

L.M. MONTGOMERY

# Emily

trên Dải Cầu Vòng



nhà nam

publishers

Dịch giả: Huyền Vũ

Làm ebook: Dâu Lê

## Giới thiệu

*“Mọi người không bao giờ đúng khi nói tôi là Anne.*

*Nhưng trên một số phương diện, họ sẽ đúng nếu cho rằng tôi là Emily.”*

Một nữ nhà văn, chào ôi, Emily ao ước trở thành nhà văn hơn bất cứ điều gì khác trên đời. Tiếp tục học lên cao ở thị trấn Shrewsbury chính là con đường thuận lợi hơn cả để tiến gần hơn tới mục tiêu ấy. Nhưng đến Shrewsbury đồng nghĩa với việc phải rời xa trang trại Trắng Non yêu dấu, phải sống cùng bác Ruth không bao giờ biết cười, và đáng sợ hơn tất cả, phải ngừng sáng tác truyện trong ba năm. Liệu Shrewsbury có phải là nơi thích hợp để Emily khởi nghiệp, nơi cô tìm thấy “ánh cầu vồng hạnh phúc”, nơi vẻ đẹp đặc biệt của cô chạm đến trái tim của một chàng trai trẻ?

**Emily trên dải cầu vồng** mang đặc trưng của những tác phẩm đã trở thành kinh điển của L. M. Montgomery: Lời văn tuyệt đẹp, hình ảnh nên thơ, nhân vật khác thường, truyện bên lề đáng yêu cùng một chút sắc màu tình yêu trong sáng. Nhưng chính khát vọng được viết văn cháy bỏng của Emily cùng lối khắc họa hiện thực không chút lảng tránh đã khiến bộ ba tiểu thuyết về Emily Byrd Starr trở nên khác biệt, một vẻ đẹp sáng rõ ngay cả trong những giờ khắc u buồn nhất.

Là sê-ri thứ hai về nhân vật kinh điển Emily của nhà văn Lucy Maud Montgomery, **Emily trên dải cầu vồng** kể câu chuyện của cô gái này trong giai đoạn từ 13 đến 17 tuổi. Không còn là một cô nhóc như trong **Emily ở trang trại Trắng Non**, trong tác phẩm này, Emily đã trưởng thành và hiểu chuyện hơn, đồng thời, cô bắt đầu biết ước mơ. Một nữ nhà văn, chào ôi, đây chính là khao khát lớn nhất của Emily...



Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

**Tác giả**

## Lucy Maud Montgomery

Lucy Maud Montgomery (1874-1942) chào đời tại Clifton (hiện giờ là vùng New London), thuộc đảo Hoàng tử Edward, Canada vào ngày 30 tháng 11 năm 1874. Cuốn đầu tiên của sê-ri kinh điển về cô bé Anne Tóc đỏ đã đưa nhà văn Montgomery thành một trong những nhà văn bestseller của mọi thời đại. Tính tới nay, bà đã viết khoảng 20 cuốn tiểu thuyết cùng với khoảng 500 truyện ngắn và thơ.

Năm 1908, bà xuất bản cuốn đầu tiên trong series kinh điển về cô bé Anne tóc đỏ và thu được thành công vang dội. Đến nay, cuốn sách đã được xuất bản bằng hơn 30 ngôn ngữ, bán được tới 50 triệu bản, đưa Montgomery thành một trong những nhà văn bestseller của mọi thời đại.

Sau loạt truyện về Anne tóc đỏ, Montgomery chia tay Anne để sáng tạo nên một nhân vật mới, Emily, cũng là cô bé mồ côi nhưng gần gũi hơn với đời thực, mang nhiều đặc điểm tính cách và cuộc đời của chính tác giả. Bộ tiểu thuyết về Emily đã khơi nguồn cảm hứng cho nhiều đạo diễn, được chuyển thể thành phim truyền hình năm 1998 và phim hoạt hình năm 2007.

Bộ ba tiểu thuyết viết về Emily do Nhã Nam xuất bản:

**Emily ở trang trại Trăng Non**

**Emily trên Dải Cầu Vồng**

**Emily và Ngôi Nhà Không Còn Tuyệt Vọng**

# Mục lục

Chương 1: Đốc can tâm sự

Chương 2: Thời thanh xuân non nớt

Chương 3: Đêm thao thức

Chương 4: “Theo cách người khác nhìn chúng ta”

Chương 5: Thà ít còn hơn không

Chương 6: Những ngày đầu ở Shrewsbury

Chương 7: Chấp nhật

Chương 8: Không đủ chứng cứ

Chương 9: Phút huy hoàng

Chương 10: Một giờ điên rồ

Chương 11: Cao và sâu

Chương 12: Trước dấu hiệu của đồng cỏ khô

Chương 13: Bến cảng

Chương 14: Người phụ nữ từng đét mông đức vua

Chương 15: “Điều không thể”

Chương 16: Củi rề

Chương 17: “Nếu người hôn người”

Chương 18: Bằng chứng gián tiếp

Chương 19: “Những giọng nói từ trên cao”

Chương 20: Trong nhà cũ của John

Chương 21: Một giọt máu đào hơn ao nước lã

Chương 22: Yêu ai yêu cả đường đi

Chương 23: Cánh cửa mở

Chương 24: Thung lũng ảo mộng

Chương 25: Tình yêu tháng Tư



Tặng

“Mục sư Felix”

với

lòng cảm kích sâu sắc

## Chương 1: Đốc cạn tâm sự

Một đêm tháng Hai mưa gió bão bùng giữa những ngày xa xưa trước khi cả thế giới bỗng nhiên đảo lộn, Emily Byrd Starr chỉ có một mình trong phòng, tại ngôi nhà lâu đời trên trang trại Trắng Non ở làng Hồ Blair. Khi ấy, cô bé đang ngập tràn niềm hạnh phúc tột cùng. Sau khi cân nhắc đến hơi lạnh ban đêm, bà Elizabeth đã cho phép cô đốt lửa trong cái lò sưởi bé tí teo – một ân huệ hiếm hoi. Ánh lửa rạng rỡ bập bùng tỏa luồng ánh sáng màu đỏ vàng soi tỏ khắp căn phòng nhỏ sạch như li như lau với những đồ nội thất cổ lỗ cùng mấy ô cửa sổ khoét sâu, bậu cửa rộng, chiếu lên những bông tuyết đang níu chặt như các tràng hoa nhỏ trên mấy tấm kính màu trắng xanh bị sương giá phủ mờ. Ánh lửa mang chiều sâu và sắc màu bí ẩn đến cho tấm gương soi trên bức tường giờ đang phản chiếu hình ảnh Emily gập người trên chiếc ghế đệm trước lò sưởi, viết vào “cuốn sổ Jimmy” mới toanh bìa đen bóng láng vừa được ông Jimmy cho hôm ấy, dưới ánh sáng của hai cây nến cao màu trắng – phương tiện chiếu sáng duy nhất được phép sử dụng ở Trắng Non. Emily rất vui khi nhận được cuốn sổ này, vì cô bé đã viết kín cuốn sổ được ông tặng hồi mùa thu năm ngoái, và hơn một tuần nay, cô bé đã phải chịu đựng nỗi thống khổ vì bị kìm nén không thể viết vào một “cuốn nhật ký” không hề tồn tại.

Nhật ký đã trở thành yếu tố quan trọng bậc nhất trong những tháng ngày niên thiếu căng tràn nhựa sống của Emily. Nó đã tiếp quản vai trò của những “bức thư” cô bé viết suốt thời thơ ấu cho người cha quá cố, nơi cô bé có thói quen “đốc cạn tâm sự” về các rắc rối và lo lắng của mình – vì ngay cả khi đang trong quãng thời gian diệu huyền mới chập chững bước vào độ tuổi mười bốn, người ta vẫn gặp nhiều rắc rối và lo lắng, đặc biệt khi ta phải sống dưới sự cai quản nghiêm khắc, dù đầy thiện chí nhưng không hề chan chứa dịu dàng của bà Elizabeth Murray. Đôi khi, Emily có cảm giác nếu không nhờ cuốn nhật ký, rất có thể cô bé sẽ nổ tung bởi cứ phải âm thầm kìm giữ mọi cảm xúc trong lòng.

Đối với cô bé, “cuốn sổ Jimmy” bìa đen dày cộp ấy không khác gì một người bạn riêng tư, một bạn tâm giao đáng tin cậy để cô bé tâm sự về nhiều

vấn đề dù đang chất chứa đến ngọt ngào trong lòng nhưng lại quá dễ kích động nên chẳng thể phó mặc rót vào tai bất cứ người nào. Ở trang trại Trăng Non bây giờ, muốn tìm bất cứ thể loại sổ trắng nào cũng khó chẳng kém gì bắc thang lên trời, và nếu không nhờ ông Jimmy thì chắc Emily chẳng thể đào đâu ra cuốn nào. Chắc chắn bà Elizabeth sẽ không cho cô bé rồi – bà Elizabeth vẫn cho rằng Emily đang lãng phí quá nhiều thời gian “cho cái thứ chữ nghĩa mèο cào vớ vẩn” như thế - còn bà Laura lại không dám trái lời bà Elizabeth trong chuyện này – thêm nữa chính bà Laura cũng thật tâm nghĩ rằng có lẽ Emily nên tập trung vào công việc thì hơn. Bà Laura là một phụ nữ đáng kính, nhưng vẫn có nhiều chuyện bà khó lòng hiểu nổi.

Ông Jimmy thì lại chẳng hề e sợ bà Elizabeth, và chỉ cần trong đầu ông nảy ra suy nghĩ rằng rất có thể Emily đang muốn một “cuốn sổ trắng” khác thì y như rằng cuốn sổ trắng đó sẽ ngay lập tức xuất hiện, bất chấp những ánh mắt lườm nguýt của bà Elizabeth. Chỉ vì muốn kiếm được cuốn sổ ấy mà ngày hôm đó ông đã lặn lội xuống tận Shrewsbury ngay giữa lúc cơn bão ngược chiều bắt đầu quần thảo càng lúc càng hăng. Vậy nên, tắm mình trong ánh sáng lò sưởi vừa huyền ảo vừa thân thiện, Emily vẫn dạt dào niềm hạnh phúc dù gió đang thét gào hú huýt xuyên từ vườn cây lâu đời rộng mênh mông cho tới tận mạn Bắc Trăng Non, tung những tràng hoa tuyết khổng lồ chói lóa xoay tít văng từ đầu bên này sang đầu bên kia khu vườn trứ danh của bác Jimmy, xô cái đồng hồ mặt trời dạt hẳn sang chỗ khác, và rít lên những âm thanh kỳ quái xuyên khắp Ba Nàng Công Chúa – cách gọi quen thuộc của Emily đối với ba cây dương Lombardy trong góc vườn.

“Nếu buổi tối không phải ra ngoài trời bão tố thì tôi rất yêu cơn bão giống như cơn bão này,” Emily viết. “Bác Jimmy và tôi đã có một buổi tối tuyệt vời lên kế hoạch cho khu vườn của hai bác cháu, chọn lựa cây và hạt giống từ tập danh mục. Đúng tại địa điểm đang bị quần thảo ghê gớm nhất, phía sau nhà hóng mát, hai bác cháu dự định sẽ trồng một thảm cúc thúy hồng, và hai bác cháu sẽ lấy những cây hạnh đang trổ hoa làm nền cho các nàng Người Dát Vàng – tức đám thủy tiên hoa vàng giờ đây đang mơ màng dưới cả mét tuyết. Tôi thích lên kế hoạch mùa hè như thế này, ngay giữa lúc bão tố đang thét gào. Như vậy, tôi sẽ cảm thấy dường như mình đang giành chiến thắng trước một thứ lớn lao hơn tôi gấp vạn lần, chỉ nhờ *tôi* có đầu óc hơn, còn cơn bão chẳng là gì hết ngoài một thứ sức mạnh tàn nhẫn, mù quáng – khủng khiếp đấy, nhưng lại mù quáng. Tôi cũng có cảm giác y như thế khi

ngồi đây bên cái lò sưởi ấm cúng thân thương của mình, lắng nghe con bão cuồng nộ vùn vũ bốn bề, và *cười thảng* vào mặt nó. Và, có được *điều đó* là nhờ hàng trăm năm trước, cụ cố Murray đã xây ngôi nhà này và xây một cách vô cùng cẩn thận. Tôi cứ bản khoăn mãi, không biết một trăm năm sau, liệu có ai giành được chiến thắng trước một thứ nào đấy nhờ vào cái gì đó mà tôi đã để lại hay đã thực hiện không. Đây quả là một *ý tưởng đầy hứng khởi*.

“Tôi chẳng kịp suy nghĩ gì mà đã cứ thế viết dòng chữ in nghiêng kia rồi. Thầy Carpenter nói tôi sử dụng quá nhiều từ in nghiêng. Thầy nói đó là nỗi ám ảnh đầu thời Victoria, và tôi phải cố gắng từ bỏ nó đi. Sau khi tra từ điển thì tôi rút ra kết luận mình sẽ phải làm thế thôi, vì rõ ràng chẳng có gì hay ho khi bị ám ảnh bởi thứ gì đó, mặc dù có vẻ như thà thế vẫn còn đỡ hơn là *bị mất tự chủ*. Đấy, tôi lại thế rồi: nhưng tôi cảm thấy lần này sử dụng từ in nghiêng là chính xác.

“Tôi đọc từ điển cả tiếng đồng hồ liền – cho tới tận khi bác Elizabeth nổi ý nghi ngờ và cho rằng tốt hơn hết tôi nên mạng lại mấy cái tất rách của mình đi. Bác ấy không thể lý giải xác đáng được có gì không ổn khi tôi cứ mãi mê nghiên cứu từ điển, nhưng bác ấy cảm thấy chắc chắn chuyện đó chẳng đúng đắn gì cả, vì *bác ấy* có bao giờ muốn làm thế đâu. Tôi *mê* đọc từ điển. (Vâng, sử dụng in nghiêng ở đây là hoàn toàn *cần thiết*, thưa thầy Carpenter. Một từ 'mê' thông thường làm sao mà diễn tả được cảm xúc của con chứ!) Ngôn ngữ *thú vị* đến thế đấy. (Lần này tôi mắc ở âm tiết đầu tiên!) Âm thanh của một vài từ - chẳng hạn như 'ma ám', 'huyền bí' – đã mang *ánh chớp* đến cho tôi. (Ôi chao! Nhưng tôi *phải* viết nghiêng từ *ánh chớp*. Nó có bình thường đâu – nó là thứ đặc biệt nhất, tuyệt vời nhất trong cuộc đời tôi. Khi nó xuất hiện, tôi dường như cảm thấy một cánh cửa vừa bật mở trên bức tường trước mặt và giúp tôi thoáng nhìn thấy – đúng vậy đó, thấy *thiên đường*. *Lại viết nghiêng nữa rồi!* Ôi, tôi đã hiểu tại sao thầy Carpenter lại la rầy rồi! Tôi *phải* cố gắng bỏ cái thói quen này đi thôi.)

“Những từ đao to búa lớn chẳng bao giờ đẹp cả... 'buộc tội'... 'ngõ ngược'... 'quốc tế'... 'vi hiến'. Chúng làm tôi nghĩ đến những cây hoa cúc và hoa thược dược to khủng khiếp mà bác Jimmy đã dẫn tôi đi xem hồi mùa thu năm ngoái ở cuộc triển lãm tại Charlottetown. Hai bác cháu chẳng thấy chúng có chút xíu dễ thương nào hết, ấy vậy nhưng có mấy người lại cứ cho



rằng chúng thật tuyệt vời. Những cây cúc vàng bé nhỏ của bác Jimmy, giống như những vì sao mờ huyền ảo nhấp nháy trên vạt linh sam ở góc vườn phía Tây Bắc, còn đẹp hơn gấp chục lần. Nhưng tôi lại lan man đi chệch khỏi chủ đề của mình rồi – lại một thói quen xấu khác của tôi, theo lời thầy Carpenter. Thầy nói tôi *phải* (lần này chính thầy mới là người dùng từ viết nghiêng nhé!) học cách tập trung – lại một từ to tát khác và cũng là từ xấu xí không để đâu cho hết.

“Nhưng lúc đọc cuốn từ điển ấy, tôi rất vui, vui hơn nhiều so với lúc dành thời gian cho đám tắt có gân kia. Giá như tôi có một đôi tắt lụa, chỉ cần một đôi thôi cũng được. Ilse có ba đôi. Giờ hể bạn ấy thích thứ gì là lại được cha cho ngay thứ nấy, vì bác ấy đã biết yêu thương bạn ấy rồi. Còn bác Elizabeth thì bảo tắt lụa là thứ *phi đạo đức*. Tôi không hiểu nổi tại sao nữa... nó cũng có khác gì váy áo lụa đâu.

“Lại nói đến chuyện váy lụa, dì Janey Milburn ở Ao Thành Kiến – thật ra bà ấy chẳng có quan hệ họ hàng gì cả, nhưng ai cũng gọi bà ấy như thế - đã thề rằng bà ấy sẽ không bao giờ mặc váy lụa, trừ phi hết thầy thế giới ngoại đạo đều cải theo Cơ Đốc hết. Chuyện đó rõ thật là hay. Tôi ước gì *tôi* cũng có thể hay ho được như thế, nhưng đành chịu thôi, tôi yêu đồ lụa quá mất rồi. Nó mới đẹp đẽ và rục rờ làm sao chứ. Tôi muốn lúc nào cũng được mặc đồ lụa, ấy là trong trường hợp tôi đủ dư dả để làm thế, nhưng có lẽ mỗi lần nghĩ đến bà dì Janey yêu dấu và giới ngoại đạo vẫn chưa cải đạo, thế nào tôi cũng sẽ thấy cần rút lương tâm cho xem. Nói vậy thôi chứ nếu có thật như thế thì cũng còn phải mất nhiều năm nữa tôi mới có đủ tiền để mua dẫu chỉ là một chiếc váy lụa, mà từ giờ đến lúc đó, hằng tháng tôi vẫn phải san một ít tiền bán trứng của mình cho các hội truyền giáo. (Bây giờ tôi đang có năm con gà, cả năm đều là con của nàng gà mái lông xám Perry tặng tôi nhân dịp sinh nhật lần thứ mười hai.) Nếu sau này có thể mua được một chiếc váy lụa như đã nói thì tôi biết rõ chiếc váy ấy trông sẽ như thế nào. Không phải màu đen, nâu hay xanh nước biển, những thứ màu vừa bèn vừa đứng đắn, đúng màu truyền thống trang phục của nhà Murray ở Trăng Non – ôi, chao ôi, không đâu! Nó sẽ là thứ lụa óng ánh, nhìn dưới ánh sáng này là màu xanh da trời, nhìn dưới ánh sáng kia lại lấp lánh màu bạc, giống y như bầu trời nhấp nháy, thấp thoáng qua khung kính cửa sổ đã mờ đi vì băng giá, và nó sẽ được điểm xuyết những sóng đăng ten, như những sợi lông vũ mảnh mai kết từ những bông tuyết cheo leo ngoài ô cửa sổ phòng tôi. Teddy bảo cậu ấy sẽ vẽ hình

tôi mặc bộ váy ấy và gọi bức tranh đó là 'Thiếu nữ băng tuyết', còn bác Laura cười tủm tỉm rồi nói bằng giọng cực kỳ dịu dàng và nhún nhường, đúng cái kiểu nói tôi rất ghét, cho dù người nói có là bác Laura yêu dấu chẳng nữa,

“ 'Một cái váy như thế thì ích lợi gì với cháu chứ, Emily?'

“Có lẽ nó chẳng có ích lợi gì hết, nhưng khi khoác lên người bộ váy ấy, tôi sẽ cảm thấy như thể nó chính là một phần bản thân mình, cảm thấy nó *gắn liền* với tôi chứ không phải là món đồ chỉ được mua về rồi mặc vào người. Tôi luôn ao ước có *một* bộ váy như thế trong đời. Và cả lớp váy lót bằng lụa... rồi tất lụa nữa!

“Giờ thì Ilse đã có một chiếc váy lụa rồi, một chiếc váy màu hồng nhạt. Bác Elizabeth nói bác sĩ Burnley cho Ilse ăn mặc quá già và quá sặc sỡ so với một đứa trẻ. Nhưng bác Burnley chỉ muốn bù đắp lại hết thảy những năm tháng bác ấy chẳng cho Ilse ăn mặc gì hết. (Tôi không có ý là bạn ấy trần truồng chẳng mặc gì đâu, nhưng nếu chỉ dựa vào bác sĩ Burnley thì có khi bạn ấy sẽ thành ra như thế cũng không chừng. Toàn người khác phải chăm lo đến khoản quần áo của bạn ấy.) Giờ bạn ấy muốn gì bác ấy cũng chiều hết, và bác ấy còn cho phép bạn ấy thích làm gì thì làm. Bác Elizabeth bảo như vậy chẳng có gì hay ho cho Ilse cả, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn thấy ghen tị với bạn ấy. Tôi biết thế là rất xấu tính, nhưng tôi chẳng kìm lòng được.

“Mùa thu năm sau, bác sĩ Burnley sẽ gửi Ilse đến trường trung học Shrewsbury, và sau đó là tới Montreal để học diễn thuyết. Vậy nên tôi mới ghen tị với bạn ấy, chứ không phải vì chiếc váy lụa. Tôi chỉ mong sao bác Elizabeth cho phép tôi tới Shrewsbury, nhưng chỉ e là chẳng đời nào có chuyện đó đâu. Vì mẹ tôi đã trốn nhà theo bố tôi nên bác ấy luôn cho rằng hễ sinh ra một cái không để mắt đến tôi được là đừng hòng tin tưởng vào tôi. Nhưng đáng lẽ ra bác ấy chẳng cần phải lo sợ tôi sẽ trốn nhà theo tiếng gọi tình yêu. Tôi đã hạ quyết tâm sẽ không bao giờ lấy chồng. Tôi sẽ *gắn bó trọn đời với nghệ thuật*.

“Teddy muốn mùa thu tới sẽ đến Shrewsbury, nhưng mẹ cậu ấy sẽ không đồng ý đâu. Nói thế không có nghĩa là bà ấy sợ Teddy bỏ nhà đi theo tiếng gọi tình yêu, chỉ là bà ấy yêu thương cậu ấy quá đỗi nên không thể rời xa cậu

ấy được. Teddy muốn trở thành họa sĩ, và thầy Carpenter bảo rằng cậu ấy có năng khiếu trời phú và nên được trao cho cơ hội, nhưng chẳng ai dám nói gì với bà Kent cả. Bà ấy là một phụ nữ nhỏ nhắn-thật ra chẳng cao hơn tôi là mấy, lặng lẽ và rụt rè - ấy vậy nhưng ai cũng sợ bà ấy. *Tôi...* sợ đến chết đi được. Tôi luôn biết rõ bà ấy không thích mình-ngay từ ngày xưa ngày xưa cái thời tôi và Ilse lần đầu tiên đến Vạt Cúc Ngải để chơi với Teddy. Nhưng giờ thì bà ấy ghét tôi hẳn hoi – tôi dám chắc thế - chỉ vì Teddy quý tôi. Bà ấy không thể chịu đựng được khi cậu ấy yêu quý bất kỳ ai hay bất kỳ thứ gì khác ngoài bà ấy. Thậm chí, bà ấy còn ghen cả với tranh cậu ấy vẽ nữa. Vậy nên cậu ấy chẳng có nhiều cơ hội để tới Shrewsbury đâu. Perry thì sẽ đi. Cậu ấy chẳng có xu nào, nhưng dù gì cậu ấy cũng sẽ làm theo ý mình. Chính vì vậy cậu ấy định sẽ tới Shrewsbury thay vì Học viện Queen. Cậu ấy vẫn định ninh rằng ở Shrewsbury dễ kiếm việc làm thêm hơn, thêm nữa tiền trợ ở đấy cũng rẻ hơn.

“ 'Bà bác Tom già lợm khộm của tớ cũng có ít tiền đấy,' cậu ấy bảo tôi, 'nhưng bà ấy sẽ chẳng cho tớ dù chỉ một xu... trừ phi... trừ phi...'

“Rồi cậu ấy nhìn tôi đầy ẩn ý.

“Tôi chẳng thể kiếm chế được mà đỏ hết cả mặt, rồi sau đó lại giận điên lên với chính mình vì tội đã đỏ mặt, và cả với Perry nữa... vì cậu ta đã nhắc đến một chuyện mà tôi không muốn nghe chút nào... hồi xưa ấy, có lần bác Tom của cậu ta đã gặp tôi ở rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, và làm tôi sợ đến chết đi được vì bà ấy cứ nằng nặc bắt tôi hứa sẽ *cưới Perry khi nào chúng tôi lớn*, chỉ thế thì bà ấy mới chịu nuôi cậu ấy ăn học. Tôi chưa từng kể với ai về chuyện đó – xấu hổ chết đi được – ngoài Ilse, và bạn ấy bảo,

“ 'Nghĩ mà xem, bà Tom lại mong mỗi kiếm một người nhà Murray cho Perry cơ đấy!'

“Nhưng sau đó, Ilse tỏ ra khắt khe khủng khiếp với Perry, suốt ngày cãi cọ với cậu ấy, cả về những chuyện mà *tôi* chỉ thấy buồn cười thôi. Perry chẳng bao giờ thích bị bất kỳ ai qua mặt về bất cứ chuyện gì. Tuần vừa rồi, lúc chúng tôi đang dự tiệc ở nhà Amy Moore, chú của Amy đã kể cho chúng

tôi nghe về một con bê khá quái dị mà chú ấy từng nhìn thấy, nó chỉ có ba chân thôi, vậy là Perry bảo,

“ 'Ôi dào, *thế* thì có là gì so với con vịt cháu từng nhìn thấy ở Na Uy chứ.' ”

“(Đúng là Perry từng ở Na Uy thật. Ngày xưa hồi còn nhỏ, cậu ấy từng cùng cha mình dong buồm lên đênh khắp mọi nơi. Nhưng tôi chẳng tin bất cứ lời nào về con vịt đó. Cậu ấy không *nói dối* – cậu ấy chỉ *bịa chuyện* thôi. Thầy Carpenter kính mến, con *không thể* không viết nghiêng được.)

“Theo lời Perry thì con vịt ấy có bốn chân, hai chân nằm ở vị trí bình thường giống như những con vịt khác, còn hai chân nữa thì mọc ra sau lưng. Vậy nên khi nào phát mệt vì đi bằng đôi chân bình thường rồi thì nó sẽ lật ngửa mình lại đi bằng hai chân kia!

“Perry kể câu chuyện bịa này với vẻ mặt rất nghiêm túc, và ai cũng đều phá lên cười, chú của Amy thì nói, 'Kể tiếp đi, Perry.' Nhưng Ilse lại giận điên lên và suốt trên đường về nhà không thèm nói năng gì với cậu ấy. Bạn ấy bảo cậu ấy đã tự biến mình thành một thằng ngốc, cố gắng 'ra vẻ ta đây' bằng một câu chuyện ngu ngốc như thế, và *chẳng quý ông nào* lại cư xử theo kiểu đó hết.

“Perry nói: 'Giờ tôi vẫn chưa phải một quý ông mà chỉ là cậu bé làm thuê thôi, nhưng một ngày nào đó, tiêu thư Ilse ạ, tôi sẽ trở thành một quý ông hào hoa phong nhã hơn bất kỳ ai *có* biết cho mà xem.' ”

“ 'Có phải quý ông hay không,' Ilse nói đầy ác ý, 'thì từ khi *sinh ra* đã thế rồi. Họ không thuộc kiểu người *cố gắng* thì sẽ thành, cậu biết đấy.' ”

“Ilse hầu như đã bỏ hẳn thói quen gọi người khác là đồ này đồ nọ, giống như ngày xưa bạn ấy vẫn làm khi cãi lộn với Perry hoặc tôi, mà thay vào đó là nói những điều độc ác, cay độc. Chúng còn khiến người ta tổn thương hơn gấp nhiều lần so với bị gọi là đồ này đồ nọ, nhưng tôi thật tâm chẳng buồn để ý đến chúng – không nhiều lắm – hay không lâu lắm – vì Ilse không chủ tâm nói thế và thật ra bạn ấy cũng yêu quý tôi không kém gì tôi yêu quý bạn

ấy. Nhưng Perry thì bảo những lời ấy cứ đeo đẳng tâm trí cậu ấy. Từ lúc đó cho tới tận khi đã về đến nhà, cậu ấy và Ilse chẳng nói năng gì với nhau nữa, nhưng hôm sau, Ilse lại công kích cậu ấy vì chuyện dùng sai ngữ pháp và không đứng dậy khi có một phu nhân bước vào phòng.

“ 'Tất nhiên người ta cũng chẳng thể trông chờ cậu biết *điều đó* được,' bạn ấy nói bằng giọng cay độc hết mức, 'nhưng tôi dám chắc thầy Carpenter đã nỗ lực hết sức để dạy ngữ pháp cho cậu.' ”

“Perry không nói một lời với Ilse mà chỉ quay sang nói với tôi.

“ '*Cậu* sẽ chỉ cho tớ các lỗi sai chứ?' cậu ấy hỏi. 'Tớ không thấy khó chịu nếu *cậu* làm thế đâu... khi chúng ta lớn lên thì không phải Ilse mà chính *cậu* mới là người phải chịu đựng tớ.' ”

“Cậu ấy nói thế cốt làm Ilse giận, nhưng tôi còn giận hơn nhiều, vì nó bóng gió về một *chủ đề cấm kỵ*. Vậy nên cả hai đứa tôi chẳng ai thêm nói chuyện với cậu ấy trong suốt hai ngày, và cậu ấy bảo dù sao đi nữa thì cậu ấy cũng nhẹ cả người vì tạm thời thoát được những lời chỉ trích gay gắt của Ilse.

“Perry không phải người duy nhất ở Trăng Non bị rơi vào tình huống đáng xấu hổ. Tối qua tôi đã nói một điều ngu ngốc, khiến cho mỗi khi nhớ lại tôi đều phải đỏ mặt. Hội Phụ nữ Cứu trợ đã họp mặt ở đây và bác Elizabeth mời họ ăn tối, vậy là chồng của các bà các cô trong hội cũng đến tham gia. Ilse và tôi đứng phục vụ ở bàn ăn bày biện trong bếp vì bàn phòng khách không đủ rộng. Ban đầu thì mọi chuyện cũng khá vui, nhưng đến khi mọi người đều đã được phục vụ đồ ăn thức uống đầy đủ thì không khí có phần tẻ nhạt dần, và tôi đứng bên cửa sổ, vừa phóng ánh mắt ra ngoài vườn, vừa soạn trong đầu mấy vần thơ. Tôi say sưa với việc này đến nỗi chẳng mấy chốc đã quên bẵng tất cả mọi thứ khác, cho tới khi đột nhiên tôi nghe thấy bác Elizabeth gọi 'Emily' bằng giọng sắc lẹm, và rồi bác ấy hướng ánh mắt đầy ẩn ý về phía ngài Johnson, mục sư mới của chúng tôi. Tôi bối rối chộp lấy bình trà và kêu lên,

“ 'Ôi, ngài *Tách*, ngài có muốn châm thêm trà vào *Johnson* của ngài

không ạ?’

“Ai nấy đều phá lên cười, bác Elizabeth trông vô cùng cáu kỉnh và bác Laura xấu hổ tột độ, còn tôi thì chỉ ước gì mình chui xuống đất cho xong. Tôi trần trọc gần hết một đêm vì cứ nghĩ mãi về chuyện này. Lại một nỗi tôi tin chắc nếu thực sự làm sai chuyện gì đó thì tôi cũng chẳng cảm thấy bứt rứt và xấu hổ đến mức này. Tất nhiên đây là vấn đề về 'lòng kiêu hãnh của người nhà Murray', và tôi cho rằng chuyện này rất tệ hại. Đôi khi, tôi chỉ sợ rằng xét cho cùng, bà bác Ruth Dutton hóa ra đã đánh giá đúng về tôi.

“Không, bà ấy không đúng!

“Nhưng ở Trăng Non đã hình thành một truyền thống rằng những người phụ nữ trong dòng họ cần phải có đủ khả năng đối phó với bất kỳ tình huống nào và lúc nào cũng phải tỏ ra duyên dáng đường hoàng. Ôi chao, còn gì là duyên dáng đường hoàng khi hỏi ngài mục sư mới một câu như vậy chứ. Tôi dám chắc từ giờ trở đi, hễ gặp tôi là thế nào ông ấy cũng nghĩ đến chuyện đó cho xem, và tôi sẽ luôn khổ sở dằn vặt mỗi khi thấy ông ấy hướng ánh mắt về phía mình.

“Nhưng bây giờ, khi đã viết lại câu chuyện này vào nhật ký rồi thì tôi không còn cảm thấy quá khổ sở nữa. Dường như một khi đã được viết ra rồi thì *chẳng điều gì* còn có vẻ to tát hay khủng khiếp – than ôi, cũng chẳng đẹp đẽ hay huy hoàng – như khi ta đang nghĩ hay cảm giác về nó. Dường như nó đã *co lại* ngay khi ta đem nó vào trong ngôn ngữ. Ngay cả câu thơ tôi vừa sáng tác ngay trước khi thốt lên câu hỏi ngớ ngẩn đó có vẻ như cũng chỉ còn giữ lại được một nửa sự hay ho khi được tôi viết thành câu chữ:

“*'Nơi những bàn chân nhung của bóng tối êm ái bước qua.'*

“Nó *không phải* vậy. Dường như nó đã mất mát ít nhiều vẻ đẹp rạng rỡ rồi. Tuy nhiên, lúc tôi đang đứng đó, phía sau toàn bộ đám đông đang vừa ăn uống vừa chuyện trò, và *nhìn thấy* bóng tôi rón rén, êm ái lướt qua khu vườn và dãy đồi, chẳng khác gì một phụ nữ xinh đẹp khoác tấm áo choàng đêm với đôi mắt chính là hai vì sao, *ánh chớp* đã đến, khiến tôi quên đi hết thấy

mọi thứ trên đời, chỉ giữ lại niềm mong mỏi được mang chút gì đó của vẻ đẹp mà tôi cảm nhận được ấy vào trong lời thơ của mình. Khi câu thơ đó nảy ra trong tâm trí tôi, tôi cảm thấy dường như *tôi* hoàn toàn không phải người đã sáng tác ra nó – dường như có *Điều Gì Khác* đang cố gắng mượn tôi để lên tiếng – và chính *Điều Gì Khác* đó đã khiến câu thơ có vẻ thật tuyệt diệu... ấy vậy mà bây giờ khi khoảnh khắc qua rồi thì câu chữ dường như thật nhạt nhẽo, ngu ngốc, và bức tranh mà tôi đang cố gắng vẽ nên nhờ ngôn ngữ lại chẳng hề tuyệt diệu đến thế.

“Ôi, giá như tôi có thể mang mọi thứ vào trong ngôn ngữ ngay khi tôi *nhìn thấy* chúng! Thầy Carpenter bảo, 'Cứ cố lên... cố gắng hơn nữa... kiên trì vào... ngôn ngữ là phương tiện truyền đạt của trò... hãy biến chúng thành nô lệ cho trò... cho đến khi chúng nói cho trò nghe những điều trò muốn nghe.' Quả như thế thật... và tôi đã thử rồi... nhưng tôi vẫn cảm giác như có một thứ gì đó *vượt ra ngoài* ngôn ngữ... bất kỳ từ ngữ nào... hết thảy mọi từ ngữ... một thứ gì đó luôn trốn thoát khỏi ta mỗi khi ta cố gắng nắm bắt... ấy vậy nhưng nó sẽ vẫn để rớt lại trong tay ta một thứ nếu không chịu với tay ra ta sẽ chẳng bao giờ có được.

“Tôi vẫn nhớ một ngày mùa thu năm ngoái, chú Dean và tôi đi bộ qua núi Ngoạn Mục để tới khu vườn phía bên kia – cây cối trong rừng chủ yếu là linh sam, nhưng có riêng một góc dành cho những cây thông lâu năm lộng lẫy. Hai chú cháu tôi ngồi dưới gốc cây thông, chú Dean đọc cho tôi nghe truyện *Peeveril xir Peak* và cả mấy bài thơ của Scott nữa; rồi chú ấy ngược nhìn lên những cành cây to xòe rộng như sợi lông chim, và nói,

“ 'Các vị thần đang chuyện trò trong những cây thông... các vị thần của phương Bắc xa xưa... của những câu chuyện dân gian về người Viking. Sao Trời này, cháu có biết thơ của Emerson không nhỉ?'

“Và rồi chú ấy đọc đoạn thơ... tôi vẫn còn nhớ như in và từ đó đến nay vẫn luôn yêu thích những vần thơ đó.

“ '*Các vị thần chuyện trò trong hơi thở của thế gian,*

*Họ chuyện trò trong cây thông đu đưa xào xạc,*

*Lấp đầy bờ biển xưa rộng dài*

*Bằng cuộc đối thoại thiêng liêng;*

*Và nhà thơ nghe lỏm được*

*Một từ ngẫu nhiên họ nói*

*Chính là người định mệnh đã an bài*

*Đến tuổi tác cũng đành tuân phục.'*

“Ôi, cái 'từ ngẫu nhiên' đó – nó chính là *Điều Gì Đó* đã trốn khỏi tôi. Tôi vẫn luôn lắng tai hòng nghe thấy nó... tôi biết mình chẳng bao giờ nghe thấy được... tại tôi không đồng điệu với nó... nhưng tôi dám chắc thỉnh thoảng tôi vẫn nghe thấy một tiếng vọng yếu ớt, xa xăm, nhạt nhòa của nó... và chính tiếng vọng ấy khơi dậy trong tôi một niềm vui thích đón đầu cùng nỗi tuyệt vọng bởi không thể truyền tải vẻ đẹp của nó bằng bất cứ từ ngữ nào tôi biết.

“Ấy vậy nhưng, *tiếc thay*, tôi đã tự biến mình thành một cô ngốc ngay sau trải nghiệm tuyệt vời đó.

“Giá tôi có thể lướt tới phía sau mục sư Johnson, bằng những bước chân êm ái như bóng đêm, rồi duyên dáng châm trà cho ông từ chiếc bình trà bằng bạc của cụ cố Murray, hết như bóng tối đang rót đêm vào chiếc tách trắng của thung lũng Blair, chắc hẳn bác Elizabeth sẽ hài lòng về tôi hơn gấp vạn lần so với khi tôi có thể sáng tác nên bài thơ đặc sắc nhất trần gian.

“Bác Jimmy thì khác một trời một vực. Tối nay, sau khi hai bác cháu xem bảng danh mục xong, tôi đã đọc bài thơ của mình cho bác ấy nghe, và bác ấy thấy nó rất tuyệt. (*Bác ấy* chẳng thể biết rằng nó còn kém xa so với những gì



tôi nhìn thấy trong tâm trí.) Bác Jimmy cũng sáng tác thơ. Ở nhiều chỗ, bác ấy rất khôn ngoan sáng suốt. Còn ở nhiều chỗ khác, những chỗ nào bộ bị tổn thương do bác ấy bị bác Elizabeth đẩy ngã xuống cái giếng ở Trăng Non, bác ấy *chẳng có gì hết*. Ở đó chỉ có *sự trống rỗng* thôi. Vậy nên ai cũng bảo bác ấy là người ngây dại, bác Ruth thậm chí còn dám nói bác Jimmy chẳng đủ khôn ngoan để đuổi một con mèo tránh xa chỗ kem. Ấy thế nhưng nếu ta ghép hết những chỗ khôn ngoan sáng suốt của bác ấy lại, thì ở cả cái làng Hồ Blair này, chẳng ai có nổi một nửa sự thông minh đích thực của bác ấy đâu – kể cả thầy Carpenter đi chẳng nữa. Mỗi tội ta chẳng thể ghép hết những chỗ khôn ngoan sáng suốt của bác ấy lại được... giữa chúng luôn có các khoảng trống. Nhưng tôi rất yêu quý bác Jimmy, và ngay cả khi bác ấy bị những thứ kì quặc ám vào, tôi cũng không bao giờ sợ bác ấy, dù chỉ một nẩy may. Người khác thì vẫn sợ - ngay cả bác Elizabeth, tuy nhiên bác ấy thì có lẽ không phải sợ mà đúng hơn là ăn năn day dứt – chỉ trừ Perry. Perry lúc nào cũng khoe khoang cậu ấy chẳng sợ gì sất... chẳng bao giờ biết sợ là gì. Tôi nghĩ nếu được thế thì tuyệt biết bao. Giá như tôi có thể gan dạ như vậy. Thầy Carpenter nói sợ hãi là một thứ xấu xa, là cơn cố của hầu hết mọi sai lầm và những điều đáng ghét trên thế giới.

“ 'Xua đuổi nó đi, Ngọc Bích,' thầy nói... 'xua đuổi nó khỏi trái tim đi. Sự hãi chính là thừa nhận sự yếu đuối. Thứ khiến trò sợ hãi mạnh mẽ hơn trò nhiều, hay ít ra theo trò nghĩ là vậy, nếu không trò đã chẳng sợ nó. Hãy nhớ Emerson của trò... 'sợ điều gì thì hãy làm điều ấy'”.

“Nhưng, như chú Dean đã nói đây, đây đúng là kiêu lời khuyên hay thì hay thật nhưng không có cơ thực hiện, và tôi không tin là mình có thể làm được. Thành thật mà nói, tôi sợ rất nhiều thứ, nhưng trên thế giới này chỉ có hai người khiến tôi sợ thực sự. Một là bà Kent, và một là ông Morrison Khùng. Tôi sợ ông ấy khủng khiếp, và chắc hẳn tất cả những người khác cũng vậy. Nhà ông ấy ở Ao Thành Kiến, nhưng ông ấy chẳng mấy khi ở đó... ông ấy lang thang khắp mọi miền đất nước, tìm kiếm cô dâu mất tích của ông ấy. Ông ấy đã kết hôn cách đây lâu lắm rồi, nhưng mới được vài tuần thì người vợ trẻ qua đời, và kể từ ngày đó, ông ấy chẳng bao giờ còn tỉnh táo được nữa. Ông ấy cứ khẳng khẳng rằng bà vẫn chưa chết mà chỉ mất tích thôi, và sẽ có ngày ông tìm thấy bà. Theo năm tháng, ông ấy cứ thế già đi, lưng cứ thế còng xuống, và vẫn cứ mãi miết đi tìm người vợ mất tích, nhưng với ông, bà vẫn luôn trẻ trung và xinh đẹp.

“Hè năm ngoái, một hôm ông ấy đã đến đây, nhưng không vào nhà... chỉ dăm chiêu nhòm vào trong bếp rồi hỏi, 'Annie có ở đây không?' Hôm đó ông ấy khá hiền lành, nhưng thỉnh thoảng ông ấy hung dữ và điên rồ không tả nổi. Ông ấy bảo lúc nào cũng nghe thấy tiếng bà Annie đang gọi... rằng tiếng nói của bà ấy luôn lơ lửng phía trước ông... luôn luôn ở phía trước ông, y như cái từ ngẫu nhiên của tôi. Mặt ông ấy quắt queo chằng chịt nếp nhăn, và trông ông chẳng khác gì một con khỉ già lụ khụ. Nhưng thứ tôi ghét nhất là bàn tay phải của ông ấy – nó đỏ thẫm như nhuộm máu – hằn vết bớt. Tôi không thể giải thích lý do tại sao, chỉ biết rằng bàn tay đó khiến tôi kinh hãi tột cùng. Chỉ cần chạm vào nó cũng khiến tôi không chịu nổi. Thêm vào đó, nhiều khi, ông ấy còn cười một mình rất đáng sợ. Sinh vật duy nhất có vẻ thu hút được sự quan tâm của ông ấy là con chó già màu đen dính chặt ông ấy như hình với bóng. Người ta bảo ông ấy chẳng bao giờ xin xỏ cho bản thân dù chỉ một mẩu thức ăn. Nếu không được mời thì ông sẵn sàng chịu đói, nhưng ông sẽ cầu xin thức ăn cho chó của mình.

“Ôi chao, tôi sợ ông ấy đến chết đi được, và hôm đó, tôi mừng hóm vì ông ấy không vào trong nhà. Lúc ông ấy quay lưng đi, mái tóc dài đã ngả màu muối tiêu phát phơ trong gió, bác Elizabeth dõi mắt nhìn theo mà nói,

“ 'Hồi còn trẻ, Fairfax Morrison rất bảnh bao, thông minh, với cả một tương lai rực rỡ đang chờ đón. Thế đấy, thật chẳng ai lường trước được sự xếp đặt của Chúa.'

“ 'Thì vậy mới thú vị chứ ạ,' tôi nói.

“Nhưng bác Elizabeth đã cau mày bảo tôi đừng có tỏ thái độ bất kính, đúng phản ứng quen thuộc của bác ấy mỗi khi tôi nói gì liên quan đến Chúa. Tôi chẳng hiểu nổi tại sao nữa. Bác ấy cũng không cho Perry và tôi nói chuyện về Người, dù Perry thật lòng vô cùng quan tâm đến Người và mong muốn tìm hiểu tất tậ mọi chuyện về Người. Có một chiều Chủ nhật, bác Elizabeth tình cờ nghe thấy tôi bày tỏ với Perry suy nghĩ của tôi về Chúa, vậy là bác ấy bảo như thế thật đáng hổ thẹn.

“Nhưng có phải vậy đâu! Vấn đề nằm ở chỗ Chúa của bác Elizabeth khác với Chúa của tôi, chỉ thế thôi. Tôi cho là mỗi người đều có một Chúa riêng.

Ví dụ như Chúa của bác Ruth sẽ trừng phạt kẻ thù của bác ấy... mang 'sự phán xét' đến cho họ. Theo tôi thấy, có vẻ như thật tình đối với bác ấy thì Người chỉ có mỗi lợi ích đó thôi. Jim Cosgrain thường mang Người ra để thề thốt. Còn dì Janey Milburn thì ngày ngày bước trong ánh sáng từ Chúa của dì ấy, và tỏa sáng cùng nó.

“Tôi nay tôi đã dốc cạn cảm xúc của mình rồi, và giờ tôi đi ngủ thôi. Tôi biết rõ mình đã viết rất nhiều 'từ lãng phí' vào trong cuốn nhật ký này – lại thêm một sai lầm văn chương của tôi, theo cách nói của thầy Carpenter.

“ 'Trò lãng phí ngôn ngữ quá, Ngọc Bích ạ... trò vung vít chúng ra một cách quá vô tội vạ. Hãy biết tiết kiệm và kiềm chế... đó chính là điều trò đang cần đây.'

“Tất nhiên thầy ấy nói rất đúng, và tôi đã cố gắng áp dụng lời khuyên nhủ của thầy vào trong các bài luận và truyện của mình. Nhưng nhật ký của tôi thì ngoài tôi ra có ai đọc đâu, hoặc nếu có thì cũng phải đợi cho đến khi tôi chết đã, vậy nên tôi chỉ muốn mặc cho cảm xúc của mình dẫn đến đâu thì đi đến đó.”

Emily nhìn cây nến – nó cũng sắp tàn rồi. Cô bé biết rõ tối nay đừng mơ có thêm cây nến nào nữa – các quy tắc của bác Elizabeth cũng ngang bằng các quy tắc của dân Mede và dân Ba Tư: cô bé cất cuốn nhật ký vào cái tủ nhỏ trên bệ lò sưởi bên phải, vùi ngọn lửa đang lụi dần, cởi quần áo và thổi tắt nến. Căn phòng chậm rãi chìm vào trong thứ ánh sáng nhợt nhạt, ma quái lòa nhòa ánh tuyết của buổi đêm vốn có trăng nhưng vầng trăng tròn lại bị khuất lấp phía sau những đám mây bão đang vần vũ. Nhưng ngay khi Emily đã sẵn sàng vùi mình trên chiếc giường cao đen sì thì cảm hứng bất chợt ập đến – một ý tưởng mới toanh chói sáng về một câu chuyện. Cô bé thoáng rùng mình miễn cưỡng: căn phòng đang lạnh dần. Nhưng làm sao từ chỗi cái ý tưởng kia được chứ. Emily chuôi tay vào giữa lớp khăn trải giường nhồi lông chim và tấm đệm nhồi rơm rồi lôi ra một cây nến còn phân nửa, vốn được giấu ở đáy phòng những lúc khẩn cấp như thế này.

Tất nhiên, đây không phải hành động đúng đắn gì cho cam. Nhưng từ trước tới nay, và ngay cả sau này cũng vậy, tôi chẳng bao giờ làm ra vẻ

Emily là một đứa trẻ luôn làm những chuyện đúng đắn. Sách truyện đâu có viết về những đứa trẻ chuyên làm những chuyện đúng đắn chứ. Như thế thì chúng sẽ nhạt hoen hoét đến độ chẳng ai buồn đọc nữa.

Emily thấp nền, xỏ chân vào tất và khoác thêm chiếc áo choàng dày cộp, rồi lấy ra một cuốn sổ Jimmy khác đã kín chữ quá nửa và bắt đầu viết, dưới ánh nến đơn độc, chập chờn đang vẽ nên một ốc đảo ánh sáng nhọt nhọt giữa căn phòng vốn tối đen như mực. Emily viết giữa ốc đảo ánh sáng ấy, mái đầu đen cúi rạp trên quyển sổ, trong khi buổi tối chậm rãi trôi qua lặng lẽ, giữa lúc các cư dân khác của trang trại Trăng Non đều đã chìm sâu vào giấc ngủ; càng lúc người càng lạnh và tư thế cũng bắt đầu thiếu thoải mái, nhưng con bé gần như chẳng hề nhận ra. Đôi mắt nó bùng cháy... hai gò má ửng hồng rạng rỡ... ngôn ngữ tuôn trào như đoàn quân thần thánh rầm rập tuân theo tiếng gọi từ ngòi bút. Cuối cùng, đến lúc cây nến tàn xèo xèo hấp hối giữa vũng sáp nhỏ dưới chân nền, con bé mới rùng mình thở dài quay về hiện thực. Đồng hồ chỉ hai giờ sáng, Emily vừa lạnh cóng vừa mệt rũ; nhưng con bé đã hoàn thành câu chuyện của mình, và đó là câu chuyện đặc sắc nhất con bé từng sáng tác. Emily rúc vào trong cái ổ giờ đã lạnh ngắt, lòng tràn ngập cảm giác hân hoan mãn nguyện nhờ đã đáp ứng trọn vẹn thôi thúc sáng tạo của mình, và thiếp đi giữa tiếng ru hời của cơn bão đang ùa suy yếu.

## **Chương 2: Thời thanh xuân non nớt**

Cuốn sách này không hoàn toàn, thậm chí cũng không phải phần lớn, được cấu thành bởi các đoạn trích từ cuốn nhật ký của Emily; nhưng, bằng việc kết nối các vấn đề dù chưa đủ tầm quan trọng đến mức xứng đáng được dành hẳn một chương riêng nhưng lại không thể thiếu nếu muốn hiểu cặn kẽ về tính cách và môi trường của cô bé, tôi sẽ giới thiệu một phần cuốn nhật ký đó. Thêm nữa, khi người ta đã có sẵn chất liệu trong tay thì tội gì không dùng chứ? Cuốn “nhật ký” của Emily, với hết thảy những chỗ viết nghiêng và những chỗ non nớt thiếu trau chuốt ấy, quả thực đã khắc họa hình ảnh Emily trong mùa xuân thứ mười bốn của cuộc đời cùng tâm hồn nhạy cảm giàu trí tưởng tượng của cô bé một cách sắc nét hơn bất kỳ cuốn tiểu sử nào

có thể làm được. Vậy nên, chúng ta hãy thử ngó thêm lần nữa vào những trang sách ó vàng của “cuốn sổ Jimmy” cũ kỹ vốn được viết từ ngày xưa ngày xưa trong “sự canh chừng” của Trăng Non.

“15 tháng Hai, 19...

“Tôi đã hạ quyết tâm hằng ngày sẽ viết vào cuốn nhật ký này hết thảy mọi hành động cả tốt cả xấu của tôi. Tôi bắt gặp ý tưởng này trong một cuốn sách, và vô cùng hứng thú với nó. Tôi muốn phản ánh một cách chân thực nhất. Tất nhiên, viết về những việc làm tốt thì dễ quá rồi, nhưng còn việc làm xấu thì chẳng dễ gì mà nói được ra.

“Hôm nay, tôi chỉ làm duy nhất được một việc xấu – có nghĩa là việc duy nhất tôi cho là xấu. Tôi đã tỏ thái độ xác láo với bác Elizabeth. Bác ấy nghĩ tôi rửa bát đĩa lâu quá. Tôi thì chẳng thấy có lý do gì cần phải vội vã cả, mà tôi lại còn đang bận sáng tác một câu chuyện tên là *Bí mật của chiếc cối xay*. Bác Elizabeth nhìn tôi rồi nhìn đồng hồ, và nói thái độ gắt gỏng nhất trần đời,

“ 'Cháu là chị em với loài ốc sên đấy à, Emily?'

“ 'Không! Ốc sên chẳng có dây mơ rễ má gì với cháu hết,' tôi *kiêu kỳ* đáp lại.

“Vấn đề không nằm ở câu nói của tôi, mà chính cách tôi nói mới thể hiện sự xác láo. *Và tôi đã chủ tâm làm thế*. Tôi tức đến nổi đom đóm mắt – hẳn cứ bị ai chỉ trích là y như rằng tôi lại phát cáu. Chuyện xong rồi thì tôi lại thấy hối hận vô cùng vì đã cáu giận – nhưng tôi hối hận vì làm thế thật ngu ngốc và *không ra dáng đóa trang* chứ không phải vì thấy *tội lỗi*. Vậy nên chắc hẳn cũng không thể coi đó là sự ăn năn hối lỗi đích thực được.

“Về việc tốt thì hôm nay tôi làm được hai việc. Tôi đã cứu sống hai sinh mạng bé bỏng. Sal Ngổ Ngáo tóm được một chú chim sẻ mắt đen đáng thương, và tôi đã đoạt lấy chú ta từ tay cô nàng. Chú sẻ hồi hả bay đi mất, và tôi dám chắc chú ta vô cùng hạnh phúc. Sau đó, tôi xuống chỗ chạn bát trong

hầm và phát hiện ra một con chuột bị kẹp chân vào bẫy. Con vật tội nghiệp nằm đó, sức tàn lực kiệt do vùng vẫy quá nhiều, trong đôi mắt đen là ánh nhìn *đó*. Tôi *không sao* kiểm lòng được nên đành thả tự do cho nó, và dù chân căng như thế nhưng nó vẫn nhanh chóng chuồn đi mất dạng. Tôi không *chắc chắn* lắm về hành động *này*. Tất nhiên xét từ điểm nhìn của con chuột thì đây là một việc tốt, nhưng theo quan điểm của bác Elizabeth thì sao?

“Tôi nay, bác Laura và bác Elizabeth đã đọc nguyên một hộp đầy ắp thư từ cũ rồi sau đó đốt sạch. Hai bác ấy đọc thành tiếng và bình luận về mấy bức thư đó, trong khi tôi ngồi trong góc nhà để đan tất. Những bức thư rất thú vị và tôi đã biết được vô khối điều tôi chưa bao giờ biết về nhà Murray. Tôi cảm thấy tuyệt vời xiết bao vì được làm một thành viên trong một gia đình như thế này. Chẳng trách dân làng Hồ Blair gọi chúng tôi là “Người Được Chọn” – mặc dù *họ* nói thế không phải với ý khen ngợi. Tôi cảm thấy nhất thiết phải tuân thủ nghiêm ngặt những truyền thống của dòng họ mình.

“Hôm nay, tôi nhận được một bức thư dài từ chú Dean Priest. Chú ấy đang trải qua mùa đông ở Algiers. Chú ấy bảo đến tháng Tư sẽ về nhà và hè tới sẽ đến ở cùng với chị gái, bà Fred Evans. Tôi rất vui. Sẽ tuyệt biết bao nếu chú ấy ở lại Hồ Blair suốt cả mùa hè. Chưa có bất kỳ ai trò chuyện với tôi giống như chú Dean. Chú ấy là người lớn tử tế nhất và thú vị nhất tôi từng biết. Bác Elizabeth bảo chú ấy là kẻ ích kỷ, giống hết những người mang họ Priest. Nhưng hồi đó bác ấy đâu có yêu quý gì nhà Priest. Lúc nào bác ấy cũng gọi chú ấy là Lung Bình, và chẳng hiểu sao cứ nghe thế tôi lại thấy khó chịu. Một bên vai của chú Dean cao hơn vai bên kia *thật*, nhưng đó có phải lỗi của chú ấy đâu. Tôi từng có lần nói với bác Elizabeth rằng tôi mong sao bác ấy đừng gọi bạn tôi như thế, nhưng bác ấy chỉ bảo,

“ 'Có phải *ta* đặt biệt danh cho *bạn của cháu* đâu, Emily. Từ xưa đến nay họ hàng nhà cậu ta lúc nào chẳng gọi cậu ta là Lung Bình. Nhà Priest đâu có vang danh vì sự lịch thiệp đâu!'

“ Teddy cũng nhận được thư từ chú Dean, và thêm cả một cuốn sách nữa – *Cuộc đời những họa sĩ vĩ đại* - Michael Angelo, Raphael, Velasquez, Rembrandt, Titian. Cậu ấy bảo không dám để cho mẹ cậu ấy nhìn thấy cậu ấy đang đọc cuốn sách này, thế nào bà ấy cũng đốt đi cho xem. Tôi tin chắc

chỉ cần có cơ hội, Teddy rồi cũng sẽ trở thành một nghệ sĩ vĩ đại như bất kỳ ai trong số đó thôi.”

“18 tháng Hai, 19...”

“Hôm nay, tôi đã có một buổi tối rất dễ chịu khi một mình đi dạo sau giờ học trên con đường ven suối chạy qua rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn. Vàng mặt trời màu kem là là trên màn tuyết trắng xóa, còn những cái bóng đổ xuống mảnh mai và u buồn đến thất lòng. Tôi vẫn luôn cho rằng trên đời này, chẳng có gì đẹp bằng bóng cây. Và đến khi tôi bước vào vườn, cái bóng của tôi trông mới hay làm sao chứ, dài ngoằng ngoằng đến độ vắt sang hẳn phía bên kia vườn. Ngay lúc đó, tôi đã sáng tác được một bài thơ với hai câu,

“ 'Nếu chúng ta cao ngang bóng của mình,

Thì bóng chúng ta sẽ cao đến mức nào.' ”

“Tôi nghĩ câu thơ này rất đậm chất *triết học*.

“Tôi nay tôi đã viết truyện và bác Elizabeth biết thừa tôi đang làm gì nên tức giận lắm. Bác ấy mắng tôi vì tội lãng phí thời gian. Nhưng như thế *đâu* có lãng phí thời gian. Nhờ viết truyện, tôi đã *trưởng thành* hơn, tôi biết chắc như thế. Và chưa kể có nhiều câu khiến tôi rất thích nữa. '*Tôi e sợ cánh rừng xám*' – tôi rất hài lòng với câu này. Và... 'bàng bạc oai nghiêm như ánh trăng, nàng dạo bước trong khu rừng tối'. Tôi thấy câu này khá hay. Tuy nhiên, thầy Carpenter lại bảo bất cứ khi nào cảm thấy cái gì đó đặc biệt hay thì tôi hãy cắt bỏ nó đi ngay. Nhưng chao ôi, tôi *không thể* cắt câu ấy đi được, ít nhất chưa phải là bây giờ. Lạ ở chỗ, cứ khoảng ba tháng sau khi thầy Carpenter kêu tôi cắt bỏ thứ này thứ kia, tôi lại thấy thầy nói đúng và cảm thấy xấu hổ vì nó. Hôm nay thầy Carpenter không tỏ ra chút nhân nhượng nào đối với bài luận của tôi. Thầy chẳng thấy hài lòng với bất cứ điểm nào ở nó hết.

“ 'Trong một đoạn mà có đến tận ba từ than ôi sao, Emily. Chỉ một lần thôi cũng đã là quá nhiều trong cái năm đầy ơn phước này rồi!' '*Hấp dẫn*

*khôn cưỡng hơn* - Emily, vì Chúa, viết tiếng Anh đi xem nào! Thế này thật không chấp nhận được.'

“Chuyện này cũng *thế*. Tôi tự mình đánh giá và cảm thấy nổi xấu hổ lan tỏa khắp châu thân như một con sóng đỏ bùng. Rồi, sau khi thầy Carpenter đã dùng bút chì xanh gạch gằn như tất cả các câu văn, châm chọc hết thấy những đoạn văn hay ho của tôi và gằn như động đến cấu trúc câu nào cũng đều lòi ra được lỗi, rồi còn bảo rằng tôi quá nghiện thể hiện 'chủ nghĩa khôn ngoan' trong bài viết, thầy quăng cuốn vở bài tập của tôi xuống, xọc tay vào tóc và nói,

“ 'Trò mà đòi viết lách ấy hả! Ngọc Bích này, cầm lấy thìa rồi học nấu nường đi!' ”

“Rồi thầy sai bước bỏ đi, lảm bảm những câu nguyên rủa 'không đao to búa lớn nhưng vô cùng thâm thúy'. Tôi nhặt bài luận tội nghiệp của mình lên, trong lòng cũng không đến nỗi quá khổ sở. Tôi vốn đã *biết* nấu nường rồi, thêm nữa thời gian qua, tôi đã ít nhiều hiểu thầy Carpenter. Bài luận của tôi càng đặc sắc, cơn giận dữ của thầy dành cho chúng sẽ càng dữ dội. Chắc hẳn bài luận này cũng tương đối ổn. Nhưng thầy vẫn giận dữ và mất kiên nhẫn vì thầy đã nhìn ra có những chỗ lẽ ra tôi còn có thể làm *tốt hơn nữa*, ấy vậy mà tôi lại không làm được – vì cầu thả, vì lười nhác hoặc vì thờ ơ. Mà thầy thì không cách nào chịu nổi một người dù có *khả năng* nhưng lại không chịu làm cho tốt hơn. Và nếu không cho rằng tôi có thể sớm đạt được một điều gì đó thì chắc hẳn thầy cũng sẽ chẳng buồn bận tâm đến tôi.

“Bác Elizabeth không tán thành ý kiến của ngài Johnson. Bác ấy cho rằng thuyết thần học của ngài mục sư không đúng đắn. Trong bài giảng đạo hôm Chủ nhật vừa rồi, ông ấy bảo đạo Phật cũng có nhiều điểm hay.

“ 'Rồi hôm sau thế nào ông ấy cũng bảo rằng giáo hội La Mã cũng có cái hay cho xem,' bác Elizabeth phẫn nộ lên tiếng lúc đang ngồi ăn tối.

“*Có thể* ở đạo Phật cũng có nhiều điểm hay chứ. Khi nào chú Dean trở về, tôi sẽ phải hỏi chú ấy vấn đề này mới được.”



“2 tháng Ba, 19...

“Hôm nay, tất cả mấy bác cháu đều phải dự một đám tang – của bà cụ Sarah Paul. Từ trước đến nay tôi vẫn thích đi dự đám tang. Khi nghe tôi nói thế, bác Elizabeth có vẻ choáng váng đến điếng người, còn bác Laura nói, 'Ôi, Emily yêu dấu!' Kể mà có thể khiến bác Elizabeth choáng váng đến điếng người thì tôi cũng thấy khá thích thú, nhưng tôi không bao giờ thấy thoải mái nếu lỡ làm phiền lòng bác Laura – bác ấy đáng mến *đến thế* cơ mà – vậy nên tôi bèn giải thích, hay đúng ra là cố gắng giải thích. Nhiều khi thật khó giải thích mọi chuyện với bác Elizabeth.

“ 'Đám tang thú vị mà bác,' tôi nói. 'Và buồn cười nữa.'

“Có lẽ tôi nói *thế* chỉ càng khiến cho tình hình thêm tồi tệ. Tuy nhiên, bác Elizabeth cũng biết rõ chẳng kém gì tôi rằng sẽ thú vị xiết bao khi được chứng kiến mấy người họ hàng của bà Paul, những người suốt bao nhiêu năm nay vẫn căm ghét và thường xuyên cãi cọ với bà – lúc còn sống bà cụ cũng *đã chẳng phải* người thân thiện gì cho cam! – ngồi ở đó, vùi mặt vào khăn tay giả vờ nức nở. Tôi biết thừa từng người bọn họ cũng như tất cả những gì bọn họ đang nghĩ trong lòng. Jake Paul đang bản khoả không biết liệu có khả năng bà già cay nghiệt đó viết di chúc để lại chút gì cho ông ta không... còn Alice Paul, vốn biết rõ mười mươi *bà ta* sẽ chẳng nhận được gì, thì đang hy vọng Jake Paul cũng phải chịu số phận tương tự. Nếu thế thì *bà ta* mới thấy mãn nguyện. Bà vợ của Charles Paul đang tự hỏi đến lúc nào bà ta sẽ được tùy ý xử lý ngôi nhà theo đúng cách bà ta khao khát từ lâu nhưng bà Paul *đã chẳng bao giờ* đồng ý. Còn dì Min đang sốt hết cả ruột, chỉ sợ không có đủ bánh nướng phục vụ cho đám họ hàng xa bốn đời vốn chẳng bao giờ được họ chờ mong hay muốn gặp, trong khi Lisette Paul đếm người và lấy làm bực mình vì số người tham dự không đông bằng đám tang của bà Henry Lister hồi tuần trước. Lúc tôi nói lại chuyện này với bác Laura, bác ấy nghiêm nghị nói,

“ 'Có thể mọi chuyện đúng như thế thật, Emily'-(bác ấy biết thừa đó là sự thật mà!) - 'nhưng tóm lại, có vẻ không được đúng đắn lắm nếu một cô gái mới tí tuổi đầu như cháu có thể... có thể nhìn ra những thứ này.'

“Tuy nhiên, tôi không thể không nhìn ra những điều này. Bác Laura yêu dấu lúc nào cũng cảm thấy tiếc thương vô hạn cho mọi người đến nỗi bác ấy chẳng thể nhận ra mặt khôi hài của họ. Nhưng tôi còn thấy cả những điều khác nữa. Tôi nhìn thấy Zack Fritz bé bỏng, cậu bé được bà Paul nhận nuôi và chăm sóc rất tận tình, đau khổ đến mức gần như suy sụp, và tôi còn nhìn thấy bà Martha Paul đang day dứt hổ thẹn khi nhớ đến cuộc cãi cọ gay gắt hồi xưa với bà Paul... tôi nhìn thấy khuôn mặt bà Paul, lúc sống vốn cau có khó đăm đăm là thế, vậy mà giờ lại thật thanh thản, oai nghiêm và thậm chí còn đẹp nữa... như thể cuối cùng Tử thần cũng đã làm bà *thỏa mãn*.”

“Phải, các đám tang *quả là thú vị*.”

“5 tháng Ba, 19...”

“Tôi nay, tuyết rơi nhẹ. Tôi thích nhìn màn tuyết lát phát âm xiên những thân cây tôi sẫm.

“Có lẽ hôm nay tôi đã làm một việc tốt. Jason Merrowby đã đến đây giúp bác Jimmy xem gỗ, và tôi nhìn thấy ông ấy lén vào chuồng lợn, dốc chai rượu tọt một hộp. Nhưng tôi không hé răng kể lại chuyện này với bất kỳ ai... việc tốt của tôi là thế đấy.

“Có lẽ tôi nên kể với bác Elizabeth, nhưng nếu vậy, bác ấy sẽ không bao giờ thuê ông ấy nữa, mà ông ấy lại đang khát việc, vì còn phải trong nom người vợ và đàn con tội nghiệp. Thật chẳng phải lúc nào cũng dễ dàng phân biệt được chắc chắn hành động của ta là tốt hay xấu.”

“20 tháng Ba, 19...”

“Hôm qua bác Elizabeth cáu điên lên vì tôi không chịu viết 'điều thi' cho ông Peter Degeer mới chết tuần trước. Bà DeGeer đến đây nhờ tôi viết hộ. Nhưng tôi không chịu... tôi cực kỳ phẫn nộ trước một đề nghị kiểu thế. Tôi thấy làm thế chẳng khác nào *báng bổ nghệ thuật của tôi*... nhưng tất nhiên

tôi không nói như vậy với bà DeGeer rồi. Nếu nói ra thế thì thế nào bà ấy cũng đau lòng lắm cho xem, thêm nữa bà ấy cũng còn lâu mới hiểu dù chỉ xiu xiu ý tôi muốn nói. Đến cả bác Elizabeth cũng vậy, sau khi bà DeGeer đi rồi, tôi đã giải thích lý do từ chối với bác ấy, nhưng bác ấy có hiểu đâu.

“ 'Cháu toàn viết hàng đống thứ vớ vẩn chẳng ai thèm,' bác ấy nói. 'Có lẽ cháu nên viết một thứ *thật sự được* người khác mong muốn. Nó sẽ mang lại niềm vui cho bà cụ Marry DeGeer tội nghiệp. Lại còn “báng bỏ nghệ thuật của cháu” nữa cơ đấy. Nếu *nhất thiết phải* giải thích thì sao cháu không chọn cách nói cho có lý một chút hả Emily?’

“Tôi bèn tìm cách nói năng cho có lý.

“ 'Bác Elizabeth,' tôi nói nghiêm túc, 'làm sao cháu có thể viết thơ điếu cho bà ấy chứ? Cháu không thể viết một bài điếu văn *sai sự thật* chỉ cốt để mang lại niềm vui cho bất kỳ ai. Mà chính bác cũng biết rõ là muốn nói về ông Peter DeGeer thì làm sao có bài điếu văn nào vừa hay ho tốt đẹp *vừa chân thực* được chứ!’

“Bác Elizabeth cũng biết vậy, thế nên bác ấy đâm ra bối rối, nhưng chính vì thế bác ấy lại càng bực mình với tôi hơn. Bác ấy cáu kỉnh quá đến mức tôi quyết định leo lên phòng viết 'điếu thi' về ông Peter, nhưng chỉ nhằm mua vui cho bản thân thôi. Hiên nhiên, viết điếu văn *chân thực* về một người ta chẳng yêu quý gì cho cam là một công việc thú vị không sao tả xiết. Nói thế không có nghĩa là tôi *ghét* ông Peter Degeer đâu nhé; tôi chỉ coi thường ông ta giống như thái độ của tất cả những người khác thôi. Nhưng bác Elizabeth đã khiến tôi bực mình, mà cứ khi nào bực mình là y như rằng tôi sẽ viết lách cay nghiệt ra trò. Và lại một lần nữa, tôi cảm thấy *Điều Gì Đó* đang viết thông qua tôi... nhưng là một *Điều Gì Đó* khác hẳn bình thường... một *Điều Gì Đó* đầy ác ý và châm biếm *háo hức* chế nhạo ông lão Peter DeGeer giả nhân giả nghĩa, lộ bịch, dối trá, vụng về, lừa biếng, nghèo khổ. Ý tưởng... ngôn ngữ... vần điệu... tất cả dường như cứ thế rơi vào đúng nơi đúng chỗ trong khi *Điều Gì Đó* khúc khích cười khoái trá.

“Tôi cảm thấy bài thơ ấy thật đặc sắc, khiến tôi không thể cầm lòng được nên hôm nay đã mang nó đến trường cho thầy Carpenter đọc. Tôi cứ định

ninh thầy thể nào cũng thích nó... mà có lẽ thầy cũng *thích* thật, xét trên phương diện nào đó, nhưng sau khi đọc xong, thầy bỏ bài thơ xuống và nhìn tôi.

“ 'Có lẽ nhạo báng một kẻ thất bại *là* chuyện ít nhiều thú vị thật,' thầy nói. 'Ông lão Peter khôn khéo là một kẻ thất bại... và ông ấy đã chết... Đáng Tào Hóa có thể khoan dung với ông ấy, thế mà đồng loại của ông ấy thì lại không. Khi *ta* chết đi, Emily, lẽ nào trò cũng viết thể này về ta? Trò có năng lực... ồ, đúng vậy đấy, nó rành rành ở đây này... cái này *quả thực* rất đặc sắc. Trò có thể khắc họa sự yếu đuối, ngốc nghếch và xấu xa của một nhân vật theo một cách độc đáo đến mức đáng ngạc nhiên so với một cô gái ở độ tuổi của trò. Nhưng... làm thế có đáng không, Emily?'

“ 'Không ạ... không,' tôi nói. Tôi quá xấu hổ và hối hận đến nỗi chỉ muốn trốn sang chỗ khác mà khóc. Thật kinh khủng xiết bao khi nghĩ đến chuyện thầy Carpenter tưởng tượng ra tôi sẽ có khi nào đó viết thư như thế về *thầy*, sau hết thầy những gì thầy đã làm cho tôi.

“ 'Nó không đáng,' thầy Carpenter nói. 'Luôn có chỗ cho sự nhạo báng... có những chứng hoại tử chỉ có thể bị đốt đến kiệt cùng... nhưng hãy để việc đốt cháy đó cho những bậc thiên tài. Hàn gắn tốt hơn gây tổn thương nhiều. Những kẻ thất bại chúng ta biết rõ điều đó.'

“ 'Ôi, thầy Carpenter!' tôi kêu lên. Tôi muốn nói rằng *thầy* không phải kẻ thất bại... tôi muốn nói hàng trăm điều... nhưng thầy đã ngăn tôi lại.

“ 'Nào... nào, chúng ta không nói đến vấn đề đó, Emily. Khi *ta* chết, hãy nói rằng, "Ông ấy là một kẻ thất bại, và không ai ý thức được điều đó một cách sâu sắc hơn hay cảm nhận về nó một cách cay đắng hơn chính bản thân ông ấy." Hãy khoan dung với những kẻ thất bại, Emily. Cứ việc châm biếm những điều xấu xa nếu trò không còn cách nào hơn... nhưng hãy thương cảm những người yếu đuối.'

“Rồi thầy quay đi, gọi cả lớp vào học. Tôi dẫn vật không yên suốt từ lúc ấy và tối nay thể nào cũng trần trọc không ngủ được cho mà xem. Nhưng

ngay bây giờ, bằng thái độ nghiêm túc nhất, tôi sẽ ghi lại trong cuốn nhật ký lời thề này, *Ngòi bút của tôi sẽ hàn gắn chứ không gây tổn thương*. Và, bất chấp có phải đầu thời Victoria hay không, tôi vẫn viết nó bằng chữ nghiêng, bởi vì tôi cực kỳ cực kỳ nghiêm túc.

“Tuy nhiên, tôi không xé bỏ bài thơ ấy... tôi không thể... nó *thật sự* quá hay khiến tôi không đành lòng phá hủy. Tôi cắt nó vào tử riêng để khi nào thích thì lôi ra đọc lại lần nữa, nhưng tôi sẽ không bao giờ đưa nó cho bất kỳ ai xem.

“1 tháng Tư, 19...

“Hôm nay, một vị khách đến thăm làng Hồ Blair đã nói một câu khiến tôi vô cùng bức bối. Tôi đang ở bưu điện thì tình cờ gặp vợ chồng ông Alec Sawyer, vốn đang sống ở Charlottetown. Bà Sawyer rất xinh đẹp, thời trang và thích ra vẻ kẻ cả. Tôi nghe thấy bà ta nói với chồng, '*Thật chẳng hiểu sao dân tình ở cái xứ buồn tẻ này có thể tiếp tục sống ở đây hết năm này qua năm khác như thế nhỉ? Tôi thì sẽ phát điên lên cho mà xem. Chẳng có chuyện gì xảy ra ở đây cả.*'

“Tôi những muốn kể cho bà ta nghe vài điều về làng Hồ Blair. Lẽ ra tôi đã có thể trả thù bằng một màn châm biếm. Nhưng, tất nhiên, người ở trang trại Trăng Non *không gây chuyện thị phi giữa chốn công cộng*. Vậy nên tôi đành tự thỏa mãn bằng cách cúi chào *cực kỳ lạnh lùng* khi bà ta nói chuyện với tôi và rồi sau đó *lướt qua* bà ta. Tôi nghe tiếng ông Sawyer nói, 'Cô gái đó là con cái nhà ai vậy?' và bà Sawyer trả lời, 'Chắc hẳn là con mèo nhà Starr đó rồi... cô ta có cái kiêu ngạo cao đầu đúng phong cách Murray, thế đấy.'

“Cứ thử nghĩ đến việc nói '*chẳng có chuyện gì xảy ra ở đây cả*' xem! Sao chứ, ngay bây giờ đang xảy ra đầy chuyện đấy thôi... những chuyện *ly kỳ hồi hộp*. Tôi thấy cuộc sống nơi đây thật tuyệt vời *không bút nào tả xiết*. Chúng tôi lúc nào cũng có đầy thứ để cười, để khóc, để chuyện trò.

“Cứ thử nhìn lại hết thấy những chuyện đã xảy ra tại làng Hồ Blair ba tuần gần đây xem... cả bi cả hài đều đủ cả. Ông James Baxter bất thành lĩnh

không thềm nói năng gì với vợ mình mà *chẳng ai biết tại sao*. Bà ấy cũng không biết, tội nghiệp thay, và bà ấy đang vô cùng đau khổ vì chuyện đó. Ông cụ Adam Gillian, luôn ghét cay ghét đắng bất cứ hành động giả vờ nào, mới mất cách đây hai tuần, và câu nói cuối cùng của ông ấy là, 'Nhớ coi sóc sao cho đừng ai gào rú khóc lóc gì tại đám tang của ta.' Vậy là chẳng ai gào rú hay khóc lóc gì. Có ai muốn làm thế đâu cơ chứ, và vì ông ấy đã cảm đoán thế rồi nên cũng chẳng ai buồn giả vờ làm gì cho mất công. Trước nay Hồ Blair chưa từng có một đám tang nào vui vẻ như thế. Tôi đã chứng kiến nhiều đám cưới còn sầu bi hơn thế nhiều, chẳng hạn như đám cưới của Ella Brice ấy. Chuyện phủ đám mây đen lên ngày cưới của cô ấy chính là lúc thay trang phục cô ấy quên búng mắt phải đi giày trắng mà xỏ nguyên đôi dép trong nhà cũ rích bạc phếch hờ cả ngón chân đi vào phòng khách. Thật tình, cho dù cô ấy chẳng xỏ *bất cứ thứ gì* mà đi xuống đấy thì người ta cũng chẳng thể bàn tán nhiều hơn được. Vì chuyện này mà cô Ella khốn khổ khóc lên khóc xuống suốt buổi tiệc cưới.

“Ông già Robert Scobie đã cãi nhau một trận ra trò với cô em cùng cha khác mẹ, sau khi đã sống bên nhau suốt ba mươi năm mà chưa bao giờ to tiếng với nhau dẫu chỉ một lần, dù nghe nói bà ấy rất hay khiến người khác bực mình. Từ trước tới giờ, bất kể bà ấy làm gì hay nói gì thì ông Robert cũng không bao giờ giận dữ, nhưng có vẻ như hôm nọ, sau bữa tối chỉ còn thừa lại mỗi một cái bánh rán, mà đây lại là món khoái khẩu của ông Robert. Ông ấy cắt cái bánh vào trong chạn, định để dành ăn đêm, ấy vậy nhưng đến lúc quay lại lấy bánh thì ông phát hiện ra bà Matilda đã chén sạch mất rồi. Ông ấy bèn nổi giận đùng đùng, kéo mũi bà ấy mà gọi bà ấy là *mụ đàn bà xấu xa*, rồi đuổi bà ấy ra khỏi nhà. Bà ấy bèn khăn gói đến sống cùng người em gái ở Ao Thành Kiến, và ông Robert sắp phải sống một mình rồi. Hai người bọn họ sẽ chẳng bao giờ chịu tha thứ cho nhau đâu, người nhà Scobie là thế mà, và cũng sẽ chẳng ai còn có thể sống vui vẻ mãi nguyện được nữa.

“Một đêm trăng sáng từ cách đây hai tuần, George Lake đang trên đường từ Ao Thành Kiến về nhà thì *bất thình lình* nhìn thấy một cái bóng *đen sì sì* ngay bên cạnh cái bóng của anh ta, trên lớp tuyết lấp loáng ánh trăng.

“*Mà ở đó lại chẳng có bất cứ thứ gì để đổ cái bóng đó xuống.*”

“Anh ta vội ba chân bốn cẳng chạy đến ngôi nhà gần nhất, sém chết vì sợ, và người ta bảo anh ta sẽ chẳng bao giờ trở lại như xưa được nữa.

“Đây là chuyện *ly kỳ* nhất từng xảy ra. Đến tận lúc viết lại tôi vẫn còn thấy rùng mình. Tất nhiên George hẳn *phải* nhìn nhầm rồi. Nhưng anh ta vốn là người trung thực, và cũng không uống rượu. Tôi không biết phải nghĩ gì về chuyện này nữa.

“Arminius Scobie là người thuộc dạng *đo lọ nước mắt, đếm củ dưa hành*, và luôn giành phần mua mũ cho vợ để ngừa trường hợp bà ấy tiêu quá nhiều cho món đó. Các cửa hàng ở Shrewsbury đều biết rõ chuyện này, và ai cũng cười nhạo ông ta. Tuần vừa rồi, hôm ông ta đến cửa hàng 'Jones và McCallum' để mua mũ cho vợ, ông Jones bảo sẽ tặng không cái mũ đấy cho ông ta nếu ông ta chịu *đội cái mũ đó* điếu từ cửa hàng đến nhà ga. Arminius làm theo ngay. Cửa hàng cách ga tầm một phần tư dặm, và đám con trai ở Shrewsbury kéo hết ra đường chạy theo sau hú huýt chế giễu ông ta. Nhưng Arminius chẳng buồn bận tâm gì. Ông ta đã tiết kiệm được ba đô la bốn mươi chín xu còn gì.

“*Và*, một tối, ngay tại Trăng Non, tôi đã đánh rơi quả trứng luộc lòng đào lên chiếc váy cashmere đẹp thứ nhì của bác Elizabeth. Đó *đúng là* một sự kiện đấy. Cho dù một vương quốc ở châu Âu bị sụp đổ thì cũng chẳng thể so được với độ chấn động ở Trăng Non khi ấy.

“Vậy nên, thừa phu nhân Sawyer, bà đã nhầm to rồi. Thêm nữa, bên cạnh hết thảy những sự kiện đó, dân làng nơi đây đều rất thú vị. Tôi không *yêu quý tất cả* mọi người, nhưng tôi thấy ai cũng thú vị... bà cô Matty Small đã bốn mươi tuổi nhưng ăn mặc lòe loẹt *kinh hồn*... suốt mùa hè vừa rồi, lần nào đến nhà thờ bà ấy cũng mặc cái váy màu hồng xin kèm mũ màu đỏ tươi... rồi ông cụ Reuben Bascom, lười đến độ có một hôm trời mưa tầm tã suốt đêm, nước nhỏ tong tong từ mái nhà dột, thế mà ông ấy thà giương ô che cả đêm còn hơn đứng dậy kéo giường ra chỗ khác... Elder McCloskey, lúc kể câu chuyện về một người truyền giáo trong buổi cầu nguyện tập thể, cứ đinh ninh rằng nhắc đến 'quần' thì không được phù hợp lắm, vậy nên lúc nào cũng nói một cách lịch sự là 'trang phục cho các bộ phận phía dưới của ông ấy'... Amasa Derry, mùa thu vừa rồi đã giành được bốn giải thưởng tại cuộc Triển

lầm nhờ đồng rau ông ta lấy trộm từ cánh đồng của Ronnie Bascom trong khi Ronnie thì chẳng kiếm được giải nào... Jimmy Joe Belle, hôm qua đã đi từ Ao Thành Kiến đến đây lấy một ít gỗ xẻ để 'sây cái truồng gà tro trú trú bé bỏng của tôi'... ông Luke Ellitott, nghiện tính hệ thống đến đổi vào ngày đầu năm đã vạch ra một bản kế hoạch cho cả năm liền, rồi lập biểu đồ cho tất cả những ngày ông ta định sẽ say sưaбет nhè... và bám sát theo kế hoạch đó... tất cả bọn họ đều thú vị, khôi hài và hấp dẫn.

“Đây, tôi đã chứng minh cho bà Alex Sawyer thấy bà ta đã nhầm lẫn tuyệt đối rồi, vậy nên tôi cảm thấy khá thoải mái với bà ta, cho dù bà ta đã gọi tôi là con mèo.

“Được gọi là mèo thì có gì khiến tôi không thích chứ, loài mèo vốn đáng yêu đến thế cơ mà. Và tôi thích được gọi là *mèo con*.

“28 tháng Tư, 19...

“Cách đây hai tuần, tôi đã gửi bài thơ hay nhất của mình, *Khúc ca ngọn gió*, cho một tờ tạp chí ở New York, và hôm nay nó đã quay trở lại kèm theo mỗi một *mẩu giấy in* nhỏ viết, 'Rất tiếc, chúng tôi không thể sử dụng tác phẩm này.'

“Tôi cảm thấy thật khủng khiếp. Có lẽ tôi chẳng thể nào thật sự viết được bất kỳ thứ gì đó cho ra hồn.

“Tôi *có thể* chứ. Rồi sẽ có ngày tờ tạp chí đó *lấy làm vui mừng* khi được đăng tải các tác phẩm của tôi.

“Tôi không kể với thầy Carpenter về chuyện gửi bài thơ này đi. Còn lâu tôi mới được thầy thông cảm. *Thầy ấy* bảo phải năm năm nữa mới đến lúc làm phiên các biên tập viên. Nhưng tôi *biết* rõ nhiều bài thơ tôi đọc được trên chính tờ tạp chí đó chẳng có chút xiu gì đặc sắc hơn so với *Khúc ca ngọn gió*.



“Không có mùa nào trong năm khơi dậy cảm hứng làm thơ trong tôi một cách mãnh liệt hơn mùa xuân. Thầy Carpenter bảo tôi hãy cố mà kiếm chế cơn bốc đồng đi. Thầy bảo mùa xuân phải chịu trách nhiệm cho nhiều thứ rác rưởi hơn bất kỳ thứ gì khác trên trần gian.

“Cách nói của thầy Carpenter có một ý vị nào đó.”

“1 tháng Năm, 19...”

“Chú Dean đang ở nhà. Hôm qua chú ấy đến chỗ chị gái và tối nay đã sang đây, hai chú cháu dạo bộ trong vườn, vừa đi đi lại lại trên con đường đồng hồ mặt trời vừa trò chuyện. Thật tuyệt biết bao khi chú ấy quay trở lại, cùng đôi mắt xanh huyền bí và cái miệng đẹp đẽ.

“Chúng tôi trò chuyện rất lâu. Chúng tôi nói chuyện về thành phố Algiers, về sự đầu thai của các linh hồn, về việc bị hỏa táng và về các khuôn mặt nhìn nghiêng... Chú Dean nói tôi có khuôn mặt nhìn nghiêng đẹp... 'người Hy Lạp thuần khiết'. Tôi luôn thích lời khen ngợi của chú Dean.

“ 'Nhìn xem cháu lớn thế nào này, Sao Mai!' chú ấy kêu lên. 'Mùa thu năm ngoái ta bỏ lại một đứa trẻ... và giờ về ta đã thấy một phụ nữ!'

“(Ba tuần nữa tôi sẽ mười bốn tuổi, và tôi khá cao so với bạn bè đồng lứa. Có vẻ chú Dean thấy chuyện này rất đáng mừng... khác hẳn với bác Laura, cứ mỗi khi đo váy cho tôi là bác ấy lại thở dài thườn thượt và thấy bọn trẻ con sao lớn quá nhanh.)

“ 'Thời gian trôi qua như thế đấy,' tôi nói, trích dẫn câu nói trên cái đồng hồ mặt trời, và cảm thấy nó *khá tinh tế*.

“ 'Cháu cao gần bằng chú rồi này,' chú ấy nói; rồi bổ sung bằng giọng có phần cay đắng, 'tất nhiên Lung Bình Priest thì đâu có cao lớn oai nghiêm gì.'

“Cứ mỗi khi nghe nhắc đến lưng chú ấy, dù theo cách nào đi nữa, tôi đều thấy rùng mình, nhưng lần này, tôi nói,

“ 'Chú Dean, chú đừng cười nhạo bản thân như thế... ít nhất, cũng đừng làm thế với cháu. Cháu *không bao giờ* nghĩ chú là Lưng Bình.' ”

“Chú Dean nắm tay tôi, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi như thể đang cố gắng *soi thấu linh hồn* tôi.

“ 'Cháu có chắc chắn về chuyện đó không, Emily? Lẽ nào cháu không thường xuyên mong ước chú không bị khập khiễng... và không bị gù?' ”

“ 'Cháu vẫn thường ước mong như thế vì chú,' tôi trả lời, 'nhưng đối với cháu, dù thế nào thì cũng không có gì thay đổi cả... và mãi mãi luôn như thế.' ”

“ 'Và mãi mãi luôn như thế!' chú Dean nhắc lại những lời này bằng giọng mạnh mẽ. 'Giả như chú có thể tin chắc vào chuyện đó, Emily... giả như chú có thể tin chắc vào chuyện đó.' ”

“ 'Chú *có thể* tin chắc vào điều đó được chứ,' tôi nồng nhiệt tuyên bố. Tôi rất bức bối vì chú ấy có vẻ nghi ngờ chuyện đó... tuy nhiên về mặt chú ấy có gì đó khiến tôi cảm thấy không mấy thoải mái. Đột nhiên, tôi nhớ đến hồi chú ấy cứu tôi thoát khỏi mỏm đá trên vịnh Malvern, chú ấy từng bảo cuộc đời tôi đã thuộc về chú ấy kể từ khi chú ấy cứu mạng tôi. Tôi không thích nghĩ rằng cuộc đời tôi lại thuộc về bất kỳ ai ngoài chính bản thân tôi... cho dù là *bất kỳ ai* cũng không, ngay cả Dean, cho dù tôi rất quý chú ấy. Và *xét trên một số phương diện*, tôi quý chú Dean hơn bất kỳ ai trên thế giới này.

“Khi trời tối dần, các vì sao ló dạng và chúng tôi ngắm nhìn chúng thông qua cái ống nhòm mới tuyệt vời của chú ấy. Thật thú vị biết bao. Chú Dean biết hết mọi thứ về các vì sao... tôi cứ có cảm giác cái gì chú ấy cũng biết. Nhưng khi tôi nói thế, chú ấy lại bảo,

“ 'Có một bí mật mà chú không biết... chú sẵn sàng đánh đổi tất cả những

thứ khác để *biết* về nó... một bí mật... có lẽ chú sẽ chẳng bao giờ biết. Cách để giành được... cách để giành được...'

“ 'Cái gì ạ?' tôi tò mò hỏi.

“ 'Mong ước cháy bỏng của trái tim chú,' chú Dean vừa mơ màng nói vừa ngược nhìn một vì sao lung linh dường như đang treo tít tận trên ngọn của một trong Ba Nàng Công Chúa. 'Hiện tại nó có vẻ xa vời và đáng khao khát chẳng khác gì vì sao lung linh như viên ngọc kia, Emily ạ. Nhưng... ai mà biết được chứ?'

“Không biết thứ gì mà lại khiến chú Dean khát khao đến vậy nhỉ.”

“4 tháng Năm, 19...

“Chú Dean mang đến cho tôi một cái cặp giấy đựng hồ sơ rất đáng yêu mua từ Paris, và tôi đã chép vào mặt trong tấm bìa khổ thơ tôi thích nhất trích từ bài *Hoa long đom mắt rọp*. Tôi sẽ đọc nó mỗi ngày và sẽ nhớ lại lời thề 'leo lên Đường Alps'. Tôi đã bắt đầu nhận ra mình sẽ phải nỗ lực bò lên từng chút một, mặc dù có lẽ tôi từng mong ngóng mình sẽ phóng thẳng tới 'mục tiêu xa vời vợi đó' bằng đôi cánh chói lọi. Thầy Carpenter đã gạt phắt giấc mơ thơ ngây đó.

“ 'Bấu ngón chân và nghiền chặt răng vào... đó là cách duy nhất đấy,' thầy nói.

“Tôi qua, lúc nằm trên giường, tôi đã nghĩ ra được mấy cái tên khá hay ho để đặt cho những cuốn sách tôi sẽ viết trong tương lai - *Tiểu thư cao quý; Trung thành với đức tin và lời thề nguyện; Ôi, Margaret xanh xao quý giá* (Tôi mượn ý này của Tennyson), *Tầng lớp Vere de Vere* (như trên) và *Vương quốc trên bờ biển*.

“Chao, giá như tôi có thể nảy ra các ý tưởng phù hợp với những cái tên kia!

“Tôi đang viết một câu chuyện lấy tên là *Ngôi nhà giữa cụm thanh hương trà...* cũng là một cái tên rất hay, tôi cho là thế. Nhưng màn nói chuyện yêu đương vẫn đang làm tôi thấy phiền quá. Cho dù có viết gì đi chăng nữa thì ngay khi vừa đặt bút xuống, tôi đã cảm thấy nó cứng nhắc và ngớ ngẩn đến độ tôi chỉ muốn phát điên. Tôi định nhờ chú Dean dạy tôi viết sao cho phải, vì hồi xưa chú ấy từng hứa sẽ dạy tôi rồi, nhưng chú ấy lại bảo tôi vẫn còn quá nhỏ... chú ấy nói thế với kiểu cách bí ẩn quen thuộc dường như luôn khiến người ta cảm thấy có quá nhiều ẩn ý đằng sau câu chữ đơn thuần. Tôi chỉ mong sao mình cũng có thể nói năng một cách *giàu ý nghĩa* như thế, vì nó khiến ta trở nên *vô cùng thú vị*.

“Tôi nay sau khi từ trường về, tôi và chú Dean ngồi trên chiếc ghế đá giữa vườn, bắt đầu đọc lại *Alhambra*. Cứ mỗi lần đọc, cuốn sách lại khiến tôi có cảm giác như thể mình vừa mở một cách cửa nhỏ và bước thẳng vào vùng đất thần tiên.

“ 'Ước gì cháu được đến thăm Alhambra!' tôi nói.

“ 'Rồi sẽ có ngày chúng ta đến thăm nơi đó... cùng nhau,' Dean nói.

“ 'Ôi, thế thì *thích* quá,' tôi kêu lên. 'Chú nghĩ liệu chúng ta có bao giờ làm được không, chú Dean?'

“Nhưng chú Dean chưa kịp trả lời thì tôi đã nghe thấy tiếng huýt sáo của Teddy vang lên trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, tiếng huýt sáo thân thương khe khẽ với hai nốt cao ngắn và một nốt trầm dài, đó chính là *dấu hiệu của chúng tôi*.

“ 'Cháu xin lỗi, cháu phải đi rồi. Teddy đang gọi cháu,' tôi nói.

“ 'Hề Teddy gọi là cháu đều phải đi à?' chú Dean hỏi.

“Tôi gật đầu giải thích,

“ 'Cậu ấy chỉ gọi thế những lúc *đặc biệt* muốn gặp cháu, và cháu đã hứa sẽ gặp cậu ấy bất cứ lúc nào, miễn là cháu có thể.' ”

“ '*Chú đặc biệt* muốn gặp cháu đây chứ!' chú Dean nói. 'Tối nay chú đến đây cốt để đọc *Alhambra* cùng cháu mà.' ”

“Đột nhiên tôi cảm thấy vô cùng khổ sở. Tôi rất muốn lại ở cùng chú Dean, nhưng tôi lại cảm giác mình phải đi gặp Teddy. Chú Dean nhìn tôi bằng ánh mắt nhức nhối. Rồi chú ấy đóng sập cuốn *Alhambra* lại.

“ 'Đi đi,' chú ấy nói.

“VẬY là tôi đi... nhưng chẳng hiểu sao, mọi chuyện dường như hỏng hết cả.”

“10 tháng Năm, 19...”

“Tuần này tôi đang đọc ba cuốn sách chú Dean cho mượn. Một cuốn chẳng khác gì khu vườn hoa hồng, rất thú vị, nhưng hơi quá ngọt ngào. Một cuốn giống như rừng thông trên núi... nồng đượm mùi nhựa thơm. Tôi yêu nó, nhưng nó lại đổ tràn trong tôi một thứ cảm giác tuyệt vọng. Cuốn sách rất hay... tôi tin chắc mình *không bao giờ* có thể viết được như thế. Còn cuốn kia thì y như cái chuồng lợn. Chú Dean đã đưa nhầm cuốn đó cho tôi. Lúc phát hiện ra, chú ấy giận điên lên với bản thân... giận dữ và khổ sở nữa.

“ 'Sao Trời... Sao Trời ạ... chú sẽ *không bao giờ* đưa cho cháu một cuốn sách như thế... sự bất cẩn chết tiệt của chú... hãy tha lỗi cho chú. Cuốn sách đó là bức tranh chân thực về một thế giới... nhưng ơn Chúa, không phải là thế giới của cháu... không phải là bất kỳ thế giới nào thuộc về cháu. Sao Trời à, hứa với chú là cháu sẽ quên cuốn sách đó đi nhé.' ”

“ 'Nếu quên được thì cháu sẽ quên,' tôi nói.

“Nhưng tôi không biết liệu mình có quên được không. Nó quá gớm ghiếc. Từ lúc đọc cuốn sách ấy, tôi không còn vui vẻ được nữa. Tôi cảm thấy như thể bàn tay mình chẳng hiểu sao đã bị vấy bẩn, và tôi chẳng cách nào rửa sạch được. Không những thế, tôi còn có một cảm giác quái lạ khác, như thể *một cánh cửa nào đó đã sập lại sau lưng tôi*, nhốt tôi lại trong một thế giới mà dù không hiểu hay không thích thì tôi vẫn bắt buộc phải khám phá.

“Tôi nay tôi đã cố gắng viết một bài miêu tả chú Dean trong cuốn sổ Jimmy tập hợp các phác thảo chân dung, nhưng không tài nào làm được. Những thứ tôi viết ra giống như một bức ảnh... không phải chân dung. Dường như ở chú Dean vẫn có điều gì đó vượt ra ngoài tầm hiểu biết của tôi.

“Hôm nọ, chú Dean đã chụp cho tôi một bức ảnh bằng cái máy ảnh mới của chú ấy, nhưng chú ấy không hài lòng với nó.

“ 'Trông chẳng giống cháu gì cả,' chú ấy nói. 'Nhưng tất nhiên, ai mà có thể chụp ảnh được ánh sao kia chứ.'

“Rồi chú ấy bổ sung, một cách khá gay gắt, theo ý tôi là thế,

“ 'Cháu nhớ bảo nhóc tiểu quỷ Teddy Kent ấy đừng có mà đưa khuôn mặt cháu vào tranh của cậu ta nhé. Chẳng cần có gì để tranh nào cậu ta vẽ cùng đều dính *cháu* vào hết.'

“ 'Cậu ấy có làm thế đâu!' tôi kêu lên. 'Này nhé, Teddy chỉ vẽ mỗi một bức về cháu thôi, đúng cái bức tranh đã bị bà Nancy đánh cắp ấy.'

“Tôi nói khá hần học và chẳng chút ngại ngần gì, vì cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không tài nào tha thứ cho bà Nancy vì tội đã giữ rịt lấy bức tranh đó.

“ 'Cậu ta đặt *chút* gì đó của cháu trong mọi bức tranh,' chú Dean ngoan cố

nói. 'Mắt cháu... đường cong của cổ cháu... dáng đầu nghiêng nghiêng của cháu... tính cách của cháu. Đó mới là điều tệ nhất... chú không quá bận tâm đến đôi mắt và các đường nét hình thể của cháu, nhưng chú sẽ không để thằng nhóc đó gắn một phần linh hồn của cháu vào hết thảy những thứ cậu ta vẽ. Có lẽ cậu ta không ý thức được mình đang làm gì... mà chính thế mới càng thành vấn đề.'

“ 'Cháu chẳng hiểu chú nói gì cả,' tôi nói, giọng khá ngạo mạn. 'Nhưng Teddy là người *tuyệt vời*... chính thầy Carpenter đã nói thế.'

“ 'Và Emily ở trang trại Trăng Non nhắc lại thế! Ôi chao, thằng bé đó có tài... một ngày nào đó cậu ta sẽ làm nên chuyện nếu không bị bà mẹ biến thái hủy hoại cuộc đời. Nhưng cậu ta hãy biết điều mà giữ bút chì và cọ vẽ tránh xa vật sở hữu *của chú* ra.'

“Chú Dean cười lớn khi nói câu đó. Nhưng tôi vẫn ngẩng cao đầu. Tôi không phải 'vật sở hữu' của bất cứ ai, cho dù chỉ là đùa thôi cũng vậy. Và tôi sẽ *không bao giờ* trở thành như thế.

“12 tháng Năm, 19...

“Chiều nay, cả bác Ruth, bác Wallace và bác Oliver đều đến đây. Tôi mến bác Oliver, nhưng cảm tình dành cho bác Ruth và bác Wallace thì chẳng nhiều hơn trước là bao. Họ tổ chức họp gia đình gì đó trong phòng khách với bác Elizabeth và bác Laura. Bác Jimmy cũng được tham gia, nhưng tôi bị loại ra ngoài, mặc dù tôi dám chắc cuộc họp này thế nào cũng có liên quan đến tôi. Tôi nghĩ bác Ruth cũng không được làm theo ý mình, vì suốt cả bữa tối, bác ấy không ngừng tỏ thái độ khinh rẻ tôi, lại còn nói tôi càng ngày càng gầy rớt nữa chứ! Nói chung, bác Ruth thì khinh thị còn bác Wallace thì ra vẻ kẻ cả với tôi. Tôi vẫn thích thái độ khinh rẻ của bác Ruth hơn, vì tôi chẳng phải làm bộ thích thú gì. Tôi cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng, nhưng rồi cũng đến lúc giọt nước làm tràn ly. Bác Ruth bảo tôi,

“ 'Em'ly, đừng có mà cãi,' cứ như thể bác ấy đang nói chuyện với một *đứa trẻ ranh* vậy. Tôi nhìn thẳng vào mắt bác ấy và *lạnh lùng* đáp lại,

“ 'Bác Ruth ạ, cháu nghĩ bây giờ cháu đã quá tuổi để bị nói năng theo kiểu đó rồi.' ”

“ 'Cháu chưa đến tuổi được phép tỏ thái độ xác láo vô lễ đâu,' bác Ruth nói, kèm theo cái khịt mũi. 'Và nếu *ta* mà là Elizabeth thì ta sẽ cho cháu một cái bạt tai ngay đấy, tiểu thư ạ.' ”

“Tôi ghét bị gọi là Em'ly, là tiểu thư và ghét bị khịt mũi như thế! Tôi có cảm tưởng bác Ruth hội *đủ hết* mọi khuyết điểm của người nhà Murray, và chẳng có lấy *bất kỳ* đức tính tốt đẹp nào của họ hết.

“Andrew, con trai bác Oliver cũng đến cùng bác ấy và sẽ ở lại một tuần. Anh ta lớn hơn tôi bốn tuổi.”

“19 tháng Năm, 19...”

“Hôm nay là sinh nhật tôi. Hôm nay, tôi tròn mười bốn tuổi. Tôi đã viết một bức thư 'Từ tôi của tuổi mười bốn cho tôi năm hai mươi bốn tuổi', dán kín lại và cất vào tủ riêng, đợi đến sinh nhật năm hai mươi bốn tuổi sẽ mở ra. Tôi đã viết vào đó một vài dự đoán. Chẳng biết đến khi tôi mở thư thì những chuyện đó đã xảy ra chưa.

“Hôm nay bác Elizabeth đã trả lại cho tôi toàn bộ sách của cha. Tôi vui mừng không sao tả xiết. Đối với tôi, những cuốn sách đó dường như lưu giữ một phần con người cha. Cuốn sách nào cũng đều được cha ghi tên bằng chữ viết tay, lại còn có cả các ghi chú bên lề nữa. Chúng dường như những mẫu thư cha gửi. Tôi ngắm nhìn chúng suốt cả buổi tối, và dường như lại cảm thấy cha vô cùng *gần gũi*, khiến tôi buồn vui lẫn lộn.

“Hôm nay đã xảy ra một chuyện phá hỏng cả ngày. Ở trường, đúng lúc tôi bước lên bảng để giải một bài toán, bỗng nhiên mọi người bắt đầu cười khúc khích. Tôi không hiểu nổi có chuyện gì. Rồi tôi phát hiện ra ai đó đã dính một tờ giấy lên lưng tôi, bên trên có dòng chữ to viết bằng mực đen: '*Emily*'



*Byrd Starr, nữ tác giả của Con vịt bốn chân*. Bọn chúng càng cười tợn hơn khi tôi giật tờ giấy ném vào thùng đựng than. Tôi vô cùng tức giận vì mọi người đã chế nhạo những hoài bão của tôi theo cách đó. Đến tận khi về nhà, tôi vẫn còn giận dữ và đau đớn. Nhưng rồi, lúc tôi ngồi trên bậc thềm ngôi nhà hóng mát, ngắm nhìn suốt năm phút liền một trong những cây hoa păng xê khổng lồ màu tím của bác Jimmy, mọi giận dữ đều trôi mất sạch. Ai có thể ôm ấp cơn giận khi suốt một lúc lâu dõi mắt vào tận tâm một bông hoa păng xê chứ.

“Thêm nữa, *đến lúc* bọn chúng không cười nhạo tôi được nữa!

“Hôm qua Andrew đã về nhà rồi. Bác Elizabeth hỏi tôi có quý anh ta không. Từ trước đến nay bác ấy chẳng bao giờ hỏi xem tôi có quý ai không, tình cảm yêu mến của tôi chẳng bao giờ quan trọng đủ mức cả. Chắc hẳn bác ấy đã bắt đầu nhận ra tôi *không còn là một đứa trẻ* nữa rồi.

“Tôi bảo anh ta là người tốt, khá tử tế, ngu ngốc và chẳng có gì thú vị.

“Bác Elizabeth cúi kính đến độ không thềm nói gì với tôi suốt cả tối. Vì sao nào? Tôi phải nói thật chứ. Mà Andrew *đúng là* người như thế còn gì.”

“21 tháng Năm, 19...”

“Hôm nay, lần đầu tiên trong mùa xuân này, Già Kelly đã đến đây, mang theo cả một đồng hộp thiếc mới toanh sáng loáng. Ông ấy mang cho tôi một túi kẹo như thường lệ, và trêu chọc tôi về chuyện lấy chồng, cũng y như thường lệ. Nhưng có vẻ ông ấy bận tâm chuyện gì đó, và lúc tôi xuống khu chế biến bơ sữa để lấy cho ông ấy một cốc sữa như ông ấy yêu cầu, ông ấy bèn đi theo tôi.

“ 'Cô gái yêu dấu,' ông ấy nói giọng bí ẩn. 'Ta đã gặp Lung Bình Praste trên đường làng. Cậu ta năng đến đây lắm phỏng?'

“Tôi nghiêng đầu theo đúng tư thế Murray.

“ 'Nếu ông muốn nói đến chú Dean Priest' tôi đáp, 'thì chú ấy đến đây khá thường xuyên. Chú ấy là một người bạn đặc biệt của cháu.'

“Già Kelly lắc đầu.

“ 'Cô gái yêu dấu... ta đã cảnh báo cháu rồi đấy... sau này đừng bao giờ bảo ta chưa cảnh báo cháu nhé. Hôm đưa cháu đến Ao Praste, ta đã bảo cháu đừng bao giờ lấy một người nhà Praste. Nào, có phải ta đã bảo thế không?'

“ 'Ông kỳ quá, Già Kelly ạ,' tôi nói, vừa tức giận nhưng lại cảm thấy thật phi lý khi tức giận Già Jock Kelly. 'Cháu sẽ chẳng cưới ai cả. Chú Priest đáng tuổi làm cha cháu ấy chứ, và cháu chỉ là một cô bé được chú ấy giúp đỡ việc học hành thôi.'

“Già Kelly lại lắc đầu.

“ 'Ta biết rõ những người nhà Praste, cô gái iu dấu ạ. Và một khi họ đã quyết tâm theo đuổi cái gì thì cháu đừng mong có thể dễ dàng xoay chuyển được tình hình. Còn cái cậu Lung Bình này... nghe nói cậu ta đã để mắt đến cháu từ hồi câu được cháu lên khỏi vách đá Malvern ấy... cậu ta chỉ đang đợi cho đến lúc cháu đủ lớn là sẽ theo đuổi ngay thôi. Nghe nói cậu ta chẳng theo đạo nào cả, và ai cũng biết đúng lúc được rửa tội, cậu ta đã vớ tay ra giăng mắt cặp kính mắt ngài mục sư đang đeo. Vậy nên cháu trông chờ gì chứ? Ta sẽ không bảo cháu chuyện cậu ta khập khểnh và gù lưng... cái đó tự cháu nhìn cũng thấy. Hãy nghe theo lời khuyên của Già Kelly ngớ ngẩn mà buông ra đi khi vẫn còn kịp. Nào, đừng có nhìn ta theo cái kiểu Murray thế chứ, cô gái iu dấu. Đúng thế đấy, và ta nói chuyện này cũng chỉ vì muốn tốt cho cháu thôi.'

“Tôi bỏ đi, để mặc ông ấy. *Chẳng thể* tranh luận với ông ấy về một vấn đề kiểu thế được. *Ước gì* mọi người đừng nhét những suy nghĩ đó vào đầu tôi. Chúng cứ bám chặt vào đấy dai như đĩa vậy. Giờ thì sẽ mất cả tuần tôi chẳng thể cư xử thoải mái với chú Dean được, cho dù tôi biết rõ mười mươi mọi điều Già Kelly nói đều chẳng có nghĩa lý gì hết.

“Sau khi Già Kelly đi rồi, tôi lên phòng viết vào cuốn sổ Jimmy một bài miêu tả cặn kẽ về ông ấy.

“Ilse mới tậu được một cái mũ mới dính những đám mây bằng vải tuyn xanh và những quả anh đào đỏ chót, mấy cái nơ to tướng bằng vải tuyn xanh ôm dưới cằm. Tôi không thích nó và nói thế với bạn ấy. Bạn ấy tức điên lên, bảo tôi đang ghen tị và không thèm nói năng gì với tôi suốt hai ngày nay. Tôi suy ngẫm rất nhiều về chuyện này. Tôi biết chắc mình không ghen tị, nhưng xét cho cùng, tôi đã phạm sai lầm rồi. Tôi sẽ không bao giờ nói với ai điều gì như thế nữa. Dù sự thực có đúng như thế đi chăng nữa thì nói vậy chẳng khéo léo chút nào.

“Hy vọng ngày mai Ilse sẽ tha thứ cho tôi. Lần nào bạn ấy giận tôi, tôi cũng đều nhớ bạn ấy đến phát điên lên được. Những lúc không cẩu kính, bạn ấy rất đáng mến, rất vui vẻ và tuyệt vời.

“Giờ Teddy cũng hơi giận tôi. Tôi *nghĩ* là do Geoff North đã đi bộ về nhà với tôi sau buổi cầu nguyện tập thể tối thứ Tư vừa rồi. Tôi *hy vọng* đó là lý do. Tôi thích cái cảm giác mình *có ảnh hưởng lớn đến thế* đối với Teddy.

“Không biết liệu tôi có nên viết lại điều này không nhỉ. Nhưng *sự thật* là thế.

“Giá như Teddy biết được, tôi đã rất khổ sở và xấu hổ về vụ việc đó. Thoạt đầu, lúc Geoff chọn tôi trong số tất cả những đứa con gái khác, tôi thấy khá hãnh diện. Đó là lần đầu tiên tôi được *hộ tống về nhà*, trong khi Geoff lại là một anh chàng thành thị, *rất đẹp trai bóng bẩy*, và mọi cô nàng lớn tuổi hơn ở làng Hồ Blair đều mù mịt vì anh ta. Vậy nên tôi hiên ngang bước ra khỏi nhà thờ cùng với anh ta, cảm thấy như thể mình đột nhiên trưởng thành hẳn. Nhưng mới được một đoạn thì tôi đã thấy ghét anh ta rồi. Anh ta quá *ra vẻ ta đây*. Có vẻ như anh ta cho rằng tôi chỉ là một con bé nhà quê khờ khạo chắc chắn sẽ bị choáng ngợp trước *vinh dự* được đồng hành cùng anh ta.

“Mà ban đầu thì quả đúng thế thật! Chính điều đó khiến tôi day dứt mãi. Nghĩ mà xem, tôi lại là con nhóc ngu xuẩn đến thế cơ đấy!

“Mỗi khi tôi bình luận gì, anh ta lại nhai đi nhai lại câu 'Thật tình, em làm anh ngạc nhiên đấy,' bằng giọng điệu kiêu cách, lè nhè. Và anh ta khiến tôi *phát chán*. Anh ta chẳng biết nói năng hợp lý về bất cứ vấn đề gì. Hoặc do anh ta không định làm thế với tôi. Lúc chúng tôi về đến Trăng Non, tôi đã cáu lắm rồi. Vậy mà đến lúc đó, cái *đồ không thể chịu đựng nổi* ấy còn bảo tôi hôn anh ta chứ!

“Tôi đứng thẳng đơ người lại... ồ, giây phút đó tôi đúng là người nhà Murray một trăm phần trăm. Tôi *cảm thấy* trông mình y hệt bác Elizabeth.

“'Tôi không hôn con trai,' tôi khinh khỉnh nói.

“Geoff phá lên cười và chộp tay tôi.

“'Sao nào, cô ngọc, em nghĩ anh đưa em về nhà để làm gì chứ?' anh ta hỏi.

“Tôi giăng tay ra và bước vào nhà. Nhưng trước khi làm thế, tôi đã làm một việc khác.

“Tôi *tát vào mặt anh ta!*

“Rồi tôi lên phòng, hổ thẹn khóc nức nở vì bị sỉ nhục, và vì đã tỏ thái độ thiếu đứng đắn đến thế trong con phần uất. Giữ thái độ đứng đắn là một truyền thống ở Trăng Non, và tôi cảm thấy mình đã phản bội nó.

“Nhưng có lẽ tôi đã khiến Geoff North 'ngạc nhiên' một cách thích đáng nhất!”

“24 tháng Năm, 19...

“Hôm nay Jennie Strang bảo tôi rằng Geoff North nói với anh của cậu ấy tôi là một kẻ 'tâm thường nóng tính' và anh ta chịu đủ rồi.

“Bác Elizabeth đã phát hiện ra Geoff về nhà cùng tôi, vậy là hôm nay bác ấy bảo tôi sẽ không được 'tin tưởng' để đi một mình đến buổi cầu nguyện tập thể nữa.”

“25 tháng Năm, 19...”

“Tôi đang ngồi trong phòng dưới ánh chiều tà. Cửa sổ mở toang và đàn ếch ca vang một câu chuyện đã xảy ra từ lâu lắm. Dọc con đường đi bộ giữa vườn, Anh Chàng Vui Vẻ đang giơ cao những chiếc cốc khứa rãnh cỡ đại đựng hồng ngọc, vàng và ngọc trai. Lúc này trời không mưa, nhưng mưa đã rả rích suốt cả ngày hôm nay – một cơn mưa thấm đẫm mùi tử đinh hương. Tôi thích mọi loại thời tiết và thích trời mưa – những ngày mưa phùn lác rắc khi Bà Gió chỉ nhẹ nhàng rung ngọn vân sam; và cả những ngày mưa cuồng dã trắng trời trắng đất. Tôi thích bị mưa giam giữ, tôi thích nghe tiếng mưa nện sầm sập trên mái nhà, đập âm âm lên khung kính cửa sổ và chảy ồ ồ qua mai dưa, trong khi Bà Gió như mụ phù thủy già điên dại gào rú đình tai nhức óc giữa khu rừng và xuyên khắp vườn.

“Tuy nhiên, nếu trời mưa đúng lúc tôi muốn đi đâu, tôi sẽ cầu nhàu chẳng kém bất kỳ ai!

“Một buổi tối như thế này luôn gợi tôi nhớ đến đêm mùa xuân cha tôi mất ba năm trước, nhớ đến ngôi nhà nhỏ cũ kỹ thân thương ở Maywood. Kể từ dạo ấy, tôi chưa lần nào quay lại nơi đó. Tôi không biết liệu bây giờ có ai đang sống ở đó không. Không biết Adam và Eva, Thông Gà Trống và Cây Cầu Nguyện có còn như xưa không. Không biết ai đang ngủ tại căn phòng cũ của tôi, không biết có ai yêu quý những cây bu lô bé bỏng và chơi đùa cùng Bà Gió trong những vạt vân sam không. Ngay khi vừa đặt bút viết từ 'vạt vân sam', một ký ức ngày xưa bỗng ùa về. Một tối mùa xuân hồi tôi lên tám, tôi đang chạy quanh mấy vạt rừng, chơi trò trốn tìm cùng Bà Gió thì phát hiện ra một cái hõm nhỏ lọt thỏm giữa hai cây vân sam phủ những chiếc lá nhỏ

xíu xanh mượt, trong khi hết thảy mọi thứ khác vẫn đang trong tông màu nâu phai. Cảnh tượng ấy đẹp đến độ ngay khi tôi vừa nhìn thấy thì *ánh chớp* đã lóe lên – đó là lần đầu tiên ánh chớp xuất hiện với tôi. Có lẽ chính bởi vậy nên tôi mới nhớ thăm lá xanh nhỏ bé đó một cách rõ rệt đến vậy. Chẳng ai khác nhớ đến chúng... không chừng còn chưa ai nhìn thấy chúng bao giờ. Tôi đã quên hết những chiếc lá khác, nhưng riêng thăm lá ấy thì cứ hễ xuân đến là ký ức về chúng lại trỗi dậy trong tôi, đánh thức những cảm xúc vẹn nguyên mà giây phút tuyệt vời ấy đã mang lại.”

### Chương 3: Đêm thao thức

Trong chúng ta, nhiều người vẫn còn nhớ như in thời điểm đích xác chúng ta tiến tới một cột mốc quan trọng nào đó trên đường đời... thời điểm diệu kỳ khi chúng ta tạm biệt thuở ấu thơ để bước vào quãng đời thiếu nữ; thời điểm lung linh huyền hoặc – hay có lẽ là choáng váng kinh hoàng – từ khi thiếu nữ bắt chợt biến thành người phụ nữ trưởng thành; thời điểm ớn lạnh khi ta phải đối diện với cái thực tế rằng thời thanh xuân đã dứt khoát lùi lại đằng sau ta; thời điểm sầu bi, thanh thản khi ý thức được dòng chảy thời gian. Emily Starr không bao giờ quên được buổi tối cô trải qua cột mốc đầu tiên, và vĩnh viễn bỏ lại thời thơ ấu phía sau.

Mỗi trải nghiệm đều góp phần tô điểm cho cuộc sống thêm phong phú, và trải nghiệm càng sâu, sự phong phú mà nó mang lại càng lớn. Buổi tối kinh hoàng, bí ẩn và rạo rục một cách kỳ lạ đó đã trao cho cả trí óc lẫn trái tim cô một sự trưởng thành như đã được đúc kết qua hàng bao nhiêu năm.

Đó là một đêm đầu tháng Bảy. Cả ngày trời nóng hầm hập. Bà Elizabeth bị thời tiết này làm cho bức bối đến độ quyết định sẽ không tham dự buổi cầu nguyện tập thể. Bà Laura, ông Jimmy và Emily vẫn đi. Trước khi rời nhà, Emily đã hỏi xin bà Elizabeth và được cho phép về nhà cùng Ilse Burnley sau buổi lễ, thậm chí còn được ở lại qua đêm. Đây đúng là một niềm vui sướng hiếm hoi. Bà Elizabeth không mấy khi đồng ý chuyện vắng nhà

qua đêm.

Nhưng bác sĩ Burnley đang phải đi xa, còn người quản gia tạm thời phải nghỉ việc vì rạn mắt cá chân. Ilse đã rủ Emily tối đó đến ở cùng, và Emily được phép làm vậy. Ilse không biết chuyện này – thật ra, cô chẳng mấy hy vọng lời đề nghị được chấp thuận – nhưng rồi sẽ được thông báo tại buổi cầu nguyện tập thể. Giá Ilse không đến muộn thì Emily đã nói cho cô biết chuyện trước khi buổi cầu nguyện “tiến hành” rồi, và như vậy rất có thể sẽ tránh được những sự cố không may trong tối đó; nhưng, như thường lệ, Ilse đã đến muộn, thành ra cái sảy nảy cái ung.

Emily ngồi trên hàng ghế cầu nguyện của nhà thờ Murray, ngay sát đầu giáo đường, cạnh khung cửa sổ trở ra vạt linh sam và cây thích bao quanh ngôi nhà thờ nhỏ màu trắng. Buổi cầu nguyện tập thể này không phải buổi tụ họp định kỳ hằng tuần vốn chỉ lác đác vài con chiên ngoan đạo như thường lệ. Nó là một “buổi họp mặt đặc biệt”, được tổ chức để chuẩn bị cho ngày Chủ nhật cộng đồng sắp tới, và diễn giả không phải là cha Johnson trẻ trung tràn đầy nhiệt huyết luôn khiến Emily há hức lắng nghe bất chấp sai sót ngắn ngủn của cô ở bữa tối của Hội Phụ nữ Cứu trợ hôm vừa rồi, mà là một nhà truyền giáo được Shrewsbury cho mượn một tối. Nhờ danh tiếng của ông ta mà nhà thờ đông nghịt người, ấy vậy nhưng sau đó hầu như ai cũng tuyên bố thà nghe cha Johnson của họ giảng còn hơn. Emily nhìn ông ta chăm chú, đầy xét đoán và rút ra kết luận ông ta ăn nói quá ngọt xớt và chẳng ra dáng con người cao quý gì hết. Cô nghe ông ta đọc từ đầu đến cuối một bài kinh, thầm nghĩ,

“Đưa ra lời khuyên sáng suốt của Chúa và lẳng mạ quỷ thì đâu phải cầu nguyện chứ.”

Sau khi lắng nghe diễn thuyết vài phút, cô rút ra kết luận ông ta chỉ là một kẻ tư duy phi lý, thích bày trò giật gân và khoái gây chuyện lùm xùm, vậy là cô dửng dưng phớt lờ ông ta để thả mình vào cõi mơ – một chuyện nhìn chung cô có thể làm tùy ý mỗi khi trong lòng bất an muốn trốn thoát hiện thực trái ngang.

Ngoài trời, ánh trăng vẫn đang được sàng qua những tán thích và linh

sam, lắc rắc đổ xuống cơn mưa bạc, mặc dù một đụn mây đầy đe dọa đang đùn lên đặc dần phía chân trời Tây Bắc, và tiếng sấm âm ì văng vẳng phá tan bầu không khí tĩnh lặng giữa đêm hè oi ả, một đêm hầu như tĩnh không chút gió, dù thỉnh thoảng bất chợt một luồng khí quẹt ngang đám cây cối, nghe giống tiếng thở dài hơn là một cơn gió nhẹ, và xô bóng cây tùm tùm thành những hình thù kỳ dị đang nhảy múa. Vẻ đẹp thanh bình quen thuộc hòa quyện cùng những dấu hiệu báo bão đang về nhuộm bầu không khí ban đêm bằng một sắc màu kỳ lạ khiến Emily mê mẩn, và cô tận dụng hẳn phân nửa thời gian diễn thuyết của nhà truyền giáo để soạn thảo trong tâm trí bản thân miêu tả về cảnh tượng này dành cho cuốn sổ của Jimmy. Thời gian còn lại, cô nghiên cứu từng người một trong số các thánh giả lọt vào tầm nhìn. Trong các cuộc hội họp giữa chốn công cộng, Emily chẳng bao giờ chán trò này, và càng lớn cô càng thích hơn. Thú vị xiết bao khi nghiên cứu những khuôn mặt mỗi người một vẻ ấy, khi ngẫm ngợi dò đoán vô vàn câu chuyện cuộc đời được viết trên đó bằng nét chữ tượng hình bí ẩn thời Ai Cập cổ đại. Hết thấy những người đàn ông đàn bà đó, ai cũng có những nỗi niềm thầm kín, những cuộc đời bí mật không tỏ cùng bất kỳ ai ngoài chính bản thân và Chúa. Người ngoài chỉ có thể suy đoán về họ, và Emily rất say mê trò chơi suy đoán này. Quả thực, nhiều khi, cô còn cảm thấy dường như mọi thứ không chỉ dừng lại ở mức suy đoán, dường như trong một vài khoảnh khắc đặc biệt nào đó, cô có thể bước vào tâm hồn họ, có thể đọc được trong đó những động cơ, những đam mê vốn vị đào sâu chôn chặt mà có lẽ vẫn là một bí ẩn ngay cả với những người sở hữu chúng. Bao giờ cũng vậy, chỉ cần cái khả năng ấy trời dấy là Emily lại khó lòng cưỡng nổi khao khát được làm điều này, dẫu rằng ngay cả khi đã đành lòng nhượng bộ, cô vẫn không bao giờ thoát khỏi cảm giác áy náy, cho rằng mình đang xâm phạm vào đời tư của kẻ khác. Chuyện này khác hẳn với việc rải rộng đôi cánh tưởng tượng bay vào một thế giới sáng tạo trong tâm tưởng, khác hẳn với vẻ đẹp tinh tế, huyền ảo của “ánh chớp”; ở cả hai trường hợp đó, cô không có bất kỳ giây phút lưỡng lự hay ngần ngại nào. Nhưng khi rón rén bước xuyên qua một cánh cửa đang tạm thời mở khóa như thế, rồi thoáng nhìn thấy những thứ vốn không được bày tỏ, không thể bày tỏ đang được che đậy trong sâu thẳm trái tim và tâm hồn người khác, hành động đó, bên cạnh ý thức về sức mạnh của nó, luôn mang đến một nhận thức về sự cấm đoán, thậm chí là ý thức về sự báng bổ thánh thần. Tuy nhiên, Emily không biết liệu có khi nào cô cưỡng lại nổi sức quyến rũ của nó không... lần nào cũng như lần nào, cô luôn liếc qua cánh cửa và nhìn hết thứ này đến thứ kia, rồi tới lúc đó mới nhận thức được mình đang làm gì. Hầu như chúng luôn là những điều khủng khiếp. Bí mật thường khủng khiếp. Những thứ đẹp đẽ chẳng mấy khi bị che giấu làm gì... chỉ



những thứ xấu xa, méo mó mới hay bị thế.

“Vào thời xa xưa, Elder Forsyth chắc hẳn là kẻ ưa hành hạ người khác,” cô nghĩ. “Nhìn mặt ông ta giống thế lắm. Ngay lúc này đây, ông ta đang thích nhà truyền giáo vì ông ấy đang giảng về địa ngục, và Elder Forsyth chắc hẳn mọi kẻ thù của ông ta đều xuống đó hết. Đúng vậy, thế nên ông ta mới lộ vẻ mãn nguyện như thế. Mình nghĩ hằng đêm, bà Bowes vẫn cười chõi bay lượn trên trời. Bà ta *có vẻ* thế lắm. Bốn trăm năm trước, bà ta hẳn phải là phù thủy, và Elder Forsyth đã đóng cọc thiêu cháy bà ta. Bà ta căm ghét hết thầy mọi người... hẳn phải kinh khủng lắm khi căm ghét tất cả mọi người, khi để tâm hồn tràn ngập hận thù. Chắc chắn mình phải tìm cách miêu tả một người như thế trong cuốn sổ Jimmy. Không biết liệu hận thù căm ghét có xua đuổi *toàn bộ* tình yêu thương ra khỏi tâm hồn bà ta không, không biết trong đó còn rơi rớt lại chút yêu thương nào dành cho bất kỳ ai hay bất kỳ thứ gì không. Nếu có thì rất có thể nó sẽ cứu vớt bà ta. Đây đúng là một ý tưởng hay để viết truyện. Trước khi đi ngủ mình phải ghi lại mới được, mình sẽ mượn Ilse ít giấy vậy. Không cần... cuốn sách thánh ca của mình vẫn còn sót ít giấy trắng. Mình sẽ viết lại luôn.

“Không biết tất cả những người này sẽ nói gì nếu đột nhiên được hỏi họ mong muốn gì nhất, và bắt buộc *phải* trả lời thành thật nhỉ. Không biết trong số những cặp vợ chồng kia, có bao nhiêu người mong muốn được thay đổi nhỉ? Vợ chồng Chris Farrar chắc là có... chuyện đó ai mà chẳng biết. Chẳng hiểu tại sao, mình cứ cảm thấy chắc chắn James Beatty và vợ *ông ta* cũng thế. Họ *có vẻ* khá hài lòng về nhau, nhưng có một lần, mình bắt gặp bà ấy nhìn ông ta đúng lúc bà ấy không ngờ có người đang quan sát; ôi chao, cứ như thể qua đôi mắt bà ấy, mình đã nhìn thấu tận tâm hồn bà ấy, và bà ấy căm ghét ông ta... sợ hãi ông ta. Giờ bà ấy đang ngồi kia, ngay cạnh ông ta, nhỏ bé, gầy còm, ăn mặc lác mốt, tóc bạc da mồi cả rồi, nhưng bà ấy, chính bản thân bà ấy, là một ngọn lửa phản kháng cháy đỏ hừng hực. Điều *bà ấy* mong muốn là được thoát khỏi ông ta... hay chỉ cần *phản kháng lại dù chỉ một lần*. Thế là bà ấy thỏa mãn rồi.

“Chú Dean ngồi kia... mình thật không hiểu điều gì đã mang chú ấy đến buổi cầu nguyện tập thể chứ? Về mặt chú ấy rất nghiêm túc, nhưng ánh mắt chú ấy thì tràn ngập vẻ giễu cợt dành cho ông Sampson... mà ông Sampson đang nói gì vậy nhỉ?... Ôi chao, lại chuyện gì đó về các trinh nữ khôn

ngoan<sup>[1]</sup> đây mà. Mình ghét các trinh nữ khôn ngoan, mình thấy họ ích kỷ khủng khiếp. *Nhẽ ra* họ có thể san sẻ cho những cô gái khờ dại tội nghiệp kia một ít dầu. Mình không tin là sự ngợi ca mà Chúa Jesus dành cho họ sẽ nhiều hơn sự ngợi ca mà Người muốn dành cho viên quản gia bất lương; theo mình thấy, Người chỉ đang cố gắng cảnh báo những người khờ dại để họ không được *tỏ ra* bất cẩn và khờ dại thôi, vì nếu họ mà như thế, những kẻ khôn ngoan ích kỷ sẽ chẳng đời nào giúp đỡ họ. Không hiểu liệu có đáng bị coi là xấu xa không nếu mình cảm thấy thà ở bên ngoài với những người khờ dại để mà cố gắng an ủi giúp đỡ họ, còn hơn là ở bên trong tiệc tùng cùng những kẻ khôn ngoan. Như thế còn *thú vị hơn nhiều*.

[1] *Dụ ngôn về Mười trinh nữ chép trong sách Phúc âm Matthew: Mười cô trinh nữ cầm đèn đón chàng rể. Năm cô được xem là khờ dại vì mang đèn mà không mang thêm dầu, còn năm cô kia được cho là khôn ngoan vì mang đèn còn chuẩn bị cả bình dầu đầy. Chờ mãi chưa thấy chàng rể đến nên cả mười cô đều ngủ thiếp đi. Nửa đêm, có tiếng hô: Chàng rể đến. Nhưng lúc này, đèn của năm cô khờ dại đều hết dầu nên tắt ngóm. Muốn dầu thì không được, các cô đành chạy ra quán mua. Nhưng mua xong dầu về đến nơi thì cửa đã đóng, tiệc cưới đã bắt đầu. Năm cô khờ dại đành phải ra về trong hối tiếc.*

“Kia là bà Kent và Teddy. Ôi chao, *bà ấy* khát khao cháy bỏng một thứ... mình không biết là thứ gì, nhưng nó là thứ *bà ấy* không bao giờ có thể giành được, và khát vọng giành được nó đã dẫn dắt *bà ấy* suốt cả ngày lẫn đêm. Bởi vậy *bà ấy* mới suốt ngày kè kè bên Teddy như thế, mình biết mà. Nhưng mình không biết cái gì đã khiến *bà ấy* khác hẳn so với những phụ nữ khác. Mình không bao giờ có thể liếc vào trong tâm hồn *bà ấy*... *bà ấy* ngăn chặn mọi ánh nhìn... cánh cửa chẳng khi nào lỏng then mở khóa.

“Còn *mình* mong muốn gì nhất nhỉ? Đó chính là leo lên tận đỉnh con đường Alps,

“ *'Và viết lên trên bảng danh sách chờ đợi*

*Cái tên hèn mọn của một người phụ nữ.'*

“Tất cả chúng ta đều đói. Tất cả chúng ta đều muốn một chút bánh mì sự sống... *ấy* vậy nhưng ông Sampson lại không thể trao nó cho chúng ta. Không biết *ông ấy* muốn gì nhất nhỉ? Tâm hồn *ông ấy* cứ sèn sệt đến nỗi

chẳng thể nhìn thấu được. Ông ấy có vô vàn mong muốn hèn hạ... ông ấy chẳng mong muốn *bất kỳ thứ gì* đủ độ để bị nó chi phối. Cha Johnson muốn giúp đỡ mọi người và thuyết phục mọi người làm điều đúng đắn... cha thật tâm muốn thế. Còn mong mỗi chấy bỏng nhất của dì Janey là được chứng kiến toàn bộ thế giới ngoại đạo đều cải sang Cơ Đốc giáo. Tâm hồn dì ấy không ẩn chứa bất kỳ ước mong đen tối nào. Mình biết thầy Carpenter muốn gì... cơ hội từng tuột mất một lần nữa quay trở lại. Katherine Morris muốn tìm lại tuổi thanh xuân... bà ấy căm ghét mọi đứa con gái trẻ tuổi hơn như bọn mình *bởi vì* bọn mình trẻ trung. Cụ Malcolm Strang chỉ ước ao được sống... chỉ cần thêm một năm nữa thôi... lần nào cũng chỉ cần thêm một năm nữa... chỉ cần được sống... chỉ cần không phải chết. Hẳn phải khủng khiếp biết bao nhiêu khi sống mà chẳng có mục đích gì ngoại trừ trốn chạy cái chết. Nhưng ông ấy vẫn tin vào thiên đường... ông ấy vẫn chắc mẩm rồi sẽ đến đó. Ông già tội nghiệp ấy, giá như có thể nhìn thấy ánh chớp của mình đây dù chỉ một lần thôi thì ắt hẳn ông ấy đã chẳng bày tỏ thái độ ghét cay ghét đắng như thế khi nghĩ về cái chết. Còn Mary Strang lại muốn chết... trước khi một thứ khủng khiếp nào đó mà bà ấy e sợ sẽ hành hạ bà ấy cho tới chết. Nghe nói đó là bệnh ung thư. Còn có ông Morrison Khùng đang ở khu vực dành cho ban đồng ca nữa... mọi người đều biết *ông ấy* muốn gì... tìm thấy Annie của ông ấy. Tom Sibley thì có lẽ muốn mặt trăng... và biết rõ anh ta không bao giờ có thể lấy được nó... bởi vậy người ta mới bảo anh ta hơi điên điên khùng khùng. Amy Crabbe muốn Max Terry quay lại với chị ấy... ngoài chuyện đó ra thì chẳng còn gì quan trọng cả.

“Ngày mai mình sẽ phải viết hết những chuyện này vào cuốn sổ Jimmy. Chúng thật hấp dẫn xiết bao... nhưng, xét cho cùng, mình vẫn thích viết về những điều tốt đẹp hơn. Chỉ có điều, ở chúng lại có một *ý vị* mà những thứ tốt đẹp không có được. Những cánh rừng ngoài kia... trông chúng lạ kỳ xiết bao giữa bóng tối và ánh sáng bạc. Ánh trăng đang trườn lên những tấm bia một một tấm màn kỳ lạ, khiến cho ngay cả những tấm bia xấu xí cũng trở nên đẹp đẽ hẳn. Nhưng trời nóng hầm hập, trong này chẳng khác gì cái lò nung, còn tiếng sấm ầm ầm càng lúc càng dội lại gần hơn. Hy vọng Ilse và mình kịp về nhà trước khi bão nổi. Ôi chao, ngài Sampson à, ngài Sampson, Chúa đâu có phải vị Chúa giận dữ... ngài mà nói thế thì chúng tỏ ngài chẳng hiểu gì về Người hết... tôi dám chắc Người vô cùng phiền muộn khi chúng ta tỏ ra khờ dại xấu xa, nhưng Người không phát điên phát khùng lên. Chúa của ngài và Chúa của bà Ellen Greene giống nhau như hai giọt nước vậy. Tôi chỉ muốn đứng bật dậy nói với ngài như thế, nhưng giữa nhà thờ mà trả lời một

cách xác xược thì chẳng phù hợp với truyền thống của nhà Murray chút nào. Ngài đã bôi xấu Chúa... trong khi Người tốt đẹp nhường ấy. Tôi căm ghét ngài vì đã bôi xấu Chúa, đồ béo ị lùn tịt.”

Và rồi đúng lúc đó, ông Sampson, vốn đã vài lần để ý đến ánh mắt thăm dò chăm chú của Emily và cứ định ninh ta đây đang gây được ấn tượng cực kỳ lớn lao khiến cô gái ý thức được rõ ràng tình trạng không được cứu vớt của bản thân, kết thúc bài giảng bằng những lời khẩn nài chót hạ vô cùng khẩn thiết, và ngồi xuống. Vốn đang phải chen chúc giữa bầu không khí ngột ngạt bức bí của ngôi nhà thờ đông đúc lờ mờ ánh đèn, các khán thính giả đều nhẹ nhõm thở phào ra thành tiếng, và gần như chẳng buồn đợi đến lúc hát thánh ca và đọc kinh Tạ ơn, họ cứ thế ùn ùn kéo ra ngoài tìm đến với bầu không khí trong lành hơn. Mặc kẹt giữa dòng người và bị tách ra khỏi bà Laura, Emily bị đẩy dạt ra bên, xuyên qua cánh cửa dẫn vào khu vực dàn đồng ca mà lọt vào ngay bên trái bục giảng kinh. Phải mất một lúc cô mới chật vật thoát ra khỏi đám đông và hồi hải vòng ra phía trước, hy vọng sẽ gặp được Ilse ở đó. Ở đây lại là một đám đông nữa, nhưng chẳng mấy chốc đã vãn người, tuy nhiên cô vẫn không thấy bóng dáng Ilse đâu. Đột nhiên, Emily nhận ra cô không mang theo quyển thánh ca. Cô vội vã lao ngược trở lại chỗ cửa dẫn vào khu vực dàn đồng ca. Chắc hẳn cô đã bỏ quên cuốn sách thánh ca ở chỗ ghế ngồi... trong khi lẽ ra không bao giờ được phép để quên nó ở đó. Cốt để cho an toàn, cô đã kẹp vào giữa cuốn thánh ca mẫu giấy lưu lại vài ghi chép rời rạc được cô lén lút viết trong thời gian xướng bài thánh ca cuối cùng - một bản miêu tả khá chua cay về cô Potter gây giơ xương thuộc dàn hợp xướng, mấy câu châm biếm nhằm vào chính cha Sampson, thêm cả một vài tưởng tượng ngẫu nhiên mà cô muốn giấu kín nhất vì nó chắt chứa một phần giấc mơ và sự tưởng tượng hẳn sẽ khiến cho bất cứ sự nhòm ngó nào từ những đôi mắt xa lạ cũng trở thành hành động báng bổ thánh thần.

Lúc cô vào trong, cụ Jacob Banks, ông lão vừa mù dờ vừa nghễnh ngãng nhận nhiệm vụ trông nom nhà thờ, đang tắt dần đèn đóm. Ông đã tắt đến hai cây đèn trên tường phía sau bục giảng kinh. Emily vớ lấy cuốn thánh ca của cô đang để trên giá... chẳng thấy mẫu giấy của cô đâu. Dưới ánh sáng lờ mờ do ông Jacob Banks đã tắt nốt cây đèn cuối cùng, cô nhìn thấy nó nằm trên sàn nhà, dưới cái ghế cầu nguyện phía trước. Cô quỳ xuống, vươn tay ra với lấy mẫu giấy. Giữa lúc đó, cụ Jacob bước ra ngoài và khóa cánh cửa dẫn vào

khu vực dàn thánh ca.

Emily không nhận ra ông lão trông coi nhà thờ đã đi mất; ngôi nhà thờ vẫn đang lờ mờ sáng dưới sự chiếu rọi của vầng trăng cho đến lúc này vẫn chưa bị nhấn chìm sau những đám mây đông đang không ngừng đùn lên cuộn cuộn. Ấy vậy nhưng hóa ra đó vẫn không phải mẫu giấy cô cần tìm... không hiểu nổi nó đang ở đâu nữa?... ồ, rốt cuộc thì cũng thấy nó đây rồi. Emily nhặt mẫu giấy lên và chạy tới bên cánh cửa, nhưng cửa lại không mở.

Đến lúc đó, Emily mới nhận ra ông cụ Jacob Banks đã đi mất, chỉ còn lại một mình cô trong nhà thờ. Cô hí hục tìm cách mở cửa nhưng chỉ hoài công vô ích, rồi cô gọi ông cụ Banks nhưng cũng chẳng có tác dụng gì. Cuối cùng, cô lao đi giữa hai hàng ghế, chạy ra hiên trước. Giữa chừng, cô nghe thấy tiếng cỗ xe độc mã cuối cùng ken két xoay đầu bên cổng vào rồi chạy đi mất: cùng lúc đó, mặt trăng đột ngột bị những đám mây đen sì nuốt chửng và ngôi nhà thờ mất hút giữa bóng tối - bóng tối dày đặc, oi ả, bức bối, gần như có thể sờ mó được. Emily thét lên trong nỗi hoảng loạn bất ngờ... nện thành thịch vào cửa ra vào... điên cuồng vịn tay nắm cửa... rồi lại kêu lên. Ôi, mọi người đâu thể đi hết rồi cơ chứ... chắc chắn ai đó sẽ nghe thấy tiếng cô! “Bác Laura ơi”... “Bác Jimmy ơi”... “Ilse”... rồi cuối cùng rên rỉ tuyệt vọng... “Ôi, Teddy ơi... Teddy!”

Một dải chớp trắng xanh quét qua hiên, ngay sau đó tiếng sấm gầm lên. Một trong những cơn bão tồi tệ nhất biên niên sử làng Hồ Blair đã bắt đầu... và Emily Starr thì bị nhốt một mình trong ngôi nhà thờ tối tăm giữa rừng thối... cô, vốn luôn luôn ấp ủ trong lòng một nỗi sợ hãi vô cơ mang tính bản năng trước những cơn dông bão, một nỗi hoảng sợ cô không bao giờ có thể xóa tan mà chỉ đủ sức kiềm chế được phần nào.

Run rẩy, cô đổ sụp xuống bậc cầu thang dẫn đến khu vực dàn đồng ca, và cứ cuộn người thu lu ở đó. Chắc chắn sẽ có người quay lại khi phát hiện ra cô đang mất tích. Nhưng *liệu* có ai phát hiện ra không? Ai sẽ nhớ tới cô chứ? Bác Laura và Jimmy vẫn chắc chắn vẫn ở cùng Ilse như đã dự tính. Trong khi Ilse, hiển nhiên đã đi mất rồi, thì vẫn đinh ninh Emily không đi cùng mình được và bởi vậy cô sẽ cho rằng cô đã trở về trang trại Trăng Non. Không ai biết cô đang ở đâu... sẽ chẳng ai quay lại tìm cô cả. Cô sẽ phải ở lại

đây, giữa chôn tằm, hoang vu, đáng sợ âm âm tiếng vang này... ngay lúc này đây, ngôi nhà thờ cô vốn nắm rõ như lòng bàn tay và yêu thương hết mực bởi những mối liên kết bao năm với lớp giáo lý, với bài ca và những khuôn mặt chất phác của bao bạn bè thân mến đã trở thành một nơi chốn xa lạ, ma quái tràn ngập những nỗi khiếp hãi đầy ám ảnh. Chẳng có lối thoát nào hết. Những ô cửa sổ kín như bưng không tài nào mở được. Nhà thờ được thông gió bằng những khung kính áp trần hết những ô cửa sổ con con, được mở ra đóng vào bằng cách kéo một sợi dây thép. Cô không thể leo lên tới tận đó, mà ngay cả có tới được đó thì cô cũng chẳng thể chui qua được.

Cô thụp xuống co rúm người trên bậc cầu thang, cả người run lên bần bật. Đến lúc này, sấm chớp nối tiếp nhau hết đợt này đến đợt khác, gàn như không ngừng nghỉ: mưa quất vào cửa sổ, không phải từng hạt từng hạt mà giáng thành màn, thỉnh thoảng lại tuôn xối xả như quăng cả loạt mưa đá vào ô cửa. Gió đột nhiên nổi lên cuồn cuộn theo cơn bão, rú rít thét gào quanh nhà thờ. Đây không phải “Bà Gió” mỏng manh sương khói với đôi cánh dơi, người bạn thân thiết từ thuở ấu thơ của cô, mà là cả một đoàn phù thủy đang la hét. “Hoàng tử Quyền năng của Khí chế ngự gió,” cô từng có lần nghe ông Morrison Khùng nói thế. Sao lúc này cô lại nghĩ tới ông Morrison Khùng nhỉ? Chẳng hiểu sao cửa sổ cứ lạch cạch liên hồi thế chứ, y như thể đang bị những tên kỵ sĩ ma quái cưỡi bão đập gió rung lắc vậy! Cô từng nghe người ta kể lại một câu chuyện rợn người, rằng cách đây vài năm, có người đã nghe thấy tiếng đàn organ vang lên giữa đêm trong ngôi nhà thờ vắng hoe vắng hoắt. Cứ *thử tưởng tượng bây giờ tự nhiên tiếng nhạc bắt đầu vang lên xem!* Có vẻ như chẳng sự tưởng tượng nào lại quá mức quái dị hay khủng khiếp đến độ chẳng thể trở thành hiện thực. Có phải cầu thang đang kêu kễo kẹt không nhỉ? Bóng tối giữa những đợt chớp lóe ngợt ngạt đến độ khiến người ta có cảm giác nó *dày còm cộp*. Quá hoảng loạn sợ bị nó sờ vào người, Emily chỉ biết vùi mặt vào trong.

Tuy nhiên, ngay sau đó, cô lấy lại can đảm và bắt đầu ngẫm ra phản ứng của cô lúc này không hề phù hợp với truyền thống của nhà Murray. Người nhà Murray không được phép suy sụp như thế này. Người nhà Murray sẽ không hoảng loạn một cách ngớ ngẩn giữa bão táp sấm chớp. Các bậc tổ tiên nhà Murray đang yên giấc trong khu nghĩa địa riêng phía bên kia hồ hẳn sẽ khinh thường một kẻ hậu duệ thoái hóa như cô. Bác Elizabeth hẳn sẽ bảo đó là biểu hiện của chất Starr trong cô. Cô phải dũng cảm hơn: xét cho cùng, cô

đã trải qua những thời khắc còn tồi tệ hơn thế này nhiều... cái đêm cô ăn phải quả táo độc của ông John Ngạo Mạn... buổi chiều cô ngã khỏi vách đá trên vịnh Malvern. Chuyện này xảy đến quá đột ngột, thành ra trước khi kịp huy động lòng can đảm để chống chọi lại thì cô đã chìm trong cơn hoảng sợ mất rồi. Cô *phải* xóc lại tinh thần mới được. Sẽ chẳng có chuyện đáng sợ gì xảy ra với cô hết... chẳng có gì tồi tệ hơn chuyện phải ở lại suốt đêm trong nhà thờ. Đến sáng mai, cô có thể thu hút sự chú ý của người qua đường nào đó. Giờ cô đã ở đây hơn một tiếng đồng hồ rồi, và nào đã có gì xảy ra đâu cơ chứ, trừ chuyện tóc cô quả thật đã bạc trắng mất rồi, vì theo cô hiểu đôi khi tóc tai vẫn hay bị thế lắm. Thỉnh thoảng, ở chân tóc cứ râm ran một cảm giác là lạ. Emily nắm chặt bím tóc đuôi sam dài, sẵn sàng chờ ánh chớp tiếp theo. Khi chớp lóe lên, cô nhìn thấy rõ mái tóc mình vẫn nguyên màu đen nhánh. Cô thở phào nhẹ nhõm, bắt đầu thấy tinh thần phấn chấn hơn hẳn. Bão đang tan. Những hồi sấm càng lúc càng yếu dần và thưa thớt hơn, tuy nhiên mưa vẫn không ngừng rơi, gió vẫn quay cuồng gào rú quanh nhà thờ, đổ những âm thanh rền rĩ kỳ quái xuyên qua lỗ khóa to tướng.

Emily xóc thẳng lại vai, thận trọng thả hai chân xuống một bậc thang thấp hơn. Có lẽ tốt hơn hết, cô nên thử quay trở vào trong nhà thờ xem sao. Nếu một đợt sấm sét nữa nổi lên, gác chuông có khi bị đánh trúng cũng không chừng; theo cô nhớ, các gác chuông chẳng lần nào thoát khỏi bị sét đánh cả: nó rất có khả năng đâm sầm xuống mái vòm ngay trên đầu cô. Cô sẽ vào trong nhà và ngồi xuống dãy ghế cầu nguyện dành riêng cho nhà Murray: cô sẽ bình tĩnh, biết xét đoán và thật tự chủ: cô rất lấy làm xấu hổ vì nỗi hoảng loạn vừa rồi, nhưng nó khiếp *thật* đấy chứ.

Giờ đây, bao phủ quanh cô là màn đêm nặng nề mướt như nhung, tuy nhiên vẫn gợi lên một cảm giác kỳ quái giống hệt lúc nãy, cái cảm giác dường như chỉ cần vươn tay ra là ta sẽ chạm vào bóng tối, có lẽ tại sự nóng nực và ẩm ướt của đêm tháng Bảy. Hàng hiên này nhỏ hẹp quá, nếu vào trong nhà thờ, cô sẽ không còn thấy ngọt ngào bức bối như thế nữa.

Emily đưa tay ra định tóm lấy tay vịn cầu thang hông làm điểm tựa kéo người đứng dậy trên đôi chân run rẩy. Bàn tay cô chạm vào... không phải tay vịn cầu thang... lạ Chúa lòng lạnh, cái gì vậy nhỉ?... thứ gì đó *lông lá*... tiếng thét kinh hoàng đông cứng trên môi Emily... những bước chân êm ái bước xuống dãy bậc thang bên cạnh cô, ánh chớp lóe sáng và ngay dưới chân

cầu thang là một con chó đen không lồ, nó quay mình ngược nhìn cô trước khi bị nuốt vào trong bóng tối đang đen đặc trở lại. Dầu vậy, cô vẫn kịp thoáng nhìn thấy đôi mắt đỏ rực của nó chiếu thẳng vào cô, y hệt đôi mắt quý.

Chân tóc của Emily lại bắt đầu râm ran trở lại, một sợi xích khổng lồ lạnh ngăn ngắt bắt đầu chậm rãi trườn lên xương sống cô. Cô không thể cử động được ngay cả khi tính mạng đang phụ thuộc vào điều đó. Thậm chí cô không kêu lên nổi. Điều duy nhất cô có thể nghĩ tới trước hết là con chó săn đáng sợ của Manx Castle trong *Peeveril xứ Peak*. Trong một vài phút, nỗi kinh hãi của cô cuộn cuộn dâng trào đến độ rốt cuộc chính cơ thể cô cũng trở nên rời rã khó chịu. Rồi, bằng một nỗ lực với sự quyết tâm không hề giống như của một đứa trẻ - tôi đồ rằng vào giây phút đó Emily đã hoàn toàn không còn là một đứa trẻ nữa rồi - cô xốc lại khả năng tự chủ. Cô sẽ không đầu hàng nỗi sợ hãi; cô nghiêng răng, siết chặt đôi bàn tay đang run bần bật; cô sẽ dũng cảm... suy nghĩ hợp tình hợp lý. Đó chỉ là một con chó rất bình thường ở làng Hồ Blair đi theo chân chủ nhân, một cậu nhóc nghịch ngợm nào đó, vào trong khu vực dành cho dàn đồng ca, rồi bị rớt lại phía sau. Chuyện như thế này trước kia cũng từng xảy ra rồi. Ánh chớp lóe sáng soi tỏ cho cô thấy rõ hành lang giờ đang vắng hoe. Rõ ràng con chó đã vào bên trong nhà thờ. Emily quyết định sẽ cứ ở yên tại chỗ. Dù đã hết hoảng loạn nhưng cô không muốn giữa đêm hôm lại đột nhiên chạm phải một cái mũi lạnh ngắt hay một mạng sườn lông lá. Cô không tài nào quên được cái cảm giác khủng khiếp của giây phút cô *chạm* vào sinh vật đó.

Giờ ắt hẳn đã mười hai giờ rồi; khi buổi cầu nguyện tan thì đã là mười giờ tối. Con bão hầu như đã tắt hẳn tiếng. Thịnh thoảng vẫn vang lên tiếng chuyển động và tiếng gió rít gào, nhưng con lại là sự thịnh lặng, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng mưa đang dần nhỏ hạt. Tiếng sấm vẫn âm ì yếu ớt và chớp thỉnh thoảng vẫn lóe lên, nhưng ánh sáng đã dịu hơn, mờ nhạt hơn, không phải ánh chói lòa rạch ngang bầu trời dường như bao bọc tòa nhà này dưới thứ ánh sáng xanh quá rực rỡ đến độ không chịu nổi, khiến mắt cô nhức nhối. Dần dần, trái tim cô bắt đầu đập bình thường trở lại. Tư duy lý trí đã tìm lại được sức mạnh. Mặc dù không hề thích thú với tình cảnh hiện thời, nhưng cô bắt đầu phát hiện ra ở nó những khả năng đầy kịch tính. Chao ôi, thật là một chương hay ho xiết bao dành cho cuốn nhật ký của cô - hay cuốn sổ Jimmy; và, hơn thế nữa, dành cho cuốn tiểu thuyết mà một ngày nào đó sẽ được cô



chấp bút! Đây là một tình huống dành riêng cho nhân vật nữ chính; tất nhiên cuối cùng rồi nữ chính này sẽ được nam chính giải cứu. Emily bắt đầu xây dựng cốt truyện... thêm thắt cho nó... trau chuốt nó... săn tìm từ ngữ để biểu đạt nó. Xét cho cùng, chuyện này cũng có phần... thú vị. Duy có điều, cô chỉ mong sao biết được con chó kia từ đâu đến. Ánh chớp nhợt nhạt lập lòe trên những tấm bia một mà cô có thể nhìn thấy xuyên qua khung cửa sổ hàng hiên phía đối diện kia mới kỳ quái làm sao! Dưới ánh sáng lúc tỏ lúc mờ, thung lũng thân thuộc phía xa xa kia trông mới khác lạ làm sao! Gió rền rĩ, thở than và phàn nàn mới dữ làm sao... nhưng nó đã trở lại là Bà Gió của riêng cô. Bà Gió là một trong những sản phẩm từ thuở ấu thơ đã được cô mang theo vào quãng đời thiếu nữ, và giờ đây, cô đang được nó an ủi bằng ý thức về một môi thân tình lâu năm. Những kỳ sĩ gió của cơn bão đã biến mất, người bạn tưởng tượng của cô đã quay về. Emily thở một hơi dài hầu như mãn nguyện. Điều tồi tệ nhất đã qua... và thật tình, chẳng phải cô đã cư xử rất đúng mực đó sao? Cô cảm thấy lòng tự trọng của mình bắt đầu quay trở lại.

Đột nhiên Emily biết cô không chỉ ở một mình!

Cô không thể nói được tại sao mình lại biết thế. Cô không nghe thấy gì... không nhìn thấy gì... không cảm thấy gì: ấy vậy nhưng, vượt trên hết thấy mọi nghi ngờ hay tranh cãi, cô biết rằng có một Sự Hiện Diện trong bóng tối giữa dãy cầu thang phía trên cô. Cô xoay người ngược nhìn lên. Nhìn như thế quả thật rất đáng sợ, nhưng dù sao nếu cảm thấy Thứ Gì Đó đang ở trước mặt ta thì vẫn đỡ kinh khủng hơn chán so với việc cảm thấy nó đang ở phía sau. Cô trợn mắt điên cuồng nhìn chằm chằm vào bóng tối, nhưng chẳng thể nhìn thấy gì. Rồi sau đó... cô nghe thấy một tiếng cười khe khẽ vang lên phía trên mình... một tiếng cười suýt chút nữa đã khiến tim cô ngừng đập... tiếng cười phi nhân, vô cùng đáng sợ của một kẻ tâm trí không bình thường. Chẳng cần phải nhờ đến ánh chớp chiếu sáng thì cô mới nhận ra ông Morrison Khùng đang ở đâu đó giữa dãy cầu thang bên trên cô. Nhưng ánh chớp đã lóe lên... cô nhìn thấy ông ta... cô cảm thấy dường như mình đang chìm dần vào trong một cái vực băng lạnh lẽo nào đó... thậm chí cô còn chẳng kêu lên được. Mãi mãi cô sẽ không bao giờ quên hình ảnh ông ta, được ánh chớp khảm vào trong trí não cô. Ông ta cúi lom khom phía trên cô nằm bậc cầu thang, mái đầu hoa râm đậm bở về phía trước. Cô nhìn thấy ánh sáng điên cuồng trong mắt ông ta; bộ răng vàng khè như nanh chó sói nhe ra

dưới nụ cười mỉm đáng sợ; bàn tay gầy guộc khều khào đỏ như máu vươn về phía trước, suýt nữa chạm tới vai cô.

Cơn hoảng loạn vượt qua ngoài tầm kiểm soát đập vỡ tan tành trạng thái mục mị của Emily. Cô đứng bật dậy, kính hải bật lên một tiếng thét đinh tai nhức óc.

“Teddy! Teddy! Cứu tớ với!” cô điên cuồng ré lên.

Cô không biết tại sao mình lại gọi Teddy; thậm chí cô còn chẳng nhận ra mình *đã* gọi cậu; mãi tận sau này cô mới nhớ đến nó, giống như người ta có thể nhớ lại tiếng thét đã đánh thức mình dậy giữa cơn ác mộng; cô chỉ biết rằng mình *phải* cầu viện sự trợ giúp, rằng cô sẽ chết mất nếu bàn tay khủng khiếp kia chạm vào cô. *Nó không được phép chạm vào cô.*

Chẳng khác gì một người điên, cô nhảy phắt xuống cầu thang, lao vào trong nhà thờ và chạy lên giữa hai hàng ghế. Cô phải ẩn mình trước khi tia chớp tiếp theo xuất hiện, nhưng không phải trong dãy ghế của nhà Murray. Hẳn ông ta sẽ đến đó tìm cô. Cô nhào vào một dãy ghế giữa phòng và núp xuống sát sàn nhà tận trong góc. Mồ hôi lạnh như băng toát ra ướt đẫm toàn thân cô. Nỗi kinh sợ không thể kiểm soát thít chặt từng sợi tế bào trong người cô. Điều duy nhất cô có thể nghĩ tới là không được phép để nó chạm vào người... cái bàn tay đỏ như máu của ông già khủng đó.

Mỗi giây trôi qua tưởng chừng như hàng năm trời. Ngay sau đó, cô nghe thấy tiếng bước chân... tiếng bước chân lúc gần lúc xa nhưng dường như đang từ từ tiến tới gần cô hơn. Đột nhiên, cô nhận ra ông ta đang làm gì. Ông ta định mò đến từng dãy ghế để sờ soạng tìm cô thay vì đợi ánh chớp. Vậy ra ông ta *vẫn* đang tìm bà ấy, cô từng nghe nói thỉnh thoảng ông ta lại bám theo các cô gái vì cứ ngỡ họ là Annie. Nếu bắt được họ rồi, ông ta sẽ dùng một tay giữ họ lại, còn tay kia dịu dàng lùa vào tóc và vuốt ve khuôn mặt họ, trong khi không ngừng lập cập lảm bảm những lời âu yếm ngu ngốc. Ông ta chẳng làm hại ai bao giờ, nhưng cũng chẳng đời nào thả tự do cho bất cứ ai tới tận khi họ được người khác giải cứu. Người ta đồn rằng Mary Paxton ở Ao Thành Kiến không bao giờ còn bình thường trở lại được nữa; trí não cô bé vĩnh viễn không thể phục hồi sau cú sốc.

Emily biết rõ chẳng sớm thì muộn rồi cũng đến lúc ông ta tới được dãy ghế nơi cô đang núp... sờ soạng xung quanh bằng đôi bàn tay ấy! Điều duy nhất giúp cô giữ được lý trí mặc dù cơ thể đã cứng đờ là ý nghĩ rằng nếu cô mất ý thức, hai bàn tay đó sẽ chạm vào cô... giữ lấy cô... vuốt ve cô. Nhờ ánh sáng từ luồng chớp tiếp theo, có thể thấy rõ ông ta đang bước vào dãy cầu nguyện ngay bên cạnh. Emily vùng dậy, lao ra ngoài chạy sang đầu bên kia nhà thờ. Cô lại ảm mình lần nữa: ông ta sẽ tìm ra cô, nhưng cô vẫn có thể tiếp tục lẩn tránh: chuyện này có thể lặp đi lặp lại cho tới hết đêm: sức mạnh của một gã điên sẽ dẻo dai hơn so với của cô: cuối cùng có khi cô sẽ gục xuống vì kiệt sức, và ông ta sẽ chộp lấy cô ngay lập tức.

Đối với Emily mà nói, trò chơi trốn tìm điên rồ này kéo dài có khi đến hàng mấy tiếng đồng hồ rồi. Nhưng thực ra, mới chỉ qua nửa tiếng đồng hồ. Cô hầu như chẳng thể suy nghĩ tinh táo được nữa, cũng chẳng hơn gì so với kẻ săn đuổi điên khùng đang bám theo kia. Cô chỉ thuần túy là một sinh vật trong cơn hoảng loạn đang gào thét, luồn núp, nhảy trốn. Hết lần này đến lần khác, ông ta săn đuổi cô bằng thái độ nhẫn nại xảo quyệt và bền bỉ. Lần cuối cùng, cô ở ngay sát một cánh cửa thông với hành lang, và trong cơn tuyệt vọng, cô đâm bỏ qua cánh cửa rồi đóng sập nó lại ngay trước mũi ông ta. Bằng chút tàn lực còn lại, cô cố hết sức bám chặt tay nắm cửa, ngăn ông ta xoay vặn. Giữa lúc đang vật lộn, cô nghe thấy - có phải cô đang mơ không nhỉ? - giọng Teddy gọi tên cô vọng từ dãy cầu thang lộ thiên phía bên kia cánh cửa ngoài.

“Emily... Emily... cậu có ở đó không?”

Cô không biết cậu đến bằng cách nào... cô chẳng hề băn khoăn thắc mắc... cô chỉ biết rằng cậu *đã* ở đó!

“Teddy, tớ bị nhốt trong nhà thờ!” cô thét lên... “và ông Morrison Khùng đang ở đây... ôi... nhanh lên... nhanh lên... cứu tớ với... cứu tớ với!”

“Chìa khóa cửa đang treo chỗ cái đinh trên kia ngay phía bên phải ấy!” Teddy kêu to. “Cậu lấy chìa để mở cửa được không? Nếu không thì tớ sẽ đập

vỡ cửa sổ hiên.”

Đúng lúc đó, mây tản ra và ánh trăng đổ tràn khắp hàng hiên. Nhờ đó, cô nhìn thấy rõ mồn một chiếc chìa khóa to tướng đang treo cao trên bức tường bên cạnh cửa ra vào. Cô nhảy bổ về phía trước, chộp lấy chiếc chìa khóa đúng lúc lão Morrison Khùng giật tung cánh cửa và lao vào hiên, con chó bám theo sát gót. Emily mở khóa cửa ngoài và loạng choạng ngã vào vòng tay rộng mở của Teddy vừa kịp lúc để tránh thoát được bàn tay máu đang vươn ra đó. Cô nghe thấy lão Morrison Khùng ré lên một âm thanh hoang dã, quái dị chất chứa nỗi thất vọng khi cô chạy thoát khỏi lão.

Run rẩy, nức nở, cô bám chặt lấy Teddy.

“Ôi, Teddy, đưa tớ ra khỏi đây đi... đưa tớ đi nhanh lên... ôi, đừng để ông ta chạm vào tớ, Teddy... đừng để ông ta chạm vào tớ!”

Đẩy cô ra sau lưng mình, Teddy đứng mặt đối mặt với lão Morrison Khùng trên bậc thềm đá.

“Sao ông dám dọa cậu ấy sợ đến thế?” cậu giận dữ chất vấn.

Dưới ánh trăng, lão Morrison Khùng mỉm cười đầy vẻ khản nài. Đột nhiên, toàn bộ vẻ dữ tợn lẫn hung bạo của ông ta tan biến như bong bóng xà phòng... chỉ còn lại một ông lão đau khổ mãi tìm kiếm thứ thuộc về mình.

“Ta muốn Annie,” ông ta lầm bầm. “Annie đâu rồi? Ta cứ ngỡ đã tìm thấy cô ấy ở kia. Ta chỉ muốn tìm thấy Annie xinh đẹp của ta thôi.”

“Ồ đây làm gì có Annie,” Teddy nói, siết chặt bàn tay nhỏ bé lạnh cứng của Emily.

“Cậu có biết Annie ở đâu không?” lão Morrison Khùng khẩn khoản hỏi, khắp khởi hy vọng. “Cậu có biết Annie tóc đen của ta ở đâu không?”

Teddy vẫn bưng bưng giận dữ với lão Morrison Khùng vì dám dọa Emily thất kinh, nhưng lời khẩn nài tội nghiệp của ông lão đã khiến cậu xúc động... và chất nghệ sĩ trong cậu đã đáp lại sự phối màu của bức tranh hiển hiện trên cái nền là ngôi nhà thờ màu trắng chan chứa ánh trăng. Cậu nung nấu ý định vẽ hình lão Morrison Khùng đang đứng đó, cao và hóc hác, khoác trên người tấm áo choàng che bụi màu xám, bộ râu cùng mái tóc dài bạc trắng, đôi mắt trũng sâu thăm thẳm đau đáu một cuộc tìm kiếm bất tận.

“Không... không... cháu không biết bà ấy ở đâu,” cậu dịu dàng nói, “nhưng cháu tin chắc rồi sẽ có lúc ông tìm thấy bà ấy.”

Lão Morrison Khùng thở dài.

“Ôi chao, đúng vậy. Rồi sẽ đến lúc ta bắt kịp cô ấy. Đến đây nào, chó của ta, chúng ta sẽ tìm cô ấy.”

Theo sau là con chó già màu đen, ông lão bước xuống thềm, băng qua bãi cỏ và bước dọc con đường dài ướt đầm rợp bóng cây. Và như vậy, ông ta đã bước ra khỏi cuộc đời của Emily. Cô không bao giờ gặp lại lão Morrison Khùng nữa. Nhưng cô dõi mắt theo ông ta với sự thấu hiểu, và tha thứ cho ông. Dưới con mắt của cô, Morrison Khùng chỉ là một lão già ghê tởm, nhưng ông ta lại không nhìn nhận bản thân mình như thế; ông ta là một người tình hào hiệp đang kiếm tìm cô dâu thân thương đã mất tích của mình. Vẻ đẹp đáng thương ẩn chứa trong hành trình kiếm tìm của ông ta đã hấp dẫn cô, cho dù giữa lúc cô vẫn đang run bần bật bởi cả tiếng đồng hồ phải chịu nổi thống khổ.

“Tội nghiệp lão Morrison,” cô nức nở trong lúc Teddy phải nửa dặt nửa

điều cô tới một trong những tấm bia mộ bằng phẳng lâu năm bên hông nhà thờ.

Cả hai ngồi lại đó cho tới khi Emily lấy lại bình tĩnh và rồi xoay xở kể được đầu đuôi câu chuyện, hay nói đúng ra là các tình tiết đại khái. Cô cảm thấy mình chẳng bao giờ có thể kể lại được-có lẽ thậm chí chẳng thể viết vào một cuốn sổ Jimmy - trọn vẹn nỗi hoảng loạn đang nhạt dần cửa những giờ phút ấy. *Điều đó* đã vượt ra ngoài khả năng truyền tải ngôn ngữ.

“Ấy thế nhưng nghĩ mà xem,” cô nức nở, “cái chìa khóa vẫn nằm đó suốt. Từ trước đến giờ tớ chẳng biết gì về chuyện đó hết.”

“Lúc nào ông cụ Jacob Banks cũng lấy cái chìa to khóa cửa ra vào từ bên trong, rồi treo lên cái đinh đó,” Teddy nói. “Ông ấy khóa cửa vào khu vực dành cho dàn đồng ca bằng cái chìa khóa nhỏ mang theo về nhà. Ông ấy vẫn luôn làm thế kể từ hồi mất cái chìa khóa to ba năm trước và phải hàng mấy tuần sau mới tìm lại nó được.”

Đến lúc này Emily mới sực nhớ ra sự xuất hiện của Teddy mới kỳ lạ làm sao.

“Sao cậu lại tình cờ đến đây vậy, Teddy?”

“Thì tớ nghe thấy cậu gọi tớ mà,” cậu nói. “Có phải cậu đã gọi tớ không?”

“Đúng vậy,” Emily ngập ngừng nói, “Tớ đã gọi cậu lúc vừa mới nhìn thấy lão Morrison Khùng. Nhưng cậu không thể nghe thấy tớ được, Teddy... cậu *không thể*. Vạt Cúc Ngải cách đây cả dặm cơ mà.”

“Tớ *đã* nghe thấy cậu thật mà,” Teddy bướng bỉnh đáp. “Lúc đấy tớ đang ngủ và bị nó đánh thức. Cậu gọi, 'Teddy, Teddy, cứu tớ với'; từ xưa đến giờ, chưa bao giờ tớ nghe giọng cậu rõ ràng hơn thế. Tớ bèn bật dậy, quàng quàng mặc quần áo và đến đây nhanh hết mức.”

“Sao cậu biết tớ đang ở đây?”

“Sao à... tớ không biết nữa,” Teddy nói, vẻ bối rối. “Tớ có dừng lại nghĩ ngợi gì đâu... chỉ là lúc nghe thấy cậu gọi, dường như tớ *biết* rõ cậu đang ở trong nhà thờ, và tớ phải hết sức nhanh chóng đến đây. Chuyện này... chuyện này đúng thật là... kỳ cục,” cậu kết luận một câu chẳng đâu vào đâu.

“Vớی tớ thì chuyện này... chuyện này... hơi đáng sợ.” Emily run rẩy cả người. “Bác Elizabeth nói tớ có linh cảm tốt... cậu có nhớ chuyện về mẹ Ilse không? Thầy Carpenter nói tớ là một cô đồng... tớ không biết chính xác nghĩa của từ đó, nhưng tớ thà không phải người như thế còn hơn.”

Cô lại run lên. Teddy những tưởng cô đang lạnh, và vì chẳng có bất kỳ thứ gì khác để khoác lên người cô, cậu bèn vòng tay ôm lấy cô... với chút ngập ngừng, chỉ e sẽ xúc phạm đến lòng kiêu hãnh nhà Murray cũng như lòng tự trọng nhà Murray. Emily không thấy lạnh về mặt thể xác, nhưng tâm hồn cô thì lại dấy lên cảm giác ớn lạnh. Trong cuộc triệu tập lạ lùng ấy, có một thứ siêu nhiên nào đó – một điều huyền bí nào đó mà cô không tài nào hiểu được – đã lướt qua cô ngay sát sạt. Trong vô thức, cô nép sát vào trong lòng Teddy hơn chút nữa, nhận thức được một cách sâu sắc sự dịu dàng âu yếm của cậu thiếu niên ẩn dưới lớp vỏ dè dặt xa cách. Cô chợt nhận ra cô yêu quý Teddy hơn bất kỳ người nào khác... thậm chí còn hơn cả bác Laura, hơn cả Ilse hay chú Dean.

Teddy siết chặt vòng tay hơn một chút.

“Dù sao đi nữa, tớ rất mừng vì đã đến đây kịp thời,” cậu nói. “Nếu không, lão già điên khùng đó có thể dọa cậu sợ đến chết mất rồi.”

Hai người cứ yên lặng ngồi như thế vài phút. Dường như mọi thứ đều chìm đắm trong bầu không khí huy hoàng đẹp đẽ... và phần nào siêu thực. Emily ngỡ mình ắt hẳn phải đang trong cơn mơ, hoặc đang phiêu du vào một trong những câu chuyện diệu kỳ nào đó do chính cô sáng tác. Bão đã tan, vàng trắng lại một lần nữa tỏa sáng vàng vạc. Bầu không khí trong lành mát lạnh được dệt bằng những giọng nói đầy quyền rũ, nào là giọng nói lúc nhật

lúc khoan của những hạt mưa đang ngã khỏi những cành thích run rẩy sau lưng họ, nào là giọng nói kỳ dị của Bà Gió quanh ngôi nhà thờ màu trắng, tiếng biển xa xăm kêu gọi trí tò mò, và trong treo hơn, hiem hơn là những giọng nói khe khẽ xa xăm rời rạc của đêm. Emily nghe thấy hết thấy những giọng nói đó, dường như không phải bằng đôi tai của cơ thể mà thực chất là nhờ đôi tai của tâm hồn, bởi vì từ trước đến nay cô chưa bao giờ nghe thấy chúng. Ở phía xa kia là cánh đồng, con đường và những khu rừng nhỏ, kêu gọi và khó nắm bắt một cách đến là thú vị, như thể đang tắm mình dưới ánh trăng mà nghiền ngẫm về những bí mật của thế giới yêu tinh. Những cây cúc màu trắng bạc gập gù đong đưa trên những ngôi mộ rải khắp khu nghĩa địa, cả những ngôi mộ vẫn được người đời nhớ tới lẫn những ngôi mộ đã chìm vào quên lãng. Một con cú nấp trên cây thông già bật cười khanh khách một mình. Nghe thấy thứ âm thanh đầy ma mị ấy, ánh chớp huyền bí của Emily quét khắp người cô, làm cả người cô lắc lư như đang trong cơn gió mạnh. Trong cảm nhận của Emily, dường như cô và Teddy đang đơn độc trong một thế giới mới diệu kỳ, một thế giới được dệt nên từ tuổi trẻ, từ sự bí ẩn cùng niềm vui, và chỉ dành riêng cho cô và Teddy. Dường như chính bản thân họ đã hòa vào trong thứ hương đêm phảng phất ngan ngát mát rượi, trong tiếng cười của con cú, trong những cây cúc đang nở rộ giữa bầu không khí mờ mờ ảo ảo.

Về phần Teddy, cậu đang cảm thấy Emily thật xinh xắn biết nhường nào dưới ánh trăng nhạt nhòa kia, với đôi mắt huyền bí ẩn dưới hàng mi rợp bóng, với những lọn tóc nhỏ sẫm màu ve vuốt cần cổ trắng như sữa. Cậu siết chặt vòng tay thêm chút nữa... ấy vậy nhưng lòng kiêu hãnh nhà Murray cùng phẩm giá nhà Murray vẫn không mấy may phản đối.

“Emily,” Teddy thì thầm, “cậu là cô gái đáng yêu nhất trên đời.”

Những câu chữ vốn đã được hàng triệu hàng triệu cậu bé dành tặng hàng triệu hàng triệu cô bé, quá quen thuộc đến độ đáng nhẽ ra chẳng còn giá trị gì. Ấy vậy nhưng khi ta nghe thấy câu ấy lần đầu tiên, giữa một thời khắc thanh xuân diệu kỳ nào đó, chúng vẫn mới mẻ, trong treo và lạ kỳ đến độ như thể mới vừa lững lờ trôi dạt qua những dãy hàng rào của vườn Địa Đàng. Cô gái ạ, bất kể cô là ai, bất kể cô bao nhiêu tuổi, thì hãy cứ thành thật mà thú nhận rằng cái giây phút đó cô lần đầu tiên nghe thấy những lời nói này bật ra khỏi đôi môi một chàng trai đầu yêu đang bẽn lẽn nào đó chính là



thời khắc tuyệt vời nhất trong đời. Cả người Emily, từ đỉnh đầu cho tới tận những ngón chân đang xỏ trong đôi dép lê, đều run lên trước cảm giác về một sự ngọt ngào chưa từng thấy và cơ hồ thật đáng sợ, một cảm giác tác động đến nhận thức theo đúng cách “ánh chớp” đã tác động đến tâm hồn cô. Thật dễ lý giải và hoàn toàn chẳng có gì đáng trách nếu điều tiếp theo có thể là một nụ hôn. Emily đoán rằng Teddy sắp hôn cô; Teddy biết cậu định làm thế; và rất có khả năng cậu sẽ không phải nhận một cái tát vào mặt như Geoff North.

Nhưng chuyện lại không diễn ra theo hướng đó. Một bóng đen lướt vào giữa cổng và băng qua bãi cỏ ẩm ướt, dừng lại ngay cạnh họ, rồi chạm vào vai Teddy, đúng lúc cậu vừa cúi mái đầu đen bóng xuống. Cậu ngược nhìn lên, gần như chết sững. Emily ngược nhìn lên. Bà Kent đang đứng đó, đầu trần, khuôn mặt hằn vết sẹo được chiếu sáng vàng vạc dưới ánh trăng, đôi mắt chan chứa nỗi bi thương nhìn thẳng vào họ.

Cả Emily lẫn Teddy đều đứng bật dậy đột ngột đến độ có vẻ như đứng ra nên nói là cả hai đã bị nảy bật lên mới phải. Thế giới thần tiên của Emily tan biến như bong bóng xà phòng. Cô đang ở trong một thế giới hoàn toàn khác... một thế giới phi lý, nực cười. Đúng vậy, nực cười. Tất cả mọi thứ bất chợt trở nên nực cười hẳn. Còn gì *có thể* nực cười hơn chuyện *bị mẹ Teddy* bắt quả tang cô đang ngồi đây với Teddy, lúc hai giờ đêm... cái từ kinh khủng mà mãi dạo gần đây cô mới nghe nói đến lần đầu tiên là gì ấy nhỉ? Ồ, phải rồi, *tán tỉnh*... chính thế đấy... tán tỉnh nhau trên ngôi mộ tám mươi năm tuổi của George Horton? Rồi người ta sẽ nhìn chuyện này theo chiều hướng đấy cho mà xem. Sao lại có chuyện như thế được cơ chứ, vừa lúc trước còn đẹp đẽ dường ấy, thế mà chỉ chớp mắt đã thành ra nực cười đến thế? Nỗi xấu hổ như ngọn lửa bùng bùng thiêu đốt cô từ chân cho tới đầu. Còn Teddy... cô biết Teddy đang cảm thấy mình chẳng khác gì một tên ngốc.

Với bà Kent thì chuyện này chẳng có gì nực cười hết... nó thật đáng sợ. Nhìn từ nỗi ghen tuông quái dị của bà, sự cố này thấm đẫm cái ý nghĩa hung gở nhất. Bà nhìn Emily bằng đôi mắt trũng sâu dường như chỉ muốn ăn tươi nuốt sống đối phương.

“Vậy ra cô đang tính kế cướp mất con trai tôi đấy,” bà nói. “Nó là tất cả

những gì tôi có, ấy vậy mà cô lại rắp tâm cướp nó khỏi tay tôi.”

“Ôi, mẹ ơi, vì Chúa, mẹ hãy tỏ ra đúng đắn chút đi!” Teddy lầm bầm.

“Nó...nó còn bảo tôi tỏ ra đúng đắn cơ đấy,” bà thảm thiết kêu lên với vầng trăng. “Đúng đắn cơ đấy!”

“Vâng, đúng đắn,” Teddy giận dữ nói. “Có cái gì đâu mà ngậu nặng hết cả lên như thế chứ. Emily tình cờ bị nhốt trong nhà thờ và cả ông Morrison Khùng cũng ở đó, dọa bạn ấy sợ gần chết. Con đến giúp bạn ấy thoát ra ngoài, và bọn con chỉ ngồi nán lại đây mấy phút đợi cho bạn ấy hết hoảng sợ để có thể đi bộ về nhà được. Chuyện chỉ thế thôi.”

“Sao con biết cô ta ở đây?” bà Kent truy hỏi.

Thực thế, tại sao kia chứ! Đây là một câu hỏi không dễ gì trả lời. Sự thật có vẻ giống một câu chuyện bịa đặt ngớ ngẩn, xuẩn ngốc. Dầu vậy, Teddy vẫn nhắc lại.

“Bạn ấy gọi con,” cậu nói thẳng thừng.

“Và con nghe thấy cô ta... từ cách xa hàng dặm. Con tưởng mẹ tin chuyện đó hả?” bà Kent vừa nói vừa cười sằng sặc.

Đến lúc này, Emily đã bình tĩnh trở lại sau cơn hoảng loạn. Từ khi được chào đời với cái tên Emily Byrd Starr, cô chưa khi nào bị lúng túng quá lâu. Cô ngạo nghễ đứng thẳng dậy, và trong ánh sáng mờ mờ ấy, bất chấp những đường nét Starr của mình, trông cô không khác gì một Elizabeth Murray thời còn trẻ hơn bây giờ ba mươi tuổi.

“Cho dù bà có tin hay không thì đó là sự thật, thưa bà Kent,” cô kiêu kỳ nói. “Cháu không cướp con trai bà... cháu không muốn cậu ấy... cậu ấy cứ việc đi đi.”

“Trước tiên tớ sẽ đưa cậu về nhà đã, Emily,” Teddy nói. Cậu khoanh tay lại, ngửa đầu ra sau và cố tỏ ra oai nghiêm y như Emily. Cậu cảm thấy nỗ lực đó đã thất bại một cách thảm hại, ấy vậy nhưng thái độ đó vẫn tác động mạnh mẽ đến bà Kent. Bà òa lên nức nở.

“Đi đi... đi đi,” bà nói. “Cứ đi với cô ta đi... mặc kệ mẹ muốn ra sao thì ra.”

Đến lúc này thì Emily đã giận dữ đến tột độ. Nếu người đàn bà chẳng thèm biết trời cao đất dày này cứ một mực đòi gây chuyện thì cũng tốt thôi: sẽ có chuyện đáng cho bà ta xem.

“Cháu sẽ không để cậu ấy đưa về nhà,” cô lạnh lùng nói. “Teddy, đi với mẹ cậu đi.”

“Ái chà, cô ra lệnh cho nó đấy à? Vậy là nó phải răm rắp tuân theo lời cô phỏng?” bà Kent kêu lên, có vẻ như đã hoàn toàn mất kiểm soát. Thân hình nhỏ thó của bà rung lên bần bật theo nhịp những cơn thôn thức dữ dội. Bà bóp chặt hai bàn tay.

“Nó sẽ tự mình lựa chọn,” bà kêu lên. “Nó sẽ đi cùng cô... hoặc đến với tôi. Chọn đi, Teddy, tự mình quyết định đi. Con đừng có nghe cô ta sai bảo. Chọn đi!”

Một lần nữa không thể kiềm chế được thái độ quá khích của mình, bà giơ tay lên chĩa thẳng vào Teddy tội nghiệp.

Lúc này, Teddy vừa thấy khổ sở lại vừa nhen nhóm nổi tức giận, một cảm giác quen thuộc đối với bất kỳ tên đàn ông con trai nào khi phải tận mắt chứng kiến hai người phụ nữ tranh cãi về anh ta. Cậu chỉ mong sao mình đang ở nơi nào đó cách xa cả nghìn dặm. Thật chẳng khác gì một mớ bong bóng... mà lại còn cư xử lỗ bịch đến thế này trước mặt Emily nữa chứ! Thế quái nào mà mẹ cậu lại không thể xử sự giống như bao nhiêu bà mẹ khác chứ? Việc gì mà bà cứ phải tỏ ra căng thẳng rồi sồn sồn lên như thế chứ? Cậu biết thừa dân làng Hồ Blair vẫn kháo nhau rằng bà “hơi âm đầu”. Cậu

không tin câu chuyện ngòi lê đôi mách đó. Nhưng... nhưng... chà, nói tóm lại đây đúng là một *mớ bông bong*. Lần nào ta cũng phải quay lại với nó. Cậu biết làm gì đây? Cậu biết rõ nếu cậu đưa Emily về nhà, mẹ cậu rồi sẽ khóc lóc cầu nguyện hết ngày này sang ngày khác cho xem. Nhưng mặt khác, thật không thể tưởng tượng nổi cậu có thể bỏ mặc Emily sau khi cô vừa trải qua kinh nghiệm đáng sợ như thế trong nhà thờ, rồi để kệ cô băng qua con đường quanh quẽ kia. Nhưng giờ Emily đã làm chủ tình hình. Cô đang tức giận tột độ với nỗi tức giận lạnh băng của ông cụ Hugh Murray vốn không đời nào tự tiêu tán bằng màn quát tháo chẳng đâu vào với đâu mà sẽ đánh thẳng vào vấn đề trọng điểm.

“Bà là kẻ ích kỷ ngu ngốc,” cô nói, “và rồi bà sẽ khiến con trai bà phải căm ghét bà.”

“Ích kỷ! Cô gọi ta là kẻ ích kỷ đấy à,” bà Kent nức nở. “Ta chỉ sống vì Teddy thôi... thằng bé là lý do duy nhất để ta sống trên đời này.”

“Bà đúng là người ích kỷ.” Giờ Emily đang đứng thẳng: đôi mắt cô tối lại, giọng cô sắc như dao, khuôn mặt cô lộ lộ “nét mặt nhà Murray”, và dưới ánh trăng nhợt nhạt, nó phần nào khiến người ta sợ hãi. Dù đã cất tiếng, cô vẫn băn khoăn không hiểu làm sao mình lại chắc chắn về những chuyện ấy đến thế. Nhưng đúng là cô biết vậy thật. “Bà cứ tưởng bà yêu cậu ấy... nhưng bà chỉ yêu chính bản thân mình thôi. Bà nhất quyết muốn phá hỏng cuộc đời cậu ấy. Bà sẽ không cho cậu ấy đến Shrewsbury, bởi vì nếu rời xa cậu ấy, bà sẽ thấy đau khổ. Bà để nỗi ghen tuông đối với tất cả những gì cậu ấy quan tâm găm nhám trái tim bà, và để nó điều khiển bà. Bà không vì cậu ấy mà chấp nhận bất kỳ nỗi đau dù nhỏ bé đâu. Bà không xứng đáng làm mẹ. Teddy là một thiên tài... tất cả mọi người đều nói thế. Lẽ ra bà phải thấy tự hào vì cậu ấy... lẽ ra bà phải cho cậu ấy cơ hội. Nhưng bà đâu có làm thế... và rồi sẽ có ngày cậu ấy căm ghét bà vì chuyện đó... đúng đấy, rồi cậu ấy sẽ như thế cho xem.”

“Ôi, không, không,” bà Kent rên rỉ. Bà giơ cả hai bàn tay lên như muốn đỡ đòn và co rúm người lại nép vào Teddy. “Ôi, cô thật độc ác... độc ác. Cô làm sao biết ta đã phải chịu đựng những gì... cô làm sao biết được nỗi đau vẫn luôn thường trực trong trái tim ta. Thằng bé là tất cả những gì ta có... tất

cả. Ta chẳng có gì khác cả... ngay một ký ức cũng không. Cô thì hiểu cái gì. Ta không thể... không thể nhường nó cho ai được.”

“Nếu bà cứ để mặc cho lòng ghen tuông của bà hủy hoại cuộc đời cậu ấy, thì rồi bà sẽ mất cậu ấy thôi,” Emily nói chắc như đinh đóng cột. Từ trước tới giờ cô vẫn luôn sợ bà Kent. Nhưng ngay lúc này, cô bỗng nhiên không còn thấy sợ bà ta nữa... cô biết mình sẽ không bao giờ còn sợ bà ta nữa. “Bà căm ghét hết thảy mọi thứ cậu ấy quan tâm... bà ghét bạn bè cậu ấy, ghét con chó của cậu ấy, và cả những bức tranh của cậu ấy. Bà biết thừa như vậy. Nhưng bà không thể dùng cách đó để níu giữ cậu ấy được đâu, bà Kent. Và bà sẽ chỉ nhận ra điều đó khi đã quá muộn rồi. Tạm biệt cậu, Teddy. Cảm ơn cậu lần nữa vì đã đến cứu tớ. Chào bà, bà Kent.”

Lời tạm biệt của Emily rất dứt khoát. Cô quay người, ngẩng cao đầu sải bước băng qua bãi cỏ, không buồn liếc mắt lấy một lần. Cô hiện ngang bước trên con đường ẩm ướt... thoát đầu trong tâm trạng giận dữ tột độ... rồi, khi cơn giận lắng xuống thì là cảm giác mệt mỏi thay thế... ôi, mệt mỏi rồi. Cô nhận ra toàn thân mình đang run rẩy vì mệt. Những cảm xúc chất chồng trong buổi tối hôm nay đã rút cạn mọi sức lực của cô, còn bây giờ... biết làm gì đây? Cô không muốn quay trở về Trăng Non. Emily có cảm giác cô không bao giờ có thể đối mặt với cơn giận dữ của bà Elizabeth nếu một số hành vi tai tiếng trong buổi tối nay bị lộ ra ngoài ánh sáng. Cô rẽ vào cổng nhà bác sĩ Burnley. Nhà ông chẳng bao giờ khóa cửa. Emily rón rén chui vào tiền sảnh đúng lúc bình minh bắt đầu lờ mờ thấp sáng bầu trời và cuộn mình trong chiếc ghế dài nằm đằng sau cầu thang. Có cố đánh thức Ilse cũng chẳng ích gì. Đến sáng cô sẽ kể lại toàn bộ câu chuyện cho Ilse nghe và buộc cô bạn hứa giữ bí mật... ít nhất cũng là toàn bộ câu chuyện ngoài trừ điều Teddy đã nói cộng với phần liên quan đến bà Kent. Một cái quá đẹp đẽ, còn một cái lại chẳng có gì hay ho để kể cho người khác. Tất nhiên, bà Kent không giống những người phụ nữ bình thường khác và có khó chịu bực mình cỡ nào vì chuyện đó thì cũng chẳng ích lợi gì. Dù vậy, bà đã đập nát, đã hủy hoại một thứ vừa đẹp đẽ vừa mong manh... bà đã vô duyên vô cớ là vậy bản một khoảnh khắc đáng lẽ ra nên được vĩnh viễn bao phủ trong bầu không khí ngọt ngào. Và, tất nhiên, bà đã khiến cho Teddy tội nghiệp tự cảm thấy mình chẳng khác gì một con lừa. Xét đến cùng, *đó* mới là điều Emily thực tình không thể tha thứ được.

Trong lúc mơ màng trôi vào giấc ngủ, cô lơ mơ nhớ lại những sự kiện đã diễn ra trong buổi tối đầy bồi hồi đó... cô bị nhốt trong ngôi nhà thờ quanh quẽ... cảm giác hoảng loạn khi chạm phải con chó... nỗi hoảng loạn tột tể khi bị lão Morrison Khùng truy đuổi... cảm giác nhẹ nhõm đến ngất ngây khi cô nghe thấy tiếng Teddy... khoảnh khắc thơ mộng ngấn ngủ dưới ánh trăng mờ giữa khu nghĩa địa... bao nhiêu chôn dành cho câu chuyện tình thơ mộng mà rốt cuộc lại là chôn đậy chứ!... sự xuất hiện vừa bi vừa hài của bà Kent tâm lý bất thường chỉ giải ghen tuông.

“Hy vọng mình không tỏ ra quá đáng với bà ấy,” Emily thầm nghĩ trong lúc chìm dần vào giấc ngủ. “Nếu không thì mình rất lấy làm tiếc. Mình sẽ phải viết nó vào trong cuốn nhật ký, coi như một hành động xấu. Chẳng hiểu sao mình cứ có cảm giác như tối nay, bỗng nhiên trưởng thành hẳn... ngày hôm qua cứ như đã trôi xa hàng bao nhiêu năm rồi vậy. Nhưng những chuyện tối nay sẽ giúp mình viết được một chương đến là hay trong nhật ký cho xem. Mình sẽ viết lại hết mọi chuyện... hết tất tậ mọi chuyện ngoài trừ việc Teddy đã nói mình là cô gái đáng yêu nhất trần đời. *Điều đó* quá... thân thương... để có thể viết thành câu chữ. Mình sẽ... chỉ... ghi nhớ trong lòng thôi.”

#### **Chương 4: “Theo cách người khác nhìn chúng ta”**

Emily đã lau dọn khắp lượt sàn bép ở Trăng Non và giờ đang mê mải dùng giấy ráp đánh bóng mặt sàn men theo đúng các đường “hoa văn chữ chi” tuy đẹp nhưng rất phức tạp, vốn là một trong những truyền thống tại Trăng Non và nghe đồn được phát minh bởi cụ cố từng nổi tiếng với câu nói “Tôi sẽ ở đây”. Bà Laura đã dạy Emily cách làm và Emily rất tự hào về kỹ năng của mình. Ngay cả bà Elizabeth cũng phải hạ cố nhận xét Emily đã rất khéo tay trong việc đánh bóng các hoa văn nổi tiếng đó, và một khi bà Elizabeth đã phải cất lời khen ngợi thì mọi bình luận xa xôi hơn cũng trở thành vô dụng mà thôi. Ở làng Hồ Blair, chỉ độc có trang trại Trăng Non là vẫn giữ gìn phong tục lâu đời dùng giấy ráp đánh bóng mặt sàn; từ lâu các bà nội trợ khác đã bắt đầu sử dụng những thiết bị “mới toanh” cũng như nhiều

dụng cụ vệ sinh tinh xảo nhằm làm trắng sàn nhà. Nhưng quý bà Elizabeth Murray không nằm trong nhóm đó; chùng nào bà còn nắm quyền cai quản Trăng Non thì chùng đó nên vẫn còn được thấp sáng và sàn nhà vẫn được dùng giấy ráp đánh sáng bóng như gương. Bà Elizabeth từng khiến Emily bực mình đến phát điên vì cứ nhất định đòi cô phải khoác bộ “Mẹ Hubbard” cũ rích của bà Laura trong lúc lau chùi sàn nhà. Có lẽ cũng cần phải giải thích một chút cho các thành viên của thế hệ này biết, “Mẹ Hubbard” là một chiếc váy suông kỳ quái về cơ bản được sử dụng như một bộ váy ở nhà và thời xưa từng rất được ưa chuộng vì vừa mát mẻ vừa dễ mặc. Có lẽ chẳng cần phải nói cũng biết, bà Elizabeth hoàn toàn phản đối kiểu váy Mẹ Hubbard này. Theo cách nhìn nhận của bà thì chúng là thành tựu mới nhất của sự lôi thôi luộm thuộm, và bà Laura không bao giờ được phép có thêm bất kỳ chiếc nào nữa. Tuy nhiên, với chiếc váy cũ kia, cho dù màu tử đinh hương xinh đẹp ban đầu đã bị phai thành sắc trắng nhờ đục thì nó vẫn còn quá “tốt” nên chưa nhất thiết phải bị tổng ra thùng rác; và nó chính là cái váy Emily bị bắt mặc lên người.

Cũng chẳng khác gì bà Elizabeth, Emily căm ghét cái kiểu váy Mẹ Hubbard ấy đến tận tâm can. Với cô, chúng còn tệ hơn cả đám “tạp dè em bé” đáng ghét mà cô phải mặc hồi mùa hè đầu tiên đặt chân đến trang trại Trăng Non. Cô biết thừa trông mình sẽ lộ bịch đến thế nào trong chiếc váy Mẹ Hubbard của bà Laura, vốn dài tới tận chân cô mà lại buông thõng xuống từ đôi vai gầy gò của cô, trông vừa lụng thụng vừa xấu xí; và Emily thì luôn sợ bị trở nên “lố bịch”. Cô từng khiến bà Elizabeth choáng váng khi lạnh lùng tuyên bố rằng cô “thà xấu xí còn hơn lố bịch”. Thành ra Emily lau chùi đánh bóng sàn nhà nhưng lúc nào cũng để mắt canh chùng cửa ra vào, sẵn sàng bỏ chạy nếu nhớ có bất kỳ khách lạ nào xuất hiện giữa lúc cô đang chui trong cái váy gớm guốc đó.

“Bỏ chạy”, như Emily biết rõ mười mười, không phải là một truyền thống của nhà Murray. Ở Trăng Non, ta cần giữ vững lập trường, bất kể là vì vấn đề gì... chẳng hạn như ta lúc nào cũng phải ăn mặc tề chỉnh đúng đắn phù hợp với tình hình. Emily ý thức được điều này hoàn toàn hợp lý, nhưng cô vẫn còn trẻ, vẫn còn khờ dại, đủ để canh cánh nỗi lo sẽ xấu hổ đến chết nếu có bất kỳ ai nhìn thấy cô đang khoác trên người cái váy Mẹ Hubbard của bà Laura. Cái váy gọn gàng thật đấy... sạch sẽ thật đấy... nhưng nó cũng thật “lố bịch”. Bạn cứ thử mà xem!

Đúng lúc Emily vừa chà cát xong xuôi và đang đem bình cát cát vào trong cái hộc nhỏ bên dưới bệ bếp, chỗ quen thuộc dành cho nó từ thời xưa, thì cô nghe có tiếng người lạ vọng lại từ ngoài khu vườn sau bếp. Nhòm vội qua cửa sổ, cô nhận ra ngay ai là chủ nhân của những giọng nói đó... cô Beulah Potter và bà Ann Cyrilla Potter, hiển nhiên, đang đến để tham dự cuộc họp của Hội Phụ nữ Cứu trợ theo kế hoạch. Họ thẳng tiến tới cửa sau, theo đúng thói thường ở Hồ Blair mỗi khi người ta đến nhà hàng xóm, kể cả để thăm hỏi thân tình lẫn bàn công chuyện; lúc này họ đã băng qua hàng thực quỳ rực rỡ sắc màu được ông Jimmy trông hai bên con đường lát đá dẫn tới khu chế biến bơ sữa, và trong số toàn thể dân cư cả ở trong lẫn ngoài vùng Hồ Blair, họ là hai người Emily ít muốn bị bắt gặp nhất trong bất kỳ hoàn cảnh lộ bịch nào. Không kịp cân nhắc, cô đâm bổ vào buồng để giày và đóng sầm cửa lại.

Bà Ann Cyrilla gõ cửa bếp hai lần, nhưng Emily không hề nhúc nhích. Cô biết bà Laura đang dệt vải trên căn gác xép áp mái; cô có thể nghe thấy tiếng bàn đập thậm thịch văng vẳng phía trên đầu. Nhưng cô chắc chắn bà Elizabeth đang làm bánh ở chái bếp và hẳn thế nào cũng nhìn thấy hai vị khách. Bà sẽ dẫn họ vào phòng khách và rồi Emily có thể chuồn khỏi chỗ này. Và có một điều cô đã hạ quyết tâm... họ không được phép nhìn thấy cô trong chiếc váy Mẹ Hubbard kia. Cô Potter là một phụ nữ gầy gò, chanh chua, ăn nói độc địa, thích ngồi lê đôi mách, lại có vẻ ghét bỏ tất cả mọi người nói chung và Emily nói riêng; còn bà Ann Cyrilla là một bà tám phốp pháp, hòa nhã, khéo léo, xinh đẹp, và, chính bởi sự ngọt ngào thân thiện của bà mà chỉ trong một tuần cũng đủ sức gây nên những tổn hại đích thực nhiều hơn cả cô Potter làm được trong hẳn một năm. Dù không thể cưỡng nổi cảm tình dành cho Ann Cyrilla, Emily vẫn không tin tưởng bà. Cô quá thường xuyên được nghe chuyện bà Ann Cyrilla giễu cợt những người vốn trước “mặt” luôn được bà bày tỏ thái độ dịu dàng duyên dáng, và bà Ann Cyrilla, vốn là một trong những “Wallace đom đàng” nơi Ao Thành Kiến, đặc biệt thích cười cợt những nét khác thường trong trang phục của người khác.

Tiếng gõ cửa lại vang lên; lần này xuất phát từ cô Potter, theo như suy đoán của Emily dựa vào những âm thanh giạt cục. Họ đang dần mất kiên nhẫn. Chà, họ thích thì cứ việc gõ cho đến khi đàn bò về nhà đi, Emily thầm hứa trong lòng. Cô sẽ không ra mở cửa trong cái váy Mẹ Hubbard đâu. Rồi cô nghe tiếng Perry vọng từ ngoài vào, giải thích rằng bà Elizabeth đang hái quả mâm xôi ở bãi đất lùn nhón gốc cây đằng sau chuồng bò, nhưng mời họ



vào trong và cứ thoải mái như ở nhà, cậu sẽ đi gọi bà về. Trước sự tuyệt vọng của Emily, hai vị khách làm đúng thế thật. Cô Potter ngồi xuống kèm theo tiếng cọt kẹt, còn bà Ann Cyrilla thì nghe phù một tiếng, trong lúc tiếng bước chân rút lui của Perry tắt dần trong vườn. Emily nhận ra cô sắp đường cùng đến nơi rồi. Bên trong cái tủ giày tí hin này – vốn không chỉ đựng giày mà còn cất cả đồng quần áo lao động của ông Jimmy nữa – vừa ngọt ngào vừa nóng hầm hập. Cô chỉ ước ao sao cho Perry sẽ không mất quá nhiều thời gian mới tìm ra bà Elizabeth.

“Ôi chao, trời nóng kinh lên đợc,” bà Ann Cyrilla vừa nói vừa rên ầm lên.

Emily tội nghiệp – không, không, chúng ta không đợc gọi cô là Emily tội nghiệp; cô không đáng phải nhận sự thương hại – cô rất ngốc nghếch và đã đợc đối xử vô cùng hợp tình hợp lý rồi; Emily, vốn khi đó mồ hôi đang vã ra như tắm, hoàn toàn đồng ý với bà.

“*Tôi không dễ nóng bực như người béo,*” cô Potter nói. “Hy vọng bà Elizabeth sẽ không bắt chúng ta phải chờ lâu quá. Bà Laura đang dệt vải... tôi nghe thấy tiếng máy dệt trên gác xép. Nhưng có gặp bà ấy cũng chẳng ăn thua... dù bà ấy hứa hẹn gì thì bà Elizabeth cũng sẽ chẳng buồn đếm xỉa cho xem, chỉ bởi vì đó không phải quyết định *của bà ấy*. Tôi thấy ai đó vừa chà cát đánh bóng sàn nhà xong. Bà có thấy những tấm ván mòn vẹt kia không? Thế nào bà lại chẳng đoán là bà Elizabeth Murray sắp lát sàn mới; ấy vậy nhưng tất nhiên bà ấy quá keo kiệt. Nhìn dãy nệm trên mặt lò sưởi kia... nhìn mà xem, ánh sáng đã kém lại còn thêm bao nhiêu phiền phức, chỉ vì nếu cho thêm tí dầu hỏa thì sẽ tốn kém hơn. Đào ôi, bà ấy đâu có mang tiền theo đợc chứ; dầu có mang họ Murray đi chẳng nữa thì rồi tới lúc đến cánh cổng vàng, bà ấy cũng phải bỏ tất cả lại phía sau thôi.”

Emily sững sờ choáng váng. Cô nhận ra mình không chỉ sắp chết ngạt trong tủ giày, giờ cô còn biến thành kẻ nghe lén – một việc cô chưa từng làm kể từ buổi tối tại Maywood, khi cô trốn dưới gầm bàn cốt nghe lỏm xem các ông cậu bà bác bàn bạc thế nào về số phận của cô. Tất nhiên, hồi đó cô chủ tâm làm thế, còn giờ là trong thế bất đắc dĩ – ít nhất, cái váy Mẹ Hubbard đã biến nó thành tình thế bất đắc dĩ. Nhưng chuyện đó không giúp cho những

lời bình luận của cô Potter trở nên dễ lọt tai hơn. Ai cho cô ta cái quyền được gọi bác Elizabeth là kẻ keo kiệt? Bác Elizabeth *không* keo kiệt. Đột nhiên, Emily thấy giận cô Potter vô cùng. Chính cô cũng thường âm thầm chỉ trích bác Elizabeth, nhưng một người ngoài mà lại dám làm thế thì quả không thể nào chấp nhận được. Lại còn cái kiểu châm chọc những người họ Murray nữa chứ! Emily có thể hình dung ra ánh mắt cô Potter lóe lên đánh đá đến mức nào khi cô ta thốt lên câu này. Còn về những cây nến...

“Ánh nến có thể chiếu sáng cho người nhà Muray nhìn xa trông rộng hơn nhiều so với *cô* có thể nhìn dưới ánh mặt trời đầy, thừa cô Potter,” Emily khinh khỉnh hết mức so với một người đang bị cả một dòng sông mờ hôi tuôn đầm đìa sau lưng trong khi mũi chỉ ngửi thấy mùi da cũ.

“Chắc hẳn vì vấn đề chi phí nên năm nay bà ấy mới không cho Emily tiếp tục đến trường nữa,” bà Ann Cyrilla nói. “Hầu hết mọi người đều chắc chắn dù sao đi nữa bà ấy cũng sẽ vẫn cho con bé học ở Shrewsbury một năm... cô hẳn sẽ cho rằng bà ấy thế nào cũng làm thế, nếu không phải vì lý do nào khác thì ít nhất cũng bởi lòng kiêu hãnh. Nhưng tôi nghe nói bà ấy đã quyết định ngược lại rồi.”

Tim Emily chùng hẳn xuống. Cho đến tận lúc này, cô vẫn chưa dám khẳng định bà Elizabeth sẽ không cho cô tới Shrewsbury. Nước mắt bắt đầu dâng lên ằng ặng... những giọt nước mắt thất vọng bỏng rát, nhức nhối.

“Emily phải được học nghề gì đó để kiếm sống thôi,” cô Potter nhận xét. “Cha con bé chẳng để lại cái gì sất.”

“Cha đã để *cháu* lại đây thôi,” Emily thảm nói, siết chặt tay thành hai nắm đấm. Con giận dữ đã hong khô những giọt lệ trong mắt cô.

“Ồi dà,” bà Ann Cyrilla nói, giọng thảm đăm ý chế giễu ra chiều khoan dung lắm, “nghe đồn Emily định kiếm sống bằng nghề viết truyện đầy - không chỉ sống cho qua ngày đâu, mà tôi dám chắc con bé còn ráp tằm làm giàu nữa đấy.”

Bà lại cười lớn. Cái ý tưởng này mới lộ bịch làm sao chứ. Đã lâu lắm rồi bà Ann Cyrilla không nghe thấy chuyện gì buồn cười đến thế.

“Người ta bảo con bé lãng phí đến quá nửa thời gian viết quên viết quáng những thứ vô bổ,” cô Potter đồng tình. “Tôi mà là bà Elizabeth thì chẳng mấy chốc sẽ chữa cho con bé khỏi cái thói hành động vớ vẩn như thế ngay.”

“Chẳng đơn giản thế đâu. Theo như tôi hiểu thì con bé lúc nào cũng khó dạy bảo lắm - quá cứng đầu cứng cổ đúng kiểu người nhà Murray. Cái đám ấy ai cũng ngang như cua hết.”

(*Emily, đầy phần nộ*: “Nghe cái cách nhận xét về chúng ta bất kính chưa kìa! Giá không phải đang mặc cái váy Mẹ Hubbard này thì mình đã tông cửa xông ra đối chất với họ rồi.”)

“Nhu hiểu biết của *tôi* về bản chất con người thì con bé rõ là cần phải được quản giáo cho chặt vào,” cô Potter nói. “Rồi nó sẽ thành kẻ lẳng lơ cho xem, ai nhìn cũng có thể thấy rõ như thế. Rồi nó sẽ lại thành một Juliet thứ hai thôi. Bà cứ đợi mà xem. Mới mười bốn tuổi đầu mà nó đã đánh mắt với tất cả mọi người rồi!”

(*Emily, một cách đầy châm biếm*: “Cháu không như thế! Và mẹ không phải kẻ lẳng lơ. Mẹ hoàn toàn có *khả năng*, nhưng mẹ không trở thành người như thế. Còn *bà* thì dù có muốn cũng không làm được, bà cô già đáng kính ạ!”)

“Con bé đâu có được xinh đẹp như Juliet tội nghiệp, mà nó lại còn tầm ngàm tầm ngàm quá thế, vừa ranh mãnh vừa thâm sâu khó lường. Bà Dutton bảo trên trần đời bà ấy chưa từng gặp đứa trẻ nào ranh mãnh đến thế. Nhưng vẫn có những điểm khiến tôi thích ở cô bé Emily tội nghiệp ấy đấy.”

Giọng bà Ann Cyrilla đầy vẻ kẻ cả. Emily “tội nghiệp” co rúm lại giữa đồng giày dép.

“Điêm khiến *tôi* không thích ở con bé là lúc nào nó cũng làm ra vẻ thông minh,” cô Potter nói giọng quả quyết. “Con bé toàn sử dụng những lời lẽ khôn ngoan học được từ trong sách nhưng lại mạo nhận đó là của mình...”

(*Emily, tức giận: “Cháu không thế!”*)

“Mà nó lại còn giỏi mĩa mai người khác và rất dễ tự ái nữa chứ, và tất nhiên cũng kiêu ngạo chẳng kém gì Lucifer,” cô Potter kết luận.

Bà Ann Cyrilla lại bật cười vui vẻ, ra chiều khoan dung.

“Ôi dào, ai mà chẳng biết người nhà Murray vốn thế từ xưa. Nhưng sai lầm lớn nhất của họ là cứ đinh ninh rằng chỉ mỗi họ mới biết cách xử lý đúng đắn mọi việc, và cái lối tư duy ấy thì Emily nhiễm nặng lắm. Đây, thậm chí con bé còn cho rằng nó thuyết giảng giỏi còn hơn cả cha Johnson nữa cơ.”

(*Emily: “Đây là tại mình bảo trong một bài giảng mà ông ấy nói câu trước một đằng, nói câu sau một nẻo đấy mà... và ông ấy làm vậy *thật* còn gì. Và cháu cũng đã nghe thấy bà châm chích cả chục bài giảng rồi ấy chứ, bà Ann Cyrilla.”*)

“Con bé cũng hay ghen tị nữa,” bà Ann Cyrilla nói tiếp. “Cứ thua ai cái gì là con bé không tài nào chịu đựng nổi, nó muốn cái gì cũng phải đúng nhất cơ. Tôi biết thừa trong đêm hòa nhạc, nó đã thấy tủi nhục đến trào nước mắt vì Ilse Burnley ẵm gọn giải thưởng dành cho màn hội thoại. Emily diễn dở quá... nó cứ *cứng đờ* như khúc gỗ ấy. Mà nó lại còn liên tục cãi lại các bậc bề trên nữa chứ. Kể ra, nếu nó không tỏ thái độ vô giáo dục quá thể như thế thì chuyện cũng hay ho đấy.”

“Cũng lạ là bà Elizabeth không trị được cái chứng đó của nó. Người nhà Murray lúc nào cũng chắc mẫm nền tảng giáo dục của họ nhỉnh hơn hẳn so với người bình thường,” cô Potter nói.

(Emily, *đây phần nộ, nói với đám giày dép: “Đúng thế còn gì.”*)

“Tất nhiên,” bà Ann Cyrilla nói, “theo tôi phần lớn khuyết điểm của Emily đều từ mối quan hệ qua thân mật với Ilse mà ra hết. Lẽ ra họ không nên cho phép con bé qua lại với Ilse như thế. Này nhé, người ta bảo Ilse cũng kém mộ đạo chẳng thua gì cha nó đâu. Tôi lúc nào mà chẳng biết nó nào có tin vào Chúa... và ngay cả Quỷ Dữ nữa.”

(Emily: “Con quỷ trong mắt bà còn xấu xa hơn nhiều.”)

“Ôi chà, sau lúc phát hiện ra người vợ quý báu của mình không bỏ nhà theo Leo Mitchell, giờ ngài bác sĩ dạy dỗ con bé tử tế hơn một chút rồi,” cô Potter khịt mũi. “Ông ấy đã cho con bé đến lớp giáo lý. Nhưng con bé không thích hợp làm bạn Emily đâu. Nghe bảo cứ mở miệng ra là nó lại chửi với rủa. Có hôm bà Mark Burns đang ở trong văn phòng của ông bác sĩ thì nghe thấy Ilse nói rõ mồn một trong phòng khách 'ra ngoài, đồ chết giẫm Spot,' chắc hẳn là con chó.”

“Ôi chao ôi, ôi chao ôi,” bà Ann Cyrilla rên rỉ.

“Bà có biết tuần vừa rồi *tôi* đã nhìn thấy nó làm gì không... chính tôi nhìn tận mắt bắt tận tay luôn nhé!” cô Potter nói bằng giọng vô cùng quả quyết. Bà Ann Cyrilla không cần phải giả định rằng cô đang dựa vào mắt của bất kỳ người nào khác.

“Cô chẳng thể làm tôi ngạc nhiên được đâu,” bà Ann Cyrilla nói líu ríu. “Dào, ghe bảo tôi thứ Ba tuần trước, nó đã tham gia nghi thức quây rối đêm tân hôn tại đám cưới của Johnson, ăn mặc chẳng khác gì thằng con trai.”

“Cũng gần giống như vậy. Nhưng chuyện xảy ra ở ngay sân trước nhà tôi cơ. Nó đi cùng Jen Strang, cô bé sang xin tôi rẽ cây hoa hồng Ba Tư cho mẹ. Tôi đã hỏi Ilse xem liệu nó có biết may vá, nướng bánh và làm vài việc khác mà tôi nghĩ ắt hẳn nó đã được dạy rồi. Nhưng hỏi đến đâu Ilse cũng đều nói 'không', thái độ đến là trâng tráo, thế rồi *nó* nói... theo bà đưa con gái đó đã nói gì nào?”

“Ồ, nó nói gì?” bà Ann Cyrilla thì thào háo hức.

“Con bé nói, 'Cô có biết đứng bằng một chân còn chân kia giơ lên cao ngang tầm mắt không, cô Potter? Cháu biết làm thế đấy.' Và...” – cô Potter hạ thấp giọng bật ra một âm thanh thắm đẫm sự kinh hoàng – “... *nó làm y như thế!*”

Vị thính giả ở trong tủ vùi mặt vào chiếc áo xám của ông Jimmy hòng nén cơn buồn cười chỉ chực bật ra ngoài cổ họng. Cô nàng bốc đồng Ilse thích gây sốc cho cô Potter biết chừng nào chứ!

“Lạy Chúa lòng lành, quanh đó có ai không?” bà Ann Cyrilla tha thiết hỏi.

“Không... thật may quá. Nhưng tôi tin chắc cho dù có ai ở đây thì con bé cũng làm y như thế thôi. Lúc đó chúng tôi đứng ngay sát đường chứ... *bất kỳ ai cũng có thể đi ngang qua. Tôi xấu hổ quá thể. Thời tôi còn trẻ, một cô gái mà làm chuyện gì tương tự thế thì có mà chết đi cho xong.*”

“Như thế đã thắm tháp gì so với chuyện con bé và Emily tắm trên bãi cát dưới ánh trăng mà *không có lấy một mảnh vải che thân,*” và Ann Cyrilla nói. “Đó đúng là chuyện tai tiếng không gì sánh kịp. Cô đã nghe chuyện đó chưa?”

“Ồ, có chứ, chuyện đó thì cả cái làng Hồ Blair này ai mà chẳng biết. Tất cả mọi người đều đã nghe kể rồi, trừ mỗi Elizabeth và Laura. Tôi vẫn chưa tìm ra tin này lan đi từ nguồn nào. Bọn chúng bị ai *nhìn thấy* à?”

“Ôi chao, không, không đến nỗi thế đâu. Ilse tự mình nói ra đấy. Có vẻ như nó nghĩ rằng đó là chuyện khá đương nhiên. *Tôi* thấy phải có ai đó nói chuyện với Laura và Elizabeth thôi.”

“Bà trực tiếp nói đi,” Potter gợi ý.

“Ôi, không, *tôi* không muốn chuốc lấy sự ghét bỏ của hàng xóm láng giềng đâu. Ông Chúa, *tôi* không phải lãnh trách nhiệm dạy dỗ Emily Starr. Nếu không, còn lâu *tôi* mới cho phép con bé dính líu đến Lung Bình Priest quá nhiều như thế. Anh ta là kẻ kỳ quái nhất trong cả cái dòng họ Priest kỳ quái ấy. *Tôi* dám chắc anh ta thảo nào cũng ảnh hưởng xấu đến con bé. Đôi mắt xanh lá của anh ta khiến *tôi* sồn hết cả tóc gáy. *Tôi* chẳng biết anh ta có tin vào *bất cứ điều gì* không nữa.”

(*Emily, lại đây châm biếm*: “Ngay cả Quý cũng không sao?”)

“Theo như đồn thổi thì giữa anh ta và Emily có một câu chuyện khá kỳ quái,” cô Potter nói. “*Tôi* chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao cả. Chiều muộn hôm thứ Tư tuần vừa rồi, người ta bắt gặp họ trên quả đồi lớn, cư xử một cách quái lạ không để đâu cho hết. Họ cứ dán mắt lên trời mà đi... rồi đột nhiên dừng lại... chộp lấy cánh tay nhau rồi chỉ thẳng lên trên. Họ làm đi làm lại mấy lần liền. Bà Price quan sát họ từ sau cửa sổ và chịu không thể hình dung nổi họ đang làm gì. Trời vẫn còn quá sớm, chưa thể có sao được, và *bà ấy* chẳng tài nào nhìn ra có thứ gì trên trời. Bà ấy đã nằm trần trọc cả đêm bản khoăn về chuyện đó ấy.”

“Chà, chung quy lại thì vẫn là vấn đề này thôi... Emily Starr cần được trông nom,” bà Ann Cyrilla nói. “Thỉnh thoảng *tôi* có cảm giác có khi sáng suốt ra thì nên hạn chế Muriel và Gladys giao du quá nhiều với con bé.”

(*Emily, nồng nhiệt*: “Ước gì bà làm thế. Bọn họ quá ngốc nghếch, quá khờ khạo, và lúc nào cũng cứ lảng vảng quanh cháu và Ilse.”)

“Ngẫm cho thấu đáo, *tôi* thấy thương thay cho con bé,” cô Potter nói. “Nó quá đại dốt và kiêu căng, đâm ra chẳng chóng thì chầy rồi sẽ khiến tất cả mọi người ghét bỏ thôi, và những người đàn ông đứng đắn, biết suy nghĩ thấu tình đạt lý sẽ chẳng đời nào để tâm đến nó đâu. Geoff North kể cậu ta từng đưa nó về nhà một lần, và với cậu ta, thế là đã quá đủ rồi.”

(*Emily, quả quyết*: “Cháu tin cô! Nhận xét được câu đó thì Geoff đã tỏ ra khá thông minh đấy.”)

“Nhưng xem chừng con bé dễ chẳng sống qua nổi thời thiếu nữ đâu. Con bé có vẻ bị viêm phổi nặng lắm. Nói thật lòng, Ann Cyrilla ạ, tôi *thực* lấy làm tiếc cho đứa bé tội nghiệp đó.”

Đối với Emily, đây đúng là giọt nước làm tràn ly. Cô, một người nhà Starr đích thực mang trong mình một nửa dòng máu Murray lại phải nhận lòng thương hại từ Beulah Potter! Mẹ Hubbard cũng vậy mà không Mẹ Hubbard cũng vậy, làm sao mà chịu đựng nổi chuyện này chứ! Cánh cửa tủ đột nhiên bật mở và Emily hiện ra, trong bộ váy Mẹ Hubbard, đứng sừng sững trên lớp giầy dép và áo quần. Má cô đỏ bừng, mắt tối lại. Bà Ann Cyrilla và cô Beulah Potter há hốc cả miệng, mắt một lúc lâu vẫn chẳng khép lại được; mặt họ dần trở nên đỏ thẫm; họ chết lặng chẳng nói được câu gì. Suốt cả phút ấy, Emily nhìn chằm chằm họ trong sự im lặng thắm đẫm ý khinh miệt và chất chứa vô vàn ý nghĩa. Rồi, với phong thái của một nữ hoàng, cô đường bệ băng qua căn bếp rồi biến mất ở phía bên kia cánh cửa phòng khách, đúng lúc bà Elizabeth bước lên những bậc cấp bằng sa thạch kèm theo lời xin lỗi trang nghiêm vì đã bắt họ phải đợi. Cô Potter và bà Ann Cyrilla vẫn chết lặng không nói nên lời, thành ra họ chẳng để gì trò chuyện về Hội Phụ nữ Cứu trợ, vậy nên sau vài câu hỏi đáp nhát gừng, họ lúng túng cáo từ. Chẳng thể lý giải được thái độ của họ, bà Elizabeth đoán chắc hẳn họ bực mình thái quá vì phải chờ đợi. Vậy là bà gạt hẳn vấn đề đó ra khỏi tâm trí. Một người nhà Murray chẳng cần quan tâm xem những người nhà Potter nghĩ gì làm gì. Cánh cửa tủ mở toang chẳng tiết lộ điều gì, và bà cũng không hề biết rằng trong căn phòng đóng kín trên kia, Emily đang nằm vắt ngang giường, úp sấp mặt xuống mà khóc nức nở vì xấu hổ, giận dữ và tủi nhục. Cô thấy tổn thương và mất thể diện. Ngay từ đầu, toàn bộ chuyện này đều do cái thói kiêu căng ngớ ngẩn của cô mà ra... cô ý thức rõ điều đó... nhưng sự trừng phạt cô phải gánh chịu nặng nề *quá*.

Cô không quá để tâm đến lời nói của cô Potter, nhưng những lời châm chọc dù không quá chua cay nhưng lại đầy ác ý của bà Ann Cyrilla lại khiến cô đau đớn *thật sự*. Cô vốn vẫn có cảm tình với bà Ann Cyrilla xinh đẹp, dễ mến, một con người lúc nào cũng tử tế, thân thiện và chẳng bao giờ tiếc lời khen ngợi cô. Cô vẫn định ninh bà Ann Cyrilla thật tâm quý mến mình. Ấy



vậy mà giờ lại phát hiện ra bà đang nói về cô theo cách này đây! “Chẳng nhẽ họ không thể nói *một* điều nào tử tế về mình sao?” cô nức nở. “Ôi, chẳng hiểu vì sao mình lại cảm thấy mình đã bị *váy bẩn*... phần do sự ngu ngốc của bản thân, phần bởi thái độ ác ý của họ... và mình còn cảm thấy tinh thần vừa như nhuốc vừa rối loạn. Liệu còn có khi nào ta cảm thấy mình *sạch sẽ* được nữa không?” Mãi đến khi đã viết hết mọi chuyện vào trong cuốn nhật ký, cô mới lại có cảm giác “sạch sẽ”. Sau lúc đó, cô bắt đầu nhìn nhận sự việc một cách bớt méo mó hơn và cố gắng bình tĩnh xem xét vấn đề.

“Thầy Carpenter nói chúng ta cần phải biết cách học hỏi từ mọi trải nghiệm của mình,” cô viết. “Thầy nói rằng mọi trải nghiệm, bất kể dễ chịu hay không, đều hữu ích đối với chúng ta, miễn là chúng ta có khả năng xem xét sự việc một cách坦然 nhiên. 'Đây chính là một lời khuyên sáng suốt mà ta luôn canh cánh trong lòng,' thầy nói giọng chua chát, 'ấy vậy nhưng chẳng bao giờ có thể áp dụng vào bản thân được cả.'”

“Tốt thôi, tôi sẽ cố gắng nhìn nhận sự việc này bằng thái độ bình坦然! Có lẽ muốn làm được thế thì cần cân nhắc hết thảy những điều người ta nói về tôi, rồi sau đó chỉ cần quyết định xem điều nào là *thật* điều nào là *giả*, và điều nào chỉ đơn thuần là sự bóp méo... cái đó tôi thấy còn tệ hơn cả sự giả mạo nữa.

“Trước hết: việc ẩn trốn trong tủ đựng giày, vốn đơn thuần xuất phát từ thói tự cao tự đại, nằm trong diện những hành động xấu của tôi. Và *có lẽ* sự xuất hiện của tôi, sau khi *đã* phải ở trong đó suốt một lúc lâu, cũng như việc khiến họ thất kinh, lại là một hành động xấu khác. Nhưng ngay cả vậy, tôi vẫn chưa thể cảm thấy 'bình坦然' nhìn nhận sự việc này được, bởi vì cho dù không nên, tôi vẫn cảm thấy mừng vì đã làm như thế - thực vậy, ngay cả khi họ đã nhìn thấy tôi trong bộ váy Mẹ Hubbard! Tôi sẽ không bao giờ quên vẻ mặt của họ! Nhất là vẻ mặt của bà Ann Cyrilla. Cô Potter thì chẳng mấy chốc sẽ gạt chuyện này ra khỏi tâm trí thôi... cô ta sẽ bảo thế là đáng đời tôi lắm... nhưng bà Ann Cyrilla thì cho dù có chết cũng sẽ không bao giờ vượt qua được chuyện đã bị *bắt quả tang* như thế.

“Còn giờ, hãy ngẫm nghĩ cho kỹ những lời chỉ trích họ dành cho Emily Starr và quyết định xem Emily Byrd Starr có đáng phải nhận những lời chỉ

trích đó không, toàn bộ hay chỉ một phần. Giờ thì hãy thẳng thắn mà nhìn nhận nhé, Emily, hãy 'nhìn sâu vào tận tâm can' và cô gắng đánh giá bản thân, không phải bằng con mắt của cô Potter hay bằng cách nhìn của chính bản thân người, mà theo con người đích thực của người.

“(Chắc hẳn rồi tôi sẽ thấy chuyện này rất thú vị cho xem!)”

“Đầu tiên, bà Ann Cyrilla nói tôi là kẻ cứng đầu cứng cổ.”

“Tôi *có phải* kẻ cứng đầu cứng cổ hay không?”

“Tôi biết mình là người kiên quyết, và bác Elizabeth vẫn nói tôi bướng bỉnh. Nhưng cứng đầu cứng cổ là cách nói tệ hơn hết thảy. Kiên quyết là tính tốt, thậm chí nếu đầu óc thực tế một chút thì ngay bướng bỉnh cũng có mặt tích cực bù đắp lại. Nhưng người cứng đầu cứng cổ lại là người quá ngu ngốc nên chẳng thể nhìn ra hay thấu hiểu được tính xuẩn ngốc của lối giải quyết nào đó mà cứ khăng khăng bám trụ vào nó... nói gọn lại, khăng khăng vận hết tốc lực lao vào một bức tường đá.”

“Không, tôi *không phải* kẻ cứng đầu cứng cổ. Tôi biết cách chấp nhận những bức tường đá.”

“Chỉ có điều tôi phải mất rất nhiều công sức mới thuyết phục được bản thân tin rằng chúng *là* những bức tường đá chứ không phải các mô phỏng bằng giấy bồi. Bởi vậy, tôi *chính* là kẻ bướng bỉnh.”

“Cô Potter nói tôi là đứa lẳng lơ. Điều này hoàn toàn không đúng sự thực, vậy nên tôi sẽ không nói đến nó làm gì. Nhưng cô ấy còn nói tôi 'đánh mắt' với người khác. Nào, tôi có thể thật không? Tôi không chủ tâm làm thế... tôi biết rõ như vậy; nhưng có vẻ như người ta vẫn có thể vô tình 'đánh mắt' với người khác, mà đã như vậy thì tôi tránh làm sao được chứ? Tôi làm sao có thể cả đời này đi đâu cũng cụp mắt xuống. Hôm nọ chú Dean đã bảo tôi:

“ 'Cháu mà cứ nhìn ta thế này, Sao Trời ạ, thì ta chẳng biết làm gì khác

mà đành phải thuận theo yêu cầu của cháu thôi.'

“Còn tuần vừa rồi, bác Elizabeth cũng tỏ ra khá khó chịu vì bác ấy bảo lúc tôi đồ ngon đồ ngọt để Perry đồng ý tham gia buổi dã ngoại của lớp giáo lý, tôi đã nhìn cậu ấy một cách 'không đứng đắn chút nào'. (Perry ghét các buổi dã ngoại của lớp giáo lý lắm.)

“Này nhé, trong cả hai trường hợp ấy, tôi thấy mình chỉ đang nhìn *bằng ánh mắt này nì* thôi đấy chứ.

“Bà Ann Cyrilla nói tôi không xinh đẹp. Có thật thế không?”

Emily đặt bút xuống, bước tới bên tấm gương và vận hết khả năng “bình thản” để quan sát. Tóc đen... mắt tím mơ màng... môi đỏ thắm. Cho đến lúc này thì vẫn chưa đến nỗi nào. Trán cô quá cao, nhưng kiểu tóc mới của cô đã đánh tan khiếm khuyết đó. Da cô trắng như tuyết còn má cô, thườ nhỏ vốn nhọn nhạt là thế, giờ phơn phớt như ngọc trai hồng. Miệng cô rộng quá cỡ nhưng hàm răng rất đẹp. Đôi tai hơi nhọn khiến cô chẳng khác gì cô nai con duyên dáng. Cổ cô có những đường nét mà cô chẳng thể ngăn mình yêu thích được. Thân hình mảnh khảnh chưa vào độ chín toát lên vẻ duyên dáng; cô biết, do đã tận tai nghe bà cô Nancy nhận xét, rằng cô có cái mắt cá chân và mu bàn chân của cụ Shipley. Emily rất nghiêm túc chọn đủ mọi góc độ ngắm nhìn Emily – trong – gương rồi sau đó quay lại với cuốn nhật ký.

“Tôi đã rút ra kết luận rằng mình không hề xinh đẹp,” cô viết. “Chắc trông tôi cũng *có vẻ* khá xinh nếu tóc tai được làm đúng kiểu, nhưng một cô gái xinh đẹp đích thực thì dù để kiểu tóc gì cũng vẫn xinh, vậy nên bà Ann Cyrilla nói thế là đúng rồi. Nhưng tôi cảm thấy chắc chắn tôi không xấu đến mức như bà ấy ám chỉ.

“Rồi bà ấy còn bảo tôi tầm ngầm tầm ngầm chứ... *thâm sâu khó lường* nữa. Tôi chẳng thấy chuyện 'thâm sâu khó lường' thì có gì không đúng, ấy vậy nhưng nghe giọng thì có vẻ như bà ấy nghĩ là có đấy. Tôi thà là người thâm sâu còn hơn là kẻ nông cạn. Nhưng tôi có láu cá không? *Không*. Tôi *không* phải người như vậy. Vậy mới đáng nói, tôi như thế nào mà lại khiến ta

ngĩ tôi là kẻ láu cá chứ? Bác Ruth lúc nào cũng khăng khăng bảo tôi như thế. *Tôi* nghĩ có lẽ là tại tôi vốn có thói quen, hề thấy chán ghét người khác thì thế nào tôi cũng bắt thành linh rút vào trong thế giới riêng của mình và đóng sầm cửa lại. Mọi người rất khó chịu với chuyện này... tôi thấy nếu cánh cửa bị đóng sầm lại ngay trước mặt mình thì có bực bội cũng hợp tình hợp lý thôi. Người ta gọi nó là tâm ngảm tâm ngảm, trong khi nó chỉ đơn thuần là hành vi tự vệ. Vậy nên tôi sẽ chẳng băn khoăn gì về chuyện đó hết.

“Cô Potter đã nói một điều thật kinh tởm... rằng tôi đã mạo nhận những lời lẽ khôn ngoan được trong sách là của mình... cố gắng tỏ ra thông minh. Chuyện này *sai một trăm phần trăm*. Thành thật mà nói, tôi chưa bao giờ 'cố gắng tỏ ra thông minh'. Nhưng... tôi *quả thật* thường tìm cách hình dung xem một suy nghĩ nào đó của mình sẽ như thế nào nếu được diễn đạt bằng ngôn ngữ. Có lẽ đây là một dạng khoe khoang. Tôi phải cẩn thận với chuyện này mới được.

“Ghen tức: không, tôi không có cái thói đó. Phải thừa nhận rằng tôi *rất* muốn được là người đứng đầu. Nhưng không phải vì ghen tức với Ilse nên buổi tối hòa nhạc hôm ấy tôi mới khóc. Tôi khóc vì cảm thấy tôi đã làm rối tung vai diễn của mình. Tôi diễn cứng đơ đơ *thật*, đúng y như bà Ann Cyrilla nhận xét. Chẳng hiểu sao tôi không thể *diễn* được tròn vai. Thỉnh thoảng, có vai diễn nào đó dường như được đo ni đóng giày cho tôi, bởi vậy tôi có thể *là* nhân vật đó, nhưng nếu không, tôi sẽ không thực hiện tốt phần hội thoại. Tôi diễn vai đó chỉ cốt làm vui lòng cô Johnson, và tôi thấy xấu hổ khủng khiếp vì tôi biết cô ấy rất thất vọng.

“Và có vẻ như lòng kiêu hãnh của tôi cũng bị tổn thương chút ít, nhưng tôi chưa bao giờ nảy sinh suy nghĩ ghen tị với Ilse. Tôi tự hào về bạn ấy... bạn ấy diễn kịch rất tuyệt vời.

“Đúng vậy, tôi đã cãi lại. Tôi thừa nhận đó *là* một trong những khiếm khuyết của mình. Nhưng mọi người đã nói những điều kinh khủng đến thế! Mà tại sao khi mọi người cãi lại tôi thì người ta chẳng thấy có gì không đúng? Họ vẫn làm thế hết lần này đến lần khác... trong khi tôi cũng *có lý* nhiều chẳng kém họ.

“Hay mĩa mai? Phải, tôi e rằng đó lại là một khuyết điểm khác của mình. Hay tự ái... không, tôi *không* có tính đó. Tôi chỉ *nhạy cảm* thôi. Còn kiêu ngạo? Chà, đúng vậy thật, tôi *quá* có hơi kiêu ngạo... nhưng không kiêu ngạo theo kiểu mọi người vẫn nghĩ. Tôi không thể ngăn mình ngẩng cao đầu, và tôi cũng không thể không cảm thấy thật tuyệt vời khi được hậu thuẫn bởi cả một thế kỷ những con người chính trực, tử tế với những truyền thống tốt đẹp và trí tuệ đáng nể trọng. Không giống như những người nhà Potter... chỉ vừa mới phát lên ngày hôm qua!

“Ôi, những người phụ nữ đó xuyên tạc mọi chuyện về Ilse tội nghiệp mới ghê làm sao chứ. Tôi cho là chúng ta đừng hòng mơ tưởng đến chuyện người họ Potter hoặc vợ của một người mang họ Potter nhận ra được cảnh mộng du trong vở *Phu nhân Macbeth*. Tôi đã nhắc đi nhắc lại với Ilse rằng trước khi luyện tập cảnh đó, cậu ấy nhất thiết phải nhìn trước ngó sau xem cửa giả đã đóng hết chưa. Cậu ấy diễn vai này khá tuyệt. Cậu ấy *chưa bao giờ* tham gia vụ phá rồi cô dâu chú rể đó... cậu ấy chỉ bảo cậu ấy *thích* đi đến đó thôi. Còn về chuyện tắm dưới trăng... quả có chuyện thế thật, chỉ có điều chúng tôi vẫn mặc *một ít* quần áo đấy chứ. Chuyện đó chẳng có gì đáng kinh khiếp cả. Chuyện đó đẹp đến mỹ mãn... dù vậy thì bây giờ nó đã bị phá hoại, bị thoái hóa bởi những lời đồn thổi lan khắp mọi nơi. Tôi chỉ ước giá như Ilse chưa kể chuyện đó cho ai.

“Chúng tôi bỏ lên bãi cát đi dạo. Tối đó trăng sáng vàng vạc, bãi cát đẹp lung linh. Bà Gió xạc xào giữa những vạt cỏ trên đụn cát, những con sóng lấp lánh dịu dàng trườn lên quét sạch bờ biển. Chúng tôi háo hức muốn tắm, nhưng thoát đầu tin chắc rằng chẳng thể thỏa mãn mong muốn đó được vì làm gì có quần áo tắm. Vậy nên chúng tôi ngồi trên cát, trò chuyện cùng nhau. Vịnh lớn hùng vĩ trải dài trước mắt chúng tôi, lấp lánh như dát bạc, quỳn rũ đến say lòng, chạy dài tít tắp mắt hút giữa những màn sương mờ mịt của bầu trời phương Bắc. Trông nó chẳng khác gì một đại dương bao la giữa 'chốn thần tiên hoang vắng'.

“Tôi nói:

“ 'Tớ chỉ mong sao được lên tàu, dong buồm thẳng tiến ra ngoài kia... ngoài... ngoài... tớ sẽ cập bờ ở nơi nào được nhỉ?'

“ 'Anticosti<sup>[1]</sup> chẳng,' Ilse nói... theo tôi thấy có phần hơi quá thiếu sức sáng tạo.

[1] Đảo Anticosti nằm ở Quebec, Canada.

“ 'Không đâu... không... tớ nghĩ là nơi chân trời góc bể cơ,' tôi mơ màng nói. 'Một bờ biển xinh đẹp chẳng ai biết tới, nơi *mưa chẳng bao giờ rơi, gió chẳng bao giờ thổi*. Có lẽ là quê hương của Gió Bắc nơi cậu bé *Diamond*<sup>[2]</sup> từng đặt chân đến. Người ta có thể băng qua biển bạc, dong buồm tiến về nơi đó trong một buổi tối như tối nay.'

[2] Trong tác phẩm *Trên lưng Gió Bắc (At the back of the North Wind)* của nhà văn George MacDonald, cậu bé *Diamond* đã làm bạn với ngọn gió Bắc và được bà đưa tới quê hương của bà, nơi không có khổ đau, không có cái chết.

“ 'Tớ nghĩ nơi đó chính là thiên đường,' Ilse nói.

“Vậy là chúng tôi bàn luận về sự bất tử, và Ilse bảo cậu ấy sợ chuyện đó lắm... sợ phải sống mãi mãi; cậu ấy bảo chắc chắn trăm phần trăm cậu ấy sẽ chán ghét bản thân đến tột độ. Tôi thì bảo có lẽ tôi khá thích ý tưởng của chú Dean về sự luân hồi... tôi không tài nào tìm hiểu được xem liệu chú ấy có tin vào thuyết này hay không... và Ilse bảo có lẽ sẽ hay ho thật nếu cậu dám chắc cậu sẽ được tái sinh làm một con người tử tế, nhưng nhớ không phải như thế thì sao?

“ 'Ái chà, với bất cứ hình thức bất tử nào thì cậu cũng đều buộc phải chấp nhận mạo hiểm thôi,' tôi nhận xét.

“ 'Dù sao đi nữa,' Ilse nói, 'cho dù kiếp sau tớ được là chính mình hay phải làm người khác thì tớ vẫn hy vọng mình sẽ không có cái tính khí nóng nảy khủng khiếp đó. Nếu vẫn tiếp tục được là chính mình thì chỉ cần sau nửa giờ đặt chân đến thiên đường, tớ sẽ đập vỡ cây đàn hạc, xé nát vàng hào quang và vật trụi cánh của các thiên thần khác. Cậu biết thừa tớ sẽ làm thế cho coi, Emily ạ. Tớ chẳng thể làm khác được. Hôm qua tớ lại cãi nhau một trận long trời lở đất với Perry. Lỗi hoàn toàn thuộc về tớ... nhưng tất nhiên cậu ấy đã

làm tớ phát điên vì thói huênh hoang của cậu ấy. Tớ ước gì có thể kiềm chế tính nóng nảy của mình.'

“Giờ tôi chẳng mảy may bận tâm đến những cơn giận dữ của Ilse... Tôi biết rõ những lời bạn ấy nói trong lúc giận dữ chẳng bao giờ là thật lòng cả. Tôi không bao giờ để bụng bất cứ lời nào. Tôi chỉ mỉm cười với bạn ấy, và nếu có sẵn mẫu giấy nào trong tay, tôi sẽ ghi lại những điều bạn ấy nói. Hành động này chỉ khiến bạn ấy tức điên lên đến mức ghen hết cả lời, chẳng nói năng được gì thêm nữa. Ngoài những lúc đó ra thì Ilse rất đáng mến và nhộn kinh lên được.

“ 'Cậu không thể kiềm chế được cơn giận dữ vì cậu thích nổi giận,' tôi nói.

“Ilse nhìn tôi chăm chăm.

“ 'Không phải... tớ không như thế.'

“ 'Có đấy. Cậu thích nó,' tôi khẳng khẳng.

“ 'Chà, tất nhiên,' Ilse nói, cười toe toét. 'Đúng là trong lúc nó diễn ra tớ thấy vui vẻ thật. Thật *mãn nguyện* kinh lên được khi nói những điều xúc phạm nhất, gọi ra những biệt danh tồi tệ nhất. Tớ tin là cậu nói đúng, Emily ạ. Tớ thích nó *thật*. Kỳ lạ thật đấy, ấy vậy mà chẳng bao giờ tớ nghĩ đến điều đó. Có lẽ nếu thật lòng không vui vẻ gì khi nổi giận thì tớ sẽ chẳng giận dữ làm gì cho cam. Nhưng sau khi mọi chuyện đã qua... tớ lại hối hận vô cùng. Hôm qua, sau khi cãi nhau với Perry, tớ đã khóc hàng giờ liền.'

“ 'Phải, và cậu cũng thích chuyện đó... đúng không?'

“Ilse trầm ngâm suy nghĩ một lúc.

“ 'Có lẽ thế thật, Emily ạ; cậu đúng là người kỳ lạ. Tớ sẽ không nói về chuyện này nữa. Đi tắm thôi. Không có quần áo hả? Không thành vấn đề.

Cách đây cả dặm làm gì có ai đâu. Tớ không thể cưỡng lại những con sóng kia. Chúng đang gọi tớ.'

“Tôi cũng cảm thấy y như vậy, và tắm dưới ánh trăng dường như là một chuyện lãng mạn xiết bao, thú vị xiết bao... mà nó đúng là như thế thật, khi những người nhà Potter chưa biết gì về nó. Đến khi biết rồi, họ đã làm nó hoen ố. Chúng tôi cởi quần áo trong một cái hõm nhỏ nằm giữa các đụn cát – trông chẳng khác gì một cái bát bồng bạc dưới ánh trăng – nhưng vẫn mặc nguyên váy lót. Chúng tôi đã vui đùa thỏa thích, vừa té nước vừa bơi lội giữa làn nước xanh lấp lánh như dát bạc, giữa những con sóng nhẹ nhàng êm ái, y như hai nàng tiên cá hay hai nữ thần biển. Dường như chúng tôi đang sống trong một bài thơ hoặc một câu chuyện thần tiên. Và khi bước lên bờ, tôi chìa tay về phía Ilse, nói:

*“ 'Bước tới đây nơi bãi cát vàng*

*Nhún gối chào hôn lên mặt cát,*

*Ngon gió hoang tắt lời hát,*

*Khéo léo đặt bước chân*

Và, những tiên nữ đáng yêu, gánh nặng trên thân.'

“Ilse nắm tay tôi và chúng tôi nhảy vòng tròn trên bãi cát loang loáng ánh trăng, sau đó chúng tôi leo lên chỗ cái xô bạc, mặc quần áo vào rồi về nhà trong niềm hân hoan mãn nguyện. Tất nhiên, chỉ có điều chúng tôi phải cuộn hai cái váy lót ướt sũng lại kẹp dưới nách, thành ra có vẻ như váy của chúng tôi bám sát vào cơ thể, tuy nhiên chẳng ai nhìn thấy chúng tôi hết. Và giờ thì cả cái làng Hồ Blair này đều đang lấy làm chứng tai gai mắt đến tột độ vì chuyện đó đây.

“Dù sao đi nữa, tôi mong là chuyện này không đến tai bác Elizabeth.



“Thật quá tệ vì bà Price lại mất ăn mất ngủ đến thế trước chuyện của chú Dean và tôi. Chúng tôi đâu có làm bùa phép quái đản gì đâu... chúng tôi chỉ đơn thuần đi dạo trên núi Ngoạn Mục và dõi tìm dấu vết các bức tranh giữa những đám mây. Có lẽ hành động đó trẻ con thật đấy... nhưng nó thú vị vô cùng. Tôi thích chú Dean ở chính cái tính đó đấy... chú ấy chẳng bao giờ chỉ vì thấy nó có vẻ trẻ con mà e ngại không dám làm một chuyện vô hại và thú vị nào đó. Chú ấy chỉ cho tôi thấy một đám mây giống như in một thiên thần đang bay ngang bầu trời xanh nhạt tươi sáng rạng rỡ, ôm trên tay một đứa trẻ. Một tấm khăn voan mỏng tang màu xanh nhạt che phủ mái đầu của thiên thần mây, và bên dưới lớp voan ấy, một vì sao nhạt nhòa đầu tiên sáng nhấp nháy. Đôi cánh thiên thần được bịt vàng, còn chiếc váy trắng muốt lốm đốm màu đỏ sẫm.

“ 'Kia là Thiên Thần Sao Hôm đang bế ngày mai tới,' chú Dean nói.

“Cảnh tượng đẹp đến nỗi đã khiến tôi chìm đắm trong một thời khắc huy hoàng. Nhưng chỉ mười giây sau nó đã thay đổi, không khác gì một con lạc đà với cái bước ngoai cỡ!

“Chúng tôi đã có nửa tiếng đồng hồ tuyệt vời, dẫn cho bà Price, vốn chẳng nhìn thấy bất cứ thứ gì trên bầu trời, có cho rằng chúng tôi hẳn điên mất rồi.

“Chà, riêng trong vấn đề này, chẳng cần phải cố gắng chiều theo ý người khác làm gì. Điều duy nhất cần làm là sống đúng với bản chất của mình. Xét cho cùng, tôi tin vào bản thân mình. Tôi không xấu xa và ngu ngốc như họ vẫn tưởng, tôi cũng không mắc bệnh lao phổi, và tôi còn *biết* viết lách nữa. Giờ đây khi đã viết lại toàn bộ mọi chuyện, tôi cảm nhận sự việc theo cách khác hẳn. Điều duy nhất vẫn khiến tôi bực mình chính là việc cô Potter tỏ ra *thương hại* tôi... bị một người mang họ Potter thương hại kia đấy!

“Ngay lúc này đây, tôi dõi mắt ra ngoài cửa sổ và nhìn thấy thảm sen cạn của bác Jimmy... rồi bất chợt ánh chớp lóe lên... vậy là cả cô Potter, cả thái độ thương hại lẫn miệng lưỡi cay độc của cô ta dường như đều chẳng còn là vấn đề nữa. Sen cạn ơi, ai đã nhuộm màu cho các bạn vậy, những cây hoa rực rỡ tươi đẹp diệu kỳ? Chắc hẳn các bạn đã được tạo hình từ những buổi

hoàng hôn mùa hè.

“Hè này, tôi đã giúp đỡ bác Jimmy rất nhiều công việc vườn tược. Tôi tin chắc tôi cũng yêu khu vườn chẳng thua kém gì bác ấy. Ngày nào chúng tôi cũng đều có những khám phá mới về hoa và nụ.

“VẬY là bác Elizabeth sẽ không cho tôi đến Shrewsbury! Ôi, tôi cảm thấy thất vọng đến độ cứ như thể tôi thật lòng mong mỏi bác ấy sẽ cho phép vậy. Dường như mọi cánh cửa cuộc đời đều đã đóng sập lại trước mặt tôi rồi.

“Nhưng xét cho cùng, tôi vẫn còn vô vàn điều đáng để cảm kích. Có lẽ rồi đến năm sau, bác Elizabeth sẽ cho phép tôi học ở đây thôi, còn thầy Carpenter có thể chỉ bảo cho tôi rất nhiều; tôi không phải kẻ đáng ghê tởm; ánh trăng vẫn đẹp để xiết bao; rồi sẽ có ngày tôi dấn thân vào sự nghiệp viết lách... và tôi có một con mèo lông xám đáng yêu mặt tròn vành vạnh vừa mới nhảy tót lên trên bàn, dụi dụi mũi vào cây bút của tôi như muốn ra nhắc nhở rằng tôi viết liền một mạch như thể là đủ lắm rồi.

“ 'Mèo xám mới đích thực là mèo chứ!' ”

## **Chương 5: Thà ít còn hơn không**

Một đêm khuya tháng Tám, nghe thấy tiếng huýt sáo ra hiệu của Teddy vọng vào từ con đường Ngày Mai, Emily bèn lên ra ngoài gặp cậu. Cậu có tin mới... cứ nhìn đôi mắt sáng long lanh của cậu là đủ đoán ra được.

“Emily ơi,” cậu kêu lên đầy phấn khích, “rất cuộc tớ cũng được tới Shrewsbury rồi! Tối nay mẹ tớ vừa bảo mẹ đã quyết định sẽ cho phép tớ đi!”

Emily rất mừng... nhưng vẫn không tránh khỏi xen lẫn một nỗi buồn

phiên kỳ lạ, và cô tự trách bản thân vì đã nảy sinh cảm xúc đó. Trang trại Trăng Non sẽ quanh quẽ cô đơn đến thế nào đây khi ba người bạn thân thiết lâu năm của cô đều đã đi mất! Cho đến tận giây phút này, cô mới chợt nhận ra cô coi trọng tình bạn cùng Teddy biết bao nhiêu. Trong hết thảy những viễn cảnh tương lai gần cô tự vẽ ra cho bản thân, hình ảnh Teddy vẫn luôn luôn hiện diện. Cô vẫn luôn coi sự có mặt của Teddy là hiển nhiên. Giờ thì sẽ chẳng còn ai nữa... đến cả chú Dean cũng không, vì chú Dean lại sắp thực hiện chuyến du hành mùa đông như thường lệ... hoặc tới Ai Cập hoặc tới Nhật Bản, có lẽ phải đợi đến phút chót chú mới quyết định được. Cô biết làm gì đây? Tất cả những cuốn sổ Jimmy trên trần thế này liệu có thay thế nổi vị trí của những người bạn thân thiết bằng xương bằng thịt của cô không?

“Chỉ mong sao cậu cũng được đi!” Teddy nói, trong lúc cả hai dạo bước trên đường Ngày Mai – nhưng giờ thì gần như đã biến thành đường Hôm Nay rồi, vì những cây thích non rậm rạp lớn nhanh như thổi đã cao vút hẳn lên.

“Mong ước không thôi thì có ích lợi gì đâu. Thôi đừng nhắc đến chuyện này nữa... chỉ khiến tớ thêm buồn thôi,” Emily nói nhát gừng.

“Ôi dào, dù sao chúng mình vẫn còn những kỳ nghỉ cuối tuần mà. Mà tớ đi được lần này cũng là nhờ công cậu đấy. Chính vì nghe những lời cậu nói tối hôm nọ ở khu nghĩa địa mà mẹ đã cho phép tớ đi. Tớ biết từ sau hôm đó, mẹ tớ vẫn suy nghĩ chuyện đó suốt, vì cứ thỉnh thoảng mẹ lại buột ra một câu nào đó. Tuần vừa rồi, có hôm tớ nghe thấy mẹ tớ lẩm bẩm, 'Làm mẹ thật khủng khiếp... thật khủng khiếp khi làm mẹ mà phải chịu đựng những chuyện như thế này. Ấy vậy mà con bé đó còn gọi tôi là kẻ ích kỷ cơ đấy!' Rồi có lần khác, mẹ tớ nói, 'Nếu ta muốn nắm giữ thứ duy nhất còn lại cho ta trên cuộc đời này thì có phải là ích kỷ không?' Nhưng tối nay lúc mẹ bảo tớ có thể đi, thái độ của bà dễ chịu lắm. Tớ biết người làng vẫn bảo mẹ tớ không được tỉnh táo lắm, và đôi lúc *đúng là* mẹ tớ hơi kỳ quái thật. Nhưng chỉ những lúc có mặt người khác mới như thế. Cậu không biết được những lúc chỉ có riêng hai mẹ con với nhau, mẹ tớ dịu dàng và tình cảm đến thế nào đâu, Emily ạ. Tớ không muốn bỏ mẹ ở nhà mà đi. Nhưng tớ *phải* học hành lên chứ!”

“Tớ rất mừng nếu những gì tớ nói đã thay đổi được suy nghĩ của bác ấy, nhưng bác ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho tớ về chuyện đó đâu. Từ bữa đó đến giờ bác ấy vẫn luôn ghét tớ... cậu biết thừa như thế còn gì. Cậu biết thừa cứ mỗi lần tớ đến Vạt Cúc Ngải, bác ấy lại *nhìn* tớ theo kiểu gì rồi đấy... ôi, bác ấy rất lịch sự với tớ. Nhưng còn đôi mắt của bác ấy kia, Teddy ạ.”

“Tớ biết,” Teddy nói, không mấy thoải mái. “Nhưng đừng khất khe với mẹ tớ quá, Emily ạ. Tớ đảm bảo không phải lúc nào mẹ tớ cũng thế đâu... mặc dù từ lúc tớ biết ý thức thì mẹ tớ đã như thế rồi. Tớ không biết *bất cứ điều gì* về mẹ hồi trước đó. Mẹ tớ chẳng bao giờ kể gì cho tớ... tớ không biết chút gì về cha tớ. Mẹ chẳng nói gì về cha cả. Thậm chí tớ còn chẳng biết vết sẹo trên mặt mẹ tớ do đâu mà có nữa.”

“Tớ nghĩ là tâm trí mẹ cậu chẳng có vấn đề gì cả đâu, thật đấy,” Emily nói chậm rãi. “Nhưng tớ nghĩ có chuyện gì đó khiến bác ấy vương bận... luôn bận tâm về nó... một điều gì đó bác ấy không tài nào quên, không tài nào rũ bỏ khỏi đầu được. Teddy này, tớ dám chắc mẹ cậu bị *ám* mắt rồi. Tất nhiên, tớ không có ý nói là bị ma mãnh hay bất kỳ thứ ngớ ngẩn nào đó kiểu vậy ám. Mà là bị ám bởi một *suy nghĩ* khủng khiếp nào đó.”

“Tớ biết mẹ tớ không vui vẻ hạnh phúc gì cho cam,” Teddy nói, “và tất nhiên nhà tớ vốn nghèo. Tối nay mẹ tớ đã nói rõ mẹ chỉ có thể cho tớ đi học ở Shrewsbury trong vòng ba năm thôi... mẹ chỉ đủ sức chu cấp được cho tớ đến chừng ấy. Nhưng chỉ cần như thế tớ cũng đã có được bước khởi đầu rồi... sau đó thì tớ sẽ tìm ra cách để trụ tiếp. Tớ *biết* tớ có thể làm được. Tớ sẽ thu xếp ổn thỏa chuyện đó với mẹ.”

“Rồi sau này, thế nào cậu cũng sẽ trở thành một họa sĩ vĩ đại,” Emily mơ màng nói.

Họ đã đi đến cuối đường Ngày Mai. Bãi cỏ ven hồ đang trải dài trước mặt, bị phủ trắng bởi cả một biển hoa cúc. Người nông dân ghét hoa cúc vì coi chúng chỉ là loài cỏ dại gây hại, nhưng giữa một buổi hoàng hôn mùa hè, nếu đứng nhìn lại từ Vùng Đất Của Niềm Vui Đã Mất, cả một cánh đồng trắng xóa hoa cúc ấy thật chẳng khác gì khung cảnh trong mơ. Bên dưới chúng, hồ Blair sáng lấp lánh như bông huệ tây vàng khổng lồ. Còn trên

ngọn đồi phía Tây, Ngôi Nhà Tuyết Vọng nhỏ nhắn nấu mình giữa những bóng đổ, có lẽ đang mơ màng tưởng nhớ đến một cô dâu dỗi trá chưa từng một lần đặt chân đến nơi này. Vạt Cúc Ngải tối đen như mực. Liệu có phải bà Kent đang cô đơn ở đó, nức nở trong bóng tối, chỉ biết làm bạn cùng nỗi khao khát tình yêu thương vừa bí ẩn vừa vật vờ?

Emily đang ngược nhìn bầu trời hoàng hôn; đôi mắt cô nhìn chăm chú, khuôn mặt xanh xao toát lên vẻ kiếm tìm. Cô không còn cảm giác buồn bã hay chán chường nữa, chẳng hiểu sao chỉ cần có Teddy bên cạnh thì cô chẳng bao giờ lưu giữ cảm giác đó lâu được. Trên khắp cõi trần này, chẳng có thứ âm nhạc nào giống như giọng nói của cậu. Dường như chỉ cần có cậu, bỗng nhiên điều tốt đẹp nào cũng có thể biến thành sự thật. Cô không thể đến Shrewsbury... nhưng cô vẫn có thể làm việc và học hành ngay tại Trăng Non... ôi chao, cô sẽ làm việc và học hành như thế nào đây. Một năm nữa được ở bên thầy Carpenter sẽ ích lợi cho cô lắm đây... có lẽ cũng chẳng kém cạnh gì Shrewsbury. Cô cũng đã có Đường Apls của mình mà leo lên rồi... cô sẽ leo lên đó, cho dù trên đường có bao nhiêu trở ngại đi chăng nữa... cho dù cô có nhận được bất cứ sự giúp đỡ nào hay không.

“Đến lúc đó, tớ sẽ vẽ lại hình ảnh cậu ngay lúc này đây,” Teddy nói, “và đặt tên cho bức tranh là Jeanne d'Arc... khuôn mặt tràn ngập sinh khí... đang lắng nghe tiếng lòng của mình.”

Cho dù tiếng lòng của cô có như thế nào đi chăng nữa thì tới đó, đến lúc lên giường đi ngủ, tâm trạng Emily vẫn có phần hơi chán nản, rồi đến lúc tỉnh dậy sáng hôm sau thì chẳng hiểu sao cô cứ đinh ninh trong dạ là ngày hôm đó thế nào cô cũng sẽ nhận được tin tốt lành nào đó – một cảm giác đinh ninh mãi vẫn không phai nhạt cho dù đã bao nhiêu tiếng đồng hồ trôi qua vẫn theo đúng cái cung cách sáo mòn quen thuộc của những ngày thứ Bảy tại Trăng Non, vẫn là những khoảng thời gian tất bật dọn dẹp sạch sẽ tinh tươm để ngôi nhà chào đón ngày Chủ nhật, đồng thời chạn thức ăn lại được bổ sung đầy đặn. Ngày hôm đó vừa lạnh vừa ẩm ướt, với những màn sương mù nương theo ngọn gió Đông kéo về từ biển, phủ chụp màn sương lên khắp Trăng Non và khu vườn cũ.

Đến lúc trời chạng vạng, cơn mưa xám lay phay bắt đầu giăng giăng,

trong khi tin tức tốt lành thì mãi vẫn chẳng thấy tăm hơi. Emily vừa lau chùi xong xuôi đám đế nền bằng đồng, trong lúc đó vẫn không quên sáng tác một bài thơ có tên *Khúc ca về cơn mưa*, thì bà Laura cho biết bà Elizabeth muốn gặp cô trong phòng khách.

Trong trí nhớ của Emily, những cuộc trò chuyện trong phòng khách giữa cô và bà Elizabeth chẳng được dễ chịu gì cho cam. Có vất óc mãi cô cũng không nghĩ ra được dạo gần đây có việc gì, đã hoàn thành cũng vậy mà vẫn đang dang dở cũng vậy, có khả năng dẫn đến cuộc nói chuyện này, dầu vậy cô vẫn run run đi vào phòng khách: cho dù bà Elizabeth định nói gì với cô thì ắt hẳn đó cũng là chuyện đặc biệt quan trọng, nếu không đã chẳng cần phải nói trong phòng khách. Đây chỉ là một trong những thói quen vặt vãnh của bà Elizabeth thôi. Daffy, con mèo to xác, lén vào bên cạnh cô như một cái bóng xám lặng lẽ. Cô hy vọng bà Elizabeth sẽ không đuổi nó ra; có nó bên cạnh cô thì cô sẽ được trấn an phần nào: một con mèo luôn là kẻ hậu thuẫn hiệu quả, miễn nó đứng về phe ta!

Bà Elizabeth đang đan; bà trông có vẻ nghiêm nghị nhưng không có dấu hiệu khó chịu hay giận dữ. Bà chẳng buồn quan tâm đến Daff, chỉ thăm nghĩ Emily nhìn mới cao làm sao khi đứng giữa căn phòng lâu đời trang nghiêm dưới ánh chiều chạng vạng. Bọn trẻ con cứ gọi là lớn nhanh như thổi! Đường như mới ngày hôm kia thôi, Juliet xinh đẹp, thẳng thắn... bà Elizabeth Murray kiên quyết gạt hết những suy nghĩ của mình sang một bên.

“Ngồi xuống đi, Emily,” bà nói. “Ta có chuyện cần nói với cháu.”

Emily ngồi xuống. Daffy cũng bắt chước theo, khoan khoái cuộn đuôi lại quanh chân. Emily đột nhiên có cảm giác tay nhợt nháp, miệng khô khốc. Cô chỉ ước gì lúc này mình cũng đang đan lát. Thật khó chịu làm sao khi cứ ngồi thừ ra ở đây, chẳng có việc gì làm, bản khoản không biết sắp có chuyện gì sắp xảy ra. Chuyện đã xảy ra lại là điều cô chưa bao giờ nghĩ đến. Bà Elizabeth, sau khi thông thả đan xong một vòng tròn trên chiếc tất của bà, nói thẳng vào vấn đề:

“Emily, tuần tới cháu có muốn đến Shrewsbury không?”

Đến Shrewsbury? Cô có nghe nhầm không vậy?

“Ôi, bác Elizabeth!” cô thốt lên.

“Ta đã bàn bạc rất kỹ chuyện này với các bác của cháu,” bà Elizabeth nói. “Mọi người đều đồng ý với ta rằng cháu nên được học lên cao hơn. Tất nhiên sẽ tốn một khoản chi phí đáng kể... không, đừng ngắt lời ta. Ta không thích bị ngắt lời đâu... nhưng bác Ruth sẽ trả một nửa phí tổn, coi như đóng góp nuôi dưỡng cháu... Emily, *đừng* có ngắt lời *ta*! Bác Oliver sẽ trả nốt phần phí tổn còn lại; bác Wallace sẽ chu cấp sách vở cho cháu, còn ta sẽ phụ trách khoản quần áo. Tất nhiên, cháu sẽ tùy sức mà giúp bác Ruth chăm lo nhà cửa, coi như phần nào đền đáp lại lòng tốt của bác ấy. Chỉ cần đáp ứng được điều kiện đưa ra, cháu sẽ được tới Shrewsbury ba năm.”

Điều kiện gì đây? Emily - chỉ muốn nhảy múa ca hát và cười lên khanh khách khắp căn phòng khách lâu đời vốn xưa nay chưa từng có bất kỳ người nhà Murray nào, kể cả mẹ cô, dám to gan nhảy múa cười đùa trong đó – đành miễn cưỡng ép mình ngồi thẳng đơ như pho tượng trên chiếc ghế đệm và thăm hỏi mình câu hỏi đó. Trong sự chờ đợi hồi hộp, cô phần nào cảm thấy thời khắc này xem ra cũng khá kịch tính.

“Ba năm ở Shrewsbury,” bà Elizabeth tiếp tục, “cũng sẽ ích lợi với cháu chẳng kém gì ba năm ở Queen; tất nhiên, ngoại trừ việc cháu sẽ không lấy được chứng nhận hành nghề giáo viên, mà với cháu thì chuyện đó cũng chẳng thành vấn đề, cháu đâu có tự mình kiếm sống. Nhưng, như ta đã nói đó, sẽ có một điều kiện.”

*Tại sao* bác Elizabeth không nói luôn xem điều kiện đó là gì? Emily gần như không thể chịu đựng nổi sự chờ đợi hồi hộp này nữa. Liệu có khả năng bà Elizabeth phần nào *e ngại* việc nhắc đích xác cái điều kiện đó không? Chuyện trò câu giờ không phải là thói quen của bà. Lẽ nào nó khủng khiếp đến thế ư?

“Cháu phải hứa,” bà Elizabeth nghiêm nghị nói, “rằng trong suốt ba năm ở Shrewsbury, cháu sẽ từ bỏ hoàn toàn việc viết lách vở văn của cháu... hoàn

toàn, ngoại trừ những bài luận mà có lẽ nhà trường sẽ yêu cầu.”

Emily ngồi bất động... và bình tĩnh. Một bên là không Shrewsbury; còn một bên, không còn thơ, không còn những câu chuyện và “nghiên cứu”, không còn những cuốn sổ Jimmy thú vị đa dạng sắc màu. Cô không cần thêm một giây phút nào để cân nhắc quyết định của mình.

“Cháu không hứa thể được, bác Elizabeth ạ,” cô nói kiên quyết.

Bà Elizabeth sừng sốt đánh rơi cả mảnh tất đang đan. Bà không ngờ sẽ có chuyện này. Bà cứ đinh ninh rằng với khát khao được tới Shrewsbury ấy, Emily sẽ sẵn sàng chấp nhận bất kỳ điều kiện nào để đổi lấy cơ hội được đi, nhất là một điều kiện vật vãn như thế, vốn theo bà Elizabeth thì chỉ thuần túy liên quan đến việc dẹp bỏ thói búng bình đi thôi.

“Ý cháu là cháu sẽ không từ bỏ việc viết lách vớ vẩn của cháu để đổi lấy sự giáo dục mà lúc nào cháu cũng giả vờ là vô cùng mong muốn?” bà tra vấn.

“Không phải cháu *không làm* mà chỉ là cháu *không thể*,” Emily giải thích, đầy thất vọng. Cô đã biết rõ bà Elizabeth có lẽ sẽ không hiểu được, bà Elizabeth vốn chẳng bao giờ hiểu được *điều này*. “Cháu *không thể* không viết được, bác Elizabeth. Nó ăn vào trong máu của cháu rồi. Ép buộc cháu cũng chẳng ích lợi gì cả. Cháu muốn được đi học *thật*, không phải chuyện giả vờ, nhưng cháu không thể đánh đổi bằng việc từ bỏ chuyện viết lách. Cháu *không thể* giữ được một lời hứa như thế, vậy thì có hứa cũng được việc gì đâu ạ?”

“Vậy thì cháu cứ ở nhà đi,” bà Elizabeth giận dữ nói.

Emily những tưởng bà sẽ đứng dậy bước ra khỏi phòng. Ấy vậy nhưng bà Elizabeth lại nhắc cái tất lên và trở lại công việc đan lát trong tâm trạng vô cùng phẫn nộ. Thành thật mà nói, bà Elizabeth cảm thấy sừng sốt đến mức phi lý. Bà thật lòng muốn cho Emily đến Shrewsbury. Truyền thống đòi hỏi rất nhiều ở cô, và hết thảy mọi người trong nhà đều cho rằng họ nên cho cô



đi. Chính bà là người đưa ra ý tưởng về điều kiện này. Bà tưởng rằng đây là một cơ hội tốt để dẹp bỏ thói quen ngu ngốc lãng phí thời gian và tiền bạc không – giống – người – nhà – Murray chút nào, và bà không mấy may nghi ngờ sự thành công của kế hoạch này, vì bà biết rõ Emily muốn đi như thế nào. Ấy vậy mà giờ thì xem cái con bé búng bình vô ơn bạc nghĩa, ngu ngốc thiếu lý trí này đi – “bản chất Starr đang lộ ra rồi đấy,” bà Elizabeth hậm hực nghĩ, chẳng còn nhớ gì đến cái dòng máu Shipley vẫn đang chảy trong huyết quản cô! Bà biết làm gì đây? Đúc rút từ chính kinh nghiệm bản thân, bà biết quá rõ một khi Emily đã hạ quyết tâm thì chẳng gì có thể lay chuyển được cô, và bà cũng biết rõ mặc dù cả ông Wallace, ông Oliver lẫn bà Ruth đều giống như bà, luôn cho rằng niềm đam mê viết lách của Emily quá ngốc nghếch và phi truyền thống, nhưng họ sẽ không ủng hộ yêu cầu của bà – Elizabeth. Bà Elizabeth Murray nhìn thấy rõ thế nào mọi người cũng sẽ quay lưng hoàn toàn lại với bà, và bà Elizabeth Murray cũng không thích viễn cảnh này chút nào. Nhẽ ra bà phải lay chuyển được, với thái độ tự nguyện, đưa bé gầy gò xanh xao đang ngồi trên cái ghế đệm ngay trước mặt bà kia. Đứa bé ấy yếu ớt đến thế, thơ trẻ đến thế, ấy vậy nhưng cũng khó lay chuyển đến thế. Suốt ba năm qua, bà Elizabeth Murray đã nỗ lực chữa trị thói viết lách đại dột, ngốc nghếch này của Emily, nhưng cũng bằng ấy năm, bà, một con người trước nay chưa từng thất bại trước bất kỳ việc gì, lại không thể thực hiện được điều này. Đâu thể dùng cách bỏ đói hồng khuôn phục cô; mà ngoài biện pháp đó ra thì có vẻ chẳng còn cách nào hiệu quả cả.

Bà Elizabeth giận dữ ngồi đan, trong khi Emily ngồi bất động, vật lộn với cảm giác thất vọng cay đắng đan xen lẫn nỗi ám ức trước sự bất công. Cô đã hạ quyết tâm sẽ không khóc trước mặt bà Elizabeth, nhưng thật khó lòng nuốt ngược nước mắt vào trong. Cô chỉ mong sao Daff đừng có gù gù với cái vẻ thỏa mãn lộ lộ như thế, cứ như thể trong mắt của một chú mèo xám, hết thấy sự đời đều vô cùng hoàn hảo vậy. Cô ước gì bà Elizabeth bảo cô đi ra ngoài. Nhưng bà Elizabeth lại chỉ giận dữ ngồi đan chẳng nói chẳng rằng. Toàn bộ sự việc này phần nào giống như một cơn ác mộng. Gió đang mạnh dần lên, mưa bắt đầu quật vào ô cửa sổ, và dường như bao thế hệ Murray đã yên nghỉ trong cõi vĩnh hằng đang từ những khung ảnh tối màu nhìn xuống bằng ánh mắt khiển trách. Họ không hề cảm thông với những ánh chớp, những cuốn sổ Jimmy cũng như những con đường Alps; không hề cảm thông với nỗ lực theo đuổi những thứ cao sang thần thánh dù căm dỗ nhưng chẳng mấy thuận tai quen mắt. Nhưng, bất chấp cảm giác thất vọng đang chất chứa trong lòng, Emily vẫn không thể không nghĩ rằng tình huống này mà được

vận dụng vào một cảnh bi kịch trong tiểu thuyết thì thật tuyệt vời biết nhường nào.

Cửa mở và ông Jimmy khẽ khàng bước vào. Ông Jimmy đã biết rõ sắp có chuyện gì và này giờ vẫn chủ tâm bình tĩnh lắng nghe đằng sau cánh cửa. Ông biết Emily sẽ không đòi nào hứa hẹn một chuyện như thế; ông từng nói với bà Elizabeth như vậy tại cuộc họp gia đình mười ngày trước. Ông chỉ là đơn giản là Jimmy Murray, nhưng ông hiểu một điều mà bà Elizabeth Murray khôn ngoan không tài nào hiểu được.

“Có chuyện gì vậy?” ông hỏi, đưa mắt từ người này sang người kia.

“Chẳng có chuyện gì cả,” bà Elizabeth ngạo mạn nói. “Ta vừa đề nghị sẽ cho Emily đi học, và con bé đã từ chối rồi. Tất nhiên, con bé muốn làm gì thì cứ tùy ý thôi.”

“Ai mà tùy ý nổi khi sau lưng có đến cả nghìn bạc tổ tiên chứ,” ông Jimmy nói bằng chất giọng kỳ dị vốn vẫn được ông sử dụng mỗi lần nói đến những vấn đề kiểu này. Cách nói đó lần nào cũng khiến bà Elizabeth rùng cả mình; bà không bao giờ có thể quên được sự kỳ dị của ông chính do lỗi của bà mà ra cả. “Emily không thể hứa như chị mong muốn được. Cháu có hứa được không, Emily?”

“Không ạ.” Cho dù đã cố kiềm chế, hai giọt nước mắt to tướng vẫn lăn xuống hai bên má Emily.

“Nếu cháu *có thể*,” ông Jimmy nói, “cháu sẽ hứa chuyện đó vì *ta* chứ, đúng không?”

Emily gật đầu.

“Chị đòi hỏi quá đáng quá, Elizabeth,” ông Jimmy nói với người phụ nữ đang giận dữ ngồi đan. “Chị đòi hỏi con bé phải từ bỏ *hoàn toàn* đam mê viết lách... này nhé, giả sử chị chỉ yêu cầu nó từ bỏ *một phần nào đó* thôi thì

sao... Emily này, nếu bác ấy chỉ yêu cầu cháu từ bỏ *một phần nào đó* thôi thì sao? Cháu có thể làm được không?”

“*Một phần nào* là sao ạ?” Emily thận trọng hỏi.

“Chà, ví như bất kỳ thứ gì không phải *sự thực* chẳng hạn.” Ông Jimmy rút rờ bước đến chỗ Emily rồi đặt một bàn tay lên vai cô vỗ khăn nài. Bà Elizabeth vẫn không ngời tay đan, nhưng đường đan đã chậm rãi hẳn lại. “Ví như những câu chuyện chẳng hạn, Emily. Bác ấy đặc biệt không thích những câu chuyện cháu sáng tác ra. Bác ấy nghĩ chúng chỉ thuần là dối trá. Bác ấy không mấy quan tâm đến những thứ khác. Cháu không nghĩ là cháu có thể từ bỏ việc viết truyện trong ba năm sao, Emily? Được học tập là một điều tuyệt vời. Chỉ vì muốn được đi học mà bà Archibald của cháu đã phải tần tiện vất vả lắm đấy; ta đã nghe bà kể lại chuyện đó không ít lần rồi. Thế nào, Emily?”

Emily nghĩ nhanh trong đầu. Cô thích sáng tác truyện: thật khó lòng từ bỏ việc đó. Nhưng nếu mỗi khi cảm hứng dâng trào, cô vẫn có thể viết lại bằng thơ những tưởng tượng bay bổng của mình... và còn cả những phác thảo nhân vật khác thường trong cuốn sổ Jimmy... ghi chép về các sự kiện xảy ra trong ngày... dí dỏm... châm biếm... bi thảm... thì có lẽ cô vẫn có thể chịu đựng được.

“Thử thuyết phục bác ấy đi, thử thuyết phục đi,” ông Jimmy thì thầm. “Xoa dịu bác ấy một chút. Cháu nợ bác ấy nhiều lắm, Emily ạ. Nhượng bộ bác ấy đi.”

“Bác Elizabeth,” Emily rút rờ nói. “Nếu bác cho cháu đến Shrewsbury, cháu hứa trong vòng ba năm sẽ không viết bất cứ thứ gì không đúng *sự thực*. Thế có được không ạ? Bởi vì cháu chỉ có thể hứa được *đến thế* thôi.”

Bà Elizabeth đan nốt hai vòng tất nữa rồi mới hạ cổ đáp lời. Cả ông Jimmy lẫn Emily đều tưởng bà sẽ chẳng thêm đáp lại. Ấy thế nhưng bà đột nhiên gấp hết đồ đan lại và đứng dậy.

“Rất tốt. Cứ làm như thế đi. Tất nhiên, ta phản đối nhiều nhất là những câu chuyện của cháu: về những thứ còn lại, ta nghĩ là bác Ruth sẽ chăm lo cẩn thận khiến cháu chẳng còn thời gian đâu mà lãng phí vào chúng nữa.”

Bà Elizabeth đường bệ bước ra ngoài, lòng thầm nhẹ nhõm vô cùng vì bà đã không phải gánh chịu thất bại thảm hại, mà vẫn được chiếu cố để có thể rút lui trong danh dự khỏi một tình huống phức tạp. Ông Jimmy vỗ vỗ mái đầu đen nhánh của Emily.

“Tốt lắm, Emily. Cháu biết đấy, bướng bỉnh quá là không được. Và ba năm có phải là cả đời đâu, mèo con.”

Không phải là cả đời thật: nhưng đối với một đứa trẻ mới mười bốn tuổi đầu thì cũng có khác gì đâu. Tối đó, lúc đã lên giường, Emily khóc thầm cho tới tận khi chìm vào giấc ngủ; và rồi, tỉnh dậy lúc ba giờ sáng, giữa đêm khuya tối đen như mực, gió vùn vù thét gào trên bãi biển phương Bắc không biết đã qua bao đời người, cô nhồm dậy, thắp một ngọn nến rồi ngồi vào bàn, mô tả lại toàn bộ cảnh huống này trong cuốn sổ Jimmy; cân nhắc từng từ từng chữ cốt sao cho không lời nào viết ra lại không phản ánh nghiêm ngặt thực tế!

## **Chương 6: Những ngày đầu ở Shrewsbury**

Teddy, Ilse và Perry reo lên mừng rỡ khi Emily báo tin cô sẽ tới Shrewsbury. Ngẫm đi ngẫm lại, Emily cũng thấy khá vui. Điều tuyệt vời là cô sẽ được học trung học. Cô không hào hứng gì với chuyện phải ăn nhờ ở đậu tại nhà bà Ruth. Đây là chuyện không ngờ mà tới. Cô vẫn cho rằng bà Ruth sẽ không đời nào sẵn lòng chấp nhận cho cô ở cạnh, và cô cũng luôn đinh ninh rằng nếu có quyết định cho cô đến Shrewsbury chẳng nữa thì bà Elizabeth hẳn cũng sẽ cho cô trọ ở chỗ khác... có thể là với Ilse. Chấn chấn, cô thích phương án này hơn nhiều. Cô biết khá rõ cuộc sống sẽ chẳng thể dễ

dàng khi sống dưới mái nhà bà Ruth. Ấy là chưa kể cô còn không được phép viết truyện nữa.

Cảm thấy nỗi khát khao sáng tạo thiêu đốt trong tâm nhưng lại bị cấm thể hiện ra ngoài; nỗi vui mừng râm ran khi thai nghén được trong óc những nhân vật hài hước hay đầy kịch tính, ấy vậy nhưng lại bị cấm mang lại sự sống cho chúng; đột nhiên choáng ngợp bởi ý tưởng về một cốt truyện xuất sắc, ấy vậy nhưng ngay lập tức lại nhận ra rằng ta chẳng thể phát triển nó được. Toàn bộ những điều này chính là một sự tra tấn chẳng ai có thể ý thức được, ngoại trừ những người có khao khát sáng tác bẩm sinh. Hết thấy các bà Elizabeth trên đời này cũng chẳng bao giờ hiểu được điều đó. Với họ, đây chỉ được coi là sự ngu ngốc thuần túy.

Hai tuần cuối tháng Tám ấy, trang trại Trăng Non chìm trong bầu không khí tắt bật. Bà Elizabeth và bà Laura bàn đi bàn lại không biết bao nhiêu lần về chuyện váy vóc của Emily. Cô phải có trang phục không làm mất thể diện nhà Murray, nhưng một tiêu chuẩn chọn lựa nữa là phải mang tính thương thức và không thời thượng. Bản thân Emily không được đóng góp ý kiến trong vấn đề này. Một hôm, bà Laura và bà Elizabeth đã tranh luận “từ giữa trưa cho tới tận chiều tối ướm đấm sương” về việc liệu Emily có được phép có một chiếc áo lụa hay không – Ilse có ba cái – rồi cuối cùng quyết định bỏ phiếu chống trước nỗi thất vọng vô bờ của Emily. Nhưng bà Laura có cách nghĩ riêng liên quan đến cái mà bà không dám gọi thẳng ra là “váy dạ hội”, vì chỉ cần bà Elizabeth nghe thấy cái tên đó thôi thì số phận của nó sẽ được định đoạt xong xuôi vô phương cứu vãn: cái váy bằng vải sa xinh đẹp vô cùng, màu xám phớt hồng – tôi cho rằng đây chính là cái sắc màu mà thời đó người ta gọi là tro của hoa hồng; không cổ - quả là một bước nhượng bộ vĩ đại của bà Elizabeth; với hai ống tay áo phồng to ắt hẳn vào thời này sẽ khiến người ta thấy chướng mắt lắm, nhưng vào thời đó, giống như mọi xu hướng thời trang khác, lại vừa đẹp vừa duyên khi được khoác trên người một cô gái xinh xắn. Đây là cái váy đẹp nhất Emily từng có trong đời; và lại còn dài nhất nữa, một đặc điểm mang ý nghĩa vô cùng lớn lao vào thời kỳ đó, vì người ta chỉ được coi là trưởng thành khi đã được mặc váy “dài”. Váy dài chấm đôi mắt cá chân xinh đẹp của cô.

Một tối, trong lúc bà Laura và bà Elizabeth đều đang đi vắng, cô đã mặc chiếc váy đó, bởi hy vọng chú Dean sẽ được nhìn thấy cô trong trang phục

này. Ông dành cả buổi tối đến chơi cùng cô – ngày hôm sau ông sẽ khởi hành, quyết định lên đường đi Ai Cập – và họ cùng dạo bước trong vườn. Emily cảm thấy mình chín chắn và sành điệu hẳn, vì cô phải nhắc cái chân váy đẹp lung linh lên để không dính vào đám cỏ hoang yển. Cô quán quanh đầu chiếc khăn nhỏ màu hồng phớt xám, và dưới con mắt của ông Dean thì cô quả là giống một vì sao hơn bao giờ hết. Hai con mèo đi hộ tống – Daffy, chú mèo mướp lông bóng mượt và Sal Ngổ Ngáo, cho đến giờ vẫn đang nắm quyền thống trị trên khắp các kho chuồng ở trang trại Trăng Non. Bọn mèo đến rồi lại đi, nhưng Sal Ngổ Ngáo thì mãi mãi vẫn luôn ở đó. Hai con mèo tung tăng đùa nghịch trên các luống cỏ, núp sau các bụi hoa rậm rạp rồi nhảy chồm lên người nhau, luồn lách chạy quanh chân Emily. Ông Dean sắp đi Ai Cập, nhưng ông hiểu rõ mười mươi rằng cho dù ở bất cứ nơi nào, thậm chí ngay giữa bầu không khí mê hoặc huyền bí của những đế quốc đã chìm vào quên lãng, ông cũng không chứng kiến được bất cứ điều gì khiến ông thích thú hơn bức tranh tuyệt đẹp mà Emily và đàn mèo con đã khắc họa nên trong khu vườn Trăng Non lâu đời trang nghiêm ngào ngạt hương hoa này.

Họ không trò chuyện hào hứng như thường lệ, và sự im lặng dẹt nên một bầu không khí có phần kỳ dị giữa hai người. Đã từng có một đôi lần, trong cơn bốc đồng, ông Dean bất chợt nảy sinh cái khao khát điên rồ được vứt hẳn chuyến đi Ai Cập sang một bên mà ở lại nhà hết cả mùa đông; có lẽ sẽ tới Shrewsbury; ông nhún vai cười nhạo chính mình. Cô nhóc này đâu cần ông chăm lo cơ chứ... các quý bà quý cô ở trang trại Trăng Non là những người giám hộ cực kỳ hiệu quả. Cô vẫn chỉ là một đứa trẻ, bất chấp vóc dáng cao ráo mảnh mai và đôi mắt sâu thăm thẳm. Nhưng cái ngán cổ trắng ngần của cô mới hoàn hảo làm sao chứ... cái viên môi cong cong đỏ thắm ngọt ngào kia mới quyến rũ biết nhường nào. Chẳng mấy chốc mà cô sẽ thành một người phụ nữ; nhưng không phải người phụ nữ dành cho ông; không phải dành cho gã Lung Bình Priest khập khiễng vốn cùng thế hệ với cha cô. Đã hàng trăm lần, ông Dean tự nhắc nhở bản thân đừng biến mình thành một gã ngốc. Ông phải lấy làm thỏa mãn với những gì số phận đã trao cho ông – tình bạn và tình thương mến của ngôi sao thanh tú này. Nhiều năm sau, tình yêu của cô sẽ là một điều kỳ diệu – dành cho một người đàn ông nào đó khác. Chắc chắn, ông Dean âm ức nghĩ, cô sẽ lại lãng phí nó cho một gã lùn tốt mã nào đó trên thực tế sẽ chẳng xứng đáng nhận một nửa tình cảm đó.

Emily đang nghĩ không biết cô sẽ nhớ ông Dean da diết đến nhường nào;

cô sẽ nhớ ông hơn bao giờ hết. Mùa hè đó, họ đã bầu bạn thân thiết xiết bao. Bất kể lần nào chuyện trò cùng ông, dẫu chỉ trong vài phút ngắn ngủi, cô cũng đều có cảm giác cuộc sống của mình trở nên phong phú hơn nhiều. Những câu châm ngôn thông minh, hóm hỉnh, hài hước và đậm chất trào phúng của ông luôn đáng cho người khác học hỏi. Chúng khơi dậy sự quan tâm; khiêu khích và truyền cảm hứng cho cô. Những câu ngợi khen thẳng hoặc của ông giúp cô tự tin hơn. Ông luôn cuốn hút cô theo một cách lạ kỳ mà không ai trên thế giới này có thể làm được. Cô cảm nhận được điều đó, nhưng cô không tài nào phân tích cho rõ ràng được. Còn Teddy... cô ý thức được rõ ràng tại sao cô lại yêu quý Teddy. Chỉ đơn thuần xuất phát từ cái chất Teddy riêng của cậu thôi. Và Perry nữa... Perry là một cậu nhóc rám nắng tinh quái, vui nhộn, tính tình bộc trực và huênh hoang mà dù có cố ta cũng chẳng thể nào không yêu quý được. Nhưng ông Dean thì khác. Liệu có phải sức mê hoặc của ông bắt nguồn từ sự hấp dẫn của những điều chưa biết; của trải nghiệm; của sự hiểu biết khôn ngoan; của một trí tuệ được mài giũa mỗi ngày một thêm sắc sảo nhờ bao cay đắng đã trải qua trong cuộc đời; hay của những điều ông Dean biết rõ trong khi có thể cô sẽ chẳng bao giờ biết? Emily không sao trả lời được. Cô chỉ biết rằng nếu đem so sánh với ông Dean, tất cả những người khác đều có phần hơi nhạt nhẽo; thậm chí ngay cả Teddy cũng vậy, dù cô yêu quý cậu nhất. Ôi chao, đúng vậy, Emily không bao giờ may mắn nghi ngờ gì chuyện cô yêu quý Teddy nhất. Tuy nhiên, có vẻ như ông Dean lại thỏa mãn được phần nào bản chất tinh tế và phức tạp của cô mà nếu không có ông thì lúc nào nó cũng luôn trong tình trạng đói khát.

“Cảm ơn chú vì tất cả những gì chú đã dạy cho cháu, chú Dean ạ,” cô nói khi hai chú cháu dừng lại đứng bên cái đồng hồ mặt trời.

“Lẽ nào cháu nghĩ rằng cháu chẳng dạy ta điều gì cả, hả Sao Trời?”

“Làm sao có thể chứ? Cháu nhỏ như thế, ngây ngô như thế...”

“Cháu đã dạy ta cách cười không nhuốm vị cay đắng. Ta hy vọng cháu sẽ không bao giờ nhận ra đó là một ân huệ lớn lao đến mức nào. Đừng để người ta làm hư cháu ở Shrewsbury nhé, Sao Trời. Cháu đang quá háo hức vì được đi đến đó nên ta chẳng muốn dội một gáo nước lạnh vào làm gì. Nhưng ở

Trăng Non này, cháu sẽ sống sung túc... dễ chịu hơn nhiều.”

“Chú Dean! Cháu muốn được học gì đó...”

“Học hành! Học hành đâu đồng nghĩa với việc bị nhồi sọ bằng môn đại số và thứ tiếng Latin hạng hai. Ông cụ Carpenter có thể dạy cháu nhiều hơn và bổ ích hơn hết thầy những tay mơ, cả nam lẫn nữ, ở trường trung học Shrewsbury.”

“Ở đây, cháu không thể tiếp tục đến trường được nữa,” Emily phản đối. “Cháu sẽ cô đơn lắm. Tất cả học sinh tầm tuổi cháu nếu không tới Queen hay Shrewsbury thì cũng sẽ ở nhà. Cháu không hiểu nổi chú, Dean ạ. Cháu cứ tưởng chú sẽ lấy làm mừng vì các bác ấy cho phép cháu đến Shrewsbury chứ.”

“Ta mừng chứ... vì điều đó mang lại niềm vui cho cháu. Chỉ có điều... những tri thức mà ta mong muốn cháu tiếp tục thu được sẽ chẳng hề được dạy trong các trường trung học, và cũng chẳng thể đo lường được bằng các bài thi cuối kỳ. Cho dù cháu có thu hoạch được bất kỳ điều giá trị nào ở bất kỳ trường học nào đi chăng nữa, thì đó cũng là nhờ cháu phải tự mình tìm tòi. Đừng để người ta biến cháu trở nên khác với con người thật của mình, thế thôi. Ta không nghĩ là họ sẽ làm được thế đâu.”

“Không, họ không làm thế được đâu ạ,” Emily quả quyết. “Cháu cũng giống như con mèo trong truyện của Kipling ấy – cháu bước đi trong sự cô đơn tự do, và vẫy cáo đuôi tự do mỗi khi đến nơi nào khiến cháu hài lòng. Bởi vậy nên những người nhà Murray mới nhìn cháu bằng ánh mắt ngờ vực như thế. Mọi người nghĩ là lẽ ra cháu lúc nào cũng nên có bầy đàn. Ôi chú Dean, chú sẽ viết thư thường xuyên cho cháu chứ? Chẳng ai hiểu cháu được như chú. Và cháu đã quen với sự hiện diện của chú quá rồi, đến nỗi chẳng thể nào thiếu vắng chú được.”

Emily nói – và nghĩ trong lòng – về điều này một cách khá đơn giản, nhưng khuôn mặt xương xương của ông Dean đỏ bừng lên. Họ không chào tạm biệt nhau – theo đúng như thỏa thuận bấy lâu giữa hai người. Ông Dean



vẫy tay chào cô.

“Chúc cháu mỗi ngày đều may mắn,” ông nói.

Emily chỉ trao cho ông nụ cười chậm rãi huyền bí quen thuộc của mình... ông đã đi rồi. Khu vườn có vẻ cô đơn biết bao dưới ánh chiều tà xanh nhạt, với những cây trúc đào đang bung hoa trắng xóa như những bóng ma thấp thoáng chỗ này một ít, chỗ kia một ít. Cô vô cùng mừng rỡ khi nghe tiếng huýt sáo của Teddy vang lên trong rừng cây bụi của ông John Ngạo Mạn.

Vào buổi tối cuối cùng trước khi xa nhà, cô đã tới thăm thầy Carpenter và xin thầy góp ý về mấy bản thảo cô để lại cho thầy đọc và phê bình tuần vừa rồi. Trong số đó có mấy câu chuyện mới nhất, được cô sáng tác ngay trước khi bà Elizabeth đưa ra tối hậu thư. Riêng về vụ phê bình thì thấy Carpenter lúc nào cũng rất sẵn lòng đóng góp ý kiến, và lần nào thầy cũng nói thẳng thừng chẳng chút kiêng nể gì; nhưng thầy rất công bằng, và Emily luôn tin tưởng vào những nhận định của thầy, ngay cả khi thầy nói những điều nhất thời như dao sắc cứa vào tâm hồn cô.

“Câu chuyện tình này chẳng có gì hay ho cả,” thầy nói thẳng thừng.

“Con cũng biết đây không phải câu chuyện con muốn viết,” Emily thờ dãi.

“Chẳng có câu chuyện nào tuân theo ý muốn hết,” thầy Carpenter nói. “Trò sẽ không bao giờ viết được thứ gì có thể khiến trò thực sự hài lòng, cho dù nó có thỏa mãn những người khác đi chăng nữa. Về chuyện tình yêu, trò không thể sáng tác chúng được, vì trò không thể cảm nhận được chúng. Đừng cố gắng viết bất cứ thứ gì trò không thể cảm nhận được... rồi sẽ thành thất bại thôi...’những tiếng vọng chẳng có giá trị gì hết’. Này, còn câu chuyện này nhé, chuyện về bà cụ này này. Cũng không đến nỗi nào. Hội thoại thông minh đấy...thất nút đơn giản và ấn tượng. Và ơn Chúa, trò có khiếu hài hước đấy. Theo ta thì đó là lý do chủ yếu khiến trò không giỏi viết truyện tình yêu. Chẳng người nào có thể viết được truyện tình yêu nếu người ta không có khiếu hài hước đích thực.”

Emily không hiểu tại sao lại vậy. Cô thích viết truyện tình...và chúng là những câu chuyện bi thương ủy mị vô cùng.

“Shakespeare có thể đấy chứ ạ,” cô bướng bỉnh đáp.

“Trò khó lòng được xếp vào cùng đẳng cấp với Shakespeare,” thầy Carpenter nói khô khốc.

Emily đỏ bừng hết mặt mày.

“Con biết là con không được như thế. Nhưng chính thầy nói là chẳng có ai mà.”

“Và ta vẫn giữ ý kiến đó. Shakespeare là ngoại lệ càng làm sáng tỏ quy tắc này. Mặc dù chắc chắn khiếu hào hức của ông ấy không được vận dụng khi ông ấy viết *Romeo và Juliet*. Tuy nhiên, hãy quay lại với Emily ở trang trại Trăng Non nào. Câu chuyện này – chà, một người trẻ tuổi nếu vẫn chưa bị ô uế thì có thể đọc truyện này.”

Dựa vào cách uốn giọng của thầy Carpenter, Emily ý thức được thầy không đánh giá cao câu chuyện cô viết. Cô giữ im lặng trong lúc thầy Carpenter nói tiếp, phẩy tay gạt những bản thảo quý giá của cô sang bên chẳng chút e dè.

“Cái này xem chừng na ná tác phẩm bắt chước một cách kém cỏi phong cách Kipling. Dạo gần đây trò đọc truyện của ông ấy hả?”

“Vâng ạ.”

“Ta cũng đoán thế. Đừng cố bắt chước Kipling. Nếu *nhất thiết phải* bắt chước, thì bắt chước Laura Jean Libbey ấy. Ngoại trừ tên truyện ra thì cái này chẳng có gì hay ho cả. Một câu chuyện hư cấu vặt vãnh sắc mùi đọa đức

giả. Và *Tài sản chôn vùi* không phải là một câu chuyện; nó chỉ là cái máy. Nó kêu cọt két. Không một giây một phút nào nó có thể khiến ta quên đi thực tế nó là một câu chuyện. Bởi vậy nên nó *không phải* một câu chuyện.”

“Con đang cố viết một truyện sát với thực tế,” Emily cãi lại.

“Ái chà, đó mới chính là lý do. Tất cả chúng ta đều nhìn cuộc sống thông qua một ảo tưởng – ngay cả với người bị vỡ mộng nhiều nhất trong chúng ta. Chính vì vậy, nếu các sự kiện quá sát với thực tế thì chúng sẽ chẳng thuyết phục được ai hết. Để xem nào – *Gia đình Madden* - lại thêm một nỗ lực bám vào chủ nghĩa hiện thực nữa. Nhưng nó chỉ là bức ảnh chụp chứ không phải chân dung.”

“Những chuyện thầy vừa nói chẳng thuận tai chút nào,” Emily thờ dãi.

“Nếu chẳng ai nói bất cứ điều gì không thuận tai thì thế giới này ắt hẳn sẽ dễ chịu lắm, nhưng nó cũng sẽ rất nguy hiểm,” thầy Carpenter bắt bẻ lại. “Trò đã nói với ta trò muốn nghe phê bình chứ không cần lời đường mật. Tuy nhiên, cũng có đôi chút đường mật dành cho trò đây. Ta đã giữ nhận xét này để nói sau cùng. *Chút khác biệt* tương đối ôn, và nếu không sợ làm hỏng trò thì ta hẳn sẽ nói rằng nó quả là xuất sắc. Sau mười năm nữa, trò có thể viết lại truyện này và biến nó thành một tác phẩm ra trò. Đúng vậy, mười năm... đừng có nhản mặt, Ngọc Bích. Trò có tài năng; và trò có sự nhạy cảm ngôn ngữ tuyệt vời... lần nào trò cũng tìm được cách dùng từ đắt nhất... đó là món quà vô giá. Nhưng trò cũng phạm phải một vài lỗi tệ hại. Những chỗ in nghiêng này này... chừa cái thói ấy đi, Ngọc Bích, chừa cái thói ấy đi. Và một khi đã xa rời hiện thực thì trò phải kiểm chế trí tưởng tượng của mình chứ.”

“Giờ thì nó bị kiểm chế rồi đấy ạ,” Emily ủ rũ nói.

Cô kể lại cho ông nghe về thỏa thuận giữa cô và bà Elizabeth. Thầy Carpenter gật gật đầu.

“Tuyệt.”

“Tuyệt!” Emily nhắc lại, giọng vô hồn.

“Phải. Đó đúng là thứ trò cần đây. Nó sẽ dạy trò cách kiềm chế và tiết kiệm. Trong ba năm ấy, hãy bám sát hiện thực và thử xem trò có thể hiểu gì về chúng. Hãy để cho vương quốc tượng tượng được yên mà bám chặt vào cuộc sống bình thường.”

“Làm gì có cái gọi là cuộc sống bình thường chứ ạ,” Emily nói.

Thầy Carpenter nhìn cô một lúc lâu.

“Trò nói đúng... quả là không có,” thầy nói chậm rãi. “Nhưng người ta vẫn luôn băn khoăn vì ta hiểu về điều đó mới ít ỏi làm sao. Chà, cứ tiếp tục đi... tiếp tục đi... cứ đi theo con đường trò đã chọn... và tạ ơn thần thánh vì đã cho trò tùy ý bước trên con đường đó.”

“Bác Jimmy nói chẳng ai có thể làm gì tùy ý khi sau lưng có đến cả nghìn bậc tổ tiên.”

“Ấy vậy mà người ta cứ bảo ông ấy ngốc nghếch đây,” thầy Carpenter lầm bầm. “Tuy nhiên, có vẻ như các bậc tổ tiên của trò không đặt cho trò một lời nguyện đặc biệt nào. Họ chỉ đơn giản đặt ra cho trò mục tiêu hướng tới các đỉnh cao, và họ sẽ chẳng đời nào để trò sống thanh thản khi vẫn chưa thực hiện được điều đó. Cứ gọi nó là tham vọng đi... hay khát vọng... *cacoethes scribendi*... muốn gọi là gì cũng được. Dưới sự khiêu khích... hay sự quuyền rũ của nó... người ta phải không ngừng leo lên cao... cho tới khi thất bại... hoặc...”

“Thành công,” Emily nói, hất mái tóc đen nhánh ra đằng sau.

“Amen,” thầy Carpenter nói.

Tôi đó Emily viết một bài thơ – *Tạm biệt Trăng Non*, nước mắt ướt đầm trên từng con chữ. Từng câu từng dòng như thấm vào trong lòng cô. Thật tuyệt vời xiết bao khi được đến trường... nhưng cô lại phải rời xa trang trại Trăng Non yêu dấu! Mọi thứ ở Trăng Non đều gắn bó với cuộc sống và tâm hồn cô... là một phần máu thịt của cô.

“Không phải chỉ có mình cô yêu căn phòng, cây cối và những rặng đồi... chính chúng cũng yêu mình,” cô nghĩ.

Cái va ly nhỏ màu đen của cô đã chật ních đồ. Bà Elizabeth đã coi sóc để mọi món đồ cần thiết đều được cất vào đó, trong khi bà Laura và ông Jimmy thì để ý sao cho ngay cả một vào món đồ không thật sự cần thiết cũng được đóng gói theo. Bà Laura đã bảo Emily rằng cô sẽ tìm thấy một đôi tất ren màu đen cất trong đôi dép quai hậu – ngay cả bà Laura cũng chẳng dám liếc đến mức chọn tất lụa – còn ông Jimmy cho cô ba cuốn sổ Jimmy kèm với một chiếc phong bì bên trong có đồng năm đô la.

“Đề mua bất cứ thứ gì cháu muốn, Mèo Con ạ. Nhẽ ra ta định bỏ mười đô cơ, nhưng bác Elizabeth chỉ cho ta ứng trước năm đô tiền lương tháng tới thôi. Có lẽ bác ấy cũng đoán ra được.”

“Nếu có thể tìm ra cách kiếm được mấy con tem của Mỹ thì cháu có được phép lấy một đô để mua chúng không ạ?” Emily hỏi hộp nói nhỏ.

“Cháu thích mua gì cũng được,” ông Jimmy kiên định nhắc lại, mặc dù ông vẫn chẳng thể hiểu nổi tại sao lại có người thích mua mấy con tem của Mỹ chứ. Nhưng nếu Emily muốn mua tem Mỹ, thì cô cũng nên có tem Mỹ.

Ngày hôm sau trôi qua giống y như một giấc mơ đối với Emily... con chim véo von trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn khi cô tỉnh giấc lúc bình minh... hành trình tới Shrewsbury trong buổi sáng mát lạnh đầu tháng Chín... màn đón chào lạnh nhạt của bà Ruth... khoảng thời gian trong một ngôi trường lạ... tổ chức ở các lớp năm nhất... về nhà ăn tối... chắc chắn bằng đây việc chẳng thể chỉ gói gọn trong một ngày được.

Nhà bà Ruth nằm cuối một con ngõ trong khi dân cư, mấp mé vùng nông thôn. Emily nghĩ ngôi nhà thật xấu kinh lên được, trang trí lờ loẹt đủ các thể loại hầm bà lằng. Nhưng ở Shrewsbury, chẳng có gì ngoài một bãi cỏ nhỏ trụi, khô khan; nhưng có một thứ Emily vừa nhìn thấy đã thích. Phía sau ngôi nhà là một bãi đất rộng với những cây linh sam mảnh mai cao vút – những cây linh sam mảnh dẻ nhất, thẳng tắp và cao chót vót nhất mà cô từng nhìn thấy, trải về đằng sau nhà hòa vào trong một cảnh sắc mơ màng sanh ngắt dài vô tận.

Bà Elizabeth ở Shrewsbury cả ngày, mãi đến sau bữa tối mới về nhà. Ra đến ngưỡng cửa, bà bắt tay Emily, nhấn nhủ cô hãy tỏ ra ngoan ngoãn và phải tuyệt đối làm theo lệnh bà Ruth. Bà không hôn Emily, nhưng so với bình thường thì giọng bà Elizabeth đặc biệt dịu dàng. Emily đứng trên ngưỡng cửa, nước mắt đầm đìa, nghẹn ngào nhìn theo cho đến khi bóng dáng bà Elizabeth đã khuất khỏi tầm mắt – bà Elizabeth đang quay về trang trại Trắng Non dầu yêu.

“Vào nhà đi thôi,” bà Ruth nói, rồi thêm “và *xin cháu* đừng có đóng sầm cửa lại đấy.”

Ở này, Emily có bao giờ đóng sầm cửa đâu.

“Chúng ta sẽ rửa bát đĩa ăn lúc tối,” bà Ruth nói. “Từ rày về sau ngày nào cháu cũng phải làm thế đấy. Ta sẽ chỉ cho cháu chỗ để đồ đạc. Chắc bà Elizabeth đã bảo cháu là ta muốn cháu làm vài việc nội trợ lật vật để đổi lại việc trợ ở đây.”

“Vâng,” Emily đáp ngắn gọn.

Cô không lặn tẩn chuyện phải làm việc nhà, nhiều đến đâu cũng thế... nhưng chính *giọng điệu* của bà Ruth mới gây khó chịu.

“Tất nhiên cháu mà ở đây thì chi phí sinh hoạt của ta sẽ đội lên rất nhiều,” bà Ruth tiếp tục. “Nhưng cũng là chuyện hợp tình hợp lý khi tất cả chúng ta cùng phải đóng góp nuôi dưỡng cháu. *Ta* cho là, và lúc nào ta cũng nghĩ như

vậy, đáng ra sẽ tốt hơn nhiều nếu cho cháu đến trường Queen để kiếm cái chứng chỉ làm giáo viên.”

“Cháu cũng muốn thế,” Emily nói.

“Hừm.” Bà Ruth bĩu môi. “Ra là thế. Nếu vậy thì ta thật không hiểu nổi tại sao bác Elizabeth lại không cho cháu đến Queen. Xét trên nhiều phương diện khác thì ta dám chắc bà ấy đã chiều chuộng cháu quá đủ rồi... ta vẫn cho rằng nếu bà ấy nghĩ cháu thực lòng mong muốn điều này thì kiểu gì bà ấy chẳng nhân nhượng. Cháu sẽ ngủ ở buồng bếp. Mùa đông chỗ đó ấm hơn những phòng khác. Trong đó không có khí đốt, nhưng dù sao đi nữa thì ta cũng chẳng đủ khả năng sắm khí đốt để cho cháu học hành. Cháu phải dùng nến thôi; mỗi lần dùng hai cây cũng được. Ta muốn cháu giữ phòng riêng gọn gàng ngăn nắp và có mặt ở đây để ăn cơm đúng vào giờ giấc ta đã đề ra. Ta cực kỳ để ý đến chuyện này đấy. Còn một việc nữa mà cháu cũng cần phải hiểu ngay lập tức. Cháu không được phép đưa bạn bè về đây. Ta không có ý định mua vui cho bọn chúng đâu.”

“Ilse cũng không được ạ, hay Perry, hay Teddy cũng vậy ạ?”

“Chà, Ilse là một người nhà Burnley và cũng có quan hệ xa. Con bé thỉnh thoảng đến cũng được, không có chuyện lúc nào cũng chạy lảng quăng ở đây đâu nhé. Theo những gì ta nghe được thì con bé không phải một người bạn đồng hành phù hợp với cháu lắm. Về phần đám con trai... chắc chắn là không. Ta chẳng biết gì về Teddy Kent, và cháu phải thấy đủ tự trọng để đừng có mà giao du với Perry Miler.”

“Cháu đủ tự trọng để giao du với cậu ấy,” Emily vặc lại.

“Đừng có xác xược với *ta*, Em’ly. Cháu cần phải hiểu ngay bây giờ rằng ở *đây*, cháu sẽ không được phép thích làm gì thì làm như khi cháu ở trang trại Trắng Non đâu. Cháu bị chiều quá hóa hư rồi. Nhưng ta sẽ không cho phép những thằng bé làm thuê được đến thăm cháu gái ta. Rõ là ta không thể hiểu nổi cái sở thích thấp kém đó của cháu từ đâu mà ra. Đến cả cha cháu *có vẻ như* cũng ra dáng một quý ông đấy chứ. Lên nhà dỡ đồ đạc ra đi. Rồi sau đó học đi. Chúng ta sẽ đi ngủ lúc chín giờ!”

Emily bưng bưng phần nộ. Ngay cả bác Elizabeth cũng chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ cấm Teddy đến trang trại Trắng Non. Cô khóa mình trong phòng và ủ rũ tháo dỡ hành lý. Căn phòng mới xấu xí làm sao chứ. Vừa nhìn là cô đã



thấy ghét rồi. Cửa ra vào đóng không chặt; trần nhà dột thấm mưa lỗ chỗ, sả xuống quá sát giường đến độ giờ tay ra là đã chạm vào được. Sàn nhà trơn trơn trái một tấm thảm lớn “thêu móc” khiến Emily nhúc cả mắt. Tấm thảm không mang phong cách Muray – nói một cách công bằng thì cũng chẳng phải thị hiếu của bà Ruth Dutton. Một người họ hàng ở quê của ông Dutton quá cố đã tặng nó cho bà. Chính giữa là mảng màu đỏ tươi lờ lợt, sống sượng, xung quanh là những trang trí hình xoắn ốc màu cam chói mắt và màu xanh lục đậm thái quá. Ở bốn góc thảm là những bó dương xỉ tím và hoa hồng xanh.

Đồ gỗ trong phòng sơn màu nâu sô cô la trông đến là gớm guốc, bốn bức tường dán loại giấy với hoa văn thậm chí còn gớm guốc hơn nhiều. Các bức tranh cũng mang lại ấn tượng tương tự, đặc biệt là bức thạch bản rực rỡ có hình nữ hoàng Alexandra, nữ trang lấp lánh khắp người, được treo ở một góc độ dễ khiến người ta có cảm giác người phụ nữ vương giả ấy thế nào cũng ngã giập mặt cho xem. Bức thạch bản chẳng thể biến nữ hoàng Alexandra trở nên xấu xí hay tầm thường, nhưng đáng thương thay, cảm giác mà nó mang lại thì cũng chẳng kém cạnh là bao. Trên cái giá hẹp màu nâu sô cô la, có một bình hoa giấy cắm đầy những bông hoa giấy dễ chừng đã hai mươi năm tuổi. Thật chẳng ai có thể tin nổi trên đời này có có *bất cứ thứ gì* xấu xí và sâu nảo như chúng.

“Căn phòng này chẳng thân thiện chút nào... nó không muốn mình... mình sẽ *chẳng đời nào* tìm được cảm giác thật thuộc thoải mái ở đây,” Emily nói.

Cô thấy nhớ nhà da diết. Cô muốn những những ánh nến ở Trăng Non tỏa sáng chiếu rọi những cây bu lô... mùi hương của những dây hoa bia tấm ướt sương... lũ mèo gừ rừ của cô... căn phòng yêu dấu đông đầy ước mơ của cô... sự thính lặng và những bóng đen trong khu vườn cũ... những bài ca oai hùng của sóng gió cất lên giữa vịnh... thứ âm nhạc lâu đời vang vọng mà cô nhớ đến quay quắt giữa sự im lặng của vùng nội địa này. Thậm chí, cô nhớ cả khu nghĩa địa nhỏ vốn là nơi yên nghỉ của những thế hệ Trăng Non quá cố.

“Mình sẽ *không* khóc.” Emily siết chặt hai tay. “Bác Ruth sẽ cười nhạo

mình cho xem. Mình chẳng thể yêu nổi bất kỳ thứ nào *trong* này. Liệu bên ngoài có thứ gì không?”

Cô đẩy cửa sổ lên. Ô cửa trở ra hướng Nam, mở thẳng ra vạt linh sam, và mùi nhựa thơm bay đến chỗ cô như vuốt ve âu yếm. Phía bên trái, có một khoảng trống giữa rừng cây, làm thành một cái cửa sổ xanh mái vòm, và xuyên sang phía bên kia, người ta sẽ nhìn thấy một khoảnh đất nhỏ chan chứa ánh trăng quỳến rũ đến mê người. Và nó cũng dẫn vào khung cảnh hoàng hôn trắng lệt. Phía bên phải trông ra sườn đồi rải rác những mái nhà của cư dân phía Tây Shrewsbury; ngọn đồi lốm đốm ánh đèn giữa ánh chạng vạng ngày thu, đắm chìm trong một vẻ đẹp như miền cổ tích. Đâu đó gần đây, vẳng lại tiếng chim uể oải chắc hẳn của vài chú chim non đang mơ màng buồn ngủ nhún nhảy trên một cành cây sắp bóng.

“Chao ôi, cảnh tượng *này* đẹp quá,” Emily thì thào, thò hẳn người ra ngoài để hít căng lồng ngực bầu không khí đượm hương linh sam. “Cha từng bảo mình rằng chỉ cần tìm thấy được một nét gì đẹp để thì con người ta có thể yêu mến được *bất cứ nơi đâu*. Mình sẽ yêu nơi này.”

Bà Ruth bắt nhờ ngó đầu vào phòng qua cửa ra vào.

“Em’ly, sao cháu lại để cái áo ghế kia nằm xộc xa xộc xệch trên sofa phòng ăn thế hả?”

“Cháu... không... biết,” Emily bối rối nói. Cô thậm chí còn chẳng ý thức được mình đã làm xáo trộn cái áo ghế ấy. Sao bà Ruth lại hỏi cô như thế chứ, cứ như thể bà nghi ngờ cô đang ấp ủ một mưu đồ nham hiểm đen tối khó lường nào đó vậy.

“Xuống chỉnh nó ngay ngẩn lại đi.”

Đúng lúc Emily ngoan ngoãn xoay người lại thì bà Ruth kêu lên,

“Em’ly Starr, hạ cửa sổ xuống ngay lập tức! Cháu điên à?”

“Phòng ngột ngạt quá ạ, “ Emily nài nỉ.

“Ban ngày thì cháu có thể thông gió được, nhưng mặt trời đã lặn rồi thì *đừng có bao giờ* mở cái cửa sổ đó ra. Bây giờ *ta* chính là người chịu trách nhiệm cho sức khỏe của cháu đây. Cháu phải biết là người bị lao phổi nhất thiết cần tránh khí đêm và gió lùa chứ.”

“Cháu không bị lao phổi,” Emily kêu lên phản đối.

“Tất nhiên là phải cãi rồi.”

“Mà nếu cháu có bị *thật*, thì không khí trong lành lúc nào cũng tốt nhất cho cháu. Bác sĩ Burnley đã nói vậy rồi. Cháu *ghét* cảm giác tù túng lắm.”

“Những người trẻ tuổi cứ *ngĩ* người già thật ngốc nghếch, trong khi người già *biết* rõ bọn trẻ mới ngốc nghếch làm sao.” Bà Ruth cảm thấy nguyên câu cách ngôn đó đã truyền tải hết những gì cần nói rồi. “Đi giữ thẳng cái áo ghê ra đi, Em’ly.”

“Em’ly” nín nhịn bước đi. Cái áo ghê gây khó chịu được chỉnh lại tư thế chuẩn xác.

Emily đứng nhìn quanh một lúc. Phòng ăn nhà bà Ruth thoáng lẹ và “tân thời” hơn hẳn căn “phòng khách” ở Trăng Non, nơi họ vẫn thường tổ chức những bữa ăn “quây quần”. Sàn lát gỗ cứng... thảm Wilton... đồ nội thất bằng gỗ sồi theo phong cách thời Tiền Anh. Nhưng, Emily nghĩ, căn phòng chẳng có được dù chỉ một nửa sự “thân thiện” của căn phòng cổ kính ở Trăng Non. Cô thấy nhớ nhà hơn bao giờ hết. Cô không sao thuyết phục được bản thân tin rằng mình sẽ thích *bất kỳ* điều gì ở Shrewsbury... việc sống cùng bà Ruth, hay chuyện đi học. So với thầy Carpenter sắc sảo chua cay thì giáo viên ở đây dường như ai nấy đều nông cạn và nhạt nhẽo, chưa kể ở lớp năm hai còn có một đứa con gái mà vừa nhìn cô đã thấy ghét ngay rồi. Ấy vậy mà cô những tưởng quãng đời này sẽ tươi sáng xiết bao... được

sống tại Shrewsbury xinh đẹp và đi học trung học. Chà, trên đời đâu có chuyện gì y như ta hằng tưởng tượng đâu, Emily tự nhủ trên đường quay lại phòng, trong tâm trạng bi quan nhất thời. Chẳng phải chú Dean từng có lần kể rằng chú đã dành cả đời ấp ủ mơ ước được chèo thuyền gondola băng qua các dòng kênh Venice dưới đêm trăng sáng sao? Ấy vậy mà đến khi thực hiện được ước mơ đó, thiếu chút nữa chú đã bị bìn muỗi xoi tái.

Emily nghiêng chặt răng trong lúc mò mẫm bước lên giường.

“Mình chỉ cần tập trung suy nghĩ vào ánh trăng và không khí lãng mạn, phớt lờ lũ muỗi đi thôi,” cô nghĩ. “Chỉ có điều... bác Ruth châm chích độc địa *quá thế*.”

## Chương 7: Chấp nhật

“20 tháng Chín, 19...”

“Dạo gần đây, tôi thường bỏ bê cuốn nhật ký của mình. Ở nhà bác Ruth thì người ta chẳng lấy đâu ra nhiều thời gian rảnh rỗi. Nhưng giờ là tối thứ Sáu và cuối tuần này tôi không thể về nhà được, vậy nên tôi đành tìm sự an ủi nơi cuốn nhật ký của mình. Cứ hai tuần một lần tôi mới được về Trăng Non nghỉ cuối tuần. Bác Ruth muốn tôi giúp ‘dọn dẹp nhà cửa’ vào thứ Sáu hàng tuần. Chúng tôi dọn dẹp khắp lượt ngôi nhà suốt từ trên xuống dưới, chẳng màng đến chuyện có cần phải làm thế hay không, y như cách nói của người lang thang khi rửa mặt định kỳ hàng tháng vậy, và rồi đến Chủ nhật sẽ nghỉ ngơi thư giãn, hoàn toàn không động chân động tay làm bất kỳ việc gì.

“Tối nay, nghe trong không khí có mùi sương giá. Tôi chỉ sợ khu vườn ở Trăng Non sẽ phải oằn mình chống chọi. Bác Elizabeth sẽ bắt đầu chắc mẩm đã đến mùa bỏ căn bếp ngoài trời và mang Waterloo quay trở lại bếp. Bác Jimmy sẽ vừa nấu cám lợn trong vườn cây ăn quả cũ vừa ngâm nga bài thơ

do bác sáng tác. Rất có thể Teddy, Ilse và Perry – toàn những người may mắn đều đã được về nhà – sẽ đến đó, và Daff sẽ thơ thẩn xung quanh. Nhưng tôi không được nghĩ về chuyện này nữa. Như thế chỉ làm khuấy động nỗi nhớ nhà thôi.

“Tôi đang dần thấy yêu mến Shrewsbury, trường Shrewsbury và các giáo viên ở Shrewsbury – tuy nhiên chú Dean đã nói rất đúng, ở đây tôi chẳng tìm thấy bất cứ ai giống như thầy Carpenter. Các học sinh năm hai và năm cuối đều coi thường đám học sinh năm nhất, và lúc nào cũng tỏ thái độ rất kẻ cả. Một vài người đã ra vẻ bề trên với *tôi*, nhưng thôi nghĩ chắc họ sẽ chẳng thử làm thế lần nữa đâu – ngoại trừ Evelyn Blake, lần nào gặp tôi cô ta cũng tỏ thái độ kẻ cả, mà chúng tôi lại gặp nhau khá thường xuyên, vì bạn thân của cô ta, Mary Carswell, trọ cùng phòng với Ilse tại nhà bà Adamson.

“Tôi ghét Evelyn Blake. Điều đó thì chẳng có gì phải nghi ngờ hết. Và cũng chẳng cần phải nghi ngờ chuyện cô ta ghét tôi. Chúng tôi là những kẻ thù bản năng... ngày từ lần đầu gặp gỡ, chúng tôi đã nhìn nhau như hai con mèo xa lạ, và chỉ cần nghĩ thế là đủ. Từ trước đến giờ, tôi chưa từng thực lòng căm ghét ai. Hồi xưa tôi cứ tưởng là có, nhưng bây giờ tôi đã nhận ra đó chỉ là cảm giác không thích thôi. Căm ghét là một thay đổi khá thú vị. Evelyn là học sinh năm hai, cao ráo, khôn ngoan và khá xinh xắn. Cô ta có đôi mắt dài màu nâu nhạt đầy *xảo trá* và hay nói bằng giọng mũi. Tôi biết cô ta có *tham vọng văn chương*, và luôn cho rằng mình là cô gái ăn mặc đẹp nhất trường trung học. Có lẽ cô ta đúng là thế thật, nhưng chẳng hiểu sao có vẻ như quần áo của cô ta còn gây được ấn tượng mạnh mẽ với người khác hơn cả bản thân *cô ta*. Mọi người vẫn chê bới Ilse bởi ăn mặc quá sang trọng và quá *già dặn*, nhưng dù sao đi nữa *cậu ấy vẫn làm chủ* được quần áo của mình. Evelyn thì không thế. Bạn luôn nghĩ đến quần áo của cô ta trước khi nghĩ đến cô ta. Có vẻ như khác biệt nằm ở chỗ Evelyn mặc cho người khác, còn Ilse mặc cho chính bản thân mình. Khi nào quan sát cô ta kỹ càng hơn chút nữa thì tôi sẽ phải viết một bản phác thảo tính cách cô ta mới được. Nó sẽ làm tôi thỏa lòng lắm cho mà xem!

“Tôi gặp cô ta lần đầu tiên ở phòng của Ilse, và Mary Carswell đã giới thiệu chúng tôi với nhau. Cô ta nhìn xuống tôi – do lớn hơn tôi một tuổi nên cô ta cũng cao hơn tôi một chút – rồi nói,

“ ‘Ái chà, phải rồi, tiểu thư Starr phải không? Tôi đã nghe dì tôi, phu nhân Henry Blake, kể chuyện về cậu rồi.’ ”

“Phu nhân Henry Blake chính là cô Brownell hồi xưa. Tôi nhìn thẳng vào mắt Evelyn mà đáp,

“ ‘Chắc hẳn bà Henry Blake đã tô vẽ khá nhiều cho hình ảnh của tôi.’ ”

“Evelyn bật cười – bằng một kiểu cười tôi chẳng thích chút nào. Nghe cái điệu cười đó, ta sẽ cảm thấy cô ta đang cười chính *ta* chứ không phải cười cợt điều ta vừa nói.

“ ‘Cậu không mấy hòa thuận với dì ấy, nhỉ? Theo tôi hiểu thì cậu khá yêu thích văn chương. Cậu viết cho báo nào vậy?’ ”

“Cô ta hỏi bằng một giọng điệu vô cùng ngọt ngào nhưng cô ta biết rõ ràng tôi chẳng viết cho tờ báo nào hết... vẫn chưa.

“ ‘ Tờ *Doanh nghiệp* của Charlottetown và tuần báo *Thời đại* của Shrewsbury,’ tôi đáp lại, toét miệng cười tinh quái. ‘Tôi vừa thỏa thuận với họ xong. Nếu tôi gửi tin cho *Doanh nghiệp* thì với mỗi mẫu tin, tôi sẽ nhận được hai xu, và hai mươi lăm xu một tuần nhờ viết tin xã hội cho tờ *Thời đại*.’ ”

“Nụ cười tươi tắn của tôi khiến Evelyn khó chịu. Đáng lẽ ra, học sinh năm nhất không được cười tươi tắn kiểu thế trước mặt các đàn anh đàn chị lớp trên. Chuyện vẫn chưa dừng ở đó.

“ ‘Ồ, phải rồi, theo tôi hiểu thì cậu phải làm việc để chi trả cho các chi phí sinh hoạt của mình,’ cô ta nói. ‘Chắc hẳn mỗi khoản thi dù nhỏ đến đâu cũng đều hữu ích cả. Nhưng ý tôi muốn nhắc đến những tập san văn học đích thực kia.’ ”

“ ‘Nhu *Bút lông* hả?’ tôi hỏi lại kèm theo một nụ cười toe rạng rỡ khác.

“*Bút lông* là tờ báo của trường trung học, được xuất bản định kỳ hằng tháng. Nó được biên tập bởi các thành viên của *Đầu lâu và Cú*, một ‘hội văn học’ chỉ những học sinh năm hai và năm cuối mới đủ tư cách tham gia. Bài đăng trên *Bút lông* đều do học sinh viết, và mặc dù theo lý thuyết, bất kỳ học sinh nào cũng được tham gia đóng góp bài vở, nhưng trên thực tế, gần như tờ báo không chấp nhận bất cứ tác phẩm nào của học sinh năm nhất. Evelyn là một thành viên cốt cán trong hội *Đầu lâu và Cú*, và họ hàng của cô ta nắm vai trò biên tập viên của *Bút lông*. Rõ ràng cô ta cho rằng tôi đang chế nhạo cô ta, vậy là gần như từ lúc đó cho đến tận khi ra về, cô ta phớt lờ tôi hoàn toàn, chỉ trừ một cú đăm thọc nhẹ nhàng khi câu chuyện chuyển sang đề tài váy vóc.

“ ‘Tôi muốn có một cái trong đám nơ mới kia quá,’ cô ta nói. ‘Ồ Jones & McCallum có mấy mẫu mới đáng yêu lắm, và trông chúng thanh nhã kinh khủng. Sợi ruy băng nhỏ bằng nhưng đen mà cậu đang buộc quanh cổ ấy, tiểu thư Starr ạ, trông khá phù hợp đấy. Cái thời chúng còn thịnh hành, chính tôi cũng từng đeo một cái.’

“Tôi không thể nghĩ ra bất cứ câu phản pháo khôn ngoan nào. Tôi có thể dễ dàng nghĩ ra được những cách nói khôn ngoan khi chẳng có đối tượng nào để sử dụng chúng cả. Vậy nên tôi chẳng nói năng gì mà chỉ đơn thuần mỉm cười một cách *vô cùng* chậm rãi và *khinh khỉnh*. Có vẻ như thái độ đó còn khiến Evelyn thấy khó chịu hơn cả lời nói, vì sau đó tôi nghe thấy cô ta bảo rằng ‘tiểu thư Emily Star đó’ có một nụ cười rất giả tạo.

“Ghi chú: - Người ta có thể làm được vô khối việc nhờ những nụ cười thích hợp. Tôi phải nghiêm túc nghiên cứu vấn đề này mới được. Nụ cười thân thiện... nụ cười khinh bỉ... nụ cười vô tư... nụ cười khẩn khoản... nụ cười toe bình thường hay đầy tính phỉnh phờ.

“ Còn về cô Brownell – hay nói đúng hơn là bà Blake – tôi đã gặp cô ta trên phố cách đây vài ngày. Lúc vừa đi qua tôi, cô ta quay sang nói gì đó với bạn đồng hành và cả hai cười phá lên. Cách cư xử quá tệ, *tôi* nghĩ thế.

“Tôi thích Shrewsbury và thích trường học, nhưng tôi sẽ không bao giờ thích nhà của bác Ruth. Nó có tính cách rất khó chịu. Nhà cũng giống như người vậy... sẽ có ngôi nhà banj thích, có ngôi nhà không... và đôi khi sẽ có ngôi nhà mà bạn yêu. Nhìn từ ngoài vào, ngôi nhà này được bao phủ bởi lối trang trí lòe loẹt. Ở bên trong, các căn phòng thấy đều ngăn nắp, hợp thức và vô hồn. Cho dù có đặt gì vào trong những căn phòng đó thì dường như nó cũng chẳng bao giờ có vẻ như thuộc về nơi đó. Chẳng giống với ở Trăng Non, nơi này chẳng hề có những góc ngách hay ho lãng mạn. Phòng này của tôi cũng chẳng cải thiện hơn sau thời gian tôi ở đây. Trần nhà dè bẹp tôi... nó sà xuống ngay sát giường tôi... trong khi bác Ruth không cho phép tôi chuyển giường. Bác ấy tỏ vẻ hết sức kinh ngạc khi tôi đề xuất chuyện này.

“ ‘Chiếc giường *lúc nào* cũng được đặt ở góc đó,’ bác ấy bảo, cứ như thể bác ấy đang nói, ‘Mặt trời *lúc nào* chẳng mọc ở đằng Đông’ vậy.

“Nhưng các bức tranh mới đích thực là thứ tệ hại nhất ở căn phòng này... những bức thạch bản khắc họa những hình ảnh khó chịu nhất. Một lần tôi xoay chúng úp mặt vào tường và tất nhiên bác Ruth bước vào – bác ấy *chẳng bao giờ* gõ cửa – và để ý đến chúng ngay lập tức.

“ ‘Em’ly, sao cháu lại làm xáo trộn những bức tranh vậy?’

“Bác Ruth lúc nào cũng hỏi ‘tại sao’ tôi làm cái này, ‘tại sao’ tôi làm cái kia. Có khi tôi giải thích được, nhưng nhiều lúc tôi đành bó tay. Và lần này tôi cũng không thể. Nhưng tất nhiên tôi vẫn phải trả lời câu hỏi của bác Ruth. Trong trường hợp này thì một nụ cười khinh khi sẽ chẳng có tác dụng gì đâu.

“ ‘Cái vòng đeo cổ cho chó của nữ hoàng Alexandra cứ ám ảnh tâm trí cháu,’ tôi nói, ‘còn vẻ mặt của Byron trong giây phút cuối đời ở Missolonghi làm cháu không học hành nghiêm túc được.’

“ ‘Em’ly,’ bác Ruth nói, ‘cháu có thể cố gắng bày tỏ *một chút* thái độ biết ơn được không.’



“Tôi những muốn hỏi”

“ ‘Với ai kia ạ, nữ hoàng Alexandra hay huân tước Byron?’ nhưng tất nhiên tôi đã không làm thế. Thay vào đó, tôi ngoan ngoãn xoay hết các bức tranh trở lại vị trí cũ.

“ ‘Cháu vẫn chưa nói cho ta biết nguyên nhân đích thực khiến cháu xoay những bức tranh đó lại,’ bác Ruth nghiêm nghị nói. ‘Có lẽ cháu không định nói cho ta biết. Ngắm ngẫm và khó lường... ngắm ngẫm và khó lường... ta vẫn luôn nói cháu là người như vậy mà. Ngay từ lần đầu tiên gặp cháu ở Maywood, ta đã nói cháu chính là đứa trẻ ranh mãnh nhất ta từng gặp trên đời.’

“ ‘Bác Ruth, sao bác lại nói với cháu như thế?’ tôi giận dữ hỏi. ‘Đó là bởi vì bác yêu thương cháu và muốn cháu trở nên tốt hơn, hay bác căm ghét cháu và muốn làm cháu bị tổn thương, hay đơn giản chỉ tại bác không thể làm khác được?’

“Tiểu thư Xác Láo này, mong cô nhớ cho đây là nhà của ta. Và kể từ giờ trở đi cô sẽ phải để yên cho các bức tranh *của ta*. Lần này, ta sẽ tha thứ cho cháu vì đã làm xáo trộn chúng, nhưng đừng để chuyện này xảy ra lần nữa đấy. Cho dù cháu có tưởng mình khôn ngoan đến thế nào chăng nữa, rồi cũng sẽ có lúc ta phát hiện ra động cơ nào khiến cháu xoay ngược những bức tranh đó lại.’

“Bác Ruth oai vệ bước ra khỏi phòng, nhưng tôi thừa biết bác ấy vẫn đứng nghe ngóng một lúc khá lâu ở đầu cầu thang để xem liệu tôi có bắt đầu nói chuyện một mình không. Bác ấy lúc nào cũng quan sát tôi... thậm chí ngay cả khi bác ấy chẳng nói gì... chẳng làm gì... tôi vẫn biết bác ấy đang quan sát tôi. Tôi có cảm giác mình chẳng khác gì một con ruồi đang ở dưới kính hiển vi. Không một lời lẽ, một hành động nào thoát khỏi sự phê phán của bác ấy, và cho dù không thể đọc được suy nghĩ của tôi, bác ấy cứ thích quy chụp cho tôi những suy nghĩ mà tôi chẳng bao giờ nảy sinh trong đầu. Tôi ghét chuyện đó còn hơn bất kỳ điều gì khác.

“Lẽ nào tôi không thể nói được điều tốt đẹp gì về bác Ruth? Tất nhiên tôi có thể chứ.

“Bác ấy là người trung thực, đôn chính, thật thà, cần cù và nói đến kho thức ăn của bác ấy thì bác Ruth không cần phải thấy xấu hổ với ai hết. Nhưng bác ấy chẳng có bất kỳ đức tính đáng mến nào, và bác ấy sẽ chẳng đời nào từ bỏ sự nỗ lực tìm hiểu xem tại sao tôi lại xoay những bức tranh đó lại. Bác ấy sẽ không bao giờ tin rằng tôi đã nói cho bác ấy sự thật giản đơn.

“Tất nhiên, mọi thứ ‘lẽ ra còn có thể tệ hơn’. Như Teddy từng nói đấy, nó có thể là tranh nữ hoàng Victoria thay vì nữ hoàng Alexandra.

“Tôi cũng treo một vài bức tranh của riêng mình đã góp phần cứu giúp tôi, một vài bức ký họa rất dễ thương về Trăng Non và về vườn cây ăn quả cũ được Teddy vẽ riêng cho tôi, cộng thêm một bản in khác do chú Dean tặng. Đó là bức tranh với những sắc màu ôn hòa, không mấy sắc nét khắc họa cảnh một hàng cọ bao quanh một dòng suối giữa sa mạc cùng một đoàn lạc đà đang băng qua dải cát dưới bầu trời tối đen điểm xuyết những vì sao. Bức tranh thấm đẫm màu sắc bí ẩn, đầy quyến rũ và mỗi khi nhìn thấy nó, tôi lại quên bẵng món đồ nữ trang của nữ hoàng Alexandra cũng như khuôn mặt sần thảm của huân tước Byron, và tâm hồn tôi thoát ra ngoài... ra bên ngoài... xuyên qua một cánh cổng nhỏ để đến với thế giới bao la, kỳ vĩ của tự do và mơ ước.

“Bác Ruth hỏi tôi lấy bức tranh đó ở đâu. Đến khi tôi nói cho bác ấy biết thì bác ấy khịt khịt mũi đáp lại,

“ ‘Ta thật chẳng tài nào hiểu được tại sao cháu lại có cảm tình với Lưng Bình Priest cơ chứ. Ta chẳng thể ưa nổi anh ta.’

“Tôi không nghĩ là bác ấy sẽ có thiện cảm với chú Dean.

“Nhưng mặc dù ngôi nhà thì xấu xí còn căn phòng của tôi chẳng hề thân

thiện, Miền Chính Trực lại rất xinh đẹp và chính nó đã cứu sống tâm hồn tôi. Miền Chính Trực là rừng linh sam đằng sau nhà. Tôi gọi nó bằng cái tên đó vì linh sam cây nào cây nấy đều cao chót vót, mảnh mai và thẳng tắp tắp. Giữa rừng còn có một hồ nước khoác tấm mạng che bằng dương xỉ, ngay bên cạnh là một tảng đá xám to. Cái hồ được kết nối bằng một con đường nhỏ thật thường uốn lượn quanh co, hẹp đến độ chỉ vừa một người đi. Mỗi khi mệt mỏi, cô đơn hay giận dữ, hoặc khi những khát vọng quá cháy bỏng, tôi lại ra nơi này ngồi vài phút. Chẳng ai có thể giữ mãi tâm trạng bất an khi nhìn hàng hàng lớp lớp những chóp nhọn mảnh mai nổi bật giữa trời xanh. Tôi vẫn thường đến đó học vào những chiều đẹp trời, mặc dù bác Ruth luôn nghi ngờ, cho rằng đây thực chất lại chỉ là một biểu hiện nữa cho tính ranh mãnh của rôi thoi. Chẳng bao lâu nữa, trời sẽ tối rất sớm khiến tôi chẳng thể học ở đó được, và tôi rồi sẽ nuối tiếc lắm cho xem. Chẳng hiểu sao, mỗi khi ở nơi này, các quyển sách của tôi lại toát lên một *ý nghĩa* mà chúng chẳng bao giờ có được khi ở bất cứ nơi nào khác.

“Có rất nhiều góc ngách xanh mượt thân thương trong Miền Chính Trực, nồng nàn mùi hương dương xỉ tắm ánh mặt trời và nhiều khoảng không gian thoáng đãng xanh màu cỏ diêm tuyết những cây cúc tây phơn phớt, khê khàng đu đưa về phía nhau mỗi lúc có Bà Gió chạy len lỏi giữa chúng. Và ngay phía bên trái cửa sổ của tôi, một nhóm thông già cao vút đứng đó, dưới ánh trăng sáng hay giữa sắc trời chạng vạng, trông chẳng khác gì một nhóm phù thủy đang ve vẩy đũa phép. Lần đầu tiên nhìn thấy chúng, vào một đêm gió lộng sau buổi hoàng hôn đỏ lửa, dưới ánh nến phản chiếu giống như một ngọn đèn hiệu kỳ quái treo lơ lửng trong không trung, lấp ló giữa đám cành lá, *ánh chớp* đã xuất hiện – lần đầu tiên tại Shrewsbury – và niềm hạnh phúc tôi cảm nhận được quá lớn lao đến độ chuyện gì cũng chẳng còn quan trọng nữa. Tôi đã viết một bài thơ về chúng.

“Nhưng chao ôi, nỗi khao khát được viết truyện cháy bỏng trong tôi. Ngay từ đầu tôi đã biết rất khó giữ được lời hứa với bác Elizabeth, nhưng tôi không ngờ nó lại khó khăn *đến thế*. Dường như mỗi ngày khó khăn càng trở nên nặng nề hơn... những ý tưởng cốt truyện xuất sắc đến thế cứ nhảy vào trong tâm trí tôi. Rồi sau đó, tôi lại phải cầu đến sự hỗ trợ của những bản nghiên cứu tính cách những người tôi quen biết. Tôi đã viết vài bản rồi.

“Trong tôi lúc nào cũng cháy bỏng một khát khao được *thêm mắt giặm*

*muối chút ít cho chúng* – tô thêm sắc màu bí ẩn cho bóng tối, điểm thêm vẻ sống động cho những nét đặc sắc nhất. Nhưng tôi nhớ rõ mình đã hứa với bác Elizabeth rằng sẽ không bao giờ viết bất cứ điều gì không đúng với sự thật, bởi vậy tôi đành kiềm chế ngòi bút và cố gắng khắc họa họ chính xác như trên thực tế.

“Tôi từng viết một bản miêu tả về bác Ruth. Thú vị nhưng nguy hiểm. Tôi không bao giờ để cuốn sổ Jimmy hay nhật ký của mình trong phòng riêng. Tôi biết bác Ruth sẽ lục lọi khắp phòng mỗi khi tôi đi ra ngoài. Bởi vậy tôi luôn mang theo chúng trong cặp sách.

“Tôi nay Ilse đã đến đây và chúng tôi cùng nhau học bài. Bác Ruth không tán thành chuyện này – và, nếu xét một cách công bằng, tôi không nghĩ rằng bác ấy sai. Ilse rất vui vẻ, hài hước nên tôi chỉ e rằng chúng tôi chỉ cười nhiều hơn học. Hôm sau chúng tôi cũng chẳng học hành tử tế trong lớp, thêm vào đó, ngôi nhà này không tán thành chuyện cười đùa.

“Perry và Teddy thích trường trung học. Perry trang trải chi phí ở trọ bằng cách trông non lò luyện kim và vườn tược, còn tiền ăn uống nhờ vào công việc hầu bàn. Thêm vào đó, cậu còn kiếm được hai mươi lăm xu mỗi giờ cho các việc vặt. Tôi không thường xuyên gặp cậu ấy hay Teddy, chỉ trừ những dịp cuối tuần về nhà, vì theo quy định của trường học thì con trai và con gái không được phép đi cùng nhau cả lúc đến trường lẫn lúc về nhà sau giờ học. Dù vậy thì ối người vẫn *làm* như thế. Tôi cũng có một vài cơ hội, chỉ có điều tôi đã tự nhủ với lòng rằng nếu không tuân thủ quy tắc thì sẽ là hành vi đi ngược lại với các truyền thống ở Trăng Non. Chưa kể, cứ buổi tối đẹp trời nào tôi vừa từ trường về nhà là bác Ruth lại hỏi liệu tôi có đi cùng ai không. Tôi có cảm giác đôi khi bác ấy có phần hơi thất vọng khi tôi nói ‘Không’.

“Ngoài ra, tôi chẳng mấy cảm tình với bất kỳ cậu trai nào từng muốn đi về cùng tôi.”

“20 tháng Mười, 19...”

“Tôi nay, phòng tôi nồng nặc mùi bắp cải luộc, nhưng tôi không dám mở cửa sổ. Ngoài trời, khí đêm quá đậm đặc. Kể ra, có lẽ tôi sẽ đánh liều một lát nếu không phải cả ngày hôm đó bác Ruth đã chẳng lấy gì làm vui vẻ dễ chịu. Hôm qua là ngày Chủ nhật tôi ở lại Shrewsbury và lúc hai bác cháu đến nhà thờ, tôi đã ngồi vào trong góc ghế cầu nguyện. Tôi không biết lần nào đi nhà thờ bác Ruth cũng phải ngồi ở vị trí đó, nhưng bác ấy thì lại cứ nhất định cho rằng tôi cố tình làm thế. Bác ấy đọc Kinh Thánh suốt cả buổi chiều. Tôi *có cảm giác* bác ấy đang đọc nó *nhằm vào* tôi, mặc dù tôi chẳng thể hình dung nổi nguyên nhân là gì. Sáng nay bác ấy hỏi tại sao tôi lại làm thế.

“ ‘Làm cái gì ạ?’ tôi hoang mang hỏi lại.

“ ‘Em’ly, cháu thừa biết cháu đã làm gì đấy thôi. Ta sẽ không đời nào dung thứ cho cái thái độ ranh mãnh này đâu. Động cơ của cháu là gì?’

“ ‘Bác Ruth, cháu không hiểu bác định nói gì,’ tôi nói, hơi ngạo mạn một chút, vì tôi cảm thấy mình đang bị đối xử bất công.

“ ‘Em’ly, hôm qua cháu đã ngồi vào trong góc ghế chỉ cốt để làm ta phải tránh khỏi chỗ đó. *Tại sao* cháu làm thế?’

“Tôi nhìn xuống bác Ruth; giờ cao hơn bác ấy rồi nên tôi có thể làm vậy được. Bác ấy cũng chẳng thích thế. Tôi bưng bưng giận dữ và *có lẽ* nét mặt đã phảng phất sắc thái Murray. Làm âm ỉ lên vì chuyện này thì có vẻ đáng khinh quá.

“ ‘Nếu cháu làm thế để bác phải tránh khỏi chỗ đó thì chẳng phải chính nó là lý do *tại sao* đấy ư?’ tôi nói bằng giọng khinh khỉnh đúng y như cảm xúc trong lòng. Tôi nhặt cặp sách lên, hiên ngang bước về phía cửa. Nhưng đến đó thì tôi dừng lại. Tôi bất chợt nhận ra rằng, cho dù người nhà Murray có thể làm hay không làm gì thì lúc này đây, tôi vẫn đang cư xử không đúng với phong thái cần có của một người nhà Starr. Cha hẳn sẽ không tán thành lối cư xử của tôi. Vậy là tôi xoay người lại và nói, cực kỳ lễ phép,

“ ‘Đáng lẽ cháu không nên nói năng như thế, bác Ruth ạ, và cháu mong

bác tha lỗi. Cháu không có bất kỳ ý gì khi ngồi vào trong góc. Chỉ tại tình cờ cháu là người đầu tiên đi vào trong hàng ghế thôi. Cháu không biết bác thích ngồi ở góc đó.’

“Có lẽ tôi lịch sự hơi thái quá. Gì thì gì, lời xin lỗi của tôi có vẻ chỉ chọc cho bác Ruth tức điên hơn nữa. Bác ấy khịt khịt mũi nói,

“ ‘Lần này ta tha thứ cho cháu, nhưng đừng có để chuyện này xảy ra lần nữa. Tất nhiên ta chẳng trông chờ cháu sẽ nói cho ta biết lý do của cháu. Cháu quá ranh mãnh để có thể làm thế.’

“Bác Ruth, ôi bác Ruth! Nếu bác cứ day đi day lại rằng cháu là một đứa ranh mãnh rồi thì sẽ đến lúc bác buộc cháu phải trở thành một kẻ ranh mãnh thật cho mà xem, và đến *lúc đó* thì coi chừng đấy. Nếu đã quyết định biến thành một kẻ ranh mãnh rồi thì cháu thế nào cũng xỏ mũi bác để như trở bàn tay! Chính bởi cháu quá thẳng thắn nên bác mới điều khiển cháu được đấy chứ.

“Tôi nào tôi cũng phải lên giường lúc chín giờ - ‘những người có nguy cơ mắc bệnh lao nhất thiết phải ngủ cho đầy giấc’. Khi tôi đi học về thì ở nhà còn cả núi việc lật vạt đang chờ sẵn, rồi đến tối lại phải học bài nữa. Vậy nên, chẳng hờ lúc nào cho tôi viết lách được gì. Tôi biết bác Elizabeth và bác Ruth bàn bạc về vấn đề này. Nhưng tôi *phải* viết. Vậy là đến sáng, trời vừa tờ mờ là tôi đã dậy, thay quần áo, khoác thêm một cái áo choàng – vì giờ buổi sáng trời rất lạnh – rồi ngồi xuống tận dụng một tiếng đồng hồ vô giá viết vội viết vàng. Tôi không muốn bác Ruth phát hiện ra và gọi tôi là kẻ ranh mãnh, vậy nên tôi nói thẳng với bác ấy rằng tôi đang làm gì. Bác ấy làm cho tôi hiểu rõ ràng rằng tôi bị thần kinh mất rồi và thế nào cũng không tránh khỏi kết cục tang thương tại một nhà thương điên nào đó, nhưng thực tình, bác ấy không ngăn cấm tôi; có lẽ bác ấy cho rằng chuyện đó rồi cũng chẳng có ích lợi gì. Không phải thế. Tôi *phải* viết, đó là điều duy nhất có ý nghĩa. Đối với tôi, một tiếng đồng hồ như thế giữa buổi sáng xám xịt chính là thời khắc tươi sáng nhất trong ngày.

“Đạo gần đây, do bị cấm viết truyện nên tôi thường *nghĩ* về chúng. Nhưng rồi đến một ngày, tôi bất chợt nhận ra tôi đang phá vỡ thỏa thuận với bác

Elizabeth, nếu không phải trên giấy trắng mực đen thì cũng là trong tâm tưởng. Bởi vậy, tôi ngừng việc này lại.

“Hôm nay, tôi đã viết một bản nghiên cứu tính cách Ilse. Rất thú vị. Chẳng dễ gì phân biệt được con người bạn ấy. Bạn ấy quá đặc biệt và khó lường. (Chính tôi đã vắt óc nghĩ ra được từ đó đấy.) Thậm chí, ngay cả con giận dữ của bạn ấy cũng chẳng giống với bất kỳ ai khác. Bạn ấy không ném vào mặt họ những lời lẽ kinh khủng như bình thường mà bạn ấy *ngắm ngòm chọc ngoáy*. (Ngắm ngòm chọc ngoáy là các dùng từ tôi mới phát hiện ra. Tôi thích sử dụng từ mới. Tôi không bao giờ nghĩ rằng mình thật sự nắm bắt được một từ nào đó cho tới tận khi tôi nói thành lời hoặc viết nó ra.)

“Tôi đang viết cạnh cửa sổ. Tôi thích ngắm nhìn ánh đèn ở Shrewsbury nhấp nháy giữa ánh trời chạng vạng trên khắp ngọn đồi trải dài hút tầm mắt.

“Hôm nay tôi nhận được thư của chú Dean. Chú ấy đang ở Ai Cập; giữa những đền đài đồ nát thờ các vị thần cổ xưa cũng như lăng mộ của các vị từ thời xa xưa lắm. Tôi chiêm ngưỡng mảnh đất lạ kỳ đó thông qua đôi mắt của chú ấy, dường như tôi đã cùng chú ấy quay ngược lại thời gian xuyên qua hàng bao nhiêu thế kỷ xa xăm; tôi biết sắc màu huyền bí thắm đẫm trên những bầu trời miền đất ấy. Tôi là Emily thành Karmak hay thành Thebes, hoàn toàn không phải là Emily vùng Shrewsbury. Chú Dean có khả năng ma thuật như thế đó.

“Bác Ruth nhất định đòi đọc thư của chú ấy cho bằng được, và khi đọc xong rồi bác ấy bảo nó thật nghịch đạo!

“Tôi chẳng bao giờ nghĩ đến cái tính từ đó.”

“21 tháng Mười, 19...”

“Tôi nay, tôi đã leo lên ngọn đồi nhỏ rậm rạp thoải thoải giữa Miền Chính Trục và được tận hưởng niềm hân hoan khi đứng trên tận đỉnh. Bao giờ cũng thế, mỗi khi leo lên một đỉnh đồi nào đó, ta luôn thấy trong lòng dấy lên niềm thỏa mãn. Không khí đượm mùi sương *giá*, đứng từ trên nhìn xuống,

toàn cảnh cảng Shrewsbury hiện lên mới đẹp đến nhường nào, và cây cối quanh tôi thấy đều đang háo hức ngóng chờ một điều gì đó sắp xảy đến – ít nhất đó cũng là cách duy nhất tôi có thể dùng để miêu tả ấn tượng chúng đã ghi dấu trong tôi. Tôi quên *hết thấy mọi thứ* - sự chiêm chọc của bác Ruth, thái độ kẻ cả của Evelyn Blake và cái vòng cổ cho chó của nữ hoàng Alexandra – hết thấy mọi thứ trên đời vốn không mấy tốt đẹp. Những suy nghĩ thú vị như đàn chim chấp chới bay đến với tôi. Chúng không phải suy nghĩ *của tôi*. Nếu là suy nghĩ của tôi thì đã chẳng hay ho được bằng một nửa thế. Chúng *đến* từ nơi nào đó khác.

“Đương lúc quay trở về, trên con đường nhỏ tối om ấy, trong không gian tràn ngập những âm thanh thì thầm đáng yêu, tôi chợt nghe thấy tiếng cười khúc khích vang lên giữa vạt linh sam đằng sau lưng. Tôi giật mình, thoáng hốt hoảng. Tôi biết ngay *đấy* không phải tiếng cười của con người, mà đúng hơn, nó giống như tiếng cười tinh quái đến từ thế giới thần tiên, chỉ phảng phất một chút ranh mãnh rất mơ hồ. Tôi không còn tin vào những yêu tinh rừng nữa – than ôi, người ta mất quá nhiều khi trong lòng trở nên trĩu nặng hoài nghi – vậy nên tiếng cười này khiến tôi hoang mang quá đỗi; và, đúng vậy *đấy*, một cảm giác hoảng sợ đến sờn gai óc bắt đầu trườn lên cột sống của tôi. Rồi, đột nhiên, tôi sực nghĩ đến bọn cú và chắc hẳn cái âm thanh này hẳn là từ loài *đấy* mà ra – một âm thanh hân hoan đích thực, như thể một kẻ sống sót nào đó của Thời đại Vàng đang khúc khích cười một mình giữa bóng tối nơi kia. Có lẽ bọn chúng có hai con, và chắc hẳn đang sung sướng tận hưởng một trò đùa nào đó của loài cú. Tôi phải viết một bài thơ về chuyện này mới được, dù cho tôi chẳng tài nào có thể dùng ngôn ngữ lột tả hết được đến một nửa sức mê hoặc và vẻ ma quái của nó.

“Hôm qua Ilse đã bị trách mắng một trận ra trò trong phòng thầy hiệu trưởng vì tội khi tan học đã đi bộ về nhà cùng với Guy Lindsay. Thầy Hardy đã nói gì đó khiến bạn ấy điên tiết đến nỗi chộp luôn bình hoa cúc trên bàn thầy ném thẳng vào tường, và tất nhiên, cái bình đã vỡ tan tành.

“ ‘Nếu là với những cô gái khác thì mọi chuyện rồi sẽ căng lắm cho xem, nhưng thầy Hardy vốn là bạn của bác sĩ Burnley. Thêm nữa, có một điều gì đó ở đôi mắt vàng của Ilse tác động đến ta. Tôi biết đích xác sau khi ném vỡ tan cái bình hoa đó thì bạn ấy sẽ nhìn thầy Hardy theo kiểu nào. Mọi giận dữ đều cạn sạch, đôi mắt bạn ấy sẽ lấp lánh nét cười và đầy táo tợn – bất kính,



bác Ruth thế nào cũng gọi nó như thế. Thầy Hardy chỉ nói đơn giản rằng bạn ấy đang hành động trẻ con và sẽ phải đền cái bình, vì đó là tài sản của nhà trường. Chuyện đó phần nào khiến Ilse chết điếng, bạn ấy nghĩ nó là một kết thúc quá nhạt nhẽo cho những hành động anh hùng của mình.

“Tôi đã trách mắng bạn ấy chẳng chút kiêng dè. Thành thật mà nói, *phải* có ai đó dạy cho bạn ấy biết lớn biết khôn lên chứ, ấy vậy nhưng có vẻ như ngoài tôi ra thì chẳng còn ai khác cảm thấy có bất kỳ trách nhiệm nào trong vấn đề này. Bác sĩ Burnley sẽ chỉ phá lên cười rũ rượi khi nghe bạn ấy kể lại. Nhưng tôi có lẽ cũng nên khiển trách cả Bà Gió nữa. Ilse chỉ cười phá lên và ôm chầm lấy tôi.

“ ‘Cung à, nó là một đồng tan hoang nhộn kinh lên được ấy. Khi nghe thấy tiếng vỡ, tớ chẳng còn chút giận dữ nào nữa.’ ”

“Tuần trước, Ilse đã ngâm thơ tại buổi hòa nhạc của trường và ai cũng nghĩ bạn ấy thật tuyệt vời.

“Hôm nay, bác Ruth bảo tôi bác ấy mong rằng tôi sẽ trở thành một học sinh ngôi sao. Bác ấy không chơi chữ với tên của tôi; ồ, không, bác Ruth không có ý niệm gì về trò chơi chữ. Bất kể học sinh nào giành được trung bình 90/100 điểm trong kỳ thi Giáng sinh và không có bất kỳ môn nào dưới 80 điểm thì sẽ được gọi là học sinh ‘Ngôi sao’ – ‘Star’ và kể từ đó cho đến cuối học kỳ sẽ được gắn một ngôi sao vàng trên trang phục. Đó là một sự biệt đãi đáng khát khao và tất nhiên không có mấy người giành được. Nếu tôi mà thất bại thì thế nào bác Ruth cũng dạy đi dạy lại chẳng bao giờ biết chán cho xem. Tôi *không* được phép thất bại.”

“30 tháng Mười, 19...”

“Hôm nay, tờ *Bút lông* tháng Mười một được phát hành. Tuần trước tôi đã gửi đến biên tập viên tòa soạn bào thơ về con cú mà tôi sáng tác, nhưng anh ta không dùng. Và anh ta lại *đăng* bài của Evelyn Blake, một bài thơ vần vớ vẩn, ngu ngốc về *Lá mùa thu*, y hệt thứ văn chương *tôi* từng viết cách đây ba năm.

“Và Evelyn chia buồn với tôi trước toàn thể phòng nữ sinh bởi vì người ta đã không chọn bài thơ của tôi. Chắc hẳn Tom Blake đã kể cho cô ta nghe chuyện đó.

“ ‘Cậu đừng lấy làm buồn về chuyện đó, tiểu thư Starr. Tom nói nó cũng không đến nỗi nào nhưng tất nhiên vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn của *Bút lông* được. Rất có thể một hai năm nữa cậu sẽ đạt được trình độ ấy. Cứ tiếp tục cố gắng đi.’

“ ‘Cảm ơn,’ tôi nói. ‘Tôi không buồn. Việc gì phải thế chứ? Trong bài thơ của mình, tôi đâu có sử dụng từ “long lanh” để ghép vần với từ “màu xanh”. Nếu mà làm thế thì quả thực tôi cũng sẽ lấy làm buồn lắm lắm.’

“Evelyn nỏ hết cả đom đóm mắt.

“ ‘Đừng thể hiện sự thất vọng quá lộ liễu thế chứ, *nhóc*,’ cô ta nói.

“Nhưng tôi nhận thấy sau đó cô ta đã từ bỏ chủ đề này.

“Chìm đắm trong cảm giác thỏa mãn, ngay khi từ trường về nhà, tôi đã viết vào cuốn sổ Jimmy một bài phê bình bài thơ của Evelyn. Tôi đã mô phỏng nó dựa trên bài tiểu luận của Macaulay về Robert Montgomery tội nghiệp, và bài phê bình này làm tôi thích thú đến độ tôi chẳng còn cảm thấy buồn phiền hay xấu hổ nữa. Khi nào về nhà, tôi sẽ phải đưa cho thầy Carpenter xem mới được. Rồi thầy ấy sẽ cười khùng khục không ngừng cho xem.”

“6 tháng Mười một, 19...

“Tôi nay, khi liếc qua một lượt cuốn nhật ký của mình, tôi phát hiện ra rồi chẳng mấy chốc, tôi sẽ phải từ bỏ công cuộc ghi lại những hành động tốt và xấu của mình thôi. Có lẽ bởi vì quá nhiều hành động của tôi thuộc kiểu nửa

này nữa kia. Tôi chẳng tài nào quyết định được nên xếp chúng vào dạng nào nữa.

“Cứ sáng thứ Hai, theo như lệ thường, mỗi khi đến lượt điểm danh, chúng tôi sẽ phải đáp lại bằng một câu trích dẫn. Sáng nay, tôi trích dẫn lại một đoạn thơ trong chính bài thơ tôi sáng tác *Ô cửa sổ hướng ra biển*. Khi tôi rời khỏi Hội đồng để xuống lớp năm nhất, cô Aylmer, cô hiệu phó, ngăn tôi lại.

“ ‘Emily, em đã đọc một khổ thơ rất hay trong giờ điểm danh. Em đã trích nó từ đâu vậy? Em có biết toàn bộ bài thơ đó không?’

“Tôi quá phấn khởi đến độ gần như chẳng thể trả lời nổi.

“ ‘Có ạ, thưa cô Aylmer,’ một cách *vô cùng* e dè.

“ ‘Cô rất muốn có một bản sao bài thơ đó,’ cô Aylmer nói. ‘Em chép lại hộ cô một bản được không? Và ai là tác giả của bài thơ đó vậy?’

“Tác giả,’ tôi vừa nói vừa cười, ‘là Emily Byrd Starr ạ. Thật ra, thưa cô Aylmer, em đã quên bém mắt không kịp tìm một trích đoạn nào để đọc trong giờ điểm danh, mà vội quá em chẳng nhớ ra được gì, vậy nên em đã trích từ chính bài thơ do em sáng tác.’

“Cô Aylmer mãi chẳng nói gì được mất một lúc. Cô ấy cứ thế nhìn tôi. Cô vốn người to béo, tầm trung niên, mặt vuông chữ điền và có đôi mắt to màu xám rất đẹp.

“ ‘Cô còn muốn chép bài thơ nữa không ạ, thưa cô Aylmer?’ tôi mỉm cười hỏi.

“ ‘Có chứ,’ cô nói, vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng đó, cứ như thể trước đây cô chưa từng nhìn thấy tôi bao giờ vậy. ‘Có chứ, và nhờ em ký tên vào đó nữa nhé.’

“Tôi hứa sẽ làm vậy và tiếp tục bước xuống cầu thang. Đến chân cầu thang, tôi liếc mắt nhìn lại phía sau. Cô ấy vẫn đứng đó, dõi mắt theo tôi. Từ ánh mắt cô, toát lên một sắc thái nào đó khiến tôi cảm thấy thật vui sướng, thật tự hào, thật hạnh phúc, nhún nhường và... và... *sùng tín*. Phải, cảm giác của tôi chính là thế đấy.

“Ôi, ngày hôm nay mới đẹp đẽ làm sao. Giờ thì tôi cần gì phải bận tâm về *Bút lông* hay Evelyn Blake?

“Tôi nay bác Ruth đã đi bộ về đến đầu thị trấn để thăm anh Andrew nhà bác Oliver, giờ đang làm việc tại ngân hàng ở đây. Bác ấy cho tôi đi cùng. Bác ấy tận tình khuyên bảo anh Andrew rất nhiều chuyện, nào là về nhân cách, về việc ăn uống cũng như về quần áo lót, và bác ấy còn bảo bất cứ khi nào thích anh ta cứ đến nhà chơi tối tự nhiên. Andrew là một người nhà Murray, các bạn thấy rồi đấy, bởi vậy anh ta có thể xông thẳng vào những chỗ Teddy và Perry chẳng dám đặt chân tới bao giờ. Anh ta khá ưa nhìn, với mái tóc thẳng màu đỏ được chải vuốt đúng kiểu. Nhưng lúc nào trông anh ta cũng có vẻ như vừa bị hồ bột và là lượt phẳng phiu vậy.

“Theo ý tôi buổi tối hôm nay cũng không phải hoàn toàn lãng phí, vì bà Garden, chủ nhà của anh ta có một con mèo rất hay ho mà lại còn thích tán tỉnh tôi nữa chứ. Nhưng khi Andrew về về cậu chàng và gọi cậu chàng là ‘mèo con tội nghiệp’, con vật thông minh đó bèn rít lên với anh ta.

“ ‘Đừng có suồng sã với mèo quá,’ tôi khuyên Andrew. ‘Và anh phải nói năng một cách tôn trọng về cậu ấy hay với cậu ấy.’

“ ‘Nhảm nhí!’ bác Ruth nói.

“Nhưng gì thì gì, mèo cũng có phẩm giá của mèo chứ.”

“18 tháng Mười một, 19...”

“Đạo này, về đêm trời đã bắt đầu trở lạnh. Hôm thứ Hai, lúc quay về, tôi

đã mang theo một bình gin của Trăng Non để giữ ấm. Tôi ôm cái bình cuộn tròn trên giường, thích thú lắng nghe tiếng đông gió thét gào trong Miền Chính Trực bên ngoài và tiếng mưa quay cuồng rú rít trên mái nhà. Bác Ruth chỉ sợ cái nút bần sẽ bật ra khiến mưa trút xuống ngập giường. Chuyện đó có lẽ cũng tệ hại ngang với chuyện đã thực sự xảy ra đêm hôm kia. Nửa đêm, tôi tỉnh giấc, nghĩ ra được một ý tưởng xuất sắc bậc nhất cho một câu chuyện. Tôi cảm thấy mình phải bật dậy ngay lập tức để ghi chép lại vào cuốn sổ Jimmy kéo sẽ quên biến đi mất. Rồi thì tôi có thể lưu giữ nó cho đến khi thời hạn ba năm đã hết và tôi được tự do viết lách.

“Tôi nhảy ra khỏi giường và đúng lúc đang quơ quào quanh bàn tìm nến thì lại làm đổ lọ mực. Vậy mà tất nhiên tôi phát bực cả lên và chẳng thể tìm thấy *bất cứ thứ gì!* Diêm, nến, mọi thứ đều đã biến mất. Tôi dựng lọ mực lên nhưng biết rõ vẫn còn cả một vũng mực trên bàn. Mực dính tèm lem hết các ngón tay tôi, và tôi chẳng dám chạm vào bất cứ thứ gì trong bóng tối, trong khi đó lại chẳng tìm thấy thứ gì để chùi sạch nó đi được. Mà suốt thời gian đó, tôi còn nghe thấy tiếng mực nhỏ tong tong xuống sàn.

“Giữa lúc tuyệt vọng, tôi mở cửa ra – bằng *ngón chân* vì tôi không dám chạm đôi tay dính mực của mình lên cửa – rồi đi xuống cầu thang, chùi tay vào cái giẻ lau bếp lò và kiếm được một ít diêm. Nhưng tất nhiên, đến lúc này thì bác Ruth đã dậy, tra hỏi nào tại sao nào động cơ là gì. Bác ấy lấy nhúm diêm tôi cầm, đốt cây nến của bác ấy rồi theo tôi đi lên tầng trên. Ôi, cảnh tượng mới khủng khiếp làm sao chứ! Sao một cái lọ mực bằng đá bé tí teo lại chứa được đến cả một lít mực như thế chứ? Nhìn cái đống lộn xộn kia thì dễ *phải* mất cả lít mực mới gây ra được.

“Tôi cảm thấy mình chẳng khác gì một lão già di dân Scotland, một tối kia đi về nhà phát hiện ra tổ ấm của mình đã cháy thành tro còn toàn thể gia đình đã bị người da đỏ lột sạch da đầu, và lão nói, ‘Chuyện này thật nực cười chẳng để đâu cho hết.’ Khăn trải bàn đã hỏng; thảm ướt sũng; thậm chí đến cả giấy dán tường cũng bị bắn tung tóe. Nhưng nữ hoàng Alexandra vẫn mỉm cười đôn hậu trước toàn cảnh và Byron vẫn tiếp tục hấp hối.

“Bác Ruth và tôi đã phải mất cả tiếng đồng hồ hí hụi với muối và giấm. Bác Ruth không tin tôi khi tôi bảo tôi dậy để ghi chép lại một cốt truyện. Bác

ấy chắc mười mười tôi có động cơ khác và đây lại chỉ là một bằng chứng nữa cho tính ranh mãnh khó lường của tôi thôi. Bác ấy còn nói một vài điều mà tôi sẽ chẳng viết lại làm gì. Tất nhiên, tôi xứng đáng bị quở trách vì tội không đẩy nắp lọ mực; nhưng *tôi không* đáng phải chịu tất cả những điều bác ấy nói. Dẫu vậy, tôi vẫn hết sức ngoan ngoãn chấp nhận hết. Một phần là vì tôi đã cầu thả *thật*; và một phần là vì tôi đang xỏ đôi giày đi trong nhà. Một khi tôi đang xỏ đôi giày đi trong nhà thì ai muốn lên mặt dạy đời tôi cũng được hết. Rồi bác ấy kết thúc bằng câu lần này bác ấy sẽ tha thứ cho tôi, nhưng đừng có để chuyện này xảy ra lần nữa.

“Perry đã thắng cuộc thi chạy một dặm trong giải thể thao của trường và phá vỡ kỷ lục. Cậu ấy vênh vang quá thể về chuyện đó và Ilse đã nổi cơn thịnh nộ với cậu ấy.”

“11 tháng Mười một, 19...”

“Tôi qua bác Ruth bắt gặp tôi đúng lúc tôi đang đọc *David Copperfield* và đang khóc nức nở vì thấy Davy bị mẹ xa lánh, chưa kể tôi đang âm thầm giận dữ ông Murdstone. Bác ấy cứ nhất quyết đòi biết *tại sao* tôi khóc nhưng đến khi tôi giải thích thì bác ấy lại không tin.

“ ‘Khóc vì những người chẳng bao giờ có thật trên đời à!’ bác Ruth của tôi nói với vẻ hoài nghi.

“ ‘Ôi, nhưng họ *có* thật đấy chứ ạ,’ tôi nói. ‘Họ cũng có thật như chính *bác* thôi, bác Ruth ạ. Lẽ nào bác cho rằng cô Betsy Trotwood chỉ là tưởng tượng?’

“Tôi cứ đinh ninh có lẽ mình có thể có được món trà *đích thực* khi tới Shrewsbury nhưng bác Ruth lại bảo nó không tốt cho sức khỏe. Vậy nên tôi đành uống nước trắng vì tôi sẽ *không* uống trà sữa nữa đâu. Cứ làm như tôi còn bé lắm ấy!”

“30 tháng Mười một, 19...”

“Tôi nay anh Andrew đã đến đây. Hễ tôi thứ Sáu nào tôi không về Trăng Non là anh ta lại đến. Bác Ruth để chúng tôi ngồi nói chuyện riêng với nhau trong phòng khách còn bác ấy ra ngoài tham dự cuộc họp của Hội Phụ nữ Cứu trợ. Andrew, vốn là một người nhà Murray, có thể tin tưởng được.

“Không phải tôi không thích Andrew. Làm sao có thể không thích một người vô hại như thế cơ chứ. Anh ta thuộc kiểu người đáng mến tử tế, vụng về, hay nói và luôn làm đầy lên trong ta một thôi thúc muốn chọc ghẹo họ. Rồi sau đó ta sẽ thấy ăn năn hối hận bởi vì họ *thật* quá tốt.

“Tôi nay, nhân bác Ruth đã đi ra ngoài, tôi cố gắng tìm hiểu xem mình có thể thực sự nói chuyện với anh Andrew một cách kiêu lời đến mức nào trong lúc tôi mãi theo đuổi dòng suy nghĩ của bản thân. Tôi phát hiện ra tôi có thể bày tỏ thái độ thân thiện mà chẳng cần phải dùng đến nhiều từ ngữ, ‘Không’, ‘Vâng’, trong một vài điểm nhấn, có thể kèm mà cũng có thể không một tiếng cười nhẹ; ‘Em không biết’, ‘Thật thế à?’, ‘Ái chà chà’, ‘Tuyệt quá!’, đặc biệt là câu cuối cùng. Andrew cứ thao thao bất tuyệt, và khi anh ta dừng lại lấy hơi thì tôi sẽ chêm vào câu “Tuyệt quá”. Tôi làm như thế chính xác mười một lần. Andrew thích thế. Tôi biết nó đã mang lại cho anh ta một cảm giác phỉnh phờ dễ chịu rằng *anh ta* thật tuyệt. Trong lúc đó tôi đang sống trong thế giới mơ ước tưởng tượng huy hoàng tráng lệ bên bờ sông Ai Cập giữa thời Thotmes I.

“Vậy nên cả hai chúng tôi đều vui vẻ. Tôi suy nghĩ sau này tôi sẽ thử lại lần nữa. Andrew khá ngốc nghếch nên còn lâu mới bắt thóp được trò của tôi.

“Lúc về nhà, bác Ruth hỏi, ‘Chà, cháu và Andrew chơi với nhau thế nào?’

“Lần nào anh bạn đến chơi bác Ruth cũng hỏi thế. *Tôi biết thừa tại sao.* Tôi biết rõ cái âm mưu nhỏ nhỏ vẫn được những người nhà Murray ngấm ngấm thấu hiểu, mặc dù tôi không tin là sẽ có lúc nào đó bất kỳ ai trong bọn họ nói thẳng nó ra.

“ ‘Vui ạ,’ tôi nói. ‘Anh Andrew đang có tiến bộ đấy ạ. Tôi nay anh ấy đã nói *một* câu chuyện khá thú vị, và anh ấy không cần sử dụng điệu bộ quá

nhieu như thường lệ.’

“Tôi không hiểu nổi *tại sao* cứ thỉnh thoảng tôi lại nói năng như thế này với bác Ruth. Có lẽ sẽ tốt hơn nhiều cho tôi nếu tôi không làm thế. Nhưng *một điều gì đó* – tôi không biết có phải là một điều gì đó mang đặc điểm Murray hay Starr hay Shipley hay Burnley hay chỉ đơn thuần là thói ngoan cố thôi – cứ *khiến* tôi bật ra những câu nói đó trước khi tôi kịp suy ngẫm cho kỹ.

“ ‘Chắc hẳn cháu sẽ tìm được bầu bạn ăn ý hơn ở thị trấn Stovepipe<sup>[1]</sup> đây,’ bác Ruth nói.”

[1] Thị trấn quê hương của Perry.

## Chương 8: Không đủ chứng cứ

Emily tiếc nuôi rời khỏi hiệu sách, nơi mùi sách cùng mùi tạp chí mới chẳng khác gì một thứ hương thơm ngọt ngào đối với cô, và vội vã chạy xuống phố Prince lộng gió lạnh căm căm. Mỗi khi có cơ hội, cô đều lên đến hiệu sách tranh thủ đắm mình vào các cuốn tạp chí vốn quá đắt đỏ so với khả năng chi trả của cô, hăm hở tìm hiểu xem họ xuất bản dạng tác phẩm nào, đặc biệt là thơ. Có nhiều đoạn thơ cô chẳng thể nhìn ra có chút gì đặc sắc hơn so với một số đoạn thơ do chính cô sáng tác, ấy vậy nhưng các nhà biên tập vẫn đều đặn gửi trả tác phẩm của cô. Emily đã dùng khá khá số con tem Mỹ mua bằng đồng đô la của bác Jimmy để trả cho phong thư phản hồi những tác phẩm non nớt của cô, vốn chỉ được đính kèm lời an ủi lạnh lùng vì đã loại bỏ các bài viết. Bài *Tiếng cú cười* của cô đã bị trả lại sáu lần, nhưng Emily vẫn chưa hoàn toàn mất niềm tin. Chính buổi sáng đó, cô vừa lại thả nó vào thùng thư ở hiệu sách.

“Lần thứ bảy may mắn sẽ tới,” cô thầm nhủ trong lúc quay xuống phố đi



đến nhà trọ của Ilse. Lúc mười một giờ cô sẽ có bài kiểm tra tiếng Anh và cô muốn liếc qua bài vở ghi chép của Ilse trước khi vào thi. Các học sinh năm nhất đã sắp hoàn thành các bài thi cuối kỳ, vốn được tổ chức theo đợt và bắt đầu khi các phòng học đều vắng bóng học sinh năm hai năm ba – một chuyện luôn khiến cho đám học sinh năm thứ nhất giận dữ đến phát điên. Emily cảm thấy khá chắc chắn là cô bé sẽ giành được một cái ghim cài ngôi sao. Các môn học đánh đố cô nhiều nhất đều đã thi xong và cô không tin mình sẽ dính phải một môn nào dưới tám mươi điểm. Hôm nay là môn tiếng Anh, và gần như chắc chắn cô sẽ đạt trên chín mươi điểm. Chỉ còn lại độc môn lịch sử, vốn là môn học ưa thích của cô. Tất cả mọi người đều kỳ vọng cô sẽ giành được cái ghim cài ngôi sao. Bác Jimmy phấn khích đến độ chẳng thở nổi, còn chú Dean vô cùng tin tưởng vào thành công của cô bé nên đã gửi lời chúc mừng sớm từ trên đỉnh một kim tự tháp. Thư của chú vừa tới hôm trước, kèm theo một gói quà Giáng sinh.

“Ta gửi tặng cháu chiếc vòng cổ nhỏ bằng vàng được lấy từ xác ướp một nàng công chúa quá cố của triều vua thứ mười chín,” ông Dean viết. “Tên cô ấy là Mena và theo những gì được viết trên văn bia thì cô ấy là người vô cùng ‘hiền thực’. Bởi vậy ta nghĩ cô ấy hẳn sẽ gặp mọi chuyện suôn sẻ trong Sảnh Phán xét<sup>[1]</sup> và các bị thần cổ xưa đáng sợ hẳn đều mỉm cười bao dung với cô ấy. Món bùa hộ mạng bé nhỏ này đã nằm trên lòng ngực cạn kiệt sức sống của cô ấy qua hàng ngàn năm rồi. Ta gửi tặng cháu món quà chất chứa biết bao thế kỷ yêu thương. Có lẽ nó hẳn phải là một món quà tình yêu. Liệu còn có thể gán cho nó cái lý do nào khác không kho nó đã yên nghỉ trên trái tim cô ấy suốt chừng đó thời gian? Chắc hẳn chính cô ấy đã chọn nó. Nếu là người khác chọn thì thế nào người ta cũng sẽ đặt một thứ lộng lẫy hơn lên cổ con gái một vị vua.”

*[1] Theo quan niệm của người Ai Cập cổ đại, sau khi chết, mọi người đều phải đi qua Sảnh Maat hay Sảnh Phán xét. Khi họ vào đến đây, thần Anubis sẽ móc trái tim họ ra và cân nó với một sợi lông vũ của nữ thần Maat. Nếu trái tim nhẹ hơn sợi lông thì đó là một linh hồn tốt và ngược lại.*

Món nữ trang nhỏ bé khiêm tốn ấy đã mê hoặc Emily bởi nét quyền rũ và sự bí ẩn của nó, tuy nhiên, cô gần như sợ nó. Lúc vòng nó quanh cần cổ trắng ngần mảnh dẻ của mình, Emily không tránh khỏi một thoáng rùng mình ma quái và băn khoăn mãi trong lòng về người con gái hoàng gia từng đeo chiếc vòng này từ thời hoàng kim của một đế quốc đã chết. Lịch sử của nó là gì, bí mật nào nó đang chất chứa?

Lẽ đương nhiên, bà Ruth không tán thành chuyện này. Căn cứ gì Emily lại nhận quà Giáng sinh từ Lung Binh Priest chứ?

“Ít ra, nếu muốn gửi quà cho cháu thì anh ta cũng nên gửi thứ gì đó *mới mẻ* chứ,” bà nói.

“Một món quà kỷ niệm về Cairo được sản xuất tại Đức chẳng hạn,” Emily nghiêm túc gợi ý.

“Đại loại thế,” bà Ruth tán thành không chút nghi ngờ. “Anh trai bà Ayers đã mang từ Ai Cập về cho *bà ấy* một cái chặn giấy rất đẹp làm bằng thủy tinh viền vàng, bên trong còn có một bức tranh hình nhân sư. Cái món đồ mòn vẹt kia trông có vẻ rẻ tiền lắm thì phải.”

“Rẻ tiền! Bác Ruth, liệu bác có nhận ra cái vòng cổ này vốn được làm thủ công và đã được một nàng công chúa Ai Cập đeo từ trước cả thời Moses không?”

“Ái chà, nếu cháu muốn tin vào những câu chuyện thần tiên của Lung Binh Priest thì cứ việc,” bác Ruth nói, vẻ thích thú. “Nếu ta mà là cháu, Em’ly ạ, ta sẽ không đeo nó trước mặt mọi người đâu. Người nhà Murray không bao giờ đeo đồ nữ trang xoàng xĩnh. Tối nay cháu không định đeo nó đấy chứ, nhóc?”

“Tất nhiên là có chứ ạ. Lần gần đây nhất nó được người ta mang trên người có lẽ là tại triều đình Pharaoh trong thời kỳ đàn áp. Giờ, nó sẽ tới buổi lễ khiêu vũ trên giày đi tuyết của Kit Barrett. Đúng là khác biệt một trời một vực! Cháu hy vọng tối nay hồn ma công chúa Mena sẽ không ám cháu. Cô ấy có khi sẽ tức giận vì sự phạm thượng của cháu, ai mà biết được? Nhưng có phải *cháu* là người vợ vét môn của cô ấy đâu, và nếu không phải cháu thì rồi cũng có người khác sở hữu món này thôi, một người nào đó có lẽ sẽ chẳng may nghĩ đến nàng công chúa nhỏ đó. Cháu dám chắc cô ấy thà thấy sợi dây chuyền tỏa sáng âm áp trên cổ của cháu còn hơn là ở trong một viện bảo tàng sâu thẳm để cho hàng ngàn cặp mắt tò mò vô cảm nhìn chằm

chăm. Cô ấy là người ‘hiền thực’, chú Dean đã nói thế, cô ấy sẽ không thấy miễn cưỡng khi cho phép cháu sở hữu sợi dây chuyền xinh đẹp của cô ấy. Thưa công chúa Ai Cập, người mà cả vương quốc đã tuôn trào trên cát sa mạc giống như rượu vang bị đổ tràn, tôi xin chào mừng người đi ngang qua khu vực thăm thời gian.”

Emily cúi rạp người và vẫy tay xuống trước những viễn cảnh về hàng bao nhiêu thế kỷ đã chết.

“Thứ ngôn ngữ khoa trương như thế thật ngu ngốc quá đấy,” bà Ruth khịt mũi.

“Ồ, câu cuối cùng đó gần như được trích dẫn toàn bộ từ bức thư của chú Dean đấy ạ,” Emily thẳng thắn nói.

“Nghe cũng giống giọng anh ta lắm,” là lời tán thành khinh khỉnh của bà Ruth. “Chà, *ta* nghĩ cái vòng Venice của cháu còn hơn chán cái thứ đồ sặc mùi ngoại đạo kia đấy. Này, nhớ đừng có ở lại trễ quá đấy, Em’ly. Nhớ bảo Andrew đưa cháu về nhà trước mười hai giờ nhé.”

Emily sẽ đi cùng Andrew đến buổi khiêu vũ của Kitty Barrett – một đặc quyền được ban cho một cách khá khoan dung vì Andrew nằm trong số những người được chọn. Cho dù mãi đến tận một giờ cô bé mới về nhà thì bà Ruth cũng sẽ bỏ qua thôi. Nhưng nếu làm vậy, Emily có nguy cơ sẽ gà gât suốt cả ngày, nhất là khi hai tối vừa rồi cô bé đã thức rất khuya để học bài. Trong thời gian thi cử, bà Ruth đã buông lỏng các quy định khắt khe của mình và cho phép tăng thêm kha khá lượng nén. Tôi không biết và cũng chẳng thể ghi chép lại bà ấy sẽ nói gì nếu biết Emily đã tận dụng một phần ánh sáng nén được cấp thêm ấy để viết một bài thơ về những cái bóng. Nhưng chẳng có gì để nghi ngờ chuyện bà sẽ coi nó là một bằng chứng bổ sung cho tính ranh mãnh. Có lẽ hành động đó đúng là ranh mãnh thật. Mong các bạn nhớ cho, tôi chỉ là người viết tiểu sử cho Emily chứ không phải người biện hộ của cô bé.

Emily gặp Evelyn Blake ở phòng Ilse và dù không lộ rõ ra mặt nhưng

Evelyn Blake vô cùng khó chịu trong lòng bởi vì *cô ta* không được mời đến buổi khiêu vũ trên giày trượt trong khi Emily Starr lại được mời. Vậy là Evelyn, đang ngồi bên chiếc bàn của Ilse và đu đưa cái mu bàn chân cao bọc lụa trước mặt các cô gái không có tất lụa, chỉ chực chờ bùng nổ cơn cáu gắt của mình.

“Tớ mừng là cậu đã đến, bạn thân mến đáng tin cậy ạ,” Ilse rên rỉ. “Evelyn đã nhiech móc từ suốt cả sáng nay rồi. Có lẽ giờ cô ta sẽ quay sang cậu mà tha cho tớ một lúc.”

“Tôi vừa bảo cô ấy là phải học cách kiềm chế tính nóng nảy đi,” Evelyn nói với vẻ ta đây chắc chắn đúng. “Cậu không đồng ý với tôi sao, tiểu thư Starr?”

“Cậu có chuyện gì vậy, Ilse?” Emily hỏi.

“Ôi, sáng nay tớ vừa cãi nhau một trận ra trò với bà Adamson. Không sớm thì muộn rồi chuyện này cũng chẳng tránh được đâu mà. Tớ cư xử ngoan ngoãn quá lâu rồi nên cả một đống tật xấu đã chất thành núi trong tớ rồi đây này. Mary biết thế mà, đúng không Mary? Mary tin chắc là rồi sẽ có ngày nó bùng nổ thôi. Bà Adamson đã khơi mào bằng cách hỏi mấy câu rõ là khó chịu. Bác ấy lúc nào chẳng làm thế, đúng không Mary? Sau đó thì bà ấy bắt đầu nhiech móc, và rồi cuối cùng thì gào lên. *Đến lúc đó* thì tớ tát vào mặt bà ấy.”

“Cậu thấy chưa,” Evelyn nói, đầy thâm ý.

“Tớ chẳng thể dừng lại được,” Ilse toét miệng cười. “Tớ có thể chịu đựng thái độ phi lý và lời nhiech móc của bà ấy, nhưng đến khi bà ấy bắt đầu kêu lên... cứ lúc nào kêu gào là bà ấy *xấu xí* không chịu được; vậy đấy, thế là tớ tát bà ấy thôi.”

“Có lẽ sau đó đó cậu cảm thấy dễ chịu hơn nhiều,” Emily nói, quyết tâm không để lộ bất kỳ dấu hiệu không tán thành nào trước mặt Evelyn.

Ilse cười phá lên.

“Có chứ, ban đầu thì vậy. Dù sao đi nữa nó cũng làm bà ấy thôi la hét. Nhưng sau đó thì không tránh khỏi cảm thấy có lỗi; nhưng có lẽ nếu trong trường hợp này nếu xảy ra lần nữa thì tớ sẽ vẫn làm thế thôi. Nếu Mary đây mà không quá tử tế đến thế thì tớ đã chẳng đến nỗi xấu xa bằng một nửa vậy. Thậm chí tớ còn phải cân bằng chút ít ấy chứ. Mary vốn ngoan ngoãn, nhún nhường và bà Adamson dễ dàng áp đảo cậu ấy. Cậu phải nghe bà ấy mắng nhiếc Mary nếu lỡ Mary có tuần nào đi chơi quá một tối cơ.”

“Bà ấy đúng đấy,” Evelyn nói. “Tốt hơn hết cậu nên đi chơi ít thôi. Cậu đang bị nhắc nhở rồi đấy, Ilse.”

“Dù sao đi nữa, chẳng phải tối qua cậu cũng ra ngoài chơi đấy sao, bạn thân mến?” Ilse hỏi kèm theo nụ cười toe toét xấu xa.

Evelyn đỏ hết cả mặt và im lặng kiêu kỳ. Emily cầm đầu vào cuốn vở còn Mary và Ilse bỏ ra ngoài. Emily chỉ mong sao Evelyn cũng đi luôn đi cho xong. Nhưng Evelyn không có ý định bỏ đi chỗ khác.

“Sao cậu không chỉ bảo để Ilse cư xử cho phải phép hả?” cô ra mở lời với cung cách thân mật đáng ghét.

“Tôi chẳng có quyền gì với Ilse cả,” Emily lạnh nhạt nói. “Thêm nữa, tôi không nghĩ cậu ấy cư xử có gì không phải.”

“Ôi, cô gái thân mến; này, chính cậu cũng nghe thấy bạn ấy bảo bạn ấy đã tát bà Adamson rồi đấy.”

“Bà Adamson *cần* phải được đối xử như thế. Bà ấy là người đáng ghét; *lúc nào* cũng gào lên trong khi chẳng có chuyện gì khiến bà ấy phải gào lên như thế. Thật chẳng thể nào bực mình hơn được nữa.”

“Thế đây, chiều qua Ilse lại trốn giờ tiếng Pháp để đi cùng Ronnie Gibson lên thượng nguồn sông. Nếu cứ làm thế quá thường xuyên thì thể nào cậu ấy cũng bị bắt quả tang cho xem.”

“Ilse rất được lòng cánh con trai mà,” Emily nói, biết quá rõ Evelyn muốn gì.

“Cậu ấy được lòng nhằm đối tượng rồi,” giờ thì Evelyn lại giở giọng kẻ cả, dựa vào trực giác mà ý thức được rằng Emily Starr ghét bị người khác tỏ vẻ bề trên. “Cậu ấy lúc nào cũng có cả một đám con trai rồ dại theo đuổi; cậu để ý mà xem, cánh con trai tử tế có thêm bận tâm đến cậu ấy đâu.”

“Ronnie Gibson tử tế thế còn gì?”

“Thế cậu nói gì về Marshall Orde nào?”

“Ilse chẳng dính dáng gì đến Marshall Orde hết.”

“Ồ, không dính dáng ấy à! Cậu ấy đánh xe đi chơi với cậu ta đến tận mười hai giờ đêm thứ Ba vừa rồi đây, mà lúc đến thuê ngựa ở chuồng ngựa thì cậu ta đã say khướt rồi.”

“Tôi không tin lời nào cậu nói hết! Ilse không bao giờ đi xe ngựa với Marshall Orde.” Mối Emily trắng bệch vì phẫn nộ.

“Tôi đã nghe một người nhìn thấy bọn họ kể lại đây. Giờ ở đâu người ta cũng đang bàn tán về Ilse kia. Có lẽ cậu không có quyền uy gì với cậu ấy nhưng chắc chắn cậu cũng có chút ảnh hưởng nào đó chứ. Tuy nhiên, chính cậu nhiều khi cũng làm những chuyện ngu ngốc còn gì, đúng không? Có thể là chẳng cố tình gây hại gì. Chẳng hạn như cái lần cậu chẳng mặc tí quần áo nào mà đi tắm trên bãi cát ở làng Hồ Blair ấy? Cả trường chẳng ai lại không biết chuyện đó. Tôi đã nghe anh trai của Marsh cười cợt bêu riếu chuyện ấy đây. Này, hành động đó chẳng ngu ngốc à, bạn thân mến?”

Emily đỏ bừng mặt vì giận dữ và xấu hổ; tuy nhiên lý do chính là do Evelyn Blake coi là bạn – thân – mến. Buổi đi tắm dưới ánh trăng đẹp đẽ ấy – hết thảy mọi người đã biến nó thành một thứ bóng bở đến thế nào kia chứ! Cô sẽ *không* trò chuyện về nó với Evelyn; thậm chí cô sẽ chẳng thèm nói với Evelyn rằng họ vẫn mặc váy lót. Cứ để mặc cô ta muốn nghĩ gì thì nghĩ.

“Có một số chuyện tôi không nghĩ là cậu hiểu rõ vấn đề, tiểu thư Blake ạ,” cô bé nói, với giọng điệu nhuốm màu châm biếm đi kèm với kiêu thái độ dễ khiến cho những từ vốn rất bình thường dường như cũng thành ra hàm chứa nhiều thâm ý không thể diễn đạt bằng lời.

“Ồ, chẳng phải cậu nằm trong số những Người Được Chọn sao?” Evelyn bật ra một tiếng cười khe khẽ đầy ác ý.

“Đúng vậy,” Emily bình tĩnh đáp, nhất định không chịu rời mắt khỏi cuốn vở.

“Dào ôi, đừng tức tôi quá, bạn thân mến. Tôi nói thế chỉ vì cảm thấy thật đáng tiếc khi Ilse tội nghiệp cứ đắm đầu vào nhàm chỗ suốt. Tôi cũng mến cậu ấy đấy chứ, cô gái tội nghiệp. Và tôi chỉ mong sao cậu ấy giảm bớt niềm yêu thích các màu sắc sặc sỡ đi. Cái váy dạ hội màu đỏ tươi cậu ấy mặc tại buổi hòa nhạc của lớp năm nhất ấy... thật tình, cậu biết đấy, nó kỳ dị quá.”

“*Tôi* lại thấy cậu giống như một bông huệ vàng cao ráo trong lớp vỏ đỏ tươi roi rói,” Emily nói.

“Cậu đúng là một người bạn trung thành, bạn thân mến ạ. Không biết liệu Ilse có sẵn lòng bảo vệ *cậu* như thế này không. Chà, có lẽ tôi phải để yên cho cậu học bài thôi. Cậu có bài thi tiếng Anh lúc mười giờ, đúng không nhỉ? Thầy Scoville sẽ tới coi thi đấy; thầy Travers bị ốm mà. Cậu không thấy tóc thầy Scoville đẹp lắm sao? Nhân nói về tóc, bạn thân mến, sao cậu không thả tóc xuống hai bên để che hết đôi tai đi; đại khái là qua cái đầu nhọn ấy? Có lẽ như thế trông cậu sẽ dễ coi hơn nhiều đấy.”

Emily quyết định nếu Evelyn Blake mà gọi cô là “bạn thân mến” thêm

lần nữa thì cô sẽ tương thẳng cái lọ mực vào cô ta. *Tại sao* cô ta không đi đi để yên cho cô học bài chứ?

Evelyn vẫn còn một quân bài khác.

“Cậu bạn non nớt người Stovepipe của các cậu đã gửi bài cổ đăng trên *Bút lông* đấy. Cậu ta gửi một bài thơ yêu nước. Tom đã đưa nó cho tôi xem. Đến chết vì cười mất. Đặc biệt có một câu rất hay ho; ‘Canada, như *nàng trinh nữ*, chào đón những đứa con trở về.’ Lẽ ra cậu nên nghe Tom rú lên như thế nào.”

Emily khó lòng ngăn nổi nụ cười thâm, mặc dù cô bực mình kinh khủng với Perry vì cậu lại tự đi biến mình thành mục tiêu như thế. *Tại sao* cậu không thể ý thức được giới hạn của mình và hiểu rằng sườn núi Parnassus<sup>[2]</sup> không phải nơi dành cho cậu?

[2] Theo thần thoại Hy Lạp, ngọn núi này là nhà của các nàng thơ Muse.

“Tôi cứ tưởng biên tập viên của *Bút lông* đâu có quyền cho người ngoài xem các bài viết bị loại của cộng tác viên,” cô lạnh lùng nói.

“Tom đâu có xem tôi là người ngoài. Và thật ra nó quá hay để cứ giữ rịt đấy. Chà, có lẽ tôi chạy xuống hiệu sách đây.”

Emily thở phào nhẹ nhõm khi Evelyn đi ra ngoài. Cô ta vừa đi thì Ilse quay lại.

“Evelyn đi rồi hả? Sáng nay cô ta đến là dễ thương. Tớ không hiểu nổi Mary thấy gì hay ho ở cô ta chứ. Mặc dù không phải kiểu người thú vị nhưng Mary cũng khá tử tế.”

“Ilse,” Emily nghiêm nghị nói. “Tuần vừa rồi cậu đã ngồi xe ngựa đi chơi tôi với Marsh Orde à?”



Ilse nhìn chăm chăm cô bạn.

“Không, cô gái thân mến chết tiệt ạ. Tớ có thể đoán được cậu đã nghe câu chuyện bịa đặt đó từ đâu. Tớ không biết cô gái đó là ai.”

“Nhưng cậu đã trốn buổi tiếng Pháp đi lên thượng nguồn sông với Ronnie Gibson?”

“Peccavi.”

“Ilse... lẽ ra cậu không nên... thật sự...”

“Này, đừng có chọc tức tớ, Emily!” Ilse nói cụt lủn. “Cậu bắt đầu trở nên thiên cận thái quá rồi đây... phải làm gì đó để chữa trị cho cậu trước khi thói đó biến thành thâm căn cố đế mới được. Tớ ghét sự gò bó. Tớ đi đây; tớ muốn tạt qua hiệu sách trước khi tới trường.”

Ilse dẫn dỗi vợ sách vở lại rồi tất tả bỏ đi. Emily ngáp dài và tự nhủ lòng thế là cô đã thông tỏ bài vở ghi chép hết rồi. Vẫn còn nửa tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ cô phải tới trường. Có khi cô cứ ngả lưng lên giường Ilse một chốc vậy.

Dường như, mới chỉ phút trước phút sau thôi khi cô ngồi dậy, thất kinh nhìn chăm chăm chiếc đồng hồ của Mery Carswell. Mười một giờ kém năm; chỉ còn năm phút cho cô bé băng qua nửa dặm phố để ngồi vào bàn thi. Emily quáng quàng đội mũ mặc áo khoác, vớ vôi mấy cuốn vở rồi lao đi. Đến khi cô bé tới được trường trung học thì sớm chút đã dứt hết cả hơi, trong lòng dấy lên cảm giác khó chịu khi ý thức được mọi người đều nhìn cô bằng ánh mắt kỳ quái khi cô băng băng lao qua phố xá, treo áo khoác lên giá mà chẳng buồn đánh mắt qua cái gương, và vôi vãi chạy vào trong lớp.

Cả phòng học sừng sốt nhìn chòng chọc, chỗ này chỗ kia vang tiếng cười khúc khích. Thầy Scoville, dáng người dong dong thanh lịch, đang phát giấy thi cho học trò. Ông đặt một tờ giấy xuống trước mặt Emily và nghiêm nghị

hỏi,

“Trò có soi gương trước khi đến lớp không vậy, tiểu thư Starr?”

“Không ạ,” Emily bực bội đáp, cảm giác được đang có một sự nhầm lẫn khủng khiếp nào đó.

“Có... lẽ... nếu... ta... là... trò... thì... giờ... ta... sẽ... nhìn thử... xem sao đây.” Thầy Scoville có vẻ khó khăn lắm mới cất nổi lên lời.

Emily đứng dậy quay trở lại phòng thay đồ nữ. Cô bé gặp thầy hiệu trưởng Hardy trên sảnh và hiệu trưởng Hardy nhìn cô chăm chăm. Tại sao hiệu trưởng Hardy lại nhìn chăm chăm... tại sao các học sinh năm nhất lại phá lên cười... ngay khi đối diện với tấm gương soi trong phòng thay đồ, Emily đã hiểu.

Một bộ râu đen tinh tế nằm vắt ngang môi trên và hai bên má cô; một bộ râu đen sì kiểu cách, hai đầu xoắn tít. Emily mất một lúc cứ há hốc miệng kinh hoàng thất thần nhìn chăm chăm hình ảnh phản chiếu của mình... tại sao... chuyện gì... ai đã làm thế này?

Cô bé giận dữ quay ngoắt lại. Evelyn Blake vừa bước vào phòng.

“Cậu... cậu đã làm chuyện này!” Emily hỗn hển nói.

Evelyn nhìn chòng chọc một lúc... rồi bật cười rũ rượi.

“Emily Starr! Trông cậu kinh quá đi mất. Nói thử coi, cậu đã vào lớp với cái đó trên mặt đấy à?”

Emily siết chặt nắm tay.

“*Cậu* đã làm chuyện này,” cô nhắc lại.

Evelyn kiêu kỳ đứng thẳng dậy.

“Thật tình, tiểu thư Starr ạ, rất mong cậu đừng có nghĩ rằng tôi sẽ *hạ mình* làm cái trò hề như vậy. Theo tôi đoán, cô bạn Ilse quý hóa của cậu cho rằng cô ta đã chơi cho cậu một vở ra trò; cô ta cứ khúc kha khúc khích mãi lúc bước vào lớp vài phút trước.”

“Ilse không bao giờ làm chuyện này,” Emily kêu lên.

Evelyn nhún vai.

“Tôi sẽ lau nó sạch sẽ đi đã rồi sau đó mới tìm hiểu xem ai là thủ phạm,” cô ta nhăn mặt lại nói trong lúc bước ra ngoài.

Emily, cả người run lên bần bật vừa vì giận dữ xấu hổ vừa vì một nỗi nhục nhã mãnh liệt trước nay chưa từng trải qua bao giờ, bèn lau sạch bộ râu dính trên mặt.

Thoạt đầu, cô chỉ muốn về nhà; cô không thể đối diện thêm lần nữa với phòng học đầy học sinh năm nhất. Rồi cô nghiêng rặng quay lại, vẫn ngẩng cao mái đầu tóc đen nhánh bước dọc lối đi giữa lớp để quay về bàn. Mặt cô đỏ bừng bừng còn trong lòng cũng đang rùng rục lửa. Trong góc lớp, cô nhìn thấy mái tóc vàng của Ilse đang cúi xuống tờ giấy. Những học sinh khác người cười mím người khúc khích. Thầy Scoville nghiêm trang đến bực mình.

Emily cầm bút lên nhưng bàn tay run bần bật trên trang giấy.

Giá như ngay lúc đó cô có thể òa lên khóc cho thỏa lòng thì hẳn nỗi xấu hổ và cơn giận dữ đã tìm được một lối thoát hiểm. Nhưng không thể làm thế được. Cô sẽ *không* khóc. Cô sẽ không để họ nhìn thấy cái vệt thấm hổ nhục

sâu hun hút của cô. Giả như Emily có thể cười xòa mà bỏ qua cho cái trò đùa ác đó thì hẳn cô đã thấy dễ chịu hơn nhiều. Là Emily, và là người mang trong mình dòng máu Murray kiêu hãnh, cô không thể. Thắm sâu trong tâm hồn nồng nhiệt, cô vô cùng phẫn uất trước sự sỉ nhục này.

Còn về bài thi tiếng Anh thì có lẽ cô nên về nhà đi cho rồi. Cô đã mất gần hai mươi phút. Phải thêm mười phút nữa cô mới có thể vững tay đủ để viết được. Cô không tài nào điều khiển được tâm trí mình. Bài thi khá học búa, theo đúng phong cách ra đề của thầy Travers. Đầu óc cô dường như chỉ là một mớ ý nghĩ chen chúc rối như bòng bong quay cuồng quanh cái điểm cố định là nỗi xấu hổ giày vò tâm can kia. Ngay khi đem nộp bài thi và rời khỏi lớp học, cô đã biết mình đánh mất ngôi sao kia mất rồi. Bài thi đó cũng lăm chỉ đủ điểm qua. Nhưng giữa lúc cảm xúc đang quay cuồng hỗn loạn, cô chẳng buồn quan tâm. Cô vội vã trở về căn phòng thiếu thân thiện ở nhà, tạ ơn trời vì bà Ruth đã đi vắng, và quăng mình lên giường nức nở. Cô cảm thấy đau đớn nhức nhối, cảm thấy như bị đánh đập, cả người bầm dập; và bên dưới hết thảy những nỗi đau đó, nhen nhóm một mối nghi ngờ khủng khiếp đầy dần vật.

Có phải Ilse là thủ phạm không; không, bạn ấy *không* làm thế đâu; bạn ấy *không thể* làm thế. Vậy thì ai? Mary? Thế thì phi lý quá. Hẳn phải là Evelyn đã quay lại và giở cái trò đùa độc ác ấy để trả thù. Nhưng cô ta đã phủ nhận lời buộc tội, với vẻ phẫn nộ xem chừng do thấy mình bị sỉ nhục, và đôi mắt cô ta có lẽ toát lên vẻ vô tội mãnh liệt. Ilse đã nói gì nhỉ - “Cậu bắt đầu trở nên thiên cận thái quá rồi đấy... phải làm gì đó để chữa trị cho cậu trước khi thói đó thành thâm căn cố đế mới được.” Có phải Ilse đã dùng cách thức ghê tởm này để chữa trị cho cô không?

“Không... không... không!” Emily úp mặt vào gối điên cuồng nức nở. Nhưng nỗi nghi ngờ vẫn bám riết.

Bà Ruth thì chẳng nghi với ngờ gì hết. Bà Ruth đang đi thăm bà bạn Ball, và bà bạn Ball đó lại có một cô con gái học lớp năm nhất. Khi về nhà, Anita Ball đã kể lại câu chuyện vốn được đem ra làm trò cười trong tất cả các lớp năm nhất, năm hai và năm ba, và Anita Ball cho biết Evelyn Blake đã tuyên bố chính Ilse Burnley là tác giả của hành động đó.

“VẬY ĐẤY,” bà Ruth xông vào phòng Emily ngay khi trở về nhà, “ta nghe nói hôm nay Ilse Burnley đã trang điểm đẹp đẽ cho cháu lắm. Hy vọng đến giờ thì cháu đã nhận ra nó là người thế nào rồi.”

“Ilse không làm chuyện đó,” Emily nói.

“Cháu đã hỏi nó chưa?”

“Chưa ạ. Cháu sẽ không sỉ nhục bạn ấy bằng một câu hỏi như thế.”

“Chà, ta tin chắc chính nó đã gây ra chuyện đó. Và nó đừng hòng đến đây thêm lần nào nữa. Cháu hiểu cho rõ đấy nhé.”

“Bác Ruth...”

“Cháu nghe ta nói rồi đấy. Em’ly. Ilse Burnley không phù hợp làm bạn với cháu đâu. Đạo gàn đây ta đã nghe quá nhiều câu chuyện về con bé ấy rồi. Nhưng chuyện này thì không thể tha thứ được.”

“Bác Ruth, nếu cháu hỏi Ilse liệu có phải bạn ấy đã làm chuyện này không và bạn ấy bảo không thì lẽ nào bác cũng không tin bạn ấy ư?”

“Không, ta chẳng tin bất kỳ đứa con nào được nuôi dưỡng theo kiểu của Ilse Burnley. Ta tin chắc chuyện gì nó cũng dám làm, điều gì nó cũng dám nói. Đừng có để ta nhìn thấy con bé ấy xuất hiện ở nhà ta lần nào nữa.”

Emily đứng dậy, cố gắng lột tả vẻ Murray trên khuôn mặt đã méo đi vì khóc.

“Tất nhiên rồi, bác Ruth,” cô lé lạnh lùng nói. “Cháu sẽ không đưa Ilse về đây nếu bạn ấy không được chào đón. Nhưng cháu sẽ tới thăm bạn ấy. Và nếu bác cấm cháu... cháu sẽ... cháu sẽ quay về Trắng Non. Giờ, cháu đang

cảm thấy mình có đi đâu cũng chẳng quan trọng. Chỉ có điều... cháu sẽ không để Evelyn Blake đuổi cháu đi đâu.”

Bà Ruth biết thừa ở trang trại Trắng Non, mọi người sẽ không đời nào tán thành chuyện chia tách hoàn toàn Emily và Ilse. Dù sao đi nữa, họ vẫn quá thân thiết với ông bác sĩ. Bà Dutton trước nay vẫn chẳng ưa gì bác sĩ Burnley. Bà buộc phải thỏa mãn với cái cố giữ cho Ilse tránh xa khỏi nhà bà, một điều bà vốn đã từ lâu mong mỏi. Không phải vì cảm thông gì với Emily mà bà Ruth bực tức trước sự vụ này như thế, mà thái độ đó chỉ đơn thuần xuất phát từ nỗi giận dữ khi thấy một người nhà Murray bị biến thành trò cười.

“Ta cứ tưởng cháu chán ngấy chẳng muốn gặp Ilse nữa rồi chứ. Về phần Evelyn Blake, đây là một đứa con gái quá khôn ngoan và nhạy cảm để có thể chơi cái trò ngu ngốc như thế. Ta biết gia đình Blake. Đó là một gia đình ưu tú và cha của Evelyn cũng thuộc hàng khá giả. Nay, đừng có khóc nữa. Mặt mũi cháu nom xinh quá thể. Khóc lóc thì có nghĩa lý gì cơ chứ?”

“Chẳng có nghĩa lý gì cả,” Emily ủ rũ tán thành, “chỉ có điều cháu chẳng thể dùng được. Cháu không thể *chịu đựng* nỗi khi bị biến thành trò cười. Cháu có thể cam chịu hết thảy mọi chuyện, chỉ riêng điều này thì không. Ôi, bác Ruth ơi, *xin bác* hãy để mặc cháu một mình. Cháu chẳng thể nuốt nỗi món gì đâu.”

“Có tí chuyện cũng khiến cháu kích động thái quá – đúng kiểu người nhà Starr. Người nhà Murray chúng ta luôn che dấu cảm xúc của mình.”

“Cháu chẳng tin là họ hàng nhà bác lại có chuyện gì để mà che giấu... một vài người trong dòng họ bác,” Emily thàn phản bác.

“Sau chuyện này thì tránh xa Ilse Burnley ra nhé, rồi thì cháu sẽ chẳng có mấy nguy cơ bị mất mặt trước bàn dân thiên hạ đâu,” bà Ruth khuyên nhủ trước khi ra ngoài.

Ngày hôm sau, qua một đêm thao thức – lúc nào cũng canh cánh trong

lòng cái cảm giác nếu không thể đẩy cái trần cách xa mặt mình ra thì chắc chắn cô sẽ chết ngạt mất; Emily đến gặp Ilse và miễn cưỡng truyền đạt lại lời bà Ruth đã nói. Ilse dùng dùng nổi giận; nhưng Emily đau đớn nhận thấy cô bạn không kiên quyết xác nhận sự vô tội trước trò đùa vẽ vời đó.

“Ilse, cậu... cậu không làm chuyện đó thật đấy chứ?” cô bé ngập ngừng hỏi. Cô *biết* Ilse không làm thế - cô *chắc chắn* về điều đó – nhưng cô vẫn muốn nghe cô bạn khẳng định lại. Bất ngờ thay, khuôn mặt Ilse bất chợt đỏ ửng lên.

“Tôi tớ ngài, con chó này, là chi mà làm được điều quá thể như vậy?”<sup>[3]</sup> cô bé hỏi, có phần bối rối. Thái độ bối rối thể này thật khác một trời một vực so với cô bé Ilse thẳng thắn, vô tư thường ngày. Cô quay mặt sang chỗ khác và bắt đầu lục lọi cặp sách một cách vô mục đích. “Cậu không nghĩ là tớ lại đi làm một chuyện kiểu như thế với cậu đấy chứ, Emily?”

[3] Trích Sách các vua, Kinh Thánh.

“Không, tất nhiên là không,” Emily chậm rãi nói. Chủ đề này dừng lại ở đó. Nhưng thăm sâu trong tâm trí Emily, một mối hồ nghi mơ hồ đã chui ra khỏi nơi ẩnấp mà lộ rõ hình hài. Tuy nhiên, cô vẫn không tin nổi Ilse lại có thể làm một chuyện như thế; và đến lúc sau lại còn nói dối về chuyện đó nữa. Nhưng tại sao bạn ấy lại bối rối và thẹn thùng đến thế? Chẳng phải nếu vô tội thì như bình thường Ilse hẳn đã làm âm hết cả lên, không kiêng nể gì mà thẳng thừng nhiếc móc Emily vì mối ngờ vực chẳng có căn cứ xác thực nào, và thông thường sẽ truy đuổi đề tài này cho tới tận khi toàn bộ nọc độc đã bị rút cạn?

Không ai đã động đến chuyện này lần nữa. Nhưng cái bóng của nó thì vẫn ở đó, và xét ở chừng mực nào đó, đã phá hủy kỳ nghỉ Giáng sinh ở Trăng Non.

Nhìn bề ngoài, hai cô gái vẫn thân thiết như từ xưa đến nay, nhưng Emily ý thức được một cách sâu sắc đã có một kẽ nứt bất ngờ xuất hiện giữa cả hai. Cho dù cô có nỗ lực đến đâu thì cũng chẳng thể hàn gắn được khe hở đó. Nó

lại càng bị khoét sâu hơn khi Ilse dường như chẳng may may nhận ra bất kỳ sự chia rẽ nào như thế. Lẽ nào mỗi quan tâm Ilse dành cho tình bạn giữa hai người vẫn chẳng đủ độ để cô bé *cảm nhận* được bầu không khí lạnh lùng đã bao trùm lên nó? Lẽ nào cô có thể hời hợt và dửng dưng đến độ không nhận thức được nó? Emily ủ ê ngẫm nghĩ lại mãi và càng lúc đầu óc càng thiếu lành mạnh. Một thứ như thế - một thứ mập mờ nhiễm độc lẫn trốn trong bóng tối chẳng bao giờ dám lộ diện - luôn có sức tàn phá đối với tính cách nồng nhiệt nhạy cảm của cô. Chẳng cuộc cãi vã thẳng thắn nào với Ilse có thể tác động đến cô bé theo cách này; cô đã tranh cãi với Ilse không biết bao nhiêu lần và rồi ngay sau đó lại làm hòa luôn, chẳng vương vấn cay đắng, chẳng còn ánh mắt ngằn ngại nào. *Chuyện này* thì lại khác hẳn. Emily càng nghiền ngẫm, nó lại càng trở nên gớm guộc hơn. Cô không hề vui vẻ, cứ bồn chồn chồn và tâm hồn như để tận đâu đâu. Bà Laura và ông Jimmy nhận thấy thế nhưng lại cứ đinh ninh cô bé đang thất vọng vì cái ghim ngôi sao. Cô đã nói với họ cô tin chắc mình sẽ không đạt được thành tích đó. Nhưng Emily đã thôi lo nghĩ đến cái ghim cài ngôi sao từ lâu rồi.

Tất nhiên, cô bé mất một thời gian sâu não khi quay trở lại trường trung học và kết quả thi được công bố. Cô không nằm trong top bốn người đáng được ghen tị được trưng cái ghim ngôi sao ra, và chuyện này đã thành đề tài cho bà Ruth chỉ chiết suốt mấy tuần liền. Bà Ruth tưởng như thất bại của Emily đã khiến bà mất đi cái uy tín vốn có của dòng họ, và bà cay đắng khôn nguôi vì điều đó. Nói chung, trong cảm nhận của Emily, năm mới dường như đã đến cũng quá nhiều bất hạnh. Cô bé không bao giờ muốn nhớ lại những chuyện đã xảy ra trong tháng đầu tiên của năm ấy. Cô chìm trong nỗi cô đơn cùng cực. Ilse không thể đến thăm cô, và dẫu cho cô vẫn tự mình đến gặp Ilse, thì cái khe hở nhỏ xíu mong manh giữa họ vẫn càng lúc càng từ từ nở rộng ra. Ilse vẫn chẳng cho thấy bất kỳ dấu hiệu nào chứng tỏ cô cảm nhận được nó; nhưng giờ, chẳng hiểu sao, cô hiếm khi ở một mình cùng Ilse. Căn phòng lúc nào cũng có rất đông các cô gái, và chẳng bao giờ thiếu tiếng ồn ào, tiếng cười đùa trêu chọc cùng những chuyện ngôi lê đôi mách về trường lớp; tất cả đều vô hại và thậm chí còn vui vẻ nữa, nhưng khác hẳn so với tình bạn thấu hiểu và thân thiết xưa giữa cô và Ilse. Trước đây, hai người bạn vẫn thường vui vẻ đùa rằng họ có thể đi dạo hay ngồi hàng tiếng đồng hồ bên nhau, chẳng nói năng chi mà vẫn cảm thấy cả hai đều đã có một khoảng thời gian tuyệt vời. Giờ không còn những khoảng lặng như thế nữa; nếu có lúc nào đó tình cờ họ được ở một mình cùng nhau, cả hai sẽ lú lo những câu chuyện vui vẻ và hời hợt, như thể mỗi người đều âm thầm lo sợ rồi sẽ đến



lúc bị sự im lặng bội phản.

Emily khôn nguôi nỗi nhức nhối trong lòng vì tình bạn đã mất giữa hai người; đêm đêm chiếc gối của cô đều ướt mềm nước mắt. Dầu vậy cô cũng chẳng thể xóa bỏ được mối nghi ngờ đã ăn sâu bén rễ trong cô. Cô không ít lần chân thành tìm mọi cách xóa bỏ nó đi. Ngày nào cô cũng tự nhủ rằng Ilse Burnley không bao giờ có thể chơi trò đó; rằng xét về mặt bản chất thì Ilse không có khả năng làm thế; và cô ngay lập tức đến gặp Ilse, mang theo lòng quyết tâm cao độ rằng cô sẽ đối xử với cô bạn y như từ trước đến nay vẫn thế. Thành ra kết quả là cô lại thân mật vui vẻ - thậm chí vồn vã - một cách *gượng gạo*, và cũng chẳng yêu quý con người đích thực của cô hơn mức cô yêu quý Evelyn Blake là mấy. Ilse vẫn thân mật vui vẻ không để đâu cho hết, và vết nứt vẫn càng lúc càng nở rộng hơn.

“Giờ Ilse chẳng giận dữ gì với mình nữa hết,” Emily buồn bã ngẫm nghĩ.

Quả đúng như thế thật. Ilse lúc nào cũng tỏ ra vui vẻ với Emily, luôn lấy thái độ lịch sự ra mà dựng thành một tấm vách ngăn kiên cố chẳng vỡ nổi trước một chớp lóe sáng từ tinh thần hoang dã ngày xưa. Emily chẳng mong mỗi gì hơn một cơn giận dữ long trời lở đất của Ilse. Nó có thể phá vỡ tảng băng vẫn không ngừng bèn bĩ dày lên giữa họ, và rồi tháo tung cơn lũ cảm xúc vẫn đang bị dồn nén bấy lâu.

Một trong những nỗi đau nhức nhối nhất phát sinh từ tình huống này là Evelyn Blake ý thức khá rõ tình trạng giữa Ilse và Emily. Ánh giễu cợt lấp lánh trong đôi mắt nâu dài và sắc thái nhạo báng kín đáo khuất lấp trong những câu nói tình cờ của cô ta đã cho thấy rõ cô ta không chỉ ý thức mà còn thích thú với tình huống này. Emily, vốn cảm thấy mình chẳng tài nào chống đỡ được chuyện này, không thể tránh khỏi cảm giác cay đắng khổ sở. Evelyn vốn là cô gái thường xuyên khó chịu trước tình cảm thân thiết của các cô gái khác, và cô nàng đặc biệt tức tối trước tình bạn giữa Ilse và Emily. Tình bạn đó mới trọn vẹn làm sao, mới mê say biết chừng nào. Nó chẳng còn chỗ để bất kỳ ai khác chen vào nữa. Và Evelyn chẳng hề thích thú cái cảm giác bị gạt ra ngoài lề; cái cảm giác rằng có một khu vườn kín cổng cao tường nào đó mà có lẽ cô ta chẳng bước vào được. Bởi vậy, cô ta hân hoan sung sướng xiết bao khi nghĩ rằng tình bạn đẹp đẽ đến bực mình giữa hai cô gái bao lâu

nay vẫn khiến cô ta âm thầm ganh ghét vậy là đã đi đến hồi kết thúc.

## Chương 9: Phút huy hoàng

Emily chậm chạp lê bước xuống cầu thang, cảm giác như mọi sắc màu cuộc sống, mọi giai điệu cuộc đời bằng cách nào đó đều đã bị rút cạn, và cuộc đời đang trải ra trước mắt cô trong màu xám bất tận. Mười phút sau đó, cô đã được bao bọc trong những sắc cầu vồng, và sa mạc tương lai của cô đã nở rộ như bông hoa hồng.

Nguyên nhân của sự thay đổi diệu kỳ này là một bức thư mỏng được bà Ruth đưa cho cô bé kèm theo một tiếng khịt mũi đặc sệt phong cách bà Ruth. Còn có thêm cả một tờ tạp chí nữa, nhưng thoát đầu Emily không để ý đến nó. Cô nhìn thấy địa chỉ một công ty hoa cỏ trên góc phong bì, và khi chạm tay vào, cô cảm nhận được sự mỏng manh đầy hứa hẹn của nó – quá khác biệt so với những bức thư dày cộp chật ních những vần thơ bị loại bỏ.

Trái tim cô đập thành thịch trong lồng ngực khi cô xé phong bì và liếc nhìn tờ giấy đánh máy.

“Cô Emily B. Starr,

“Shrewsbury, Đảo H.E.,

“Can.

“Cô Starr thân mến:

“Chúng tôi vô cùng hân hạnh thông báo với cô rằng bài thơ của cô, *Tiếng*

*cú cười*, rất phù hợp để sử dụng trên *Rừng và Vườn*. Nó đã được đăng tải trên kỳ tạp chí này của chúng tôi, và chúng tôi có gửi kèm cho cô một tờ tạp chí. Các vần thơ của cô có sự ngân rung đích thực và chúng tôi rất vui nếu được nhận thêm nhiều tác phẩm khác của cô. “Thông thường, chúng tôi không trả tiền mặt cho các tác phẩm gửi đến cho chúng tôi, nhưng cô có thể chọn từ trong bảng danh mục của chúng tôi các hạt cây hay cây trị giá hai đô la để chúng tôi gửi theo dịch vụ trả phí trước đến địa chỉ của cô.

“Cảm ơn cô,

“Mãi mãi là người bạn chân thành của cô,

“THOS. E. CARLTON & CO.”

Emily thả rơi bức thư và tay run run chộp lấy tờ tạp chí. Cô bắt đầu thấy choáng váng; những con chữ nhảy múa trước mắt cô; cô cảm thấy một nỗi nghẹn ngào kỳ dị dâng lên trong cổ họng; vì ngay trên trang nhất, bên trong một cái khung xinh đẹp trang trí bằng những vòng xoắn xuýt, là bài thơ của cô; *Tiếng cú cười*, sáng tác bởi Emily Byrd Starr.

Nó là cái bong bóng ngọt ngào đầu tiên sủi trên chiếc cốc thành công, và dù cô bé có chệnh choáng men say thì thiết nghĩ chúng ta cũng đừng nên coi cô là kẻ khờ dại. Cô mang cả bức thư lẫn tờ tạp chí về phòng để thỏa thích hau háu nhìn chúng, quá hân hoan chẳng buồn để ý đến bà Ruth đang khịt mũi rất nhiệt tình. Bà Ruth thấy nghi ngờ cao độ trước gò má bất chợt ửng hồng, đôi mắt sáng long lanh và vẻ hân hoan bay bổng xa rời cõi trần thế ấy.

Về đến phòng, Emily ngồi xuống đọc bài thơ như thể cả đời cô bé chưa từng nhìn thấy nó lần nào. Tất nhiên, có một lỗi in trong bài thơ khiến cô sờn hết cả da óc – thật đáng kinh hoàng khi *trăng của người thợ săn* lại thành ra *chăn của người thợ săn* – nhưng nó là bài thơ của cô... của cô... đã được chấp nhận và được đăng trên một tờ tạp chí *đích thực*.

Và được *trả nhuận bút!* Tất nhiên một tấm séc thì sẽ được hoan nghênh nồng nhiệt hơn nhiều; hai đô la của riêng cô, kiếm được bằng chính ngòi bút

của cô, có vẻ như là cả một gia tài đối với Emily. Nhưng sẽ thú vị biết bao khi cô và ông Jimmy chọn lựa hạt giống! Cô có thể tưởng tượng ra hình ảnh thảm hoa xinh đẹp rạng rỡ giữa khu vườn ở Trăng Non mùa hè năm sau; thật lộng lẫy nào đỏ, nào tím, nào xanh, nào vàng.

Và bức thư viết gì nhỉ?

*“Các vần thơ của cô có sự ngân rung đích thực và chúng tôi rất vui nếu được nhận thêm nhiều tác phẩm khác của cô.”*

Ôi mê ly; ôi sung sướng vô ngần! Thế giới này thuộc về cô; Đường Apls dường như đã ở ngay dưới chân; đâu có phải bò thêm chút nữa để lên tới tận đỉnh núi thì cũng nhằm nhò gì cơ chứ?

Emily không thể ở yên trong căn phòng chật hẹp tối tăm với cái trần nhà ngọt ngào và những đồ đạc thiếu thân thiện ấy nữa. Về mặt thể lương của huân tước Byron là một nỗi sỉ nhục đối với niềm hạnh phúc của cô. Cô quơ quàng khăn áo khoác lên người và vội vã lao ra Miền Chính Trực.

Lúc cô băng qua bếp, bà Ruth, lẽ đương nhiên đang thấy nghi ngờ hơn bao giờ hết, tra hỏi bằng giọng điệu ôn tồn rành rành ý châm chọc,

“Cháy nhà hay sao thế hả? Hay là cháy bên cảng?”

“Cả hai đều không ạ. Chính tâm hồn cháu đang cháy đấy ạ,” Emily đáp lại kèm theo nụ cười bí hiểm. Cô bé đóng sập cửa lại và ngay lập tức quên bồng mắt bà Ruth cùng hết thảy mọi điều mọi người không như ý khác. Thế giới này mới tươi đẹp làm sao; cuộc đời mới đẹp làm sao; Miền Chính Trực mới tuyệt diệu đến nhường nào! Những cây linh sam non nằm dọc con đường đẹp lác rác bụi tuyết, như thể, dưới con mắt của Emily, một tấm khăn voan đang ten nhẹ tênh như không khí đang tinh nghịch phất phơ trên đầu nàng tu sĩ khổ hạnh vốn đã thề nguyện từ bỏ món đồ trang điểm phù phiếm hão huyền kiểu đó. Emily quyết định khi nào quay về sẽ viết lại câu này vào cuốn sổ Jimmy. Cô cứ thế nhảy chân sáo lên tới tận đỉnh đồi. Cô cảm thấy mình dường như đang bay; chân cô quả thực *không thể* chạm lên mặt đất. Lên đến đồi, cô dừng chân đứng lại đó trong ngây ngất mê say, đôi bàn tay siết chặt, ánh mắt mơ màng. Mặt trời vừa lặn. Xa kia, phía trên bên tàu đóng băng, những đám mây khổng lồ chồng chất lên nhau thành những khối ngũ sắc rực rỡ. Xa hơn nữa, những ngọn đồi trắng xóa đang lấp lóa phía dưới những vì sao sớm. Lọt thỏm giữa những thân cây linh sam cổ thụ tối sẫm, tại một chốn xa xăm xuyên qua không gian ban đêm trong vắt như pha lê, vầng trăng khổng lồ tròn vành vạnh đã nhô lên.

“Nó có sự ngân rung đích thực,” Emily lẩm bẩm, lại một lần nữa nhắm nháp những câu từ phi thường đó. “Họ muốn đọc thêm tác phẩm của mình!

Ôi, giá như cha nhìn thấy những vần thơ của mình được in trên trang giấy!”

Nhiều năm trước, trong ngôi nhà cũ ở Maywood, khi Emily đang ngủ, cha cô đã cúi xuống bên cô mà nói, “Nó sẽ yêu thương sâu sắc... nó sẽ đau khổ tột cùng... nó cũng sẽ được đền bù bằng những khoảnh khắc huy hoàng.”

Đây chính là một trong những khoảnh khắc huy hoàng của cô. Cô cảm thấy tinh thần nhẹ bẫng diệu kỳ; cảm nhận được một niềm hân hoan xôn xang tâm hồn đang hiện hữu. Khả năng sáng tạo, vốn đã ngủ yên suốt cả tháng trời vật vã vừa qua, bỗng nhiên lại bùng cháy trong lòng cô như một ngọn lửa thanh tẩy. Nó quét sạch những thứ day dứt, độc hại, thiếu lành mạnh. Bất chợt, Emily *biết* rằng Ilse không đời nào làm *chuyện đó*. Cô bật cười sung sướng... thích thú.

“Xem mình ngu ngốc đến thế nào kia! Ôi, một con nhỏ ngu ngốc *đến thế* kia chứ! Tất nhiên, Ilse chẳng bao giờ làm chuyện đó. Giờ chẳng con gì xen giữa bọn mình nữa... nó đã biến mất rồi... biến mất rồi... biến rồi. Mình sẽ đi thẳng đến gặp bạn ấy và nói như thế với bạn ấy.”

Emily vội vã quay xuống con đường hẹp. Miền Chính Trực phơi mình trước mắt cô, thấm đẫm vẻ bí ẩn dưới ánh trăng, được bao bọc trong sự trầm mặc thấm thía của cánh rừng mùa đông. Cô dường như đang chìm đắm trong vẻ đẹp, sự quyến rũ và bí ẩn của nó. Cùng với một tiếng thở dài bất chợt của Bà Gió xuyên qua những lối đi đầy bóng tối, “ánh chớp” lóe sáng và Emily tung tăng tới nhà Ilse, mang theo trong lòng dư quang của nó.

Cô tìm thấy Ilse đang ở một mình; bèn vung tay ôm chặt cô bạn.

“Ilse, hãy tha thứ cho tớ,” cô kêu lên. “Lẽ ra, tớ không nên nghi ngờ cậu; *tớ đã* nghi ngờ cậu; nhưng giờ thì tớ biết rồi; tớ *biết* rồi. Cậu sẽ tha thứ cho tớ chứ?”

“Đồ dê con nhà cậu.” Ilse nói.

Emily thích được gọi là con dê con. Đây chính là Ilse ngày xưa... Ilse của cô.

“Ôi, Ilse, tớ đã khổ sở chết đi được.”

“Này, đừng có mà gào toáng lên về chuyện đó thế,” Ilse nói. “Tớ cũng nào có vui về gì cho cam. Emily này, tớ có chuyện cần nói với cậu. Im đi và nghe đây này. Hôm đó tớ gặp Evelyn ở hiệu sách và hai đứa tớ quay về nhà để lấy cuốn sách cô ta cần, rồi tớ thấy cậu đang ngủ say như chết ấy; say sưa đến độ bị tớ nhéo vào má mà cậu vẫn chẳng thèm nhúc nhích. Đúng lúc đó, tính độc ác nổi lên, tớ bèn nhặt một thỏi sáp màu đen và nói, ‘Tớ sẽ vẽ cho cậu ấy một bộ râu’... im đi! Evelyn thuôn hết cả mặt ra, nói, ‘Ôi, đừng! Cậu không nghĩ làm thế thì *hèn hạ* quá à?’ Tớ không mảy may có chút chủ ý gì hết; tớ chỉ nói thế cho vui thôi; nhưng cái điệu bộ chính nghĩa khả ố của con tôm Evelyn đó khiến tớ sôi máu lên đến độ tớ quyết định sẽ làm thật cho xem, *im* đi... tớ định ngay lúc đó sẽ đánh thức cậu dậy và chìa tấm gương ra trước mặt cậu, thế là xong thôi. Nhưng tớ chưa kịp làm gì Kate Errol đã vào và bảo muốn bọn tớ đi cùng, vậy là tớ ném mẩu sáp xuống rồi đi ra ngoài. Chuyện chỉ có vậy thôi, Emily ạ, thế có Caesar đấy. Nhưng sau đó tớ vẫn cảm thấy thật tội lỗi và ngu xuẩn; nếu tớ có thứ gì đó giống như lương tâm thì hẳn tớ sẽ nói là tớ hơi bị cắn rứt lương tâm rồi, bởi vì tớ có cảm giác dẫu cho kẻ nào đã làm chuyện đó thì chắc hẳn chính *tớ* là người đã gieo rắc ý tưởng đó vào trong đầu hẳn ta, và bởi vậy theo một cách nào đó thì cũng phải gánh chịu một phần trách nhiệm. Và rồi tớ nhận ra cậu không tin tưởng tớ; thành ra tớ lại phát điên lên; không phải điên theo kiểu giận dữ dùng đũa, cậu biết đấy, mà là cái kiểu điên *bên trong* lạnh băng, khó chịu ấy. Tớ nghĩ cậu không có quyền nghi ngờ rằng tớ lại có thể làm một chuyện kiểu như để cậu đi đến trường trong bộ dạng đó. Và tớ nghĩ, đàng nào cậu cũng đã thế rồi nên làm gì thì cứ việc làm tiếp đi; *tớ* sẽ không thèm nói một lời để mọi chuyện ra ngô ra khoai. Ôi chao ơi, nhưng tớ mừng chết đi được vì cậu đã thông suốt vấn đề.”

“Cậu có nghĩ là Evelyn Blake đã làm chuyện đó không?”

“Không. Ôi dào, tất nhiên rất có khả năng chính cô ta đã làm chuyện đó, nhưng tớ chẳng thể luận ra nổi cô ta làm thế bằng cách nào. Cô ta tới hiệu

sách cùng Kate và tớ, rồi chúng tớ để cô ta lại đó. Mười lăm phút sau cô ta vào lớp, vậy nên tớ nghĩ cô ta chẳng đủ thời gian quay lại làm chuyện đó đâu. Thật lòng, tớ nghĩ đó là trò quỷ của May Hilson. Chuyện gì mà cậu ta chẳng dám làm, và đúng lúc tớ đang vung vẩy thỏi phấn màu thì cậu ta đang ở trong hành lang. Thế nào cậu ta lại chẳng ‘vồ lấy cái gợi ý đó như mèo thấy mỡ’. Nhưng không thể nào là Evelyn được.”

Emily vẫn nhất quyết tin rằng chuyện đó rất dễ có khả năng xảy ra và quả đã xảy ra thật. Nhưng giờ đây, vấn đề duy nhất cần để tâm là bà Ruth vẫn tin chắc Ilse là kẻ có tội và bà sẽ vẫn giữ vững niềm tin đó.

“Ôi chà, đến là xấu hổ,” Ilse nói. “Chúng mình chẳng thể trò chuyện thân thiết chân tình ở đây được; Mary lúc nào cũng có cả đồng bạn bè, còn Evelyn Blake, thì lượn lờ khắp mọi chỗ.”

“Tớ sẽ tìm cho ra kẻ nào là thủ phạm,” Emily nói giọng cay độc, “và *buộc* bác Ruth phải nhượng bộ.”

Chiều hôm sau, Evelyn Blake phát hiện ra Ilse và Emily đang cùng nhau thoải mái chèo thuyền. Ít nhất cũng là Ilse đang chèo trong khi Emily ngồi cạnh, chân bắt chéo, vẻ chán chường ngạo mạn toát ra từ đôi mắt khép hờ xác xược. Đây quả là một cảnh tượng đáng hoan nghênh với một cô gái không thích tình cảm thân thiết giữa những cô gái khác. Nhưng Evelyn Blake không hề vui mừng. Ilse lại đang cãi nhau với Emily; bởi vậy, Ilse và Emily lại một lần nữa đang trong giai đoạn mặn nồng.

“Tôi rất mừng khi thấy cậu đã tha thứ cho Ilse vì trò đùa hèn hạ đó,” ngày hôm sau cô ta ngọt ngào nói với Emily. “Tất nhiên, đối với cậu ta mà nói thì đó chỉ đơn thuần là một hành động thiếu suy nghĩ thôi. Tôi lúc nào cũng khẳng định *như thế*; cậu ta chẳng bao giờ dừng lại nghĩ xem cậu ta đang biến cậu thành kẻ kỳ cục đến mức nào. Ilse tội nghiệp là người như thế đấy. Cậu cũng biết là tôi đã tìm cách ngăn cản cậu ta rồi đấy; tất nhiên trước đây tôi không nói cho cậu biết chuyện này; chuyện đã rắc rối sẵn rồi tôi cũng chẳng muốn làm *phức tạp hơn* nữa; nhưng *tôi đã bảo* với cậu ta bạn bè mà làm thế với nhau thì hèn hạ quá. Tôi cứ tưởng *tôi đã* khuyên can được cậu ta rồi chứ. Cậu thật quá tử tế khi tha thứ cho cậu ta đấy, Emily thân mến ạ. Cậu *đúng* là



người tốt hơn tôi nhiều. Tôi e là tôi *chẳng bao giờ* có thể tha thứ được cho bất kỳ ai từng biến tôi thành trò cười như thế.”

“Sao cậu không giết chết cô ta ngay tại chỗ đi?” Ilse hỏi khi nghe Emily kể lại chuyện này.

“Tớ chỉ nheo mắt lại và nhìn cô ta theo đúng kiểu Murray thôi,” Emily nói, “mà như thế thì thà chết đi còn đỡ thảm thương hơn ấy chứ.”

## Chương 10: Một giờ điên rồ

Buổi hòa nhạc do trường trung học tổ chức nhằm gây quỹ cho thư viện trường vốn là sự kiện thường niên tại Shrewsbury, thường diễn ra vào đầu tháng Tư, trước khi sẵn sàng dồn tâm sức học hành chăm chỉ cho kỳ thi mùa xuân. Năm nay, ban đầu người ta dự định sẽ tổ chức chương trình thường lệ với phần trình diễn âm nhạc và đọc diễn cảm một đoạn hội thoại ngắn. Emily được đề nghị đảm nhiệm tiết mục sau và đã nhận lời sau khi nhận được sự chấp thuận miễn cưỡng của bà Ruth, mà nếu không nhờ cô Aylmer đích thân đến tận nhà nài nỉ thuyết phục thì chắc bà sẽ chẳng đời nào tán thành. Cô Aylmer là cháu gái Thượng nghị sỹ Aylmer, và dẫu chẳng chịu lép vế trước bất kỳ điều gì khác bà Ruth vẫn phải nhún mình trước gia thế. Sau đó cô Aylmer lại đề nghị cắt bỏ hầu hết phần âm nhạc và toàn bộ phần đọc diễn cảm, để thay vào đó bằng một vở kịch ngắn. Ý tưởng này đã giành được thiện cảm của học trò, và sự thay đổi được tiến hành ngay lập tức. Emily được phân một vai diễn y như được đo ni đóng giày sẵn cho cô, bởi vậy cô vô cùng hứng thú với chuyện này và hào hứng tham gia các buổi tập được tổ chức hai tối một tuần ở trường dưới sự kèm cặp của cô Aylmer.

Vở kịch đã khuấy động bầu không khí ở Shrewsbury. Trước đây học sinh trường trung học chưa từng đảm trách một nhiệm vụ nào giàu tham vọng đến mức đó: nghe đồn rất nhiều sinh viên học viện Queen sẽ bắt chuyến tàu tối

từ Charlottetown tới đây xem kịch. Chuyện này khiến đoàn diễn viên có phần phát rồ phát dại hết cả lên. Sinh viên trường Queen vốn là các diễn viên kịch lão làng. Tất nhiên họ đến để phê bình rồi. Vậy là mỗi diễn viên trong nhóm kịch lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm phải làm sao cho vở kịch ấy trở nên đặc sắc không thua kém gì bất cứ vở kịch nào của Học viện Queen từ xưa đến nay, và hét thảy các dây thần kinh của mọi người đều căng như dây đàn để hướng tới cái đích đó. Chị gái của Kate Errol, vốn tốt nghiệp từ một trường đào tạo nghệ thuật diễn xuất, nhận trách nhiệm hướng dẫn cho nhóm, và khi buổi tối trình diễn đã cận kề, sự phấn khích hừng hực trong cả các nhà dân lẫn nhà trọ ở Shrewsbury.

Trong căn phòng nhỏ sánh ánh nến, Emily ngắm nhìn Emily – trong – gương với vẻ hài lòng tột độ - một cảm giác hài lòng khá hợp tình hợp lý. Đôi má đỏ bồng bồng, cặp mắt xám sâu thẳm rạng rỡ trên nền váy màu tro của hoa hồng, và vành lá nhỏ nhắn bện bằng những chiếc lá màu bạc ôm lấy mái tóc đen khiến cô chẳng khác gì một nữ thần rừng trẻ trung. Tuy nhiên, cô không *cảm thấy* mình giống một nữ thần rừng. Bà Ruth đã bắt cô phải cởi đôi tất ren ra thay bằng đôi tất len cashmere; thực ra bà nhằm nhe bắt cô phải mang một đôi tất len dày nhưng lỗ lực không thành, nên đành vãn hồi vị thế của mình bằng cách khăng khăng bắt cô phải mặc váy lót bằng vải flannel.

“Bùng nhùng phát kinh lên được,” Emily uất ức nghĩ; tất nhiên là đang ám chỉ cái váy lót. Nhưng thời đó, chân váy thường rất phồng và thân hình mảnh mai của Emily vẫn đủ sức mang thậm chí cả một cái váy lót bằng vải flannel dày cộp.

Cô vừa đeo chiếc vòng Ai Cập lên cổ thì bà Ruth dường bệ tiến vào.

Chỉ cần liếc mắt nhìn cũng đủ nhận thấy bà Ruth đang vô cùng giận dữ.

“Em’ly, bà Ball vừa ghé qua đây. Bà ấy đã nói một chuyện khiến ta rất sừng sốt. Có phải tối nay cháu sẽ tham gia diễn một *vở kịch* không?”

“Tất nhiên nó là một vở kịch rồi ạ, bác Ruth. Chắc chắn bác đã biết

chuyện đó rồi.”

“Khi cháu xin phép ta tham gia vào buổi hòa nhạc này, cháu đã nói với ta rằng đó là một *tiết mục hội thoại*,” bà Ruth lạnh lùng nói.

“Ồ... ơ... nhưng cô Aylmer đã quyết định thay nó bằng một vở kịch nhỏ rồi ạ. Cháu cứ *tưởng* bác biết rồi, bác Ruth; thực lòng cháu cứ tưởng bác đã biết. Cháu cứ đinh ninh là cháu đã nhắc lại với bác chuyện đó rồi.”

“Cháu nào có nghĩ đến chuyện gì đại loại như thế đâu, Em’ly; rõ ràng cháu không cho ta biết tí gì vì cháu biết thừa ta sẽ không cho phép cháu tham gia diễn một *vở kịch*.”

“Thật sự không phải như thế đâu, bác Ruth,” Emily nài nỉ, vẻ nghiêm trang. “Cháu chưa bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ giấu giếm nó. Tất nhiên, cháu không thích nói nhiều với bác về chuyện này vì cháu biết bác không tán thành buổi hòa nhạc chút nào.”

Khi Emily nghiêm trang nói chuyện với bà Ruth, bà nhất quyết cho rằng cô thực sự tro tráo mặt dạn mày dầy.

“Vụ này ăn đứt hết tất cả những vụ khác rồi đây, Em’ly. Từ trước tới nay ta vẫn luôn biết rõ cháu là kẻ ranh mãnh, nhưng thật không thể nào tin nổi cháu lại có thể ranh mãnh đến mức này.”

“Chuyện này chẳng có chút xíu gì để gọi là ranh mãnh hết, bác Ruth!” Emily nôn nóng nói. “Cháu có phải con ngốc đâu mà lại đi tìm cách giấu giếm chuyện chúng cháu đang tập kịch trong khi cả Shrewsbury đều đang bàn tán về nó. Cháu không hiểu tại sao bác lại có thể *tránh được* những bàn tán về nó chứ.”

“Cháu đã biết rõ vì bệnh viêm phế quản nên ta chẳng cất bước đi đâu được. Ồ, ta hiểu rõ mọi ngọn ngành rồi, Em’ly ạ. Cháu đừng hòng đánh lừa được ta.”

“Cháu không tìm cách đánh lừa bác. Cháu cứ tưởng bác biết rồi... chuyện chỉ có thể thôi. Cháu cứ tưởng bác chẳng bao giờ đã động đến nó là vì bác phản đối toàn bộ chuyện này. Sự thực là như thế đấy, bác Ruth. Một màn đối thoại và một vở kịch thì có khác gì nhau đâu chứ.”

“Chúng khác nhau *một trời một vực* đấy,” bà Ruth nói. “Kịch với chả cợt chỉ là thứ tội lỗi thôi.”

“Nhưng vở kịch này *nhỏ* đến thế cơ mà,” Emily tuyệt vọng năn nỉ; và rồi bật cười vì nghe giọng điệu này quá kỳ cục chẳng khác gì màn xin lỗi của chị bảo mẫu trong cuốn tiểu thuyết *Ngài Midshipman Easy*. Khiếu hài hước của cô thể hiện thẳng chẳng đúng chỗ chút nào, tiếng cười của cô đã khiến bà Ruth nổi giận.

“Dù lớn hay nhỏ thì cháu cũng không được tham gia vào đó.”

Emily lại nhìn chăm chăm, mặt hơi tái đi một chút.

“Bác Ruth... cháu *phải* tham gia... vở kịch sẽ hỏng mất.”

“Thà để một vở kịch hỏng còn hơn để một linh hồn hỏng,” bà Ruth bật lại.

Emily không dám cười. Nguy cơ trước mắt này quá nghiêm trọng.

“Bác đừng quá... quá... phần nộ như thế, bác Ruth.” – suýt nữa cô đã dùng đến từ bất công. “Cháu rất xin lỗi vì bác không ủng hộ các vở kịch... sau này cháu sẽ không tham gia nữa... nhưng bác chắc cũng thấy rõ tôi nay cháu *phải* tham gia.”

“Ôi chao, Em'ly yêu dấu, ta không ngờ cháu lại là nhân vật không thể thiếu như *thế* đấy.”

Chắc hẳn bà Ruth đã điên tiết lắm rồi. Cái từ “yêu dẫu” ấy nghe mới khó chịu đến mức nào chứ! Emily vẫn kiên nhẫn.

“Tôi nay thì đúng là vậy đấy ạ. Bác cũng thấy đấy, làm sao người ta có thể tìm được người thay thế vào phút chót được. Cô Aylmer sẽ không bao giờ tha thứ cho cháu mất.”

“Cháu để tâm đến sự tha thứ của cô Aylmer còn hơn cả sự tha thứ của Chúa cơ à?” bà Ruth tra vấn với dáng vẻ của một người đang khẳng định vai trò cầm trịch của mình.

“Vâng ạ... hơn cả sự tha thứ từ Chúa *của bác*,” Emily lầm bầm, không thể giữ nổi kiên nhẫn trước những câu hỏi thiếu khôn ngoan đến độ ấy.

“Cháu không thấy kính trọng cha ông à?” là câu chất vấn thích đáng tiếp theo của bà Ruth. “Này, nếu họ mà biết một kẻ hậu duệ của mình đang diễn kịch thì thế nào họ cũng phải đội mồ dậy cho mà xem!”

Emily chiếu cố ban cho bà Ruth một ví dụ điển hình của vẻ mặt Murray.

“Nó sẽ là một bài tập luyện thượng hạng đối với họ cho xem. Tôi nay cháu sẽ đảm nhận vai diễn của mình trong vở kịch, bác Ruth ạ.”

Emily nói khễ khàng, nhìn xuống bằng đôi mắt kiên quyết từ chiều cao tuổi trẻ. Bà Ruth thấy dội lên trong lòng một cảm giác bất lực đầy khó chịu: chẳng có cái khóa nào để khóa cửa phòng Emily, và bà chẳng thể dùng vũ lực ngăn cản cô.

“Nếu cháu đi thì tôi nay không cần quay về đây nữa đâu,” bà nói, tái nhợt vì giận dữ. “Nhà này chín giờ là đóng cửa rồi.”

“Nếu tôi nay cháu không quay lại đây thì sẽ chẳng bao giờ cháu quay lại

nữa.” Emily quá giận dữ trước thái độ vô lý của bà Ruth nên chẳng buồn quan tâm xem hậu quả sẽ ra sao nữa. “Nếu bác khóa cửa nhốt cháu ở ngoài thì cháu sẽ quay về Trăng Non. Mọi người biết hết về vở kịch rồi; đến cả bác Elizabeth cũng sẵn lòng cho cháu tham gia.”

Cô bé chộp lấy áo khoác và chụp lên đầu cái mũ nhỏ gắn lông đỏ được vợ của ông Oliver tặng nhân dịp Giáng sinh. Ở trang trại Trăng Non, mọi người không mấy ủng hộ khiếu thẩm mỹ của bà Addie, nhưng cái mũ này vừa như in và Emily rất thích nó. Bà Ruth đột nhiên nhận ra, khi đội cái mũ đó, trông Emily mới chín chắn và trưởng thành đến mức kỳ quặc ra sao. Nhưng nhận thức đó vẫn chưa thể xoa dịu được cơn giận của bà. Em’ly đã đi rồi... Em’ly đã dám coi thường bà và chẳng thèm coi ý kiến của bà ra gì; cái con bé Em’ly ranh mãnh, xảo quyệt đó; phải dạy cho Em’ly một bài học mới được.

Đến đúng chín giờ, trong cơn giận dữ và lòng quyết tâm không gì suy chuyển được, bà Ruth khóa hết mọi cửa rá lại và lên giường đi ngủ.

Vở kịch đã thành công rực rỡ. Ngay cả các sinh viên trường Queen cũng phải thừa nhận điều này và nhiệt liệt vỗ tay hoan hô. Emily đã ném mình vào trong vở kịch với ngọn lửa hùng hực và nguồn năng lượng được khơi nguồn từ cuộc đối đầu với bà Ruth, quét sạch mọi ý thức vương vãi về đám váy lót bằng vải Flanen và về cô Errol đang kinh ngạc một cách đến là dễ chịu, chính cô Errol đã từng đưa ra lời phê bình về màn trình diễn của Emily rằng cô có phần hơi quá lạnh lùng và dè dặt so với một vai diễn đòi hỏi sự phóng túng mãnh liệt hơn. Đến cuối buổi diễn, Emily suýt chết chìm dưới cơn mưa những lời khen ngợi. Đến cả Evelyn Blake cũng nhã nhặn nhận xét,

“Thật tình, bạn thân mến ạ, cậu cũng phi thường ra phết đấy; một nữ diễn viên ngôi sao; một nhà thơ, một tiểu thuyết gia đang lên; sắp tới, cậu sẽ mang đến bất ngờ gì cho chúng tớ đây?”

Emily nghĩ, “Cái đồ chỉ giỏi ra vẻ ta đây thật không thể chịu đựng nổi!”

Emily nói, “*Cảm ơn cậu!*”

Rồi còn chuyên đi bộ về nhà cùng Teddy trong niềm hạnh phúc hân hoan, màn tạm biệt vui vẻ bên cổng nhà, và sau đó... cánh cửa khóa chặt.

Cơn giận dữ của Emily, vốn suốt buổi tối hôm đó đã được thăng hoa thành năng lượng và tham vọng, bỗng đột nhiên ngùn ngụt bùng cháy trở lại, quét sạch hết thảy mọi điều đã xảy ra trước đó. Làm sao chịu đựng nổi khi bị đối xử như thế này cơ chứ. Cô đã chịu đựng quá đủ từ bà Ruth rồi; đây đúng là giọt nước làm tràn ly. Cho dù có mong mỏi được học hành đến nơi đến chốn thì người ta cũng không thể vì thế mà kiên nhẫn chịu đựng *tất cả mọi chuyện*. Người ta vẫn mang nợ phẩm giá và lòng tự trọng của mình *một điều gì đó*.

Có ba việc cô có thể làm lúc này. Cô có thể nện cái nắm đấm cửa bằng đồng kiểu dáng lỗi thời ấy cho tới khi bà Ruth xuống nhà mở cửa cho cô vào, như trước đây cô đã có lần làm thế - và bởi vì thế mà sau đó sẽ phải chịu đựng hàng bao nhiêu tuần nhục nhã. Cô cũng có thể lao lên phố thượng và phớt hạ để tới nhà trọ của Ilse - các cô gái vẫn chưa ngủ đâu - như cô đã từng làm một lần trước đây, và chắc chắn đây cũng là cách xử lý bà Ruth giờ đang trông chờ ở cô; và rồi Mary Carswell sẽ kể với Evelyn Blake và Evelyn Blake sẽ phá lên cười nham hiểm mà kể lại mọi chuyện cho cả trường biết. Emily không định chọn bất cứ phương án nào trong hai cách trên; ngay lúc phát hiện ra cửa bị đóng, cô đã biết đích xác mình sẽ làm gì. Cô sẽ đi bộ về Trăng Non; và ở lại đó!

Hàng mấy tháng trời âm thầm giận giữ dưới những xúc phạm liên miên của bà Ruth giờ đã bùng nổ thành một ngọn lửa phản kháng ngùn ngụt cháy. Emily hiên ngang tiến ra cổng, đóng sầm nó lại đằng sau lưng không phải bằng sự đường hoàng của nhà Murray mà với thái độ thắm đẫm cảm xúc mạnh mẽ của một người mang trong mình dòng máu Starr, rồi cô bắt đầu cuộc hành trình dài bảy dặm đi bộ giữa lúc nửa đêm. Cho dù đoạn đường ấy có dài gấp ba lần bảy dặm thì cô cũng vẫn cứ dấn bước như thế thôi.

Cơn giận dữ quá mãnh liệt, và nó vẫn tiếp tục mãnh liệt như thế, khiến cho chuyến đi bộ dường như chẳng lâu la chút nào, và dấu trên người chỉ khoác có độc chiếc áo choàng vải nhưng cô vẫn không hề cảm thấy cái lạnh buốt da của đêm tháng Tư.

Tuyết mùa đông đã tan nhưng mặt đường trần trụi vẫn gồ ghề và đóng kết băng cứng ngắt – không có chỗ để chân dễ chịu nào cho đôi dép trẻ em mỏng quẹt mà ông Jimmy đã tặng nhân dịp Giáng sinh. Emily thầm nghĩ, với một tiếng cười mà theo cô là vừa cay độc vừa mỉa mai, rằng xét cho cùng, cũng may là bà Ruth đã khẳng khái bắt cô phải đi đôi tất cashmere và mặc chiếc váy lót flanen.

Đêm đó có trăng, nhưng bầu trời bị che phủ bởi những đám mây xám vón cục, và quang cảnh hoang vắng ảm đạm khắc nghiệt trải dày dày khắc khổ dưới ánh trăng xám nhờ. Gió quất từng cơn đột ngột, rền rĩ ngang qua không gian. Emily cảm thấy trong lòng trào dâng sự mãn nguyện đậm chất bi thương vì không khí đêm nay thật sự hòa hợp với tâm trạng bi thảm cuộn cuộn bão dông trong lòng cô.

Cô sẽ *không bao giờ* quay lại nhà bà Ruth, chuyện đó thì đã chắc như đinh đóng cột. Dẫu bà Elizabeth có thể nói gì đi chăng nữa – và bà sẽ nói rất nhiều, chắc chắn đấy – dẫu cho bất kỳ ai có nói gì đi chăng nữa. Nếu bà Elizabeth không cho phép cô đến trọ ở bất cứ nơi nào khác thì cô cũng sẽ bỏ học luôn. Cô biết rõ việc này sẽ gây nên một chấn động ghê gớm ở Trăng Non. Dẫu sao cũng mặc. Khi cô đang trong tâm trạng bất cần thế này thì có vẻ như các chấn động khác là chuyện đáng hoan nghênh ấy chứ. Đã đến lúc ai đó nổi dậy rồi. Cô sẽ không làm mình bẽ mặt thêm một ngày nào nữa... sẽ không có chuyện đó đâu. Cuối cùng, bà Ruth đã đi quá xa rồi. Chẳng ai có thể an nhiên đón một người mang dòng máu Starr vào cảnh tuyết vọng được đâu.

“Thế là mình giải quyết xong xuôi mọi vấn đề với bà Ruth Dutton rồi,” Emily long trọng tuyên bố, cảm thấy mãn nguyện ghê gớm vì đã loại bỏ được cách gọi “bác”.

Khi cô về gần nhà, mây đột nhiên quang hẳn, và đến lúc rẽ vào con đường mòn trên địa phận trang trại Trăng Non, cô gần như nín thở trước vẻ đẹp khắc khổ của ba cây dương Lombardy cao vót sừng sững in bóng trên nền trời chan chứa ánh trăng. Ôi, kỳ diệu xiết bao! Trong một thoáng, cô gần như đã quên hết sạch mọi sai lầm của bản thân và cả bà Ruth nữa. Rồi cảm giác



cay đắng lại dào dạt ùa về trong lòng; ngay cả sự diệu kỳ của Ba Nàng Công Chúa cũng chẳng thể dụ dỗ xua đuổi nó đi.

Ánh sáng xuyên qua cửa sổ bếp của Trăng Non chiếu ra ngoài, đổ xuống mấy cây bu lô trắng cao vót trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, không khỏi mang đến ấn tượng ma quái. Emily nghĩ không ra người nào ở Trăng Non lại vẫn chưa đi ngủ chứ: cô vẫn định ninh khi tìm về được đến nhà thì nơi này đã chìm trong bóng tối, đồng nghĩa với việc cô sẽ phải lên vào bằng cửa trước và leo lên căn phòng riêng yêu dấu, để dành những lời giải thích đến sáng hôm sau. Tối nào trước khi đi ngủ, bà Elizabeth cũng hết sức cẩn thận khóa và chèn cửa bếp, nhưng cửa ra vào thì chẳng lúc nào cửa đóng then cài. Chắc chắn dân lang thang hay đám trộm cướp sẽ chẳng đời nào thô lỗ đến độ tiến thẳng tới cửa trước của trang trại Trăng Non.

Emily băng ngang qua vườn và ghé mắt nhòm qua cửa sổ bếp. Ông Jimmy đang ở một mình, ngồi ngay bên bàn, bầu bạn cùng hai cây nến. Trên bàn có một chiếc bình bằng gốm đá, và đúng lúc Emily nhòm vào thì ông đang lơ đãng thò tay vào trong bình lôi ra một chiếc bánh rán mũm mĩm. Mắt ông Jimmy đang dán vào một miếng thịt bò giảm bông to tướng treo trên trần nhà còn môi ông Jimmy thì đang mấp máy không thành tiếng. Hẳn lúc này ông Jimmy đang sáng tác thơ, chẳng có lý do gì để nghi ngờ điều này hết, đâu chẳng dễ gì lý giải được tại sao ông lại làm vậy giữa đêm hôm thế này.

Emily rón rén vòng quanh nhà, khẽ khàng mở cửa bếp rồi bước vào bên trong. Ông Jimmy tội nghiệp sừng sốt đến độ suýt nữa tắc nghẹn nguyên nửa cái bánh rán và mắt mấy giây liền không thốt lên được lời nào. *Đây có phải là Emily không... hay là ma quỷ hiện hình?* Emily trong chiếc áo khoác màu xanh thẫm, chiếc mũ nhỏ gắn lông màu đỏ quỳn rũ đến mê người; Emily với mái tóc mang màu đen của bóng đêm bị gió thổi rối bồng; Emily với đôi dép lê trẻ em tả tơi dưới chân; Emily bộ dạng khổ sở chật vật đứng ở Trăng Non trong khi đáng nhẽ ra giờ này cô đang phải say sưa giấc nồng trên chiếc giường thiếu nữ ở Shrewsbury?

Ông Jimmy nắm chặt hai bàn tay lạnh toát mà Emily vừa chìa ra về phía ông.

“Emily, nhóc yêu, có chuyện gì vậy?”

“Thôi, cứ vào ngay phần chính đi ạ; cháu đã bỏ khỏi nhà bác Ruth rồi và sẽ không quay lại đó đâu.”

Ông Jimmy không nói gì mất một lúc. Nhưng ông đã có một vài hành động. Đầu tiên, ông nhón chân băng ngang qua bếp và cẩn thận đóng cánh cửa phòng khách lại, rồi nhẹ nhàng tiếp củi vào đầy ắp cái bếp lò, kéo một cái ghế tựa lại gần lò, ấn Emily vào trong ghế và nâng đôi bàn chân trầy xước lạnh toát của cô đặt lên nệm lò sưởi. Sau đó, ông thấp thêm hai cây nến nữa, đặt chúng lên bệ lò sưởi. Cuối cùng, ông lại ngồi xuống ghế của mình, đặt tay lên đầu gối.

“Nào, giờ thì kể lại tường tận mọi chuyện cho bác nghe xem nào.”

Emily, vẫn đang sùng sục phẫn nộ và hừng hực ý chí phản kháng, bèn kể lại khá chi tiết câu chuyện.

Ngay khi đã mơ hồ nắm bắt được thực chất mọi chuyện, ông Jimmy liền chậm rãi lắc đầu... cứ tiếp tục lắc lắc... lắc đầu một lúc lâu và nghiêm trang đến độ Emily bắt đầu bồn chồn cảm thấy thay vì mang hình tượng đầy kịch tính của một người bị đối xử bất công thì bằng cách nào đó có vẻ như cô lại đã biến thành một đứa nhóc ngốc nghếch. Ông Jimmy lắc đầu càng lâu thì cô càng ít dùng đến thứ ngôn ngữ khoa trương cường điệu. Đến khi cô kết thúc câu chuyện bằng lời kết ngang ngạnh, “Dù sao đi nữa, cháu cũng sẽ *không* quay lại nhà bác Ruth đâu,” ông Jimmy bèn quay đầu lần chót và đẩy cái lọ gốm sang phía bên kia bàn.

“Ăn bánh rán đi này, mèo con.”

Emily ngậm ngừng. Bánh rán vốn là món khoái khẩu của cô; và bữa tối của cô đã cách đây lâu lắm rồi. Nhưng món bánh rán có vẻ hơi lạc điệu so với sự phản kháng và tình trạng lộn xộn. Nó có chiều hướng phản động rõ ràng rành rành. Mơ hồ cảm nhận được điều này, Emily bèn từ chối món bánh rán.

Ông Jimmy tự lấy cho mình một cái.

“Vậy là cháu sẽ không quay lại Shrewsbury hả?”

“Quay lại nhà bác Ruth thì không đâu ạ,” Emily đáp.

“Cũng giống nhau cả thôi,” ông Jimmy nói.

Emily biết rõ như vậy. Cô biết thừa đừng nên bầu víu vào cái hy vọng hão huyền rằng bà Elizabeth sẽ cho phép cô đến trọ ở bất kỳ nơi nào khác.

“Mà cháu lại còn đi bộ xa xôi ngàn ấy trên những con đường đó nữa chứ.” Ông Jimmy lắc đầu. “Chà, cháu *đúng là* gan lắm đấy. Gan cùng trời luôn ấy chứ,” ông cắn mấy miếng rồi trầm ngâm bổ sung.

“Bác đang trách mắng cháu phải không ạ?” Emily xúc động hỏi; xúc động tốt cùng bởi vì cô cảm thấy cùng với cái lắc đầu của ông Jimmy, một sự ủng hộ nào đó từ sâu thẳm trong tâm hồn cô cũng đã bị rũ đi mất.

“Khôngggg, nhót cháu ở ngoài như thế thì đúng là một nỗi hổ nhục hèn hạ chết tiệt – đúng y như Ruth Dutton vậy.”

“Vậy bác cũng thấy là sau mỗi nỗi sỉ nhục đến mức ấy thì cháu chẳng thể quay lại đó được, đúng không ạ?”

Ông Jimmy cẩn trọng nhăm nháp cái bánh rán, như thể nhất quyết muốn cố gắng xem liệu ông có thể gặm sát chừng nào tới cái lỗ mà không làm vỡ nó.

“Theo bác nghĩ, sẽ chẳng có người bà nào của cháu từ bỏ cơ hội học hành một cách dễ dàng như thế đâu,” ông nói. “Dù sao đi nữa thì về phía người

nhà Murray sẽ không có chuyện đó,” ông nói thêm sau một lúc trầm ngâm, dường như chợt nhớ ra ông biết quá ít về người nhà Starr để có thể nói năng võ đoán những chuyện liên quan đến họ.

Emily ngồi im như tượng. Theo như lời nói trong môn cricket mà Teddy từng sử dụng, ông Jimmy đã hạ được trụ môn giữa của cô ngay bằng quả bóng đầu tiên. Ngay khi ông Jimmy, giữa lúc cảm hứng độc ác đó dâng trào, lại lôi cả bậc tổ tiên vào cuộc, cô đã cảm thấy chẳng còn lại bất cứ thứ gì ngoài các điều khoản quanh mình; những vị phu nhân quá cố thân thương của trang trại Trắng Non – bà Mary Shipley và bà Elizabeth Burnley và tất cả những người khác – ôn nhu, kiên quyết và đầy tự chủ, đang cúi nhìn cô, kẻ hậu duệ bốc đồng ngu ngốc, với vẻ thương hại kinh khủng. Có lẽ bác Jimmy nghĩ rằng rất có thể có khiếm khuyết nào đó trong dòng máu Starr của cô. Vậy đây, làm gì có chứ, cô sẽ chỉ ra cho ông thấy!

Cô đã trông đợi sẽ nhận được sự cảm thông lớn hơn từ phía ông Jimmy. Cô đã biết bà Elizabeth sẽ trách mắng cô và đến cả bà Laura cũng sẽ lộ rõ vẻ dò hỏi chứa ý thất vọng. Nhưng cô những tưởng ông Jimmy sẽ đứng về phía cô. Từ trước đến giờ ông vốn vẫn luôn như vậy mà.

“Các bà của cháu có bao giờ phải chịu đựng bác Ruth đâu,” cô bật lại.

“Họ phải chịu đựng những người ông của cháu.” Có vẻ như ông Jimmy nghĩ rằng câu nói ấy đã đủ sức thuyết phục lắm rồi – đúng ý như cách nghĩ của bất kỳ ai từng biết Archibald và Hugh Murray.

“Bác Jimmy, lẽ nào bác cho rằng cháu vẫn phải quay trở lại, chấp nhận sự quở trách của bác Ruth và tiếp tục như thể chuyện này chưa từng xảy ra?”

“*Cháu* thì nghĩ thế nào?” ông Jimmy hỏi. “Lấy một cái bánh rán đi, mèo con.”

Lần này thì Emily cầm chiếc bánh rán. Có lẽ cô cũng nguôi ngoai phần nào. Này nhé, đã ăn bánh rán rồi thì ta đâu thể giữ mãi thái độ bi thương được. Cứ thử mà xem.

Emily tuột khỏi đỉnh núi bị kịch để đến với thung lũng đổi hờn.

“Bác Ruth tỏ ra rất *đáng ghê tởm* suốt hai tháng vừa rồi; kể từ khi bác ấy không ra ngoài được vì bệnh viêm phế quản. Bác không biết chuyện đó là *như thế nào* đâu.”

“Ồ, có chứ... bác biết chứ. Ruth Dutton có bao giờ khiến bất kỳ ai có cảm giác dễ chịu với bà ấy đâu. Thấy ấm hơn rồi chứ, Emily?”

“Cháu *ghét* bác ấy,” Emily kêu lên, vẫn kiên trì tự biện hộ cho bản thân. “Thật khủng khiếp khi phải sống dưới cùng một mái nhà với người mà ta ghét bỏ...”

“Quá độc hại,” ông Jimmy tán thành.

“Mà *đâu phải* lỗi tại cháu chứ. Cháu *đã* cố gắng yêu quý bác ấy; cố gắng làm vừa lòng bác ấy; bác ấy thì lúc nào cũng chê trách cháu; cho dù cháu làm gì hay nói gì – hoặc *không* làm gì hay nói gì – thì cũng đều bị bác ấy gán cho những động cơ hèn hạ. Cháu đã bao giờ nghe nhắc đến chuyện không được ngồi ở góc trong cùng dãy ghế ở nhà thờ đâu; rồi lại còn vụ không giành được cái ghim cài ngôi sao nữa. Bác ấy lúc nào cũng *bóng gió* sỉ nhục cha mẹ cháu. Và lúc nào bác ấy cũng tỏ thái độ *tha thứ* cho cháu vì những chuyện cháu nào có làm đâu; hoặc những chuyện chẳng cần tha với thứ để mà làm gì.”

“Nghiêm trọng hóa vấn đề... quá mức. Cháu biết thừa nếu quay trở lại, bác ấy thế nào cũng bảo ‘Lần này ta tha thứ cho cháu, nhưng đừng bao giờ lặp lại chuyện này.’ Rồi bác ấy sẽ *khịt mũi*; ôi, tiếng khịt mũi của bác Ruth đúng là cái âm thanh đáng ghét nhất trần đời!”

“Cháu đã bao giờ nghe tiếng một con dao cùn cửa qua tấm giấy bồi dày cộp chưa?” ông Jimmy lẩm bẩm.

Emily phớt lờ ông và cứ tiếp thể tiếp tục.

“Cháu không thể *lúc nào* cũng sai được; nhưng bác Ruth thì cứ cho là vậy; và còn nói bác ấy phải ‘chiếu cố’ cho cháu. Bác ấy bắt cháu phải thường xuyên uống dầu gan cá tuyết; nếu ngăn cản được thì bác ấy chẳng bao giờ cho phép cháu ra ngoài vào buổi tối – ‘những người bị viêm phổi nhất thiết không được ra ngoài đường sau tám giờ.’ Nếu *bác ấy* thấy lạnh, *cháu* sẽ phải mặc thêm áo khoác. Lúc nào bác ấy cũng hỏi những câu khó chịu và cháu có trả lời ra sao thì bác ấy cũng không chịu tin. Bác ấy đã, đang và sẽ luôn luôn tin rằng do là kẻ ranh mãnh nên cháu luôn chơi trò giữ bí mật với bác ấy. Cháu có bao giờ nghĩ đến những chuyện kiêu như thế đâu. Đây, như vụ tờ *Thời đại* Shrewsbury hồi tuần trước chẳng hạn. Bác Ruth thường chẳng bao giờ để lỡ bất kỳ thông tin nào trên *Thời đại*. Bác ấy quở mắng cháu suốt mấy ngày liền sau khi bác ấy phát hiện ra một sáng tác của cháu được đăng trên đó dưới tên ‘Emilie’. ‘Tốt hơn hết cứ xuyên tạc tên của cháu theo một cách chưa từng có nào đó đi để rồi cố mà đánh vắn nó,’ bác ấy chế nhạo!”

“Chà, chẳng phải làm thế thì có phần hơi ngờ nghếch sao, mèo con?”

“Ôi, cháu đoán là các bà các cụ của cháu chẳng làm chuyện đó bao giờ! Nhưng bác Ruth đâu cần thiết phải nhai đi nhai lại như thế cơ chứ. *Chuyện đó* mới đúng là khó chịu không để đâu cho hết; giá bác ấy cứ nghĩ gì nói nấy đi rồi coi như xong thì đã đành. Thế này nhé, cháu làm dính một vết gỉ sắt nhỏ xíu trên cái áo choàng trắng thôi, thế mà bác Ruth cứ lải nhải về chuyện đó hết tuần này sang tuần khác. Bác ấy cứ nhất quyết đòi tìm cho ra nó bị dính từ *lúc nào* và *tại sao*; khi chuyện này dai dẳng suốt ba tuần rồi thì cháu bắt đầu nghĩ nếu bác ấy mà nhắc lại lần nữa thì thế nào cháu cũng phải hét lên cho xem.”

“*Bất cứ* người đúng đắn nào cũng sẽ cảm thấy y như vậy thôi,” ông Jimmy nói, mắt vẫn dán vào miếng giăm bông bò.

“Ôi, bất cứ *chuyện nào* trong những chuyện ấy cũng chỉ vặt vãnh như vết kim châm thôi, cháu biết; và chắc bác thấy cháu ngốc lắm khi cứ lấn cấn mãi với nó; nhưng...”

“Không đâu, không đâu. Thà phải chịu đựng hấn cái chân gãy thì vẫn còn dễ chịu hơn cả trăm vết kim châm đấy. Bác *thà* bị đập vào đầu rồi thế là xong còn hơn.”

“Vâng, thế đấy ạ; lúc nào cũng vậy, chẳng có gì ngoài những vết kim châm. Bác ấy không cho phép Ilse đến nhà... cả Teddy hay Perry cũng bị vậy... chẳng có ai ngoài ông anh Andrew ngu ngốc ấy. Cháu mệt mỏi đến chết đi được vì anh ta rồi. Bác ấy không cho phép cháu tham dự buổi vũ hội của học sinh năm nhất. Các bạn ấy tổ chức một buổi đi xe trượt tuyết ăn tối ở quán trọ Brown Teapot và nhảy nhót tí chút; ai cũng tham gia, chỉ có mỗi cháu là không; nó chính là sự kiện của mùa đông. Nếu cháu đi dạo trong Miền Chính Trục lúc hoàng hôn, thế nào bác ấy cũng chắc như đinh đóng cột là đang có chuyện xấu xa nào đó; *bác ấy* chẳng bao giờ muốn đi dạo trong Miền Chính Trục, vậy thì hà cớ gì *cháu* lại thế? Bác ấy nói cháu đánh giá bản thân quá cao. *Cháu có thể đâu cơ chứ, có phải thế không, bác Jimmy?*”

“Không,” ông Jimmy trầm ngâm nói. “Cao thì có cao thật; nhưng không phải *quá* cao.”

“Bác ấy nói cháu lúc nào cũng di chuyển hết thứ này đến thứ khác, hễ cháu nhìn ra ngoài cửa sổ là bác ấy lại tắt tả băng qua phòng rồi chỉnh hết các góc rèm cho cân xứng đâu ra đấy y như cũ. Rồi thế nào cũng lại ‘Tại sao... tại sao... tại sao’; lúc nào cũng thế, *lúc nào cũng thế, bác Jimmy ạ.*”

“Bác biết, bây giờ cháu đang cảm thấy dễ chịu hơn nhiều vì đã gạt hết tất cả những chuyện đó ra khỏi cuộc sống của mình,” ông Jimmy nói. “Không ăn thêm cái bánh rán nữa sao?”

Thở dài đầu hàng, Emily nhắc chân ra khỏi lò sưởi và bước tới bên bàn. Lọ bánh rán nằm giữa cô và ông Jimmy. Cô *quả thật* đang đói ngấu.

“Bà Ruth cho cháu ăn uống đầy đủ chứ?” ông Jimmy bắn khoăn lo lắng hỏi.

“Ôi, có chứ ạ. Ít nhất bác Ruth cũng vẫn giữ gìn được một truyền thống ở Trăng Non. Bác ấy nấu nướng khá thịnh soạn. Nhưng không có đồ ăn vặt đâu ạ.”

“Trong khi cháu luôn thích được nhắm nháp ngon lành trước khi đi ngủ, đúng không nào? Nhưng lần vừa rồi về nhà, cháu đã mang theo một hộp rồi đấy thôi?”

“Bác Ruth đã tịch thu rồi ạ. Có nghĩa là, bác ấy bỏ nó vào trong chạn và cứ đến bữa ăn mới mang ra bàn. Món bánh rán này ngon *thật* đấy ạ. Và cứ mỗi khi ăn uống vào những giờ giấc không thích hợp thế này, lúc nào ta cũng có cảm giác phản kích và phá luật, đúng không ạ? Sao bác lại tình cờ thức vào giờ này vậy ạ?”

“Một con bò cái bị ốm. Bác thấy có lẽ nên thức canh nó thì hơn.”

“May làm sao có bác ở đây. Ôi, cháu lại suy nghĩ sáng suốt được rồi, bác Jimmy ạ. Dĩ nhiên, cháu biết bác cho rằng cháu hơi ngu ngốc một chút.”

“Ai mà chẳng ngu ngốc theo một cách đặc biệt nào đó,” bác Jimmy nói.

“Vậy thì, cháu sẽ quay lại và sẽ cắn quả táo chua mà chẳng hề nhăn mặt.”

“Năm xuống tràng kỷ chợp mắt một chút đi. Ngay khi trời sáng bác sẽ thắt con ngựa xám đánh xe đưa cháu quay về.”

“Không đâu, thế thì chẳng ổn chút nào đâu ạ. Vì một vài lý do. Trước hết, đường sá kiểu ấy thì bánh xe hay bò ngựa muốn chạy được cũng không dễ. Thứ hai, bác cháu ta mà đánh xe ra khỏi đây thì chẳng thể nào tránh nổi bác Elizabeth sẽ nghe tiếng, rồi bác ấy sẽ phát hiện ra chuyện này, mà cháu không muốn thế chút nào. Bác cháu ta hãy cứ để sự ngu ngốc của cháu là một điều tuyệt mật chỉ có cháu và bác biết thôi, bác Jimmy ạ.”



“Vậy cháu định quay trở lại Shrewsbury bằng cách nào?”

“Đi bộ ạ.”

“Đi bộ? Tới Shrewsbury hả? Giữa đêm hôm thế này sao?”

“Chẳng phải cháu vừa đi bộ từ Shrewsbury giữa đêm hôm thế này sao ạ? Cháu có thể làm lại chuyện đó và nó cũng chẳng vất vả gì hơn so với việc nẩy tung tung phía sau con ngựa xám trên những con đường kinh khủng đó đâu ạ. Tất nhiên, cháu sẽ kiếm món gì đó có thể bảo vệ đôi chân cháu tốt hơn chút ít so với đôi dép lê trẻ con. Trong cơn xúc động cháu đã làm hỏng mất món quà Giáng sinh bác tặng cháu rồi. Trong cái tủ đằng kia vẫn còn một đôi bốt cũ của cháu. Cháu sẽ đi đôi ấy; và cả cái áo choàng dài có đai cũ nữa. Sáng ra là cháu đã quay lại Shrewsbury rồi. Cháu sẽ khởi hành ngay khi bác cháu ta ăn bánh rán xong. Vết cho đĩa sạch bóng đi thôi, bác Jimmy.”

Ông Jimmy đành đầu hàng. Xét cho cùng, Emily còn trẻ tuổi lại dẻo dai, đêm nay trời đẹp, và có một số chuyện bà Elizabeth biết càng ít càng tốt bấy nhiêu cho hết thảy mọi sự liên quan. Thở phào nhẹ nhõm vì hóa ra sự tình lại biến chuyển tốt đẹp đến thế - thoát đầu ông thật lòng chỉ sợ cái tính “bướng bỉnh” vốn vẫn ẩn sâu trong lòng Emily sẽ trỗi dậy và rồi thì, úi chà chà! – ông Jimmy ngồi xuống tập trung vào món bánh rán.

“Chuyện viết lách dạo này thế nào rồi?” ông hỏi.

“Dạo gần đây cháu cũng viết được kha khá; mặc dù buổi sáng ở phòng cháu hơi lạnh nhưng cháu vẫn rất thích; khao khát cháy bỏng nhất của cháu là một ngày nào đó sẽ sáng tác được thứ có giá trị.”

“Rồi cháu sẽ làm được thôi. *Cháu* nào có bị đẩy xuống giếng đâu,” ông Jimmy nói.

Emily vỗ vỗ lên bàn tay ông. Hơn ai hết, cô ý thức được rõ ràng ông Jimmy có thể làm được những gì nếu ngày xưa *ông* không bị đẩy xuống

giếng.

Sau khi hai bác cháu đã ăn bánh rán xong, Emily khoác chiếc áo choàng dài có đai và xỏ chân vào đôi boots cũ. Cách phục trang đó quá xoàng xĩnh, nhưng vẻ đẹp như vàng trắng non của cô vẫn tỏa rạng át hết tất cả, y như một vì sao trong căn phòng cũ kỹ mờ tối leo lét ánh nến.

Ông Jimmy ngược mắt nhìn cô. Trong mắt ông, cô thật xinh đẹp, trẻ trung, tài năng mà mấy món trang phục ấy quả là nổi hủ thẹn.

“Cao ráo oai nghiêm... cao ráo oai nghiêm như mọi phụ nữ trong dòng họ,” ông mơ màng lầm bầm. “Ngoại trừ bà Ruth,” ông bổ sung.

Emily bật cười... và “làm mặt hề”. “Đến cuộc tra vấn sắp tới của hai bác cháu, thể nào bác Ruth cũng sẽ vươn cao hết cỡ cho mà xem. Nguyên chuyện này cũng đủ thỏa mãn bác ấy từ giờ cho đến tận cuối năm rồi. Nhưng không cần lo đâu, bác kính mến của cháu, từ giờ thì còn lâu cháu mới làm thêm bất cứ chuyện gì ngu ngốc nữa. Chuyện này đã làm sáng tỏ mọi vấn đề rồi. Bác Elizabeth hẳn sẽ phát hoảng lên khi thấy một mình bác lại chén sạch sành sanh hết cả lọ bánh rán, bác Jimmy ạ.”

“Cháu có muốn một cuốn sổ trắng nữa không?”

“Vẫn chưa cần đâu ạ. Cuốn sổ bác tặng cháu lần trước vẫn còn hẳn một nửa. Khi cháu đã không thể viết truyện được thì một cuốn sổ trắng cũng đủ dùng lâu lâu đấy ạ. Ôi, bác Jimmy ơi, ước gì cháu có thể viết được.”

“Rồi sẽ đến lúc, rồi sẽ đến lúc thôi,” ông Jimmy động viên. “Cứ đợi chút xíu đi; chỉ chút xíu nữa thôi. Nếu chúng ta không theo đuổi thứ này thứ kia thì đôi lúc những thứ đang được bám theo chúng ta mới có thể bắt kịp được. “Một ngôi nhà được xây dựng nhờ sự thông thái, và nó được gia cố bởi sự hiểu biết. Bằng tri thức, những căn phòng sẽ đầy ắp các tài sản thú vị quý giá” – ăm ắp các tài sản thú vị quý giá, Emily ạ. Sách *Cách ngôn* chương 23, câu 3 và 5 đấy.”

Ông đưa Emily ra ngoài rồi cài then cửa lại. Ông tắt hết nến, chỉ để lại một cây. Ông cứ nhìn chăm chăm vào nó một lúc lâu, cho đến khi, hài lòng nhận ra bà Elizabeth sẽ chẳng tài nào nghe tiếng ông được, ông Jimmy hăm hở nói,

“Ruth Duttton tới... tới... tới...” – nhưng lòng can đảm của ông Jimmy đã không được như ông kỳ vọng – “...tới thiên đường đi!”

Emily đi bộ quay trở lại Shrewsbury dưới ánh trăng sáng vằng vặc. Cô những tưởng sau khi đã bị tước mất cơn giận dữ và phản kháng vốn là động lực, chuyến đi sẽ buồn thảm mệt mỏi lắm. Ấy vậy nhưng hóa ra nó lại biến chuyển thành một điều đẹp đẽ... Emily là một trong “những nô lệ trọn đời của cái đẹp” mà thi sĩ Carman từng ngợi ca, nhưng đồng thời lại cũng chính là “những chủ nhân của thế giới”. Cô mệt mỏi, nhưng chính sự mệt mỏi ấy lại bộc lộ bản thân bằng sự thăng hoa của cảm xúc và trí tưởng tượng, y như cô vẫn thường trải nghiệm mỗi khi mệt mỏi quá độ. Dòng suy nghĩ chạy rần rần trong đầu. Những đoạn đối thoại tưởng tượng sáng suốt nối tiếp nhau tầng tầng lớp lớp, và cô nghĩ ra được nhiều cách nói dí dỏm đến độ chính cô cũng tự thấy bất ngờ một cách đầy dễ chịu về bản thân. Thật tuyệt vời xiết bao khi lại một lần nữa cảm thấy tràn đầy sinh lực, thích thú và hứng khởi. Cô dẫu một mình nhưng chẳng hề cô đơn.

Vừa đi trên đường, cô vừa soạn một vở kịch về buổi tối hôm nay. Cả buổi tối ấy thấm đẫm bầu không khí hoang dã, phá cách đầy mê hoặc, đánh thức một khát khao hoang dã, phá cách nào đó vốn vẫn ẩn kín sâu trong tâm hồn Emily; khát khao được cất bước tùy ý, không dựa vào bất cứ chỉ dẫn nào ngoài của chính bản thân mình; khát khao của người du mục, của nhà thơ, của thiên tài và kẻ ngốc.

Được giải phóng khỏi lớp tuyết đè nặng cơ thể, những cây linh sam hào hứng vung cánh tay tự do cắt ngang những cánh đồng chan chứa ánh trăng. Liệu trên đời này, còn có thứ gì sánh được với vẻ đẹp của bóng những cây thích xám cân đối đang đổ xuống trên con đường dưới chân cô? Những ngôi nhà cô vừa đi qua đều ấm áp về bí ẩn đầy mê hoặc. Trong thâm tâm, cô luôn tưởng tượng rằng những người say giấc trong những ngôi nhà đó đều đang đắm chìm trong cơn mơ, và trong giấc ngủ, họ đã nhìn thấy được những điều

mà khi thức, cuộc đời vẫn thường từ chối họ; cô tưởng tượng đến những bàn tay trẻ thơ thân thương chắp lại trong giấc nồng; những trái tim rất có thể đang thao thức âu sầu; những cánh tay cô đơn đang vươn ra lọt thỏm giữa sự trống rỗng của đêm; trong lúc cô, Emily, được ve vuốt bởi vẻ ma mị buổi sớm mai.

Và cũng thật dễ nảy sinh suy nghĩ những thứ khác đang ở khắp nơi; những thứ không thuộc về con người hay không nằm trong vòng sinh tử. Từ trước đến giờ, cô vẫn luôn sống trên ranh giới của xứ sở thần tiên, và lúc này đây, cô đã bước ngay trên nó. Bà Gió đang huýt lên những giao điệu lạ kỳ giữa đám lau sậy trong đầm lầy; cô dám khẳng định mình vừa nghe thấy tiếng cười tinh quái đáng yêu của những chú cú đang đậu trên cành vãn sam; có thứ gì đó vừa tung tăng cắt ngang con đường cô đi; có thể là một chú thỏ, cũng có thể là một Người Tí Hon Xám; và lần đầu tiên trong đời, cây cối khoác lên mình bộ dạng nửa khô hài, nửa đáng sợ. Đám kẻ chết khô từ năm ngoái biến thành những đoàn yêu tinh dọc hàng rào; cây bu lô vàng già cỗi đâm cành tua tủa là vị thần từ ngàn xưa vang vọng xung quanh cô: tiếng chân lộp cộp giữa cánh đồng trên đồi này chắc hẳn là của thần Pan, đang thổi sáo xuyên qua ánh trăng qua bóng tối cùng đoàn thần đồng ánh đang cười đùa vui vẻ. Thật thú vị xiết bao khi tin rằng họ đang làm thế.

“Khi trở thành kẻ hoài nghi, người ta sẽ mất mát rất nhiều,” Emily nói; rồi sau đó, cô chợt nghĩ rằng đây quả là một nhận xét thông minh, và ước sao cô đang mang theo một cuốn sổ Jimmy để có thể viết lại câu này.

Vậy là, mọi đắng cay khổ sở trong tâm hồn đã được gột rửa nhờ được tắm trong bầu không khí đêm xuân, trong khi cảm giác náo nức đang rộn lên khắp châu thân cùng luồng sinh khí ngọt ngào, kỳ lạ và hoang dã của tinh thần, Emily về đến nhà bà Ruth khi những ngọn đồi tím nhạt nhòa phía Đông cảng đang dần hiện hình rõ nét dưới bầu trời mỗi lúc một sáng rõ hơn. Cô những tưởng cửa ra vào vẫn khóa kín; nhưng khi cô mở cửa, nắm đấm cửa vẫn xoay, và cô vào trong nhà.

Bà Ruth đã dậy, đang nhóm lửa trong bếp.

Trên đường từ Trăng Non về đây, Emily đã vẽ ra hàng tá cách thức nhằm

truyền tải những điều cô định nói; ấy vậy nhưng bây giờ cô lại chẳng sử dụng bất cứ cách nào trong số đó. Đúng vào phút chót, một cảm hứng quái quỷ bất chợt nảy sinh trong cô. Bà Ruth còn chưa kịp nói – hoặc định nói – gì, Emily đã lên tiếng trước,

“Bác Ruth, cháu quay lại để nói với bác rằng cháu tha thứ cho bác, nhưng từ rày về sau, những chuyện như thế này không được phép xảy ra nữa.”

Thành thật mà nói, bà Ruth Dutton thấy nhẹ hết cả người vì Emily đã quay trở lại. Bà rất e sợ bà Elizabeth và bà Laura – người trong nhà Murray mà xích mích với nhau thì thật là cay đắng; và bà thật tâm hơi lo lắng không biết Emily sẽ gặp phải chuyện gì nếu cô thật sự đi về trang trại Trắng Non trong chiếc áo choàng không đủ che thân và đôi dép mỏng manh đó. Vì Ruth Dutton không phải người độc ác; bà chỉ là một bà gà mái cứng đầu cứng cổ, chẳng mấy thông minh, chỉ biết quanh quẩn nơi góc sân bé con con, chăm chăm tìm cách dạy dỗ một cô chim chiến chiến. Thật lòng, bà chỉ sợ Emily sẽ bị cảm lạnh và có khi viêm phổi cũng không chừng. Mà một khi Emily đã nảy sinh ý định *không* quay trở lại Shrewsbury... á chà, thế thì thế nào cũng “khiến người ta bàn tán”, trong khi bà Ruth Dutton chúa ghét chuyện “bàn tán” nếu đối tượng là bà hay các hành động của bà. Vậy nên, sau khi cân nhắc hết mọi nhẽ, bà quyết định phớt lờ lời chào hỏi xác xược láo của Emily.

“Cháu đã qua đêm ngoài phố đấy à?” bà nghiêm giọng hỏi.

“Ôi, không đâu bác; cháu về trang trại Trắng Non; chuyện phiếm với bác Jimmy và ăn uống qua loa; rồi đi bộ quay về đây.”

“Bà Elizabeth có thấy cháu không? Hay bà Laura?”

“Không ạ. Hai bác ấy vẫn đang ngủ.”

Bà Dutton ngẫm thấy đây quả là tin tốt.

“Chà,” bà lạnh lùng nói, “cháu đã vô ơn bạc nghĩa quá thể lắm, Em’ly ạ,

nhưng lần này ta sẽ tha thứ cho cháu” – rồi bà bỗng nhiên im bật. Chẳng phải sáng nay câu đó đã được nói rồi sao? Nhưng bà chưa kịp tìm được câu nhận xét nào để thế vào thì Emily đã biến mất tăm trên cầu thang. Bà Ruth Dutton bị bỏ lại cùng cái cảm giác khó chịu rằng, bằng cách này hay cách khác, bà đã không thể thoát khỏi chuyện này một cách oanh liệt như lẽ ra phải thế.

## Chương 11: Cao và sâu

“Shrewsbury,

“28 tháng Tư, 19...

“Cuối tuần vừa rồi tôi đã về Trăng Non và sáng nay quay trở lại. Bởi vậy, hôm nay là ngày thứ Hai buồn chán và tôi rất nhớ nhà. Hễ cứ đến thứ Hai là bác Ruth lại có phần khiến người ta càng thấy *không thể chịu đựng nổi* hơn; hoặc có vẻ như thế khi đem so sánh với bác Laura và bác Elizabeth. Ngày nghỉ cuối tuần vừa rồi, bác Jimmy không tỏ ra dễ chịu như thường lễ. Bác ấy hơi cảm cẩu và lại thêm vài cơn mơ hồ kỳ quặc vì hai lý do: thứ nhất, mấy cây táo non bác ấy trồng đang chết dần vì bị chuột gặm nhấm suốt mùa đông; thứ hai, bác ấy không tài nào thuyết phục được bác Elizabeth thử dùng loại đĩa gạt kem mới mà người khác ai cũng đều đang sử dụng cả. Riêng tôi thì lấy làm mừng vì bác Elizabeth đã không đồng ý. Tôi chẳng hề mong muốn khu chế biến bơ sữa lâu năm xinh đẹp của chúng tôi cùng những chiếc chảo sữa màu nâu bóng loáng bị xóa sổ hoàn toàn sau quá trình cải tiến. Tôi chẳng thể tưởng tượng nổi trang trại Trăng Non sẽ như thế nào nếu không có khu chế biến bơ sữa.

“Khi tôi đã có thể xóa sạch nỗi bất bình ra khỏi tâm trí bác Jimmy, hai bác cháu tôi cùng khám phá cuốn danh mục Carlton và bàn bạc xem lựa chọn như thế nào là hợp lý nhất với hai đô la kiếm được từ tiếng cú cười. Hai bác

cháu đã cân nhắc hàng chục khóm hoa và khoảnh vườn khác nhau, cũng đã thu hoạch được từ đó rất nhiều niềm thích thú đáng giá đến vài trăm đô la; nhưng cuối cùng lại chọn một khoảnh cục hẹp – những cây hoa màu oải hương nằm chính giữa, được bao bọc bởi những cây hoa trắng, thêm một đường viền màu hồng nhạt, và bốn góc là bốn người lính gác màu tím. Tôi tin chắc nó sẽ đẹp lắm: và đến tháng Chín, tôi sẽ được chiêm ngưỡng vẻ yêu kiều của nó, lòng thâm nhủ, ‘*Đây chính là thứ mình đã tưởng tượng!*’

“Tôi đã tiến thêm một bước nữa trên Đường Alps. Tuần trước, tạp chí *Phụ nữ* đã chấp nhận bài thơ của tôi, *Bà Gió*, và trả nhuận bút cho tôi bằng hai kỳ báo. Không có tiền mặt... nhưng có thể đợi đến lần sau nữa. Tôi *phải* nhanh nhanh kiếm đủ tiền trả cho bác Ruth chính xác đến từng xu bác ấy đã phải bỏ ra để tôi sống cùng bác ấy. Đến lúc đó bác ấy sẽ không chì chiết tôi vì chi phí mà vì tôi bác ấy phải gánh nữa. Gần như chẳng có ngày nào bác ấy lại bỏ lỡ một vài lời bóng gió về chuyện đó... ‘Không đâu, bà Beatty ạ, có lẽ năm nay tôi không thể quyên góp cho các hội truyền giáo nhiều như bình thường được, bà biết rồi đây’... ‘Ồi, không đâu, ông Morrison, các mặt hàng mới của ông đẹp thật đấy, nhưng mùa xuân *năm nay* tôi không đủ khả năng chi trả cho một chiếc váy lụa đâu’... ‘Quả thực đáng lẽ phải bọc lại vải cho cái ghế sofa này... nó đã sờn rách kinh quá rồi... nhưng phải một, hai năm tới chắc cũng chẳng bàn đến chuyện này được.’ Cứ kiêu như thế.

“Nhưng tâm hồn tôi không thuộc quyền sở hữu của bác Ruth.

“*Tiếng cú cười* được đăng lại trong tờ *Thời báo Shrewsbury*... kể cả lỗi ‘chăn của người thợ săn’ nữa. Theo tôi hiểu, Evelyn Blake tuyên bố cô ta không hề tin rằng tôi đã viết bài thơ ấy... cô ta *tin chắc* đã đọc một bài giống y hệt ở chỗ nào đó từ mấy năm trước.

“Evelyn thân mến!

“Bác Elizabeth không nói gì về chuyện này, nhưng bác Jimmy kể cho tôi nghe rằng bác Elizabeth đã cắt bài thơ đó ra cất vào cuốn Kinh Thánh mà bác ấy vẫn để trên cái giá gần giường ngủ. Khi tôi kể cho bác ấy nghe rằng tôi được trả nhuận bút cho bài đó bằng số hạt giống trị giá hai đô la, bác ấy bèn bảo rất có khả năng đến khi gửi thư cho họ, tôi sẽ phát hiện ra họ đã phá

sản mất rồi!

“Tôi định gửi tới *Giờ vàng* cái truyện ngắn thầy Carpenter vốn thích viết về đứa trẻ đó. Ước gì tôi có thể đưa nó đi đánh máy, nhưng chẳng cách nào làm thế được, vậy nên tôi sẽ phải viết lại nó cho rõ ràng. Chẳng biết liệu tôi có *dám* không nữa. Chắc chắn họ sẽ trả tiền cho một câu chuyện chứ.

“Chú Dean sẽ sớm về nhà. Thật vui biết bao nhiêu khi sắp được gặp chú ấy! Không biết liệu chú ấy có cho là tôi đã thay đổi quá nhiều không nữa. Chắc chắn tôi đã cao hơn rồi. Bác Laura bảo chẳng mấy chốc rồi tôi sẽ phải mặc những bộ váy dài thật sự và buộc tóc cao lên, nhưng bác Elizabeth lại nói mười lăm tuổi thì vẫn còn quá nhỏ cho những chuyện đó. Bác ấy bảo đảm con gái tuổi mười lăm thời nay chẳng hề ra dáng phụ nữ như hồi *bác ấy* tầm tuổi đấy. Tôi biết, bác Elizabeth thực lòng luôn áp ủ nỗi sợ hãi rằng nếu bác ấy để tôi trưởng thành thì tôi rồi sẽ lại bỏ nhà theo tiếng gọi của tình yêu – ‘giống Juliet’. Nhưng tôi không sốt ruột muốn trưởng thành. Cứ như thế này thì dễ chịu hơn nhiều – cứ lửng lơ chẳng lớn chẳng bé. Như thế, nếu muốn thì tôi cứ việc hành động theo kiểu trẻ con và sẽ chẳng ai dám làm tôi xấu hổ; còn hễ muốn cư xử cho ra dáng người trưởng thành thì tôi vẫn có quyền nhờ mấy phen chiều cao trội hơn đó.

“Tối nay, trời êm ả, lát phát mưa. Những cây liễu đuôi sóc ngoài đầm và mấy cây bu lô non trong Miền Chính Trực đã tung tằm mạng trong suốt mùa tím phủ trùm lên những thân cành trần trụi của chúng. Có lẽ tôi viết một bài thơ về *Viễn cảnh mùa xuân*.”

“5, tháng Năm, 19...”

“Ở trường trung học đang bùng nổ phong trào viết thơ mùa xuân. Evelyn đã được đăng một bài trên tờ *Bút lông* số tháng Năm về *Hoa*. Văn điệu rất khập khiễng.

“Lại còn Perry nữa! Cậu ấy cũng cảm thấy cái thôi thúc mùa xuân thường niên, theo như cách gọi của thầy Carpenter, và đã viết một bài đến là khiếp gọi là *Người nông dân gieo hạt giống*. Cậu ấy gửi nó đến *Bút lông* và tòa



soạn đã đăng bài này lên, trong mục ‘Chuyện hài’. Perry khá hãnh diện về nó và chẳng hề nhận ra cậu ta đã tự biến mình thành một con lừa. Ilse giận dữ đến tái xám mặt mày khi đọc được bài này và từ lúc đó không thềm nói năng gì với cậu ta nữa. Cậu ấy bảo Perry không phải đối tượng phù hợp để kết giao. Ilse quá khắt khe với Perry. Tuy nhiên, khi đọc bài thơ này, đặc biệt là câu,

“ *Tôi cày, bừa và gieo hạt...*

*Tôi đã làm hết sức mình*

*Giờ thì tôi sẽ mặc kệ vụ mùa*

*Và để Chúa lo nốt phần còn lại.’*

tôi chỉ muốn tự tay giết chết cậu ta. Perry không tài nào hiểu được có vấn đề gì không ổn.

“ ‘Nó vẫn mà, đúng không?’

“ ‘Ồ, phải rồi, nó vẫn lắm!’

“Đạo gần đây, Ilse còn tức điên với Perry vì cậu ta mặc áo khoác đứt hết cúc chỉ còn sót mỗi một cái đến trường. Chính tôi cũng không chịu nổi chuyện này, vậy nên khi tan học, tôi thì thầm nhắc Perry đến lúc hoàng hôn thì gặp tôi năm phút cạnh ao Dương Xi. Tôi mang theo kim chỉ và cúc rồi lên ra ngoài đó khâu hết cúc lại. Cậu ta không hiểu có gì không phải nếu đợi đến tối thứ Sáu để bác Tom khâu lại cúc cho chứ. Tôi hỏi,

“ ‘Sao cậu không tự mình khâu, Perry?’

“ ‘Tớ không có cúc mà cũng chẳng có tiền mua cúc,’ cậu nói, ‘nhưng đừng lo, rồi sẽ có ngày nếu muốn thì tớ mua cúc bằng vàng cũng được.’

“Bác Ruth nhìn thấy lúc về tôi mang theo cả kéo, chỉ đủ thứ vậy nên tất nhiên bác ấy muốn biết ở đâu, khi nào và tại sao. Tôi kể lại toàn bộ câu chuyện và bác ấy bảo,

“ ‘Tốt hơn hết cháu nên kê cho đám bạn bè của Perry Miller khâu cúc cho cậu ta.’ ”

“ ‘Cháu là người bạn thân nhất của cậu ấy,’ tôi đáp.

“ ‘Ta thật không hiểu nổi cháu lấy đâu ra cái sở thích thập kém thế chứ,’ bác Ruth nói.

“7 tháng Năm, 19...

“Chiều nay lúc tan trường, Teddy đã chèo thuyền đưa Ilse và tôi sang phía bên kia cảng để nhặt hoa phượng trong khoảnh đất cần trồng vân sam phía trên sông Xanh. Chúng tôi nhặt đầy mấy giỏ, và dành một tiếng đồng hồ hạnh phúc lang thang giữa rừng cây, được bao bọc giữa tiếng thì thầm thân thiện của những cây linh sam non. Giống như cách nói của người nào đó từng dành cho quả dâu, tôi cũng nói về hoa phượng, ‘Lẽ ra Chúa có thể tạo ra một loài hoa đáng yêu hơn, nhưng Người chẳng bao giờ làm thế.’

“Khi chúng tôi lên đường về nhà, một lớp sương mù trắng dày đặc đã kéo đến giăng khắp bãi đất bồi ven sông và tràn ngập khu cảng. Nhưng Teddy chèo thuyền theo hướng còi tàu hỏa, vậy nên thực ra chúng tôi chẳng gặp rắc rối và theo tôi thấy trải nghiệm này khá tuyệt vời. Chúng tôi như đang bồng bênh trên mặt biển trắng trong sự tĩnh lặng trọn vẹn. Không có bất kỳ âm thanh nào ngoài tiếng rên rỉ yếu ớt của bãi đất bồi, tiếng gọi xa xăm của biển sâu thăm thẳm và tiếng mái chèo khe khẽ khuấy động mặt nước phẳng lặng như gương. Chúng tôi chỉ có một mình giữa cả thế giới đang chìm đắm trong màn sương mù, trên mặt biển mênh mông phủ tấm mạng che. Thỉnh thoảng, chỉ trong thoáng chốc, một luồng khí lạnh nâng tấm rèm sương lên và những bờ biển nhạt nhòa hiện ra lơ mơ quanh chúng tôi như một bóng ma. Rồi cái màu trắng trống rỗng lại sập xuống. Cứ như thể chúng tôi đang tìm kiếm một

bãi biển lạ kỳ bị phù phép nào đó cứ mãi mãi lùi ra xa dần, xa dần. Tôi thực tâm thấy nuối tiếc khi chúng tôi tới chỗ cầu tàu, nhưng lúc về tới nhà, tôi thấy bác Ruth đã hoàn toàn phát điên vì sương mù rồi.

“ ‘Ta biết lẽ ra không nên cho phép cháu đi rồi mà,’ bác ấy nói.

“ ‘Thực ra chẳng có nguy hiểm gì đâu, bác Ruth,’ tôi phản đối, ‘và bác nhìn những bông hoa phượng đáng yêu này xem.’

“Bác Ruth không thèm nhìn hoa phượng.

“ ‘Không nguy hiểm... trong một trận sương mù trắng xóa! Nhỡ cháu bị lạc và gió nổi lên trước khi cháu đến được đất liền thì sao?’

“ ‘Làm sao người ta có thể bị lạc giữa bên cảng Shrewsbury bé xíu ấy được, bác Ruth?’ tôi nói. ‘Sương mù thật tuyệt vời... tuyệt vời. Cứ như bọn cháu đang du hành băng qua mép hành tinh để vào trong chiều sâu của không gian.’

“Tôi hào hứng nói và hẳn trông tôi có vẻ hơi hoang dại với những hạt sương muối vẫn đang bám trên mái tóc, vì bác Ruth nói bằng giọng lạnh lùng và thương hại.

“ ‘Thật không may vì cháu *quá dễ bị kích động*, Emily ạ.’

“Bị đối xử lạnh lùng và thương hại thì ai mà không phát điên cơ chứ, vậy nên tôi hấp tấp trả lời,

“ ‘Nhưng cứ nghĩ xem bác đã bỏ lỡ bao nhiêu niềm vui thú khi bác không dễ bị kích động chứ, bác Ruth. Chẳng có gì tuyệt vời hơn việc được nhảy múa quanh đồng lửa rừng rực. Cho dù nó có kết thúc bằng đồng tro tàn thì cũng có sao đâu chứ?’

“ ‘Khi cháu đã già như ta rồi,’ bác Ruth nói, ‘cháu sẽ cư xử một cách khôn ngoan hơn nhiều so với việc ngắt ngây sung sướng vì những trận sương mù trắng xóa đó.’

“Trong suy nghĩ của tôi, dường như tôi không thể già hay chết được. Tất nhiên, tôi *biết* mình rồi sẽ thế thôi, nhưng tôi không *tin* được chuyện đó. Tôi không trả lời bác Ruth, vậy nên bác ấy bắt đầu chiến thuật khác.

“ ‘Lúc này ta đã quan sát Ilse đi qua. Em’ly, đứa con gái đó có mặc cái váy lót nào không vậy?’

“ ‘*Nàng mặc toàn vải lụa màu tím.*’ Tôi lẩm bầm, trích dẫn một câu trong Kinh Thánh, đơn giản vì trong câu này có gì đó khiến tôi mê đắm. Ta chẳng thể hình dung ra cách diễn đạt nào giản dị hơn hay ấn tượng hơn về một người phụ nữ ăn mặc lộng lẫy. Tôi không nghĩ là bác Ruth nhận ra câu trích dẫn này: bác ấy nghĩ tôi chỉ đang cố tỏ ra thông thái.

“ ‘Nếu cháu muốn ám chỉ con bé đó mặc váy lót bằng lụa màu tím, Em’ly, thì chỉ cần nói bằng tiếng Anh đơn giản là được. Váy lót lụa, thực tình. Nếu *ta* mà có bất kỳ liên quan nào với con bé thì ta sẽ cho con bé mặc váy lót lụa.’

“ ‘Rồi sẽ có ngày *cháu* mặc váy lót lụa,’ tôi nói.

“ ‘Ồ, thật tình, tiểu thư ạ. Và liệu ta có thể hỏi rằng *cháu* có gì để kiếm những chiếc váy lót lụa đó không?’

“ ‘Cháu có một *trương lai*,’ tôi nói, bằng thái độ tự hào y như một người mang đậm chất Murray nhất trong số tất cả những người mang họ Murray có thể nói được.

“Bác Ruth khịt mũi.

“Tôi bày hoa phượng tràn ngập căn phòng, và đến cả huân tước Byron trông cũng như thể hoàn toàn có cơ hội hồi phục.”

“13 tháng Năm, 19...”

“Tôi đã nhắm mắt làm liều gửi câu chuyện *Điều khác biệt* do tôi sáng tác cho tờ *Giờ vàng*. Thực ra, tôi đã run lên bần bật lúc thả bức thư vào hòm thư ở hiệu sách. Ôi, liệu nó có được chấp nhận không đây!

“Perry lại làm trò cười cho cả trường một lần nữa. Cậu ra nói trong lớp học rằng nước Pháp *xuất khẩu* thời trang. Sau buổi học, Ilse đến gặp cậu ra rồi bảo, ‘*Đồ trịnh cá!*’ Kể từ lúc đó bạn ấy không nói năng gì với cậu ta nữa.

“Evelyn vẫn không ngừng nói những thứ ngọt ngào cay độc và cười cợt. Tôi có thể tha thứ cho cô ta vì đã nói những điều cay độc, nhưng về chuyện cười cợt thì không bao giờ.”

“15 tháng Năm, 19...”

“Tôi hôm qua lớp năm nhất chúng tôi tổ chức một buổi ‘hội họp’. Sự kiện này luôn diễn ra vào tháng Năm. Chúng tôi tổ chức sự kiện trong phòng Hội đồng của trường nhưng khi đến đó, chúng tôi phát hiện ra không thắp đèn lên được. Chúng tôi không hiểu đã có chuyện gì nhưng ngờ là chuyện này do các anh chị lớp trên làm. (Hôm nay chúng tôi phát hiện ra họ đã cắt khí đốt trong tầng hầm và khóa cửa tầng hầm lại.) Thoạt đầu chúng tôi không biết phải làm gì: nhưng rồi tôi nhớ ra tuần vừa rồi bác Elizabeth đã mang cho bác Ruth một hộp nến to để cho tôi sử dụng. Tôi vội lao bỏ về nhà lấy chúng... bác Ruth đang đi vắng... và chúng tôi cắm nến khắp căn phòng. Vậy là rốt cuộc chúng tôi cũng tổ chức được buổi hội họp và nó thành công rực rỡ. Chúng tôi đã rất vui khi tìm cách ứng biến để làm giá nến, thành thử sau đó đã có một khởi đầu tốt đẹp, và chẳng hiểu sao ánh nến thân thiện và khơi gợi cảm hứng nhiều hơn khí đốt nhiều. Dường như tất cả chúng tôi đều có thể nghĩ ra những cách nói hóm hỉnh hơn. Mọi người ai cũng phải trình bày một bài diễn văn về bất kỳ chủ đề nào họ muốn. Perry đã có bài nói xuất sắc nhất tới đó. Cậu ta đã chuẩn bị một bài diễn văn về ‘Lịch sử Canada’ – rất nhạy

cảm và tôi ngờ là cũng tẻ ngắt nữa; nhưng đến phút chót cậu lại thay đổi suy nghĩ và nói về ‘cây nến’; cứ ngẫu hứng mà ứng biến nghĩ đến đâu nói luôn đến đấy, kể về đủ mọi loại nến cậu từng nhìn thấy ở đủ mọi miền đất từ hồi cậu còn bé lênh đên trên biển cùng cha. Bài nói chuyện hài hước và hấp dẫn đến độ chúng tôi ngồi như bị thôi miên; và theo tôi đám học sinh sẽ quên luôn vụ thời trang Pháp cũng như chuyện ông già nông dân để mặc việc cày cuốc nhỏ cỏ cho Chúa thôi.

“Bác Ruth vẫn chưa phát hiện ra vụ nến niếc, vì cái hộp cũ không đến mức vơi quá. Tối mai, khi về Trăng Non, tôi sẽ dụ ngọt bác Laura cho tôi một hộp khác... tôi biết là bác ấy sẽ làm thế thôi... và tôi sẽ mang chúng đến cho bác Ruth.”

“Ngày 22. Tháng Năm 19...”

“Hôm nay một cái phong bì dài dầy cộp đáng ghét được gửi về hòm thư cho tôi. *Giờ vàng* đã trả lại câu chuyện của tôi. Thư từ chối đính kèm viết:

“ ‘Chúng tôi đã đọc truyện của bạn với sự thích thú sâu sắc, nhưng rất tiếc phải thông báo rằng chúng tôi không thể đăng tải nó trong thời điểm hiện tại.’

“Thoạt đầu, tôi cố gắng tìm chút an ủi trước cái thực tế rằng họ đã đọc nó với ‘sự thích thú sâu sắc’. Nhưng rồi lúc về tới nhà, tôi nhận ra thư từ chối viết chữ in, vậy nên tất nhiên nó chỉ là thứ được họ gửi kèm *tất cả* các bản thảo bị từ chối.

“Tệ nhất là bác Ruth nhìn thấy gói bưu phẩm trước khi tôi đi học về nên đã mở nó ra. Thật nhục nhã vì bác ấy *biết* thất bại của tôi.

“ ‘Ta hy vọng qua *chuyện này*, cháu sẽ nhận ra tốt hơn hết đừng có lãng phí thêm con tem nào cho cái thứ vớ vẩn như thế nữa, Em’ly. Nghĩ mà xem, *cháu* lại còn tưởng rằng cháu có thể viết được một câu chuyện đáng được xuất bản cơ đấy.’

“ ‘Cháu đã có hai bài thơ được đăng rồi.’ tôi kêu lên.

“Bác Ruth khịt mũi.

“ ‘Ồ, *thơ*. Tất nhiên họ phải kiếm thứ gì đó để trám hết các góc ngách chứ.’

“Có lẽ đúng thế thật. Một nỗi buồn chán rã rời tràn ngập lòng tôi khi tôi mang theo câu chuyện kém cỏi của mình lê bước về phòng. Khi đó, tôi khá ‘thỏa nguyện nếu được lấp đầy một khoảng trống nhỏ nhoi’<sup>[1]</sup>. Có khi các bạn có thể nhét tôi vào trong một cái đê khâu ấy chứ.

[1] Lời bài tụng ca “*Father, I know that all my life*” của Anne Laetitia Waring.

“Tập truyện của tôi bị quăn hết các mép và nồng mùi thuốc lá. Trong tôi dấy lên ý định đốt nó đi cho rồi.

“Không, tôi sẽ *không* làm thế! Tôi sẽ một lần nữa chép lại câu chuyện và thử sức ở một nơi khác. Tôi sẽ thành công!

“Nhìn vào những bài viết gần đây của tờ báo này, tôi nghĩ mình bắt đầu có thể viết mà không dùng đến các từ in nghiêng được rồi. Nhưng đôi lúc, cũng cần đến chúng đấy.”

“Trăng Non, Hồ Blair.

“24 tháng Năm, 19...

“ ‘Nhìn kia, mùa đông đã qua rồi: mưa đã tạnh và trôi vào quá khứ: những bông hoa ló mình trên mặt đất: đã đến lúc loài chim ríu ran tiếng hót.’<sup>[2]</sup>

[2] Trích Kinh Thánh, *Nhã ca của Solomon*, 2:11.

“Tôi đang ngồi trên bậu cửa của ô cửa sổ mở rộng nơi căn phòng riêng yêu dấu. Thật dễ chịu xiết bao khi thỉnh thoảng luôn được quay về đây. Ngoài kia, phủ trên rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, bầu trời vàng êm ái lấp lánh một vì sao nhỏ trắng vô cùng, chỉ tỏa sáng độc nhất tại điểm trời nơi màu vàng nhạt nhòa dần thành màu xanh còn nhạt hơn. Xa xa dưới phương Bắc, ‘giữa miền đất trời êm ái chìm đắm trong bầu không khí bình yên thanh thản’<sup>[3]</sup>, là những tòa lâu đài mây trắng lệt lết màu cẩm thạch hồng sẫm. Nghiêng nghiêng phía trên hàng rào, một cây anh đào đại bung hoa chi chít như hằng hà sa số những con sâu bướm màu kem. Mọi thứ đều quá đáng yêu – ‘chỉ nhìn thôi thì không thỏa mắt, chỉ nghe thôi thì không thỏa tai.’<sup>[4]</sup>

[3] Trích trong *Comus, a Mask* của John Milton (1608-1674).

[4] Trích Kinh Thánh, *Giăng sơ 1:8*.

“Có nhiều khi, tôi chợt nghĩ rằng thật chẳng đáng bỏ công cố gắng viết bất kỳ điều gì, trong khi mọi thứ đều vốn đã được diễn tả sẵn trong Kinh Thánh một cách quá hay rồi. Chẳng hạn như câu thơ tôi vừa trích dẫn đó... nó khiến tôi có cảm giác mình chỉ là một người lùn đứng trước gã khổng lồ. Chỉ mười bốn từ đơn giản... ấy vậy nhưng đầu dùng cả chục trang giấy cũng chẳng thể tìm được cách diễn đạt nào tốt hơn để bày tỏ cảm xúc của con người trong mùa xuân.

“Chiều nay, bác Jimmy và tôi đã gieo hạt cho thảm cúc tây của hai bác cháu. Hạt giống được gửi đến nhanh chóng. Rõ ràng công ty đó vẫn chưa phá sản. Nhưng bác Elizabeth cho rằng chúng là hàng tồn kho từ đời nào và sẽ chẳng mọc được đâu.

“Chú Dean đang ở nhà; tôi qua chú ấy xuống thăm tôi... chú Dean già yêu dấu. Chú ấy chẳng thay đổi gì cả. Đôi mắt xanh vẫn xanh một màu xanh từ xa xưa ấy, khuôn miệng đẹp đẽ vẫn giữ nguyên vẻ đẹp từ xa xưa ấy, và khuôn mặt thú vị vẫn y vẻ thú vị từ xa xưa ấy. Chú ấy nắm lấy cả hai bàn tay tôi, nhìn tôi nghiêm nghị.

“ ‘Cháu đã khác nhiều rồi, Sao Trời ạ,’ chú nói. ‘Trông cháu tràn ngập không khí mùa xuân hơn bao giờ hết. Nhưng đừng cao lên chút nào nữa



nhé,’ chú tiếp tục. ‘Ta không muốn cháu nhìn xuống ta đâu.’

“Tôi cũng không muốn thế. Tôi không thích cao hơn chú Dean. Như thế thì có vẻ chẳng đúng đắn gì cả.

“Teddy cao hơn tôi gần ba phân rồi. Chú Dean nói năm vừa rồi cậu ấy vẽ đã lên tay nhiều. Bà Kent vẫn ghét tôi. Tối nay, lúc ra ngoài đi dạo một mình giữa buổi hoàng hôn mùa xuân, tôi đã gặp bà ấy, ấy vậy nhưng bà ấy còn chẳng buồn dừng lại nói chuyện với tôi... chỉ lướt qua tôi như một bóng ma giữa trời chiều chạng vạng. Lúc đi ngang qua, bà ấy nhìn tôi một thoáng, và đôi mắt bà ấy là hai cái hố tràn ngập nỗi căm ghét. Theo tôi thấy, mỗi năm bà ấy lại thêm u sầu khổ sở.

“Trên đường đi dạo, tôi đã ghé qua chào Ngôi Nhà Tuyệt Vọng.

“Tôi thấy buồn thay cho nó... nó là một ngôi nhà chưa từng được sống... một ngôi nhà vẫn chưa hoàn thành sứ mệnh của mình. Những ô cửa sổ bị chốt khạo khát nhòm ra ngoài như thể đang hoài công tìm kiếm thứ chẳng tài nào tìm thấy. Chưa từng có ánh sáng gia đình nào lập lòe xuyên chiếu qua chúng trong ánh chạng vạng mùa hè hay đêm tối mùa đông. Tuy nhiên, chẳng hiểu sao, tôi vẫn cảm thấy ngôi nhà nhỏ này luôn ấp ủ ước mơ của nó, và một ngày nào đó, giấc mơ đó rồi sẽ biến thành sự thực.

“Ước gì tôi là chủ nhân của nó.

“Tối nay tôi tản bộ qua khắp những chốn yêu thích của mình; rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn, Nhà Nghỉ Mát Của Emily, vườn cây ăn quả cũ, nghĩa địa bên ao, đường Hôm Nay, tôi yêu con đường nhỏ đó. Với tôi, nó dường như là một người bạn tâm tình vậy.

“Tôi thấy ‘tản bộ’ là một từ đáng yêu so với các từ cùng trường nghĩa, không hẳn bắt nguồn từ chính bản thân nó giống như nhiều từ khác, mà bởi vì nó truyền tải một cách hoàn hảo ý nghĩa ẩn chứa bên trong. Dẫu rằng trước đây chưa từng nghe thấy từ này, ta cũng sẽ vẫn biết đích xác ý nghĩa của nó là gì, *tản bộ* chỉ có thể mang nghĩa là tản bộ mà thôi.

“Tôi luôn thấy vui mừng mỗi khi khám phá ra những từ đẹp và thú vị. Hễ tìm được một từ mới quyến rũ nào là tôi lại thấy hoan hỉ chẳng khác gì một kẻ săn tìm kho báu và sẽ bút rứt mãi không yên cho tới chừng nào đã đặt nó vào được trong câu.”

“29 tháng Năm, 19...”

“Tôi nay, bác Ruth về nhà mang theo vẻ mặt đáng sợ.

“ ‘Em’ly, cái câu chuyện đang được đồn thổi khắp Shrewsbury này là sao đây hả... rằng tôi qua người ta bắt quả tang cháu đang đứng trên phố Queen *trong vòng tay một người đàn ông và hôn anh ta?*”

“Ngây lập tức tôi hiểu ra mọi chuyện. Tôi những muốn giậm chân bình bịch... muốn phá lên cười... muốn vò đầu bút tai. Toàn bộ câu chuyện này quá buồn cười, quá lố bịch. Nhưng tôi phải giữ vẻ nghiêm túc và giải thích đầu đuôi cho bác Ruth.

“Câu chuyện ám muội, xấu xa đã diễn ra như thế này.

“Chiều tối ngày hôm qua, Ilse và tôi ‘tản bộ’ dọc phố Queen. Đúng lúc đi qua nhà bà già Taylor thì chúng tôi gặp một người đàn ông. Tôi không biết người này... tôi không biết anh ta cao hay thấp, già hay trẻ, đẹp hay xấu, đen hay trắng, Do Thái hay không Do Thái, đã kết hôn hay vẫn còn độc thân. Nhưng tôi *biết* ngày hôm đó anh ta vẫn chưa cạo râu!

“Anh ta bước đi vội vã. Rồi một chuyện xảy ra, chỉ vền vện trong chớp mắt nhưng phải mất vài giây mới diễn tả hết được. Tôi tránh sang bên để anh ta đi qua... anh ta lại bước theo đúng hướng đó... tôi lao sang hướng khác... anh ta cũng thế... rồi những tưởng vừa nhìn thấy cơ hội để vượt lên trước... anh ta xông tới... thành ra tôi lại lao thẳng vào anh ta. Nhận ra chẳng thể tránh được vụ va chạm, anh ta bèn vung cả hai tay ra... tôi lao thẳng vào giữa... và bởi choáng váng trước vụ đụng độ, hai cánh tay anh ta bắt giác

khép lại một thoáng quanh người tôi trong khi mũi tôi đập thẳng vào cằm anh ta.

“ ‘Tôi... tôi... rất xin lỗi,’ người đàn ông tội nghiệp đó hỏn hỏn nói, giấỷ nẩỷ ra khỏi người tôi cứ như thể vừa đụng phải hòn than nóng hừng hực, rồi phi thẳng vào góc đường.

“Ilse choáng váng đến sững sờ. Bạn ấy bảo cả đời chưa từng chứng kiến chuyện gì thú vị như vậy. Chuyện xảy ra nhanh đến độ nếu đứng ngoài nhìn vào thì thể nào người ta cũng cho rằng tôi và người đàn ông đó đã dừng lại, chăm chăm nhìn nhau một lúc, rồi sau đó điên cuồng lao vào vòng tay nhau.

“Mũi tôi đau điếng. Ilse bảo đúng lúc chuyện xảy ra bạn ấy thấy bà cô Taylor đang nhòm ra ngoài cửa sổ. Tất nhiên bà già hay ngồi lê đôi mách đó đã lân la đưa chuyện khắp nơi theo đúng cách diễn giải của bà ta.

“Tôi giải thích toàn bộ câu chuyện với bác Ruth, nhưng bác ấy vẫn không khỏi hoài nghi và có vẻ vẫn cho rằng câu chuyện này quả thật quá mức thiếu thuyết phục.

“ ‘Lạ quá đấy nhỉ, giữa vỉa hè rộng đến hơn bốn mét mà cháu lại chẳng thể bước qua một người đàn ông mà không ôm chầm lấy anh ta,’ bác ấy nói.

“ ‘Thôi mà, bác Ruth,’ tôi nói, ‘cháu biết bác nghĩ cháu là kẻ ranh mãnh, khó lường, ngu ngốc và vô ơn bạc nghĩa. Nhưng bác cũng biết rõ cháu mang trong người một nửa dòng máu Murray, và *liệu* bác có cho rằng bất kỳ người phụ nữ nào mang *bất kỳ* giọt máu Murray nào chảy trong huyết quản lại ôm chầm lấy một người bạn nam ngay giữa đường giữa phố không?’

“ ‘Ồ, ta *đã* nghĩ là cháu khó có khả năng tỏ ra mặt dạn mày dày đến mức đó,’ bà Ruth thừa nhận. ‘Nhưng bà Taylor lại bảo bà ta đã *chứng kiến* chuyện đó. Ai ai cũng đều đã nghe kể rồi. Ta *không* thích trong nhà lại có người bị nói này nói nọ theo kiểu đó. Nếu cháu đừng có bất chấp lời ta khuyên can cứ thế đi chơi cùng Ilse Burnley thì *đã* chẳng xảy ra chuyện này rồi. Đừng có bao giờ để những chuyện tình cờ như thế xảy ra lần nữa đấy.’

“ ‘Những chuyện như thế xảy ra một cách tình cờ đâu ạ,’ tôi nói. ‘Chúng đều đã được số phận định trước hết rồi.’ ”

“3 tháng Sáu, 19...”

“Miền Chính Trục mới đẹp đẽ xiết bao. Tôi có thể quay lại hồ Dương Xi để viết lách rồi. Bác Ruth cực kỳ nghi ngờ hành động này. Bác ấy không bao giờ quên rằng tôi từng có tội ‘gặp gỡ Perry’ ở đó. Hồ nước giờ đang độ quỳên rũ nhờ nằm dưới bóng những cây dương xỉ non. Tôi nhìn vào mặt nước, tưởng tượng ra nó chính là cái hồ trong truyền thuyết, có thể chiếu tỏ tương lai cho những ai soi mình xuống đó. Tôi vẽ ra trong tâm trí hình ảnh chính mình đang nhón gót lên bước tới hồ lúc nửa đêm một ngày trăng tròn, quăng vào giữa lòng hồ một món đồ quý giá nào đó rồi rụt rè nhìn cảnh tượng vừa bày ra trước mắt.

“Liệu nó sẽ chỉ cho mình thấy gì đây? Đường Alps đã được chinh phục một cách huy hoàng? Hay thất bại?”

“Không, không bao giờ có chuyện thất bại!”

“9 tháng Sáu, 19...”

“Tuần vừa rồi là sinh nhật bác Ruth và tôi đã tặng bác ấy một chiếc khăn trang trí giữa bàn do tôi tự thêu. Bác ấy cảm ơn tôi nhưng thái độ có phần cứng nhắc và có vẻ chẳng mấy may quan tâm đến nó.

“Tối nay, tôi ngồi trong hốc cửa sổ bên hông phòng ăn, làm bài tập đại số dưới ánh sáng cuối ngày. Mấy cánh cửa xếp đều mở toang, và bác Ruth đang nói chuyện cùng bà Ince trong phòng khách. Tôi cứ đinh ninh hai người biết tôi đang ở bên hông nhà, nhưng có lẽ tôi đã bị rèm cửa che khuất mất rồi. Đột nhiên tôi nghe nhắc đến tên mình. Bác Ruth đang khoe với bà Ince tấm khăn lót giữa bàn, vẻ khá hãnh diện.

“ ‘Cô cháu Em’ly tặng cái này cho tôi làm quà sinh nhật đây. Nhìn xem đường kim mũi chỉ đẹp chưa này. Con bé khéo tay khâu vá thêu thùa lắm.’

“ ‘Đây có đúng là bác Ruth không vậy? Tôi ngạc nhiên đến sững cả người, chẳng nói năng nhúc nhích gì được.

“ ‘Khâu vá thêu thùa thì đã là gì so với sự thông minh của con bé chứ,’ bà Ince nói. ‘Tôi nghe nói hiệu trưởng Hardy vẫn đang kỳ vọng con bé sẽ đứng đầu lớp trong kỳ thi cuối năm đây.’

“ ‘Mẹ con bé, cô em Juliet của tôi ấy, vốn thông minh sáng láng *lắm* đây,’ bác Ruth nói.

“ ‘Mà con bé lại còn xinh xắn nữa chứ,’ bà Ince nói.

“ ‘Cha con bé, Douglas Starr, vốn đẹp trai đến khó ai bì kịp,’ bác Ruth nói.

“ ‘Đến đó thì họ bỏ ra ngoài. Vậy là, ít nhất một lần trong đời, một kẻ nghe lén đã được nghe người khác nói điều tốt đẹp về chính mình!

“ ‘Ấy vậy mà lại là từ bác Ruth cơ đây!’”

“17 tháng Sáu, 19...

“Giờ thì tôi không còn phải tắt nến vào buổi tối nữa, ít nhất là khi vẫn chưa quá muộn. Bác Ruth cho phép tôi thức khuya vì giờ đang là kỳ thi cuối năm. Perry đã làm thầy Travers tức điên vì cậu ta viết vào cuối bài kiểm tra đại số chữ Matthew 7:5. Đến lúc tra lại, thầy Travers đọc thấy câu: ‘Hỡi kẻ đạo đức giả, trước hết hãy lấy cây đũa ra khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt an hem mình được.’ Ai cũng biết thầy Travers chỉ làm ra vẻ thế thôi chứ thật ra chẳng giỏi giang gì trong môn Toán. Vậy nên thầy ấy nổi giận ùng ùng ném bài thi của Perry đi để ‘coi như sự trừng phạt vì

tội láo xược’. Thật ra Perry tội nghiệp đã nhầm lẫn. Cậu ta *chủ định* viết là Matthew 5:7. ‘Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!’ Cậu ta đã tìm gặp thầy Travers để giải thích, nhưng thầy Travers không chịu nghe. Đến lúc đó Ilse bèn ra tay vào hang hùm bắt cọp, có nghĩa là, đến gặp thầy hiệu trưởng Hardy, kể lại đầu đuôi câu chuyện và xin thầy ấy nói giùm với thầy Travers. Kết quả là Perry vẫn được điếm, nhưng bị cảnh cáo lần sau đừng có mà tìm cách xuyên tạc Kinh Thánh nữa.

“28 tháng Sáu, 19...

“Năm học đã kết thúc. Tôi đã giành được cái ghim cài ngôi sao. Đây là một năm đầy trải nghiệm, học tập chuyên cần nhưng cũng tràn ngập những sự kiện thú vị, và rất nhiều *nỗi day dứt*. Giờ đây, tôi sắp quay trở lại Trăng Non yêu dấu, tận hưởng hai tháng tuyệt vời đắm chìm trong tự do và hạnh phúc.

“Trong kỳ nghỉ, tôi định sẽ viết một cuốn sách làm vườn. Tôi đã nung nấu ý tưởng này được một thời gian và từ lúc nảy sinh ý nghĩ này, tôi chẳng tài nào viết truyện được nữa. Tôi sẽ thử sức ở một loạt tiểu luận về khu vườn của bác Jimmy, mỗi tiểu luận sẽ được kết thúc về khu vườn của bác Jimmy, mỗi tiểu luận sẽ được kết thúc bằng một bài thơ. Nó không chỉ là cách thực hành hiệu quả mà còn làm vui lòng bác Jimmy nữa.”

## Chương 12: Trước dấu hiệu của đông cỏ khô

“*Tại sao* cháu lại làm một chuyện như thế chứ?” bà Ruth hỏi; tất nhiên kèm theo cả tiếng khịt mũi nữa. Bất cứ khi nào bà Ruth bình phẩm về một thứ gì đó là y như rằng sẽ phải kèm theo một tiếng khịt mũi, thậm chí kể cả những lần người viết tiểu sử này đây lỡ quên mất mà không nhắc tới.

“Để kiểm thêm vài đô nhét vào cái ví xẹp lép của cháu ạ,” Emily trả lời.

Kỳ nghỉ kết thúc, cuốn *Sách làm vườn* đã hoàn thành và được đọc định kỳ cho ông Jimmy, dưới ánh chiều chạng vạng giữa tháng Bảy tháng Tám, trong niềm vui sướng vô bờ của ông; còn giờ đã sang tháng Chín, đã đến lúc quay lại với trường lớp và việc học hành, với Miền Chính Trực, với bác Ruth. Váy vóc Emily đã dài hơn chút xíu, mái tóc lại được vấn lên theo phong cách “Bím tóc Cadogan” khá thịnh hành thời đó, cao đến nổi trên thực tế gần như “vọt” hẳn lên; cô đã quay trở lại Shrewsbury để hoàn thành năm học thứ hai; và cô vừa nói với bà Ruth rằng cô dự định thu này ở Shrewsbury sẽ làm việc vào các thứ Bảy.

Tòa soạn báo *Thời đại* Shrewsbury đang lên kế hoạch phát hành một ấn phẩm đặc biệt của Shrewsbury có kèm cả minh họa, và Emily sẽ đến tất cả những nơi cô có điều kiện đi được, chào hàng ấn phẩm này để thuyết phục mọi người đặt mua. Cô chật vật mãi cũng nhận được sự đồng ý có phần miễn cưỡng của bà Elizabeth, một sự chấp thuận mà hẳn sẽ chẳng đời nào giành được nếu bà Elizabeth vẫn đang chi trả toàn bộ chi phí học hành cho Emily. Nhưng ông Wallace lại đang trả tiền sách vở và học phí cho cô, và thỉnh thoảng ông còn không quên bóng gió với bà Elizabeth rằng ông phải tử tế và hào phóng lắm thì mới làm thế được. Trong thâm tâm, bà Elizabeth chẳng mấy quý mến người em trai Wallace và luôn thấy phản cảm vì ông ta chỉ giúp đỡ Emily có chút xíu thôi mà cứ ra cái vẻ ta đây tốt đẹp lắm. Vậy nên, khi Emily trình bày rằng trong suốt mùa thu, cô có cách dễ dàng kiếm đủ

tiền để trang trải ít nhất là một nửa chi phí mua sách vở cho cả năm học, bà Elizabeth đành đầu hàng. Ông Wallace sẽ tự ái nếu bà, Elizabeth, nhất mực đòi thanh toán khoản phí của Emily trong khi *ông ta* đã quyết định trả nó rồi, nhưng ông làm gì có lý do chính đáng để mà bực bội với Emily vì cô đã tự mình kiếm tiền trang trải các chi phí. Lúc nào ông ta chả ra rả thuyết giáo rằng cánh phụ nữ nên tỏ ra tự lực cánh sinh, rằng họ nên có đủ khả năng tự nuôi sống bản thân.

Một khi bà Elizabeth đã chấp thuận thì bà Ruth cũng chẳng phản đối làm gì, nhưng bà vẫn không tán thành chuyện này.

“Cứ thử nghĩ đến chuyện cháu sẽ một mình lang thang khắp thị trấn xem!”

“Ôi, cháu sẽ không đi một mình đâu ạ. Ilse cũng sẽ đi cùng cháu mà,” Emily đáp.

Có vẻ như bà Ruth chẳng thấy như thế thì có gì tốt đẹp hơn.

“Chúng cháu sẽ bắt đầu vào thứ Năm,” Emily nói.

“Vì cha thầy Hiệu trưởng Hardy mới mất nên thứ Sáu trường sẽ nghỉ học, và ba giờ chiều thứ Năm lớp học của bọn cháu đã tan hết rồi. Tối hôm đó chúng cháu sẽ đi chào hàng ở đường Tây.”

“Cho ta hỏi chút nhé, liệu các cháu có định cắm trại bên vệ đường không đấy?”

“Ôi, không đâu ạ. Chúng cháu sẽ ngủ qua đêm tại nhà dì của Ilse ở Wiltney. Sau đó, đến thứ Sáu, chúng cháu sẽ cắt ngược lại đường Tây, chào hàng khắp cả khu trong ngày hôm đó, rồi đến tối thứ Sáu sẽ nghỉ lại tại nhà người quen của Mary Carswell ở St. Clair... rồi đến thứ Bảy sẽ theo đường Sông đi về nhà.”



“Lô bịch không để đâu cho hết,” bà Ruth nói. “Từ xưa đến nay, chẳng người nhà Murray nào từng làm một chuyện như thế. Ta thật chẳng hiểu nổi Elizabeth đây. Rõ là chẳng đứng đắn chút nào khi hai cô bé như cháu và Ilse một mình lang thang khắp thị trấn tận những ba ngày.”

“Theo bác thì chúng cháu có thể gặp chuyện gì mới được chứ?” Emily hỏi.

“Có thể xảy ra đủ chuyện đây,” bà Ruth nghiêm trang đáp.

Bà nói đúng. Đủ thứ chuyện có thể xảy ra, và đã xảy ra, trong chuyến du hành đó; nhưng buổi chiều thứ Năm, cả Emily lẫn Ilse đều lên đường trong tâm trạng hào hứng, hai cô nữ sinh lớ ngớ chỉ nhìn thấy cuộc đời toàn một màu hồng và hạ quyết tâm sẽ vui vẻ ra trò. Emily đặc biệt cao hứng. Hôm đó cô vừa nhận được thêm một bức mỏng trong hòm thư, trên góc in địa chỉ của một tờ tạp chí tầm thường, thông báo gửi biểu cô ba kỳ của tờ báo nói trên làm nhuận bút cho bài *Vườn đêm*, bài thơ được đặt làm phần kết cho cuốn *Sách làm vườn* và vốn được cả cô lẫn ông Jimmy đánh giá là viên ngọc quý của tập sách. Emily đã cất cuốn *Sách làm vườn* vào trong chiếc tủ trên mặt lò sưởi ở phòng cô tại Trăng Non, nhưng cô đã chép lại các “đoạn kết” trong đó định trong mùa thu sẽ lần lượt gửi tới một số tòa soạn báo. Quả là điềm tốt khi ngay trong lần gửi đầu tiên, bài thơ đã nhanh chóng được chấp nhận.

“Nào, ta đi thôi,” cô nói, “băng qua những rặng đồi đến chón xa xăm’... một câu nói xa xưa quá dễ xiêu lòng người! Ở phía sau những rặng đồi trước mặt chúng ta kia, có thể là *bất cứ thứ gì*.”

“Tớ hy vọng sẽ thu nhập được nhiều tư liệu cho các bài tiểu luận của chúng mình,” Ilse nói đầy thực tế.

Thầy hiệu trưởng Hardy đã thông báo với lớp tiếng Anh năm nhất rằng trong học kỳ mùa thu, ông yêu cầu bọn họ phải hoàn thành mấy bài tiểu luận, và Emily cùng Ilse quyết định rằng trong số các bài tiểu luận của họ, ít nhất phải có một bài nhắc đến những trải nghiệm thuyết phục mọi người đặt mua báo, dưới góc nhìn riêng rẽ của mỗi cô gái. Thế là một công đôi việc.

“Có lẽ tôi nay chúng mình cứ làm việc dọc theo đường Tây và các đường nhánh cho đến khi tới lạch Thợ Săn,” Emily nói. “Chúng mình phải đến được đó trước hoàng hôn. Rồi chúng mình theo con đường du mặc băng qua vùng nông thôn, xuyên rừng Malvern sang đến bìa rừng bên kia, khá gần Wiltney đấy. Chỉ mất nửa giờ đi bộ thôi, chứ nếu đi vòng qua đường Malvern thì sẽ mất cả tiếng đồng hồ đấy. Buổi chiều hôm nay mới đáng yêu làm sao chứ!”

Chiều hôm đó quả là rất đáng yêu, một buổi chiều kiêu thế chỉ có thể được mang đến giữa những ngày tháng Chín, khi mùa hè lén lút đánh cắp thêm một ngày mơ mộng huy hoàng nữa. Những cánh đồng đang mùa thu hoạch tắm đắm ánh mặt trời chan chứa khắp không gian: vẻ khắc khổ đến mê người của những cây linh sam phương Bắc khiến cho mọi con đường hai cô gái bước chân qua đều chìm đắm trong vẻ diệu kỳ say lòng: cúc hoàng an quần quanh hàng rào như những dải ruy băng và ngọn lửa tế thần của những cây liễu lan đều đã được nhen lên trên hết thảy các vùng đất cháy nắng dọc theo những con đường hẻo lánh khuất lấp giữa rặng đồi. Nhưng chẳng mấy chốc, hai cô bé đã nhận ra việc chào hàng đặt báo chẳng phải chỉ toàn những điều thú vị; dẫu vậy, như lời Ilse đã nói, chắc chắn họ đã khám phá được kha khá điều về bản chất con người để dùng cho các bài tiểu luận của mình.

Có một ông già hể Emily vừa kết thúc một lời nhận xét nào đó là lại chêm ngay vào một từ “Hừm”. Đến lúc cuối, khi được đề nghị đặt mua báo, ông ta bèn thô lỗ trả lời, “Không.”

“Cháu lấy làm mừng vì lần này ông không nói ‘Hừm’ nữa,” Emily nói. “Câu đó nghe càng lúc càng tế nhị.”

Ông già trợn mắt nhìn chăm chăm... rồi bật cười cùng cục.

“Liệu cô có bất kỳ mối liên hệ nào với những người nhà Murray kiêu kỳ không vậy? Hồi còn trẻ tôi từng làm việc ở một nơi người ta gọi là Trăng Non và một người nhà Murray – tên bà ấy là Elizabeth – cũng có lối nhìn kiêu căng ngạo mạn giống hệt như cô vậy.”

“Mẹ cháu là một người mang họ Murray.”

“Tôi cũng nghĩ vậy đó; cô có những nét đặc trưng của dòng họ đó. Chà, hai đô la đây nhé, và cô có thể ghi tên tôi vào. Tôi vẫn muốn xem qua số đặc biệt đó trước khi đặt mua hơn. Tôi vốn không thích mua da gấu trước khi nhìn thấy con gấu. Nhưng cũng đáng bỏ ra hai đô la để chứng kiến một Murray kêu kỳ lặn lội đến mời mọc ông già Billy Scott đặt mua báo.”

“Sao cậu không lườm chát mặt ông ta đi?” Ilse hỏi khi hai cô gái đã rời đi chỗ khác.

Emily đang bước phăm phăm, đầu ngẩng cao, ánh mắt toát lên vẻ căm kình.

“Tớ đi mời mọi người mua báo chứ không phải để thiên hạ nảy sinh thêm vài bà góa nữa. Tớ không trông mong là mọi chuyện sẽ xuôi chèo mát mái từ đầu đến cuối.”

Lại có một người đàn ông khác, suốt lúc Emily trình bày cứ cầu nhà cầu nhàu mãi, ấy vậy nhưng, đúng lúc cô đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng đón nhận lời từ chối thì ông ta lại đặt mua luôn năm số báo.

“Ông ấy thích làm người khác thất vọng,” cô nói với Ilse, trong lúc họ đi xuống đường mòn. “Ông ấy thà khiến cho người khác thất vọng một cách dễ chịu còn hơn là chẳng làm gì hết.”

Một người khác thì liền thoáng chửi rủa, “không nhắm cụ thể vào cái gì hết mà chỉ chung chung thôi,” theo như lời Ilse; còn một ông già khác đang tính đặt báo đến nơi rồi thì tự nhiên vợ ông ta nhảy vào phá đám.

“Nếu tôi mà là ông thì tôi sẽ không làm thế đâu, bố nó ạ. Biên tập viên của tờ báo đó là một kẻ vô đạo đức.”

“Ông ta chắc chắn là một kẻ vô liêm rồi,” “bố nó” nói, rồi cất tiền trở lại trong ví.

“Ngon lành!” Emily lẩm bẩm khi đã thoát ra khỏi tầm nghe. “Mình phải ghi nhanh chuyện này vào cuốn sổ Jimmy mới được.” Như thông lệ, phụ nữ đón tiếp hai cô bé bằng thái độ lịch sự hơn nhiều so với cánh nam giới, nhưng lại đặt hàng nhiều hơn. Thật ra, người phụ nữ duy nhất đặt báo là một phu nhân luống tuổi đã bị Emily chinh phục tình cảm bằng cách lắng nghe với vẻ cảm thông bản miêu tả dài dằng dặc của bà luống tuổi vừa được nhắc đến ở trên về vẻ đẹp và những ưu điểm của chú mèo cưng Thomas đã chết của bà; tuy nhiên phải thừa nhận rằng đến lúc kết thúc câu chuyện, Emily vẫn thì thầm riêng với Ilse, “Xin hãy mua tờ Charlottetown đi.”

Trải nghiệm tệ nhất của họ là với một người đàn ông xỉ vả họ không tiếc lời vì quan điểm chính trị của ông ta khác với quan điểm chính trị của tờ *Thời đại* và có vẻ như ông ta cho rằng hai cô gái phải chịu trách nhiệm về chuyện đó. Khi ông ta dừng lại giữa chừng để lấy hơi, Emily bèn đứng dậy.

“Đi mà đá con chó ấy, ông sẽ cảm thấy dễ chịu hơn đấy,” cô bình tĩnh nói, trong lúc hiên ngang bỏ đi. Ilse giận đến mức tái cả người.

“Cậu có tin nổi là người ta lại có thể tỏ ra đáng ghét đến mức đó không?” cô bùng nổ. “Mắng mỏ *chúng mình* cứ như thể chúng mình phải chịu trách nhiệm cho quan điểm chính trị của tờ *Thời đại* vậy! Thế đấy... đề tài cho bài tiểu luận của tớ sẽ là *Bản chất con người từ điểm nhìn của người chào hàng*. Tớ sẽ miêu tả người đàn ông đó và mừng tượng ra cảnh tớ nói với ông ta tất cả những điều tớ muốn nhưng lúc đó lại không nói!”

Emily phá lên cười; rồi giận dữ trở lại.

“Cậu làm thế thì được. Đến việc trả thù bằng cách đó tớ cũng chẳng thể... tớ bị ràng buộc bởi lời hứa với bác Elizabeth. Tớ sẽ phải bám chắc vào hiện thực. Thôi nào, đừng nghĩ đến gã thô lỗ nữa. Xét cho cùng, chúng mình đã kiếm được kha khá đơn đặt hàng rồi; và ở kia có một cụm bu lô trắng chắc hẳn là nơi ở của các nữ thần rừng; lại còn đám mây trên những cây linh sam

kia nào có khác gì bóng ma nhạt nhòa màu vàng của một đám mây.”

“Dẫu vậy, tớ chỉ muốn nghiền lão ma cà rồng đó ra thành cám,” Ilse nói.

Tuy nhiên, đến điểm dừng tiếp theo, họ trải qua khoảng thời gian dễ chịu và được mời ở lại dùng bữa tối. Đến lúc hoàng hôn, họ đã hoàn thành khá tốt công việc thuyết phục mọi người đặt hàng và thu thập được kha khá trò đùa cợt trêu chọc riêng tư để tô điểm niềm vui cho nhiều tháng ngày hoài niệm. Hai cô gái quyết định tối đó sẽ không đi chào hàng thêm nữa. Họ vẫn chưa đi xa đến tận lạch Thợ Săn nhưng theo Emily, nếu họ đi tắt từ địa điểm hiện tại này thì sẽ an toàn. Rừng Malvern không quá rộng, và bất kể họ đang ở chỗ nào đi chăng nữa, chỉ cần men theo bìa rừng phía Bắc để ra ngoài là họ có thể nhìn thấy Wiltney rồi.

Hai cô gái leo qua một hàng rào, trèo đồi cắt qua một cánh đồng cỏ dập dờn hoa cúc tây, rồi bị nuốt chửng vào giữa cánh rừng Malvern, cắt ngang cắt dọc qua hàng chục con đường mòn. Thế giới biến mất sau lưng họ, chỉ còn lại hai cô gái đơn độc giữa lãnh địa của vẻ đẹp hoang dã. Emily cảm thấy chuyển đi bộ xuyên qua khu rừng quá ngắn ngủi, nhưng Ilse, vốn đã mệt mỏi và trước đó bị giẫm lên một hòn sỏi, lại có cảm giác con đường dài dằng dặc đến khó chịu. Emily thích tất cả mọi thứ ở nó; cô thích ngắm nhìn mái tóc vàng óng lấp lánh ánh nắng của Ilse lấp ló giữa những thân cây xanh xám, dưới những cành cây dài ngoẵng đu đưa giữa không trung; cô thích giai điệu mơ hồ như trong giấc mộng của những chú chim ngái ngủ; cô thích ngọn gió nhẹ tinh nghịch lúc hoàng hôn đang vừa lang thang vừa thâm thì giữa ngọn cây; cô thích mùi hương thanh nhã đến khó tin của cây cối và hoa rừng; cô thích những cây dương xỉ non lá lướt quét qua đôi mắt cá chân mềm mại như lụa của Ilse; cô thích cái thứ thanh mảnh màu trắng đầy khiêu khích vừa sáng lên nhấp nhoáng trong thoáng chốc cuối con đường uốn lượn lơ mờ sáng; đó có phải một cây bu lô không nhỉ, hay là một nữ thần rừng? Sao cũng được... dù gì thì nó cũng đã mang đến cho cô một nỗi mê đắm khoét sâu đến nhức nhối trong lòng mà thường vẫn được cô gọi bằng cái tên “ánh chớp”, thứ tài sản vô giá mà những khoảnh khắc mị hoặc không thể cân đo đong đếm được của nó chính là những chu kỳ quý giá của tồn tại đơn thuần. Emily thờ thần bước đi, toàn tâm toàn ý nghĩ đến vẻ đáng yêu của con đường chứ chẳng buồn nghĩ ngợi gì đến chính con đường đó cả, lơ đãng bám theo Ilse đang khập khà khập khiễng, cho tới tận khi cuối cùng cây cối bỗng

nhiên mắt hút trước mắt hai cô gái, và họ nhận ra mình đang ở giữa một khoảng đất trống, phía trước là một đồng cỏ hoang nhỏ, và ở phía bên kia, dưới ánh sáng trong trẻo hắt từ đằng sau, một thung lũng thoải thoải trải dài hút tầm mắt, có phân trần trụi hoang vu, và chẳng hề nhìn thấy bóng trang trại nào, dấu nhiều hay ít.

“Này... chúng mình ở đâu thế này?” Ilse thất thần hỏi. “Tớ chẳng thấy có gì giống với Wiltney hết.”

Emily đột ngột dứt khỏi cơn mơ màng và cố gắng xác định phương hướng. Điểm mốc duy nhất xuất hiện trong tầm mắt là một ngọn tháp cao vót trên ngọn đồi cách đó mười dặm.

“Trời ạ, đó là ngọn tháp của nhà thờ Cơ Đốc ở Indian Head,” cô nói dứt khoát. “Và ở dưới đó chắc hẳn là đường Hardscrabble. Chúng mình hẳn đã rẽ nhầm ở đâu đó rồi, Ilse ạ... chúng mình đã đi ra bìa rừng phía Đông thay vì phía Bắc.”

“Vậy là chúng mình đã cách Wiltney năm dặm,” Ilse tuyệt vọng nói. “Tớ không đời nào có thể đi bộ xa đến thế được; và chúng mình không thể quay trở lại qua đường rừng kia nữa; chỉ mười lăm phút nữa thôi trời sẽ tối đen như mực mất rồi. Chúng mình biết làm gì đây?”

“Thừa nhận rằng chúng mình đã lạc đường và biến nó thành chuyện tốt đẹp,” Emily nói một cách bình tĩnh.

“Ôi, chúng mình đã lạc thật rồi, thực tế đúng là như thế,” Ilse rên rỉ, yếu ớt leo lên ngai trên cái hàng rào xiêu vẹo, “nhưng tớ chẳng hiểu chúng mình sẽ làm cách nào để biến chuyện này thành tốt đẹp được. Chúng mình không thể ở đây suốt đêm. Điều duy nhất nên làm bây giờ là đi xuống dưới đó xem liệu có nhà nào cho chúng mình trọ lại không. Tớ không thích viễn cảnh đó đâu. Nếu đó là đường Hardscrabble thì dân ở đó nghèo lắm, và *bản thủ* nữa. Tớ đã nghe dì Net kể vô khối câu chuyện quái dị về đường Hardscrabble rồi.”

“Sao chúng mình không ở lại đây suốt đêm?” Emily hỏi. Ilse nhìn Emily để xem liệu cô có nói nghiêm túc không; và nhận ra cô quả có nghĩ thế thật.

“Chúng mình biết ngủ ở đâu mới được chứ? Vất người ngang qua cái hàng rào này à?”

“Trên đồng cỏ khô kia kìa,” Emily nói. “Nó mới dỡ xong một nửa... đúng phong cách Hardscrabble. Trên nóc bằng phẳng mà; có một cái thang dựa vào nó kia; cỏ khô ráo và sạch sẽ; tôi nay đang giữa mùa hè ẩm áp; vào thời điểm này trong năm trời không có muỗi; chúng mình có thể đắp áo choàng lên người để tránh sương đêm. Sao lại không chứ?”

Ilse nhìn đồng cỏ khô chắt ở góc đồng cỏ nhỏ; rồi phá lên cười tán thành.

“Bác Ruth sẽ nói gì đây nhỉ?”

“Bác Ruth chẳng cần phải biết đến chuyện này làm gì. Tớ sẽ tỏ ra ranh mãnh quá mức tưởng tượng một lần trong đời. Thêm nữa, tớ luôn khao khát được ngủ ngoài trời. Đó là một trong những mong ước thầm kín mà tớ những tưởng vĩnh viễn chẳng bao giờ đạt được, bởi tớ đã bị rào giậu khắp nơi khi ở cùng các bác của tớ. Thế mà giờ nó bất thành linh rơi vào giữa lòng tớ y như một món quà được các vị thần ném xuống. Đúng là một may mắn diệu kỳ.”

“Nhỡ trời mưa thì sao,” Ilse nói, đầu vậy vẫn nhận thấy ý tưởng của cô bạn quả vô cùng hấp dẫn.

“Sẽ không mưa đâu; nào có nhìn thấy đám mây nào ngoài những đám mây bông hồng hồng trắng trắng đang đùn lên phía trên Indian Head chứ. Chúng thuộc dạng mây luôn mang lại cho tớ cảm giác mong mỏi được sải cánh bay vút lên cao như chú chim đại bàng rồi nhào xuống lao thẳng vào giữa chúng.”

Chẳng mấy khó khăn để leo lên đồng cỏ khô nhỏ đó. Hai cô gái nằm xuống đồng cỏ, mãn nguyện thở dài, nhận ra họ mệt mỏi hơn mình tưởng

nhieu. Đụn cỏ này được bới lên từ những nhánh cỏ hoang thơm ngát từ đồng cỏ nhỏ kia, và tỏa ra một mùi hương quyến rũ không sao tả xiết, một thứ hương mà những cây cỏ được bàn tay con người chăm sóc không sao có thể mang đến được. Hai cô gái chẳng nhìn thấy gì ngoài bầu trời mênh mông màu hồng nhạt phía trên đầu, lác đác mấy vì sao sớm, cùng với đường viền nhạt nhòa của những ngọn cây bao quanh cánh đồng. Từng đàn dơi và chim én không rõ đường nét chao liệng giữa không trung, nổi bật trên tấm phông nền màu vàng đang nhạt dần ở phương Tây; thoang thoang mùi rêu, mùi dương xỉ ngay dưới tán cây phía trên hàng rào; một cặp bạch dương lá rung trong góc đang cất giọng nói trong vắt như tiếng bạc, thềm thì kể cho nhau nghe những câu chuyện ngồi lê đôi mách của khu rừng. Họ cười đùa với nhau trong niềm vui thú không chút ràng buộc. Họ đột nhiên chìm đắm trong ảnh hưởng từ một bùa phép cổ xưa, và phép thuật của bầu trời cùng ma thuật của khu rừng đan cài vào nhau dệt nên câu thần chú vô phương thay đổi của một bùa phép đầy uy lực.

“Về đáng yêu đến mức này dường như không thực,” Emily lẩm bẩm. “Nó quá tuyệt vời đến độ làm tớ *đau đớn*. Tớ không dám nói lớn tiếng vì chỉ sợ nó sẽ biến mất. Hôm nay chúng mình có bực tức với lão già khó chịu đó cùng với quan điểm chính trị thô lỗ của lão ta không, Ilse? Chao ôi, ông ta có tồn tại đâu chứ; dù sao đi nữa cũng không tồn tại trong thế giới *này*. Tớ nghe thấy tiếng Bà Gió đang chạy trên đồi bằng những bước chân êm ái, khẽ khàng. Tớ sẽ mãi mãi nghĩ về gió như một con người. Bà là một người đàn bà đánh đá khi thổi từ phía Bắc, một người tìm kiếm cô đơn khi thổi từ hướng Đông, một cô gái đang cười khanh khách khi đến từ hướng Tây, và tối nay, từ hướng Nam tới là một nàng tiên bé nhỏ màu xám.”

“Làm sao mà cậu lại nghĩ ra được những thứ như thế vậy?” Ilse hỏi. Đây là một câu hỏi mà vì một lý do huyền bí nào đó vẫn luôn canh cánh trong lòng Emily.

“Tớ không nghĩ ra chúng... chúng cứ thế *đến* thôi,” cô trả lời có phần cộc lốc.

Ilse bị giọng nói này chọc tức.



“Vì Chúa, Emily, đừng có kỳ quặc như thế!” cô kêu lên.

Trong chớp mắt, thế giới diệu kỳ mà ngay lúc này đây Emily đang sống trong bỗng run rẩy và nhập nhòa giống như một hình phản chiếu trên mặt nước vừa bị khuấy động. Rồi sau đó...

“Đừng tranh cãi ở đây nhé,” cô nài nỉ. “Chúng mình có thể đẩy nhau ngã ra khỏi đồng cỏ mát.”

Ilse bật cười khanh khách. Khi người ta đã bật cười một cách sáng khoái thì thật chẳng thể duy trì cơn giận dữ được. Vậy nên buổi tối dưới những vì sao của họ đã không bị trận cãi cọ nào phá hỏng. Hai cô gái thậm chí trò chuyện một lúc, về những bí mật, những ước mơ và nỗi sợ hãi của các nữ sinh. Thậm chí, hai cô bạn còn nói cả đến chuyện lập gia đình trong tương lai. Tất nhiên lẽ ra họ không nên bàn đến chuyện đó, nhưng hai cô gái *vẫn làm thế*. Có vẻ như Ilse hơi bị quan đối với các cơ hội hôn nhân của mình.

“Bọn con trai luôn coi tớ như một người bạn thân, nhưng tớ không tin là sẽ có ai thật lòng yêu tớ.”

“Vớ vẩn,” Emily trấn an. “Chín phần mười đám con trai sẽ phải lòng cậu cho mà xem.”

“Nhưng chính người thứ mười mới là người tớ muốn,” Ilse ủ rũ bảo vệ quan điểm của mình.

Sau đó hai cô gái bàn tán huyên huyên như về hết thảy mọi chuyện trên đời. Cuối cùng, cả hai nghiêm trang lập thỏa thuận rằng cho dù sau này ai trong hai người chết trước đi nữa thì chỉ cần có cơ hội cũng sẽ phải quay lại tìm người kia. Biết bao nhiêu thỏa thuận kiểu thế từng được lập đi kia chứ! Và liệu có một thỏa thuận nào như thế từng được thực hiện hay chưa?

Rồi Ilse bắt đầu gà gât và ngủ thiếp đi mất. Nhưng Emily không ngủ... không muốn ngủ. Cô có cảm giác trời đêm quá đáng yêu đến độ chẳng tài

nào ngủ được. Cô chỉ muốn nằm thức chong chong tận hưởng không khí ban đêm và ngẫm ngợi về hàng ngàn vấn đề.

Sau này, mỗi khi nhớ về buổi tối dưới những vì sao đó, Emily luôn coi nó như một dấu mốc quan trọng. Hết thấy mọi thứ thuộc về nó và ở trong nó đều vỡ về bảo bọc cô. Nó lấp đầy cô bằng vẻ đẹp của mình, để rồi đến lượt cô sau đó hẳn sẽ phải mang vẻ đẹp ấy đến với thế giới. Cô chỉ ước sao mình có thể sáng tạo ra một từ mẫu nhiệm nào đó đủ khả năng diễn tả điều này.

Vàng trắng tròn vành vạnh nhô lên cao. Có phải một mù phù thủy già đội mũ chóp nhọn vừa cười chỏi cắt ngang qua mặt trăng không nhỉ? Không phải, chỉ là một con dơi và một ngọn cây độc cần nhỏ bên hàng rào. Cô tức thời sáng tác một bài thơ, chẳng cần chút nỗ lực mà các dòng các câu cứ thế tự ngân vang trong tâm trí cô. Trong bản năng của cô, một mặt cô thích viết văn xuôi, nhưng mặt khác cô lại thích viết thơ. Tối nay, mặt bản năng này đã áp đảo và tâm trí cô dồn hết vào giai điệu. Một vì sao lớn phấp phồng treo là là ngang bầu trời phía trên Indian Head. Emily mê mải ngắm nhìn vì tinh tú, lòng bỗng nhớ đến câu chuyện tưởng tượng ngày xưa của Teddy, về kiếp trước của cậu trên một vì sao. Ý nghĩ đó đã tóm lấy trí tưởng tượng của cô, và Emily dẹt nên một cuộc đời trong mơ, sống trên một hành tinh hạnh phúc nào đó xoay xung quanh vàng thái dương vĩ đại xa xăm đó. Rồi những ánh sáng từ phương Bắc xuất hiện, những quầng lửa nhạt lờ lững trôi ngang bầu trời, những ngọn mác ánh sáng dường như là vũ khí của các đoàn quân chốn thiên cung, các đạo quân nhọt nhọt hay lảng tránh hết lùi lại tiến. Emily đắm đuối nằm ngắm nhìn toàn bộ cảnh tượng này. Tâm hồn cô đã được gột rửa thanh khiết nhờ tắm đắm trong sự huy hoàng. Cô là đại tư tế của vẻ đẹp đang trong nghi lễ thờ phụng thiêng liêng, và cô biết nữ thần của mình là mỉm cười.

Cô lấy làm mừng vì Ilse đã ngủ. Lúc này, bất kỳ sự bầu bạn nhân thế nào, ngay cả những mối quan hệ thân thương nhất và hoàn hảo nhất, cũng đều khiến cô thấy xa lạ. Chỉ riêng bản thân cô đã đủ thỏa mãn cô rồi, không cần tình yêu, không cần sự bầu bạn, cũng không cần bất kỳ cảm xúc thế nhân nào để dưỡng bồi niềm hạnh phúc. Những giây phút như thế này họa hoặc lắm mới xảy ra trong một đời người, nhưng khi đã đến với cuộc đời ai đó rồi, chúng đều tuyệt vời khôn tả, như thể trong chớp mắt sự hữu hạn đã biến thành vô hạn; như thể trong một thoáng loài người đã được nâng lên vào

hàng ngũ thánh thân; như thể toàn bộ sự xấu xí đã bị xóa sạch, chỉ còn lại vẻ đẹp không tì vết. Ôi... vẻ đẹp... Emily run lên trong vẻ đẹp ngất ngây thuần khiết đó. Cô yêu nó, đêm nay nó đã lấp đầy sự sống trong cô như chưa bao giờ như thế. Cô không dám cử động, không dám thở, chỉ e sẽ phá vỡ cái dòng chảy của vẻ đẹp đang tuôn tràn trong cô. Cuộc sống như một nhạc cụ diệu kỳ được dùng để tấu lên những bản hòa âm siêu phàm.

“Ôi, lạy Chúa, xin Người hãy làm cho con xứng đáng với nó; ôi, hãy làm cho con xứng đáng với nó đi,” cô nguyện cầu. Liệu có khi nào cô xứng đáng với một thông điệp như thế không; liệu có khi nào cô bạo gan đánh liều mang theo một phần vẻ đẹp của “cuộc đối thoại thiêng liêng” đó quay về với thế giới thường nhật của bãi chợ như nhuốc, của phố xá nhộn nhạo? Có phải chia sẻ nó; cô không thể bo bo giữ nó cho riêng mình. Liệu thế giới có nghe thấy... có hiểu... có cảm nhận được? Chỉ cần có một lòng một dạ trung thành với sự ủy thác và chia sẻ đúng thứ mà cô đã nhận được sự ủy thác, không cần biết rồi sẽ được ngợi ca hay bị khiển trách. Đại tư tế của vẻ đẹp... phải, cô sẽ không phụng sự bất kỳ ngôi đền nào khác!

Cô thiếp ngủ giữa cơn ngất ngây này; mơ đến cảnh cô chính là nhà thơ Hy Lạp Sappho đang nhảy xuống từ vách đá Leucadia; rồi tỉnh dậy, nhận thấy mình đang ở dưới chân đồng cỏ khô, khuôn mặt thất kinh của Ilse đang từ bên trên ngó xuống cô. May mà lúc cô ngã xuống còn kéo theo rất nhiều cỏ khô, thành ra cô vẫn có thể cẩn trọng phát biểu,

“Tớ nghĩ mình vẫn còn nguyên vẹn không sút mẻ gì.”

### **Chương 13: Bến cảng**

Khi ta đang mơ màng trong giấc ngủ, văng vẳng bên tai khúc thánh ca của các vị thần mà rồi lại bị đánh thức bởi một cú ngã lộn nhào nhục nhã từ trên đồng cỏ khô xuống thì thật chẳng khác gì phút trước còn trên thiên đường,

phút sau đã rơi xuống địa ngục. Nhưng ít nhất, sự cố đó đã đánh thức họ vừa kịp lúc để chiêm ngưỡng vầng thái dương nhô lên trên Indian Head, một cảnh tượng đáng để hy sinh vài tiếng đồng hồ dầu thoả mái nhưng quá nhạt nhòa.

“Thêm nữa, từ trước tới nay tớ chẳng bao giờ biết một cái mạng nhện lóng lánh dính hạt sương đêm hóa ra lại thanh nhã biết nhường nào,” Emily nói. “*Nhìn* nó mà xem... đu đưa giữa hai nhánh cỏ cao mềm như sợi lông chim kia kìa.”

“Cứ viết một bài thơ ca ngợi nó đi,” Ilse trêu, cô bị dọa cho phát hoảng nên vừa vội làm dấu thánh giá.

“Chân cậu sao rồi?”

“Ôi, không vấn đề gì. Nhưng tóc tớ ướt nhẹ sương.”

“Tóc tớ cũng vậy. Chúng mình cứ bỏ mũ ra một lúc, rồi mặt trời sẽ hong khô luôn ấy mà. Lên đường sớm thì càng tốt. Chúng mình có thể quay trở về thế giới văn minh đúng thời điểm an toàn để gặp gỡ người khác. Chỉ có điều, chúng mình sẽ phải lấy mấy cái bánh quy giòn trong túi để làm bữa sáng thôi. Giờ chúng mình mà đi kiếm bữa sáng thì cũng chẳng ổn, vì đâu có lý do hợp lẽ nào để giải thích xem chúng mình đã nghỉ đêm ở đâu chứ. Ilse, cậu hãy thề là sẽ không bao giờ nhắc đến chuyến phiêu lưu này với bất kỳ người nào nhé. Nó đẹp thật đấy, nhưng nó chỉ giữ được vẻ đẹp ấy chừng nào chỉ có hai đứa mình biết về nó mà thôi. Cậu cứ nhớ lại xem, sau khi cậu kể về vụ tắm trắng của chúng mình thì kết quả ra sao.”

“Người ta có lối tư duy kinh tởm như thế đấy,” Ilse cầu nài, trượt xuống khỏi đồng cỏ.

“Ôi, *nhìn* Indian Head kìa. Ngay giây phút này, có lẽ tớ sẵn lòng làm một tín đồ phụng thờ mặt trời.”

Ngon núi Indian Head tắm trong dòng ánh sáng huy hoàng chói lọi. Những rặng đồi xa xăm chuyển sang màu đỏ tía tuyệt đẹp dưới nền trời rực rỡ. Ngay cả đường Hardscrabble trông trải, xấu xí cũng đã biến hình, tỏa sáng lấp lánh trong tấm màn sương màu bạc. Những cánh đồng, những rừng cây đáng yêu xiết bao trong ánh sáng ngọc trai nhàn nhạt.

“Mỗi sớm bình minh, thế giới luôn được trẻ lại trong chốc lát,” Emily lầm bầm.

Rồi cô rút cuốn sổ Jimmy ra khỏi túi xách để viết lại câu này!

Ngày hôm đó, hai cô gái đã trải qua những trải nghiệm thông thường mà hết thấy những người chào hàng trên khắp thế giới này đều đã trải qua. Có người từ chối đặt báo, một cách chẳng hề nhã nhặn; có người đặt báo với thái độ lịch sự; có người từ chối đặt báo bằng thái độ thân ái đến độ mang lại ấn tượng vô cùng dễ chịu; lại có người đồng ý đặt báo nhưng lại bằng thái độ căm cău đến nỗi Emily chỉ ước sao họ từ chối luôn đi cho xong. Nhưng nhìn chung, hai cô gái khá thích thú buổi sáng đó, nhất là khi một bữa trưa sớm tuyệt hảo trong một trang trại hiếu khách trên đường Tây đã lấp đầy cái dạ dày trống rỗng vốn vẫn vẫn quặn lên sau cả buổi tối nằm trên đồng cỏ khô, chỉ có vài cái bánh quy lót dạ.

“Chắc là hôm nay các cháu không tình cờ gặp đứa trẻ đi lạc nào nhỉ?” vị chủ nhà hỏi.

“Không ạ. Có ai bị lạc hay sao ạ?”

“Cậu bé Allan Bradshaw, con trai Will Bradshaw, ở hạ lưu sông chỗ mũi Malvern đã mất tích từ sáng thứ Ba. Sáng đó cậu bé ra khỏi nhà, vừa đi vừa hát, thế rồi kể từ đó chẳng ai nhìn thấy hay nghe tin gì về cậu ấy nữa.”

Emily và Ilse nhìn nhau bàng hoàng.

“Cậu ấy bao nhiêu tuổi ạ?”

“Mới bảy tuổi thôi, lại là con một. Nghe đồn người mẹ tội nghiệp của cậu bé đã quần trí hoàn toàn rồi. Suốt hai ngày nay, toàn bộ cánh đàn ông ở mũi Malvern đều tham gia vào cuộc tìm kiếm, nhưng người ta chẳng hề phát hiện ra bất kỳ dấu vết nào của cậu bé hết.”

“Cậu ấy đã gặp chuyện gì mới được chứ!” Emily nói, tái nhợt vì hoảng loạn.

“Đó vẫn là một bí ẩn. Có người cho là cậu bé đã ngã khỏi cầu tàu ở mũi đất, chỗ đó chỉ cách nhà cậu bé một phần tư dặm và cậu bé vốn vẫn thích ngồi đó ngắm tàu thuyền. Nhưng sáng đó, chẳng ai nhìn thấy bóng dáng cậu bé lảng vảng quanh cầu tàu hay trên cầu. Ở phía Tây trang trại Bradshaw có rất nhiều đầm lầy, vô khối các bãi lầy và ao hồ. Có người cho là cậu bé chắc hẳn đã lang thang ra đó rồi lạc đường và chết mất rồi... các cháu nhớ không, tối thứ Ba vừa rồi trời rét căm căm ấy. Mẹ cậu bé cũng nghĩ là cậu bé đã ra *chỗ đó*, và nếu các cháu muốn hỏi ý kiến của *tôi*, thì tôi tin là bà ấy đoán đúng đấy. Nếu ở bất kỳ nơi nào khác thì hẳn bao nhiêu đoàn tìm kiếm kia đã tìm thấy cậu bé ấy rồi. Họ chẳng xới tung khắp cả vùng này rồi con gì.”

Câu chuyện ám ảnh Emily suốt từ lúc đó cho đến tận cuối ngày, và dẫu đi đến đâu cô cũng đều bị đè dưới cái bóng đen của nó. Bất kỳ chuyện gì kiểu như thế này đều khiến cô day dứt mãi không yên. Cô không tài nào chịu nổi mỗi khi nghĩ về người mẹ đáng thương ở mũi Malvern. Lại còn cậu bé kia nữa... cậu đang ở đâu? Tối hôm qua, khi cô đang nằm đó ngất ngây tận hưởng những giờ phút tự do phiêu lãng thì cậu đã ở đâu? Tối đó không lạnh... nhưng tối thứ Tư thì có. Và cô không tránh khỏi rung mình khi nhớ lại buổi tối hôm thứ Ba, khi cơn bão mùa thu dữ dội quần thảo cho tới tận bình minh, mưa đá quăng tới tấp, nước mưa quất vào người như kim châm. Có phải cậu đã ở ngoài trời giữa lúc đất trời như thế không, cậu bé mất tích đáng thương?

“Ôi, tớ không *chịu đựng* nổi chuyện này!” cô rên rỉ.

“Kinh khủng quá,” Ilse đồng ý, trông sắc mặt cô không tốt chút nào,

“nhưng *chúng mình* đâu thể làm gì được. Cô nghĩ mãi đến nó thì cũng chẳng ích lợi gì. Ôi.” – Ilse đột nhiên giậm chân thành thịch – “cha đã đúng khi ngày xưa không tin vào Chúa. Một chuyện khủng khiếp đến *như thế này*... chuyện này làm sao có thể xảy ra nếu có Chúa *thật* cơ chứ... nghĩa là một vị Chúa *đúng đắn* ấy?”

“Chúa chẳng liên quan gì đến *chuyện này* hết,” Emily nói. “Cậu cũng thừa *biết* vị Chúa Quyền năng đã tạo nên buổi tối hôm qua sẽ không đời nào mang đến điều tàn ác này.”

“Nhưng mà Người đã không ngăn cản nó,” Ilse – vốn đang thấy khổ sở đến độ chỉ muốn bắt cả vũ trụ này phải chịu trách nhiệm cho nỗi đau đớn của cô.

“Có lẽ người ta chỉ chưa tìm thấy cậu bé Allan Bradshaw thôi... cậu ấy *phải* được tìm thấy,” Emily kêu lên.

“Có tìm thấy thì cậu ấy cũng chẳng còn sống nữa,” Ilse giận dữ kêu. “Không, đừng nói với tớ về Chúa nữa. Cũng đừng nó nói với tớ về chuyện này nữa. Tớ phải quên nó đi thôi... nếu không làm thế tớ sẽ phát điên lên mất.”

Ilse giậm chân thêm lần nữa để gạt vấn đề này ra khỏi tâm trí, trong khi Emily cũng cố gắng không nghĩ về nó nữa. Nỗ lực đầu chẳng thành công nhưng cô vẫn ép mình rời mắt khỏi quan tâm đến công việc trong ngày, nhưng cô biết rõ câu chuyện đáng sợ này vẫn lẩn khuất nơi sâu thẳm ý thức của cô. Chỉ có một lúc cô thực lòng quên lãng nó đi, đó là khi họ rẽ vào một đường nhánh giữa đường Sông Malvern và nhìn thấy một ngôi nhà nhỏ được dựng lên giữa bờ một con vịnh khum khum bé xíu, một đồi cỏ thoải thoải đang nhô lên từ phía sau. Rải rác trên đồi, những cây linh sam non đủ mọi dáng hình đẹp đẽ đứng đơn độc như những ngọn kim tự tháp tí hon màu xanh bị kéo dãn ra mãi. Chẳng còn ngôi nhà nào khác lọt vào trong tầm mắt. Bao quanh nó là khung cảnh mùa thu tĩnh mịch, đáng yêu với dòng sông xanh nhợt uốn lượn ngoằn ngoèo và những mũi đất viền vân sam đỏ.

“Ngôi nhà đó thuộc về tớ,” Emily nói.

Ilse trợn mắt.

“Thuộc về cậu?”

“Đúng vậy. Tất nhiên tớ không *sở hữu* nó. Nhưng chẳng phải thỉnh thoảng cậu vẫn nhìn thấy những ngôi nhà mà cậu biết rõ nó thuộc về cậu bất chấp ai là người *sở hữu* chúng?”

Không. Ilse không như thế. Cô không mấy may ý thức được Emily đang nói gì.

“Tớ biết ai là chủ nhân ngôi nhà đó đây,” cô nói. “Chính là ông Scobie ở Kingsport. Ông ấy xây nó là nhà nghỉ mát. Tớ đã nghe dì Net kể về nó lần ở Wiltney vừa rồi. Nó được hoàn thành cách đây mấy tuần. Đó là một căn nhà nhỏ xinh xắn, nhưng nó quá nhỏ so với tớ. *Tớ* thích nhà rộng cơ. Tớ không muốn có cảm giác bí bách ngột ngạt... nhất là vào mùa hè.

“Một ngôi nhà rộng rãi chẳng mấy khi có tính cách,” Emily trầm ngâm nói. “Nhưng gần như ngôi nhà nhỏ nào cũng có. Ngôi nhà đó đậm đặc tính cách. Không một lối đi, một góc ngách nào lại không ôm ấp của một kho chuyện. và những ô cửa sổ hai cánh mới đáng yêu biết chừng nào; nhất là ô cửa sổ nhỏ cao tí nằm ngay dưới mái hiên nhô ra phía bên trên cửa chính. Nhất định nó đang mỉm cười với tớ đây. Nhìn nó đang lấp lánh dưới ánh mặt trời như viên ngọc sáng gắn trên mái nhà thẫm màu kìa. Ngôi nhà nhỏ đang chào đón chúng mình. Bạn thân mến ơi, tôi yêu bạn... tôi hiểu bạn. Nói theo cách của Già Kelly đó, ‘Hắn không bao giờ có giọt nước mắt nào rơi dưới mái nhà của bạn.’ Người sắp tới sống trong lòng bạn chắc hẳn phải là người tử tế, nếu không họ đã chẳng bao giờ *nghĩ* đến vậy. Nếu tôi sống trong lòng bạn, bạn yêu dấu ạ, tối nào tôi cũng sẽ đứng bên ô cửa sổ phía Tây kia, vẫy chào ai đó đang bước về nhà. Đây chính là ý nghĩa của ô cửa sổ đó đây... một khung cửa dành cho tình yêu và sự chào đón.”

“Nói xong về ngôi nhà của cậu rồi thì tốt hơn hết chúng mình nên rảo



chân lên thôi,” Ilse cảnh báo, “Sắp có bão rồi đây. Nhìn mây kia kia... và cả đàn mòng biển kia nữa. Mòng biển chẳng bao giờ bay xa đến thế này trừ phi sắp bão. Có thể mưa bất cứ lúc nào đây. Tối nay chúng mình sẽ không ngủ trên đồng cỏ khô đâu nhé, bạn Emily.”

Emily thơ thẩn bước qua ngôi nhà nhỏ, ánh mặt trời luyến mãi cho tới tận khi nó khuất hẳn khỏi tầm nhìn. Chỗ nhỏ này *thực* thân thương xiết bao, với những đầy hơi trơn bóng, những phiến ngói màu nâu ấm áp cùng bầu không khí mật thiết thường vẫn được khơi lên nhờ chia sẻ cùng nhau những trò đùa cợt và bí mật. Trên đường leo lên sườn đồi thoải thoải, cô ngoái lại nhìn nó đến cả chục lần, và chẳng kìm nổi tiếng thở dài khi cuối cùng ngôi nhà cũng chìm khuất dưới tầm nhìn.

“Tớ chẳng muốn bỏ nó lại chút nào. Tớ có một cảm giác kỳ cục khôn xiết, Ilse ạ, rằng nó đang *vẫy gọi* tớ; rằng tớ phải quay trở lại với nó.”

“Đừng có ngốc thế,” Ilse sốt ruột nói. “Đây... giờ thì mưa đã rơi lác đác rồi đây này! Nếu cậu không mất bằng đây thì gian nhìn nhìn ngó ngó cái túp lều bé tí dờ hơi của cậu thì bây giờ chúng mình đã ở trên đường cái, và còn tìm được chỗ trọ đến nơi rồi ấy chứ. Ôi chao, lạnh quá đi mất!”

“Đêm nay sẽ đáng sợ lắm cho xem,” Emily khẽ nói. “Ôi, Ilse, tối nay cậu bé mất tích tội nghiệp kia ở đâu được chứ? Tớ chỉ ước gì mình có thể biết được liệu họ đã tìm thấy cậu ấy hay chưa.”

“Thôi đi!” Ilse phũ phàng nói. “Đừng có nói thêm bất kỳ lời nào về cậu ta nữa. Đáng sợ thật đấy... ghê rợn thật đấy... nhưng *chúng mình* làm gì được chứ?”

“Chẳng làm được gì hết. Chuyên đó mới kinh khủng. Cậu bé ấy vẫn đang mất tích, ấy vậy mà chúng ta vẫn tiếp tục công việc của mình, tiếp tục mời chào người ta mua báo, chẳng phải độc ác quá sao.”

Đến lúc này, họ đã ra đến đường cái. Bầu không khí thiếu thoải mái cứ vương vất cho tới tận cuối buổi chiều. Thỉnh thoảng, mưa đổ xuống quất vào

da thịt như kim châm; những lúc ngót mưa, không khí vừa lạnh giá vừa ẩm ướt, cộng thêm trận gió không ngừng trồn trọc rền rĩ từng cơn dưới bầu trời sầm sì báo hiệu điềm gở. Cứ ghé vào bất kỳ ngôi nhà nào, hai cô gái lại nghe nhắc đến đứa bé mất tích, vì dấu đồng ý hay từ chối đặt báo thì cũng chỉ có phụ nữ đón tiếp họ, hết thấy nam giới đã rời nhà tìm kiếm cậu hết rồi.

“Nhưng *bây giờ* thì chẳng ích lợi gì nữa rồi,” một người phụ nữ rầu rĩ nói, “chỉ mong sao họ tìm được thi thể bé bỏng của cậu nhóc ấy. Đã lâu đến thế này rồi thì thằng bé làm sao mà sống nổi chứ. Cứ nghĩ đến người mẹ tội nghiệp của nó, tôi lại chẳng tài nào ăn uống hay nấu nướng được. Nghe bảo cô ấy phát điên rồi... cũng chẳng lấy gì làm lạ.”

“Nghe nói bà cụ Margaret McIntyre khá bình tĩnh trước chuyện này,” người phụ nữ đứng tuổi hơn đang chặn chặn bên cửa sổ nói, tay vẫn không ngừng chấp các ô vải lại với nhau. “Tôi cứ tưởng bà ấy cũng phát điên lên chứ. Bà ấy có vẻ yêu quý cậu bé Allan lắm.”

“Ôi, kể từ hồi cậu con trai Neil của bà ấy chết vì lạnh ở Klondyke, năm năm nay rồi đối với chuyện gì mà bà ấy chẳng tỏ ra bình thản. Dường như kể từ ngày đó, mọi cảm xúc của bà ấy cũng băng lạnh mất rồi... từ dạo đó đầu óc bà ấy thành ra hơi có vấn đề. *Bà ấy* chẳng mấy may lo lắng gì về chuyện này đâu. Bà ấy sẽ chỉ mỉm cười bảo chính bà ấy đã tét mông nhà vua đấy.”

Cả hai người phụ nữ cũng bật cười. Vốn rất giỏi đánh hơi các câu chuyện, Emily lập tức ngửi thấy mùi một câu chuyện, dấu vậy cô không có cơ hội lần lữa săn đuổi nó cho đến cùng vì Ilse đã thúc giục lên đường.

“Chúng mình *phải* đi tiếp thôi, Emily, nếu không chúng mình sẽ chẳng đến được St.Clair trước khi trời tối đâu.”

Chẳng mấy chốc, hai cô gái đã nhận ra họ sẽ không đến nơi trước khi trời tối. Đến khi hoàng hôn phủ bóng, hai cô gái vẫn còn cách St.Clair ba dặm đường, và hết thấy mọi dấu hiệu đều chỉ ra tối nay sẽ không hề yên ả.

“Chắc chắn chúng mình không đến được St.Clair rồi,” Ilse nói. “Chẳng

mây mà trời sẽ mưa không ngớt, và chỉ mười lăm phút nữa là trời sẽ tối đen như cả triệu con mèo đen ấy. Tốt hơn hết, chúng mình hãy tạt vào ngôi nhà kia hỏi thử xem chúng mình có ở nhờ qua đêm được không. Nhìn nó có vẻ ấm cúng và đúng đắn... tuy nhiên chỗ đó chắc chắn rất hẻo lánh.”

Ngôi nhà Ilse vừa chỉ, một ngôi nhà cũ quét vôi trắng lợp mái xám, nằm ngay trước một ngọn đồi, giữa cánh đồng cỏ ba lá xanh mơn mớn. Một con đường ẩm ướt màu đỏ ngả nâu chạy lên trên đồi dẫn tới ngôi nhà. Một vạt vân sam rậm rịt chắn ngang tầm nhìn từ ngôi nhà ra bờ vịnh, và đằng sau khoảnh rừng đó, nhờ một hõm đất nhỏ xíu, một vạt biển xám hình tam giác tung bọt trắng xóa thấp thoáng lúc mờ lúc tỏ. Gần đó, thung lũng róc rách suối chảy ken đặc đám vân sam non được cơn mưa nhuộm màu xanh thẫm thẫm. Những đám mây xám nặng như chì treo lơ lửng phía trên. Bất chợt, trong một thoáng diệu kỳ, vàng mặt trời xé toang màn mây ló ra nơi phương trời phía Tây. Ngay lập tức, đồi cỏ ba lá bừng sáng một màu xanh rạng rỡ đến khó ngờ. Vạt biển hình tam giác lung linh sắc tia phớt xanh. Trên nền đồi màu ngọc lục bảo, dưới bầu trời tối đen như mực đang vây phủ tứ bề, ngôi nhà cũ kỹ chẳng khác gì khối cẩm thạch trắng nhợt nhòa.

“Ôi,” Emily hào hển, “tớ chưa từng nhìn thấy bất kỳ thứ gì tuyệt vời đến thế!”

Cô quơ quàng như điên trong túi, chộp lấy cuốn sổ Jimmy. Dùng cột trụ của cánh cổng trên đồng làm bàn, Emily đưa lưỡi nhấm ướt cây bút chì đậm nét và hăm hờ viết. Ilse ngồi xôm trên một hòn đá ở góc hàng rào, chờ đợi với vẻ kiên nhẫn đầy phô trương. Ilse biết rõ, một khi Emily lộ ra vẻ mặt đó thì sẽ chẳng tài nào lôi cô đi đâu được cho đến khi chính cô sẵn sàng lên đường. Khi Emily buông tiếng thở dài mãn nguyện, cất cuốn sổ Jimmy trở vào trong túi, vàng mặt trời đã khuất bóng và mưa lại bắt đầu rơi.

“Tớ *phải* nắm bắt được nó, Ilse ạ.”

“Chẳng nhẽ cậu không thể đợi cho tới khi đến được chỗ khô ráo rồi viết lại theo trí nhớ à?” Ilse cầu nài, vươn người rời khỏi tảng đá.

“Không được... đến lúc đó thì thể nào tớ cũng bỏ lỡ phần nào mùi vị mất. Giờ thì tớ nắm bắt nó một cách trọn vẹn... và bằng những từ ngữ chuẩn xác tuyệt đối. Đi nào, tớ sẽ chạy thi với cậu tới chỗ ngôi nhà. Ôi, hãy ngửi mùi gió kia mà xem... trên đời này chẳng có thứ gì giống như làn gió biển mặn mòi... một làn gió biển mặn mòi hoang dã. Xét cho cùng, trong cơn bão vẫn có thứ gì đó thú vị. Luôn luôn có *một thứ gì đó*, sâu thẳm trong tâm hồn tớ, dường như trỗi dậy, nhảy vọt ra ngoài hội ngộ cùng cơn bão, quay cuồng cùng cơn bão.”

“Thỉnh thoảng tớ cũng có cảm giác đó đấy, nhưng tôi nay thì không,” Ilse nói. “Tớ mệt lắm rồi, lại còn đứa bé tội nghiệp kia...”

“Ôi!” Cảm giác hân hoan hơn hờ của Emily tan biến theo tiếng kêu chát chứa nổi khổ sở. “Ôi, Ilse, tớ nhất thời quên mất... sao tớ lại thể được cơ chứ! Cậu bé đó có thể ở *chỗ nào* được nhỉ?”

“Chết rồi,” Ilse cay nghiệt nói. “Thà nghĩ thế cho xong... còn hơn là nghĩ rằng đứa bé đó vẫn đang còn sống... tôi nay đang ở ngoài đường. Đi nào, chúng mình phải kiếm chỗ nào đó để ghé vào thôi. Giờ bão nổi mạnh lên rồi đấy, chẳng còn mưa lâm râm nữa đâu.”

Một phụ nữ gầy trơ xương, quấn mình trong chiếc tạp dề trắng hồ bột dày cộp này đến độ có lẽ chẳng cần phải mặc thêm món đồ nào khác, ra mở cửa mời hai cô vào nhà.

“Ồ, có chứ, hẳn là các cháu có thể nghỉ lại đây được,” bà nói, không mấy niềm nở, “miễn là các cháu có thể bỏ qua cho những lộn xộn bất tiện. Mọi người ở đây đang gặp chuyện buồn.”

“Ôi... cháu rất tiếc,” Emily lấp bắp, “Chúng cháu sẽ không quấy rầy nữa đâu... để chúng cháu đi sang chỗ khác vậy.”

“Ồ, nếu cháu không thấy phiền vì chúng tôi thì *chúng tôi* cũng không lấy làm phiền vì *các cháu* đâu. Có một phòng trống đấy. Các cháu cứ tự nhiên nhé. Trời dông bão thế này thì các cháu làm sao đi ngoài đường được... đi

đường nào thì cũng chẳng có ngôi nhà nào khác đâu. Các cháu nên nghỉ lại đây là hơn. Tôi sẽ chuẩn bị bữa ăn nhẹ cho các cháu. Tôi không sống ở đây, tôi chỉ là hàng xóm qua giúp họ một tay thôi. Tên tôi là Hollinger, bà Julia Hollinger. Phu nhân Bradshaw không phải kiểu người đĩnh đoảng đâu, có lẽ các cháu đã nghe nhắc đến đứa con trai bé bỏng của cô ấy rồi.”

“Là chỗ này sao ạ? Người ta vẫn chưa tìm thấy cậu bé sao?”

“Chưa... sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được đâu. Tôi không đả động gì với cô ấy” – kèm theo cái liếc mắt ra sau lưng nhìn xuôi theo hành lang – “nhưng theo ý tôi cậu bé đã lọt vào vùng cát lún dưới vịnh rồi. Tôi thì tôi nghĩ thế đấy. Vào trong nhà rồi cởi đồ ra đi nào. Hẳn là các cháu sẽ không thấy phiền nếu ăn trong bếp chứ. Phòng lạnh đấy, chúng tôi vẫn chưa đặt lò sưởi trong phòng đâu. Nếu có đám tang thì sẽ phải sớm bố trí lò sưởi thôi. Nhưng nếu cậu bé lọt vào giữa vùng cát lún thì có lẽ sẽ chẳng có đám tang đâu. Không có xác thì tổ chức tang lễ làm sao được chứ, phải vậy không?”

Chuyện này đúng là kinh khủng quá. Emily và Ilse sẵn lòng đi kiếm chỗ khác... nhưng bão đã bùng nổ cơn cuồng nộ trọn vẹn, bóng tối dường như đang từ biển khơi cuộn cuộn trút xuống khắp đất trời biến dạng. Hai cô gái cởi lớp áo mũ đã ướt nhẹp rồi theo bà kia vào bếp, một căn phòng sạch sẽ lỗi thời có vẻ tương đối vui mắt dưới ánh đèn cùng ánh lập bập bùng.

“Đến ngôi cạnh bếp lửa đi. Tôi sẽ cời lửa cháy to hơn chút nữa. Đừng để ý đến cụ Bradshaw. Cụ à, đây là hai cô gái muốn ở lại qua đêm.”

Ông cụ chiếu đôi mắt nhỏ màu xanh mờ mịt, lạnh lùng nhìn họ, không nói một lời.

“Đừng để ý đến ông ấy” – bằng giọng thì thầm – “ông ấy đã hơn chín mươi tuổi rồi và vốn không phải người hay nói. Clara – bà Bradshaw - ở kia kia” – hát đầu về phía cánh cửa thông với một căn phòng nhỏ có vẻ như là phòng ngủ sát bếp. “Em trai cô ấy đang ở cùng cô ấy – bác sĩ McIntyre từ Charlottetown. Hôm qua chúng tôi đã cho mời ông ấy. Ông ấy là người duy nhất có thể làm được gì đó với cô ấy. Suốt cả ngày cô ấy cứ đi đi lại lại mãi,

nhưng chúng tôi đã thuyết phục được cô ấy nằm xuống nghỉ một lát. Chồng cô ấy đã ra ngoài tìm kiếm Allan bé bỏng rồi.”

“Giữa thế kỷ 19 thì một đứa trẻ *làm sao mà* mất tích được chứ,” cụ Bradshaw nói, một cách đột ngột và quả quyết đến kỳ lạ.

“Nào, nào, cụ ơi, xin cụ đừng có xúc động thái quá mà làm gì. Và giờ đã là thế kỷ 20 rồi. Ông ấy vẫn đang sống ở thời đó. Vài năm trước trí nhớ của ông ấy đã dừng lại rồi. Tên hai cháu là gì ấy nhỉ? Burnley hả? Starr hả? Từ Hồ Blair à? Ồ, thế thì hẳn hai cháu biết nhà Murray chứ nhỉ? Cháu gái à? Ồi chà!”

Từ “ôi chà” của bà Julia Hollinger thấm đẫm những ẩn ý tinh tế. Lúc này bà đã nhanh nhẹn đặt bát đĩa thức ăn lên tấm vải dầu sạch sẽ trải bàn. Giờ bà gạt chúng sang một bên, lôi ra một tấm vải trải bàn cất trong ngăn kéo tủ bếp, lấy từ một ngăn tủ khác mấy cái thìa nĩa bằng bạc, rồi lấy từ trên kệ một cặp lọ đựng muối và hạt tiêu rất đẹp.

“Đừng vì bọn cháu mà phiền hà gì ạ,” Emily nài nỉ.

“Ồi, có phiền hà gì đâu cơ chứ. Giá mọi chuyện ở đây mà êm đẹp cả thì cháu sẽ thấy Bradshaw mừng lắm vì gặp được cháu đây. Cô ấy vốn rất tốt bụng, người phụ nữ tội nghiệp. Thật khó mà kiềm lòng được khi nhìn cô ấy lâm vào tình cảnh như thế này. Allan là đứa con độc nhất của cô ấy, các cháu thấy rồi đấy.”

“Ta đã bảo rồi, giữa thế kỷ 19 thì một đứa trẻ *làm sao mà mất tích* được chứ,” cụ Bradshaw nhắc lại, giận dữ chuyển sang nhấn mạnh vào từ khác.

“Không đâu... không đâu,” bằng giọng dịu dàng, “tất nhiên là không rồi, cụ ạ. Bé Allan rồi sẽ khỏe mạnh quay về thôi. Có cốc trà nóng cho cụ này. Cụ nên uống đi thì hơn. *Thứ đó* sẽ giúp ông ấy bình tĩnh chút ít. Nói thế thôi chứ không phải ông ấy hay om sòm nặng xị lên đâu; chỉ có điều mọi người đều có chút lo lắng không yên; chỉ trừ bà cụ McIntyre. Từ trước tới nay, chẳng thứ gì làm bà ấy lo lắng không yên cả. Kể ra thế cũng toosrt, chỉ có

điều tôi luôn có cảm giác dường như thế thì thật sắt đá quá. Tất nhiên, bà ấy đâu phải người hoàn hảo. Nào, ngồi xuống ăn một miếng đi, các cô gái. Các cháu nghe thấy tiếng mưa kìa chứ? Mọi người sẽ ướt sũng cho xem. Tối nay họ chẳng thể tìm kiếm lâu hơn được nữa... chẳng mấy chốc Will sẽ về nhà thôi. Tôi phần nào thấy sợ đấy... Clara rồi sẽ lại phát điên phát dại khi ông ấy không về cùng bé Allan cho xem. Tối qua chúng ta đến là khổ sở với cô ấy, thật tội nghiệp.”

“Giữa thế kỷ 19 thì một đứa trẻ làm sao mà mất tích được chứ,” cụ Bradshaw nói – và giận dữ quá đâm mắc nghẹn giữa lúc đang uống cốc nước nóng hồi.

“Không... giữa thế kỷ 20 cũng không,” bà Hollinger nói, vỗ vỗ vào lưng ông. “Cụ lên giường ngủ đi thôi, cụ ạ. Cụ đã mệt rồi.”

“Ta *không* mệt và lúc nào muốn ta sẽ lên giường, Julia Hollinger.”

“Ôi chao, được rồi, cụ ạ. Cụ đừng có cái kính mà làm gì. Có lẽ tôi nên mang một tách trà vào cho Clara. Có khi bây giờ cô ấy sẽ uống cũng nên. Từ tối thứ Ba đến giờ cô ấy đã ăn uống gì đâu. Thử hỏi cứ thế thì phụ nữ làm sao mà chịu nổi?”

Emily và Ilse cố gắng huy động hết cảm giác ngon miệng để ăn bữa tối dưới ánh mắt soi mói ngờ vực của cụ Bradshaw và giữa sự bủa vây của những âm thanh sâu não đang vọng ra từ căn phòng nhỏ bên trong.

“Tối nay lạnh giá ướt át... thằng bé ở đâu rồi... đứa con bé bỏng của tôi đâu rồi?” một giọng phụ nữ rền rĩ, chất chứa nỗi thống khổ khiến Emily đau đốn y như thể đó là cảm xúc xuất phát từ trong lòng cô.

“Người ta sẽ tìm thấy thằng bé sớm thôi, Clara,” bà Hollinger ai ủi bằng giọng sôi nổi không chút thật tâm. “Chỉ cần cô kiên nhẫn là được... tôi khuyên cô nên chợp mắt đi... chắc chắn họ sẽ sớm tìm thấy thằng bé thôi.”

“Họ sẽ chẳng bao giờ tìm tháyá thằng bé đâu.” Giọng nói giờ gần như đã biến thành tiếng kêu gào. “Nó đã chết rồi... nó chết rồi... nó đã chết từ tận cái đêm thứ Ba lạnh buốt da buốt thịt ấy rồi. Ôi Chúa ơi, xin Người rủ lòng thương! Thằng bé còn bé bỏng xiết bao! Mà tôi thì cứ luôn miệng nhắc nhở nó đừng có mở miệng ra nói trừ phi có người nói chuyện với nó trước... nó sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với tôi nữa. Trước giờ hể nó lên giường đi ngủ là tôi đều không cho phép nó để nến sáng... và nó đã chết trong cảnh tối tăm, giữa cô đơn lạnh lẽo. Trước giờ tôi không cho phép nó nuôi chó... mà nó thì lại khát khao có một con chó đến vậy. Nhưng giờ nó chẳng khát khao gì cả... chỉ một nắm mồ và tấm vải liệm mà thôi.”

“Tớ không chịu nổi cảnh này,” Emily lầm bầm. “Tớ *không thể*, Ilse ạ. Tớ có cảm giác mình sắp kinh hãi đến phát điên lên rồi. Tớ thà ở ngoài giữa trời bão còn hơn.”

Bà Hollinger, dáng người dong dỏng, khuôn mặt toát lên vẻ cảm thông và nghiêm nghị, bước ra khỏi phòng ngủ và đóng cửa lại.

“Thật kinh khủng, phải không! Cô ấy sẽ cứ thế này cả tối cho xem. Các cháu đã muốn đi ngủ chưa? Trời vẫn còn sớm, nhưng hẳn hai cháu mệt rồi và có khi tốt hơn là nên ở chỗ nào mà các cháu không nghe được tiếng cô ấy, thật tội nghiệp. Cô ấy không chịu dùng trà... cô ấy sợ bác sĩ bỏ thuốc ngủ vào trong đó. Cô ấy không muốn ngủ chừng nào còn chưa tìm thấy thằng bé, dẫu sống hay chết cũng mặc lòng. Nếu thằng bé mà bị kẹt ở vùng cát lún rồi thì nhiên người ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nó.”

“Julia Hollinger, nhà chị đúng là đồ ngốc và là con gái của một kẻ ngốc, nhưng chắc chắn ngay cả chị cũng phải hiểu rõ một đứa trẻ *không thể* mất tích giữa thế kỷ 19 được,” cụ Bradshaw nói.

“Ôi chao, nếu không phải cụ mà là bất cứ kẻ nào khác gọi tôi là đồ ngốc, cụ ạ, tôi sẽ phát điên lên cho xem,” bà Hollinger nói, giọng nhuốm chút chanh chua. Bà thắp sáng một cây đèn rồi dẫn hai cô gái lên lầu. “Hy vọng hai cháu sẽ ngủ được. Ta khuyên hai cháu cứ quấn chăn vào đi, mặc dù trên giường có khăn trải giường đấy. Hôm nay chúng đã được đem phơi phóng hết rồi, cả chăn *lẫn* khăn trải giường. Ta nghĩ tốt hơn hết là đem phơi phóng



hết đi phòng khi phải tổ chức đám tang. Ta còn nhớ người nhà Murray ở Trăng Non luôn chú trọng đến việc phơi phóng chăn nệm, vậy nên ta mới nhắc đến chuyện này. Nghe trận gió kia kìa. Có lẽ chúng ta sẽ nghe thấy sự tàn phá khủng khiếp mà cơn bão này gây nên. Ta sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên nếu tối nay mái nhà này bị thổi tốc đi mất. Họa vô đơn chí. Nếu giữa đêm mà nghe thấy tiếng ồn thì ta khuyên các cháu chớ nên lo lắng làm chi. Nếu cánh đàn ông mà mang thi thể về nhà thì rất có khả năng Clara sẽ hành xử như bị ma ám cho xem, thật tốt nghiệp. Có lẽ tốt hơn hết các cháu cứ khóa cửa vào. Thịnh thoảng bà cụ McIntyre vẫn hay đi lang thang khắp nhà đấy. Cụ ấy khá vô hại và nói chung vẫn tương đối tỉnh táo, nhưng dùng gì thì chuyện đó vẫn khiến dân tình phải giật cả mình.”

Hai cô gái thấy nhẹ cả lòng khi cánh cửa đóng lại sau lưng bà Hollinger. Bà là người tử tế, với tư cách hàng xóm làng giềng, những gì nên làm bà đều làm, nhưng bà không hẳn là một người bầu bạn vui vẻ. Hai cô gái nhận thấy mình đang ở trong một “căn phòng dành cho khách” bé tí hin ngay dưới mái hiên thoải, gọn gàng không chê vào đâu được. Phần lớn không gian trong phòng đã bị chiếm dụng chom một cái giường lớn ấm cúng, nhìn cứ như được sinh ra để làm chỗ cho người ta nằm ngủ vậy, và tuyệt nhiên không có chút tác dụng trang trí gì cho căn phòng. Một cửa sổ nhỏ lắp bốn ô kính, được che bởi tấm rèm muslin trắng tinh, bao bọc hai cô gái tránh xa khỏi màn đêm lạnh giá bão đông đang giăng trên mặt biển.

“Eo ơi,” Ilse rung mình, chui ngay vào giường bằng vận tốc tối đa. Emily nói theo sau, có phần chậm hơn một chút, quên bém mắt khóa cửa. Vốn đã mệt rũ cả người, Ilse gần như đặt lưng xuống là ngủ ngay lập tức, nhưng Emily thì cứ trần trọc mãi. Cô khở sở nằm đó, căng tai ra nghe ngóng tiếng bước chân. Mưa quật vào cửa sổ, không phải từng giọt từng giọt mà trút thành cả dòng, gió gào rú rít. Từ dưới đồi, cô nghe vọng lên tiếng những con sóng trắng xóa đang nghiêng ngáu cắn xé dọc bờ biển tối đen thăm thẳm. Liệu có thể nào mới chỉ hai mươi tư giờ đồng hồ trôi qua sau đêm mùa hè huyền ảo trăng sáng vàng vạc trên đồng cỏ khô giữa đồng dương xỉ? Chao ôi, ắt hẳn đó phải là cảnh tượng từ một thế giới khác.

Đứa trẻ mất tích tội nghiệp đó đang ở đâu? Trong một nhịp nghỉ giữa chừng của cơn bão, cô mơ hồ tưởng như mình đã nghe thấy tiếng thút thít yếu ớt giữa không trung tối đen cao vợi, như thể một linh hồn bé bỏng cô

đơn nào đó mới vừa thoát khỏi thân xác, giờ đang cố gắng tìm đường quay trở lại với gia đình. Cô không cách nào trốn tránh được nỗi đau đang vò xé: những cánh công giác mơ đã đóng sập lại trước mắt cô: cô không thể tách suy nghĩ rời khỏi cảm xúc của mình để mà mang lại kịch tính cho chúng. Trí não cô căng ra như sợi dây đàn. Cô đau đớn đẩy suy nghĩ của mình vào con bão ngoài kia để mà tìm kiếm, để mà cật lực chọc thủng tấm màn bí ẩn che phủ nơi đứa bé đang ở. Cậu bé ấy *phải* được tìm thấy... cô siết chặt hai bàn tay... cậu bé ấy *phải* như vậy. Người mẹ tội nghiệp!

“Ôi, lạy Chúa, xin hãy để cậu bé được tìm thấy, *an toàn*... xin hãy để cậu bé được tìm thấy, *an toàn*,” Emily cầu nguyện trong tuyệt vọng và cố chấp, hết lần này đến lần khác – càng lúc càng tuyệt vọng hơn, cố chấp hơn, vì dường như nó là một lời cầu nguyện có quá ít cơ hội được đáp ứng. Dầu vậy, cô vẫn không ngừng lặp lại lời nguyện đó, hòng ngăn cản tâm trí mình khỏi nghĩ đến những hình dung khủng khiếp về đầm lầy, về cát lún và sông nước, cho tới tận khi, cuối cùng cô cũng mệt mỏi đến độ sự tra tấn tinh thần không còn đủ sức giữ cô thức chong chong được nữa, và cô chìm vào một giấc ngủ đầy bất an, trong khi cơn bão vẫn thét gào và đoàn tìm kiếm thất bại cuối cùng cũng từ bỏ cuộc truy lùng vô vọng.

## **Chương 14: Người phụ nữ từng đét mông đức vua**

Khi cơn bão đã dốc cạn sức lực của mình, bình minh âm ướm ló rạng từ dưới vịnh, chậm rãi mang theo sắc màu ảm đạm trườn vào căn phòng nhỏ dành cho khách của ngôi nhà quét vôi trắng trên đồi. Emily giật mình thức dậy, thoát ra khỏi giấc mộng hỗn loạn, mơ thấy cảnh đang tìm kiếm – và tìm thấy – cậu bé mất tích. Nhưng giờ thì cô không thể nhớ nổi cô đã tìm thấy cậu bé ở nơi nào. Ilse vẫn đang nằm ngủ nơi cuối giường, những lọn tóc vàng nhạt xõa trên gối như một xấp tơ dày. Tâm trí vẫn vương vất trong tấm mạng nhện giấc mơ kia, Emily đưa mình mắt nhìn quanh phòng... chắc hẳn mình hẳn vẫn đang trong giấc mộng.

Bên cạnh chiếc bàn tí hon phủ tấm khăn viền đặng ten trắng tinh, một người phụ nữ đang ngồi – một bà già cao ráo, đậm người, trên mái tóc bạc dày đội một chiếc mũ góa phụ trắng phục trắng tinh, y như kiểu mũ quen thuộc của những bà già vùng cao nguyên Scotland hồi đầu thế kỷ. Bà mặc chiếc váy dạ thô màu mận chín kèm chiếc tạp dề trắng cỡ lớn, và bà mặc trang phục đó với phong thái của một nữ hoàng. Một chiếc khăn choàng màu xanh da trời gọn gàng phủ trước ngực bà. Khuôn mặt bà trắng đến lạ kỳ và hằn sâu những nếp nhăn, nhưng, với thiên phú nhìn ra được bản chất của mọi sự, Emilt ngay lập tức đã nhận thấy sức mạnh và sự nhiệt tình vẫn khắc họa lên mọi đường nét. Và từ đôi mắt xanh trong veo xinh đẹp kia, cô cũng nhận thấy dường như chủ nhân của nó đã nhiều khi phải chịu những tổn thương vô cùng sâu sắc. Đây ắt hẳn chính là bà cụ McIntyre mà bà Hollinger từng nhắc tới. Và nếu đúng như vậy, bà cụ McIntyre quả thật là một nhân vật rất đáng kính trọng.

Bà McIntyre ngồi đó, hai bàn tay đan vào nhau úp trên lòng, điềm tĩnh nhìn Emily bằng ánh mắt chất chứa một điều gì đó khó diễn tả nên lời – một điều gì đó đích thực hơi kỳ lạ. Emily nhớ người ta đồn bà McIntyre là người “không tinh táo”. Cô có phần bứt rứt, băn khoăn không biết mình nên làm gì mới phải. Cô có nên nói gì không nhỉ? Bà McIntyre đã tránh cho cô khỏi phải quyết định.

“Tổ tiên của cháu hẳn phải có người ở vùng cao nguyên Scotland phỏng?” bà hỏi, giọng nói âm áp và uy quyền đến không ngờ, đậm đặc âm sắc hấp dẫn của vùng cao nguyên Scotland.

“Vâng ạ,” Emily đáp.

“Cháu là tín đồ Giáo hội Trưởng lão phỏng?”

“Vâng ạ.”

“Chỉ có mỗi họ mới được coi là người tử tế đứng đắn thôi,” bà McIntyre bình luận bằng giọng hài lòng. “Và cháu sẽ vui lòng cho ta biết tên cháu là gì chứ? Emily Starr à! Đó quả là một cái tên rất đẹp. Ta sẽ nói cho cháu biết tên

của ta – đó là phu nhân Margaret McIntyre. Ta không phải người tâm thường đâu nhé... ta chính là Người phụ nữ từng đét mông đức vua đấy.”

Một lần nữa, Emily, lúc này đã hoàn toàn tỉnh táo, hồi hộp đến run cả người vì bản năng của người kể chuyện đã bị đánh thức. Nhưng Ilse, đúng lúc này lại vừa tỉnh giấc, khẽ kêu lên ngạc nhiên. Phu nhân McIntyre ngẩng đầu lên trong một cử chỉ đầy vương giả.

“Không cần phải sợ ta đâu, cháu gái yêu dấu. Ta sẽ không làm hại gì cháu đâu, mặc dù ta chính là người đã đét mông nhà vua. Mọi người vẫn nói về ta như thế đấy... ôi chao, đúng vậy... khi ta bước vào nhà thờ. ‘Bà ấy chính là Người phụ nữ từng đét mông đức vua đấy.’ ”

“Theo cháu thấy,” Emily ngập ngừng nói, “có lẽ chúng cháu nên dậy thôi.”

“Cháu sẽ không dậy khỏi giường cho tới chừng nào ta đã kể cho cháu nghe xong câu chuyện của ta,” phu nhân McIntyre nói chắc như đinh đóng cột. “Ngay từ lúc nhìn thấy cháu, ta đã biết ngay cháu chính là người nên nghe câu chuyện này. Cháu không có nước da hồng hào lắm và ta cũng sẽ không nói rằng cháu là người rút xinh đẹp đâu... ôi chao, không đâu. Nhưng cháu có đôi bàn tay nhỏ nhắn và đôi tai nhỏ... ta vẫn luôn cho rằng đó chính là đôi tai của các nàng tiên. Cô gái đang ở bên cạnh cháu đây, cô bé ấy rút xinh đẹp và sẽ là người vợ rút đảm đang của một người đàn ông đẹp trai... cô gái ấy là người thông minh lanh lợi, ôi chao, đúng vậy... nhưng cháu có cá tính và cháu chính là người sẽ được ta kể cho nghe câu chuyện của ta.”

“Để bà ấy kể đi,” Ilse thì thầm. “Tớ đang tò mò chết đi được, chỉ muốn nghe xem câu chuyện đức vua bị đét mông là như thế nào.”

Giờ đã nhận ra trong trường hợp này thì còn lâu mới có chuyện “để này để nọ”, mà chỉ còn cách cứ nằm yên đó lắng nghe phu nhân McIntyre nói, bất kể bà muốn nói gì đi chăng nữa, Emily bèn gật đầu.

“Cháu không dùng hai ngôn ngữ phỏng? Ý ta là tiếng Celt ấy.”

Như bị bỏ bùa, Emily lắc mái đầu đen.

“Thật tiếc quá, vì câu chuyện của ta mà nghe qua tiếng Anh thì không được hay ho như thế nữa... ôi chao, không đâu. Thế nào cháu cũng tự nhủ bà già này ắt hẳn đang mơ, nhưng cháu nhầm rồi, vì câu chuyện ta sắp kể cho cháu nghe đây là chuyện người thực việc thực... ôi chao, đúng vậy đấy. Ta đã đét mông đức vua. Tất nhiên hồi đó ngài ấy vẫn chưa lên ngôi... ngài ấy mới chỉ là hoàng tử bé và còn chưa quá chín tuổi cơ... đúng bằng độ tuổi bé Alec nhà ta. Nhưng ta phải kể từ đầu mới được, nếu không cháu sẽ chẳng hiểu ắt giáp gì hết. Chuyện xảy ra từ lâu lâu lắm rồi, thậm chí còn trước cả khi chúng ta rời Quê Cũ cơ. Chồng ta là Alistair McIntyre và ông ấy thường chần cừu gần lâu đài Balmoral. Alistair là một người đàn ông rút đẹp trai và chúng ta sống rút hạnh phúc. Nói như thế không có nghĩa là thỉnh thoảng chúng ta không cãi cọ một trận... ôi chao, không đâu, thế thì rút tẻ nhạt. Nhưng một khi đã làm hòa rồi thì chúng ta càng yêu thương nhau hơn bao giờ hết. Và ngay cả ta hồi đó trông cũng rút xinh xắn. Qua bao nhiêu tháng năm thì giờ ta đã càng ngày càng béo ra rồi, nhưng hồi đó ta rút mảnh khảnh xinh đẹp... ôi chao, đúng vậy đấy, điều ta đang kể với cháu đúng là chuyện thật một trăm phần trăm, mặc dù ta thấy hẳn cháu đang giấu mặt sau ống tay áo mà cười nhạo ta. Khi nào đến tám mươi tuổi thì cháu sẽ hiểu rõ hơn về chuyện này thôi.

“Hẳn cháu vẫn còn nhớ rằng có lẽ nữ hoàng Victoria và hoàng thân Albert cứ hè đến lại tới Balmoral, đưa theo cả con cái, và họ chỉ dẫn theo số người hầu tối thiểu mà họ cần, vì họ không muốn ồn ào nhặng xị mà chỉ muốn có khoảng thời gian thoải mái bình yên giống như những người dân bình thường. Vào ngày Chủ nhật, thỉnh thoảng họ lại đi bộ xuống nhà thờ giữa thung lũng hẹp để nghe ngài Donal MacPherson giảng đạo. Ngài Donal MacPherson là một người cầu nguyện rút tài năng và ông ấy không thích có người bước vào nhà thờ giữa lúc ông ấy đang thuyết giảng. Ông ấy thế nào cũng sẽ dừng lại rồi bảo, ‘Ôi lạy Chúa, chúng ta sẽ phải đợi cho tới tận khi ngài Jim Lớn người Scotland yên vị đã,’... ôi chao, đúng thế đấy. Hồi đó ta nghe nói hôm sau nữ hoàng cứ cười suốt... cười ngài Jim Lớn người Scotland ấy, cháu biết đấy, chứ không phải cười mục sư đâu.

“Khi cần thêm người đỡ đần công việc ở lâu đài, họ cần gọi ta và Janet Jardine. Chồng Janet là người hầu trong lâu đài. Bà ấy luôn nói với ta, ‘Xin chào, *phu nhân McIntyre*’ mỗi khi chúng ta gặp nhau, còn ta thì bảo, ‘Xin chào, *Janet*,’ chỉ để chúng tỏ địa vị cao hơn hẳn của người nhà McIntyre so với người nhà Jardine. Nhưng bà ấy cư xử rất đúng với cương vị của mình, và miễn là bà ấy không quên điều đó thì chúng ta luôn rất hòa hợp.

“Ta là bạn bè rút thân thiết với nữ hoàng... ôi chao, đúng vậy đấy. Dẫu có thể nào đi chẳng nữa thì nữ hoàng cũng không phải một người phụ nữ kiêu ngạo. Thỉnh thoảng, người sẽ ngồi uống trà ở nhà ta và trò chuyện với ta về con cái của người. Nữ hoàng không xinh đẹp lắm, ôi chao, không đâu, nhưng người có bàn tay rút đẹp. Hoàng thân Albert trông rút ưa nhìn, đấy là theo lời người ta nói vậy, nhưng theo ý ta thì Alistair còn điển trai hơn nhiều. Dù gì đi nữa họ cũng là những người rút tử tế, và các hoàng tử nhỏ và công chúa nhỏ ngày ngày đều chơi đùa cùng con cái của ta. Nữ hoàng biết rõ mấy đứa trẻ là bạn bè tốt của nhau và đối với chuyện của đám trẻ, tinh thần ngài thoải mái hơn của ta nhiều... vì nếu trên đời này mà có ai xứng đáng được gọi là kẻ liều lĩnh thì đó hẳn là chính là hoàng tử Bertie... ôi chao, đúng vậy đấy, và lại còn láu cá nữa cơ chứ... và lúc nào ta cũng nom nớp lo sợ ngài ấy và Alec sẽ gặp chuyện không hay. Ngày nào hai đứa trẻ cũng chơi đùa cùng nhau... và cả cãi cọ với nhau nữa. Mà không phải lúc nào cũng là lỗi của Alec đâu nhé. Nhưng lần nào Alec cũng là người bị quở trách, thằng bé tội nghiệp. Phải có người nào đó bị trách phạt chứ và cháu cũng thừa biết ta làm sao có thể trách phạt hoàng tử được, cháu thân mến.

“Trong lòng ta lúc nào cũng canh cánh một nỗi lo... con suối giữa rừng đằng sau nhà ấy. Con suối rất sâu lại chảy xiết, đứa trẻ nào mà ngã xuống đó thì sẽ bị chết đuối cho coi. Ta vẫn nhắc đi nhắc lại với hoàng tử Bertie và Alec rằng nhất thiết đừng có bao giờ bèn mảng lại gần bờ suối. Tuy nhiên thỉnh thoảng cả hai vẫn lại gần suối và bởi vậy ta sẽ trách phạt Alec, mặc dù thằng bé nói với ta rằng nó không muốn đi nhưng hoàng tử Bertie lại bảo, ‘Ôi, đi đi mà, chẳng có nguy hiểm gì ráo, đừng có nhát như thỏ đế thế,’ vậy là Alec, thằng bé sẽ đi vì nó định ninh mình phải làm theo ý muốn của hoàng tử Bertie và chẳng mấy thích thú chuyện bị gọi là nhát như thỏ đế, nhất là khi nó lại là một người nhà McIntyre. Vì vấn đề này mà ta lo lắng rất nhiều đến nỗi bao nhiêu đêm trằn trọc chẳng ngủ được. Và rồi, cháu gái yêu quý ạ, một ngày kia hoàng tử Bertie đã ngã thẳng xuống suối nước sâu và Alec cố

gắng kéo ngài ấy ra khỏi suối rồi nó cũng ngã xuống suối theo ngài ấy. Và hẳn là cả hai đã bị chết đuối cùng nhau rồi nếu không phải đúng lúc ta trên đường trở về nhà sau khi mang bơ đến lâu đài cho nữ hoàng và nghe thấy tiếng kêu của hai đứa. Ôi chao, đúng vậy đấy, nhỗng cái ta đã hiểu được chuyện xảy ra bèn chạy đến bên suối và chẳng mất nhiều thời gian để vớt được cả hai, lúc này đang vừa sợ mất mật vừa ướt nhèm nhẹp. Ta biết rõ phải làm gì đó và ta đã phát ốm lên vì cứ phải trách phạt Alec tội nghiệp rồi, thêm nữa thành thực mà nói, cháu gái yêu quý ạ, lúc đó ta đã phát điên lên mất rồi và chẳng nghĩ gì đến hoàng tử với lại đức vua hết, chỉ thấy đây là hai đứa trẻ hư hỏng thôi. Ôi chao, đó đúng là một cơn nóng giận mất khôn quá quen thuộc với ta... ôi chao, đúng vậy đấy. Ta bèn xách hoàng tử Bertie lên và lật sập ngài ấy nằm trên đầu gối của ta: rồi ta phát cho ngài ấy đánh đét một cái vào đúng vị trí mà đức vua hẳn sẽ chọn để trừng phạt các hoàng tử, cũng y như đối với những đứa trẻ bình thường vậy. Ta trách phạt ngài ấy *đầu tiên* vì ngài ấy là một hoàng tử. Rồi ta phạt Alec vì cả hai a đua với nhau, vì ta rút giận dữ và ta thực hiện đúng cái hành động mà ắt hẳn bàn tay ta sẽ thực hiện bằng trọn vẹn sức lực của ta, theo đúng như cách nói trong Kinh Thánh.

“Rồi khi hoàng tử Bertie về nhà... rút giận dữ... ta bình tĩnh lại và có phần hơi hoảng sợ. Vì ta không biết nữ hoàng sẽ xử lý chuyện này như thế nào, và ta không thích thú gì khi nghĩ đến chuyện Janet Jardine chiến thắng ta. Nhưng nữ hoàng Victoria là người hiểu rõ phải trái, và ngày hôm sau ngài nói với ta rằng ta đã hành động đúng: hoàng thân Albert mỉm cười trêu chọc ta về nghi thức đặt tay trao bí tích<sup>[1]</sup>. Và từ đó hoàng tử Bertie không còn bỏ ngoài tai những lời khuyên của ta về chuyện dòng suối nữa... ôi chao, không đâu... và mất một thời gian ngài ấy ngồi xuống còn chẳng thấy rút thoải mái được nữa. Về phần Alec, ta cứ đinh ninh thằng bé rút giận ta, nhưng lúc nào cũng vậy thôi, thật khó mà đoán được suy nghĩ của cánh đàn ông... ôi chao, phải đấy... vì chuyện đó cũng khiến thằng bé cười mãi và nó còn nói với ta rằng rồi sẽ đến một ngày ta có thể khoe khoang rằng ta đã đét mông đức vua. Chuyện đã xảy ra từ lâu lắm rồi, nhưng ta vẫn mãi vẫn không bao giờ quên được. Nữ hoàng đã qua đời cách đây hai năm và cuối cùng hoàng tử Bertie cũng lên ngôi. Khi Alistair và ta đến Canada, nữ hoàng đã ban tặng ta một chiếc váy lót lụa. Đó là một chiếc váy lót kẻ ca rô Scotland rút đẹp do chính nữ hoàng Victoria thiết kế. Ta chưa bao giờ mặc nó, nhưng rồi ta sẽ mặc nó một lần... trong quan tài của ta, ôi chao, đúng vậy đấy. Ta vẫn cất nó trong rương để ở phòng ta và người ta sẽ biết nó được dùng để làm gì thôi. Ta chỉ

mong sao Janet Jardine có thể biết ta sẽ được chôn cất trong một chiếc váy ca rô Scotland do nữ hoàng thiết kế, nhưng bà ấy đã chết từ đời nào đời nào rồi. Bà ấy là một người rút tử tể, dẫu bà ấy không phải một người nhà McIntyre.

*[1] Chỉ việc đặt tay trong các nghi lễ chính thức để trao bí tích của Giáo hội Công giáo mang nhiều ý nghĩa thiêng liêng, truyền chức thánh để thi hành quyền thánh, ban thêm sức, chúc lành.*

Phu nhân McIntyre khoanh tay lại ngồi im. Bà đã thỏa mãn khi kể xong câu chuyện của mình. Emily này giờ vẫn say mê lắng nghe. Giờ cô hỏi:

“Liệu bà có cho phép cháu viết lại câu chuyện đó và xuất bản nó được không, bà McIntyre?”

Phu nhân McIntyre ngả người về phía trước. Khuôn mặt nhăn nheo trắng nhợt của bà hơi phớt hồng, đôi mắt sâu thẳm sáng long lanh.

“Cháu muốn nói là nó sẽ được đăng trên một tờ báo?”

“Vâng ạ.”

Phu nhân McIntyre chỉnh sửa lại chiếc khăn choàng vắt trên ngực, bàn tay hơi run run.

“Thật kỳ lạ xiết bao khi có những lúc, ước mong của chúng ta sẽ biến thành sự thực. Đáng thương thay cho những con người ngu ngốc cứ cho rằng Chúa chẳng thể nào nghe được mong ước của chúng ta. Cháu sẽ viết câu chuyện này và kể lại nó bằng những ngôn từ tráng lệ...”

“Không, không phải thế đâu ạ,” Emily vội nói. “Cháu sẽ không làm thế đâu. Có lẽ cháu sẽ phải xào xáo một chút và xây dựng một cốt truyện, nhưng về cơ bản cháu sẽ viết theo đúng như bà đã kể lại. Cháu không thể làm cho nó hay hơn chút xíu xíu nào đâu ạ.”



Trong một thoáng, phu nhân McIntyre toát lên vẻ ngờ vực... rồi sau đó là hài lòng.

“Ta chỉ là một kẻ dốt nát tội nghiệp và ta không biết cách lựa chọn từ ngữ rút tốt, nhưng có lẽ cháu sẽ hiểu rõ nhất. Cháu rút tử tế mới lắng nghe ta nói như thế, và ta rút tiếc vì đã giữ cháu lại lâu đến thế với những câu chuyện xưa của ta. Giờ ta đi đây, để các cháu ra khỏi giường thôi.”

“Người ta đã tìm thấy cậu bé mất tích chưa ạ?” Ilse sốt sắng hỏi.

Phu nhân McIntyre lắc đầu, vẻ điềm tĩnh.

“Ôi chao, chưa đâu. Họ sẽ chẳng dễ dàng tìm thấy thằng bé đâu. Ta đã nghe Clara gào rít giữa đêm. Nó là con gái của con trai ta, Angus. Con trai ta đã cưới một người nhà Wilson, mà người nhà Wilson thì có chuyện gì cũng làm âm ỉ hết cả lên. Đứa cháu gái tội nghiệp đó cứ áy náy không yên vì cho rằng mình đối xử không đủ tốt với thằng bé, nhưng lúc nào mà cháu gái ta chẳng chiều chuộng đến mức làm thằng bé sinh hư, mà thằng bé ấy thì tinh nghịch không để đâu cho biết. Ta chẳng giúp ích được gì nhiều cho con bé... ta nào có khả năng tâm linh đâu chứ. Cháu thì phần nào có khả năng đó đấy, ta nghĩ thế, ôi chao, đúng vậy đấy.”

“Không... không đâu ạ,” Emily vội nói. Cô chẳng thể ngăn mình nhớ lại một sự cố từ hồi thơ trẻ ở trang trại Trắng Non, một sự cố mà chẳng hiểu sao cô chẳng bao giờ muốn nghĩ tới.

Phu nhân McIntyre già gật đầu nghiêm nghị và vượt phẳng cái tạp dề trắng tinh.

“Cháu cứ phủ nhận nó là không đúng đâu, cháu gái thân mến ạ, vì nó là một món quà vĩ đại và cụ cố Helen của ta cũng được ban cho món quà đó, ôi chao, đúng vậy đấy. Nhưng họ sẽ không tìm ra bé Allan đâu, ôi chao, không đâu. Clara yêu thương thằng bé quá mức. Chẳng phải chuyện rút tốt đẹp gì khi yêu thương quá mức ai đó. Chúa là một vị Chúa hay ghen tị, ôi chao, đúng vậy đấy; chính Margaret McIntyre là người biết rõ điều đó. Ta từng có

sáu đứa con trai, tất cả đều là những đấng nam nhi rút tử tế, và đứa út là Neil. Nếu không kể giày thì nó cao hơn một mét chín và cả mấy đứa còn lại không đứa nào giống nó hết. Nó luôn rất vui vẻ... nó lúc nào cũng cười tươi, ôi chao, đúng vậy đấy, và miệng lưỡi ngọt ngào đủ sức dụ cho chim cũng phải ra khỏi bụi cây ấy chứ. Một tối kia nó tới Klondyke và chết công ngoài trời ở đó, ôi chao, đúng vậy đấy. Nó chết dần chết mòn trong khi ta đang cầu nguyện cho nó. Kể từ đó ta không còn cầu nguyện nữa. Giờ Clara đang trải qua những cảm xúc y như thế đó... con bé nói Chúa không nghe thấy đâu. Làm phụ nữ là một việc rút lạ thường, các cháu gái thân mến ạ, và lạ là cứ vô duyên vô cớ mà yêu thương quá nhiều như thế. Bé Allan là đứa trẻ xinh đẹp. Thằng bé có khuôn mặt ngăm ngăm nhỏ nhắn bầu bĩnh, với đôi mắt xanh rớt to và thật đáng thương nếu người ta không tìm thấy thằng bé, mặc dù người ta đã không tìm thấy Neil của ta kịp lúc, ôi chao, không đâu. Ta để Clara một mình xoay sở... chỉ trừ cái lần ta đét mông đức vua. Chính Julia Hollinger mới khiến mọi người sàu muộn không thôi bằng những lời lẽ thiếu hiểu biết. Chị ta là người dốt nát. Chị ta đã bỏ chồng vì ông ta không chịu bỏ con chó ông ta yêu quý. Ta vẫn luôn cho rằng ông ta chung thủy với con chó đó là khôn ngoan đấy. Nhưng ta lúc nào cũng hòa nhã với Julia vì ta đã học được cách vui vẻ chịu đựng những kẻ dốt nát. Chị ta rút thích khuyên này khuyên nọ, nhưng dù sao đi nữa cũng chẳng hại gì đến ta được vì ta chẳng bao giờ nghe theo hết. Giờ thì phải tạm biệt thôi, các cháu gái thân mến, ta rút vui vì đã được gặp các cháu và ta mong sao rắc rối sẽ không bao giờ đến ngự trên đá lát lò sưởi nhà các cháu. Ta cũng sẽ không quên chuyện các cháu đã rất lịch sự lắng nghe ta nói, ôi chao, đúng vậy đấy. Giờ thì ta chẳng mấy quan trọng với bất kỳ ai nữa... nhưng từng có thời ta đã đét mông đức vua đấy.”

## **Chương 15: “Điều không thể”**

Khi cánh cửa đã đóng lại phía sau lưng phu nhân McIntyre, hai cô gái bèn ngồi dậy thay quần áo, có phần không mấy sốt sắng. Emily thậm chí chán ghét khi nghĩ đến ngày đang chờ phía trước. Hương vị quyến rũ của cuộc phiêu lưu lãng mạn từng bám theo họ lúc khởi hành giờ đã tiêu tan, và việc

lang thang trên con đường quê mời chào người đặt báo đột nhiên trở thành tê nhạt. Xét về mặt thể chất, cả hai cô gái đều mệt mỏi hơn nhiều so với họ tưởng tượng.

“Cứ như thể cả một thế kỷ đã qua kể từ khi chúng ta rời Shrewsbury vậy,” Ilse lụng bụng nói trong lúc kéo cao đôi tất lên.

Emily có cảm giác thậm chí còn mạnh mẽ hơn nhiều rằng thời gian trôi qua sao dằng dặc thế. Nguyên cái buổi tối thao thức trong nỗi đắm say dưới ánh trăng vàng mà cô đã trải qua ấy dường như bằng cả một năm của sự trưởng thành kỳ lạ về mặt tinh thần. Ngay buổi tối hôm qua cũng lại là một đêm thao thức, theo một cách rất khác, và rạng sáng, khi thức dậy sau giấc ngủ ngắn, cô thấy cuộc lên trong lòng một cảm giác nao nao khó chịu có phần kỳ quặc về một hành trình bất an hỗn loạn nào đó – một cảm giác nhất thời đã được câu chuyện của phu nhân già McIntyre quét đi, nhưng giờ đây nó lại quay trở về giữa lúc cô đang chải tóc.

“Tớ có cảm giác mình đã lang thang – ở một nơi nào đó – suốt hàng bao nhiêu giờ liền,” cô nói. “Và tớ mơ thấy tớ đã tìm ra bé Allan... chỉ có điều tớ không biết là ở chỗ nào. Thật kinh khủng biết nhường nào khi tớ thức dậy, canh cánh trong lòng cái cảm giác ngay trước khi thức dậy tớ *đã* biết điều đó nhưng rồi lại quên đi mất.”

“Tớ ngủ say như chết ấy,” Ilse vừa nói vừa ngáp. “Thậm chí tớ còn chẳng mơ mộng gì sất. Emily, tớ chỉ muốn tránh xa ngôi nhà này, tránh xa cái chỗ này sớm chừng nào hay chừng đấy. Tớ cứ có cảm giác như mình đang lạc trong một cơn ác mộng ấy... như thể có một thứ kinh khủng nào đó đã khác... giúp đỡ theo bất kỳ cách nào đấy. Nhưng vì chẳng thể làm được gì nên tớ chỉ muốn trốn thoát khỏi nó thôi. Tớ đã quên nó đi được một lúc, khi bà cụ ấy kể chuyện... cái bà già đến là nhẫn tâm! Bà ấy chẳng buồn lo lắng xiu xiu nào cho cậu bé Allan đáng thương đang bị mất tích.”

“Tớ nghĩ bà ấy đã thôi lo lắng từ lâu lắm rồi,” Emily mơ màng nói. “Bởi vậy nên người ta mới bảo bà ấy không tinh táo. Những người không lo lắng gì cả thì có bao giờ là người tinh táo đâu – giống như bác Jimmy ấy. Nhưng đó là một câu chuyện xuất sắc. Tớ sẽ dùng nó làm tư liệu viết tiểu luận đầu

tiên của tớ... và sau này tớ sẽ cố gắng để nó được xuất bản. Tớ tin chắc nó sẽ là một bản thảo tuyệt vời đối với một số tạp chí, miễn là tớ có khả năng nắm bắt được hương vị và màu sắc rực rỡ đã được bà ấy rót vào câu chuyện. Có lẽ tớ phải ngay lập tức ghi vào cuốn sổ Jimmy một vài cách diễn đạt bà ấy đã sử dụng kéo quên mất.”

“Ôi chào ơi, cái cuốn sổ Jimmy chết tiệt của cậu!” Ilse nói, “Mặc kệ nó đi... ăn cho xong bữa sáng nếu chúng ta không tránh được... rồi rời xa chỗ này thôi.”

Nhưng, một lần nữa chìm đắm trong thiên đường người kể chuyện của cô, Emily nhất thời quên hết sạch sành sanh những chuyện khác.

“Cuốn sổ Jimmy của tớ ở đâu rồi nhỉ?” cô sốt ruột nói. “Trong túi xách của tớ không thấy... tớ biết chắc tối qua nó vẫn còn ở trong này mà. Chắc chắn tớ đã không để nó lại trên cái cột cổng đó!”

“Không phải nó nằm trên bàn sao?” Ilse hỏi.

Emily thất thần nhìn nó.

“Không thể thế được... nó ở đó *thật*... làm sao nó lại ở đó được chứ? Tớ *biết chắc chắn* tối qua tớ không lấy nó ra khỏi túi xách mà.”

“Hửn là cậu phải làm thế rồi,” Ilse hờ hững nói.

Emily bước đến bên bàn, vẻ hoang mang. Cuốn sổ Jimmy đang nằm lật mở trên bàn, bên cạnh là cây bút chì của cô. Đột nhiên ánh mắt cô rơi vào một cái gì đó trên trang giấy. Cô cúi người về phía trang giấy.

“Sao cậu không nhanh nhanh chải xong tóc đi?” Ilse chắt vắn mấy phút sau đó. “Tớ đã sẵn sàng rồi đây này... thương tớ chút đi, xin cậu dứt ra khỏi cái cuốn sổ Jimmy thần thánh đó một lát để mặc quần áo đi được không!”

Emily xoay người lại, hai tay nắm chặt cuốn sổ Jimmy. Mặt cô tái nhợt, đôi mắt tối đen tràn ngập nỗi sợ hãi và nét bí hiểm.

“Ilse, nhìn xem này,” cô nói bằng giọng run rẩy.

Ilse ngả người về phía cuốn sổ Jimmy và nhìn xuống trang giấy đang được Emily chìa ra trước mặt cô. Bên trên trang giấy là một bức phác thảo bằng bút chì, được vẽ một cách không chệ vào đâu được, phác hình ngôi nhà nhỏ bên bờ sông từng thu hết hồn vía Emily ngày hôm trước. Một hình chữ thập màu đen được đánh dấu trên ô cửa sổ nhỏ phía trên cửa ra vào và đối diện với nó, bên mép cuốn sổ Jimmy, cạnh một dấu chữ thập khác, là dòng chữ:

*“Alan Bradshaw ở đây.”*

“Nhu thế có nghĩa là gì vậy?” Ilse hào hển. “Ai đã vẽ vậy?”

“Tớ... không biết,” Emily lấp bắp. “Chữ viết tay... là của tớ.”

Ilse nhìn Emily và hơi lùi lại phía sau.

“Chắc hẳn cậu đã vẽ nó trong lúc ngủ,” cô nói giọng sừng sốt.

“Tớ không biết vẽ,” Emily nói.

“Còn có ai khác vẽ nó được cơ chứ? Phu nhân McIntyre thì không thể... cậu biết thừa bà ấy không thể. Emily, tớ chưa bao giờ nghe nói đến chuyện gì lạ kỳ đến thế này. Cậu có nghĩ... cậu có nghĩ... cậu bé ấy có thể ở đó không?”

“Làm sao có thể chứ? Ngôi nhà ắt hẳn đã bị khóa lại rồi... giờ có ai làm việc ở đó đâu. Với lại, ắt hẳn người ta đã lùng sục khắp chỗ đó rồi... cậu bé sẽ nhìn ra ngoài cửa sổ... chớp cửa không đóng, cậu nhớ mà... và réo gọi...”

người ta sẽ nhìn thấy... nghe thấy... cậu ấy. Có lẽ tớ đã vẽ bức hình này trong lúc ngủ... mặc dù tớ không thể hiểu nổi tớ làm thế bằng cách nào... bởi vì tâm trí tớ tràn ngập những suy nghĩ về cậu bé Allan. Kỳ lạ quá... chuyện này làm tớ sợ run lên rồi.”

“Cậu phải đưa nó cho gia đình Bradshaw xem mới được,” Ilse nói.

“Có lẽ vậy... nhưng tớ không thích thế tí nào. Rất có thể nó sẽ lại khiến họ trào dâng một niềm hy vọng giả tạo tàn ác... và ở trong đó *chẳng thể* có bất kỳ thứ gì được. Nhưng tớ không dám đánh liều *không* chỉ nó cho họ xem. Cậu phải đưa nó cho họ... tớ không thể làm được, chẳng hiểu sao nữa. Chuyện đó khiến tớ bứt rứt quá... tớ thấy sợ lắm... thật trẻ con... tớ sắp ngồi xuống khóc òa lên đến nơi rồi. Nếu cậu bé ấy *đúng là* đã ở đó... kể từ thứ Ba... cậu ấy sẽ chết đói mất.”

“Ôi chao, họ sẽ *biết* thôi... tất nhiên tớ sẽ đưa nó cho họ xem. Nếu hóa ra chuyện đúng là như vậy... Emily, cậu đúng là người huyền bí.”

“Đừng nhắc đến chuyện đó... tớ không thể chịu nổi chuyện đó đâu,” Emily nói, run bắn lên.

Khi hai cô gái bước vào bếp, bên trong vắng tanh, nhưng ngay sau đó, một người đàn ông trẻ tuổi tiến vào... có vẻ như chính là bác sĩ McIntyre đã được bà Hollinger nhắc đến. Ông có vẻ mặt khô khan, thân thiện, đôi mắt sắc sảo ẩn sau cặp kính, nhưng trông ông có vẻ mệt mỏi và ủ rũ.

“Xin chào,” ông nói. “Hy vọng các cháu nghỉ ngơi thoải mái và không bị làm phiền gì hết. Tất nhiên ở đây chúng ta ai cũng đều lo lắng rầu rĩ cả.”

“Họ vẫn chưa tìm thấy cậu bé sao ạ?” Ilse hỏi.

Bác sĩ McIntyre lắc đầu.

“Chưa. Họ đã từ bỏ nỗ lực tìm kiếm rồi. Thằng bé chẳng thể sống sót được... sau đêm thứ Ba và đêm qua. Đám lầy không từ bỏ kẻ đã chết trong tay nó đâu... chú cảm thấy chắc chắn thằng bé đang ở đó. Người chị tội nghiệp của chú đang đau khổ lắm. Chú rất tiếc vì đúng lúc các cháu đến thăm trong nhà lại xảy ra chuyện buồn như thế này, nhưng chú hy vọng bà Hollinger đã giúp các cháu thấy thoải mái. Bà nội McIntyre sẽ thấy bị xúc phạm ghê lắm nếu các cháu thiếu thốn bất cứ thứ gì. Hồi còn trẻ bà nổi tiếng là người hiếu khách. Chú đoán các cháu vẫn chưa gặp bà. Bà thường không hay xuất hiện trước mặt người lạ.”

“Ồ, chúng cháu đã gặp bà rồi ạ,” Emily lơ đãng nói. “Sáng nay bà đã vào phòng chúng cháu và kể cho chúng cháu nghe chuyện bà đét mông đức vua.”

Ông McIntyre bật cười.

“Vậy thì các cháu vinh dự lắm đấy. Không phải với ai bà nội cũng kể cho nghe chuyện đó đâu. Bà mang khí chất của người Thủy Thủ Xưa<sup>[1]</sup> và biết rõ ai là người được số phận định trước sẽ là thánh giả. Bà có chút kỳ lạ. Vài năm trước người con trai được bà yêu quý nhất, cậu Neil của chú, đã qua đời ở Klondyke trong một tình huống đáng buồn. Cậu ấy là nhân viên trong Đội Tuần tra người mất tích. Cú sốc đó khiến bà nội không sao gượng dậy nổi. Kể từ đó bà chẳng bao giờ có *cảm xúc* trước bất cứ vấn đề gì nữa... dường như mọi cảm xúc trong bà đều đã bị giết chết rồi. Bà chẳng yêu chẳng ghét mà cũng chẳng sợ hãi hay hy vọng gì... toàn bộ cuộc sống của bà đều chìm đắm trong quá khứ và bà chỉ trải nghiệm một cảm xúc duy nhất – niềm kiêu hãnh sâu sắc rằng trên thực tế bà đã từng đét mông đức vua. Nhưng chú đang trì hoãn bữa sáng của các cháu rồi... rồi bà Hollinger sẽ quở trách chú vì chuyện này cho xem.”

[1] Trong tác phẩm *The Rime of the Ancient Mariner* (Bài thơ của người Thủy Thủ Xưa) (được viết khoảng năm 1797-98), nhà thơ Anh Samuel Taylor Coleridge đã kể lại những trải nghiệm của một thủy thủ quay trở về sau hành trình dài trên biển. Người Thủy Thủ đã ngăn một vị khách đang trên đường tham dự đám cưới và bắt đầu kể một câu chuyện, và theo diễn tiến câu chuyện, người Khách Dự Đám Cưới này đã trải qua mọi cung bậc cảm xúc kinh ngạc, sốt ruột, sợ hãi, mê say...

“Xin hãy đợi một chút, bác sĩ McIntyre,” Ilse vội nói. “Cháu... chú... chúng cháu... có một thứ cháu muốn chỉ cho chú xem.”

Bác sĩ bối rối cúi người nhìn xuống cuốn sổ Jimmy.

“Cái gì thế này? Chú không hiểu...”

“Chúng cháu cũng không hiểu... Emily đã vẽ nó trong lúc ngủ.”

“Trong lúc ngủ?” Bác sĩ McIntyre hoang mang quá độ đến nỗi chỉ biết lặp lại như một con vẹt.

“*Hẳn* là phải thế ạ. Nào có ai khác đâu ạ... trừ phi bà nội của chú biết vẽ.”

“Không đâu. Mà bà cũng chưa bao giờ nhìn thấy ngôi nhà này... đây là ngôi nhà nghỉ mát của nhà Scobie phía dưới cầu Malvern đúng không?”

“Vâng ạ. Chúng cháu đã nhìn thấy nó ngày hôm qua.”

“Nhưng Allan không thể ở chỗ đó được... ngôi nhà đã bị khóa cửa từ một tháng nay rồi... từ hồi tháng Tám cánh thợ mộc đã đi khỏi đó rồi.”

“Ôi... cháu biết thế,” Emily lắp bắp. “Trước khi đi ngủ, cháu đã suy nghĩ rất nhiều về Allan... cháu đoán đây chỉ là một giấc mơ thôi... cháu chẳng tài nào hiểu được... nhưng chúng cháu phải đưa cho chú xem.”

“Tất nhiên rồi. Chà, chú sẽ không nói gì với Will hay Clara đâu. Chú sẽ gọi cho Rob Mason ở bên kia đồi sang và bọn chú sẽ chạy xuống chỗ ngôi nhà nghỉ mát đó ngó nghiêng xem sao. Sẽ thật kỳ quái nếu... nhưng không thể có khả năng đó được. Chú không biết bọn chú sẽ vào trong nhà bằng cách nào nữa. Cửa ra vào bị khóa và các cửa sổ cũng đều sập cửa chớp xuống rồi.”

“Cái cửa sổ này... bên trên cửa ra vào... thì không đâu ạ.”



“Không ư... nhưng đó là cửa sổ phòng kho ở cuối hành lang trên tầng mà. Hồi tháng Tám, khi cánh thợ sơn đang làm việc ở đó, chú đã đi quanh căn nhà rồi. Phòng kho được khóa bằng khóa lò xo, có lẽ chính vì vậy nên họ không lắp cửa chớp cho cửa sổ đó. Theo chú nhớ thì cửa khá cao đấy, sát với trần nhà rồi. Chà, chú sẽ tới chỗ Rob và nhìn ngó quanh nơi này xem sao. Dù chỉ có chút xíu khả năng thôi thì vẫn cứ phải xới tung từng tấc đất lên mới được.”

Emily và Ilse cô ăn cho xong bữa sáng, thăm tạ ơn trời đất vì bà Hollinger chỉ bình luận vài câu lúc mới bước vào phòng, sau đó đã lo công việc của mình, để mặc hai cô muốn làm gì thì làm.

“Đêm qua đến là khủng khiếp... nhưng mưa đã tạnh rồi. Ta chẳng chớp mắt được chút nào. Clara đáng thương cũng vậy, nhưng giờ cô ấy bình tĩnh hơn... có phần đã mất hết hy vọng rồi. Ta thấy lo cho tinh thần cô ấy đấy... bà nội của cô ấy chẳng bao giờ tỉnh táo lại được sau khi nghe tin con trai *cụ ấy* chết. Khi Clara nghe nói người ta không tiếp tục tìm kiếm nữa, cô ấy chỉ gào lên một lần rồi nằm xuống giường, quay mặt vào tường... kể từ lúc đó chẳng hề nhúc nhích gì hết. Vậy đấy, với người khác thì trái đất vẫn cứ quay như thường thôi. Các cháu tự mình phục vụ ăn uống nhé. Ta khuyên các cháu đừng có quá vội lên đường, cứ chờ cho gió hong khô bùn đi chút đã.”

“Cháu sẽ không đi cho tới chừng nào còn chưa tìm hiểu được...” Ilse mập mờ thì thầm.

Emily gật đầu. Cô chẳng thể nuốt nổi thứ gì, và nếu bây giờ bác Elizabeth hay bác Ruth mà nhìn thấy cô thì thể nào cũng bắt cô phải lên giường ngay lập tức và ra lệnh cho phải ở yên đó cho xem... và họ có làm thế thì cũng đúng thôi. Cô sắp không trụ nổi nữa rồi. Bác sĩ McIntyre mới khởi hành được một tiếng đồng hồ nhưng dường như đã là cả thế kỷ. Đột nhiên họ nghe thấy tiếng kêu lạnh lạnh của bà Hollinger, lúc này đang rửa xô đựng sữa ở cái ghế băng bên ngoài cửa bếp. Một phút sau, bà lao vào bếp, theo sau là bác sĩ McIntyre, vốn thở không ra hơi sau khi chạy như điên từ cầu Malvern về.

“Trước hết phải báo cho Clara đã,” ông nói. “Chị ấy có quyền được biết.”

Ông biến mất vào phòng trong. Bà Hollinger ngồi phịch xuống ghế, vừa khóc vừa cười.

“Họ đã tìm thấy thằng bé... họ đã tìm thấy bé Allan... trên sàn nhà phòng kho ở hành lang... trong ngôi nhà nghỉ mát của Scobie!”

“Cậu ấy... còn... sống... chứ ạ?” Emily hỏn hển hỏi.

“Vẫn còn, nhưng không lâu đâu... nó thậm chí còn chẳng nói năng gì được... nhưng bác sĩ bảo nó sẽ hồi phục sau khi được chăm sóc thôi. Họ đã đưa nó đến ngôi nhà gần nhất... bác sĩ chỉ kịp nói cho ta biết vậy thôi.”

Một tiếng kêu mừng rỡ hoang dại bật ra từ phòng ngủ... và Clara Bradshaw, môi tái nhợt, tóc xõa xụi nhưng đôi mắt sáng long lanh bùng cháy niềm sung sướng vô ngần, lao xuyên qua phòng bếp... chạy ra ngoài băng qua đồi. Bà Hollinger chộp lấy áo choàng đuổi theo sau. Bác sĩ McIntyre ngồi sụp xuống ghế.

“Chú không ngăn chị ấy lại được... và chú chẳng còn hơi sức đâu mà chạy thêm trận nữa... nhưng vui quá cũng chẳng chết người được. Mà dẫu chú có thể thì cũng thật tàn nhẫn nếu ngăn cản chị ấy.”

“Bé Allan vẫn ổn chứ?” Ilse hỏi.

“Nó sẽ ổn thôi. Thật ra thằng bé đáng thương đã kiệt quệ lắm rồi. Nó sẽ chẳng thể trụ nổi nếu chậm chễ thêm một ngày nữa. Bọn chú đã mang nó đến ngay chỗ bác sĩ Matheson ở gần cầu và để nó lại đó cho ông ấy chăm sóc. Trước ngày mai thì thằng bé vẫn chưa đủ khỏe để được đưa về nhà đâu.”

“Các chú có đoán được làm sao cậu ấy lại đến chỗ đó không?”

“Chà, tất nhiên thằng bé chẳng nói gì được với bọn chú, nhưng có lẽ chú biết chuyện đã xảy ra như thế nào. Bọn chú phát hiện ra cửa sổ tầng hầm mở hé khoảng hơn một xăng ti mét. Chú đoán Allan đang lúc mò mẫm quanh ngôi nhà, bọn con trai vốn thể mà, thì phát hiện ra cánh cửa sổ này không đóng kín. Hẳn thằng bé đã vào qua đường đó, đẩy nó gần như đóng sập lại sau lưng rồi đi thám hiểm ngôi nhà. Làm thế nào đó mà thằng bé đã kéo cánh cửa phòng kho đóng kín lại và ổ khóa lò xo đã biến thằng bé thành tù nhân. Cửa sổ quá cao nên thằng bé không với tới được và cũng chẳng thể dựa vào đó mà thu hút sự chú ý. Trên bức tường trắng vữa trắng của phòng kho chẳng chịt vết cào cấu mà thằng bé đã để lại trong nỗ lực vô ích tiếp cận ô cửa sổ. Tất nhiên, thằng bé chắc chắn đã kêu la, nhưng nào có ai loanh quanh gần ngôi nhà đủ để nghe thấy tiếng nó. Các cháu biết đấy, ngôi nhà nằm trên cái vịnh nhỏ trông trái xung quanh chẳng có gì có thể làm chỗ ẩn nấp cho một đứa trẻ, vậy nên chắc hẳn đoàn người tìm kiếm không thèm để ý đến nó. Dù sao đi nữa, mãi đến tận ngày hôm qua họ mới tiến hành lùng sục quanh các bờ sông, vì nào có ai tưởng tượng nổi thằng bé lại một mình đi xuống chỗ đấy chứ, mà đến ngày hôm qua thì thằng bé đã chẳng còn kêu gọi cứu giúp được nữa rồi.”

“Cháu rất... vui mừng... vì đã tìm được cậu ấy,” Ilse nói, chớp chớp mắt ngăn những giọt lệ nhẹ nhõm.

Ông cụ Bradshaw đột nhiên ló đầu ra khỏi cánh cửa phòng khách.

“Ta đã nói với các người giữa thế kỷ 19 thì một đứa trẻ *làm sao có thể* mất tích được chứ,” ông cười cùn cục.

“Nhưng thằng bé *đã bị* mất tích rồi,” bác sĩ McIntyre nói, “và người ta sẽ chẳng thể nào tìm thấy nó... đúng lúc... nếu không nhờ cô gái này. Thật phi thường.”

“Emily là... cô đồng đây ạ,” Ilse nói, dẫn lại lời thầy Carpenter.

“Cô đồng! Hừm! Chà, thật đáng tò mò... vô cùng. Chú không giả vờ hiểu chuyện đó đâu. Tất nhiên bà nội sẽ bảo đó là khả năng ngoại cảm. Thật ra, bà

rất tin vấn đề này, y như hết thấy những người dân vùng cao nguyên Scotland vậy.”

“Ôi... cháu dám chắc cháu không có khả năng ngoại cảm đâu ạ,” Emily phản đối. “Hẳn là cháu đã mơ về chuyện đó... và ngồi dậy giữa lúc đang ngủ... nhưng, cháu không biết vẽ.”

“Vậy thì chắc hẳn thứ gì đó đã biến cháu trở thành công cụ rồi,” bác sĩ McIntyre nói. “Xét cho cùng, mỗi khi người ta buộc phải tin vào một điều không thể tin nổi thì cách giải thích của bà nội về khả năng ngoại cảm cũng hợp tình hợp lý y như bất kỳ vấn đề nào khác thôi.”

“Cháu thấy không nên nói về chuyện này nữa thì hơn,” Emily nói, không khỏi rùng mình một cái. “Cháu rất mừng vì Allan đã được tìm thấy... nhưng *xin làm ơn* đừng nhắc gì với mọi người về vai trò của cháu. Cứ để mọi người nghĩ rằng các chú chỉ tình cờ tìm kiếm bên trong ngôi nhà của gia đình Scobie. Cháu... cháu không thể chịu nổi nếu người ta bàn tán về chuyện này ở khắp mọi nơi.”

Khi hai cô gái từ biệt ngôi nhà nhỏ quét vôi trắng trên ngọn đồi lộng gió, mặt trời đã phá tan màn mây và ở bên cảng, sóng đang điên cuồng nhảy múa. Khung cảnh thấm đẫm một vẻ đẹp hoang dã thường nở rộ mỗi khi bão tan, còn đường Tây trải dài trước mắt họ ngoằn ngoèo uốn lượn, thoai thoải đồi dốc, tắm trong màu đỏ ẩm ướt vô cùng quyến rũ, nhưng Emily quay người không hướng về phía nó.

“Tớ sẽ để dành nó lại cho chuyến đi tiếp theo,” cô nói. “Chẳng hiểu sao hôm nay tớ không thể đi chào hàng được. Bạn đâu yêu ơi, chúng mình đến cầu Malvern bắt chuyến tàu sáng tới Shrewsbury đi.”

“Giấc mơ của cậu... thật... thú vị khủng khiếp,” Ilse nói. “Nó làm tớ thấy hơi hơi sợ cậu, Emily ạ... chẳng hiểu sao nữa.”

“Ô, đừng sợ tớ,” Emily khấn nài. “Đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi. Tớ suy nghĩ về cậu bé ấy quá nhiều... trong khi ngày hôm qua, ngôi

nhà ấy cứ ám ảnh tớ mãi...”

“Còn nhớ cậu đã phát hiện chuyện về mẹ tớ như thế nào không?” Ilse nói khẽ. “Cậu có một năng lực nào đó mà những người khác không có.”

“Có lẽ khi lớn lên tớ sẽ thoát khỏi nó,” Emily tuyệt vọng nói. “Tớ hy vọng thế... tớ không *muốn* có bất kỳ năng lực nào kiểu như thế đâu... cậu không hiểu được tâm trạng của tớ đâu, Ilse. Đối với tớ, nó dường như là một thứ kinh khủng... như thể tớ đã được nhào nặn bằng một cách huyền bí nào đó... tớ cảm thấy mình không phải là *con người*. Khi bác sĩ McIntyre nói về chuyện có *thứ gì đó* lấy tớ làm công cụ, tớ lạnh toát cả người. Tớ cảm thấy như trong lúc tớ đang ngủ, một trí óc *khác* đã chiếm giữ thể xác tớ và vẽ bức hình đó.”

“Đó là chữ viết của cậu mà,” Ilse nói.

“Ôi, tớ sẽ không nói về nó... hay nghĩ về nó nữa. Tớ sẽ quên chuyện này đi. Đừng bao giờ nhắc lại chuyện này với tớ nhé, Ilse.”

## Chương 16: Củi rề

“Shrewsbury,

“3 tháng Mười, 19...

“Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ chào hàng ở khu vực được phân công... tôi đã lập được danh sách tất cả độc giả đặt báo... và tôi đã kiếm được gần đủ tiền trang trải cho chi phí mua sách trong cả năm học thứ hai. Khi nghe tôi thông báo tin này, bác Ruth *không* hề khịt mũi. Theo tôi thấy, đây đúng là một thực tế đáng được ghi lại.

“Hôm nay câu chuyện tôi viết, *Cát thời gian*, đã bị tạp chí Merton trả lại. Nhưng lá thư từ chối được viết tay chứ không phải đánh máy. Xét trên phương diện nào đó, chữ viết tay dường như không *quá* xúc phạm như chữ đánh máy.

“Chúng tôi đã đọc câu chuyện của bạn với sự thích thú, và rất tiếc phải nói rằng chúng tôi không thể đồng ý đăng tải nó tại thời điểm hiện tại.”

“Nếu ‘với sự thích thú’ mà họ nhắc đến đó là lời thật tâm thì đó quá là sự khích lệ nho nhỏ. Nhưng liệu có phải họ chỉ đang cố gắng xoa dịu cơn choáng váng không?”

“Gần đây Ilse và tôi đã nhận được thông báo rằng *Đầu lâu và Cú* đang cần chín thành viên và chúng tôi đã được ghi tên trong danh sách những người có thể đăng ký làm thành viên. Thế là chúng tôi đăng ký. Ở trường, trở thành một *Đầu lâu và Cú* có thể được xem như một điều vô cùng tuyệt diệu.

“Năm học thứ hai giờ tràn ngập niềm vui thú, và tôi nhận thấy việc học hành rất thú vị. Thầy Hardy dạy chúng tôi một vài tiết, và tôi yêu quý thầy ấy hơn bất kỳ giáo viên nào khác, chỉ sau thầy Carpenter mà thôi. Thầy ấy rất hứng thú với bài tiểu luận của tôi, *Người phụ nữ từng đét mông đức vua*. Thầy cho nó điểm cao nhất và đặc biệt nhận xét về nó trong giờ phê bình trên lớp. Lẽ tất nhiên, Evelyn Blake chắc hẳn tôi đã sao chép bài luận từ chỗ nào đó, và cảm thấy chắc chắn cô ta đã đọc nó ở đâu đó từ trước rồi. Evelyn đang để tóc theo một hất ngược ra sau mới thịnh hành năm nay, và theo tôi thấy nó chẳng hợp với cô ta chút nào. Nhưng tất nhiên, trên cả cái bộ xương của Evelyn ấy, bộ phận duy nhất tôi có cảm tình chính là lưng của cô ta.

“Tôi biết rõ cánh nhà Martin đang điên lên vì tôi. Tuần vừa rồi, Sally Martin làm đám cưới ở nhà thờ Anh giáo tại đây, và biên tập viên tờ *Thời đại* đã đề nghị tôi viết tin về nó. Tất nhiên, tôi nhận nhiệm vụ... mặc dù tôi *ghét* đưa tin đám cưới. Đôi khi, có rất nhiều điều tôi *thích* nói mà lại chẳng *được* nói. Nhưng đám cưới của Sally khá đẹp và chị ấy cũng vậy, và theo tôi thấy tôi đã viết một bài điểm tin khá hay ho về đám cưới, đặc biệt còn nhắc đến bó hoa hồng kèm hoa lan xinh đẹp của cô dâu nữa... bó hoa cưới đầu

tiên ở Shrewsbury được kết từ hoa lan. Tôi viết chữ rõ ràng không thua gì đánh máy và vì một lý do không thể bào chữa nào đó mà người đánh máy kém cỏi của tờ Thời đại đã biến ‘hoa lan’ thành *cá mòi*. Tất nhiên, chỉ cần có đầu óc một chút thôi thì ai mà chẳng hiểu đây thuần túy là lỗi in ấn. Nhưng nhà Martin lại nhất mực nhét vào trong đầu họ cái ý nghĩ phi lý rằng tôi đã chủ tâm viết *cá mòi* để bày ra một trò đùa xuẩn ngốc – bởi vì có vẻ như họ đã nghe nói tôi từng có lần tuyên bố tôi đã phát chán những bài điểm tin đám cưới viết theo lệ thường và chỉ muốn viết một bài khác biệt. Tôi đã nói như thế *thật* – nhưng dẫu có khát khao sự độc đáo sáng tạo thì tôi cũng làm gì có khả năng miêu tả cô dâu cầm một bó cá mòi chú! Ấy vậy mà, gia đình Martin lại nghĩ thế đấy, và Stella Martin không thèm mời tôi tham dự bữa tiệc may vá... còn bác Ruth nói bác ấy chẳng lấy gì làm lạ về chuyện đó... và bác Elizabeth bảo lẽ ra tôi không nên sơ suất thế. *Tôi* sao! Xin Chúa hãy ban cho con tính kiên nhẫn!”

“5 tháng Mười, 19...”

“Tối nay, bà Will Bradshaw đã đến thăm tôi. May mắn làm sao bác Ruth lại đi vắng... Tôi nói may mắn làm sao vì tôi không muốn bác Ruth phát hiện ra câu chuyện giấc mơ của tôi cũng như vai trò của nó trong việc tìm thấy bé Allan Bradshaw. Đây có thể coi là ‘tâm ngảm tâm ngảm’, theo cách nói của bác Ruth, nhưng dù ngảm ngảm hay không thì sự thực là tôi *không* thể chịu nổi việc bác Ruth khịt mũi rồi bần khoản không hiểu rồi tra đi xét lại về sự cố đó.

“Bà Bradshaw đến cảm ơn tôi. Tôi thấy thật xấu hổ... vì, xét cho cùng, tôi thì có liên quan gì đến chuyện đó chứ? Tôi không hề muốn nghĩ cũng chẳng muốn nhắc đến nó. Bà Bradshaw nói hiện giờ bé Allan đã khỏe lại, mặc dù phải mất một tuần sau khi được tìm thấy cậu bé mới có thể ngồi dậy được. Bà ấy trông rất nhợt nhạt và sốt sắng.

“ ‘Thằng bé chắc hẳn đã bỏ mạng nếu cháu không xuất hiện, tiểu thư Starr ạ... và *cô* hẳn cũng đã chết rồi. Cô không thể tiếp tục sống... không biết... ôi, cô sẽ không bao giờ quên được những ngày kinh hoàng đó. Cô *phải* đến đây, cố gắng nói ra được một phần nhỏ nỗi lòng biết ơn của cô... buổi sáng hôm đó, lúc cô quay lại thì cháu đã đi mất rồi... cô có cảm giác mình rất



thiếu lòng hiếu khách...’

“Bà ấy khóc òa lên... và tôi cũng vậy... vậy là chúng tôi cùng nhau gào thét ra trò. Tôi rất mừng và thậm chí cảm ơn trời đất vì Allan đã được tìm thấy, nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ mong muốn nhớ lại cậu ấy đã được tìm thấy bằng cách nào.”

“Trăng Non

“7 tháng Mười, 19...

“Chiều nay tôi đã có một chuyến dạo chơi tha thẩn rất khoan khoái trong nghĩa địa ven hồ. Có lẽ mọi người sẽ cho rằng đây không hẳn là một chốn vui vẻ để ngao du buổi chiều muộn. Nhưng từ trước đến nay, tôi vẫn thích lang thang trên con dốc nhỏ sin sít những hàng bia mộ, thoai thoải hướng về phía Tây đó trong bầu không khí đượm chút u sầu giữa một buổi chiều mùa thu đẹp trời. Tôi thích đọc những cái tên khắc trên bia đá, để ý đến số tuổi của người quá cố, nghĩ đến hết thảy những yêu thương ghét bỏ, những hy vọng cùng sợ hãi đã bị chôn dưới đó. Nó thật đẹp xiết bao... lại không hề buồn. Và bao phủ tứ bề là những cánh đồng mới cày xong đang ngời lên sắc đỏ, những bìa rừng dương xỉ bị sương giá phủ mờ, cùng với đó là hết thảy những sự vật quen thuộc vốn từ lâu đã chiếm giữ trái tim tôi... và dường như tôi càng trưởng thành thì tình yêu ấy trong tôi cũng càng ngày càng lớn. Cứ đến cuối tuần, khi tôi trở lại mái ấm Trăng Non, những sự vật này dường như lại càng trở nên thân thương với tôi hơn... càng lúc càng trở thành một phần máu thịt trong tôi. Tôi yêu *sự vật* cũng sâu sắc ngang với yêu *con người*. Tôi nghĩ bác Elizabeth cũng vậy. Chính bởi thế bác ấy mới không cho thay đổi bất cứ thứ gì ở Trăng Non. Tôi đang bắt đầu hiểu rõ bác ấy hơn. Giờ thì tôi tin rằng bác ấy cũng yêu quý tôi. Thoạt đầu, tôi chỉ là một nghĩa vụ, nhưng bây giờ, tôi còn hơn thế nhiều.

“Tôi lưu lại trong nghĩa địa cho tới tận khi ánh chạng vạng vàng đục buông xuống, khiến nơi này chìm trong thứ ánh sáng mờ mờ nhạt nhạt đầy ma quái. Sau khi đó Teddy đến gặp tôi và chúng tôi cùng nhau đi bộ lên cánh đồng, băng qua đường Ngày Mai. Bây giờ thì thật ra nó đường Hôm Nay mới phải, vì cây cối dọc đường đã vượt quá đầu chúng tôi rồi, nhưng chúng

tôi vẫn gọi nó là đường Ngày Mai... một phần do thói quen và một phần cũng bởi vì trên con đường đó, chúng tôi đã trò chuyện rất nhiều về những ngày mai *của chúng tôi* và về những điều chúng tôi hy vọng sẽ làm được trong tương lai đó. Chẳng hiểu tại sao, Teddy là người duy nhất tôi muốn trò chuyện về ngày mai cũng như về những tham vọng của tôi. Không có bất kỳ ai khác nữa. Perry thường hay giễu cợt những đam mê văn chương của tôi. Khi tôi nhắc đến chuyện gì đó liên quan tới việc viết sách, cậu ta bảo, ‘Cái thứ đó thì có gì hay ho cơ chứ!’ Và tất nhiên nếu người nào không thể tự mình nhìn thấy được ‘sự hay ho’ thì ta làm sao có thể giải thích được cho người đó hiểu về nó chứ. Thậm chí tôi chẳng thể nói với chú Dean những chuyện này... không còn nói được nữa kể từ sau một buổi tối, chú ấy nói bằng giọng vô cùng cay đắng, ‘Ta ghét nghe đến những ngày mai của cháu... chúng không thể là những ngày mai *của ta* được.’ Tôi cho là theo một cách nào đó, chú Dean không muốn nghĩ đến chuyện tôi ngày một trưởng thành... tôi *cho là* chú ấy có một chút ghen tuông quen thuộc của nhà Priest khi phải chia sẻ *bất cứ thứ gì*, đặc biệt là tình bạn, với bất kỳ ai khác... hay với cả thế giới. Tôi cảm thấy thật cô độc. Chẳng hiểu sao, dạo gần đây tôi luôn có cảm giác chú Dean không còn bất kỳ hứng thú nào với những tham vọng viết lách của tôi nữa. Thậm chí, tôi mơ hồ nhận thấy chú ấy còn hơi nhạo báng chúng nữa. Chẳng hạn, thầy Carpenter rất thích bài luận *Người phụ nữ từng đét mông đức vua* của tôi, và bảo với tôi rằng bài viết rất xuất sắc; ấy vậy nhưng khi chú Dean đọc nó thì chú ấy lại mỉm cười rồi bảo, ‘Xét tiêu chuẩn của một bài tiểu luận ở trường thì nó rất hay, nhưng...’ rồi chú ấy lại mỉm cười. Đó không phải kiểu cười tôi thích. Nó ‘hàm chứa quá nhiều chất Priest’, như cách nói của bác Elizabeth. Tôi đã cảm thấy – và vẫn đang cảm thấy – thất vọng khủng khiếp đối với nó. Nụ cười mỉm ấy dường như muốn nói, ‘Cháu có thể viết những viết cuội cho vui, cháu yêu quý, và tài đảo câu cũng kha khá đấy; nhưng ta sẽ thành kẻ độc ác nếu cứ để mặc cháu tưởng rằng một chút tài vật như thế lại có thể đánh đồng được với tài năng vĩ đại.’ Nếu quả thực như vậy... và rất có khả năng chuyện thực sự như vậy lắm, vì chú Dean vốn là người sáng suốt và rất hiểu biết... vậy thì tôi sẽ chẳng bao giờ đạt được bất cứ chuyện gì nên hồn. Tôi *sẽ không* cố tìm cách đạt được bất cứ thứ gì. Tôi sẽ không làm một kẻ ‘viết những viết cuội hay ho’ tầm thường.

“Nhưng với Teddy thì khác.

“Tôi nay Teddy vui sướng như phát cuồng... và tôi cả tôi cũng vậy khi tôi nghe được tin tức này. Hồi tháng Chín, tại cuộc triển lãm ở Charlottetown, cậu ấy đã cho trưng bày hai bức tranh cậu ấy vẽ, và ngài Lewis, sống ở Montreal, đã đề nghị mua hai bức ấy với giá năm mươi đô la mỗi bức. Số tiền đó đủ trang trải cho chi phí ăn ở suốt mùa đông của cậu ấy ở Shrewsbury và sẽ làm giảm bớt gánh nặng của bà Kent. Dẫu vậy, *bà ấy* chẳng hề tỏ ra vui vẻ khi nghe cậu ấy báo tin này. Bà ấy bảo, ‘Ôi chao, phải rồi, giờ thì cậu cho là cậu không còn phụ thuộc gì vào tôi rồi đấy’... và khóc nức lên. Teddy rất đau lòng, vì cậu ấy chưa bao giờ nảy ra cái suy nghĩ đó. Tôi nghiệp bà Kent. Bà ấy hẳn cô đơn lắm. Luôn có một rào chắn lạ kỳ nào đó ngăn cách giữa bà ấy và đồng loại. Tôi đã không đến Vạt Cúc Ngải từ lâu lắm rồi. Hồi mùa hè, có một lần bác Laura nghe tin bà Kent bị ốm bèn dẫn tôi đến thăm. Bà Kent vẫn ngồi dậy và nói chuyện với bác Laura, nhưng bà ấy không nói một lời nào với tôi, chỉ thỉnh thoảng liếc nhìn tôi, đôi mắt âm ỉ một ngọn lửa kỳ quái. Nhưng khi chúng tôi đứng dậy định ra về, bà ấy nói một lần, như thế này.

“ ‘Cô rất cao. Chẳng mấy mà cô sẽ trở thành phụ nữ... và sẽ đánh cắp con trai của một người phụ nữ khác.’

“Đến lúc chúng tôi về đến nhà rồi, bác Laura bảo, bà Kent vốn từ xưa đến nay đã là người kỳ lạ, nhưng càng ngày lại càng trở nên quái lạ hơn.

“ ‘Có một số người cho là đầu óc bà ta hỏng mất rồi,’ bác ấy nói.

“ ‘Cháu không nghĩ vấn đề nằm ở đầu óc của bác ấy. Bác ấy có tâm hồn bệnh hoạn thì có,’ tôi bảo.

“ ‘Emily, cháu yêu, nói thế thì kinh khủng quá đấy,’ bác Laura nói.

“Tôi không hiểu tại sao. Nếu thể xác và trí óc có thể mắc bệnh thì tại sao tâm hồn lại không thể chứ?

Đôi khi, tôi có cảm giác chắc chắn y như thể đã chính tai nghe thấy, rằng bà Kent đã từng có lúc phải gánh chịu một tổn thương tâm hồn khủng khiếp

nào đó, và vết thương đó mãi mãi không được chữa lành. Tôi chỉ ước gì bà ấy không căm ghét tôi. Tôi rất đau lòng vì bị mẹ của Teddy căm ghét. Tôi cũng không biết tại sao mình lại có cảm xúc này nữa. Chú Dean cũng là một người bạn thân thiết y như Teddy vậy, nhưng tôi sẽ chẳng buồn quan tâm nếu hết thấy những người còn lại trong dòng họ Priest có căm ghét tôi đi chẳng nữa.”

“19 tháng Mười, 19...”

“Ilse và bảy người đăng ký khác đã được tuyên chọn làm *Đầu lâu và Cú*. Tôi đã bị loại. Chúng tôi được thông báo kết quả này hôm thứ Hai.

“Tất nhiên, tôi biết thừa chính Evelyn Blake đã làm chuyện này. Ngoài cô ta ra thì còn ai khác làm thế chứ. Ilse giận điên lên: cậu ấy xé tan nát tờ thông báo trúng tuyển của cậu ấy rồi gửi trả hết đám giấy vụn đó cho nhân viên văn thư của câu lạc bộ kèm theo thư từ chối phản đối gay gắt *Đầu lâu và Cú* cùng toàn bộ tác phẩm của câu lạc bộ.

“Hôm nay, Evelyn đã gặp tôi ở phòng treo mũ áo và cam đoan với tôi rằng cô ta đã bỏ phiếu bầu chọn cho cả tôi lẫn Ilse.

“ ‘Có ai nói cậu không làm thế đâu?’ tôi hỏi, bằng giọng điệu mang đậm phong thái bác Elizabeth nhất.

“ ‘Có đấy... Ilse ấy,’ Evelyn cúi kính nói. ‘Cậu ta bày tỏ thái độ rất xác xược với tôi về chuyện đó. Cậu có muốn biết theo tôi *nghĩ* thì ai mới là người bỏ phiếu chống không?’

“Tôi nhìn thẳng vào mắt Evelyn.

“ ‘Không, chẳng cần thế làm gì. Tôi *biết* ai đã bỏ phiếu chống’... và tôi xoay người bỏ cô ta lại mà đi chỗ khác.

“Hầu hết thành viên *Đầu lâu và Cú* đều rất giận dữ trước chuyện này... đặc biệt là các thành viên Đầu lâu. Tôi nghe nói, một hai Cú đã la ó rằng đây quả là một liều thuốc hữu hiệu cho lòng kiêu hãnh của nhà Murray. Và, tất nhiên, một vài học sinh năm hai năm ba không nằm trong số chín kẻ được ân sủng nếu không bày ra cái bộ dạng hoan hỉ đầy hả hê thì cũng là vẻ cảm thông đáng ghét.

“Hôm nay bác Ruth đã nghe được chuyện này và muốn biết *tại sao* tôi bị loại.”

“Trăng Non

“5 tháng Mười một, 19...”

“Bác Laura và tôi đã dành buổi chiều hôm nay, một người dạy, một người học, về một truyền thống của Trăng Non – cách cho dưa góp vào các bình thủy tinh đủ loại. Chúng tôi đã xếp được gọn ghẽ nguyên một lọ dưa góp mới muối to tướng, và sau khi đến xem xét một hồi, bác Elizabeth đã phải thừa nhận rằng bác ấy chẳng thể nói được phần nào do bác Laura phần nào do tôi làm.

“Chiều muộn hôm nay rất vui vẻ. Tôi đã có khoảng thời gian thoải mái ở một mình ngoài vườn. Chiều tối nay, không khí rất dễ chịu, mang đậm vẻ kiêu diễm kỳ dị của một buổi tối đẹp trời giữa tháng Mười một. Lúc hoàng hôn, tuyết lất phất giăng giăng, nhưng sau đó ngừng rơi, để cả đất trời phủ dưới một tấm màn trắng mỏng tang, còn bầu không khí vừa trong sạch vừa râm ran náo nức. Kể từ hai tuần trời, gần như hết thảy mọi loài hoa, kể cả những cây cúc thúy tuyết vờ vẩn vẫn giữ nguyên vẻ diễm lệ suốt cả mùa thu, đều đã bị đông lại đen sì vì băng tuyết, nhưng vạ đất vẫn được những bông cải gió trắng tinh bao bọc. Vàng trắng tròn sau đêm rằm tám màu đỏ sương khói vừa nhô lên trên những ngọn cây. Một ánh sáng đỏ vàng rực rỡ sáng lên ở đằng Tây, sau những ngọn đồi trắng xóa lác đác vài thân cây tối. Tuyết đã xóa sạch sành sanh vẻ u buồn sâu thẳm lạ kỳ của một phong cảnh chết giữa một buổi tối cuối mùa thu, và những con dốc, những đồng cỏ của trang trại Trăng Non cổ kính đã biến hình thành một xứ sở thần tiên tắm trong ánh trăng non nhọt nhạt. Một tấm màn trắng lấp lánh phủ trên mái ngôi

nhà lâu đời. Những ô cửa sổ sáng đèn của nó rực rỡ như ngọc ngà châu báu. Khung cảnh không khác gì một bức tranh trên tấm thiệp Giáng sinh. Chỉ có một làn khói mỏng manh bay lên từ cái ống khói xanh xám trên nóc bếp. Mùi lá thu cháy dễ chịu lan tỏa từ đống lửa rác âm ỉ mà bác Jimmy đang đốt trên đường. Đàn mèo của tôi cũng ở đó, rón ra rón rén, ngó nghiêng bằng đôi mắt yêu tinh, trông thật hợp thời hợp cảnh. Chạng vạng – có cách gọi thích hợp là ánh sáng loài mèo – là thời điểm duy nhất loài mèo thực sự bộc lộ bản thân. Sal Ngổ Ngáo gầy nhẳng và sáng lấp lờ như bóng ma màu bạc của một con mèo. Daff chẳng khác gì một chú hổ lông xám sẫm đang lẩn trốn. Chắc chắn nó luôn đối xử với hết thảy mọi người mọi vật bằng thái độ ngạo nghễ của loài mèo: nó chẳng hạ mình trước bất kỳ ai... và cũng không bao giờ nói quá nhiều. Hai con mèo vồ vồ chụp chụp dưới chân tôi, lao về phía trước, nhảy tung tung lùi lại phía sau, quần lầy nhau lăn vòng vòng... và hài hòa với buổi chiều tối nay, với cái nơi bị ám này một cách hoàn hảo đến độ không may mắn làm xáo trộn những suy nghĩ của tôi. Tôi đứng dậy hân hoan dạo bước dọc con đường, vòng quanh cái đồng hồ mặt trời và ngôi nhà hóng mát. Tôi thực tâm tin rằng, bầu không khí giống như kiểu tôi hít thở khi đó luôn khiến tôi chệnh choáng. Tôi cười nhạo chính mình vì đã thấy khổ sở biết bao khi không được chọn làm Cú! Cú kia đấy! Này nhé, tôi có cảm giác mình như một chú đại bàng non đang rải cánh hướng về phía mặt trời. Cả thế giới đang ở phía trước đợi tôi chiêm ngưỡng, học hỏi và hân hoan tận hưởng. Tương lai thuộc về tôi... và quá khứ cũng vậy. Tôi cảm thấy như thể mình vẫn luôn luôn sống ở nơi này... như thể tôi chính là một phần của hết thảy mọi tình yêu, mọi cuộc sống nơi căn nhà lâu đời này. Tôi cảm thấy như thể mình sẽ sống mãi... mãi mãi... mãi mãi... lúc này thì tôi chắc chắn vào sự bất tử. Tôi không chỉ tin vào nó mà thôi... tôi *cảm thấy* nó.

“Chú Dean tìm thấy tôi ở đó: tôi chưa kịp ý thức gì về sự hiện diện của chú ấy thì chú ấy đã tiến lại bên tôi rồi.

“ ‘Cháu đang mỉm cười kìa,’ chú Dean nói. ‘Ta thích nhìn phụ nữ mỉm cười một mình. Những suy nghĩ của cô ấy hẳn phải trong sáng và thú vị lắm. Ngày hôm nay có tử tế với cháu không, tiểu thư yêu quý?’

“ ‘Tử tế lắm ạ... và chiều nay chính là món quà tuyệt nhất của nó. Chiều tối nay cháu hạnh phúc *vô cùng*, chú Dean ạ... nguyên việc đang được sống thôi cũng làm cháu hạnh phúc rồi. Cháu cảm thấy như thể cháu đang đánh

một cỗ xe bằng các vì sao. Cháu chỉ ước gì tâm trạng này được duy trì mãi, chiều nay cháu cảm thấy rất tin tưởng vào bản thân... tin tưởng vào tương lai. Cháu không sợ bất cứ điều gì. Có thể cháu không phải khách mời danh dự tại bữa tiệc thành công của cuộc đời, nhưng cháu sẽ nằm trong những người tham dự.'

“ ‘Khi ta bước trên đường, trông cháu chẳng khác gì một nhà tiên tri đang gắt gao nhìn vào tương lai,’ chú Dean nói, ‘đứng nơi đây dưới ánh trăng sáng, trắng ngần và mê mải. Làn da của cháu giống như một cánh hoa thủy tiên vậy. Cháu hoàn toàn dám áp một bông hoa trắng lên mặt... chẳng có mấy người phụ nữ dám làm thế đâu. Cháu không thật sự quá xinh đẹp, cháu biết đấy, Sao Trời, nhưng khuôn mặt cháu khiến người ta nghĩ đến những thứ đẹp đẽ... và nó còn là một món quà hiếm hoi hơn nhiều so với vẻ đẹp.’

“Tôi thích những lời khen ngợi của chú Dean. Chúng luôn khác hẳn so với cách khen của bất kỳ người nào khác. Và tôi thích được gọi là phụ nữ.

“ ‘Chú sẽ làm cháu trở nên vênh váo đấy,’ tôi nói.

“ ‘Với óc hài hước của cháu thì không có chuyện đó đâu,’ chú Dean nói. ‘Một người phụ nữ có óc hài hước sẽ không bao giờ tỏ ra vênh váo. Ngay cả bà tiên xấu xa hiểm ác nhất thế gian này cũng không thể ban hai trở ngại như thế cho một đứa trẻ đã được rửa tội.’

“ ‘Chú gọi óc hài hước là trở ngại ạ?’ tôi hỏi.

“ ‘Hẳn nhiên là thế rồi. Một phụ nữ có óc hài hước sẽ chẳng có được nơi trú ẩn nào để tránh khỏi sự thật tàn nhẫn về bản thân. Cô ta không thể hiểu nhầm về bản thân. Cô ta không thể đắm chìm trong cảm giác thương thân trách phận. Cô ta không thể thoải mái chỉ trích bất kỳ ai khác biệt với mình. Không, Emily ạ, người phụ nữ có óc hài hước không đáng để ghen tị đâu.’

“Tôi chưa từng nhìn nhận sự việc dưới ánh sáng này. Chúng tôi ngồi trên ghế đá và tranh luận hăng hái về quan điểm này. Mùa đông này, chú Dean không đi xa. Tôi rất mừng... nếu chú Dean đi tôi sẽ nhớ chú ấy khủng khiếp

cho xem. Nếu không được trò chuyện với chú Dean ít nhất hai tuần một lần, cuộc sống dường như mờ nhạt hẳn. Có rất nhiều *màu sắc* trong các cuộc chuyện trò của chúng tôi; và thỉnh thoảng chú ấy có thể im lặng mà vẫn nói lên được bao điều. Gần như cả tối nay chú ấy đều ở trong tình trạng này: chúng tôi ngồi đó giữa bóng chiều chạng vạng, trong sự mơ màng tĩnh lặng của khu vườn lâu đời và *lắng nghe* suy nghĩ của nhau. Có lúc chú ấy kể cho tôi nghe về những miền đất cổ xưa và những khu chợ hoành tráng ở phương Đông. Có lúc chú ấy hỏi tôi về bản thân tôi, về việc học hành và sinh hoạt của tôi. Tôi thích một người đàn ông thỉnh thoảng cho tôi cơ hội nói về bản thân.

“ ‘Đạo gần đây cháu đang đọc gì đấy?’ chú ấy hỏi.

“ ‘Chiều nay, sau khi nén dưa xong, cháu đã đọc mấy bài thơ của bà Browning. Năm nay, bọn cháu học về bà ấy trong giờ tiếng Anh, chú biết đấy. Bài thơ cháu thích nhất là *Bài thơ về chuỗi tràng hạt nâu...* và cháu cảm thông với nhân vật Onora sâu sắc hơn nhiều so với thái độ của bà Browning.’

“ ‘Hẳn là thế rồi,’ chú Dean nói. ‘Đó là vì tự bản thân cháu vốn là một người giàu tình cảm. *Cháu* sẽ hy sinh thiên đường để đổi lấy tình yêu, giống y như Onora đã làm.’

“ ‘Cháu sẽ không yêu... một khi yêu là sẽ bị biến thành nô lệ,’ tôi nói.

“ ‘Và ngay giây phút nói câu đó, tôi thấy thật xấu hổ vì mình đã nói thế... bởi vì tôi biết thừa mình chỉ nói thế cho có vẻ khôn ngoan thôi. Tôi không thật tâm tin rằng một khi yêu là sẽ bị biến thành nô lệ... dù sao đi nữa với những người nhà Murray thì không có chuyện đó đâu. Nhưng chú Dean lại nghĩ tôi nói nghiêm túc.

“ ‘Chà, trong thế giới kiểu này thì người ta phải trở thành nô lệ của *một thứ gì đó* chứ,’ chú ấy nói. ‘Chẳng ai tự do cả. Có lẽ, xét cho cùng, con gái các vì sao ạ, tình yêu là vị chủ nhân dễ chịu nhất... dễ chịu hơn cảm ghét... hay sợ hãi... hay nhu cầu... hay tham vọng... hay lòng kiêu hãnh. Nhân tiện,



cháu xử lý cảnh yêu đương trong các câu chuyện của cháu như thế nào đây?’

“ ‘Chú quên rồi à... hiện tại cháu không viết truyện được. Khi nào có thể viết được... chà, chú biết từ lâu là chú đã hứa sẽ dạy cháu cách yêu đương khéo léo rồi còn gì.’

“Tôi chỉ nói giỡn thế thôi, nói đùa cho vui vậy. Nhưng có vẻ chú Dean đột nhiên trở nên rất nghiêm túc.

“ ‘Cháu đã sẵn sàng học chưa?’ chú ấy hỏi, nghiêng người về phía trước.

“Trong một thoáng điên rồ, tôi thực tâm nghĩ là chú ấy sắp hôn tôi. Tôi lùi lại phía sau... tôi cảm thấy mình đỏ bừng mặt... đột nhiên tôi nghĩ đến Teddy. Tôi không biết nói gì... tôi bé Daff lên... vùi mặt vào bộ lông xinh đẹp của nó... lắng nghe tiếng gừ gừ trong lòng nó. Đúng lúc đó, bác Elizabeth kịp thời bước tới cửa ra vào, muốn biết xem liệu tôi có mang ủng cao su không. Tôi không mang... vậy nên tôi vào nhà... còn chú Dean đi về. Tôi dõi mắt từ cửa sổ nhìn theo bóng chú ấy đang tập tễnh bước trên đường. Chú ấy có vẻ cô đơn biết bao, và đột nhiên, tôi cảm thấy buồn khủng khiếp thay cho chú ấy. Khi tôi ở cạnh chú Dean, chú ấy thân thiện biết nhường nào, và chúng tôi đã vui vẻ bên nhau đến độ tôi quên mất cuộc sống của chú ấy vẫn còn một khía cạnh khác. Tôi chỉ có thể lấp đầy một góc nhỏ xíu của nó thôi. Phần còn lại ắt hẳn trống rỗng lắm.”

“14 tháng Mười một, 19...”

“Vừa có một vụ bê bối mới toanh về Emily ở trang trại Trăng Non cộng với Ilse ở Hồ Blair. Tôi vừa có một cuộc trao đổi không lấy gì làm dễ chịu với bác Ruth và phải viết hết mọi chuyện ra hòng giữ sạch những cay đắng trong tâm hồn. Chuyện bé xé ra to đến mức thế chẳng vì lý do gì hết! Nhưng Ilse và tôi *đúng là* đã gặp vận rủi kinh khủng.

“Tối thứ Năm vừa rồi, tôi và Ilse đã cùng học môn văn học Anh. Chúng tôi đã có một buổi tối học hành hăng say và đến chín giờ thì tôi đi về nhà. Ilse tiễn tôi ra cổng. Tối đó, trời nhấp nháy sao, bóng tối phủ trùm êm ái, dịu

dàng. Ngôi nhà Ilse mới thuê trọ là ngôi nhà cuối cùng trên phố Cardigan, và đằng sau nó, con đường băng qua cây cầu nhỏ vắt ngang dòng suối dẫn vào công viên. Chúng tôi có thể nhìn thấy công viên, mờ mờ ảo ảo và đầy quyến rũ dưới ánh sao.

“ ‘Đi dạo quanh công viên một vòng trước khi cậu về nhà nhé,’ Ilse đề nghị.

“Chúng tôi bước đi: tất nhiên, tôi không nên làm thế: lẽ ra tôi phải về thẳng nhà đi ngủ, giống như bất kỳ ai bị bệnh viêm phổi nặng. Nhưng tôi vừa kết thúc đợt dùng dầu gan cá trong mùa thu – eo ôi! – và cho rằng mình có thể một lần thách thức với khí đêm. Vậy nên... chúng tôi đi. Và buổi đi dạo thật vui. Xa xa trên bến cảng, chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc gió của rặng đồi tháng Mười một, nhưng giữa rừng cây trong công viên, không khí tĩnh lặng, bình yên. Chúng tôi rời khỏi con đường, tha thân leo lên một lối mòn nhỏ bên vệ đường chạy xuyên qua những cây thường xuân mảnh mai lả lướt trên đồi. Linh sam và thông lúc nào cũng tỏ ra thân thiện, nhưng chúng sẽ chẳng giống như cây thích và bạch dương mà chịu tiết lộ các bí mật: chúng chẳng bao giờ để lộ các bí ẩn của mình... không bao giờ phản bội nguồn tri thức được bảo vệ bao đời nay của chúng... và bởi vậy, tất nhiên, chúng khơi gợi nhiều hứng thú hơn bất kỳ loài cây nào khác.

“Toàn bộ sườn đồi đều tràn ngập những âm thanh dễ chịu của loài yêu tinh và những thứ mùi mát lạnh khó nắm bắt của buổi đêm... cây nhựa thơm và dương xỉ phủ băng. Dường như chúng tôi đang ở trung tâm của sự im lặng thanh bình. Đêm tối như người mẹ vòng tay ôm ấp chúng tôi và kéo chúng tôi lại gần nhau. Chúng tôi kể cho nhau nghe mọi chuyện. Dĩ nhiên, ngày hôm sau, tôi lấy làm hối hận về hành động này... mặc dù Ilse rất đáng tin cậy và không bao giờ tiết lộ bất cứ chuyện bí mật nào, ngay cả khi cậu ấy có đang giận dữ chẳng nữa. Nhưng một người nhà Murray vốn không có truyền thống phơi bày tâm can ra ngoài, ngay cả với người bạn thân thiết nhất. Có điều bóng tối và mùi linh sam đã khiến người ta thực hiện những hành động kiểu đó. Và chúng tôi cũng rất vui về... Ilse là một người đồng hành luôn biết khơi gợi niềm hứng khởi như thế đó. Nếu có cậu ấy làm bạn thì ta sẽ chẳng có giây phút buồn chán nào hết. Sánh vai nhau, chúng tôi đã có một buổi dạo chơi dễ chịu và khi rời khỏi công viên, chúng tôi cảm thấy đối phương thân thiết hơn bao giờ hết, lại có thêm một kỷ ức đẹp để chia sẻ

cùng nhau. Đến chỗ cây cầu, chúng tôi gặp Teddy và Perry đang rời khỏi đường Tây. Hai cậu ấy đang đi bộ tập thể dục. Tình cờ đây lại là một trong những giai đoạn Ilse và Perry đang bất hòa đến mức không thèm nói chuyện với nhau, vậy là cả bốn chúng tôi bèn băng qua cầu cùng nhau rồi họ đi đường họ, chúng tôi đi đường chúng tôi. Tôi leo lên giường đi ngủ lúc mười giờ.

“Nhưng ai đó đã nhìn thấy chúng tôi đi bộ qua cầu. Ngày hôm sau, chuyện đã lan khắp trường, rồi đến hôm sau nữa đã lan khắp cả thị trấn: rằng Ilse và tôi lang thang trong công viên cùng Teddy Kent và Perry Miller cho tới tận mười hai giờ đêm. Bác Ruth nghe được chuyện này và tối nay đã triệu tập tôi đến để định tội. Tôi kể đầu đuôi câu chuyện cho bác ấy, nhưng tất nhiên bác ấy không tin.

“ ‘Bác biết rõ tối hôm thứ Năm, cháu về nhà từ lúc mười giờ kém mười lăm mà, bác Ruth,’ tôi nói.

“ ‘Có lẽ phần thời gian đã bị thổi phồng lên,’ bác Ruth thừa nhận. ‘Nhưng ắt hẳn phải có *chuyện gì đó* thì mới khơi lên một câu chuyện như thế chứ. Không có chút lửa *nào đó* thì làm sao mà có khói được. Emily, cháu đang giẫm theo dấu chân của mẹ cháu đấy.’

“ ‘Chúng ta đừng lôi mẹ cháu vào vấn đề này được không ạ... mẹ cháu đã mất rồi,’ tôi nói. ‘Mẫu chốt là, bác Ruth, bác có tin cháu hay không?’

“ ‘Ta không tin chuyện lại tệ hại như lời đồn đại,’ bác Ruth miễn cưỡng nói. ‘Nhưng đây là cháu nói về bản thân. Tất nhiên, một khi cháu còn chạy loăng quăng với Isle Burnlay và thứ rác rưởi như Perry Miller thì cháu phải đón chờ điều đó thôi. Tối thứ Sáu Andrew muốn đi dạo trong công viên cùng cháu nhưng cháu đã từ chối... ta đã nghe cháu nói thế. Tất nhiên, đó là chuyện rất đáng dẫn.’

“ ‘Chính xác,’ tôi nói. ‘Lý do nằm ở đó đây ạ. Chuyện gì cũng vậy thôi, quá đáng dẫn thì còn gì vui thú nữa chứ.’

“ ‘Sự xác láo, thừa tiêu thụ, không có gì hài hước hết,’ bác Ruth nói.

“Tôi không định tỏ ra xác láo, nhưng tôi thấy khó chịu khi Andrew cứ chắn trước mặt tôi như thế. Andrew rồi sẽ thành một trong những vấn đề của tôi cho xem. Chú Dean nghĩ chuyện đó rất thú vị... *chú ấy* cũng giống như tôi, đều biết đang có chuyện gì. Lúc nào chú ấy cũng trêu chọc tôi về cậu giai tóc đỏ của tôi – nói gọn lại là giai đỏ.

“ ‘Cậu chàng suýt nữa thành “giai điệu” rồi đấy,’ chú Dean nói.

“ ‘Nhưng chẳng bao giờ thành một bài thơ cả,’ tôi trả lời.

“Chắc chắn Andrew thân mến, tốt bụng, đáng thương là bài văn khô khan nhất trong mọi bài văn. Tuy nhiên, tôi tương đối quý mến cậu ta, miễn là cả dòng họ Murray không nhét cậu ta vào đầu tôi theo đúng nghĩa đen. Họ muốn đẩy tôi vào một cuộc đấm hôn an toàn trước khi tôi đủ lớn để bỏ nhà theo tiếng gọi của tình yêu, và còn ai an toàn bằng Andrew Murray kia chứ?

“Ôi chao, như chú Dean nói đấy, nào có ai được tự do đâu... không bao giờ, ngoại trừ thảng hoặc một vài giây phút ngắn ngủi khi ánh chớp đến, hay những khi, như trong buổi tối tôi nằm trên đồng cỏ khô, tâm hồn thoáng trượt vào cõi vĩnh hằng. Hết thảy những tháng ngày còn lại trong cuộc đời, chúng ta đều là nô lệ cho một thứ gì đó... truyền thống... tục lệ... tham vọng... *những mối quan hệ*. Và thỉnh thoảng, như tối nay, tôi thấy những mối quan hệ chính là ràng buộc gắt gao hơn hết thảy.”

“Trăng Non

“3 tháng Mười hai, 19...

“Tôi đang ở đây trong căn phòng yêu dấu, bên cạnh là ngọn lửa bập bùng trong chiếc lò sưởi nhỏ được bác Elizabeth cho phép đốt. Một ngọn lửa trong không gian thoáng đãng luôn mang lại cảm giác dễ chịu, nhưng nó còn dễ chịu hơn gấp mười lần nếu được thấp lên giữa đêm bão tố. Tôi dõi mắt từ

cửa sổ quan sát cơn bão, cho tới khi bóng tối buông xuống. Có một nét quyến rũ độc nhất vô nhị tỏng cảnh tuyết nhẹ nhàng rơi xiên xiên từng sợi từng sợi xuống những thân cây tối sẫm. Tôi viết vào cuốn sổ Jimmy một bản miêu tả về nó đúng như tôi đã quan sát. Từ lúc đó, gió đã nổi lên và giờ phòng tôi tràn ngập tiếng tuyết khẽ thờ dài u oán, vọng đến từ rừng vân sam nhà ông John Ngạo Mạn. Có những âm thanh trang nhã *xiết bao*... còn trang nhã hơn nhiều so với bất kỳ thứ gì *nhìn* được bằng mắt thường. Tiếng gừ gừ của Daff trên tấm thảm kia chẳng hạn... và tiếng ngọn lửa lách tách lớp lớp... tiếng chút chít sột soạt của dân chuột đang chèn chén sau tấm ván ốp tường. Tôi thích ở một mình trong phòng như thế này. Tôi thích nghĩ rằng đến cả đàn chuột cũng được vui vẻ. Và trong tôi trào dâng biết bao niềm thích thú nhờ hết thấy những đồ đạc nhỏ bé của tôi. Đối với tôi, chúng mang một ý nghĩa mà không ai khác cảm nhận được. Trong căn phòng của tôi ở nhà bác Ruth, không một giây phút nào tôi cảm thấy thoải mái như ở nhà, nhưng khi trở về *noi đây*, tôi đã bước vào vương quốc của mình. Tôi thích đọc sách ở đây... mơ mộng ở đây... ngồi bên cửa sổ và nhào nặn một tượng tượng vui tươi nào đó thành những vần thơ.

“Tôi nay tôi đọc một trong những cuốn sách của cha. Mỗi khi đọc sách của cha, tôi đều cảm thấy gần gũi cha một cách vô cùng dễ chịu... như thể tôi có thể đột nhiên liếc mắt lại phía sau và nhìn thấy cha. Và nhiều khi, tôi tình cờ bắt gặp những ghi chú được cha viết lại bằng bút chì bên lề sách, chúng giống như một tin nhắn cha gửi vậy. Cuốn sách tôi đọc tối nay rất đặc sắc... đặc sắc trong cốt truyện và trong tư tưởng... đặc sắc trong sự nắm vững chủ đề và cảm xúc nồng nàn. Khi đọc cuốn sách này, tôi cảm thấy mình thật tầm thường rộng tuếch – thế lại tốt cho tôi. Tôi tự nhủ, ‘Tội nghiệp mi, kẻ kém cỏi đáng thương, mi có bao giờ tượng tượng được *mi* biết viết văn không? Nếu có thì giờ đây, ảo tưởng của mi đã vĩnh viễn bị xé toạc để mi nhìn thấy bản thân mình trong sự tầm thường trần trụi của mi.’ Nhưng rồi tôi sẽ thoát khỏi trạng thái tâm lý này... và lại tin tưởng rằng tôi *biết* viết một chút... và tiếp tục hào hứng sáng tác các bản phác thảo và các bài thơ cho tới khi tôi có thể làm được tốt hơn. Một năm rưỡi nữa, lời hứa của tôi với bác Elizabeth sẽ hết hạn và tôi lại có thể viết truyện. Còn từ giờ cho đến lúc đó... hãy kiên nhẫn! Hiển nhiên, đôi khi tôi thấy phát mệ vì cứ phải nói ‘hãy cố chịu đựng và kiên nhẫn.’ Thật khó có thể không đồng thời nhìn thấy kết quả của những đức tính đáng trân trọng ấy. Đôi khi, chỉ muốn vùng ra và thích nôn nóng thế nào thì nôn nóng. Nhưng tối nay thì không phải vậy. Tối nay, tôi cảm thấy mãn nguyện như con mèo nằm trên thảm vậy. Kẻ mà biết cách

kêu gừ gừ thì tôi đã kêu lên rồi.”

“9 tháng Mười hai, 19...”

“Tôi nay là tôi Andrew. Anh ta đến, đóng bộ bánh bao chả chuột như thường lệ. Tất nhiên, tôi thích một chàng trai biết cách chăm sóc diện mạo, nhưng thực tình Andrew chăm sóc hơi thái quá. Lúc nào cũng vậy, trông anh ta cứ như thể vừa mới được hồ cứng, là ủi phẳng lì và sợ hãi không dám cử động, cười nói vì chỉ e sẽ bị nứt toác ra. Nghĩ về chuyện này mới thấy, tôi chưa bao giờ nghe thấy Andrew cười đùa sảng khoái. Và tôi *biết* hồi còn nhỏ, anh ta không bao giờ sẵn lòng kho báu cướp biển. Nhưng anh ta là người tốt bụng, biết phải trái và gọn gàng, móng tay lúc nào cũng sạch bong, và người quản lý ngân hàng rất có cảm tình với anh ta. Anh ta lại còn thích mèo nữa... nếu chúng yên phận! Ôi chao, tôi không xứng đáng có một người họ hàng như thế!”

“5 tháng Một, 19...”

“Kỳ nghỉ đã kết thúc. Tôi đã có hai tuần tươi đẹp tại mái nhà Trăng Non cổ kính trùm mũ trắng tinh. Trước hôm Giáng sinh, tôi đã nhận được *năm thư chấp thuận*. Thật lạ là tôi đã không phát cuồng. Ba thư chấp thuận thuộc về ba tờ tạp chí không trả bất cứ thứ gì làm nhuận bút ngoài việc đặt báo dài hạn. Nhưng hai thư chấp thuận còn lại được đi kèm *hai tấm séc* – một tấm hai đô là trả cho một bài thơ và một tấm mười đô la trả cho Cát thời gian, rốt cuộc cũng đã được lựa chọn – truyện ngắn đầu tiên của tôi được đăng tải. Bác Elizabeth nhìn hai tấm séc và nói với vẻ băn khoăn:

“ ‘Theo cháu thì ngân hàng có thực sự trả cháu *tiền mặt* cho mấy thứ này không?’

“Bác ấy khó có thể tin được chuyện này, thậm chí cả sau khi bác Jimmy đã mang chúng tới Shrewsbury lĩnh rút tiền mặt.

“Tất nhiên, tiền được dùng trang trải chi phí của tôi ở Shrewsbury. Nhưng tôi cũng đã tự giải trí bằng cách vạch ra rất nhiều kế hoạch để tiêu số tiền đó

nếu tôi được tự do tiêu pha.

“Perry nằm trong đội ngũ học sinh trung học tham gia thi hùng biện với cánh con trai ở học viện Queen trong tháng Hai. Cậu Chúa phù hộ cho Perry; được chọn làm thành viên trong đội đó là một vinh dự lớn lao. Cuộc thi hùng biện này là một sự kiện thường niên và trường Queen đã giành thắng lợi trong suốt ba năm rồi. Ilse đề nghị hướng dẫn Perry cách diễn thuyết và cậu ấy đã gặp rất nhiều vấn đề với Perry, đặc biệt là với nỗ lực tránh cho cậu ta đừng nói ‘phát trin’ mỗi lúc cậu ta định nói ‘phát triển’. Ilse quá tốt mới làm như thế, vì cậu ấy thực tâm không thích Perry. Tôi hy vọng Shrewsbury sẽ chiến thắng.

“Học kỳ này, trong lớp tiếng Anh, chúng tôi học *Những đoản khúc về đức vua*. Trong các bài thơ này có một số điểm khiến tôi thích thú, nhưng tôi ghét hình ảnh Arthur của Tennyson. Nếu tôi mà là Guinevere, tôi sẽ cho đức vua vài cái bạt tai... nhưng tôi sẽ không phản bội ông vì Lancelot, anh ta cũng đáng ghét y như thế thôi, chỉ là theo một cách khác. Về phần Geraint, nếu tôi mà là Enid, tôi đã *cấn* anh ta rồi. Những ‘nàng Griselda’<sup>[1]</sup> kiên nhẫn này xứng đáng nhận hết thầy những gì đã được dành cho họ. Tiểu thư Enid ạ, nếu cô mà là một Murray ở trang trại Trăng Non, cô sẽ khiến chồng cô biết điều hơn và anh ta sẽ vì thế mà càng yêu cô hơn.

*[1] Griselda là một nhân vật dân gian nổi tiếng kiên nhẫn và phục tùng, luôn tuân theo mọi yêu cầu của chồng mà không một lời phản đối, oán trách, ngay cả khi người chồng đòi giết chết hai đứa con của họ hay khi ông ta đuổi nàng đi để cưới người phụ nữ khác. Nhân vật Enid trong **Những đoản khúc về đức vua** (Idylls of the King) cũng là một nhân vật luôn phục tùng, bất kể chồng nàng Geraint có đối xử với nàng bất công ra sao.*

“Tôi nay tôi đọc một câu chuyện. Nó kết thúc không có hậu. Tôi đã vô cùng khổ sở cho tới tận khi đã sáng tạo một kết thúc hạnh phúc cho nó. Tôi sẽ luôn luôn cho các câu chuyện *của tôi* một cái hạnh phúc. Tôi không quan tâm liệu nó có ‘trung thành với cuộc sống’ hay không. Nó trung thành với cuộc sống đúng như nó *nên thế* và vậy thì còn chân thực hơn cái kết khác nhiều.

“Nhân nói về các cuốn sách. Một hôm, tôi đã đọc một cuốn sách cũ của bác Ruth – *Những người con của Abbey*. Chương nào nhân vật nữ chính

cũng bị ngắt và khóc như mưa trôi nước chảy mỗi khi có ai nhìn cô ta. Nhưng dầu cơ thể mảnh mai như thế, cô ta lại chống chịu được hằng hà sa những thử thách cam go, những bất công ngược đãi mà trong thời buổi suy đồi đó, không một thiếu nữ đứng đắn nào có thể sống sót nếu chỉ phải đương đầu với một nửa trong số đó... thậm chí đến cả những phụ nữ tân tiến nhất trong số những người phụ nữ tân tiến cũng không làm được. Tôi cười suốt trong lúc đọc truyện, cho tới tận khi bác Ruth tỏ vẻ sững sốt hết cỡ, vì bác ấy vẫn định ninh truyện đó buồn ghê gớm. Đó là cuốn tiểu thuyết duy nhất hiện diện trong nhà bác Ruth. Một trong số những người yêu của bác ấy đã tặng nó cho bác ấy hồi bác ấy còn trẻ. Có vẻ khó mà tin nổi bác Ruth cũng từng có người yêu. Bác Dutton dường như là một con người không có thật và đến cả bức chân dung của bác ấy vẫn được đặt trên tấm giá vẽ phủ nhiễu trong phòng khách cũng chẳng thể thuyết phục được tôi tin vào sự tồn tại của bác ấy.”

“21 tháng Một, 19...”

“Tôi thứ Sáu, cuộc thi hùng biện giữa trường trung học Shrewsbury và học viện Queen đã diễn ra. Lúc mới đến, cánh con trai trường Queen chắc mẩm rằng họ sẽ đến để nhìn ngó và giành chiến thắng... nhưng đến lúc trở về nhà, họ chẳng khác gì con chó cụp đuôi đã được người ta mở mắt cho. Trên thực tế, bài hùng biện của Perry đã giành chiến thắng. Cậu đã khiến mọi người sững sốt. Đến cả bác Ruth cũng lần đầu tiên trong đời thừa nhận cậu là người có tố chất. Sau khi cuộc thi kết thúc, cậu đã phóng như bay đến gặp Ilse và tôi trong hành làng.

“ ‘Tớ xuất sắc không, Emily?’ cậu tra hỏi. ‘Tớ biết nó có sẵn trong người tớ, nhưng tớ không biết liệu tớ có làm nó phát lộ được không. Lúc mới đứng lên, tớ thấy lưỡi cứng đơ vậy... nhưng rồi tớ nhìn thấy *cậu* đang nhìn tớ như thể muốn nói, ‘Cậu có thể làm được... cậu *phải* làm được’... vậy là tớ tiếp tục bằng hết sức lực của mình. Chính *cậu* đã giành thắng lợi trong cuộc thi hùng biện, Emily ạ.”

“Thế đấy, nói điều này trước mặt Ilse thì chẳng phải chuyện hay ho gì, vì bạn ấy đã dành bao nhiêu thời gian tận tâm tận lực cùng Perry, rèn luyện và làm trâu làm ngựa cho cậu ta. Không hề có một lời tri ân nào đối với *bạn ấy*



– tất cả đều được dành cho tôi, kẻ chẳng làm bất cứ điều gì ngoại trừ chăm chú theo dõi.

“ ‘Perry, cậu là kẻ thô lỗ vô ơn bạc nghĩa,’ tôi nói... và để mặc cậu ta ở đó, mặt nghệt ra. Ilse giận đến độ phát khóc òa lên. Kể từ lúc đó bạn ấy không thèm nói năng gì với cậu ta nữa... và cái con lừa Perry đó chẳng thể hiểu nổi tại sao.

“ ‘Giờ cậu ấy cúi kính vì chuyện gì mới được chứ? Trong buổi luyện tập cuối cùng của bọn tớ, tớ đã cảm ơn cậu ấy vì đã vất vả đến thế rồi mà,’ cậu ta nói.

“Hẳn nhiên, thị trấn Stovepipe có hạn chế của nó.”

“2 tháng Hai, 19...”

“Tôi qua, bà Rogers đã mời bác Ruth và tôi tới ăn tối để gặp chị gái và anh rể của bà ấy, ông bà Herbert. Bác Ruth buộc tóc bằng chiếc cặp hình vỏ sò và mặc bộ váy nhung nâu nồng mùi băng phiến, gài chiếc ghim to hình ô van có giắt tóc của bác Dutton; còn tôi mặc chiếc váy màu hồng tro, đeo chiếc vòng cổ công chúa Mena, cả người run lên vì phấn khích, bởi ông Herbert là một thành viên Nội các và được đứng trước mặt các vị vua. Ông có cái đầu to tướng, tóc bạc trắng và đôi mắt chăm chăm nhìn vào tâm tư người khác lâu đến nỗi khiến ta nảy sinh cảm giác kỳ lạ rằng họ có thể nhìn thấy tâm hồn ta và đọc rõ những căn cứ mà ta chẳng dám thú nhận với ai ngay cả chính bản thân mình. Khuôn mặt ông ấy thuộc kiểu mặt thú vị bậc nhất. Nó ẩn chứa rất nhiều điều. Nó ghi dấu hết thảy những trải nghiệm phong phú mà ông ấy từng kinh qua trong cuộc đời phi thường đa dạng sắc màu của mình. Chỉ cần nhìn bề ngoài thôi người ta cũng có thể khẳng định ông được sinh ra để làm người lãnh đạo. Lúc ăn tối, bà Rogers xếp tôi ngồi cạnh ông ấy. Tôi sợ đến nỗi chẳng dám nói năng gì... sợ rằng mình sẽ nói điều ngu ngốc nào đó... sợ rằng tôi sẽ phạm phải một sai lầm lồ bịch nào đó. Vậy nên tôi cứ ngồi im ở đó như một con chuột và say sưa lắng nghe. Hôm nay bà Rogers bảo tôi rằng sau khi chúng tôi ra về, ông Herbert đã nói,

“ ‘Cô bé Starr ở trang trại Trăng Non ấy là người có tài ăn nói hơn bất cứ cô gái nào tầm tuổi đấy mà tôi từng gặp.’

“Ngay đến cả một chính khách vĩ đại biết nhìn xa trông rộng như thế... nhưng vậy đấy... tôi vẫn không vì thế mà phát hoảng.

“Mà ông ấy lại *thật* tuyệt vời: ông ấy khôn ngoan, hóm hỉnh và hài hước. Tôi có cảm giác như đang được uống một loại rượu tinh thần hiếm hoi đầy kích thích. Thậm chí tôi còn quên cả mùi băng phiến của bác Ruth. Được gặp gỡ một con người như thế, được chứng kiến cái nhìn sắc sảo của ông đối với trò chơi xây dựng đế chế đầy hấp dẫn quả thực là một sự kiện đáng nhớ xiết bao!

“Hôm nay Perry đã tới nhà ga để xem mặt ngài Herbert. Perry nói một ngày nào đó cậu ta cũng sẽ trở thành người vĩ đại như thế. Nhưng không đâu. Perry có thể - và tôi tin là cậu sẽ làm được - tiến xa trên đường đời... gặt hái thành công. Nhưng cậu sẽ chỉ là một chính trị gia thành công... không bao giờ vươn tới tầm một chính khách nhìn xa trông rộng. Ilse nổi đóa lên với tôi khi tôi nói như vậy.

“ ‘Tớ ghét Perry Miller,’ bạn ấy bùng bùng nộ khí nói, ‘nhưng tớ còn ghét những kẻ hợm hĩnh hơn nhiều. *Cậu* là kẻ hợm hĩnh, Emily Starr ạ. Cậu cho rằng chỉ vì Perry sinh ra và lớn lên ở thị trấn Stovepipe nên cậu ấy không bao giờ trở thành nhân vật vĩ đại được. Nếu cậu ấy mang trong mình dòng máu Murray thiêng liêng ấy thì cậu sẽ chẳng tìm đâu ra sự hạn chế trong tài năng của cậu ấy!’

“Tôi nghĩ Ilse thật bất công, và tôi ngạo nghễ hát cao đầu.

“ ‘Xét cho cùng,’ tôi nói, ‘luôn có sự khác biệt giữa Trăng Non và thị trấn Stovepipe.’ “

## Chương 17: “Nếu người hôn người”

Đã mười rưỡi và Emily thở dài nhận ra đã đến lúc đi ngủ. Khi từ bữa tiệc may vá của Alice Kennedy trở về lúc chín rưỡi, cô đã xin phép bà Ruth ngồi thêm nửa giờ để hoàn thành một bài tập đặc biệt. Bà Ruth chấp thuận với thái độ miễn cưỡng và hoài nghi, rồi đi ngủ một mình, kèm theo lời cảnh báo vặt rằng hãy cẩn thận để ý nến diêm. Emily cần mẫn học trong bốn mươi lăm phút và dành mười lăm phút viết thơ. Bài thơ hùng hực khao khát được hoàn thành, nhưng Emily vẫn kiên quyết đẩy cặp giấy tờ sang một bên.

Đến lúc đó, cô mới nhớ ra mình đã để cuốn sổ Jimmy trong cặp sách ở phòng ăn. Thế này thì không ổn rồi. Buổi sáng, bà Ruth sẽ xuống nhà trước cô và thế nào cũng sẽ khám xét cặp sách, tìm thấy cuốn sổ Jimmy và đọc nó cho xem. Trong cuốn sổ Jimmy có những thứ không nên để bà Ruth đọc được. Cô phải lên xuống dưới nhà mang nó lên mới được.

Cô hết sức khẽ khàng mở cửa và rón rén leo xuống cầu thang, thót tim trước mỗi tiếng bước chân cọt kẹt. Bà Ruth, đang ngủ trong phòng ngủ lớn cuối hành lang, chắc chắn sẽ nghe thấy những tiếng cọt kẹt này. Chúng đủ sức dựng cả người chết dậy ấy chứ. Tuy nhiên, chúng lại không đánh thức bà Ruth, và Emily tiến được tới phòng ăn, tìm thấy cặp sách, và đúng lúc định quay trở về phòng thì cô tình cờ liếc mắt về phía bệ lò sưởi. Ở đó, dựa vào cạnh đồng hồ, là một bức thư gửi cho cô có vẻ như đã được đưa đến vào chuyên thư tối; một bức thư mỏng đẹp để ghi địa chỉ của một tờ tạp chí ở góc. Emily để cây nến lên trên bàn, xé mở phong bì, tìm thấy thông báo chấp thuận một bài thơ và tám séc ba đô la. Những thư chấp thuận – đặc biệt thư chấp thuận kèm theo séc – vẫn là những sự kiện quá hiếm hoi đối với cô bé Emily của chúng ta đến mức luôn khiến cô bé hơi quá phấn khích. Cô bé quên luôn bà Ruth... cô bé quên luôn cái thực tế đã gần mười một giờ đêm rồi: cô bé thất thần đứng đó, đọc đi đọc lại bức thư ngắn ngủi của tòa soạn... ngắn ngủi, nhưng, chao ôi, ngọt ngào xiết bao! “Bài thơ hấp dẫn của cô”... “chúng tôi rất mong được đọc thêm nhiều tác phẩm của cô”... Ôi chao, đúng vậy, quả tình, họ *nên* được đọc thêm nhiều tác phẩm nữa.

Emily quay ngoắt người lại. Có phải có tiếng gõ nhẹ trên cửa không nhỉ?

Không phải... ở cửa sổ. Ai vậy? Cái gì vậy? Ngay lúc đó, cô bé nhận thấy Perry đang đứng bên hiên, toét miệng cười với cô qua ô cửa sổ. Cô bé lập tức bước lại bên cửa sổ và vẫn đang chìm đắm trong niềm hân hoan vì tác phẩm được chấp thuận, không hề ngừng lại suy nghĩ, cô bé lướt tới bên chốt cửa và đẩy cửa sổ lên cao. Cô bé biết Perry đã ở đâu, và vẫn thèm muốn đến chết được biết cậu ấy xử lý mọi chuyện như thế nào. Cậu đã được mời đến ăn tối cùng tiến sĩ Hardy tại ngôi nhà đẹp đẽ trên phố Queen. Đây được xem như một vinh dự lớn lao mà chẳng mấy học sinh được nhận. Perry nhận được lời mời nhờ bài diễn thuyết xuất sắc tại cuộc thi hùng biện liên trường. Tiến sĩ Hardy đã nghe được tin này và quyết định rằng đây là một chàng trai có triển vọng.

Perry hãnh diện vô cùng vì lời mời này và khoe khoang hết lời về nó với Teddy và Emily – không phải với Ilse, vốn vẫn chưa chịu tha thứ cho cậu ấy vì cách cư xử không hề khéo léo trong buổi tối diễn ra cuộc thi hùng biện đó. Emily mừng cho cậu, nhưng vẫn cảnh báo Perry phải cẩn thận mọi đường đi nước bước khi ở nhà tiến sĩ Hardy. Cô bé không khỏi có đôi chút e ngại đối với cách ứng xử xã giao của Perry, nhưng cậu chàng lại chẳng cảm thấy gì sất. *Cậu* sẽ ổn cả thôi, cậu ngạo mạn tuyên bố. Perry ngồi vắt vẻo trên bệ cửa sổ còn Emily ngồi trên góc ghế sofa phía dưới, tự nhủ rằng có lẽ chỉ mất một phút thôi.

“Lúc đi qua tớ nhìn thấy có ánh sáng bên cửa sổ,” Perry nói. “vậy nên tớ nghĩ cứ thử ngó nghiêng bên cạnh xem liệu có phải là cậu không. Chỉ muốn kể cho cậu nghe mọi chuyện khi nó vẫn còn nóng hôi hổi. Phải nói, Emily ạ, cậu đã đúng... đ...ú...n...g! Tớ nên mỉm cười. Cho dù có các một trăm đô thì tớ cũng sẽ không trải qua buổi tối này một lần nữa.”

“Cậu đã xử lý mọi chuyện như thế nào?” Emily lo lắng hỏi. Theo một nghĩa nào đó, cô bé cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm cho cung cách ứng xử của Perry. Cung cách ứng xử của cậu đều là được rèn luyện từ Trăng Non cả.

Perry toét miệng cười.

“Chuyện nào lòng lắm. Tớ đã bớt đi được vô khối tính tự phụ rồi đây này.

Tớ đoán cậu sẽ thấy chuyện thế là tốt.”

“Có thể cậu vẫn còn để sót lại chút ít đấy,” Emily lạnh lùng nói.

Perry nhún vai.

“Được rồi, tớ sẽ kể hết mọi chuyện cho cậu, miễn là cậu không nói lại với Ilse hay Teddy. Tớ sẽ không để *họ* cười vào mũi tớ đâu. Tớ đến chỗ phố Queen đúng giờ... tớ vẫn nhớ như in tất cả mọi chuyện cậu dọn dò và giày ủng, cà vạt, móng tay, khăn tay và lúc tớ ở bên ngoài thì đều ổn thỏa cả. Đến lúc tớ tới ngôi nhà thì rắc rối bắt đầu xuất hiện. Ngôi nhà lớn và lộng lẫy đến độ tớ thấy kỳ kỳ... không phải sợ đâu... *lúc đó* tớ không thấy sợ... mà chỉ hơi giật mình như thể tớ chỉ chực nhảy phắt đi ấy... giống như một con mèo xa lạ khi cậu tìm cách vỗ về nó ấy. Tớ rung chuông; tất nhiên, nó bị kẹt và cứ thế kêu như điên ấy. Tớ có thể nghe thấy tiếng nó vang khắp hành lang, và tớ nghĩ, ‘Rồi họ sẽ cho là mình chẳng biết làm gì ra hồn ngoài việc cứ giữ chuông reo không ngừng cho tới tận khi có người đến cho xem,’ và thế nên tớ thấy bối rối quá. Cô hầu còn làm tớ bối rối hơn nữa. Tớ không biết liệu có nên bắt tay cô ấy hay không.”

“Ôi, Perry!”

“Ôi, tớ *không biết* thật mà. Trước đây đã bao giờ tớ có mặt ở ngôi nhà nào có một người hầu như thế đâu, ăn diện bánh bao với mũ vải và tạp dề nhỏ nhắn cầu kỳ. Nhìn cô ấy, tớ cảm thấy mình thật rẻ rúng.”

“Cậu *có* bắt tay cô ấy không?”

“Không.”

Emily thở dài nhẹ nhõm.

“Cô ấy giữ cửa mở và tớ bước vào trong nhà. Lúc đó, tớ không biết phải

làm gì nữa. Phông chừng tớ cứ đứng đó tới mọc rễ ra cho tới tận khi đích thân tiến sĩ Hardy đang đến – đã đến – băng qua hành lang. Ông ấy bắt tay tớ và chỉ cho tớ chỗ cất mũ và áo khoác rồi dẫn tớ vào phòng khách gặp vợ ông ấy. Sàn nhà trơn như băng ấy... và đúng lúc tớ đặt chân lên tấm thảm nhỏ cửa phòng khách nó trượt khỏi chân tớ và tớ ngã xuống trượt trên sàn nhà, chân đi trước đầu theo sau, dừng lại ngay cạnh bà Hardy. Tớ nằm ngửa, chú không úp sấp xuống, nếu không thì đầu đã u một cục rồi ấy chứ nhỉ?”

Emily không cười nổi.

“Ôi, Perry!”

“Tức điên lên được mất, Emily ạ, có phải lỗi của tớ đâu cơ chứ. Tất tật phép xã giao trên đời này cũng chẳng thể ngăn cản chuyện đó xảy ra được. Tất nhiên, tớ thấy mình chẳng khác gì tên ngốc, nhưng tớ vẫn đứng dậy và cười phá lên. Ngoài tớ ra chẳng ai cười hết. Tất cả bọn họ đều tỏ vẻ nhã nhặn lịch sự. Bà Hardy dịu dàng như nước vậy – hy vọng tớ không tự gây thương tích cho bản thân, còn tiến sĩ Hardy nói ông ấy không chỉ một lần trượt ngã đúng theo cách đó từ sau hồi họ bỏ loại thảm to bám dính sàn để dùng thảm nhỏ và sàn gỗ cứng. Tớ sợ không dám di chuyển, vậy nên tớ ngồi xuống cái ghế gần nhất, mà trên đó lại có sẵn một con chó rồi... con Peke do bà Hardy nuôi. Ôi, tớ không làm nó chết đâu... giữa tớ với nó thì chính tớ mới là kẻ sợ mất mật. Đến lúc tớ chuyển được sang một cái ghế khác tị nạn thì *bờ hồi*... mồ hôi mồ kê vã ròng ròng trên mặt. Đúng lúc đó có thêm mấy người nữa đến, vậy nên đại loại đã giúp tớ thoát khỏi cơn nguy khốn, và tớ có thời gian chỉnh lại tác phong của mình. Tớ thấy tay chân thừa thãi quá. Còn ủng của tớ thì vừa quá khổ vừa tồi tàn. Rồi tớ phát hiện ra mình đút hai tay vào túi quần và đang *huyt sáo*.”

Emily dợm giọng, “Ôi, Perry,” nhưng rồi dừng lại, nuốt lời định nói vào trong lòng. Còn biết nói *bất kỳ điều gì* được nữa?

“Tớ biết hành động đó không thích hợp chút nào, vậy nên tớ ngừng lại và rút tay ra khỏi túi... rồi bắt đầu gặm móng tay. Cuối cùng, tớ nhét tay xuống dưới mông và ngồi đê lên trên. Tớ quặp chân dưới ghế, và cứ ngồi như thế cho tới tận khi bọn tớ đi ăn tối... vẫn ngồi như thế khi một bà béo lạch bạch

bước vào và tất cả mọi người đều đứng dậy. Tớ không đứng... chẳng thấy có lý do gì để làm thế cả... có cả đồng ghế ra đây còn gì. Nhưng sau đó tớ chợt hiểu ra rằng đó là một trò xã giao và tớ cũng phải đứng dậy. Tớ có nên đứng dậy không?”

“Tất nhiên rồi,” Emily nói, vẻ mệt mỏi. “Bạn không nhớ Ilse thường rầy la cậu như thế nào về chính vấn đề đó à?”

“Ôi, tớ quên mất rồi... Ilse lúc nào mà chẳng lái nhai hết chuyện này chuyện kia chứ. Nhưng có sống qua thì mới biết. Tớ sẽ không quên lần nữa đâu, cậu có thể cá như vậy đây. Ở đó có ba bốn người con trai khác – giáo viên tiếng Pháp mới và hai người chủ ngân hàng – cùng với mấy người phụ nữ. Tớ tới chỗ bàn ăn tối mà không ngã lăn ra sàn và ngồi vào chiếc ghế đặt giữa tiểu thư Hardy và bà già tớ mới nhắc đến đây. Tớ liếc nhìn quanh bàn – và rồi, Emily ạ, cuối cùng tớ cũng biết sợ là gì rồi. Thực lòng mà nói trước nay tớ chưa bao giờ biết sợ. Cảm giác đó thật kinh khủng. Tớ đang sợ hãi một trăm phần trăm. Hồi xưa tớ cứ tưởng cung cách của mọi người ở Trăng Non nhà cậu mỗi khi có khách đã đáng sợ lắm rồi, nhưng tớ chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ thứ gì giống như cái bàn đó – hết thảy đều chói lóa, lấp lánh, và đủ thìa nĩa và mọi thứ để chỗ của ai cũng cũng có phần. Có một mẩu bánh mì được bọc trong khăn ăn của tớ và nó rơi ra rồi lăn trên sàn nhà. Tớ có thể cảm thấy cả cổ lẫn mặt mình đều đỏ bừng lên. Chắc hẳn cậu sẽ gọi thế là xấu hổ đến đỏ mặt. Trước nay... trước đây... tớ chưa bao giờ xấu hổ đến đỏ mặt cả - theo tớ nhớ là thế. Tớ không biết liệu tớ có nên đứng dậy đi ra nhặt nó lên hay không. Rồi cô hầu bàn mang đến cho tớ một mẩu bánh khác. Tớ dùng sai thìa để ăn xúp, nhưng tớ đã cố gắng nhớ xem bác Laura đã nói gì về cách ăn xúp đúng chuẩn. Tớ tiếp tục yên ổn ăn thêm một vài thìa đây nữa... rồi tớ bị thu hút bởi một chuyện mà ai đó đang nói... và rồi *nuốt chửng*.”

“Cậu có nghiêng đĩa để vét nốt thìa xúp cuối cùng không đấy?” Emily tuyệt vọng hỏi.

“Không, tớ đang định làm thế thì sực nhớ ra hành động đó không thích hợp. Tớ cũng ghét bỏ phí nó lắm. Xúp ngon kinh lên được mà tớ lại đói meo. Bà góa già đứng đắn ngồi cạnh tớ đã làm *thế* đấy. Tớ xử lý khá ổn món thịt

và rau, ngoại trừ một lần. Tớ xiên một nĩa đây ụ thịt và khoai tây và đúng lúc nhấc nĩa lên thì tớ thấy bà Hardy đang nhìn, và rồi tớ nhớ ra mình không nên xiên nhiều thức ăn như vậy... vậy là tớ giật nảy mình... và nó rơi hết vào trong khăn ăn của tớ. Tớ không biết nếu gạt nó lên bỏ trở lại vào đĩa của tớ thì có đúng phép xã giao không, vậy nên tớ cứ để mặc nó ở đó. Món bánh pudding rất ớn... chỉ có điều tớ dùng thìa để ăn – cái thìa xúp của tớ ấy – trong khi tất cả những người khác thì ăn bằng nĩa. Nhưng ăn bằng cách này hay cách khác thì nó vẫn ngon y như vậy thôi, và tớ dần dần không còn lo lắng nữa. Ở Trăng Non, nhà cậu lúc nào cũng dùng thìa để ăn bánh pudding còn gì.”

“Sao cậu không quan sát xem người khác làm gì rồi bắt chước theo họ?”

“Quá hồi hộp. Nhưng để tớ nói cậu nghe nhé... xem hết mọi loại, đồ ăn không ngon hơn chút xíu nào so với ở Trăng Non của cậu đâu... không hề, ngon bằng cũng không luôn, không đời nào. Tài nấu nướng của bác Elizabeth sẽ vĩnh viễn ăn đứt nhà Hardy – và họ không để cậu ăn bất kỳ món gì quá nhiều! Sau bữa tối, mọi người quay trở lại phòng sinh hoạt – họ gọi nó là phòng khách... và mọi chuyện không đến nỗi quá tệ hại. Tớ chẳng làm gì không hợp quy cách hết, ngoại trừ việc ngã nhào lên một cái giá sách.”

“Perry!”

“Ôi chao, nó vốn đã lung lay rồi. Trong lúc nói chuyện với ông Hardy, tớ dựa người vào nó, và có lẽ tớ dựa hơi mạnh, vì cái món đồ bằng thép đó đã đổ nhào. Nhưng, dường như việc dựng nó đứng lại ngay ngắn và đem sách trả lại chỗ cũ đã giúp tớ buông lỏng tâm tư, và sau đó tớ không đến nỗi im thin thít như ngậm hột thị nữa. Mọi chuyện về sau không đến mức tệ quá... chỉ có điều cứ thỉnh thoảng chưa kịp kiểm chế gì tớ đã lại buột miệng bật ra một từ lóng. Nói cho cậu biết nhé, lúc đó tớ chỉ ước gì đã nghe theo lời khuyên của cậu về chuyện nói tiếng lóng. Một lần, bà béo kia đồng ý với một điều tớ vừa nói... bà ấy thấy không biết liệu bà ấy *quả thật* có ba cái cằm hay không... và tớ phần khích quá độ khi phát hiện ra bà ấy ủng hộ mình, đến nỗi chưa kịp nghĩ gì thì tớ đã hứng lên mà nói với bà ấy, ‘Chuẩn không cần chỉnh luôn.’ Với cả tớ đoán là tớ hơi ba hoa. Tớ có *ba hoa* quá không, Emily?”



Trước đây câu hỏi này chưa bao giờ nảy sinh trong tâm trí Perry.

“Có đấy,” Emily thẳng thắn nói, “và đó là lỗi cư xử *rất* không đúng lễ thói.”

“Chà, sau khi hành động như thế thì tớ cảm thấy hơi khó chịu. Hẳn là tớ còn vô khối thứ cần phải học hỏi, Emily ạ. Tớ sẽ mua một cuốn sách dạy xã giao và chân thành học từ đầu đến cuối. Trong đời tớ sẽ không còn những buổi tối như thế này nữa. Nhưng đến lúc cuối thì mọi chuyện khá khảm hơn nhiều. Ông Jim Hardy dẫn tớ vào phòng riêng rồi chúng tớ chơi cờ với nhau và tớ oánh cho ông ấy thua toi tả. Tớ nói cho *cậu* biết nhé, cung cách chơi cờ của tớ không có gì không phù hợp lễ thói hết. Và bà Hardy nói bài hùng biện của tớ ở cuộc thi hùng biện là bài nói xuất sắc nhất bà ấy từng được nghe từ một cậu con trai tầm tuổi tớ, và bà ấy muốn biết tớ theo đuổi mục tiêu nào. Bà ấy là một phu nhân nhỏ nhắn vĩ đại và hiểu biết sâu sắc về các phép giao tiếp xã hội. Đó chính là một lý do khiến tớ muốn sau này đến thời điểm phù hợp sẽ cưới cậu, Emily ạ... tớ phải có một người vợ có đầu óc.”

“Đừng có nói nhăng nói cuội, Perry,” Emily nói giọng kiêu ngạo.

“Nhăng cuội cái gì chứ,” Perry bướng bỉnh nói. “Và đã đến lúc chúng mình giải quyết *một chuyện* rồi. Cậu không cần phải tỏ ra kiêu căng ngạo mạn với tớ vì cậu là một người nhà Murray. Một ngày nào đó tớ sẽ là một vị hôn phu đáng giá... ngay cả với một người nhà Murray đi nữa. Thôi nào, tớ muốn nghe cậu trả lời đến chết đi được rồi đây.”

Emily khinh khỉnh đứng dậy. Giống như hết thảy các cô gái khác, cô bé cũng từng ôm giấc mộng về một tình yêu lãng mạn, nhưng Perry Miller không dự phần trong những giấc mộng đó.

“Tớ *không* phải một người nhà Murray... và tớ lên lầu đây. Chúc cậu ngủ ngon.”

“Đợi nửa giây thôi,” Perry nói, toét miệng cười. “Khi chuông đồng hồ

điểm mười một giờ, tứ sẽ hôn cậu.”

Nhất thời, Emily không tin nổi Perry lại nhắc đến dù chỉ là thoáng qua một hành động kiểu đó... mà thế mới thấy cô ngu ngốc làm sao, vì Perry vốn quen thói luôn luôn nói gì làm nấy. Nhưng, tính đến thời điểm đó, cậu chưa bao giờ tỏ ra là con người ủy mị. Cô phớt lờ lời nhắn nhủ của cậu, nhưng lại nấn ná thêm một lúc để hỏi một câu nữa về bữa tối ở nhà Hardy. Perry không trả lời câu hỏi: đúng lúc cô lên tiếng thì đồng hồ đã bắt đầu điểm mười một giờ... cậu vung chân qua bậc cửa sổ và bước vào trong phòng. Emily nhận ra quá muộn rằng cậu thật sự định làm y như đã nói. Chỉ đủ thời gian thụp đầu xuống và nụ hôn mạnh mẽ nồng nhiệt của Perry – các nụ hôn của Perry chẳng mang chút tinh tế nào hết – rơi xuống tai thay vì đậu vào má cô bé.

Đúng lúc Perry hôn cô và trước khi lời phản đối đầy phần nộ của cô bé kịp bật ra trên đầu môi, hai chuyện đồng loạt xảy ra. Một cơn gió từ ngoài hiên quét vào phòng thổi tắt ngọn nến nhỏ và cánh cửa phòng ăn bật mở, rồi bà Ruth xuất hiện bên ngưỡng cửa, quần người trong chiếc váy ngủ bằng vải flannel màu hồng, cầm theo một cây nến khác, ánh sáng của nó hắt ngược lên trên, khiến khuôn mặt nghiêm nghị được bao giữa vàng hào quang là những cái lô cuốn tóc toát lên một vẻ thật đáng sợ.

Đây chính là một trong những trường hợp khiến một nhà viết tiểu sử tận tâm nảy sinh cảm nghĩ, theo như lời nói sáng suốt của người xưa, ngòi bút không đủ sức đánh giá đúng hoàn cảnh.

Emily và Perry đứng im như hóa đá. Và, trong một thoáng, chính bà Ruth cũng vậy. Bà đã chắc chắn sẽ tìm thấy Emily đang viết lách ở đây, y như cô bé đã làm vào một buổi tối hồi tháng trước, khi Emily nảy sinh cảm hứng đúng vào giờ đi ngủ nên đã lén xuống phòng ăn âm áp để chép lại vào cuốn sổ Jimmy. Nhưng còn *cái này!* Tôi phải thừa nhận rằng nó *quả* có vẻ tệ thật. Thật lòng mà nói, tôi cho là chúng ta khó có thể đổ lỗi cho bà Ruth vì sự phần nộ chính đáng của bà.

Bà Ruth nhìn cặp đôi thiếu may mắn này.

“Cậu đang làm gì ở đây?” bà hỏi Perry.

Thị trấn Stovepipe mắc phải sai lầm.

“Ồ, đang tìm một món ăn tròn trịa ạ,” Perry đáp lại một cách tự nhiên, đôi mắt đột nhiên sáng rỡ với nét láu cá và sự tinh quái vô thiên vô pháp.

Sự “láo xược” của Perry – bà Ruth gọi nó như vậy đấy, và, thật lòng mà nói, tôi nghĩ cậu *quả là* xác láo thật – lẽ tự nhiên đã khiến tình hình càng thêm tồi tệ. Bà Ruth quay sang phía Emily.

“Có lẽ *cháu* có thể giải thích tại sao cháu lại ở đây, vào giờ này, hôn cậu chàng này trong bóng tối?”

Câu hỏi thô lỗ sừng sững ấy khiến Emily lùi lại như thể vừa bị bà Ruth đánh một cú. Cô bé đã quên mất nếu chỉ dựa vào sự kiện bày ra trước mắt thì chẳng dễ gì oán trách bà Ruth, vậy nên cô để mặc cho một linh hồn ngang ngạnh chui vào ám lấy cô. Cô bé ngạo nghễ ngẩng cao đầu.

“Cháu không có gì để giải thích trước một câu hỏi như thế, bác Ruth ạ.”

“Ta không nghĩ là cháu sẽ có cách giải thích nào.”

Bà Ruth bật lên một tiếng cười lộ vẻ khó chịu rõ ràng, phảng phất một âm thanh nghịch tai hàm chứa sự đắc thắng. Người ta hẳn có thể nghĩ rằng, ẩn sâu dưới cơn giận dữ của bà, một điều gì đó đã khiến bà Ruth hài lòng. Nó chính là sự hài lòng khi chứng minh được một ý kiến mà chúng ta vẫn luôn luôn áp ủ trong lòng về bất kỳ ai. “Chà, có lẽ cháu sẽ rộng lượng trả lời một vài câu hỏi. Làm sao anh chàng này lại đến được đây?”

“Cửa sổ ạ,” Perry nói ngắn gọn, nhận thấy Emily không có ý định trả lời.

“Tôi không hỏi *cậu*, thưa *cậu*. Đi đi,” bà Ruth nói, chỉ về phía cửa sổ với

vẻ rất kịch.

“Cháu sẽ không nhấc chân bước ra khỏi căn phòng này trừ phi cháu thấy rõ bà định làm gì Emily,” Perry bướng bỉnh nói.

“*Tôi,*” Ruth nói, với vẻ thờ ơ đáng sợ, “sẽ không làm gì Emily hết.”

“Bà Dutton, bà hãy cư xử theo đúng tinh thần thượng võ đi ạ,” Perry ngon ngọt khẩn cầu. “Toàn bộ chuyện này là lỗi của cháu... thực sự như vậy đấy ạ! Emily không đáng bị khiển trách. Bà thấy đấy, chuyện như thế này ạ...”

Nhưng Perry đã quá muộn.

“Ta đã yêu cầu cháu gái của ta giải thích nhưng nó từ chối. Ta không muốn nghe cậu.”

“Nhưng...” Perry vẫn kiên trì.

“Cậu đi đi thì hơn, Perry,” Emily nói, khuôn mặt vẫn vẫn tản mát những dấu vết giận dữ. Cô nói khễ khàng, nhưng ngay cả những người đậm chất Murray nhất trong số những người nhà Murray cũng không thể diễn đạt một yêu cầu kiên quyết hơn. Trong yêu cầu ấy có một sắc thái đặc biệt nào đó khiến Perry không dám phản đối. Cậu ngoan ngoãn lồm cồm bò ra ngoài cửa sổ lẫn vào trong màn đêm. Bà Ruth tiến lên phía trước và đóng chặt cửa lại. Rồi, triệt để phớt lờ Emily, bà oai vệ hương thân hình bé nhỏ bọc trong chiếc váy flannel hồng đi lên trên tầng.

Tối đó Emily không ngủ ngon... và tôi phải thừa nhận cô không xứng đáng được một giấc ngủ say. Sau khi cơn giận dữ bột phát của cô đã tiêu tan, nổi xấu hổ như một ngọn roi quất vào tâm hồn cô. Emily nhận ra quả là vô cùng ngu ngốc thì mới từ chối giải thích với bà Ruth. Khi một tình huống kiêu thế phát sinh dưới chính mái nhà của bà, bà có quyền được nghe giải thích, không cần biết cách bà đòi hỏi nó có đáng ghét và khó chịu đến mức nào. Tất nhiên, bà sẽ không tin lấy một lời; nhưng Emily, nếu đã giải thích,

sẽ không làm lỗi suy diễn sai lầm của bà phức tạp thêm.

Emily tuyệt đối tin chắc mình sẽ bị tống cổ về Trăng Non trong nỗi nhục nhã. Bà Ruth sẽ không chút lưu tình mà từ chối giữ một đứa con gái như thế ở lại nhà mình lâu hơn nữa... bà Elizabeth sẽ tán thành ý kiến của bà... bà Laura sẽ tan vỡ trái tim. Thậm chí, lòng trung thành của ông Jimmy liệu có còn duy trì được không? Viễn cảnh cay đắng xiết bao. Cũng chẳng có gì lạ khi Emily phải trằn trọc cả đêm. Cô bé khô sở đến nỗi mỗi nhịp tim đập dường như cũng đều khiến cô đau đớn. Và, tôi phải nói lại lần nữa, một cách rõ ràng tốt bụng, cô bé xứng đáng phải nhận điều đó. Tôi không có bất kỳ lời cảm thông hay biện hộ nào dành cho cô.

## **Chương 18: Bằng chứng gián tiếp**

Sáng thứ Bảy, tại bàn ăn, bà Ruth vẫn duy trì sự im lặng lạnh lùng, nhưng vừa phết bơ và ăn bánh mì, bà vừa cười một mình vẻ độc ác. Ai cũng có thể nhìn thấy rõ ràng bà Ruth đang hài lòng - và, cũng rõ ràng không kém, rằng Emily *không* được như thế. Bà Ruth chuyển bánh mì và mút cam sang cho Emily với vẻ lịch sự chết người, như thể nói,

“Ta sẽ không bỏ qua một chút xíu xiu hành động không đúng đắn nào. Ta có thể tống cháu khỏi nhà ta, nhưng nếu cháu đi mà không ăn sáng thì đó sẽ là lỗi của cháu.”

Sau bữa sáng, bà Ruth lên khu phố thượng. Emily ngờ rằng bà đi gọi điện cho bác sĩ Burnley nhờ chuyển tin tới Trăng Non. Cô bé tin chắc khi bà Ruth quay trở lại, cô sẽ nhận được thông báo đóng gói hành lý. Nhưng bà Ruth vẫn không nói gì. Tầm giữa buổi chiều, ông Jimmy đến, đánh theo cỗ xe trượt tuyết hai chỗ ngồi. Bà Ruth ra ngoài hội ý với ông. Rồi bà vào nhà và cuối cùng cũng phá tan sự im lặng.

“Mặc áo khoác vào,” bà nói. “Chúng ta sẽ đến Trăng Non.”

Emily lẳng lặng tuân lời. Cô bước vào ghế sau cỗ xe trượt tuyết còn bà Ruth ngồi lên ghế trước cạnh ông Jimmy. Ông Jimmy ngoái đầu lại, nhìn Emily từ phía trên cổ áo choàng lông của ông và nói “Chào Mèo Con,” với vẻ tươi cười khích lệ hơi quá nồng đậm. Có vẻ như ông Jimmy tin rằng đã có chuyện gì đó rất nghiêm trọng xảy ra, mặc dù ông không biết cụ thể là chuyện gì.

Chuyến xe băng qua những khoảng xám, những ngọc ngà sương khói đẹp đẽ của buổi chiều đông không mang lại cảm giác dễ chịu. Lúc xe đến Trăng Non, không khí cũng không hề dễ chịu. Bà Elizabeth trông có vẻ nghiêm nghị. Bà Laura trông có vẻ sợ hãi.

“Tôi đưa Emily về đây,” bà Ruth nói, “vì tôi cảm thấy mình không đủ khả năng một mình ứng phó với con bé. Chị và Laura, Elizabeth ạ, phải tự mình đánh giá lỗi cư xử của con bé.”

Vậy ra sắp có một buổi xét xử tại gia đình, trong đó cô, Emily, trình diện trước tòa án công lý. Công lý... liệu cô có nhận được công lý không? Chà, cô sẽ đấu tranh vì nó. Cô hát cao đầu và sắc màu hồng hào bắt đầu trở lại trên khuôn mặt.

Lúc cô từ phòng riêng bước xuống dưới tầng thì mọi người đã tề tựu trong phòng khách. Bà Elizabeth ngồi cạnh bàn. Bà Laura đã nước mắt ngấn nước mắt dài ngồi trên sofa. Bà Ruth đứng trên tấm thảm nhỏ trước lò sưởi, cúi kính nhìn ông Jimmy, lúc này đã yên vị ở góc phía sau thay vì tới kho thóc như đáng lẽ phải thế, kiên quyết, y hệt Perry, muốn xem xem mọi người định làm gì Emily. Bà Ruth đang khó chịu. Bà chỉ ước gì bà Elizabeth đừng có lúc nào cũng khăng khăng chấp thuận cho ông Jimmy tham gia vào các buổi họp gia đình riêng tư mỗi khi ông muốn có mặt. Thật phi lý khi cho rằng một đứa trẻ to xác như ông Jimmy lại có bất kỳ quyền gì ở đó.

Emily không ngồi xuống. Cô bé đến đứng cạnh cửa sổ, mái đầu đen nổi bật trên nền rèm màu đỏ thẫm, tối sẫm và dịu dàng như một cây thông in

hình trên nền trời hoàng hôn mùa xuân. Ngoài kia, cả thế giới trắng xóa tề công trải dài dưới ánh chạng vạng buốt giá đầu tháng Ba. Phía bên kia khu vườn và hàng dương Lombardy, những cánh đồng của trang trại Trắng Non toát lên nét cô đơn và thê lương, đằng sau nó, bầu trời lúc chiều tà hần lên vệt màu đỏ ối. Emily rùng mình.

“Chà,” ông Jimmy nói, “bắt đầu đi thôi để giải quyết chuyện này cho xong. Chắc hẳn Emily muốn ăn tối rồi.”

“Một khi cậu biết điều mà *tôi* đã biết về con bé, cậu sẽ thấy con bé không chỉ cần bữa tối thôi đâu,” bà Dutton nói giọng cay độc.

“Tôi biết tất cả mọi điều mà bất kỳ người nào cần biết về Emily,” ông Jimmy bật lại.

“Jimmy Murray, cậu là đồ con lừa,” bà Ruth giận dữ nói.

“Ái chà, chúng ta là họ hàng mà,” ông Jimmy tán thành với vẻ mãn nguyện.

“Jimmy, im đi,” bà Elizabeth oai nghiêm nói, “Ruth, bà cần nói gì thì nói cho chúng tôi nghe xem nào.”

Bà Ruth kể lại toàn bộ câu chuyện. Bà bám sát thực tế, nhưng thái độ tường thuật của bà khiến sự tình thậm chí còn có vẻ đen tối hơn thực chất. Thực ra, bà đã trù tính để nhào nặn từ đó một câu chuyện vô cùng xấu xa, và Emily rùng mình lần nữa khi nghe kể lại. Trong khi câu chuyện được tường thuật lại, khuôn mặt bà Elizabeth càng lúc càng nghiêm nghị và lạnh lùng, bà Laura bật khóc, còn ông Jimmy bắt đầu huýt sáo.

“Cậu ta đã hôn lên *cổ* con bé,” bà Ruth kết luận. Bà nhấn mạnh vào chuyện đó như thế, hôn lên những chỗ bình thường người ta vẫn hôn đã xấu xa lắm rồi nhưng hôn lên *cổ* là chuyện còn ghê tởm và đáng hổ thẹn hơn gấp ngàn lần.

“Thật ra là ở tai cháu chứ,” Emily lầm bầm, không kịp kiềm chế nụ cười toe bắt chợt nở rộ trên khuôn mặt. Bên dưới hết thảy những lo lắng sợ hãi đang lan toả trong cô, vẫn có một Thứ Gì Đó đang đứng ở phía sau mà *thường thức* chuyện này - cái kịch tính, khía cạnh hài kịch của nó. Nhưng sự bột phát của nó lại là tốt cùng thiếu may mắn. Nó khiến cô bé có vẻ xác lác và không biết xấu hổ.

“Nào, tôi hỏi các chị,” bà Ruth nói, vung hai bàn tay mập mập, “liệu các chị có thể trông đợi tôi giữ một đứa con gái như nó ở lại nhà tôi lâu hơn nữa không?”

“Không, tôi không cho là chúng tôi có thể làm thế,” bà Elizabeth chậm rãi nói.

Bà Laura bắt đầu nức nở không chút kiềm chế. Ông Jimmy đập hai chân ghế trước xuống đánh rầm một cái.

Emily xoay người khỏi cửa sổ và đối diện với tất cả bọn họ.

“Cháu muốn giải thích chuyện đã xảy ra, bác Elizabeth.”

“Ta nghĩ chúng ta đã nghe chuyện này đủ rồi,” bà Elizabeth lạnh lùng nói - càng lạnh lùng hơn vì trái tim bà đã bị một nỗi thất vọng cay đắng nào đó lấp kín. Bà đã dần dần trở nên yêu quý và tự hào về Emily, theo cái cách kín đáo, dè dặt của một người mang trong mình dòng máu Murray: bằng việc phát hiện ra hạnh kiểm của cô bé có thể đến mức này, bà Elizabeth không khác gì bị giáng cho một đòn trí mạng. Nỗi đau đớn sâu sắc ấy càng khiến bà trở nên tàn nhẫn hơn

“Không đâu, giờ thái độ này không hiệu quả nữa rồi, bác Elizabeth ạ,” Emily bình tĩnh nói. “Cháu đã quá tuổi để bị đối xử như thế rồi. Các bác *phải* nghe câu chuyện từ góc nhìn của cháu.”



Khuôn mặt cô bé toát lên cái sắc thái Murray đó - cái sắc thái mà bà Elizabeth từng biết và vẫn còn nhớ rõ mòn một từ rất lâu rồi. Bà thấy dao động.

“Tối qua cháu đã có cơ hội giải thích rồi,” bà Ruth cảm cầu, “và cháu đã không tận dùng nó.”

“Bởi vì cháu bị tổn thương và giận dữ do bác suy nghĩ về cháu một cách tồi tệ hết mức như thế,” Emily nói. “Thêm nữa, cháu biết *bác* sẽ không tin cháu.”

“Ta sẽ tin cháu nếu cháu kể sự thực,” bà Ruth nói. “Lý do khiến cháu không giải thích vào buổi tối hôm qua là vì dưới tình thế cấp bách đó, cháu không thể nghĩ ra được lời bào biện nào cho hạnh kiểm của cháu. Phỏng chừng từ lúc đó đến giờ cháu đã có đủ thời gian để bịa ra điều gì đó rồi.”

“Chị đã bao giờ biết Emily nói dối một lần nào chưa?” ông Jimmy hỏi.

Bà Dutton hé môi định nói “Rồi”. Nhưng rồi lại khép miệng lại. Hẳn là ông Jimmy muốn hỏi một ví dụ cụ thể? Bà tin chắc Emily đã nói với bà... những chuyện bịa đặt... một vài lần, nhưng bà có bằng chứng gì chứng minh điều đó chứ?

“Chị có biết không?” Gã Jimmy xấu xa đó vẫn không chịu nhượng bộ.

“Ta sẽ không để cậu tra hỏi ta.” Bà Ruth quay lưng lại phía ông. “Elizabeth, tôi vẫn nói với chị rằng đứa con gái đó rất khó lường và ranh mãnh phải không?”

“Đúng,” bà Elizabeth tội nghiệp thừa nhận, có phần cảm tạ trời đất vì không cần phải do dự khi xác nhận điểm đó. Chắc hẳn bà Ruth đã nói với bà như thế không biết bao nhiêu lần.

“Và chẳng phải chuyện này đã chứng tỏ tôi nói đúng sao?”

“Tôi... e là... vậy.” Bà Elizabeth Murray cảm thấy đây là một thời khắc cay đắng xiết bao.

“Vậy thì *chị* phải quyết định cần xử lý chuyện này ra sao,” bà Ruth đắc thắng nói.

“Vẫn chưa đâu,” ông Jimmy kiên quyết chen ngang. “Các chị vẫn chưa cho Emily chút xíu cơ hội giải thích nào. Như thế không phải là cách xét xử công bằng. Giờ hãy cho cô bé mười phút nói chuyện mà không ngắt ngang lần nào hết.”

“Làm thế cho công bằng đi,” bà Elizabeth nói, bất ngờ trở nên kiên quyết. Trong lòng bà đang nảy sinh một niềm hy vọng điên rồ, phi lý rằng, sau rốt, Emily có lẽ có khả năng tự trả lại sự trong sạch cho bản thân.

“Ồ... vậy thì...” phu nhân Dutton miễn cưỡng đầu hàng và ngồi ưỡch xuống cái ghế của cụ Archibald Murray.

“Nào, Emily, kể cho các bác nghe xem thực ra đã có chuyện gì nào,” ông Jimmy nói.

“Này, tôi lấy danh dự ra mà thề đấy!” bà Ruth bùng nổ. “Có phải ý cậu nói là chuyện *tôi* kể không phải chuyện thực sự đã xảy ra?”

Ông Jimmy giờ bàn tay lên.

“Nào... nào... cháu có cơ hội nói rồi đấy. Nói xem nào, Mèo Con.”

Emily kể lại từ đầu đến cuối câu chuyện. Có điều gì đó trong câu chuyện cô bé kể lại đã mang đến sự thuyết phục. Ít nhất trong số các thánh giả cũng có ba người tin tưởng cô và cảm thấy một sức nặng khổng lồ đã được nhắc ra

khỏi tâm trí. Thậm chí bà Ruth, tận trong thâm tâm, cũng biết rõ Emily đang kể lại sự thực, chỉ có điều bà sẽ không thừa nhận như thế.

“Một câu chuyện được bịa đặt đến là tài tình, xin thề trên danh dự của tôi đấy,” bà nói giọng giễu cợt.

Ông Jimmy đứng dậy băng ngang qua căn phòng. Ông cúi người xuống trước mặt phu nhân Dutton và giở bộ mặt hồng hào với chòm râu hình chạc và đôi mắt nâu thơ trẻ dưới mái tóc hoa râm xoắn tít bù xù vào sát sạt mặt bà.

“Ruth Murray,” ông nói, “chị có còn nhớ câu chuyện lan truyền khắp nơi bốn mươi năm trước về chị và Fred Blair không? Chị *có* nhớ không?”

Bà Ruth xô cái ghế ra phía sau. Ông Jimmy bám sát theo bà.

“Chị có còn nhớ rằng chính chị đã bị bắt gặp trong một tình cảnh khó xử còn tồi tệ hơn chuyện này nhiều không? *Có phải* thế không?”

Một lần nữa, bà Ruth tội nghiệp lại xô cái ghế về phía sau. Một lần nữa, ông Jimmy lại bám theo.

“Chị có còn nhớ chị đã phát điên phát rồ đến mức nào vì mọi người không tin chị không? Ấy vậy nhưng cha chị đã tin chị... *ông ấy* đã tin tưởng máu thịt của mình. Ông *ấy* *có* như thế không?”

Lần này bà Ruth đã tiến sát đến bức tường và đành phải đầu hàng vô điều kiện.

“Tôi... tôi... vẫn nhớ khá rõ,” bà nói ngắn gọn.

Hai gò má của bà đã đỏ như tôm luộc. Emily nhìn bà thích thú. *Có phải* bà Ruth đang đỏ mặt vì xấu hổ không? Thực ra, trong thời thanh xuân xa xăm của đời mình, bà Ruth Dutton đã từng trải qua mấy tháng trời khổ sở vật

vã. Hồi còn mười tám, bà đã bị mắc kẹt trong một tình huống tồi tệ hết mức. Mà bà lại là người vô tội... vô tội một trăm phần trăm. Bà là một nạn nhân bất lực của một loạt tình huống quỷ quái bậc nhất. Cha bà đã tin tưởng câu chuyện của bà, gia đình bà đã ủng hộ bà. Nhưng suốt bao nhiêu năm trời, những người cùng thời với bà vẫn tin tưởng vào bằng chứng từ những sự kiện được người ta biết đến - và có lẽ nếu có khi nào họ bất chợt nhớ về câu chuyện ấy, niềm tin của họ vẫn vẹn nguyên như xưa. Bà Ruth Dutton rùng mình nhớ lại quãng đời khổ sở phải chịu đựng sự đả kích gay gắt của vụ bê bối ấy. Bà không còn đủ dũng khí từ chối tin tưởng câu chuyện của Emily, nhưng bà cũng chẳng thể nhẹ nhàng mà hạ vũ khí đầu hàng.

“Jimmy,” bà đánh giọng nói, “liệu cậu có thể vui lòng tránh ra và ngồi xuống không? Tôi cho là Emily *đang* nói sự thực... thật đáng tiếc là con bé phải mất bằng ấy thời gian mới đưa ra quyết định kể lại câu chuyện. Và tôi dám chắc kể đó *có* yêu con bé.”

“Không đâu, cậu ấy chỉ đề nghị cháu cưới cậu ấy thôi,” Emily lạnh lùng nói.

Các bạn có thể nghe thấy ba tiếng thở hổn hển trong căn phòng. Chỉ một mình bà Ruth có đủ khả năng cất lời.

“Mạn phép cho ta hỏi, cháu có định thế không?”

“Không. Cháu đã nói thế với cậu ấy hàng bao nhiêu lần rồi.”

“Chà, ta lấy làm mừng vì cháu sáng suốt như thế. Thị trấn Stovepipe à, thật tình!”

“Thị trấn Stovepipe chẳng liên quan gì đến chuyện này hết. Mười năm nữa, Perry Miller sẽ trở thành một người mà ngay cả một người nhà Murray cũng sẽ vui vẻ được bày tỏ lòng kính trọng. Nhưng cậu ấy không phải mẫu người mà cháu thích, chỉ thế thôi.”

*Người này* liệu có thể nào là Emily không - cô thiếu nữ cao ráo đang lạnh lùng đưa ra lý do từ chối một lời cầu hôn... và nói về “những mẫu người” mà cô thích? Bà Elizabeth, bà Laura, thậm chí cả bà Ruth cũng nhìn cô bé như thể chưa từng nhìn thấy cô bao giờ. Và trong đôi mắt họ ánh lên một sự tôn trọng mới mẻ. Tất nhiên họ biết Andrew đã... đã... thế đấy, nói tóm lại thì Andrew *đã* rồi. Nhưng chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa, phải nhiều năm sau thì Andrew mới sẽ... sẽ... thế đấy, *sẽ!* Còn giờ thì chuyện đã xảy ra với một người theo đuổi khác... xin nhớ cho rằng đã xảy ra “hàng bao nhiêu lần” rồi! Tại thời điểm đó, mặc dù vẫn chưa ý thức được rõ ràng, nhưng họ đã không còn coi cô bé là một đứa trẻ nữa. Bằng một bước nhảy vọt, cô bé đã bước vào thế giới của họ và kể từ giờ trở đi ắt hẳn phải được đối xử một cách ngang hàng. Chắc chắn không còn những buổi xét xử gia đình nữa. Dù không hiểu được nhưng họ vẫn *cảm thấy* điều này. Nhận xét tiếp theo của bà Ruth đã chứng tỏ điều đó. Bà nói bằng giọng điệu gần giống với giọng điệu hẳn bà sẽ dùng để nói với bà Laura hay bà Elizabeth, nếu bà cho rằng bà có nghĩa vụ phải khuyên nhủ họ.

“Cứ giả sử như, Emily, nếu có bất kỳ ai đi ngang qua lại nhìn thấy Perry Miller đứng trong cái cửa sổ đó vào cái giờ khuya khoắt đó thì sao?”

“Vâng, tất nhiên rồi. Cháu hiểu rõ góc nhìn của bác, bác Ruth ạ. Tất cả những gì cháu muốn là các bác hiểu được góc nhìn *của cháu*. Cháu đứng là ngu ngốc khi mở cửa sổ ra nói chuyện với Perry... giờ thì cháu thấy thế rồi. Chỉ là khi ấy cháu không nghĩ gì cả... rồi sau đó cháu lại quá chú tâm nghe cậu ấy kể về những rủi ro cậu ấy gặp phải tại bữa tối ở nhà tiến sĩ Hardy, thành ra chẳng để ý gì đến thời gian hết.”

“Perry Miller đã đến ăn tối tại nhà *tiến sĩ Hardy* hả?” bà Elizabeth hỏi lại. Lại thêm một tin tức khiến bà sững sốt. Thế giới này - thế giới của nhà Murray - ắt hẳn đã lộn ngược theo đúng nghĩa đen, thì một kẻ ở thị trấn Stovepipe mới được mời ăn tối tại phố Queen. Cùng lúc đó, bà Ruth hoảng sợ đến thót tim khi nhớ lại Perry Miller đã nhìn thấy bà trong chiếc váy ngủ flanen màu hồng. Lúc trước, chuyện này chẳng có gì quan trọng cả... cậu ta chỉ là một chàng giúp việc ở trang trại Trắng Non. Nhưng *bây giờ* cậu là khách của tiến sĩ Hardy.

“Vâng ạ. Tiến sĩ Hardy nghĩ cậu ấy là một nhà hùng biện rất sáng láng và bảo cậu ấy có triển vọng,” Emily nói.

“Chà,” bà Ruth cúi kính nói, “*ta* chỉ mong sao từ giờ về sau cháu đừng có đi vơ vẩn trong nhà ta và viết tiểu thuyết nữa. Nếu lúc đó cháu nằm yên trên giường, đúng như đáng nhẽ phải thế, thì có phải đã chẳng bao giờ có chuyện như thế này không.”

“Cháu không viết tiểu thuyết,” Emily kêu lên. “Cháu chưa từng viết bất cứ một câu một từ hư cấu nào kể từ khi cháu hứa với bác Elizabeth. Lúc đó cháu không viết *bất kỳ cái gì* hết. Cháu đã kể với bác là cháu chỉ xuống nhà lấy cuốn sổ Jimmy của cháu thôi.”

“*Tại sao* cháu không thể để nó lại đó cho tới sáng?” bà Ruth cố chấp hỏi.

“Thôi nào, thôi nào,” ông Jimmy nói, “đừng có khơi mào một cuộc tranh luận nữa đi. Tôi muốn ăn tối rồi. Cánh phụ nữ các chị cũng đi ăn đi thôi.”

Bà Elizabeth và bà Laura rời khỏi phòng không chút kháng cự, cứ như thể chính ông cụ Archibald Murray đã đưa ra mệnh lệnh đó vậy. Một lúc sau, bà Ruth cũng nổi gót theo sau. Rốt cuộc sự tình không đi theo chiều hướng bà dự tính, nhưng xét cho cùng, bà đành cam chịu. Sẽ chẳng có gì hay ho nếu một vụ bê bối như thế này dính dáng đến một người nhà Murray bị bung bét khắp nơi, một tương lai sẽ chẳng thể nào tránh được nếu người ta phát hiện ra Emily bị kết tội.

“Vậy là *chuyện đó* đã được thu xếp xong xuôi rồi,” ông Jimmy nói với Emily khi cánh cửa khép lại.

Emily thở dài thườn thượt. Đột nhiên, cô cảm thấy căn phòng cũ kỹ tĩnh lặng oai nghiêm này dường như xinh đẹp và thân thiện xiết bao.

“Vâng, cảm ơn bác,” cô bé nói, nhảy bật từ đầu này sang đầu kia căn phòng để nồng nhiệt ôm chầm lấy ông. “Giờ thì, hãy mắng cháu đi, bác

Jimmy, hãy trách mắng cháu thật *nặng* vào.”

“Không đâu, không đâu. Nhưng giờ ngẫm lại mà xem, nếu thận trọng hơn thì cháu đã *không* mở cái cửa sổ đó ra, phải không Mèo Con?”

“Tất nhiên là vậy rồi ạ. Nhưng thỉnh thoảng thận trọng cũng được xem như một tính xấu, bác Jimmy ạ. Người ta lấy làm xấu hổ về nó... người ta thích cứ thế mà tiến về phía trước và... và...”

“Và cứ treo hậu quả đấy,” ông Jimmy bổ sung.

“Đại loại thế ạ,” Emily bật cười. “Cháu không thích cả đời phải nói năng uồn éo, chẳng dám bước một bước dài vì sợ có người đang nhìn ngó. Cháu muốn ‘vẫy cái đuôi tự do và bước đi trong sự cô đơn tự do’. Không có chút xíu sự tổn hại đích thực nào trong việc cháu mở cửa sổ ra nói chuyện với Perry. Thậm chí cũng chẳng có bất kỳ tổn hại nào trong việc cậu ấy cố hôn cháu. Cậu ấy làm thế chỉ để trêu chọc cháu thôi. Ôi chao, cháu *ghét* các tục lệ lắm. Như bác đã nói đấy... cứ treo hậu quả đấy.”

“Nhưng chúng ta không thể treo chúng được, Mèo Con ạ... như thế chỉ gây thêm rắc rối thôi. Xét cho đúng ra thì chúng treo chúng ta ấy chứ. Để bác nói cháu nghe nhé, Mèo Con... giả sử... chỉ giả sử thôi thì chẳng có hại gì đâu đúng không nào... giả sử rằng cháu đã trưởng thành, đã lấy chồng và có một đứa con gái tầm tuổi cháu bây giờ, rồi một buổi tối, cháu xuống nhà dười và phát hiện ra con cháu trong tình cảnh như bác Ruth phát hiện ra cháu và Perry ấy. Cháu *có* thích chuyện đó không? Cháu *có* thấy dễ chịu không? Nói thật lòng đi nào?”

Trong một lúc, Emily nhìn chăm chăm vào lò sưởi.

“Không, cháu sẽ không thích,” cuối cùng cô bé nói. “Nhưng mà... chuyện này khác chứ ạ. Cháu *có biết* đâu.”

Ông Jimmy cười cùnng cục.

“Thế mới là vấn đề, Mèo Con ạ. Người khác không thể *biết* được. Vậy nên chúng ta mới phải thận trọng trong mỗi hành động của mình. Ôi chao, bác chỉ là một ông Jimmy Murray ngờ nghệch, nhưng bác có thể thấy rõ chúng ta phải thận trọng trong mỗi hành động của mình. Mèo Con này, tối nay chúng ta có món sườn nướng đây.”

Đúng lúc đó, một mùi thơm tỏa ra từ nhà bếp... một mùi vị ấm áp, dễ chịu không có bất kỳ sự liên hệ nào với những tình huống gây tổn thương và những bộ xương khô của dòng họ. Emily lại ôm chầm ông Jimmy thêm lần nữa.

“Thà ăn bữa cơm rau dưa cùng bác Jimmy còn hơn được ăn sườn nướng với bác Ruth,” cô bé nói.

## **Chương 19: “Những giọng nói từ trên cao”**

“03 tháng Tư, 19...”

“Có nhiều khi tôi chỉ mong sao mình có thể tin vào sức ảnh hưởng của những sao xấu hay tính xác thực của những ngày đen đui. Nếu không thì làm sao những chuyện quỷ quái có thể xảy ra như nó vẫn thường xảy ra với những người thiện chí chứ? Bác Ruth chỉ vừa tỏ ra chán chảng buồn nhấc lại cái đêm bác ấy phát hiện Perry đang hôn tôi trong phòng ăn thôi thì tôi đã lại dính phải một tình huống gian nan kỳ cục khác.

“Tôi sẽ trung thực. Không phải vì tôi làm rơi ô nên mới ra cơ sự thế, cũng không phải bởi vì thứ Bảy vừa rồi tôi làm rơi vỡ cái gương trong bếp ở Trăng Non. Chuyện thuận túy chỉ bắt nguồn từ sự bất cẩn của tôi.



“Nhà thờ Giáo hội Trưởng lão Thánh John ở Shrewsbury này đã khuyết vị trí mục sư từ hồi đầu năm và hiện đang nghe ngóng các ứng cử viên. Ngài Towers của tờ *Thời đại* đề nghị tôi tận dụng các ngày Chủ nhật không ở Hồ Blair để ghi chép lại các bài giảng đạo đăng trên tờ báo của ông ấy. Bài giảng đạo đầu tiên khá ổn thỏa và tôi ghi chép lại với sự thích thú. Bài thứ hai thì vô hại, rất vô hại, và tôi ghi chép lại chẳng chút đau khổ gì. Nhưng đến bài thứ ba, bài giảng tôi đã nghe vào Chủ nhật vừa rồi, lại đến là lố bịch. Trên đường từ nhà thờ về nhà, tôi nói thế với bác Ruth và bác ấy hỏi, ‘Cháu nghĩ *cháu* có đủ trình độ để chỉ trích một bài giảng đạo không?’

“Ái chà, có chứ, tôi có đủ trình độ đấy!

“Chưa từng thấy bài giảng đạo nào mâu thuẫn đến mức đó. Ông Wickham đã tự cãi lại mình đến gần chục lần. Ông ấy trộn nhào trộn nhào các phép ẩn dụ... câu của Shakespeare thì ông lại gán cho Thánh Paul... ông ấy gần như phạm phải hết thảy mọi tội lỗi thông thường có thể tưởng tượng được, bao gồm cả cái tội lỗi không thể tha thứ là đã biến mình thành một con người dốt nát chết người. Dầu vậy, công việc của tôi là đưa tin về bài thuyết giảng, vậy nên tôi viết tin. Khi ấy, tôi cần phải làm gì đó để xóa bỏ tâm trạng khó chịu này, bởi vậy, tôi viết một bài phân tích cho vui. Đó là một hành động điên rồ nhưng đầy hứng thú. Tôi chỉ ra tất tật những điểm mâu thuẫn, những chỗ trích dẫn sai, những điểm yếu và sự thiếu chắc chắn của bài thuyết giảng. Tôi viết một cách hào hứng... tôi vận hết khả năng châm chọc, nhạo báng và khả năng ăn nói độc địa của mình... ái chà, tôi phải thừa nhận rằng đó là một văn bản rất cay độc.

“Rồi tôi lại gửi nhằm *nó* tới tờ *Thời đại*!

“Ông Towers chẳng buồn đọc mà gửi luôn cho nhân viên đánh máy. Ông ấy luôn dành cho tác phẩm của tôi một sự tin tưởng đáng cảm động, mà giờ thì sẽ chẳng bao giờ còn được như vậy nữa. Bài báo được đăng tải vào ngày hôm sau.

“Đến khi tỉnh lại, tôi phát hiện ra mình đã tai tiếng ngập tràn rồi.

“Tôi những tưởng ông Towers sẽ giận điên lên; ấy vậy nhưng ông ấy chỉ hơi bực bội thôi... và còn âm thầm thích thú nữa. Tất nhiên, ông Wickham vẫn chưa phải là mục sư chính thức ở đây. Chẳng ai buồn quan tâm đến ông ấy hay bài thuyết giảng của ông ấy, còn ông Towers lại là tín đồ Giáo hội Trưởng lão, vậy nên mọi người ở nhà thờ Thánh John chẳng thể quy cho ông ấy cái tội muốn sỉ nhục họ. Chính Emily Byrd Starr tội nghiệp là người phải gánh chịu toàn bộ sức nặng tội lỗi. Có vẻ như hầu hết bọn họ nghĩ rằng tôi làm thế ‘để khoe khoang’. Bác Ruth giận điên lên, bác Elizabeth phẫn nộ, bác Laura buồn rầu ủ rũ, bác Jimmy hoảng sợ. Chỉ trích bài thuyết giảng của một mục sư là một hành động tồi tệ đến mức nào kia chứ. Theo truyền thống của nhà Murray, các bài giảng của mục sư - đặc biệt là của các mục sư Giáo hội Trưởng lão - là thứ bất khả xâm phạm. Rồi sự táo tợn và thái độ tự cao tự đại của tôi sẽ hủy hoại tôi cho xem, bác Elizabeth lạnh lùng thông báo với tôi thế. Người duy nhất có vẻ hài lòng là thầy Carpenter. (Chú Dean đang ở mãi *New York*. Tôi biết *chú ấy* thế nào cũng sẽ thích nó.) Thầy Carpenter nói với tất cả mọi người rằng ‘mẫu tin’ của tôi là mẫu tin xuất sắc nhất thuộc kiểu đó thầy từng được đọc. Nhưng thầy Carpenter vốn bị ngờ là người dị giáo, vậy nên lời ngợi khen của thầy ấy cũng chẳng đạt được đến cái hiệu quả làm tôi hồi phục lại.

“Tôi cảm thấy đau khổ vô cùng trước vụ việc này. Đôi khi, những nhầm lẫn của tôi còn khiến tôi lo nghĩ nhiều hơn cả tội lỗi của tôi nữa. Tuy nhiên, sâu thẳm trong tôi, một thứ xấu xa tội lỗi nào đó đang cười ngạo trước chuyện này. Từng câu từng từ trong ‘mẫu tin’ ấy đều đúng sự thực. Và còn hơn cả sự thực - đều thích đáng. Tôi không hề trộn nháo trộn nhào các phép ẩn dụ.

“Nào, hãy để thời gian xóa nhòa câu chuyện này đi!”

“20 tháng Tư, 19...”

“ ‘Nổi lên nào, gió Bắc và đến đi nào gió Nam. Hãy thổi trong vườn tôi, để mùi thơm từ đó bay ra.’<sup>[1]</sup>”

[1] Trích *Nhã ca 4-16*

“Tôi nay, tôi vừa ngân nga vừa băng qua Miền Chính Trực... chỉ có điều, tôi thay từ vườn bằng từ ‘rừng’. Vì mùa xuân đang quấn quanh khắp nơi nơi và tôi đã quên hết mọi thứ, chỉ còn niềm hân hoan ở lại.

“Lúc sáng sớm, trời sầm sì và có mưa, nhưng đến chiều mặt trời đã lên, và tôi nay, màn sương giá tháng Tư giăng nhẹ - chỉ vừa đủ khiến cho đất đai vững chắc. Đối với tôi, dường như trong đêm nay, các vị thần cổ xưa có thể gặp gỡ tại những chốn hoang vu. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài một vài vật vờ ranh mảnh lẩn khuất giữa những thân linh sam, nếu không phải thuần túy chỉ là những chiếc bóng thì rất *có thể* chúng chính là một đoàn yêu tinh.

“(Tôi không biết tại sao yêu tinh lại là một từ quyến rũ đến thế trong khi tinh linh lại là từ đáng sợ biết bao. Và tại sao bóng tối khơi gợi vẻ đẹp trọn vẹn trong khi bóng râm thì lại xấu xí thế?)

“Nhưng trong lúc leo lên đồi, tôi nghe thấy vô vàn âm thanh thần tiên và mỗi âm thanh đều khơi dậy trong tôi một niềm hân hoan thâm thía đang dần tiêu tan. Lần nào leo lên ngọn đồi, tôi cũng đều có cảm giác mãn nguyện nào đó. Và đây lại còn là ngọn đồi tôi yêu thích nữa. Khi lên đến đỉnh, tôi đứng yên lặng, để mặc cho vẻ yêu kiều của buổi đêm tuôn chảy khắp châu thân như dòng nhạc. Kia Bà Gió đang ngân nga giữa vạt bu lô quanh tôi... kia bà đang huýt sáo giữa những ngọn cây hình răng cưa in bóng trên nền trời! Một trong mười ba vàng trắng non bằng bạc của năm đang treo lơ lửng trên bên cạnh. Tôi đứng đó, ngẫm ngợi về vô vàn, vô vàn điều đẹp đẽ... về những con suối hoang dã không gì ràng buộc chạy xuyên qua những cánh đồng tháng Tư lấp lánh ánh sao... về mặt biển khoác tấm áo choàng xám mịn màng đang gợn sóng... về cây du đang duyên dáng vươn mình dưới ánh trăng... về những rễ cây đang rùng mình chuyển động trong lòng đất... những con cú cười khanh khách trong bóng đêm... một dải sóng đang tung bọt dọc bờ cát dài... một vàng trắng mới mọc đang treo phía trên một ngọn đồi thăm tôi... những cơn bão xám xịt vùng vịnh.

“Tôi chỉ có bảy mươi lăm xu trên trần thế những Thiên đường nào có mua được bằng tiền.

“Rồi tôi ngồi xuống một tảng đá mang đậm dấu ấn thời gian, cố gắng

chuyển những phút giây hạnh phúc tao nhã này vào một bài thơ. Tôi cảm thấy mình nắm bắt được hình dáng của chúng khá tốt... nhưng tâm hồn chúng thì không. Nó đã trốn khỏi tầm với của tôi.

“Đến khi tôi quay về, trời khá tối và dường như toàn bộ tính cách của Miền Chính Trực đã thay đổi. Nó thật kỳ quái... gần như đầy sát khí. Nếu có đủ dũng khí thì tôi đã co chân mà chạy rồi. Cây cối, những người bạn thân thuộc của tôi, đều xa cách và kỳ lạ. Những âm thanh tôi nghe thấy không phải là những âm thanh vui vẻ thân thiện của ban ngày... cũng không phải những âm thanh thần tiên thân mật của buổi hoàng hôn... chúng lén lút và kỳ lạ, như thể đột nhiên cuộc sống của khu rừng này bỗng trở thành một thứ gì đó gần như thù địch với tôi... một thứ gì đó ít nhất cũng đầy bí mật, xa lạ và thiếu thân thiện. Tôi có thể tưởng tượng ra mình đang nghe thấy những bước chân vụng trộm vang khắp xung quanh... những đôi mắt xa lạ đang dõi theo từng bước chân tôi xuyên qua những cành cây. Khi tôi bước tới khoảng rừng trống và nhảy qua hàng rào vào sân sau nhà bác Ruth, tôi cảm thấy y như mình vừa trốn thoát khỏi một nơi chốn nào đó đầy thú vị nhưng không hề linh thiêng - một nơi đã được sang tay cho những kẻ tà giáo và những buổi tiệc tùng say sưa của các vị thần rừng. Tôi không nghĩ rằng trong bóng tối, khu rừng hoàn toàn thuộc về đạo Cơ Đốc. Nó luôn luôn ẩn giấu một đời sống bí mật nào đó vốn không dám bộc lộ mình trước ánh mặt trời mà chỉ dám tìm về bản chất của mình dưới đêm đen.

“ ‘Với chúng ho của cháu thì đừng có ra ngoài trời hừng không khí ẩm ướt làm gì,’ bác Ruth nói.

“Nhưng đâu phải vì không khí ẩm ướt mà tôi bị tổn thương chứ... vì tôi đã bị tổn thương rồi. Chính là do tiếng huýt khẽ khàng quyến rũ của một thứ xấu xa nào đó. Tôi sợ nó... ấy vậy nhưng tôi lại yêu nó. Đem so với nó, vẻ đẹp tôi yêu trên đỉnh đồi dường như đột ngột trở nên vô vị. Tôi ngồi trong phòng viết một bài thơ nữa. Khi viết bài thơ ấy, tôi cảm thấy như thể mình đã yếm trừ một thứ gì đó ra khỏi tâm hồn mình, và dường như Emily – trong – gương không còn là người xa lạ với tôi nữa.

“Bác Ruth vừa mang một cốc sữa nóng pha với ớt bột cay để chữa bệnh ho cho tôi. Nó đang nằm trên bàn trước mặt tôi, tôi phải uống nó, và nó khiến cho cả thiên đường lẫn vùng đất tà giáo dường như đều trở nên vô cùng ngu ngốc và không thực!”

“25 tháng Năm, 19...”

“Thứ Sáu vừa rồi chú Dean từ New York trở về nhà và tôi đó hai chú cháu đã tản bộ trò chuyện trong khu vườn Trăng Non dưới ánh hoàng hôn kỳ lạ, huyền bí sau cả một ngày mưa. Tôi mặc một chiếc váy sáng màu và lúc bước trên con đường mòn, chú Dean bảo,

“ ‘Lần đầu tiên nhìn thấy cháu, ta cứ nghĩ cháu chính là một cây anh đào đại trắng tinh... giống như *cái cây kia kia*’ - và chú ấy chỉ về một cây anh đào đang nghiêng nghiêng vẫy gọi như một bóng ma dưới ánh trời chạng vạng, giữa rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn.

“Cái cây ấy đẹp đến nỗi chỉ cần được so sánh xa xa với nó thôi cũng khiến tôi cảm thấy vô cùng mãn nguyện với bản thân, và thật dễ chịu biết bao khi chú Deal già yếu đã quay trở lại. Vậy là chúng tôi đã có một buổi tối vui vẻ, hái được cả một ôm to hoa bướm của bác Jimmy, ngắm nhìn những đám mây đông xám xịt tụ lại với nhau thành một khối màu tím phía đằng Đông, bỏ lại bầu trời đằng Tây quang đãng không một bóng mây và lấp rắc những vì sao.

“ ‘Mỗi khi được bầu bạn cùng cháu,’ chú Dean nói, ‘luôn có điều gì đó khiến cho các vì sao dường như sáng lấp lánh hơn, những bông hoa bướm dường như tím hơn.’

“Chẳng phải chú ấy thật tốt lắm sao! Ý kiến của chú ấy về tôi và ý kiến của bác Ruth về tôi sao mà khác xa nhau đến vậy chứ?”

“Chú ấy kẹp dưới cánh tay một cái gói nhỏ mỏng, và lúc chào tạm biệt, chú ấy đưa nó cho tôi.

“ ‘Ta mang cho cháu cái này để giảm bớt sức ảnh hưởng của ngày Byron,’ chú ấy nói.

“Đó là một bức tranh lồng khung ‘Chân dung Giovanna Degli Albizzi, vợ của Lorenzo Tornabuoni Ghirlanjo’ - một phu nhân của thời kỳ văn hóa nghệ thuật Quattro Cento. Tôi mang nó về Shrewsbury treo trong phòng ngủ. Tôi rất thích nhìn phu nhân Giovanna - người phụ nữ trẻ mảnh mai xinh đẹp với búi tóc bóng mượt màu vàng nhạt và những lọn tóc xoắn nhỏ gọn gàng với nét mặt nhìn nghiêng thanh tú, cao quý( liệu họa sĩ có tâng bốc bà ấy lên không?) và cằm cổ trắng ngần, vàng trán để trần không vương chút bóng mờ, và phủ trùm lên tất cả là một bầu không khí mơ hồ đượm vẻ thiêng liêng, xa cách và nhuốm màu định mệnh, vì phu nhân Giovanna đã qua đời khi còn trẻ.

“*Và* hai bên tay áo nhung thêu của bà ấy nữa, được xẻ khía và bông lên, vô cùng đẹp đẽ và ôm vừa khít cánh tay. Phu nhân Giovanna ắt hẳn phải có một người may trang phục tài ba, và, dần từ bà toát lên vẻ thánh thiện như thế, người ta vẫn đoán chắc bà ý thức khá rõ thực tế. Tôi luôn ước mong sao bà quay đầu lại, để tôi nhìn được trọn vẹn khuôn mặt bà.

“Bác Ruth cho rằng bà ấy trông khá kỳ dị và rõ ràng bác ấy thấy nghi ngờ tính phù hợp của việc trong cùng một căn phòng lại có sự hiện diện của cả bà ấy lẫn bức tranh thạch bản lộng lẫy có hình nữ hoàng Alexandra.

“Chính tôi cũng thấy nghi ngờ điều đó.

“10 tháng Sáu, 19...

“Đạo này, mọi bài tập đều được tôi hoàn thành bên bờ hồ trong Miền Chính Trực, giữa những thân cây cao mảnh dẻ tuyệt vời ấy. Tôi là một nữ tu tế trong khu rừng, tôi quan tâm đến cây cối bằng một thứ tình cảm còn vượt lên trên cả tình yêu... sự tôn thờ.

“Và rồi, cây cối, không giống với bao nhiêu con người khác, luôn luôn trở nên thân thiết hơn theo thời gian. Cho dù lúc đầu ta yêu quý chúng đến mức nào thì cũng vậy thôi, chắc chắn càng lúc ta sẽ càng yêu quý chúng hơn, và may mắn nhất là khi bạn quen biết chúng trong suốt nhiều năm và được giao thiệp với chúng suốt cả bốn mùa. Giờ đây, tôi đã biết được hàng trăm điều mến yêu ở những cây cối giữa Miền Chính Trục mà tôi chưa hề biết khi đến đây hồi hai năm trước.

“Cây cối cũng có những đặc điểm riêng biệt như con người. Chẳng cây vân sam nào giống cây vân sam nào. Bao giờ cũng vậy, luôn có một nút xoắn, một đường cong hay một chỗ nổi trên cành để phân biệt một cái cây với bạn bè nó. Một vài cây thích sinh trưởng cùng nhau trong bầu không khí chan hòa, cành lá của nó quấn quít, như Ilse và tôi khoác tay nhau, thì thậm chí không dứt những bí mật của chúng. Rồi còn có những nhóm riêng biệt hơn gồm bốn năm cây Murray; lại có những cây ẩn dật chọn cách đứng tách biệt trong cô độc, chỉ bầu bạn với những ngọn gió chốn thiên đường. Tuy nhiên, những cây này thường lại đáng được tìm hiểu nhất. Giành được sự tin tưởng của chúng là một chiến thắng khiến người ta cảm thấy vẻ vang hơn nhiều so với chiếm được tình cảm của những cây dễ tính. Tối nay, tôi bất chợt nhìn thấy một vì sao lớn phấp phồng nhịp thở, đang nghỉ ngơi chính trên ngọn cây linh sam khổng lồ đứng cô độc ở góc rừng phía Đông, và tôi chợt nảy sinh cảm giác đây chính là cuộc tụ họp của hai vị vua, một cuộc tụ họp sẽ khiến tôi vương vấn suốt nhiều ngày và bỏ bùa lên hết thảy mọi thứ - thậm chí đến cả lễ thói trong lớp học, chuyện rửa bát đĩa và việc dọn vệ sinh ngày thứ Bảy của bác Ruth.

“25 tháng Sáu, 19...

“Hôm nay chúng tôi có bài kiểm tra môn Lịch sử - về triều đại Tudor. Tôi thấy nó rất thú vị, nhưng phần lớn là vì những chuyện ngoài lề chứ không phải những thứ *nằm trong* các bài học lịch sử. Chúng không... chúng *không thể* kể cho bạn nghe những điều bạn thực lòng muốn biết. Hoàng hậu Jane Seymour đã nghĩ gì khi tỉnh dậy trong bóng tối? Còn cả hoàng hậu Anne đã bị giết kia, hay hoàng hậu Katherien nhợt nhạt bị bỏ rơi kia? Hay đơn giản là về phong cách thời trang cổ áo xếp nếp mới mẻ của bà? Bà ấy có bao giờ nghĩ rằng bà ấy đã phải trả giá quá đắt cho chiếc vương miện, hay bà ấy thỏa mãn với thỏa thuận của mình? Và liệu bà ấy có hạnh phúc trong mấy tiếng

đồng hồ ngăn ngủi sau khi đưa con trai bé bỏng của bà ấy chào đời... hay bà ấy liệu có nhìn thấy một đoàn bóng ma đang vẫy gọi bà ấy tiến về phía trước cùng họ? Liệu tiểu thư Jane Gray có được bạn bè coi là ‘Janie’ hay không, liệu bà ấy có khi nào giận dữ hay không? Vợ của Shakespeare thật lòng nghĩ gì về ông ấy? Và liệu có bất cứ người đàn ông nào từng thực tâm yêu nữ hoàng Elizabeth không? Tôi luôn hỏi những câu hỏi kiểu này mỗi khi học về cái thời đại hoành tráng với các vị vua, các nữ hoàng, các thiên tài và con rối chính trị vốn được nhắc đến trong chương trình giảng dạy ở trường dưới cái tên ‘Triều đại Tudor’.”

“7 tháng Bảy, 19...”

“Hai năm trung học đã kết thúc. Kết quả kỳ thi của tôi đủ sức làm hài lòng ngay cả bác Ruth, khiến bác ấy phải hạ cố nhận xét rằng bác ấy vẫn luôn biết rõ tôi có thể học hành ra trò nếu chịu khó để tâm. Nói một cách ngắn gọn, tôi đã dẫn đầu lớp. Và tôi lấy làm hài lòng. Nhưng tôi bắt đầu hiểu được ý của chú Dean khi chú ấy nói rằng sự giáo dục đích thực là những thứ ta tự mình khai thác được từ đời sống. Xét cho cùng, trong hai năm vừa rồi, những thứ dạy cho tôi nhiều điều nhất chính là những chuyến lang thang trong Miền Chính Trực, là cái đêm trên đồng cỏ khô, là phu nhân Giovanna và bà cụ đã đét mông đức vua, là việc cố gắng không viết gì ngoài *thực tế*, và những thứ đại loại thế. Ngay cả những bài viết bị loại bỏ và nổi căm ghét dành cho Evelyn Blake cũng đã dạy cho tôi một điều gì đó. Nhân nhắc đến Evelyn - cô ta đã thi trượt và phải học lại năm thứ hai. Tôi thực lòng lấy làm tiếc.

“Nói như thế thì cứ như thế tôi là một kẻ thân thiện độ lượng nhất trần đời vậy. Để tôi nói một cách chân thành nhất nhé. Tôi lấy làm tiếc vì cô ta đã thi trượt, bởi vì nếu thi đỗ, năm sau cô ta sẽ không có mặt ở trường nữa.”

“20 tháng Bảy, 19...”

“Đạo này, ngày nào Ilse và tôi cũng đi tắm biển. Bác Laura luôn rất cẩn thận xem xét xem liệu chúng tôi có mang quần áo tắm phù hợp không. Tôi không biết liệu bác ấy có bao giờ phong thanh nghe thấy bất kỳ lời đồn thổi xa xăm nào về vụ mặc váy lót tắm dưới trăng của chúng tôi không.



“Nhưng tính đến nay thì những chuyến đi tắm của chúng tôi đều diễn ra vào buổi chiều. Và sau đó chúng tôi hân hoan đắm mình dưới ánh mặt trời ấm áp, với cát vàng óng ánh, với những đụn cát mỏng đàng sau lưng trải dài tới tận bên cạnh, và biển xanh biếc lười trước mắt, lấm chấm những cánh buồm đang lấp lánh vẩy bạc nhờ phép thuật của ánh mặt trời. Ôi, cuộc sống thật dễ chịu... dễ chịu... dễ chịu. Ngay cả ba thông báo từ chối đăng bài vừa đến cũng chẳng nhằm nhò gì. Rồi sẽ có một ngày chính những tòa soạn này phải *xin* tôi gửi tác phẩm đến! Trong lúc đó, bác Laura vẫn dạy tôi cách làm một loại bánh sô cô la béo ngậy phức tạp theo một công thức được một người bạn của bác ấy ở Virginia gửi cho từ ba mươi năm trước. Chưa có bất kỳ cư dân Hồ Blair nào lấy được công thức này, và bác Laura đã bắt tôi phải trang trọng hứa sẽ không bao giờ tiết lộ nó.

“Loại bánh này thực ra có tên là Thức ăn của quý, nhưng bác Elizabeth sẽ không cho phép gọi nó bằng cái tên đó đâu.”

“2 tháng Tám, 19...”

“Tôi nay tôi đã xuống gặp thầy Carpenter. Thầy đang bị bệnh thấp khớp hành hạ, và ai cũng có thể nhìn ra thầy đang mỗi ngày một già đi. Năm ngoái thầy thường xuyên câu bẫy với học trò và đã có một vài ý kiến phản đối, không cho thầy tiếp tục dạy học, nhưng chuyện đã qua rồi. Hầu hết dân làng Hồ Blair đều đủ khôn ngoan để nhận ra rằng dẫu có gàn dở đến thế nào chăng nữa, thầy Carpenter vẫn là một người thầy có đót đuốc cũng chẳng dễ tìm ra được.

“ ‘Làm thế nào mà hòa nhã được khi dạy dỗ bọn ngốc chứ,’ thầy gầm gừ khi ban quản trị trường cho biết người ta đang phàn nàn về tính khắt khe của thầy.

“Có lẽ tại thầy mắc bệnh thấp khớp nên mỗi khi tôi nhờ thầy đánh giá các bài thơ của tôi, thầy lại nhận xét có phần cộc cằn. Lúc đọc bài thơ tôi sáng tác về buổi tối tháng Tư trên đỉnh đồi, thầy bèn ném toẹt nó lại cho tôi - ‘một thứ khá hơi hợt,’ thầy nói.

“Ấy vậy mà tôi còn thực lòng định ninh bài thơ đó đã lọt tả được ở một mức độ nào đó sự mê hoặc của buổi tối hôm ấy. Tôi mới sai lầm đến mức nào kia chứ!

“Sau đó tôi đưa cho thầy xem bài thơ tôi viết khi trở về tối hôm đó. Thầy đọc một hai lần, rồi dứt khoát xé nó thành từng mảnh.

“ ‘Kìa... *sao vậy ạ?* ’ tôi hỏi, hơi bực mình. ‘Bài thơ ấy có gì không ổn đâu chứ, thầy Carpenter.’

“ ‘Bề ngoài thì không,’ thầy nói. ‘Mỗi một dòng thơ, đứng một cách độc lập, đều có thể được đọc trong trường giáo lý. Nhưng *linh hồn* của nó kia... trò đã viết bài thơ đó bằng tâm trạng nào vậy hả?’

“ ‘Tâm trạng của Thời đại Vàng ạ,’ tôi nói.

“ ‘Không hề... của một thời đại trước nó xa lắc xa lơ ấy chứ. Bài thơ đó đặc sệt chất tà giáo, cô gái ạ, mặc dù ta không nghĩ là trò ý thức được điều đó. Chắc chắn, xét theo quan điểm văn chương, nó đáng giá giá bằng cả nghìn bài ca hay ho của trò. Đồng thời, nguy hiểm lại cũng từ đó mà ra. Tốt hơn hết hãy bám chắc vào thời đại của trò. Trò là một phần của nó và có thể chiếm hữu nó chứ không để nó chiếm hữu trò. Emily, bài thơ đó toát lên sắc thái ma quái. Nó đủ đậm nét để ta có thể tin chắc rằng các nhà thơ đã bị truyền cảm hứng... bởi những linh hồn nào đó không thuộc về họ. Khi viết bài thơ ấy, trò không cảm thấy trò đã bị *chiếm hữu linh hồn* ư?’

“ ‘Có ạ,’ tôi nói, thâm nhớ lại. Tôi lấy làm mừng vì thầy Carpenter đã xé nát bài thơ. Tôi chẳng bao giờ có thể tự mình hành động như thế. Tôi đã phá hủy vô số bài thơ mặc dù do tôi sáng tác nhưng sau này đọc lại, tôi thấy chúng chỉ là đồ rác rưởi, nhưng bài thơ này dường như chẳng bao giờ đi theo chiều hướng ấy và lần nào cũng vậy, nó luôn mang về quyền rũ kỳ lạ cũng như sự kinh hoàng của chuyến đi đó quay trở lại. Nhưng thầy Carpenter nói đúng... tôi cảm nhận được điều đó.

“Thầy ấy còn mắng cho tôi một trận vì tôi tình cờ nhắc đến chuyện tôi

đang đọc thơ của bà Hemans. Bác Laura có một tập thơ yêu thích bọc bì màu vàng và màu xanh dương đã phai màu, có kèm lời đề tặng từ một người hâm mộ. Hồi bác Laura còn trẻ, một tập thơ chính là món quà sinh nhật ấn tượng dành tặng cho cô gái mình ngưỡng mộ. Những điều thầy Carpenter nói về bà Hemans không thích hợp để viết vào trong nhật ký của một cô thiếu nữ. Tôi cho là về cơ bản thầy ấy đúng... dẫu thế tôi *vẫn* thích một vài bài thơ của bà ấy. Rải rác đây đó, lại có một câu hay một khổ thơ ám ảnh tôi suốt nhiều ngày, một cách sung sướng.

“ *‘Đoàn quân diễu hành khi vua Alaric băng hà’* ”

là một câu như thế, mặc dù tôi không thể đưa ra bất kỳ *lý do* nào lý giải được vì sao tôi thích nó, người ta chẳng bao giờ *có thể* đưa ra lý do cho sự say mê, và một ví dụ khác nữa,

“ *‘Âm thanh của biển, âm thanh của đêm* ”

*Bao bọc nàng Clotilde đang quỳ gối cầu nguyện*

*Trong nhà thờ nhỏ nơi an nghỉ những con người vĩ đại*

*Trên bờ biển Provence cổ xưa.’*

“Bài thơ không thuộc dạng xuất sắc, nhưng dẫu vậy nó vẫn phảng phất một ma lực nào đó... tập trung ở dòng cuối cùng, tôi nghĩ thế. Từ trước tới giờ, mỗi khi đọc bài thơ này, tôi lại cảm thấy *tôi* chính là Clotilde, đang quỳ ở đó - ‘trên bờ biển Provence cổ xưa’ - trên đầu phấp phới những ngọn cờ của bao cuộc chiến tranh đã chìm vào quên lãng.

“Thầy Carpenter chế nhạo tôi ‘thích những thứ cặn bã’ và bảo tôi hãy đọc sách của Elsie đi! Nhưng đến lúc tôi ra về, lần đầu tiên trong đời thầy cho tôi một lời khen ngợi riêng tư,

“ ‘Ta thích cái váy xanh trò đang mặc. Và trò biết cách mặc nó đấy. Tốt lắm. Ta không thể chịu nổi nếu phải nhìn thấy một người phụ nữ ăn mặc xấu xí. Điều đó thật khiến ta đau lòng... và ắt hẳn đến cả đấng Sáng tạo cũng đau lòng ấy chứ. Ta không sao ưa nổi những người ăn mặc nhếch nhác, và ta dám chắc Ngài cũng vậy. Xét cho cùng, nếu trò biết cách ăn mặc thì trò có thích bà Hemans cũng chẳng sao cả.’ ”

“Trên đường về nhà tôi đã gặp Già Kelly, ông ấy dừng lại, cho tôi một túi kẹo và nhờ tôi gửi ‘lòng kính trọng tới *cậu trai kia*’.”

“15 tháng Tám, 19...”

“Năm nay là một năm tuyệt vời đối với loài hoa lâu đầu. Vườn cây ăn quả cũ tràn ngập hoa lâu đầu; cả vườn hoa đắm chìm trong sắc trắng sắc đỏ thắm đáng yêu, trong màu xanh thần tiên và màu hồng mơ màng. Những bông lâu đầu có phần hoang dã và bởi thế mà thấm đẫm một nét quyến rũ mà không có bất kỳ loại hoa vườn thuần hóa nào sở hữu được. Lại còn cái tên nữa chứ, tự cái tên *lâu đầu* ấy cũng nên thơ xiết bao. Những cái tên hoa thông dụng mới đáng yêu biết bao so với những cái tên Latin mà các nhà trồng hoa ấn định cho chúng trong danh mục. Hoa bướm đại, sứ điệp hỏa tiễn, hồng thảo, mồm chó, cỏ chua, cúc ngân điệp, trúc mai, baby, tình yêu trong sương... ôi chao, tôi yêu hết thảy những loài hoa này.”

“1 tháng Chín, 19...”

“Hôm nay đã xảy ra hai chuyện. Một là bà cô Nancy gửi thư cho bác Elizabeth. Bà Nancy chưa từng để tâm đến sự tồn tại của tôi kể từ hồi tôi đến thăm Ao Linh Mục bốn năm về trước. Nhưng bà vẫn sống, chín mươi tư tuổi, và xét từ mọi nguồn tin thu thập được, bà vẫn còn tràn đầy sinh lực. Trong bức thư, bà Nancy viết một số câu châm chích, về cả tôi lẫn bác Elizabeth, nhưng bà kết thúc bằng việc đề nghị sẽ chi trả toàn bộ chi phí của tôi tại Shrewsbury trong năm tới, bao gồm cả chi phí sinh hoạt của tôi tại nhà bác Ruth.

“Tôi rất vui. Bất chấp thái độ mỉa mai giễu cợt của bà Nancy, tôi không

có cảm giác áy náy mắc nợ bà. Bà chưa bao giờ chì chiết hay ra vẻ kẻ cả với tôi... hay làm bất cứ điều gì cho tôi bởi vì bà cảm thấy đó là ‘nghĩa vụ’ của bà. ‘Bỏ qua vấn đề nghĩa vụ đi,’ cụ nói trong thư. ‘Ta làm thế này cốt để chọc tức một vài kẻ nhà Priest, và bởi vì Wallace đang vênh vang thái quá vì “đang hỗ trợ giáo dục Emily”’. Ta đoán chắc chị vẫn cho rằng chị đã làm tốt rồi. Bảo Emily quay lại Shrewsbury và có thể học được gì thì học hết đi... nhưng che giấu điều đó đi và trung hai cái mắt cá chân ra.’ Đọc xong mà bác Elizabeth hết cả hồn và không chịu cho tôi xem bức thư. Nhưng bác Jimmy đã kể cho tôi biết nội dung.

“Chuyện thứ hai đó là bác Elizabeth thông báo với tôi rằng, bởi vì bà Nancy đã trả chi phí cho tôi nên bác ấy, bác Elizabeth, cảm thấy không có quyền bắt tôi giữ lời hứa liên quan đến việc sáng tác truyện nữa. Tôi, bác ấy bảo thế, được tự do muốn làm gì thì làm trong vấn đề này.

“ ‘Dẫu vậy, ta sẽ không bao giờ tán thành cháu viết truyện,’ bác ấy nghiêm trang nói. ‘Ít nhất thì ta hy vọng cháu sẽ không lơ là chuyện học tập.’

“Ôi, không đâu, bác Elizabeth yêu dấu, cháu sẽ không lơ là chuyện học tập. Nhưng tôi cảm thấy mình chẳng khác gì một tù nhân vừa được phóng thích. Ngón tay tôi vẫn luôn ngứa ngáy khát khao được siết chặt cây bút, trong óc tôi ngồn ngộn những cốt truyện. Tôi có hàng tá nhân vật tưởng tượng thú vị mà tôi muốn viết. Ôi chao, giá như không cáo cái vực sâu thăm đến thế giữa *nhìn thấy* một sự vật sự việc với viết nó lên trang giấy!

“ ‘Từ lúc cháu nhận được tấm séc nhuận bút viết truyện hồi mùa đông vừa rồi, chị Elizabeth cứ băn khoăn mãi không biết có nên để cháu viết lách không,’ bác Jimmy bảo tôi. ‘Nhưng chị ấy không thể tự mình nhượng bộ cho tới khi tìm được cái cớ nhờ bức thư của cụ Nancy. Có tiền thì mua cả Murray cũng được, Emily ạ. Cháu muốn có thêm mấy cái tem Hoa Kỳ nữa không?’”

“Bà Kent đã bảo Teddy rằng cậu ấy có thể đi thêm một năm nữa. Còn về sau đó thì cậu ấy cũng chẳng biết rồi sẽ có chuyện gì. Vậy nên tất cả chúng tôi đều trở lại trường và tôi quá hạnh phúc đến nỗi chỉ muốn viết nghiêng những từ đó.”

“10 tháng Chín, 19...”

“Năm nay, tôi đã được bầu làm lớp trưởng lớp cuối cấp. Và hội *Đầu lâu và Cú* đã gửi thông báo cho tôi biết tôi đã được chọn làm thành viên hội từ tháng Tám mà không qua nộp đơn đăng ký như bình thường.

“Nhân tiện, dạo này, Evelyn Blake đang bị sung a mi đan!

“Tôi đồng ý làm lớp trưởng; nhưng tôi gửi thư cho *Đầu lâu và Cú*, từ chối tư cách thành viên với một thái độ lịch sự kinh khủng khiếp.

“Sau khi đã loại tôi hội năm ngoái sao, thật tình!”

“07 tháng Mười, 19...”

“Hôm nay cả lớp vô cùng phấn khích khi nghe được một thông báo chắc chắn từ tiến sĩ Hardy. Bác của Kathleen Darcy, vốn là một giáo sư trường McGill, đang ghé thăm thị trấn, và ông ấy nảy sinh ý tưởng trao giải thưởng cho bài thơ đặc sắc nhất, được viết bởi một học sinh trường trung học Shrewsbury - nghe nói giải thưởng là một bộ tổng tập Parkman. Các bài thơ phải được nộp vào ngày 1 tháng Mười một, và ‘không ngắn dưới hai mươi dòng, không dài quá sáu mươi dòng’. Nghe như thể độ dài là điều kiện tiên quyết vậy. Tối nay tôi đã sục sạo khắp lượt các cuốn sổ Jimmy vào quyết định gửi bài *Nho đại*. Đây là bài thơ đặc sắc thứ nhì của tôi. *Bài ca về đồng sáu xu* là bài thơ đặc sắc nhất, nhưng nó chỉ dài có mười lăm dòng và nếu thêm bất kỳ dòng nào thì sẽ chỉ làm hỏng nó mà thôi. Tôi nghĩ tôi có thể trau chuốt thêm chút nữa cho bài *Nho đại*. Trong bài thơ có đôi ba từ vẫn luôn khiến tôi cảm thấy không chắc chắn. Chúng không diễn tả chính xác, đầy đủ suy nghĩ của tôi, tuy nhiên tôi cũng chẳng thể tìm ra bất kỳ cách diễn đạt nào khác. Giá như người ta có thể sáng tạo từ ngữ, giống như tôi vẫn làm từ hồi xưa khi viết thư cho cha, cứ thế mà sáng tạo từ mới bất cứ khi nào tôi muốn. Tuy nhiên, cha ắt hẳn sẽ hiểu những từ ấy một khi cha đọc thư, trong khi tôi e là ban giám khảo cuộc thi sẽ chẳng hiểu được đâu.

“*Nho đại xứng đáng giành giải thưởng. Tôi nói thể này không phải do tự cao tự đại, mơ mộng hão huyền hay suy đoán lung tung. Mà chỉ đơn giản là biết thể thôi. Nếu đây là giải thưởng Toán học thì Kath Darcy hẳn sẽ giành được giải. Nếu là giải thưởng về nhan sắc thì ắt hẳn Hazel Ellis sẽ thắng cuộc. Còn nếu là về sự đa tài, ắt hẳn là Perry Miller; về tài năng diễn thuyết, Ilse; về hội họa, Teddy. Nhưng vì đây là cuộc thi thơ, người đó hẳn phải là Emily Byrd Starr!*”

“Năm nay, trong chương trình văn học lớp Hai, chúng tôi nghiên cứu Tennyson và Keats. Tôi thích Tennyson nhưng có nhiều khi ông ấy khiến tôi phát điên. Ông ấy thật đẹp; không *quá* đẹp giống như Keats; một Nghệ sĩ Hoàn hảo. Nhưng ông ấy không bao giờ để chúng ta quên mất người nghệ sĩ; chúng ta luôn luôn ý thức được điều đó; ông ấy không bao giờ bị gạt hẳn sang một bên bởi một cơn lũ cảm xúc cuộn cuộn tuôn trào nào đó. Ông ấy không như vậy; ông ấy bình thản chảy trôi giữa những bờ nước gọn gàng và những khu vườn được bố trí cẩn thận chu đáo. Và bất kể có yêu một khu vườn đến đâu chăng nữa, người ta cũng không muốn *lúc nào* cũng bị giam cầm trong đó; người ta vẫn mong muốn thỉnh thoảng được ngoa du vào chốn hoang dã. Ít nhất Emily Byrd Starr là người như vậy; trước nỗi phiền muộn của họ hàng.

“Keats *quả thực* quá dồi dào vẻ đẹp. Khi đọc thơ của ông ấy, tôi gần như ngạt thở vì hoa hồng và chỉ khát khao một luồng không khí giá lạnh hay sự khắc khổ của một đỉnh núi rét căm căm. Nhưng, ôi chà, ông ấy có *một vài* câu thơ...

“*‘Khung cửa sổ nhiệm màu đang mở toang trên bọt sóng của đại dương tầng tầng nguy hiểm, giữa mảnh đất thần tiên hoang vắng...’*”

“Mỗi khi đọc những câu này, tôi đều cảm thấy một nỗi tuyệt vọng nào đó! Rốt cuộc, có ích lợi gì khi cứ cố gắng thực hiện điều vốn *đã* được thực hiện rồi?

“Nhưng tôi vẫn tìm thấy một vài câu thơ khác khơi nguồn cảm hứng cho mình; tôi đã chép lại những câu này vào trang chỉ mục của cuốn sổ Jimmy mới.

“ ‘Anh ta không bao giờ được ban cho sự bất tử

*E sợ không dám đi theo*

*Sự dẫn dắt của những giọng nói từ trên cao.’*

“Ôi chao, đúng vậy. Chúng ta phải đi theo ‘những giọng nói từ trên cao’, đi theo chúng băng qua hết thảy mọi hèn nhát, ngờ vực, hoài nghi, cho tới khi chúng dẫn ta đến với Thành phố Mãn nguyện, bất kể nó ở đâu cũng vậy.

“Hôm nay, tôi nhận được bốn thư từ chối, khàn giọng gào lên báo cho tôi tin thất bại. Những Giọng Nói Từ Trên Cao nhạt nhòa dần giữa bầu không khí ồn ào nhường ấy. Nhưng tôi rồi sẽ lại nghe thấy chúng thôi. Và tôi sẽ đi theo; tôi sẽ không hèn nhát. Nhiều năm về trước tôi từng viết một ‘lời thề’; hôm nọ tôi đã tìm thấy nó trong một gói đồ cũ cất trong tủ của tôi; rằng tôi sẽ ‘leo lên Đường Alps và đề tên mình lên bảng danh vọng’.

“Tôi sẽ tiếp tục leo lên!”

“20 tháng Mười, 19...”

“Hôm nọ, tôi đã thức thâu đêm đọc tác phẩm *Biên niên sử một khu vườn lâu năm* do tôi sáng tác. Tôi thấy giờ đây, khi bác Elizabeth đã bãi bỏ lệnh cấm vận, hẳn là tôi có thể tra chuốt ra trò cho nó. Tôi muốn thầy Carpenter đọc nó, nhưng thầy ấy bảo,

“ ‘Chúa ôi, cô gái này, làm sao ta có thể trầy trật đọc cho hết cái thứ đó được chứ. Mắt ta kém lắm. Nó là cái gì vậy... một cuốn sách à? Ngọc Bích ạ, phải mười năm nữa mới đến lúc trò viết sách.’

“ ‘Con phải thực hành chứ ạ,’ tôi phẫn nộ nói.



“ ‘Ôi chà, thực hành đi; cứ thực hành đi; nhưng đừng có tìm kiếm đáp án ở ta. Ta già quá rồi; ta già thật rồi, Ngọc Bích ạ. Ta không phiền nếu đọc một truyện ngắn... rất ngắn... thỉnh thoảng thôi... nhưng hãy để lão già tội nghiệp tránh xa đám sách nhé.’ ”

“Tôi có thể hỏi xem chú Dean nghĩ gì về nó. Nhưng chú Dean giờ đây lại bật cười trước những tham vọng của tôi - một cách rất thận trọng và tử tế - nhưng chú ấy đã cười. Còn Teddy thì cho rằng tất cả những gì tôi viết đều hoàn hảo, vậy nên chẳng ích lợi gì nếu nhờ cậu ấy làm người phê bình. Tôi băn khoăn mãi... tôi băn khoăn mãi không biết liệu có bất kỳ nhà xuất bản nào chấp nhận *Biên niên sử* không? Tôi dám chắc đã thấy nhiều cuốn sách tương tự cũng chẳng xuất sắc hơn *nhiều lắm*.”

“11 tháng Mười một, 19...”

“Tôi nay, tôi đã dành thời gian giúp ông Towers ‘cắt gọt’ một cuốn tiểu thuyết. Hồi tháng Tám, khi ông Towers đi nghỉ, phó tổng biên tập, ông Grady, đã bắt đầu cho đăng tải trên tờ *Thời đại* loạt bài *Trái tim dẫm máu*. Thay vì đăng bài viết khoa học trình bày đúng chuẩn, giống như ông Towers luôn làm vậy, ông Grady chỉ đơn giản mua ở hiệu sách một bản sách in lại của cuốn tiểu thuyết tiếng Anh vô cùng sướt mướt giật gân và bắt đầu đăng tải nó. Cuốn tiểu thuyết rất dài và mới chỉ được trình làng một nửa. Ông Towers nhận thấy nếu cứ để nguyên theo hình thức hiện thời thì sẽ phải mất cả mùa đông mới đăng hết truyện. Vậy nên ông ấy thuê tôi xem xét cắt ‘tắt tạt những thứ không cần thiết’. Tôi tuân thủ lời chỉ dẫn này một cách không hề khoan nhượng; ‘cắt bỏ’ phần lớn cảnh hôn hít ôm ấp, cắt hai phần ba cảnh yêu đương ân ái và tắt tạt những đoạn miêu tả, dẫn đến một kết quả đáng vui mừng là tôi đã rút gọn nó xuống chỉ còn bằng một phần tư độ dài ban đầu; và tôi chỉ có thể nói rằng hẳn Chúa đã ban phúc cho người thợ sắp xếp chữ phải trình bày nó trong tình trạng đã bị cắt xén hiện thời.

“Mùa hè và mùa thu đã trôi qua. Tôi cứ có cảm giác dường như chúng tôi đi nhanh hơn thường lệ. Cúc hoàng anh đã chuyển màu trắng xóa trong những góc ngách của Miền Chính Trực, và sáng sáng sương giá như một tấm khăn choàng màu bạc phủ trên mặt đất. Những ngọn gió đêm tung tăng ‘réo rất khắp thung lũng hoang dại’ là những nhà tìm kiếm đau khổ đang tìm

kiếm những thứ được yêu thương và đã mất, vô vọng kêu gọi yêu tinh và tiên nữ. Vì trong những câu chuyện thần tiên, nếu họ không trốn biệt về tít tận miền Nam thì hẳn đang cuộn mình ngủ say trong tim những cây linh sam hoặc giữa rễ cây dương xỉ.

“Và tôi nào cũng vậy, hoàng hôn đỏ ối đốt cháy cả bến cảng trong sắc đỏ thẫm sương khói, còn trên bầu trời, một vì sao như một linh hồn cứu rỗi hướng đôi mắt tràn ngập xót thương chăm chăm nhìn vào những vực sâu đau khổ, nơi bao linh hồn tội lỗi đang gột rửa những vết nhơ từ chuyến hành hương nơi trần thế.

“Liệu tôi có dám cho thầy Carpenter nhìn thấy câu trên không? Hẳn là *không* rồi. Bởi vậy, nó không ổn một cách đáng sợ. Nó được ‘viết một cách cầu kỳ’. Tuy nhiên, đó đúng là cảm giác nảy sinh trong tôi khi tôi đứng trên ngọn đồi phía bên kia Miền Chính Trục tối nay và nhìn bao quát bến cảng. Và ai thềm quan tâm cái cuốn nhật ký cũ rích này nghĩ gì cơ chứ?”

“02 tháng Mười hai, 19...”

“Hôm nay, người ta đã công bố kết quả cuộc thi thơ. Evelyn Blake đã giành chiến thắng với bài thơ được đặt tên *Huyền thoại Abegweit*.

“Chẳng có gì để nói nữa... vậy nên tôi nói thế thôi.

“Thêm nữa, bác Ruth đã nói hết cả rồi!”

“15 tháng Mười hai, 19...”

“Bài thơ đoạt giải của Evelyn được đăng tải trên tờ *Thời đại* số ra tuần này, kèm theo bức ảnh chân dung và trích tiểu sử của cô ta. Bộ Parkman được bày trong tủ trưng bày ở hiệu sách.

“*Huyền thoại Abegweit* quả là một bài thơ khá hay. Nó được viết theo

phong cách ballad, và vần nhịp đều chuẩn; một điều tôi không thể dùng để nói về bất kỳ bài thơ nào khác tôi từng được đọc của Evelyn.

“Hề thấy tôi có bất kỳ tác phẩm nào được xuất bản là thể nào Evelyn Blake cũng bảo cô ta chắc chắn tôi đã sao chép nó từ đâu đó. Tôi không thích bắt chước cô ta; nhưng tôi *biết* thừa cô *ta* không bao giờ viết được bài thơ đó. Nó không thể hiện bất kỳ biểu cảm nào của *cô ta*. Cô ta dễ có khả năng bắt chước chữ viết tay của tiến sĩ Hardy mà tự nhận là của cô ta lắm. Lối viết hoa mỹ đều nét của cô ta giống với lối viết tháu mạnh mẽ của tiến sĩ Hardy cũng ngang với bài thơ ấy giống như bài thơ của *cô ta* vậy.

“Ngoài ra, mặc dù *Huyền thoại Abegweit* cũng khá hay nhưng nó *không* đặc sắc bằng *Nho đại*.

“Tôi sẽ không nói thế với bất cứ ai mà chỉ viết vào cuốn nhật ký này thôi. Bởi vì nó là *sự thật*.”

“20 tháng Mười hai, 19...”

“Tôi đưa cho thầy Carpenter đọc *Huyền thoại Abegweit* và *Nho đại*. Đọc xong cả hai bài thơ rồi, thầy hỏi, ‘Ban giám khảo gồm những ai?’

“Tôi nói cho thầy biết.

“ ‘Trò hãy gửi lời thăm hỏi của ta tới họ nhé, và nói cho họ biết họ chỉ là một lũ lừa,’ thầy nói.

“Tôi thấy dễ chịu hẳn. Tôi sẽ không nói với ban giám khảo - hay bất kỳ ai - rằng họ là một lũ lừa. Nhưng biết được điều đó cũng khiến tôi được an ủi nhiều.

“Lạ một điều, bác Elizabeth muốn đọc *Nho đại*, và đọc xong rồi, bác ấy bảo,

“ ‘Tất nhiên ta không phải giám khảo thơ, nhưng theo ta thấy thì bài thơ của cháu xứng đáng được xếp hạng cao hơn.’ ”

“04 tháng Một, 19...”

“Tôi đã trải qua tuần Giáng sinh ở nhà bác Oliver. Tôi không thích kỳ nghỉ này. Nó quá ồn ào. Nhiều năm về trước thì tôi thích thế thật, nhưng hồi đó họ có bao giờ hỏi ý kiến tôi đâu. Tôi phải ăn khi chẳng hề đói bụng; không thích mà vẫn phải chơi trò cá ngựa; trò chuyện trong khi chỉ muốn lặng im. Suốt thời gian ở đó, tôi chẳng bao giờ có giây phút nào được ở một mình. Thêm nữa, Andrew càng ngày càng trở nên khó chịu không tả nổi. Còn bác Addie thì ra cái vẻ tử tế tràn đầy tình mẫu tử đến là đáng ghét. Lúc nào cũng vậy, tôi chỉ có độc một cảm giác mình giống như con mèo miễn cưỡng bị giữ trong lòng người ta và được vuốt ve nhẹ nhàng, kiên quyết. Tôi phải ngủ cùng Jen, bà chị họ ngang tuổi luôn thầm nghĩ tôi quá kém cỏi không xứng đáng với Andrew nhưng dẫu vậy, dưới sự ban phước của Chúa, sẽ cố gắng vui vẻ chấp nhận. Jen là cô gái tử tế, nhạy cảm, và chúng tôi đã trở thành bạn bè chút chút. Đây là một khái niệm do tôi sáng tạo ra. Jen và tôi thân thiết hơn so với mối quan hệ họ hàng thuần túy, nhưng vẫn chưa đích thực là bạn bè của nhau. Chúng tôi sẽ luôn luôn là bạn bè chút chút. Chúng tôi không tìm được tiếng nói chung.

“Khi trở về mái nhà Trắng Non yêu dấu, tôi leo lên phòng, đóng cửa lại và hân hoan chìm trong sự cô độc.

“Hôm qua trường đã vào học kỳ mới. Hôm nay, ở hiệu sách, tôi đã được cười thầm một trận. Bà Rodney và bà Elder đang tìm mấy cuốn sách, rồi bà Elder bảo,

“ ‘Cái câu chuyện trên tờ *Thời đại* ấy - *Trái tim dẫm máu* - là câu chuyện kỳ lạ nhất tôi từng được đọc. Nó cứ lan ma lan man, hết chương này đến chương khác, hết tuần này sang tuần khác, dường như chẳng bao giờ dẫn đến đâu cả, thế rồi *đùng một cái* nó kết thúc sau tám chương. Tôi không tài nào hiểu nổi nó.’ ”

“Lẽ ra tôi đã có thể vén màn bí mật cho bà ấy nhưng tôi đã không làm thế.”

## Chương 20: Trong nhà cũ của John

Khi *Người phụ nữ từng đét mông đực vua* được chấp thuận và đăng tải trên một tạp chí New York khá danh tiếng, cả làng Hồ Blair và Shrewsbury đã xôn xao không ít, nhất là khi người ta thăm thì rỉ tai báo cho nhau tin tức khó có thể tin nổi, rằng Emily quả thực đã được trả nhuận bút bốn mươi đô la. Lần đầu tiên trong đời, họ hàng cô bắt đầu xem xét niềm say mê viết lách của cô với một thái độ khá nghiêm túc, rồi cuối cùng và mãi mãi, bà Ruth đành từ bỏ hết thảy mọi lời gièm pha về chuyện lãng phí thời gian. Tin chấp thuận này đến đúng thời điểm tâm lý phù hợp, khi lòng tin của Emily đã xuống thấp đáng kể. Suốt cả mùa thu rồi mùa đông, mọi tác phẩm của cô đều bị gửi trả lại, chỉ trừ những tác phẩm gửi cho hai tạp chí mà tòa soạn ắt hẳn cho rằng văn chương bản thân nó đã là giải thưởng và chẳng mấy liên quan đến những cân nhắc sắc mùi tiền bạc làm giảm giá trị của nó. Ban đầu, cô luôn cảm thấy khổ sở vật vã mỗi khi một bài thơ hoặc câu chuyện thám hiểm nỗ lực của cô lại bị trả về kèm theo một mẫu giấy từ chối lạnh lùng hay một đôi lời ca ngợi nhạt nhòa - những sự từ chối “nhưng mà”, Emily gọi chúng như vậy, và căm ghét chúng hơn cả những thư từ chối được đánh máy. Nước mắt tuyệt vọng đã rơi. Nhưng một thời gian sau, cô càng lúc càng trở nên cứng cỏi, và không còn phiền muộn... quá nhiều... nữa. Cô chỉ nhìn lá thư của tòa soạn ấy bằng vẻ Murray và nói “Tôi sẽ thành công”. Và chưa một giây phút nào cô *thật tâm* nghi ngờ chuyện mình sẽ thành công. Trong sâu thẳm, tận đáy lòng, một cái gì đó nhắc nhở cô rằng rồi có lúc, sẽ đến thời của cô. Vậy nên, dẫu nhất thời nao núng trước mỗi sự từ chối ấy, giống như khi chùn bước trước ngọn roi quất nhẹ, cô vẫn ngồi xuống và... viết một câu chuyện khác.

Dẫu vậy, tiếng nói nội tâm của cô càng lúc càng yếu ớt dưới tác động của bao nhiêu sự nản lòng như thế. Bằng việc *Người phụ nữ từng đét mông đực vua* được chấp thuận, tiếng nói ấy đột nhiên lại được nâng lên thành một bài

ca tụng hân hoan mạnh mẽ. Tâm sức mang ý nghĩa lớn lao thật đấy, nhưng sức công phá của tờ tạp chí ấy còn mang ý nghĩa mãnh liệt hơn nhiều. Cô cảm thấy chắc chắn mình sẽ đạt được một chỗ đứng vững vàng. Thầy Carpenter cười khúc khích suốt khi đọc truyện và bảo cô rằng nó thực sự “xuất sắc không chê vào đâu được”.

“Phần đặc sắc nhất trong câu chuyện này là của bà McIntyre đấy ạ,” Emily rầu rĩ nói. “Con không thể gọi nó là tác phẩm của con được.”

“Bố cục là của trò; và những thêm thắt của trò hài hòa đến mức hoàn hảo với nền móng trò xây dựng. Và trò không đánh bóng thái quá câu chuyện của bà ấy; *điều đó* đã cho thấy tố chất của người nghệ sĩ. Trò có bị ham muốn đó cảm dỗ không?”

“Có chứ ạ. Có rất nhiều chỗ con cho rằng con *có thể* trau chuốt lên rất nhiều.”

“Nhưng trò đã không tìm cách làm thế; chính *điều đó* đã khiến nó thành tác phẩm của trò,” thầy Carpenter nói, rồi để cô lại một mình giải mã ý nghĩa câu nói của ông.

Emily tiêu ba mươi lăm đô la trong số tiền nhận được một cách hợp lý đến nỗi ngay cả bà Ruth cũng không thể tìm ra sai lầm nào ở tiền quỹ của cô. Nhưng với năm đô la còn lại, cô đã dùng để mua một bộ Parkman. Bộ này còn hay hơn nhiều so với bộ được đưa ra làm giải thưởng - thực ra là bộ được nhà tài trợ chọn lọc từ một danh sách đặt hàng qua bưu điện; và Emily cảm thấy tự hào hơn nhiều so với việc giành được nó nhờ chiến thắng trong một cuộc thi tài. Xét cho cùng, tự mình mua được đồ cho mình thì bao giờ mà chẳng hay hơn. Emily vẫn còn giữ những tập Parkman ấy; bây giờ đã có phần cũ sòn và chữ in không còn sắc nét nữa, nhưng lại thân thương với cô hơn tất cả những tác phẩm khác trong thư viện của cô. Suốt mấy tuần liền, cô chìm trong cảm giác hạnh phúc và hưng phấn. Người nhà Murray tự hào về cô. Hiệu trưởng Hardy khen ngợi cô, một nhà diễn thuyết địa phương khá tiếng tăm đã đọc truyện của cô tại một buổi hòa nhạc ở Charlottetown. Và, tuyệt vời hơn hết thảy, một độc giả từ Mexico xa xăm đã viết thư cho cô, bày tỏ niềm vui thích mà *Người phụ nữ từng đét mông đức vua* mang lại cho ông

ta. Emily đọc đi đọc lại bức thư cho tới khi thuộc nằm lòng nội dung, và nhét nó xuống dưới gối mỗi khi đi ngủ. Chưa từng có một bức thư tình nào được đối xử bằng thái độ âu yếm hơn mức đó.

Rồi vụ căn nhà cũ của ông John xảy đến như một đám mây dông, làm tối sầm toàn bộ bầu trời xanh ngắt của cô.

Một tối thứ Sáu, một buổi hòa nhạc và “giao lưu” đã được tổ chức ở Ao Thành Kiến và Ilse được mời lên đọc thơ. Bác sĩ Burnley chở Ilse, Emily, Perry và Teddy trên chiếc xe trượt rộng rãi của ông, và họ đã đánh xe suốt tám dặm đường băng qua màn tuyết nhẹ vừa bắt đầu giăng trong bầu không khí vui vẻ rộn ràng. Nửa chừng buổi hòa nhạc, bác sĩ Burnley bị gọi ra ngoài. Trong một gia đình ở Ao Thành Kiến, có một người đột nhiên lâm bệnh nặng. Bác sĩ rời đi, dặn Teddy phải đánh xe đưa cả nhóm về nhà. Bác sĩ Burnley không hề nghi ngại khi đưa ra quyết định này. Ở Shrewsbury và Charlottetown, người ta có không ít quy định ngu ngốc về chuyện hộ tống các thiếu nữ, nhưng ở Hồ Blair và Ao Thành Kiến thì không. Teddy và Perry là những chàng trai tử tế; Emily là một người mang dòng máu Murray; Ilse không phải kẻ ngốc. Ngài bác sĩ hẳn sẽ đúc rút một cách ngắn gọn về họ như thế nếu ông suy nghĩ về vấn đề này.

Kết thúc buổi hòa nhạc, họ lên đường về nhà. Lúc này tuyết đang rơi dày và gió cuồn cuộn thổi, nhưng ba dặm đường đầu tiên, nhóm bạn đi dưới sự che chở của rừng cây và cũng không thiếu phần thú vị. Một vẻ đẹp hoang dã bí hiểm trùm khắp những hàng cây khoác áo choàng tuyết đang đứng dưới ánh sáng bằng bạc của vầng trăng nấp sau những đám mây dông. Chiếc chuông đeo trên cổ con ngựa kéo xe trượt tuyết rung lên ngạo nghễ trước tiếng gió rít gào xa tít trên không trung. Teddy dễ dàng điều khiển cỗ xe ngựa của ngài bác sĩ. Có những lúc, Emily đồ rằng cậu chỉ đánh xe bằng một tay. Cô băn khoăn mãi không biết liệu cậu có để ý thấy tối hôm đó cô đã lần đầu tiên bới tóc thật “cao”, thành một búi tóc đen như gỗ mun bên dưới chiếc mũ đỏ thẫm. Một lần nữa, Emily lại thấy chuyện gió bão cũng có gì đó khá thú vị.

Tuy nhiên, đến khi họ ra khỏi rừng thì rắc rối bắt đầu. Con bão ào ạt xô về phía họ trọn vẹn cơn cuồng nộ của nó. Con đường mùa đông cắt ngang các

cánh đồng, uốn lượn quanh co khúc khuỷu với những khúc cua tay áo vào vào ra ra rồi lượn quanh các góc ngách, các khoảnh vân sam - một con đường hẳn sẽ “làm gãy lưng rắn”, như cách nói của Perry. Con đường gần như đã bị tuyết bịt kín và đàn ngựa bị lún xuống tới tận đầu gối. Còn chưa đi được một dặm thì Perry đã mất hết nhuệ khí mà rít lên.

“Chúng ta không thể nào về đến Hồ Blair trong tối nay được đâu, Ted.”

“Chúng ta phải kiếm chỗ nào đó thôi,” Ted hét to. “Chúng ta không thể hạ trại ở đây được. Mà chẳng có ngôi nhà nào đâu, trừ phi chúng ta quay về được con đường mùa hè ở phía bên kia đồi Shaw. Rúc sâu vào trong áo choàng đi nhé, các cô gái. Cậu vào trong với Ilse đi thì hơn, Emily ạ, còn Perry sẽ ra đây ngồi với tớ.”

Sự chuyển giao này đã phát huy tác dụng, Emily không còn cảm thấy con bão thú vị như trước nữa. Cả Perry lẫn Teddy đều vô cùng lo ngại. Họ biết rõ lũ ngựa sẽ không thể tiến xa quá khi tuyết dày đặc thế này; con đường mùa hè phía bên kia đồi Shaw sẽ bị tuyết bịt kín, và trên những ngọn đồi cao trống trải nằm giữa các thung lũng của Ao Thành Kiến và Hồ Blair, không khí lạnh căm căm.

“Chỉ cần đến được chỗ Malcolm Shaw là chúng ta sẽ ổn cả thôi,” Perry lầm bầm.

“Chúng ta chẳng thể nào đi xa đến thế được đâu. Đến giờ thì quả đồi nhà Shaw đã ngập đến tận đỉnh hàng rào rồi ấy chứ,” Teddy nói. “Ngôi nhà cũ của ông John ở ngay đây này. Cậu thấy chúng ta có ở lại đây được không?”

“Lạnh như cái chuồng ngựa ấy,” Perry nói. “Hai cô gái sẽ đóng băng mất thôi. Chúng ta phải cố gắng đến cho được chỗ ông Malcolm.”

Khi lũ ngựa lặn lội được đến chỗ con đường mùa hè, hai cậu bé chỉ cần liếc mắt đã nhận ra ngay quả đồi nhà ông Shaw là một phương án vô vọng. Mọi dấu vết của con đường đã bị lớp tuyết đang trùm lên cả đỉnh hàng rào xóa sạch. Các cột điện thoại bị gió quật đổ lác sang tận phía bên kia đường,



và một cây to đổ xuống chắn ngang lỗ hồng thông từ con đường đồng ra đường cái.

“Chẳng thể làm được gì ngoài cách quay lại ngôi nhà cũ của ông John,” Perry nói. “Chúng ta không thể lang thang trên đồng ngược chiều con bão này để tìm đường băng tới chỗ đồi nhà Malcolm được. Thế nào chúng ta cũng mắc kẹt và chết cóng mất.”

Teddy đánh ngựa vòng lại. Tuyết rơi dày đặc hơn bao giờ hết. Mỗi phút trôi qua, lớp tuyết đóng trên mặt đất lại càng dày hơn. Dấu vết con đường đã hoàn toàn biến mất, và nếu ngôi nhà cũ của ông John ở cách đó quá xa thì ắt hẳn nhóm bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy nó. May mắn thay, ngôi nhà lại ở ngay gần đó, và sau chặng đường cuối cùng loạng choạng băng qua lớp tuyết rắn chắc, có lúc khiến hai cậu con trai phải rời khỏi xe dò dẫm đi bộ, nhóm bạn đã tiến được đến khoảng đất trống nhỏ tương đối yên bình giữa rừng vân sam non, nơi tọa lạc ngôi nhà của ông John.

“Ngôi nhà cũ của ông John” vốn đã cũ kỹ từ bốn mươi năm trước, hồi John Shaw chuyển đến cùng cô dâu trẻ tuổi của mình. Kể từ hồi đó, ngôi nhà đã trở thành một chốn hiu quạnh, cách xa đường cái, và gần như mất hút dưới sự bao bọc của rừng vân sam. Ông John Shaw từng sống ở nơi này năm năm; sau đó vợ ông qua đời; ông bèn bán trang trại cho người em Malcolm và chuyển tới miền Tây. Ông Malcolm trông rọt trên khu đất và tu sửa kha khá kho thóc nhỏ, nhưng riêng ngôi nhà thì từ thời đó đến giờ vẫn chưa từng có ai đến ở, chỉ trừ vài tuần mùa đông, mấy người con trai của ông Malcolm đến nghỉ tạm trong thời gian họ “ra ngoài kiếm củi”. Ngôi nhà thậm chí còn chẳng bị khóa. Ở Ao Thành Kiến, người ta chẳng tìm đâu ra kẻ trộm cắp và người lang thang. Nhóm người lỡ độ đường của chúng ta dễ dàng tìm thấy đường vào qua cánh cửa của mái hiên xập xệ, và ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm nhận ra mình đã thoát khỏi cơn gió đang rít gào và trận bão tuyết đang quay cuồng.

“Dù sao đi nữa chúng ta cũng không chết cóng được,” Perry nói. “Ted và tớ sẽ tìm cách cho lũ ngựa vào trong kho thóc rồi sau đó sẽ quay lại xem liệu chúng ta có thu xếp thoải mái cho mình được không. Tớ có diêm đây rồi mà tớ thì trước nay chưa từng lâm vào thế bí bao giờ.”

Perry chẳng gặp mấy khó khăn trong việc chứng minh lời khoe khoang của mình. Que diêm được cậu thắp sáng chiếu tỏ hai cây nến cháy dở cắm trong giá nến thấp bằng thiếc, một cái lò sưởi Waterloo cổ lỗ dù rạn nứt và han gỉ nhưng vẫn tương đối sử dụng được, cộng thêm ba cái ghế tựa, một cái ghế dài, một cái sofa và một cái bàn.

“Chuyện này thì có gì không ổn đâu nhỉ?” Perry cất vấn.

“Mọi người ở nhà sẽ lo lắng cho chúng ta lắm lắm, có vậy thôi,” Emily vừa nói vừa rũ cho tuyết rơi khỏi quần áo khoác.”

“Họ chẳng chết vì lo lắng sau một tối được đâu,” Perry nói. “Dù sao thì mai chúng ta cũng về được nhà rồi.”

“Còn từ giờ đến lúc đó thì đây quả là một chuyến phiêu lưu,” Emily bật cười. “Hãy cố hết sức tận hưởng vui thú từ nó đi nào.”

Ilse không nói gì; mà với Ilse thì như thế quả tình rất kỳ quặc. Nhìn sang, Emily nhận thấy cô bạn đang xanh như tàu lá, và cô chợt nhớ ra từ lúc họ rời khỏi hội trường buổi hòa nhạc, Ilse đã yên lặng đến là bất thường.

“Cậu không sao đấy chứ, Ilse?” cô lo lắng hỏi.

“Tớ không ổn chút nào cả,” Ilse nói, kèm theo nụ cười nhợt nhạt. “Tớ... tớ mệt mỏi và buồn nôn,” cô bổ sung bằng giọng mảnh liệt chứ không hề tao nhã.

“Ôi, Ilse...”

“Đừng có bốc hỏa lên,” Ilse mát kiên nhẫn nói. “Tớ không nhiễm bệnh viêm phổi hay viêm ruột thừa đâu. Tớ chỉ *buồn nôn* thôi. Có lẽ tại cái bánh tớ ăn ở buổi hòa nhạc ấy ngậy quá. Nó làm cái dạ dày bé nhỏ của tớ lộn tung phèo cả lên rồi. Ọe.... e...e.”

“Cậu nằm xuống sofa đi,” Emily hồi thúc. “Có lẽ cậu sẽ thấy khá hơn đây.”

Khô sở nhún vai, Ilse nằm xuống. “Đau bụng” không phải một vụ ốm đau vớ vẩn viên vông mà cũng chẳng phải trận ốm nặng đe dọa đến tính mạng, nhưng chắc chắn trong thời gian nhiễm bệnh, bệnh nhân sẽ bị nó hút cạn mọi nhiệt tình hứng khởi.

Cánh con trai tìm thấy một thùng củi đầy phía sau lò sưởi, bèn nhanh chóng đốt được một đồng lửa bập bùng. Perry cầm lấy một cây nến và đi thám hiểm ngôi nhà nhỏ. Trong một căn phòng nhỏ thông từ bếp ra, có một cái giường khung gỗ theo kiểu cổ phủ tấm đệm bện bằng dây thừng. Căn phòng khác - thời xưa từng là phòng khách của Almira Shaw - ngập lưng lửng rơm yếm mạch. Trên gác chẳng có gì ngoài sự trống trải và bụi bặm. Nhưng Perry đã khám phá ra vài thứ trong cái chạn nhỏ.

“Ở đây có một hộp thịt lợn và đậu,” cậu thông báo, “và nửa hộp bánh quy nữa. Tớ đã tìm thấy bữa sáng cho chúng ta rồi. Hẳn là mấy người con trai nhà Shaw đã bỏ chúng lại đây. Gì nữa này?”

Perry mang ra một cái chai nhỏ, mở nút và ngửi khịt khịt vẻ nghiêm trọng.

“Whisky, chắc như bắp. Không nhiều, nhưng cũng đủ đấy. Thuốc của cậu đây rồi này, Ilse. Pha vào một ít nước nóng, rồi nhẳng cái là nó sẽ làm bụng cậu êm như ru luôn.”

“Tớ ghét vị whisky,” Ilse rên rỉ. “Cha tớ chẳng bao giờ uống thứ đó... cha không thích whisky.”

“Bác Tom thì có đấy,” Perry nói, như thể nói thế là xong chuyện vậy. “Nó là phương thuốc đảm bảo đấy. Cứ thử mà xem.”

“Nhưng làm gì có nước chứ,” Ilse nói.

“Vậy thì cậu cứ thế mà uống thôi. Trong chai này chỉ còn khoảng hai thìa con thôi. Cứ thử xem. Nếu không chữa khỏi thì nó cũng chẳng giết chết cậu đâu mà lo.”

Ilse tội nghiệp đang đau đớn khổ sở quá mức, đâm ra cô sẵn sàng dùng bất cứ thứ gì, trừ thuốc độc, chỉ cần cô cho rằng nó có khả năng giúp cô khá hơn. Cô bò ra khỏi sofa, ngồi xuống một cái ghế trước lò sưởi và uống liều thuốc này. Đây là loại whisky vừa mạnh vừa ngon, Malcolm Shaw có thể nói cho bạn biết thế. Và theo ý tôi thực ra trong chai không chỉ còn có hai thìa con, mặc dù Perry luôn nhất mực quả quyết rằng không thể nhiều hơn được. Ilse cuộn người ngồi trên ghế thêm mấy phút nữa, sau đó đứng dậy, ngập ngừng đặt tay lên vai Emily.

“Cậu có thấy không ôn chỗ nào không?” Emily lo lắng hỏi.

“Tớ... tớ say rồi,” Ilse nói. “Giúp tớ quay lại sofa đi. Tớ sắp ngã khụy xuống rồi. Gã Scotland ở Malvern nào từng nói rằng gã chẳng bao giờ say rượu nhưng whisky lúc nào cũng chôn trong đầu gối gã ấy nhỉ? Nhưng whisky của tớ thì còn ở cả trong đầu tớ nữa. Nó đang quay mòng mòng đây này.”

Cả Perry lẫn Teddy đều vọt tới giúp cô, và dưới sự kèm cặp của hai người, cô Ilse đang chân nam đá chân chiêu đã trở về tư thế an toàn trên sofa.

“Chúng tớ có làm gì được không?” Emily khẩn nài.

“Đã làm nhiều lắm rồi còn gì,” Ilse nói với vẻ phi thường trang nghiêm. Cô nhắm mắt lại và dẫu ai khẩn khoản đến thế nào cô cũng chẳng hề đáp lời. Cuối cùng, đành phải thấy rằng tốt hơn hết là cứ để mặc cô đấy.

“Cậu ấy ngủ một giấc là xong ấy mà, và đằng nào đi nữa, tớ đoán là nó sẽ

giúp bụng dạ cậu ấy ổn định lại thôi,” Perry nói.

Emily chẳng tài nào nhìn nhận sự việc bằng thái độ bình thản thế được. Mãi nửa tiếng sau, khi tiếng thở êm ái của Ilse chứng tỏ cô quả thực đã ngủ say, Emily mới bắt đầu nhấm nháp mùi vị chuyến “phiêu lưu”. Gió quần quật quanh ngôi nhà cũ, lắc cửa sổ rung lên càn cạch như thể đang điên cuồng phấn nộ vì các bạn trẻ đã thoát khỏi móng vuốt của nó. Thật dễ chịu xiết bao khi được ngồi trước lò sưởi, lắng nghe giai điệu hoang dã của cơn bão bại trận; thật dễ chịu xiết bao khi nghĩ về quãng đời đã qua của ngôi nhà cũ đã chết này, trong những tháng năm nó vẫn còn ngập tràn tình yêu và tiếng cười; thật dễ chịu xiết bao khi chuyện trò cùng Perry và Teddy về đủ mọi thứ trên đời, dưới ánh nến chập chờn; thật dễ chịu xiết bao khi thỉnh thoảng lại được ngồi lặng im, chăm chăm nhìn ánh lửa đang nhấp nháy đầy mê hoặc đang chiếu trên vàng trán trắng như sữa cùng đôi mắt mơ màng ám ảnh của Emily. Bất chợt nhìn lên, một lần nữa Emily phát hiện ra Teddy đang nhìn cô bằng ánh mắt lạ kỳ. Trong một thoáng, ánh mắt hai người giao nhau và đầu hai ánh mắt chỉ giam cầm nhau trong thoáng chốc, nhưng vẫn đủ khiến Emily mãi mãi không bao giờ trở về con người cũ được nữa. Cô sửng sốt không hiểu đã có chuyện gì. Từ nơi nào mà tuôn trào ngọn sóng ngọt ngào khôn tả dường như đã nuốt trọn cả tâm hồn lẫn thể xác cô đây? Cô run rẩy... cô sợ hãi. Dường như nó đã mở bung những tiềm năng thay đổi đủ khiến người ta choáng váng. Suy nghĩ mạch lạc duy nhất hiện lên từ tâm trí hỗn loạn của cô là cô muốn được cùng Teddy ngồi trước ánh lửa như thế này mỗi tối cho đến tận cuối đời; và mặc xác bão với bùng! Cô không dám nhìn Teddy lần nữa, nhưng cô run lên bởi cảm giác ngọt ngào về sự gần gũi của cậu; cô ý thức một cách sâu sắc về dáng người cao ráo thẳng tắp trẻ trung của cậu, về mái tóc đen bóng mượt, đôi mắt xanh sẫm long lanh của cậu. Từ trước tới giờ, cô vẫn luôn biết rõ mình yêu quý Teddy hơn bất kỳ sinh vật giống đực nào lọt vào tầm mắt; nhưng *đây* là một cảm xúc khác hẳn so với yêu quý thông thường; cảm giác thân thuộc với cậu như máu thịt này đã nảy sinh cùng sự trao đổi ánh mắt đầy ý nghĩa ấy. Đột nhiên, cô dường như hiểu rõ lý do tại sao cô luôn lạnh nhạt với bất kỳ cậu trai nào ở trường trung học mong muốn được thành bô của cô. Sự hân hoan của cậu thần chú vừa đột ngột hạ trên người cô quá choáng ngợp đến độ cô không thể không phá vỡ nó. Cô vụt đứng dậy bước đến bên cửa sổ. Tiếng tuyết thì thầm huýt khe bên những giọt băng trắng xanh đậu trên bệ cửa dường như đang nhẹ nhàng tỏ ý khinh thị trước nỗi hoang mang của cô. Ba đụn cỏ khô to lộp tuyết hiện lên lơ mờ nơi góc kho, dường như đang cười rung bần bật trước tình thế khó xử

của cô. Lửa trong lò phản chiếu ra bên ngoài khoảng đất trống có phần giống như đồng lửa mừng của loài yêu tinh đang cười cợt dưới gốc linh sam. Đằng sau nó, phía bên kia khu rừng, là những khoảng trống khôn dò thấu của con bão trắng xóa. Trong một thoáng, Emily thầm ước sao cô được ở ngoài trời giữa vòng vây của chúng; ở ngoài đó, để được giải thoát khỏi sự giam cầm của niềm hân hoan đáng sợ đã bất ngờ vô duyên vô cớ biến cô thành tù nhân - cô, con người vốn căm ghét mọi ràng buộc.

“Liệu có phải mình yêu Teddy rồi hay không?” cô nghĩ. “Không phải đâu... không phải thế đâu.”

Perry, không hề ý thức được hết thảy vấn đề chớp nhoáng đã xảy ra giữa Teddy và Emily, ngáp dài và vươn người.

“Có lẽ tốt hơn hết chúng ta nên kiếm củ khô đi thôi; nến sắp cháy hết rồi. Tớ cho là chúng ta có thể lấy rơm làm một cái giường ngon lành thực sự đây, Ted ạ. Mang đủ ra ngoài kia rồi chất lên khung giường để làm cho các cô gái một chỗ ngủ dễ chịu thôi. Phủ lên trên bằng một trong những tấm thảm lông kia nữa là sẽ không đến nỗi quá tệ đâu. Tôi nay chúng ta thế nào cũng có những giấc mơ đẹp cho xem, đặc biệt là Ilse. Không biết cậu ấy đã tỉnh rượu chưa?”

“Tớ đã có cả rổ giấc mơ để đem bán đây rồi,” Teddy nói, có chút khác lạ, trong giọng nói và thái độ toát lên một niềm hân hoan mới mẻ không tài nào cân đong đo đếm được. “Cậu thiếu gì nào? Cậu thiếu gì đây? Một giấc mơ về thành công; giấc mơ phiêu lưu; giấc mơ về biển cả; giấc mơ về miền rừng; bất kỳ giấc mơ nào cậu muốn với cái giá hợp lý, kể cả một vài con ác mộng vật vãnh độc nhất vô nhị. Cậu sẽ lấy gì để đổi lấy một giấc mơ đây?”

Emily quay lại; nhìn cậu không chớp mắt một hồi; và rồi quên hết thảy mọi nỗi xúc động và bất an để chìm trong nỗi khát khao cuồng nhiệt có một cuốn sổ Jimmy. Như thể câu hỏi của cậu, “Cậu sẽ lấy gì để đổi lấy một giấc mơ đây?” là một phương thức nhiệm mầu mở tung căn phòng nào đó vốn bị niêm phong trong trí óc cô, để cô nhìn thấy hiển hiện ngay trước mắt ý tưởng sáng chói cho một câu chuyện trọn vẹn, thậm chí đến cả cái tên cũng có - *Người bán giấc mơ*. Kể từ lúc đó cho tới hết buổi tối, Emily chẳng nghĩ về

bất kỳ điều gì khác.

Hai chàng trai đã bỏ ra chỗ cái trường kỷ lót rom, còn Emily, sau khi quyết định để mặc Ilse - có vẻ chừng nào còn ngủ thì chừng đó vẫn được thoải mái trên chiếc sofa - bèn nằm xuống cái giường trong căn phòng nhỏ. Nhưng không phải để ngủ. Cô chưa bao giờ cảm thấy tỉnh táo không chút buồn ngủ hơn lúc này. Cô không muốn ngủ. Cô đã quên bồng măt chuyện mình yêu Teddy; cô quên hết thấy mọi thứ, chỉ giữ lại cái ý tưởng tuyệt vời; chương nối tiếp chương; trang kéo theo trang, nó cứ thế trải mình ra trước mắt cô trong bóng tối. Các nhân vật của cô sống, cười đùa, trò chuyện, sinh hoạt, vui sướng và đau khổ; cô nhìn thấy họ trên cái phong nền cơn bão ấy. Hai gò má cô bừng cháy, trái tim đập thành thạch, toàn thân râm ran bởi cảm hứng sáng tạo ngậy ngát, một niềm hân hoan tuôn trào như thác lũ, như thể từ trong sâu thẳm tâm hồn, dường như tách biệt hoàn toàn với hết thấy mọi sự vật sự việc nơi trần thế. Ilse đã say vì món whisky Scotland bị bỏ quên của Malcolm Shaw, còn Emily bị say ngất ngây vì thứ rượu bất tử.

## **Chương 21: Một giọt máu đào hơn ao nước lã**

Mãi tới gần sáng Emily mới chợp mắt được. Bão đã tan và cảnh vật quanh nhà cũ của ông John toát lên vẻ ma mị dưới ánh trăng đang lặn khi cuối cùng cô cũng trôi vào giấc ngủ, mang theo niềm vui vì đã hoàn thành công việc; vì cô đã nghĩ xong về câu chuyện của mình. Giờ thì chẳng còn phải làm gì nữa, chỉ cần ghi lại cốt truyện vào cuốn sổ Jimmy thôi. Cô sẽ không cảm thấy an ổn chừng nào còn chưa viết được chúng ra giấy trắng mực đen. Cô sẽ không tìm cách viết truyện này ngay bây giờ; ồ, sẽ không viết cho tới nhiều năm nữa. Cô sẽ phải đợi cho tới khi thời gian và kinh nghiệm biến ngòi bút của cô thành công cụ có khả năng mang sự công bằng đến cho nhận thức của cô - bởi vì theo đuổi ý tưởng suốt cả một đêm xuất thần là điều quan trọng, nhưng cũng quan trọng không kém là ghi lại ý tưởng đó ra giấy theo một bút pháp sẽ tái tạo được một phần mười sức quyến rũ và ý nghĩa ban đầu của nó.

Emily bị đánh thức bởi Ilse, lúc này đang ngồi bên mé giường, trông nhợt nhạt và tiêu tụy, nhưng đôi mắt màu hổ phách lại tràn ngập niềm vui không thể chế ngự.

“Chà, ngủ một giấc xong là tớ rũ sạch cơn trác táng rồi, Emily Starr ạ. Và sáng nay dạ dày tớ ổn định. Món rượu whisky của ông Malcolm đã làm nó yên ổn rồi; đầu răng theo ý tớ thì ba phần khổ vì bệnh còn bảy phần khổ vì phương thuốc ấy đấy. Có lẽ cậu vẫn băn khoăn không hiểu tại sao tôi qua tớ chẳng chuyện trò gì.”

“Tớ nghĩ cậu say quá rồi chẳng trò chuyện gì được,” Emily thẳng thắn nói.

Ilse cười khúc khích.

“Có mà tớ say quá rồi nên không thể *không* nói ấy chứ. Lúc đến chỗ sofa, tớ đã qua cơn choáng váng rồi và tớ *muốn* nói, Emily ạ; chao ôi, tớ muốn nói! Và tớ muốn nói những chuyện ngu ngốc nhất, kể ra hết những điều tớ biết hay suy nghĩ. Chỉ có điều, tớ vẫn còn đủ lý trí để biết rõ rằng tớ không được phép nói những chuyện đó, nếu không tớ sẽ vĩnh viễn biến mình thành con ngốc; và tớ cảm thấy nếu tớ nói dù chỉ *một* lời thì nó cũng sẽ chẳng khác nào vừa tháo nút chai; *tất cả* sẽ tuôn ra tòng tọc. Vậy nên tớ khóa miệng lại, không nói năng gì. Tớ rùng cả mình khi nghĩ đến những chuyện mình *có thể* đã nói... và nói trước mặt Perry nữa chứ. Cậu sẽ không bao giờ còn bắt gặp Ilse bé bỏng chèn lu bù nữa đâu. Từ hôm nay trở đi, tớ sẽ sửa mình.”

“Tớ chỉ không hiểu được,” Emily nói, “làm sao mà với *cái gì cũng vậy*, chỉ cần một lượng nhỏ xíu như thế cũng khiến đầu óc cậu đảo lộn hết cả lên.”

“Ôi chao, cậu biết mẹ tớ là một người nhà Mitchell rồi còn gì. Ai mà chẳng biết người nhà Mitchell chỉ cần nhấp một thìa rượu là đã ngã lăn cu chiêng ra rồi. Đó chính là một trong những trở ngại mang tính dòng họ đấy. Nào, tỉnh táo lên, tình yêu của tôi, người bạn thẳng thắn của tôi. Cánh con trai đang đốt lửa rồi, và Perry nói chúng ta có thể chế được một bữa ngon



lành từ thịt lợn, đậu và bánh quy. Tớ đói ngấu đến nỗi có thể ăn sạch bách cả hộp đây này.”

Chính lúc Emily khua khoắng trong chạn tìm ít muối, cô đã có một khám phá vĩ đại. Ở tận trong góc ngăn chạn trên cùng, có một chồng sách cũ bụi bặm, hẳn là từ thời ông bà John và Almira Shaw - những sổ sách kế toán, niên giám, nhật ký mốc meo cũ rích. Emily lôi chồng sách xuống và khi lật lên xem, cô phát hiện ra trong đó có một cuốn sổ lưu bút cũ. Một tờ giấy xộc xệch long cả ra ngoài. Khi Emily đặt tờ giấy về chỗ cũ, đôi mắt cô rơi xuống tên bài thơ được dán lên trên. Cô cầm bài thơ lên, và lập tức hơi trở nên dồn dập hẳn. *Huyền thoại Abegweit* - bài thơ đã giúp Evelyn giành giải thưởng! Nó nằm đây, trong cuốn lưu bút ngả vàng cũ kỹ đã ít nhất hai mươi năm tuổi - chính xác đến từng từ, chỉ có điều Evelyn đã cắt bớt hai khổ để phù hợp với yêu cầu về độ dài.

“Mà lại là hai khổ thơ hay nhất chứ,” Emily khinh thường nghĩ. “Đúng kiểu Evelyn! Cô ta rõ ràng không có con mắt văn chương gì cả.”

Emily đặt lại đồng sách vào trong kệ, nhưng cô tuồn trang giấy bị long khỏi sổ kia vào túi, và lơ đãng ăn phần bữa sáng được dành cho mình. Giờ thì cánh con trai đã bắt tay vào mở đường. Perry và Teddy tìm thấy một cái xẻng trong kho và chẳng mấy chốc đã khai thông được một lối dẫn ra đường cái. Cuối cùng, sau một cuộc xe dẫu chậm chạp nhưng yên ổn, nhóm bạn cũng về đến nhà và nhận thấy ở trang trại Trăng Non, mọi người vẫn bồn chồn lo lắng không biết số phận bốn cô cậu ra sao, và ai nấy đều có phần hốt hoảng khi được biết họ đã phải qua đêm trong ngôi nhà cũ của ông John.

“Cháu có khả năng bị cảm lạnh chết mất ấy chứ,” bà Elizabeth nghiêm nghị nói.

“Thì cũng có cách nào khác đâu ạ. Nếu không vậy thì sẽ bị chết cồng giữa trời tuyết mất,” Emily nói, và chẳng ai nói gì về vấn đề này nữa. Vì họ đã về nhà an toàn và chẳng ai cảm lạnh, còn cần phải nói gì khác nữa chứ? Đó chính là cách nhìn nhận vấn đề theo kiểu Trăng Non. Cách nhìn Shrewsbury thì có phần khác. Nhưng cách nhìn Shrewsbury không lộ rõ ngay lập tức. Đến tối thứ Hai, toàn bộ câu chuyện đã lan khắp Shrewsbury - Ilse kể lại nó

ở trường và miêu tả trận say rượu của mình bằng thái độ hăm hờ tốt độ, giữa những tiếng cười đùa hú hét của bạn bè. Tối hôm đó, lần đầu tiên trong đời chủ động tìm gặp Evelyn Blake, Emily thấy Evelyn có vẻ khá hài lòng với chuyện này.

“Cậu không thể khiến Ilse ngừng kể câu chuyện đó đi được à, bạn thân mến?”

“Câu chuyện nào?”

“Sao chứ, chuyện say rượu tối thứ Sáu vừa rồi ấy - buổi tối cậu và cậu ta ở cùng Teddy Kent và Perry Miller trong cái ngôi nhà cũ trên Ao Thành Kiến đó đấy,” Evelyn nói nhẹ nhàng.

Emily bắt chợt đỏ bừng cả mặt. Trong giọng Evelyn có *cái gì đó* - dường như cái thực tế trong sáng bỗng nhiên bị khoác lên sắc thái ý nghĩa đầy nham hiểm. Liệu có phải Evelyn đang chủ tâm tỏ ra xác láo?

“Tôi chẳng hiểu tại sao bạn ấy lại không nên kể câu chuyện đó chứ.” Emily lạnh nhạt nói. “Đấy là một chuyện đùa hay ho về bạn ấy mà.”

“Nhưng cậu biết thừa mọi người sẽ nói gì rồi đấy,” Evelyn nói, giọng lịch sự. “Mọi chuyện có hơi... không phù hợp. Tất nhiên, cậu đâu thể ngăn mình bị kẹt giữa cơn bão... tôi cho là thế... nhưng Ilse sẽ chỉ làm mọi chuyện tệ hơn thôi. Cậu ta quá bất cẩn... chẳng lẽ cậu không có *bất kỳ* ảnh hưởng nào đối với cậu ta hay sao, Emily?”

“Tôi không đến đây để thảo luận về vấn đề đó,” Emily nói thẳng thừng. “Tôi đến để chỉ cho cậu xem một thứ tôi đã tìm thấy trong căn nhà cũ của ông John.”

Cô chìa tờ lưu bút ra. Evelyn thất thần nhìn tờ giấy một lát. Rồi khuôn mặt cô nàng đỏ lên, chỗ hồng chỗ tím đầy khả nghi. Không kịp suy nghĩ, cô nàng giơ tay ra như thể muốn chộp lấy tờ giấy, nhưng Emily đã nhanh chóng

thu nó lại. Đôi mắt hai người gặp nhau. Trong giây phút đó, Emily cảm thấy cuối cùng thì họ cũng hòa điệu với nhau.

Cô đợi Evelyn lên tiếng. Sau một lúc, Evelyn cũng nói; giọng sung sủa:

“Thế đây, cậu định làm gì với nó hả?”

“Tôi vẫn chưa quyết định,” Emily nói.

Đôi mắt nâu dài xảo trá của Evelyn quét lên khuôn mặt Emily, vẻ xảo quyệt và dò hỏi.

“Hắn là cậu định đưa nó cho tiến sĩ Hardy và làm tôi mất mặt trước cả trường chứ gì?”

“Ái chà, chẳng phải cậu xứng đáng bị thế còn gì?” Emily phán xét.

“Tôi... muốn giành được giải thưởng đó vì cha tôi đã hứa nếu tôi chiến thắng thì hè năm tới sẽ cho tôi đến Vancouver chơi,” Evelyn lảm bảm, đột nhiên trở nên suy sụp. “Tôi... tôi muốn đi đến phát điên lên được. Ôi, đừng tiết lộ chuyện của tôi, Emily... cha tôi sẽ giận dữ lắm. Tôi... tôi sẽ cho cậu bộ Parkman... tôi sẽ làm bất kỳ điều gì... miễn là đừng...”

Evelyn òa khóc. Emily chẳng muốn nhìn thấy cảnh tượng này.

“Tôi không muốn bộ Parkman của cậu,” cô nói. “Nhưng có một chuyện cậu cần phải làm. Cậu phải thú nhận với bác Ruth rằng chính cậu đã vẽ râu lên mặt tôi hôm có bài thi tiếng Anh chứ không phải Ilse.”

Evelyn lau sạch nước mắt, nuốt lời muốn nói vào trong lòng.

“Đây chỉ là chuyện đùa thôi mà,” cô nàng nức nở.

“Đến mức nói dối về chuyện đó thì không còn là đùa nữa,” Emily lạnh lùng nói.

“Sao cậu... sao cậu... *thẳng thừng* thế.” Evelyn sẫm soi một hồi cũng tìm ra được một điểm khô ráo trên chiếc khăn tay. “Chỉ thuần túy trêu đùa thôi mà. Tôi phải chạy từ hiệu sách về để làm thế đấy. Tất nhiên, tôi cứ tưởng lúc tỉnh dậy cậu sẽ soi gương chứ. Tôi kh... không nghĩ là cậu cứ thế mà đến trường. Mà tôi cũng không biết là bác cậu lại coi chuyện này to tát thế. Tất nhiên... tôi sẽ nói với bác ấy... nếu cậu... nếu cậu...”

“Viết ra và ký tên vào đi,” Emily nói, chẳng chút lưu tình.

Evelyn viết ra và ký tên.

“Cậu sẽ đưa cho tôi... *cái đó* chứ,” cô nàng khần nài, bàn tay khần khoản vươn về phía tờ lưu bút.

“Ồ, không đâu, tôi sẽ giữ cái này,” Emily nói.

“Vậy thì xét cho cùng, có gì đảm bảo là cậu sẽ không nói... một ngày nào đó?” Evelyn khịt khịt mũi.

“Cậu có lời hứa của một người nhà Starr rồi,” Emily ngạo mạn nói.

Cô mỉm cười đi ra. Cuối cùng, cô đã giành chiến thắng trong cuộc chiến trường kỳ. Và cô đang nắm trong tay bằng chứng cuối cùng cũng rửa sạch tội lỗi của Ilse trong mắt bà Ruth.

Bà Ruth khịt mũi liên hồi trước tờ giấy Evelyn viết và hỏi hết câu này đến câu khác nhằm tìm xem Emily dọa dẫm cách nào mà lại kiếm được lời thú nhận ấy. Nhưng vì chẳng thể giội gáo nước lạnh lên niềm thỏa mãn của Emily trước chiến thắng này và biết rõ ông Allan Burnley vẫn luôn khó chịu

với bà từ hồi bà xua đuôi con gái ông, bà thậm lấy làm mừng vì đã có một lý do phá bỏ lệnh cấm này.

“VẬY thì tốt rồi. Ta đã nói với cháu rằng Ilse có thể đến đây khi nào cháu tìm ra bằng chứng thích đáng chứng minh cho ta thấy con bé không chơi trò đó. Cháu đã chứng minh được, và ta sẽ giữ lời. Ta vốn là người công bằng mà,” bà Ruth kết luận - có lẽ lúc này chính bà mới là người phụ nữ bất công nhất trên đời.

Cho đến lúc đó thì mọi chuyện ổn thỏa cả. Nhưng nếu Evelyn muốn trả thù thì cô nàng đã được thưởng thức trọn vẹn men say của nó vào ba tuần sau, mà chẳng cần phải nhắc một ngón tay hay uốn một tác lười nào để đổ thêm dầu vào lửa. Toàn thể Shewsbury sôi sục với lời đồn thổi về cái đêm bão gió đó - nào là bóng gió, nào là bóp méo sự việc và cả bịa đặt hoàn toàn. Emily bị mất mặt tại buổi trà chiều ở nhà Janet Thompson đến độ phải về nhà trong cảnh mặt mày trắng bệch vì nhục nhã. Ilse giận dữ đến phát điên.

“Tớ sẽ chẳng buồn bận tâm nếu *quả thực* tớ đã say sưa bê bết và sung sướng với nó,” cô giậm chân tuyên bố hùng hồn. “Nhưng tớ đâu có say đến độ thấy sung sướng chứ; mà chỉ say đủ để thấy mình thật lố bịch thôi. Có nhiều khi, Emily ạ, tớ cảm thấy sẽ thật tuyệt vời xiết bao nếu tớ là một con mèo, còn những mục giã Shrewsbury này chỉ là một lũ chuột nhắt. Nhưng hãy cứ vui vẻ đi. Thật lòng mà nói, tớ chẳng thêm quan tâm. Chuyện này chẳng mấy chốc sẽ trôi vào quên lãng. Chúng ta sẽ chiến đấu.”

“CẬU đâu thể chiến đấu với những lời bóng gió chứ,” Emily chua chát nói.

Ilse không quan tâm; nhưng Emily lại vô cùng để tâm. Lòng kiêu hãnh Murray buốt nhói đến mức không thể nào chịu nổi. Và càng lúc, nó càng nhức nhối hơn. Câu chuyện đêm bão đó còn được biến thành chuyện cười đăng trên một tờ báo lá cải xuất bản ở một thị trấn vùng nội địa và được xào xáo từ các bức thư “giật gân” gửi đến tòa soạn từ khắp mọi nơi trên miền duyên hải. Chưa từng có bất kỳ ai thừa nhận đã đọc nó, nhưng gần như tất cả mọi người đều biết tất cả mọi thứ được viết ở đó; ngoại trừ bà Ruth, vốn chẳng bao giờ thèm mớ đến báo với chí. Không cái tên nào được nhắc đến, nhưng tất cả mọi người đều biết bài báo muốn ám chỉ ai, và chẳng ai không

nhận ra cái nọc độc đầy nham hiểm mà nó tiết ra. Emily những tưởng mình sẽ chết vì nhọc nhãi mắt. Và cú đòn hiểm ác nhất là câu chuyện được kể lại ấy quá thô tục, quá xấu xí; và nó đã biến cái buổi tối đẹp đẽ tràn ngập niềm vui, sự khám phá cùng sự sáng tạo mê ly trong ngôi nhà cũ của ông John trở nên thô tục và xấu xí. Cô những tưởng thời khắc đó sẽ mãi mãi là một trong những ký ức đẹp đẽ nhất của cô. Và giờ thì thế này đây! Teddy và Perry tức điên lên và chỉ muốn giết người, nhưng các cậu ấy có thể giết ai bây giờ? Như Emily đã nói với hai cậu, dẫu họ có nói gì làm gì thì cũng chỉ làm tình hình thêm tồi tệ mà thôi. Sau vụ đăng tải bài báo đó, chuyện đã đủ tệ hại lắm rồi. Emily không được mời đến buổi vũ hội của Florence Blake diễn ra vào tuần sau - sự kiện xã hội trọng đại của mùa đông. Cô bị gạt ra khỏi bữa tiệc trượt băng của Hattie Denoon. Một vài mệnh phụ phu nhân ở Shewsbury chẳng thèm nhìn ngó gì cô khi họ gặp nhau trên phố. Những người khác thì đẩy cô ra xa cả ngàn dặm bằng cái vẻ lịch sự lạnh lùng, nhạt nhẽo. Có mấy cậu thanh niên quanh thị trấn lại tỏ thái độ thân thiện đến kỳ cục. Một người trong số đó, vốn hoàn toàn không quen biết gì với cô, đã bắt chuyện với cô ở bưu điện một tối nọ. Emily quay người nhìn cậu ta. Dẫu khổ sở và xấu hổ đến thế, cô vẫn là cháu gái của Archibald Murray. Mãi cho tới tận khi đã cách bưu điện tận ba khối nhà, cậu thanh niên tội nghiệp ấy mới có thể bình thường trở lại và ý thức được mình đang ở đâu. Cho tới tận giờ, cậu vẫn không tài nào quên được khi Emily Byrd Starr tức giận, đôi mắt cô trông như thế nào.

Nhưng cho dù cái ánh mắt Murray ấy có thể phá hủy hoàn toàn một kẻ phạm tội vô cùng cứng rắn thì nó lại vẫn không thể ngăn chặn những câu chuyện giạt gân. Cô đau khổ cảm thấy tất cả mọi người đều tin vào những câu chuyện đó. Theo Emily được nghe kể lại, cô Percy ở thư viện cho biết cô ta luôn thấy không thể tin tưởng nụ cười của Emily Starr; rằng cô ta luôn cảm thấy chắc chắn nó được chủ tâm khoác cho cái vẻ khêu gợi và cám dỗ. Emily có cảm giác cô, cũng giống y như đức vua Henry tội nghiệp, sẽ chẳng bao giờ còn mỉm cười trở lại được nữa. Người ta nhớ lại rằng hồi bảy mươi năm trước, bà cụ Nancy Priest cũng ngông cuồng bừa bãi ra trò; và chẳng phải hồi còn trẻ, chính phu nhân Dutton cũng dính phải tai tiếng đầy thôi? Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, các vị biết đấy. Mẹ cô cũng từng bỏ nhà theo trai, đúng không nào? Lại còn mẹ Ilse nữa chứ? Tất nhiên, bà ta đã chết vì bị ngã xuống cái giếng cũ nhà ông Lee, nhưng nếu không bị thế thì ai mà biết được bà ta sẽ làm gì cơ chứ? Rồi còn cái câu chuyện từ thời nào thời nào về vụ tắm trần trên bãi cát ở Hồ Blair. Nói tóm

lại, còn lâu các vị mới thấy có cô gái đứng đần nào lại có cái mắt cá chân giống như của Emily. Chắc hẳn họ chẳng có cái thứ đấy đâu.

Thậm chí, anh chàng Andrew ngây thơ và không được chào đón cũng không còn ghé qua vào các tối thứ Sáu nữa. Chuyện này *thực sự* là một cú đòn đau. Emily vẫn luôn thấy Andrew là kẻ phiền phức và sợ chết khiếp những buổi tối thứ Sáu anh ta ghé thăm. Hễ chộp được cơ hội nào là cô chỉ nhắm nhắm tổng khứ anh ta đi cho nhanh. Nhưng bạn cần phải thấy rằng việc Andrew tự nguyện khấn gói ra đi lại mang phong vị khác hẳn. Emily không khỏi siết chặt hai bàn tay khi nghĩ đến chuyện này.

Cô còn nhận được một tin tức cay đắng rằng Hiệu trưởng Hardy tuyên bố cô nên rút lui khỏi cương vị lớp trưởng lớp cuối cấp. Emily hát cao đầu. Từ chức? Thú nhận thất bại và thừa nhận tội lỗi? Còn lâu cô mới làm thế?

“Tớ có thể táng cho lão ấy một phát vào đầu,” Ilse nói. “Emily Starr, đừng có lo lắng về chuyện này. Cái đám lừa già lập cập nghĩ như thế nào thì có gì quan trọng chứ? Tớ mặc xác cho các vị thần địa ngục xử trí họ. Một tháng nữa là họ lại có vô khối thứ để mà xâu xé cho thỏa thích và sẽ quên chuyện này thôi.”

“Tớ sẽ không bao giờ quên được,” Emily xúc động nói. “Từ giờ cho tới chết, tớ sẽ vẫn nhớ nổi nhục nhã đã phải trải qua trong mấy tuần này. Còn bây giờ, Ilse ạ, bà Tolliver đã viết thư đề nghị tớ từ bỏ chỗ của mình trong cuộc bán hàng phúc thiện của nhà thờ Thánh John.”

“Emily Starr... bà ấy không làm thế chứ!”

“Bà ấy làm thế đấy. Ồ, tất nhiên, bà ấy ngụy trang bằng cách viện cớ bà ấy muốn dành chỗ cho người họ hàng từ New York đang ở chơi, nhưng *tớ* hiểu mà. Và trên thư còn viết ‘Cô Starr thân mến’, cậu nhìn mà xem, trong khi mấy tuần trước vẫn còn là ‘Emily yêu dấu nhất đời’. Tất cả mọi người ở nhà thờ Thánh John rồi sẽ biết tại sao tớ bị đẩy ra ngoài. Trong khi chính bà ấy suýt nữa đã quỳ xuống van xin bác Ruth cho tớ nhận quầy bán hàng. Bác Ruth đâu có muốn cho tớ tham gia chứ.”

“Bác Ruth của cậu sẽ nói gì về chuyện này đây?”

“Ôi, đó mới là phần tồi tệ nhất, Ilse ạ. Giờ thì bác ấy ắt hẳn sẽ biết thôi. Từ lúc phải nằm bẹp vì đau thần kinh tọa, bác ấy chưa nghe được gì về chuyện này hết. Tớ cứ luôn thấp thỏm chỉ sợ bác ấy phát hiện ra rồi thì sẽ kinh khủng lắm. Giờ thì bác ấy bắt đầu đi lại được rồi, nên tất nhiên dù gì thì gì, chẳng mấy mà bác ấy sẽ nghe nhắc đến chuyện này thôi. Trong khi tớ chẳng có tinh thần đâu để mà đấu lý với bác ấy. Ôi, mọi chuyện chẳng khác gì một cơn ác mộng.”

“Dân thị trấn này toàn những kẻ đầu óc nhỏ mọn, xảo quyệt, hẹp hòi, ti tiện đến thế đấy,” Ilse nói, và lập tức thấy dễ chịu hẳn. Nhưng Emily không thể xoa dịu tâm hồn đau khổ của cô bằng một tràng tính từ được chọn lọc. Cô cũng chẳng thể viết lại nỗi khổ sở của mình và bởi vậy cũng không cách gì giải thoát bản thân khỏi nó được. Chẳng còn thêm những dòng ghi chép nhanh trong cuốn sổ Jimmy, chẳng còn thêm những bài viết trong nhật ký, chẳng còn truyện thơ mới. Giờ thì ánh chớp chẳng bao giờ đến nữa... chẳng bao giờ còn trở lại nữa. Sẽ không bao giờ còn gặp lại những cơn phấn khích bí mật diệu kỳ không ai có thể sẻ chia khi ta chìm đắm trong sự thấu hiểu và sáng tạo. Cuộc sống đã trở nên nghèo nàn hơn, nhạt nhòa hơn, mờ đục và không chút đáng yêu. Nhìn đâu cũng chẳng thấy được vẻ đẹp; thậm chí không thấy ngay cả trong không gian thánng Ba đượm màu trắng vàng hiu quạnh của Trăng Non, khi cô quay về nhà dịp cuối tuần. Cô khát khao được về nhà, nơi chẳng ai tin những điều xấu xa về cô. Ở Trăng Non, không ai nghe phong thanh gì về những chuyện đang được thầm thì bàn tán ở Shrewsbury. Nhưng chính sự không biết này lại khiến Emily khổ sở không yên. Chẳng mấy chốc mọi người rồi *cũng sẽ* biết; họ sẽ bị tổn thương, sẽ u sầu trước cái thực tế rằng một Murray, thậm chí ngay cả một Murray ngây thơ, cũng trở thành mục tiêu của vụ bê bối. Và ai mà biết họ sẽ nhìn nhận thế nào về sự cố Ilse gặp phải với món rượu Scotch của Malcolm chứ? Emily gần như thấy nhẹ cả người khi quay trở lại Shrewsbury. Cô tưởng tượng ra sự gièm pha trong hét thảy những lời thầy hiệu trưởng Hardy nói; tưởng tượng ra sắc thái sỉ nhục kín đáo trong mọi lời bình luận, mọi ánh mắt của bạn học. Chỉ độc Evelyn Blake làm bộ làm tịch như bạn bè và người biện hộ của cô, và đây mới chính là nhát dao tàn nhẫn hơn cả. Emily không biết liệu có gì nguy hiểm và xảo trá đằng sau cái điệu bộ giả tạo của Evelyn hay



không; nhưng cô biết thừa thái độ khoa trương nào thân thiện, nào trung thành, nào tin tưởng chắc chắn bất chấp bằng cứ không gì tranh cãi nổi ấy mới chính là thứ dường như khiến cô bị vấy bẩn hơn hết thảy những lời đơm đặt bàn tán. Evelyn đi khắp nơi cam đoan với tất cả mọi người rằng cô *nàng* không tin một lời nào chống lại “Emily thân mến tội nghiệp”. Emily thân mến tội nghiệp có thể cười tươi mà chứng kiến cô ta chết đuối; hoặc cô ta cho là mình có thể làm thế.

Trong lúc đó, bà Ruth, vốn bị giam hãm trong nhà mất vài tuần vì chứng đau thần kinh tọa và bị nó hành cho thành cấm cử đến nỗi dẫu bạn bè hay kẻ thù thì cũng đều không dám bóng gió với bà bất cứ điều gì về lời đồn thổi dính đến cháu gái bà, cũng bắt đầu để ý. Chứng đau thần kinh tọa của bà đã dứt và để bà được thoải mái dồn toàn tâm toàn trí vào những thứ khác. Ngẫm lại, bà nhớ ra mấy ngày gần đây, Emily không được ngon miệng lắm, và bà ngờ rằng cô cũng không ngủ. Ngay khi nghi ngờ này lóe lên trong đầu, bà Ruth bèn hành động luôn. Những lo lắng bí mật không được khoan dung dưới mái nhà của bà.

“Emily, ta muốn biết cháu đang có chuyện gì,” bà cất vấn vào một chiều thứ Bảy khi Emily, nhợt nhạt và lơ đãng, mắt thâm quầng, một lần nữa không ăn gì trong bữa tối.

Chút huyết sắc ửng lên trên khuôn mặt Emily. Vậy là cái giây phút cô khiếp sợ đã đến rồi. Ất hẳn bà Ruth đã nghe kể lại tường tận mọi chuyện. Và Emily khổ sở nhận ra cô không đủ dũng cảm để chịu đựng cuộc chất vấn tất yếu sẽ xảy ra tiếp theo, cũng chẳng có tinh thần đâu để mà bình tĩnh tương đầu với những câu hỏi tại sao, vì lí do gì của bà Ruth. Cô biết rõ mọi chuyện sẽ ra sao: kinh hoàng trước sự tình diễn ra ở nhà ông John - như thể bất kỳ ai cũng có thể ngăn chặn được nó; bực tức bởi lời đồn thổi - như thể Emily phải chịu trách nhiệm cho nó; cam đoan này nọ rằng từ xưa đến nay bà vẫn luôn tin chắc sẽ có lúc xảy ra chuyện như thế này; và rồi những tháng ngày không thể chịu nổi với những nhắc nhở, những lời gièm pha về sự việc. Emily thậm cảm thấy kinh tởm đến buồn nôn trước toàn bộ viễn cảnh này. Mất một lúc lâu, cô không cất lên được lời nào.

“Cháu đang làm gì vậy hả?” bà Ruth vẫn kiên trì hỏi.

Emily nghiêng chặt răng. Thật không thể chịu đựng nổi, nhưng vẫn phải chịu đựng thôi. Câu chuyện phải được kể ra; điều duy nhất phải làm là làm sao để nó được kể càng sớm càng tốt.

“Cháu chẳng làm gì sai cả, bác Ruth. Cháu chỉ làm một chuyện khiến người ta hiểu nhầm thôi.”

Bà Ruth khịt mũi. Nhưng bà lắng nghe toàn bộ câu chuyện Emily mà không cắt ngang lần nào. Emily kể lại một cách ngắn gọn hết mức, cảm thấy mình như thể một kẻ tội phạm đang đứng trước bực nhân chứng, còn bà Ruth vừa là thẩm phán, vừa là bồi thẩm đoàn lẫn công tố viên. Khi đã kể xong, cô ngồi im lặng, chờ đợi một lời bình phẩm đặc trưng của bà Ruth.

“Thế người ta làm om sòm hết cả lên vì cái gì vậy?” bà Ruth hỏi.

Emily không biết nói sao cho đúng. Cô nhìn bà Ruth chằm chằm.

“Họ... họ vẫn đang nghĩ... và nói đủ mọi điều kinh khủng,” cô ngập ngừng. “Bác biết đấy... ở dưới Shrewsbury được chở che yên ổn này, người ta đâu có nhận ra một cơn bão sẽ như thế nào. Và, tất nhiên, mỗi người kể lại câu chuyện đều thêm mắm giặm muối một chút; đến lúc câu chuyện lan tràn khắp Shrewsbury thì *tất cả* bọn cháu đều say cả.”

“Điều khiến ta bực mình,” bà Ruth nói, “là các cháu lại đi rêu rao chuyện này khắp cả Shrewsbury. Vì lý do quái quỷ nào mà các cháu lại không chịu giữ kín mọi chuyện vậy hả?”

“Thế thì sẽ thành *ranh mãnh* mất,” con quỷ trong Emily đột nhiên nhảy vọt ra nói câu này. Giờ đây, khi câu chuyện đã được công khai, cô cảm thấy tinh thần phấn khởi đến độ suýt nữa đã cười phá lên.

“Ranh mãnh! Đó là sự khôn ngoan,” bà Ruth khịt mũi. “Nhưng, tất nhiên, Ilse làm sao giữ mồm giữ miệng được chứ. Ta nói mãi với cháu rồi, Emily,

một người bạn ngu ngốc còn nguy hiểm gấp mười lần một kẻ thù. Nhưng cháu lo lắng đến chết dần chết mòn vì cái gì kia chứ? Lương tâm *cháu* trong sạch. Lời đồn thổi này rồi sẽ sớm chết thôi.”

“Hiệu trưởng Hardy nói cháu nên từ chức lớp trưởng,” Emily nói.

“Jim Hardy! Thế đấy, cha ông ta từng làm thuê cho ông nội ta suốt nhiều năm,” bà Ruth nói bằng giọng khinh bỉ tột cùng, “Jim Hardy lại tưởng rằng *cháu gái ta* sẽ cư xử không đúng đắn sao?”

Emily không hiểu ra làm sao nữa. Cô nghĩ ắt hẳn mình đang nằm mơ. Người phụ nữ khác thường này có phải bác Ruth không vậy? Đây không thể là bà Ruth được. Emily đang phải đương đầu với một trong những mâu thuẫn bản năng của nhân loại. Cô dần dần nhận thức được rằng ta có thể chống lại họ hàng ta, bất đồng ý kiến với họ, thậm chí căm ghét họ, nhưng giữa ta và họ vẫn luôn tồn tại một sợi dây liên kết. Bằng cách nào đó, các sợi gân của ta, các dây thần kinh của ta xoắn quýt cùng của họ. Bao giờ chẳng vậy, một giọt máu đào hơn ao nước lã. Cứ mặc kệ cho người ngoài công kích đi; thế thôi. Ít nhất bà Ruth cũng có một trong những đức tính của nhà Murray - trung thành với dòng họ.

“Đừng lo về Jim Hardy,” bà Ruth nói. “Ta sẽ nhanh chóng xử lý ông ta. Ta sẽ mở mắt cho mọi người thấy liệu mà giữ miệng lưỡi tránh xa nhà Murray ra.”

“Nhưng bà Tolliver đã yêu cầu cháu nhường cho họ hàng của bà ấy quầy hàng của cháu trong buổi bán hàng từ thiện,” Emily nói. “Bác biết như thế nghĩa là gì đấy.”

“Ta biết Polly Tolliver là một kẻ giàu xổi ngu ngốc,” bà Ruth đập lại. “Từ hồi Nat Tolliver lấy nhân viên tóc ký của ông ta làm vợ, nhà thờ Thánh John chẳng còn như cũ nữa. Mười năm trước, bà ta còn là một cô nàng chân đất chạy quanh các ngõ hẻm của Charlottetown. Đến lũ mèo cũng chẳng cho bà ta vào trong. Giờ thì bà ta lại ra cái vẻ nữ hoàng và rắp tâm điều hành nhà thờ nữa. Ta sẽ nhanh chóng cắt hết móng vuốt của *bà ta*. Mấy tuần trước, bà

ta còn lấy làm biết ơn vì có một người nhà Murray góp mặt trong gian hàng của bà ta. Đó là một thành tựu đối với bà ta. Polly Tolliver, đúng là không lẫn vào đâu được. Thế giới đang thành ra cái gì đây chứ?”

Bà Ruth oai vệ lên trên tầng, để mặc Emily hoang mang nhìn những phiên muộn đang dần biến mất. Bà Ruth đã lại bước xuống, sẵn sàng cho cuộc chiến. Bà đã uốn tóc, đội chiếc mũ bon nê tốt nhất, mặc bộ váy lụa đen đẹp nhất và khoác chiếc áo choàng bằng da hải cẩu mới nhất. Với cách ăn vận như thế, bà rảo bước tới phố thượng, đến dinh thự Tolliver trên đồi. Bà lưu lại đó nửa tiếng đồng hồ, trò chuyện riêng cùng bà Nat Tolliver. Bà Ruth vốn thấp và đậm người, trông vô cùng tồi tàn và lạc hậu, bắt chập chiếc mũ bon nê mới và cái áo choàng da hải cẩu. Bà Nat ăn mặc rất thời thượng và trang nhã, với bộ váy từ Paris, chiếc kính cầm tay và mái tóc uốn xoắn xinh đẹp - thời đó, một uốn tóc xoắn vừa xuất hiện và bà Nat chính là người đầu tiên theo một này ở Shrewsbury. Nhưng chiến thắng trong cuộc đối đầu không rơi vào tay bà Tolliver. Không ai biết chính xác nội dung cuộc đối thoại trừ danh ấy. Chắc chắn bà Tolliver sẽ không bao giờ hé môi. Nhưng khi bà Ruth rời khỏi ngôi nhà rộng lớn ấy, bà Tolliver đang vò nhàu bộ váy Paris, còn mái tóc xoắn của bà bồng bênh giữa đám đệm sofa trong lúc bà lau những giọt nước mắt uất hận và tủi hổ; còn bà Ruth cầm trong bao tay bức thư ngắn bà Tolliver gửi “Emily yêu quý”, cho biết người họ hàng của bà ta sẽ không nhận gian hàng tại hội chợ từ thiện và xin “Emily yêu quý” hãy làm ơn tiếp nhận quầy hàng như kế hoạch ban đầu. Tiến sĩ Hardy là đối tượng đối thoại tiếp theo, và một lần nữa bà Ruth lại ra về, như người ta nhìn thấy, trong tư thế chiến thắng. Cô hầu phục vụ trong nhà Hardy đã nghe thấy rồi sau đó kể lại cho mọi người một câu trong cuộc trao đổi đó, mặc dầu chẳng ai tin nổi bà Ruth từng nói như thế thật với tiến sĩ Hardy đeo kính oai nghiêm.

“Tôi biết ông vốn là thắng ngóc, Jim Hardy, nhưng vì Chúa, hãy giả vờ tỏ ra ông không phải gã ngu năm phút thôi được không!”

Không, không đời nào có chuyện đó. Tất nhiên, chính cô hầu kia đã bịa chuyện.

“Cháu không còn gặp thêm nhiều rắc rối nữa đâu, Emily,” bà Ruth nói khi đã quay về nhà. “Polly và Jim đã no đủ rồi. Khi mọi người thấy cháu có mặt

tại hội chợ từ thiện, họ sẽ nhanh chóng nhận ra gió đang thổi chiều nào để mà thuận thế giương buồm xoay theo chiều đó. Ta vẫn còn vài chuyện để nói với vài người trong thị trấn khi nào có cơ hội. Tình hình rồi sẽ thành gay go ra trò nếu các cô cậu đứng đắn không thể thoát khỏi nguy cơ chết cồng mà lại không bị người ta đơm đặt về chuyện đó. Đừng suy nghĩ về chuyện này nữa, Emily. Hãy nhớ là cháu luôn có gia đình hậu thuẫn.”

Lúc bà Ruth đã lên tầng, Emily bước đến bên tấm gương. Cô nghiêng tấm gương theo góc độ phù hợp và trao cho Emily - trong - gương nụ cười mỉm chậm rãi, quyến rũ và khiêu khích.

“Không biết mình cất cuốn sổ Jimmy ở đâu,” Emily nghĩ. “Mình phải bổ sung một vài đường nét cho bản phác thảo của mình về bác Ruth mới được.”

## **Chương 22: Yêu ai yêu cả đường đi**

Khi người dân Shrewsbury phát hiện ra bà Dutton đang hậu thuẫn cho cô cháu gái, ngọn lửa tin đồn từng quét khắp thị trấn đã bị dập tắt trong một thời gian ngắn ngủi đến không ngờ. Bà Dutton đóng góp cho đủ loại quỹ của nhà thờ Thánh John nhiều hơn bất kỳ thành viên nào khác - hỗ trợ thích đáng cho nhà thờ quen thuộc vốn là một truyền thống của nhà Murray. Bà Dutton là chủ nợ của một nửa số thương nhân trong thị trấn; bà nắm trong tay một lá thư quan trọng của Nat Tolliver đủ khiến ông ta phải thao thức nhiều đêm. Bà Dutton có vốn hiểu biết đủ sức gây hoang mang về những bí mật vốn được đào sâu chôn chặt của các dòng họ - thứ hiểu biết bà sẵn sàng nhắc đến chẳng hề kiêng kỵ. Bởi vậy, bà Dutton thuộc kiểu người cần được giữ gìn tâm trạng vui vẻ, và nếu ai đó phạm phải sai lầm mà tưởng rằng vì bà quá khát khe với cháu bà nên người ta muốn khinh rẻ cháu bà cũng chẳng thành vấn đề, vậy thì họ càng sớm sửa chữa sai lầm này thì càng tốt cho tất cả những ai có liên quan.

Tại quầy hàng của bà Tolliver ở hội chợ từ thiện quy mô lớn kia, Emily bán áo khoác trẻ em, chăn, giày len trẻ em, mũ bon nê; và cô mời chào các quý ông đứng tuổi vào mua bằng nụ cười giờ đây đã trở nên nổi tiếng của cô; tất cả mọi người đều đối xử tử tế với cô, và cô đã lấy lại được tâm trạng vui vẻ, mặc dù trải nghiệm vừa rồi vẫn lưu lại vết sẹo trong lòng. Nhiều năm sau, dân chúng Shrewsbury vẫn nói rằng Emily Starr chưa bao giờ thực lòng tha thứ cho họ cái tội bàn luận về cô; và họ còn nói thêm rằng người nhà Murray chưa từng biết đến chuyện tha thứ, bạn biết rồi đấy. Nhưng đừng có nói đến chuyện tha thứ làm gì. Emily đã phải chịu cảnh khổ sở sống dở chết dở, nên từ đó về sau, chỉ cần nhìn thấy bất kỳ ai từng dính líu tới nỗi khổ sở ấy của mình, cô đều không tránh khỏi cảm giác căm ghét. Một tuần sau đó, khi bà Tolliver mời cô đảm nhiệm vai trò rót trà tại buổi tiếp đón người họ hàng của bà ta, Emily đã lịch sự từ chối mà chẳng thêm nhọc công đưa ra bất kỳ lời biện bạch nào. Và từ trong cái cách cô hếch cằm hay trong cái ánh nhìn bình thản như nhìn kẻ bằng vai phải lứa, có thứ gì đó khiến bà Tolliver cảm nhận một cách sâu sắc rằng trong ánh mắt của một Murray ở trang trại Trắng Non, bà ta vẫn là Polly Riordan của ngõ Riordan và vĩnh viễn không bao giờ thành bất kỳ người nào khác.

Nhưng Andrew được chào đón khá ngọt ngào khi anh ta có phần bên lén ghé qua vào tối thứ Sáu sau đó. Mặc dù trên thực tế đã được chứng thực là người cùng hội cùng thuyền, nhưng rất có thể anh ta vẫn có phần không dám đoán chắc mình sẽ được nhận sự đón tiếp như thế nào. Tuy nhiên, Emily đối xử với anh ta bằng thái độ hòa nhã trông thấy. Có lẽ cô có mục đích riêng. Một lần nữa, tôi cần nhắc nhở để các vị nhớ rằng tôi là nhà viết tiểu sử của Emily chứ không phải người biện hộ cho cô. Nếu cô trả đũa Andrew bằng một cách thức nào đó mà tôi có lẽ không tán thành, tôi còn làm gì được ngoài việc phàn nàn về nó chứ? Tuy nhiên, tôi lấy làm mừng vì mình có thể tình cờ bình luận rằng theo ý tôi, Emily đã đi quá xa khi nói với Andrew – sau khi anh chàng kể lể về mấy lời khen ngợi mà anh ta nhận được từ viên quản lý – rằng anh chàng chắc chắn là một người tuyệt vời. Tôi thậm chí chẳng thể vì muốn bao biện cho cô mà nói rằng cô đã thốt lên câu này bằng giọng châm biếm. Cô không làm thế: cô nói nó bằng cái giọng điệu ngọt ngào nhất kèm theo hành động ngược mắt lên rồi sau đó cụp mắt xuống, khiến cho đến cả trái tim vốn rất ổn định của Andrew cũng bị lữ mất một nhịp. Ôi, Emily, Emily!

Mùa xuân năm đó, mọi chuyện của Emily đều khá suôn sẻ. Cô nhận được một vài sự chấp thuận và mấy tấm séc, thêm vào đó, bắt đầu tỏ ra tự đắc vì mình có thể tạm tạm được gọi là nhà văn. Họ hàng của cô bắt đầu hơi nghiêm túc để tâm đến đam mê viết lách của cô. Không thể bác bỏ sự hiện diện của những tấm séc kia được.

“Từ đầu năm đến giờ, Emily đã kiếm được năm mươi đô la nhờ viết lách rồi đây,” bà Ruth nói với bà Drury. “Tôi bắt đầu cho rằng đứa trẻ này đã tìm ra con đường kiếm sống dễ dàng rồi.”

Con đường dễ dàng! Emily nghe lỏm được nhận xét này lúc đang đi qua hành lang, chỉ mỉm cười và thờ dài. Bà Ruth, hay bất kỳ ai khác, thì biết được gì về bao nỗi thất vọng và bao thất bại của những con người leo lên Đèo Alps chứ? Bà biết gì về bao nỗi tuyệt vọng và bao khổ sở vất vả của người *nhìn thấy* đồ mà không thể *với tới* được. Bà biết gì về bao đắng cay chua xót của người thai nghén được một câu chuyện tuyệt vời và viết nó thành câu chữ, để rồi phần thưởng cho mọi nỗ lực không ngừng nghỉ ấy chỉ là một bản thảo trống rỗng nhạt nhẽo? Bà biết gì về những cánh cửa tắc nghẽn và những điện thờ bất khả xâm phạm của ban biên tập? Về những mẩu thư từ chối tàn nhẫn và những lời ngợi khen nhạt nhòa đáng sợ? Về những hy vọng bị trì hoãn, về hàng tiếng đồng hồ ngỡ vực chán chường và mất lòng tin vào bản thân?

Bà Ruth không biết gì về những điều này, nhưng bà dùng dùng phần nộ mỗi khi bản thảo của Emily bị trả lại.

“Khinh suất, *ta* gọi nó như thế đấy,” bà nói. “Đừng có gửi cho biên tập tòa soạn thêm một dòng nào nữa. Nhớ cho kỹ, cháu là một Murray đấy!”

“Cháu e là ông ấy không biết điều đó đâu ạ,” Emily nghiêm túc nói.

“Vậy tại sao cháu không nói với ông ta?” bà Ruth hỏi.

Vào tháng Năm, Shrewsbury xôn xao một dạo khi Janet Royal từ New York trở về nhà mang theo những bộ quần áo lộng lẫy, danh tiếng chói lòa

cùng con chó su của cô. Janet vốn là một cô gái gốc Shrewsbury, nhưng cô chưa từng sống ở quê hương kể từ khi “lên đường tới nước Mỹ” hai mươi năm trước. Cô thông minh, tham vọng và cô đã gặt hái được thành công. Cô là biên tập viên văn học của một tạp chí quốc gia tiếng tăm dành cho phụ nữ, đồng thời là một trong những độc giả đọc bản thảo cho một nhà xuất bản có tên tuổi. Emily đã nín thở khi nghe tin cô Royal đến. Ôi chao, giá như cô có thể chỉ cần nhìn thấy cô ấy thôi; trò chuyện cùng cô ấy; hỏi cô ấy về hàng trăm thứ cô muốn biết! Khi ông Towers nói với cô bằng thái độ không hề khách sáo rằng hãy đi phỏng vấn cô Royal và viết thành bài cho tờ *Thời đại*, Emily run rẩy cả người, nửa vì hoảng loạn, nửa vì phấn khích. Đây chính là cái cơ của cô. Nhưng liệu cô *có thể* không... liệu cô có đủ tự tin không? Liệu cô Royal có cho rằng cô là kẻ tự phụ không thể chịu nổi không? Cô có thể hỏi cô Royal những câu hỏi như thế nào về sự nghiệp của cô ấy cùng những ý kiến của cô về chính sách đối ngoại của liên bang Mỹ cũng như thái độ tương hỗ giữa Mỹ và các quốc gia khác? Có lẽ cô chẳng bao giờ có đủ sức mạnh.

“Cả hai chúng tôi đều thờ phụng tại cùng một điện thờ, nhưng cô ấy là nữ tư tế cao cấp trong khi tôi chỉ là một nữ tu hèn mọn nhất,” Emily viết trong nhật ký. Sau đó cô thảo cho cô Royal một bức thư thăm dấm tinh thần tôn sùng, và viết đi viết lại hàng chục lần, xin phép được phỏng vấn cô ấy. Sau khi gửi bức thư đi rồi, cô thao thức suốt cả đêm vì chột nghĩ đến chuyện, lẽ ra cô không nên kết thúc bức thư bằng “Chân thành” mà nên đổi bằng “Trân trọng”. Cách nói “chân thành” có vẻ mang sắc thái của một mối quan hệ vốn không tồn tại. Cô Royal thế nào cũng cho rằng cô đang tỏ ra tự phụ cho xem.

Nhưng cô Royal đã gửi lại một bức thư duyên dáng; Emily đã nhận được nó vào hôm nay.

“Ashburn, thứ Hai.

“Cô Starr thân mến:

“Tất nhiên cô có thể đến gặp tôi và tôi sẽ kể cho cô nghe mọi điều tôi biết cho Jimmy Towers (Cầu Chúa mang lại sự bình an cho tâm hồn ông ấy, và chẳng phải ông ấy là anh bò đầu tiên của tôi đó sao!) và mọi chuyện cô



muốn biết cho chính bản thân. Tôi nghĩ, một nửa lý do khiến tôi quay trở lại đảo H.E. mùa xuân này là vì tôi muốn gặp người đã viết *Người phụ nữ từng đét mông đức vua*. Tôi đã đọc truyện này mùa đông năm ngoái khi nó được đăng tải trên tờ *Roche* và thấy nó thật hấp dẫn. Hãy đến kể cho tôi về bản thân cô và những tham vọng của cô nhé. Cô là người tham vọng, phải không nào? Và tôi cho là cô cũng sắp nhận ra các tham vọng của mình rồi, và nếu có thể, tôi rất muốn giúp. Cô có một thứ tôi không bao giờ có được – khả năng sáng tạo đích thực – nhưng tôi lại rất giàu kinh nghiệm và cô có thể thoải mái hỏi về những bài học tôi đã đúc rút được từ đó. Tôi *có thể* giúp cô tránh được một số bả mồi cam bẫy, và tôi hẳn sẽ không giúp được nếu không phải đã từng bị ‘lôi kéo’ ở vài nơi rồi. Chiều thứ Sáu tuần sau, hãy đến Ashburn khi ‘tan trường’ nhé, và chúng ta sẽ trò chuyện chân thành.

“Thân ái,

“Janet Royal.”

Emily rung động toàn thân khi đọc bức thư này “Thân ái” – ôi, Chúa ôi! Cô quỳ bên cửa sổ, đôi mắt mê say nhìn ra ngoài trời, hướng đến chỗ những cây linh sam mảnh mai giữa Miền Chính Trực và đồng cỏ ba lá ướt đầm sương đằng sau. Ôi, liệu có thể chẳng một ngày nào đó cô cũng sẽ trở thành người phụ nữ thành công, sáng chói giống như cô Royal? Bức thư kia dường như đã khiến điều đó trở nên có khả năng; dường như khiến mọi giấc mơ tuyệt vời đều trở nên có khả năng. Và vào thứ Sáu – bốn ngày nữa – cô sẽ tới gặp gỡ trò chuyện thân mật cùng nữ tư tế cấp cao của mình.

Bà Angela Royal, tối đó đã ghé qua thăm bà Ruth, có vẻ như không hẳn nghĩ rằng Janet Royal là một nữ tư tế cấp cao hay một người phi thường. Nhưng thời đó, tất nhiên, nhà nữ tiên tri thường không được đánh giá cao nơi quê hương, và bà Royal đã nuôi Janet lớn khôn.

“Tôi chỉ muốn nói là con bé làm ăn khá lắm,” bà tâm sự với bà Ruth. “Lương của nó cao lắm đấy. Nhưng dầu vậy thì nó vẫn là một cô gái già. Trên một số phương diện lại còn kỳ quặc như yêu quái nữa.”

Emily, lúc này đang học tiếng Latin bên cửa sổ hướng vịnh, bưng bưng phần nộ. Thế này thật không thua gì thái độ phạm thượng.

“Tuy nhiên ngoại hình con bé trông cũng ổn lắm,” bà Ruth nói. “Janet luôn là một cô gái tử tế.”

“Ồ, phải, nó đúng là khá tử tế. Nhưng tôi vẫn luôn sợ là nó quá thông minh nên chẳng lấy chồng được đâu, và tôi đã đúng. Mà con bé lại còn nhan nhản những ý niệm du nhập từ nước ngoài nữa. Nó chẳng bao giờ ăn đúng bữa; và thật tình có làm tôi phát ói trước cái mớ nhặng xỉ nó xới lên vì con chó của nó; Chu – Chin, nó gọi con chó thế đấy. *Con chó* làm chủ ngôi nhà. Con chó ấy *đích xác* thích làm gì thì làm và chẳng ai dám nói năng gì. Con mèo tội nghiệp của tôi bị khống chế hoàn toàn. Janet nhạy cảm với chuyện con chó lắm. Khi tôi phàn nàn vì con chó ngủ trên chiếc ghế bành bọc vải nhung lông, con bé bực bội đến nỗi cả ngày chẳng thèm hé răng. Đó là một điều khiến tôi không ưa ở Janet. Con bé luôn tỏ ra vô cùng kiêu ngạo mỗi khi bị xúc phạm. Và nó lại thấy bị xúc phạm trước những thứ mà nếu là người khác thì người ta chẳng bao giờ thèm để tâm một mảy may. Và một khi đã giận dữ một người nào rồi thì nó thành ra giận dữ với tất cả mọi người. Hy vọng sẽ không có bất cứ thứ gì chọc tức nó trước khi cháu đến vào thứ Sáu, Emily ạ. Nếu con bé đã cạn ráo cảm xúc vui vẻ thì nó sẽ tước đi sự vui vẻ ấy ở cháu. Nhưng về Janet, ta phải nói rằng con bé không thường xuyên cáu kỉnh đâu, và cũng không bao giờ có thái độ hèn hạ hay hằn học. Nó luôn rất nỗ lực vì bạn vì bè.”

Khi bà Ruth đã ra ngoài để hỏi han cậu bé bán tạp phẩm, bà Royal vội nói thêm,

“Con bé hứng thú với cháu lắm đấy, Emily. Nó lúc nào cũng khát khao được giao lưu với những cô gái xinh đẹp, trẻ trung, bảo rằng như thế sẽ khiến nó cảm thấy mình vẫn trẻ. Nó nghĩ tác phẩm của cháu bộc lộ tài năng đích thực. Nếu nó quý mến cháu thì sẽ may mắn cho cháu lắm đấy. Nhưng, thương cháu ta mới dặn, nhớ tỏ ra thân thiện với con chó su đó nhé! Cháu mà làm *con chó đó* giận dữ là Janet sẽ chẳng nể nang gì cháu đâu, cho dù cháu có là Shakespeare cũng vậy.”

Sáng thứ Sáu, Emily thức dậy cùng niềm tin chắc chắn ngày hôm nay sẽ đánh dấu một trong những bước ngoặt của cuộc đời cô, một ngày của những khả năng chói lóa. Cô đã có một cơn ác mộng kinh khủng, mơ thấy mình đang ngồi như bị yểm bùa trước mặt cô Royal, không thể bật thốt được bất cứ từ nào ngoại trừ “Chu – Chin”, có mỗi một từ đó bị cô nhắc đi nhắc lại như một con vẹt bất cứ khi nào cô Royal hỏi cô gì đó.

Mưa rả rích suốt cả buổi sáng trong nỗi kinh hoàng của cô, nhưng đến trưa, trời quang đặng sáng sủa và dãy đồi vắt ngang bên cạnh tự khoác lên mình tấm khăn quàng màu xanh thần tiên. Emily vội vã đi từ trường về nhà, tái nhợt bởi tính trang trọng của sự kiện. Phục sức như thế nào trở thành một nghi thức quan trọng đối với cô. Cô phải mặc bộ váy lụa màu xanh nước biển – không nghi ngờ gì về điều đó hết. Nó dài chấm chân và sẽ giúp cô có vẻ trưởng thành. Nhưng cô nên để tóc kiểu nào bây giờ? Kiểu tóc búi cao độc đáo hơn cả, phù hợp với nét mặt cô và sẽ cho nhiều lợi thế hơn khi cô đội mũ. Thêm vào đó, có lẽ vàng trán để trần sẽ khiến cô trông có vẻ thông thái hơn. Nhưng bà Royal đã nói cô Royal thích những cô gái xinh đẹp. Bởi vậy, bằng mọi giá cô cũng phải xinh đẹp. Mái tóc đen dày rủ trên trán và trên đỉnh đầu là chiếc mũ xuân mới mà Emily đã đánh bạo mua bằng tấm séc gần đây nhất, bất chấp sự phản đối của bà Elizabeth lẫn lời bình luận thẳng tuột của bà Ruth rằng tiền bạc chẳng ở lâu được với một con ngốc đâu. Nhưng giờ, Emily lấy làm mừng vì đã mua chiếc mũ. Cô *không thể* đến phỏng vấn cô Royal trong chiếc mũ thủy thủ màu đen đơn giản của cô được. Chiếc mũ vô cùng phù hợp, với cánh hoa violet bằng ren màu tím thắm rủ xuống, phủ trên những sóng tóc đáng yêu lớp lớp gói lên nhau, vừa chạm tới cằm cổ trắng như sữa của cô. Mọi thứ ở cô đều toát lên vẻ xinh xắn gọn gàng đầy trang nhã: trông cô như thể - tôi thích dùng cách nói cũ rích ấy – vừa xuất xưởng. Bà Ruth, đang vợ vắn quanh hành lang, nhìn thấy cô bước xuống cầu thang và hơi choáng váng phát hiện ra Emily đã là một thiếu nữ.

“Con bé có dáng dấp y như một Murray vậy,” bà Ruth nghĩ.

Sự tán dương không thể đi xa hơn nữa được, mặc dù trên thực tế, nét mảnh mai thanh nhã của Emily chính là được thừa hưởng từ nhà Starr mà ra. Người nhà Murray oai nghiêm và cao quý, nhưng rất cứng nhắc.

Chỉ mất một đoạn đường đi bộ khá ngắn là tới Ashburn, ngôi nhà cũ đẹp dễ màu trắng nằm giữa hàng cây cổ thụ, cách xa đường phố. Emily leo lên con đường rải sỏi, hai bên viền những bóng hình mùa xuân thanh mảnh nham nhở, y như một người sùng đạo đang dẫn tiến vào một ngôi đền thiêng. Một con chó trắng lông xù khá to đang ngồi trên đoạn giữa con đường rải sỏi. Emily nhìn con chó bằng ánh mắt tò mò. Cô chưa từng thấy con chó su nào. Cô rút ra kết luận Chu – Chin khá xinh, nhưng không sạch sẽ. Rõ ràng con chó đã có khoảng thời gian thích thú trong một bãi bùn nào đó, vì cả chân lẫn ngực đều loét nha loét nhoét. Emily hi vọng nó sẽ chấp nhận cô, nhưng đừng có tiến lại gần cô.

Rõ ràng con chó đã chấp nhận cô, vì nó quay người lon ton leo cùng cô lên con đường, thân thiện ngoe nguẩy cái đuôi mũm mĩm - hay nói cho đúng hơn là cái đuôi ắt hẳn sẽ mũm mĩm nếu không vừa ướt nhoét vừa lấm lem bùn đất. Nó háo hức đứng bên cạnh cô trong lúc cô rung chuông, và ngay khi cửa mở, con chó sung sướng nhảy bật lên người phụ nữ đứng bên trong nhà, suýt nữa đẩy người đó ngã lăn ra.

Cô Royal đích thân ra mở cửa. Như Emily nhìn thấy ngay lập tức, cô không xinh đẹp, nhưng toát lên nét đặc biệt không lẫn vào đâu được, từ búi tóc màu đồng cho tới tận ngón đôi dép lê bằng xa tanh. Cô mặc chiếc váy nhung tuyệt đẹp màu tím hoa cà, đeo cặp kính kẹp mũi vành đôi môi, kiểu kính lần đầu tiên xuất hiện tại Shrewsbury.

Chu – Chin thè lưỡi, hăm hăm hờ hờ liếm ướt cả khuôn mặt cô, rồi lao vào trong phòng khách nhà bà Royal. Bộ váy mảy tím hoa cà lấm lem dấu chân bùn đất khắp từ cổ cho tới tận gấu váy. Emily cho rằng Chu – Chin hoàn toàn xứng đáng với nhận xét không mấy hảo cảm của bà Royal và thậm nhận xét nếu đây mà là chó *của cô* thì nó hẳn sẽ cư xử ngoan ngoãn hơn nhiều. Nhưng cô Royal chẳng may trách mắng con chó, và có lẽ sự phê bình bí mật của Emily, từ trong tiềm thức, đã được khơi nguồn từ cái nhận thức ngay tức thì rằng sự đón chào của cô Royal quá mức lạnh lùng, dẫn rằng cô đã bày tỏ thái độ lịch sự hoàn hảo. Từ bức thư của cô, Emily đã phần nào trông đợi một màn đón tiếp nồng ấm hơn.

“Vào trong nhà ngôi đi nào,” cô Royal nói. Cô dẫn Emily vào trong, vẫy

tay ra hiệu về phía một cái ghế rộng rất thoải mái, còn cô ngồi xuống một cái ghế Chippendale bằng gỗ cứng có vẻ chẳng biết nhượng bộ ai. Chẳng hiểu sao, Emily, bình thường vốn đã nhạy cảm và vào lúc này lại càng nhạy cảm một cách khác thường, cảm thấy sự lựa chọn ghế ngồi của Royal như báo điềm xấu. Tại sao cô ấy không thân mật với người vào trong chiếc ghế Morris bọc nhung ngả lưng ra sau vừa sâu vừa rộng rãi? Mà cô lại ngồi ở đó, nghiêm nghị và xa cách, có vẻ như không mấy chú ý đến những vết bùn kinh khủng trên chiếc váy xinh đẹp của cô. Chu – Chin đã nhảy phốc lên cái ghế bành không lồ bọc vải nhung lông, và ngồi ở đó, vênh vác ngó nghiêng hết người này đến người kia, như thể đang thích thú quan sát tình hình. Có thể nhận thấy quá rõ ràng, đúng như bà Royal từng tiên đoán, đã có chuyện gì đó làm cô Royal “phiền lòng”, và trái tim Emily đột nhiên nặng như chì.

“Hôm nay... trời thật đẹp,” cô đáp ứng. Cô biết đây là một câu nói ngu ngốc không để đâu cho hết, nhưng vì cô Royal chẳng chịu hé môi nên cô đành phải nói gì đó. Sự im lặng quá đáng sợ.

“Rất đẹp,” cô Royal đồng ý, không hề liếc mắt về phía Emily mà vẫn nhìn Chu – Chin, lúc này đang quất cái đuôi ướt nhoét của nó lên một cái nệm xinh đẹp bằng lụa pha ren của bà Royal. Emily ghét Chu – Chin. Thật nhẹ nhõm khi căm ghét con chó, vì cô không dám ghét cô Royal. Nhưng cô chỉ ước gì mình đang ở cách xa đây cả ngàn dặm. Ôi, giá như không phải cô đang đặt gói bản thảo nhỏ trong lòng! Nhìn qua cũng biết nó là cái gì. Cô sẽ không bao giờ có đủ dũng khí cho cô Royal xem một bản thảo nào trong số đó. Vị nữ hoàng đang giận dữ này liệu có đúng là người đã viết bức thư thân thiện, tử tế kia không? Thật chẳng thể tin điều đó là sự thật. Đây ắt hẳn là một cơn ác mộng. Giác mơ của cô đã trở nên “xa vời” quá sức tưởng tượng. Cô cảm thấy mình thật lỗ mãng, non nớt, dốt nát và bất lịch sự... và ngây thơ! Ôi chao, ngây thơ khủng khiếp!

Thời gian dần trôi; có lẽ không quá lâu, nhưng với Emily dường như đã hàng mấy tiếng đồng hồ. Miệng cô khô rang, não bộ tê liệt. Cô không thể nghĩ ra bất kỳ câu nào để nói. Trong tâm trí cô, chợt nhóang lên một mối nghi ngờ đáng sợ rằng, sau khi viết thư cho cô, cô Royal đã nghe đồn thổi về buổi tối trong căn nhà cũ của ông John và bởi vậy mà thái độ của cô ấy mới thay đổi.

Emily khò sở vịn vẹo trên ghế và gói bản thảo nhỏ trượt xuống sàn. Emily cúi rạp người xuống để lấy lại cái gói. Đúng lúc đó, Chu – Chin cũng bay từ trên ghế bành về phía nó. Những móng vuốt lăm lem bùn đất của con chó chộp lấy cành violet bằng ren rủ từ chiếc mũ của Emily và xé nó tuột xuống. Emily bỏ gói bản thảo đó để túm chặt lấy cái mũ. Chu – Chin bỏ cành hoa violet để nhảy chồm lên gói bản thảo. Rồi, ngậm chặt cái gói trong miệng, con chó phóng ra ngoài khung cửa kính đang để ngỏ thông với khu vườn.

“Ôi chao, nếu nó giật đứt tóc của mình thì có lẽ còn nhẹ nhõm hơn.” Emily giận dữ nghĩ thầm.

Con chó su quái ác đã tha mất câu chuyện mới nhất hay nhất cùng mấy bài thơ tuyển của cô. Có trời mới biết nó định làm gì với chúng. Có lẽ cô sẽ chẳng bao giờ còn nhìn thấy chúng lần nữa. Nhưng, ít ra, cũng còn may là bây giờ không còn phải lăn tăn xem có nên đưa cho cô Royal đọc chúng hay không.

Emily không còn bận tâm xem liệu tâm trạng cô Royal có tệ hay không nữa. Cô cũng không còn tha thiết mong được làm vừa lòng cô ấy - một người phụ nữ đã để con chó của mình cư xử như thế với khách mời mà chẳng buồn lấy nửa lời quở trách nó! Đấy, thậm chí cô ấy còn có vẻ thích thú với cái trò hề của con chó nữa. Emily dám chắc cô đã bắt gặp một nét cười thấp thoáng trên khuôn mặt cô Royal khi cô ấy nhìn cảnh violet tả tơi vương vãi trên sàn nhà.

Emily bất chợt nhớ đến một câu chuyện cô từng được nghe kể về cha của ông John Ngạo Mạn, người thường có thói quen nói với vợ, “Hể khi nào có người tìm cách làm mất mặt bà, Bridget, cứ bĩu môi ra, Bridget, bĩu môi ra.”

Emily bèn bĩu môi ra.

“Con chó nghịch ngợm thật đấy,” cô nói giọng châm biếm.



“Rất nghịch,” cô Royal bình tĩnh tán thành.

“Cô không cho là nó sẽ tiến bộ hơn nếu được khẹp vào kỷ luật vừa phải sao?” Emily hỏi.

“Không, cô không nghĩ thế,” cô Royal trầm ngâm đáp lại.

Đúng lúc này, Chu – Chin quay lại, nhảy tung tung khắp phòng, quất đuôi hất một cái bình thủy tinh nhỏ rơi ra khỏi ghế đầu, sau đó khịt khịt mũi ngửi ngửi đám mảnh vỡ, rồi lại nhảy phốc lên ghế bành, ngồi thở hỏn hà hỏn hển trên đó. “Chao ôi, tôi là một chú chó mới ngoan ngoãn làm sao chứ!”

Emily cầm sổ ghi chép và bút chì lên.

“Ông Towers cử cháu đến phỏng vấn cô,” cô nói.

“Cô rõ rồi,” cô Royal nói, không một giây nào rời mắt khỏi con chó su yêu quý.

*Emily:* “Cháu có thể phiền cô trả lời một vài câu hỏi không ạ?”

*Cô Royal, bằng thái độ thân thiện thái quá:* “Hấp dẫn đấy.”

(Chu – Chin, sau khi đã lấy hơi đủ, bèn lao vọt ra khỏi ghế và phóng như bay qua hai cánh cửa xếp nửa khẹp nửa mở của phòng ăn.)

*Emily tham khảo cuốn sổ ghi chép và chẳng buồn suy nghĩ mà cứ thế hỏi luôn câu đầu tiên được viết trong đó:* “Cô nghĩ cuộc bầu cử tổng thống mùa thu này sẽ có kết quả như thế nào?”

*Cô Royal:* “Cô chẳng bao giờ nghĩ đến vấn đề đó.”



(Mím chặt môi, Emily viết vào cuốn sổ ghi chép: “Cô ấy chẳng bao giờ nghĩ đến vấn đề đó.” Chu – Chin lại xuất hiện, vọt từ đầu này sang đầu kia phòng khách, lao vào trong vườn, mồm ngậm một con gà quay.)

*Cô Royal:* “Bữa tối của cô đi tong rồi.”

*Emily, đang bỏ đánh dấu câu hỏi đầu tiên:* “Liệu có khả năng Quốc hội Mỹ sẽ xem xét với thái độ tích cực đến những đề nghị hợp tác gần đây của chính phủ Canada không?”

*Cô Royal:* “Chính phủ Canada có đưa ra đề nghị hợp tác à? Cô chưa từng nghe nói đến những đề nghị đó.”

(Emily viết, “Cô ấy chưa bao giờ nghe nhắc đến chúng.” Cô Royal chỉnh lại cặp kính kẹp mũi.)

*Emily, nghĩ thầm:* “Với cái cằm và cái mũi như thế này thì lúc về già trông cô sẽ giống phù thủy đấy.” *Nói:* “Theo ý kiến của cô, có phải tiêu thuyết lịch sử đã qua thời đỉnh cao?”

*Cô Royal, uể oải:* “Tôi luôn đề ý kiến của mình ở nhà mỗi khi tôi đi nghỉ.”

(Emily viết, “Cô ấy luôn đề ý kiến của mình ở nhà mỗi khi cô ấy đi nghỉ,” và khát khao mơ ước có thể viết bản miêu tả của cô về cuộc phỏng vấn này, nhưng biết rõ ông Towers sẽ chẳng đời nào đăng nó. Rồi cô tự an ủi bản thân bằng cách nhớ lại rằng cô có một cuốn sổ Jimmy mới tinh ở nhà; đồng thời trong lòng dấy lên một niềm vui mừng tinh quái khi tưởng tượng đến bài viết sẽ được ghi vào đó tối nay. Chu – Chin bước vào. Emily thậm hỏi không biết trong khoảng thời gian ngắn ngủi vừa rồi, nó có kịp ăn hết con gà kia không. Chu – Chin, hiển nhiên đang có nhu cầu ăn tráng miệng, tự ý tóm lấy một trong mấy tấm vải phủ ghế bằng len móc của bà Royal, rồi mang theo nó bỏ xuống dưới cây đàn piano, bắt đầu hăm hờ nhai gặm.)

*Cô Royal, nồng nhiệt: “Chó cưng!”*

*Emily, đột nhiên được khơi nguồn cảm hứng: “Cô nghĩ gì về chó su?”*

*Cô Royal: “Sinh vật đáng mê mẩn nhất trần đời.”*

*Emily, tự nói với mình: “Vậy ra cô cũng mang một ý kiến theo đây.” Với cô Royal: “Cháu không mê chúng.”*

*Cô Royal, kèm theo nụ cười băng giá: “Rõ ràng sở thích của cháu với loại chó khác hẳn so với của cô.”*

*Emily, tự nói với mình: “Giá như Ilse có mặt ở đây để thay cháu đặt biệt danh cho cô.”*

(Một con mèo xám không lồ toát lên phong thái người mẹ bước ngang qua ngưỡng cửa bên ngoài nhà. Chu – Chin lao vọt ra từ dưới cây đàn piano, phóng giữa bốn cái chân kệ đứng cao, đuổi theo con mèo đang phi như bay. Cái kệ đứng đổ sập xuống và cây thu hải đường xinh đẹp của bà Royal nằm tan nát trên sàn, giữa đồng đất và mảnh gốm vỡ.)

*Cô Royal, không chút đồng tình: “Tội nghiệp dì Angela! Dì ấy sẽ thương tâm lắm cho xem!”*

*Emily: “Nhưng chuyện đó không có gì to tát, phải không ạ?”*

*Cô Royal, dịu dàng: “Ồ, không; không hề.”*

*Emily, tham khảo cuốn sổ ghi chép: “Cô có nhận thấy nhiều thay đổi ở Shrewsbury hay không?”*

*Cô Royal: “Cô thấy người dân thay đổi rất nhiều. Thế hệ trẻ không mang*

lại cho cô những ấn tượng tốt đẹp.”

(Emily viết lại câu này. Chu – Chin lại xuất hiện, rõ ràng đã đuổi con mèo băng qua một vũng bùn mới, và tiếp tục thưởng thức món vải len phủ ghế, dưới cây đàn piano)

Emily đóng cuốn sổ ghi chép lại và đứng dậy. Dẫu có vì ông Towers đến mức nào đi chăng nữa thì cũng không đủ sức khiến cô kéo dài cuộc phỏng vấn này. Trông cô ta giống như một thiên thần trẻ, nhưng cô ta lại có những suy nghĩ khủng khiếp. Và cô căm ghét cô Royal – ôi chao, cô mới căm ghét cô ta biết nhường nào chứ!

“Cảm ơn cô, thế này là đầy đủ rồi,” cô nói, với thái độ kiêu kỳ không thua kém gì cô Royal. “Cháu rất tiếc vì đã làm cô mất nhiều thời gian như thế. Tạm biệt cô.”

Cô hơi cúi đầu chào và bước ra hành lang. Cô Royal theo chân cô tới cửa phòng khách.

“Chẳng phải cháu nên mang con chó của cháu đi cùng thì hơn sao, cô Starr?” cô hỏi giọng ngọt ngào.

“Cô bảo sao ạ?”

“Cô bảo là sao cháu không mang con chó của cháu đi?”

“*Chó* của cháu?”

“Phải. Chắc hẳn nó vẫn chưa xử lý xong tấm vải phủ ghế đâu, nhưng cháu có thể cầm cả tấm vải đi. Giờ thì nó cũng chẳng còn mấy ích lợi với dì Angela đâu.”

“Nó... nó... không phải con chó *của cháu*,” Emily hỏn hển nói.

“Không phải chó của cháu? Thế nó là chó của ai?” cô Royal hỏi.

“Cháu... cháu cứ tưởng nó là của cô... con chó su của cô,” Emily nói.

### **Chương 23: Cánh cửa mở**

Cô Royal nhìn Emily một lúc. Rồi cô túm lấy cổ tay Emily, đóng sầm cửa lại, kéo cô quay trở lại phòng khách, và kiên quyết đẩy cô ngồi vào chiếc ghế bọc nhung. Xong xuôi, cô Royal thả người xuống cái ghế sofa lấm lem bùn đất và phá lên cười – cười rũ rượi mất một lúc lâu. Thỉnh thoảng, cô đưa người về phía trước, vỗ mạnh lên đầu gối Emily, rồi lại ngả người ra sau và tiếp tục cười to. Emily ngồi đó, mỉm cười yếu ớt. Cảm xúc của cô đã bị tổn thương quá sâu sắc đến độ chẳng thể tiếp nhận nổi những trận cười thất gan thất ruột của cô Royal, nhưng trong tâm trí cô, một bản phác thảo đã bắt đầu thấp thoáng thành hình cho cuốn sổ Jimmy. Trong lúc đó, con chó trắng, sau khi đã cắn tằm vải ghế toi tả, lại phát hiện thấy con mèo, bèn phòng ra đuổi theo nó lần nữa.

Cuối cùng cô Royal cũng ngồi thẳng lại và lau nước mắt.

“Ôi chao, thật vô giá. Emily Byrd Starr – thật vô giá! Đến khi tám mươi tuổi, cô sẽ nhớ lại chuyện này và gào rú ra trò. Ai sẽ viết lại câu chuyện này đây nhỉ, cháu hay là cô đây? Nhưng *ai* là chủ của con vật đó vậy nhỉ?”

“Chắc chắn là cháu không biết gì đâu ạ,” Emily dè dặt nói. “Cháu chưa bao giờ nhìn thấy nó trong đời.”

“Ái chà, hãy đóng cửa lại đã, trước khi nó có thể quay trở lại. Còn bây giờ, cô gái yêu quý, ngồi xuống đây cạnh cô nào; ở đây có một chỗ sạch sẽ

bên dưới tấm nệm đấy. Giờ chúng ta sẽ chuyện trò thực sự nhé. Ôi chao, cô đã tỏ thái độ rất khó chịu khi cháu cố gắng đặt câu hỏi cho cô. Cô đã *cố gắng* tỏ thái độ khó chịu. Sao cháu không cho cô một trận chứ, cô gái yêu quý tội nghiệp bị sỉ nhục?”

“Cháu cũng đã muốn thế đấy ạ. Nhưng bây giờ, nếu cân nhắc đến lối cư xử của con chó mà cô cứ tưởng là của cháu kia thì cháu nghĩ cô đã vô cùng khoan dung với cháu rồi đấy ạ.”

Cô Royal lại bộc phát một trận cười nữa.

“Cô thật chẳng biết liệu cô có thể tha thứ cho cháu vì dám cho rằng cái con vật màu trắng lông xù kinh khủng kia chính là chú chó su có bộ lông màu vàng đỏ lông lầy của cô hay không. Trước lúc cháu về nhà, cô sẽ dẫn cháu lên phòng cô để cháu xin lỗi chú ta. Chú ta đang ngủ trên giường cô. Cô đã nhốt chú chó trên đó để dì Angela yêu quý không phải lo lắng cho con mèo của dì ấy. Chu – Chin sẽ không làm tổn thương con mèo; chú ta chỉ đơn thuần muốn chơi đùa với nó thôi, còn cái con mèo già ngu ngốc ấy lại cứ chạy trốn chứ. Thế đấy, cháu biết mà, một khi mèo đã chạy thì chó làm sao lại không đuổi theo cơ chứ. Như lời Kipling nói đấy, nếu không làm thế thì chó đâu phải đích thực là chó. Giá như cái con chó trắng quý sứ kia chỉ dừng lại ở mức săn đuổi con mèo!”

“Dở cho cây thu hải đường của bà Royal quá,” Emily nói, giọng tiếc nuối.

“Phải, tội nghiệp *thật*. Dì Angela đã trông nó bao nhiêu năm rồi. Nhưng cô sẽ kiếm cho dì ấy một cây mới. Lúc nhìn thấy cháu bước trên đường trong lúc con chó nhảy tung tung bên cạnh như thế, tất nhiên cô đã đoán ngay rằng nó là con chó của cháu. Cô đã diện bộ váy ưa thích nhất vì thực tình nó khiến cô trông có vẻ xinh đẹp; và cô muốn cháu yêu quý cô; rồi đến khi con quý sứ đó vẩy bùn lên hết cả cái váy trong khi cháu chẳng thốt ra một lời quở trách hay xin lỗi nào, cơn giận dữ lạnh lẽo của cô cứ thế mà bùng lên thôi. Cô *cứ thế* mà phát giận; cô chẳng thể kiềm chế được. Đó chính là một trong những thiếu sót vặt vãnh của cô. Nhưng nếu không xảy ra những tình tiết mới khiến sự việc càng thêm trầm trọng thì thế nào cô cũng nhanh chóng quẳng nó sang một bên. Mà trong trường hợp này thì những tình tiết mới khiến sự việc

càng thêm trầm trọng ấy lại cứ chồng lên hết phút này sang phút khác. Cô đã tự thề với lòng rằng nếu cháu thậm chí chẳng buồn cố gắng dạy dỗ con chó của cháu cư xử cho phải phép thì cô cũng sẽ chẳng nhắc nhở cháu làm gì. Và chắc hẳn *cháu* rất phần nộ vì cô thảo nhiên để mặc con chó *của cô* tàn phá cành hoa violet của cháu và ăn mất bản thảo của cháu?”

“Đúng vậy ạ.”

“Chuyện xảy ra với xấp bản thảo ấy thật tệ quá. Có lẽ cô cháu mình có thể tìm thấy chúng; nó chẳng thể nuốt trọn xấp bản thảo ấy được, nhưng cô đoán là nó đã nhai toi tả ra rồi.”

“Không sao đâu ạ. Cháu còn các bản sao ở nhà.”

“Và còn các câu hỏi của cháu nữa! Emily, cháu thật ngọt ngào quá. Cháu có ghi lại các câu trả lời của cô thật không vậy?”

“Chuẩn xác từng từ một ạ. Cháu cũng dự định sẽ cho đăng chúng y nguyên như thế. Ông Towers đã đưa cho cháu một danh sách câu hỏi để hỏi cô, nhưng tất nhiên cháu không định cứ nói thẳng toẹt ra như thế. Cháu đã định sẽ uyển chuyển cài nó vào cuộc đối thoại khi hai cô cháu nói chuyện. Nhưng bà Royal đến đây rồi kìa.”

Bà Royal đang tươi cười bước vào. Khuôn mặt bà thay đổi hẳn khi bà nhìn thấy cây thu hải đường. Nhưng cô Royal nhanh chóng can thiệp.

“Dì yêu quý, chớ khóc lóc hay ngất đi nhé – ít nhất thì cũng đợi cho đến khi dì nói cho cháu biết ở quanh đây có ai nuôi một con chó trắng lông xù quý sứ hư hỏng không?”

“Lily Bates,” bà Royal nói trong nỗi tuyệt vọng. “Ôi, cô ta lại thả rông con vật đó à? Trước khi cháu đến, nó đã khiến dì khổ sở không để đâu cho hết rồi. Thực tình nó chỉ là một con chó con to xác và nó *không thể* cư xử cho phải phép. Cuối cùng, dì đã phải bảo cô ta nếu dì còn thấy nó lảng vảng

quanh đây lần nữa là dì sẽ đánh bả nó cho xem. Từ lúc nghe dì nói thế, cô ta đã nhốt kín con chó lại. Nhưng giờ thì... ôi chao.”

“Chuyện là thế này, con chó này đi vào trong nhà cùng với Emily. Cháu cứ tưởng nó là con chó của cô ấy. Lịch sự với khách cũng có nghĩa là lịch sự với con chó của khách – chẳng phải có một câu châm ngôn lâu đời nào đó diễn tả súc tích ý này hay sao? Ngay lúc bước vào, con chó đã hăm hờ vồ lấy cháu, cứ nhìn bộ váy yêu dấu này của cháu là biết. Nó làm lấm lem hết cái ghế sofa của dì; nó xé tan nát cành hoa violet của Emily; nó săn đuổi con mèo của dì; nó hất đổ cây thu hải đường của dì; nó làm vỡ bình hoa của dì; nó chạy đi mang theo con gà của chúng ta; ôi chao, than ôi, nó đã làm thế đấy, dì Angela! Ấy vậy mà cháu, điềm tĩnh và lịch sự không để đâu cho hết, không thốt ra bất kỳ lời phản đối nào. Cháu xin thế là cách cư xử của cháu rất phù hợp với lối cư xử ở Trăng Non, có phải vậy không, Emily?”

“Có mà cháu tức giận quá nên chẳng nói gì được ấy chứ,” bà Royal rầu rĩ nói, lướt ngón tay trên cây thu hải đường tan nát.

Cô Royal ranh mãnh liếc trộm Emily một cái.

“Cháu thấy không, cô chẳng tài nào đánh lừa dì Angela được. Dì ấy quá hiểu cô rồi. Cháu phải thú nhận rằng cháu đã không cư xử duyên dáng như bình thường. Nhưng, dì yêu quý, cháu sẽ kiếm cho dì một cái chậu hoa và một cây thu hải đường mới; cứ nghĩ mà xem, dì sẽ vui vẻ đến thế nào trong quá trình chăm bẵm nó chứ. Sự mong đợi bao giờ cũng thú vị hơn nhiều so với việc nhận thức rõ.”

“Dì... sẽ chinh cho Lily Bates một trăn,” bà Royal nói trong lúc bước ra ngoài tìm cái hút rác.

“Nào, cô gái yêu quý. Chúng ta tán chuyện thôi,” cô Royal vừa nói vừa ngồi xích lại gần Emily.

Đây chính là cô Royal trong thư. Emily nhận ra nói chuyện với *cô ấy* không khó chút nào. Họ trò chuyện vui vẻ suốt cả tiếng đồng hồ, và đến khi

kết thúc cuộc nói chuyện, cô Royal đưa ra một đề nghị khiến Emily gằn như nghẹn thở.

“Emily, cô muốn cháu theo cô quay về New York vào tháng Bảy này. Tạp chí *Phụ nữ* đang khuyết một vị trí; cũng chẳng to tát gì đâu. Nói chung cháu sẽ làm chân chạy vặt, và đủ mọi thứ công việc quái dị sẽ trút hết lên đầu cháu; nhưng cháu sẽ có cơ hội làm việc. Và cháu sẽ ở ngay tại tâm điểm vấn đề. Cháu biết cách viết; cô đã nhận ra điều đó ngay từ lúc đọc *Người phụ nữ từng đét mông đũa vua*. Cô quen biên tập viên của *Roche* và cô đã tìm hiểu được cháu là ai và cháu ở đâu. Đây mới là lý do đích thực cô về đây mùa xuân này; cô muốn bắt được cháu. Cháu không được lãng phí cuộc đời của mình tại nơi này; như thế là tội ác.Ồ, tất nhiên, cô biết Trăng Non là một nơi xinh đẹp, đáng yêu, thân thương; chan chứa chất thơ và đắm chìm trong bầu không khí lãng mạn, nó đúng là nơi phù hợp nhất dành cho thời thơ ấu của cháu. Nhưng cháu phải có cơ hội để trưởng thành, để phát triển và để được là chính mình. Cháu phải được khuyến khích bởi sự giao thiệp với những trí tuệ vĩ đại – sự trau dồi mà cháu chỉ có thể nhận được khi ở trong thành phố lớn. Hãy đi cùng cô. Nếu cháu đi, cô hứa với cháu rằng trong vòng mười năm, Emily Byrd Starr sẽ trở thành cái tên được săn đón giữa các tòa soạn báo của Mỹ.”

Emily hoang mang rối rắm ngồi đó, quá bối rối và choáng váng đến độ chẳng tài nào suy nghĩ mạch lạc được. Cô chưa bao giờ mơ tưởng đến chuyện này. Cứ như thế, cô Royal vừa đột nhiên đặt vào tay cô một chiếc chìa khóa để mở cánh cửa dẫn tới thế giới của hết thảy mọi ước mơ, mọi hy vọng và mọi tưởng tượng của cô. Đằng sau cánh cửa đó là tất cả những gì cô từng hy vọng về thành công và danh vọng. Tuy nhiên... tuy nhiên... nỗi oán giận nhặt nhòa kỳ quái nào kia đang khuấy đảo tận dưới đáy những cảm xúc quay cuồng của cô? Liệu có phải một cảm giác nhói đau đã được khơi dậy từ suy đoán lạnh lùng của cô Royal rằng nếu Emily *không* đi cùng với cô ấy thì tên tuổi cô vĩnh viễn sẽ chẳng ai biết tới? Liệu những bậc tổ tiên Murray có lật người trong mộ trước lời thì thầm rằng một trong những hậu duệ của họ chẳng bao giờ có thể thành công nếu không có sự hỗ trợ và “nâng đỡ” của một người xa lạ? Hay thái độ của cô Royal có phải *đã* nhuộm màu kẻ cả quá đậm? Cho dù có là gì đi chăng nữa thì nó cũng đã ngăn Emily khỏi lao mình quỳ sụp xuống chân cô Royal, nói theo nghĩa bóng.



“Ôi, cô Royal, như thế thì tuyệt quá,” cô ngấp ngừng. “Cháu rất muốn đi... nhưng cháu e là bác Elizabeth sẽ không đời nào ưng thuận đâu ạ. Bác ấy sẽ bảo là cháu còn nhỏ tuổi quá.”

“Cháu *đã* bao nhiêu tuổi rồi?”

“Mười bảy ạ.”

“Khi ra đi, cô mười tám tuổi. Cô không quen biết bất kỳ ai ở New York... cô chỉ đủ tiền sống trong ba tháng. Cô mới chỉ là một đứa bé non nớt chưa từng trải sự đời... nhưng cô đã thành công. *Cháu* sẽ sống cùng cô. Cô sẽ chăm sóc cháu chu đáo không thua kém gì bác Elizabeth. Cứ nói với bác ấy rằng cô sẽ trông nom cháu y như con người của cô vậy. Cô có một căn hộ nhỏ ấm cúng, yêu quý nơi chúng ta sẽ hạnh phúc như những bà hoàng, cùng với Chu – Chin yêu quý biết lấy lòng người khác. Cháu sẽ yêu Chu – Chin cho xem, Emily ạ.”

“Cháu nghĩ là cháu thích một con mèo hơn,” Emily quả quyết.

“Mèo! Ôi, chúng ta không thể nuôi mèo trong một căn hộ được. Nó sẽ không đủ ngoan ngoãn tuân theo kỷ luật. Cháu sẽ phải hy sinh những con mèo của cháu trên bàn thờ nghệ thuật thôi. Cô dám chắc cháu sẽ thích sống cùng cô đấy. Cô *rất* tử tế, hòa nhã và đáng mến, bất cứ khi nào cô thấy thích; mà nhìn chung thì cô thường xuyên thích như thế; và cô *chưa bao giờ* nổi nóng. Thịnh thái thái độ của cô có chút băng giá, nhưng, như cô đã nói với cháu đấy, băng sẽ tan ngay ấy mà. Cô chịu đựng những bất hạnh của người khác bằng thái độ điềm tĩnh. Và cô *không bao giờ* nói với bất kỳ ai rằng họ bị cảm lạnh rồi, hay trông họ mệt mỏi quá.Ồ, cô thật sự là một người ở chung nhà đáng mến đấy.”

“Cháu dám chắc như vậy ạ,” Emily mỉm cười nói.

“Từ trước tới nay, cô chưa từng gặp cô gái nào khiến cô muốn được cùng chung sống,” cô Royal nói. “Cháu tỏa sáng theo một cách nào đó, Emily ạ. Cháu mang ánh sáng chiếu rọi những nơi u ám và nhuộm đỏ những chốn

xám xịt. Nào, hãy *quyết định* đi cùng cô nhé.”

“Chính bác Elizabeth mới là người ra quyết định đây ạ,” Emily rầu rĩ nói. “Nếu bác ấy bảo cháu có thể thì cháu sẽ...”

Emily chợt nhận ra mình đã đột ngột ngừng lời.

“Cứ thế đi,” cô Royal hân hoan kết thúc hộ câu nói dở dang. “Bác Elizabeth thế nào cũng sẽ tạt qua chơi. Cô sẽ đến nói chuyện với bác ấy. Tối thứ Sáu tới, cô sẽ về Trăng Non cùng cháu. Cháu *phải* có cơ hội.”

“Cháu không biết cảm ơn cô thế nào cho đủ, cô Royal ạ, vậy nên cháu sẽ không thử làm thế. Nhưng giờ cháu phải đi thôi. Cháu sẽ suy nghĩ kỹ càng về vấn đề này... hiện giờ cháu đang choáng váng quá nên chẳng suy nghĩ gì được. Cô không biết chuyện này có ý nghĩa như thế nào với cháu đâu ạ.”

“Có lẽ là cô biết đấy,” cô Royal dịu dàng nói. “Cô từng là một thiếu nữ ở Shrewsbury, héo hon mòn mỏi vì không có cơ hội nào.”

“Nhưng chính cô đã tạo cơ hội cho mình... và đã thành công,” Emily nói, giọng nhuốm màu khao khát.

“Phải... nhưng cô đã phải ra đi thì mới làm được như thế. Có lẽ nếu cứ ở nơi này thì cô sẽ chẳng bao giờ đạt được thành công. Và ban đầu, chẳng đường phấn đấu gian nan khủng khiếp. Nó đã chiếm mất thời thanh xuân của cô. Cô muốn giảm bớt cho cháu một số khó khăn và những lúc nản lòng thối chí. Cháu sẽ tiến xa hơn rất nhiều so với những gì cháu đã làm được; cháu có khả năng sáng tạo. cô chỉ có thể xây dựng dựa trên những chất liệu do người khác tạo ra. Nhưng những người xây dựng như bọn cô cũng có nơi có chốn của mình; nếu không làm được gì thì bọn cô cũng có thể dựng nên những đền thờ dành cho các vị thần của mình. Hãy đi với cô, cô gái Emily yêu dấu, cô sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ cháu bằng mọi cách.”

“Cảm ơn cô... cảm ơn cô,” là tất cả những gì Emily có thể nói. Đôi mắt cô

ngân ngấn những giọt nước mắt biết ơn trước lời đề nghị trao tặng lòng cảm thông và sự giúp đỡ hào phóng này. Từ bé đến giờ, cô không mấy khi nhận được sự cảm thông hay động viên. Hành động này đã khiến cô xúc động sâu sắc. Cô ra về, lòng thầm nhủ cô *phải* xoay chiếc chìa khóa, mở cánh cửa thần kỳ dẫn đến một thế giới giờ đây dường như đang chất chứa toàn bộ vẻ đẹp và sự quyến rũ của cuộc sống... miễn là bà Elizabeth đồng ý cho cô đi.

“Mình không thể làm thế nếu bác ấy không tán thành,” Emily đưa ra quyết định.

Nửa đường trở về nhà, cô đột nhiên ngừng phất lại và cười phá lên. Rốt cuộc, cô Royal đã quên mất, không cho cô xem Chu – Chin của cô ấy.

“Nhưng cũng chẳng sao,” cô nghĩ, “bởi vì trước hết, mình không thể tin được là sau chuyện này, mình lại có thể có bất kỳ mối quan tâm thực lòng nào đối với giống chó su. Hơn nữa, nếu được đi cùng cô Royal tới New York, mình sẽ thường xuyên được nhìn thấy chú ta thôi.”

## **Chương 24: Thung lũng ảo mộng**

Liệu cô có tới New York cùng cô Royal không? Đây chính là câu hỏi mà bây giờ Emily phải đưa ra câu trả lời. Hay nói đúng hơn, câu hỏi mà bà Elizabeth phải đưa ra câu trả lời. Vì, như Emily cảm nhận được, hết thảy mọi vấn đề đều phụ thuộc vào câu trả lời của bà Elizabeth. Và cô không thật lòng hy vọng bà Elizabeth sẽ cho phép cô đi. Emily có thể khát khao mơ ước đến những đồng cỏ xa xăm thú vị xanh tươi mơn mơn mà cô Royal đã vẽ nên, nhưng cô cũng khá chắc chắn rằng cô chẳng bao giờ có thể nhấm nháp cỏ trên đó được. Lòng kiêu hãnh – và cả định kiến – của nhà Murray sẽ là một rào chắn không thể vượt qua.

Emily không nói gì với bà Ruth về đề nghị của cô Royal. Bà Elizabeth có

quyền được là người đầu tiên nghe tin này. Cô giữ kín bí mật sáng chói này cho tới tận kỳ nghỉ cuối tuần, khi cô Royal tới Trăng Non, rất lịch thiệp vui vẻ, và chỉ phảng phất chút xiu xiu vẻ kẻ cả, để đề nghị bà Elizabeth cho phép Emily đi cùng cô.

Bà Elizabeth im lặng lắng nghe – sự im lặng phản đối, theo như cảm nhận của Emily.

“Phụ nữ nhà Murray không bao giờ phải làm lụng kiếm sống,” bà lạnh lùng nói.

“Công việc này không hẳn là ‘làm lụng’ như bà nói đâu, bà Murray yêu quý,” cô Royal nói, với thái độ kiên nhẫn đầy lịch sự mà ắt hẳn người ta vẫn dùng với một quý bà mang theo cách nhìn của thế hệ đi trước. “Ở khắp mọi nơi, hàng nghìn phụ nữ vẫn đang bước vào đời sống nghề nghiệp và có công ăn việc làm.”

“Có lẽ họ sẽ chẳng gặp phải vấn đề gì nếu họ không xây dựng gia đình,” bà Elizabeth nói.

Cô Royal hơi đỏ mặt. Cô biết rõ trong cộng đồng Hồ Blair và Shrewsbury, cô vẫn bị coi là bà cô già, và bởi vậy là một người thất bại, bất kể thu nhập của cô là bao nhiêu và cô có vị trí như thế nào ở New York. Nhưng cô cố gắng giữ bình tĩnh và thử tấn công theo cách khác.

“Emily có năng khiếu viết lách đặc biệt,” cô nói. “Cháu cho là nếu được trao cơ hội, cô bé có thể làm được điều gì đó thực sự đáng giá. Cô bé phải được trao cho cơ hội, bà Murray ạ. Bà biết rõ rằng ở đây, sẽ chẳng có bất kỳ cơ hội nào cho kiểu công việc như thế.”

“Năm ngoái, Emily đã kiếm được chín mươi đô la bằng ngòi bút của mình,” bà Elizabeth nói.

“Lạy trời giữ cho tôi được kiên nhẫn!” cô Royal nghĩ. Cô Royal nói,

“Vâng, và mười năm nữa, cô ấy có thể kiếm được vài trăm đô, nhưng ngược lại, nếu cô ấy đi cùng cháu, trong vòng mười năm nữa, thu nhập của cô ấy có thể lên đến hàng bao nhiêu nghìn đô la.”

“Ta phải suy nghĩ cẩn thận đã,” bà Elizabeth nói.

Emily không ngờ bà Elizabeth lại bằng lòng suy nghĩ cẩn thận vấn đề này. Cô những tưởng sẽ phải nhận sự từ chối dứt khoát.

“Bác ấy sẽ thay đổi ý kiến cho xem,” cô Royal thì thầm trên đường ra về. “Rồi cô sẽ có được cháu, Emily Bryd Starr yêu dấu ạ. Cô hiểu quá rõ những ông bà già Murray ấy. Họ luôn luôn biết cách nắm bắt cơ hội. Bác cháu sẽ cho cháu đi thôi.”

“Cháu e là không đâu ạ,” Emily rầu rĩ nói.

Khi cô Royal đã về, bà Elizabeth nhìn Emily.

“Cháu có muốn đi không, Emily?”

“Có ạ... cháu nghĩ vậy... nếu bác bằng lòng,” Emily ngập ngừng. Cô trắng bệch như tờ giấy... cô không nài nỉ cũng chẳng ngon ngọt dỗ dành. Nhưng cô không hy vọng gì... không một chút nào.

Bà Elizabeth mất một tuần suy nghĩ kỹ càng mọi chuyện. Bà gọi bà Ruth, ông Wallace và ông Oliver đến hỗ trợ. Bà Ruth nói bằng giọng ngờ vực,

“Tôi ngờ là chúng ta phải để con bé đi thôi. Đây là cơ hội tuyệt vời đối với nó. Cũng đâu phải con bé đi một mình... tôi sẽ không đời nào tán thành chuyện đó. Janet sẽ chăm sóc con bé.”

“Con bé còn quá nhỏ... con bé còn quá nhỏ,” ông Oliver nói.

“Có vẻ như đây là một cơ hội tốt dành cho con bé... nghe nói Janet Royal xoay xở tốt lắm,” ông Wallace nói.

Bà Elizabeth thậm chí còn viết thư cho bà cô Nancy. Câu trả lời quay trở về trong dòng chữ viết tay run run của bà cụ:

“Có lẽ các cô cậu nên để Emily tự mình quyết định,” cụ Nancy đề xuất.

Bà Elizabeth gấp bức thư của bà cô Nancy lại và gọi Emily vào phòng khách.

“Nếu muốn, cháu có thể đi với cô Royal,” bà nói. “Ta cảm thấy nếu ta cản trở cháu thì thật không phải. Chúng ta sẽ nhớ cháu... chúng ta vẫn muốn cháu ở cạnh chúng ta thêm vài năm nữa. Ta chẳng biết gì về New York. Ta nghe nói đó là một thành phố tội lỗi. Nhưng cháu đã được nuôi dạy tử tế. Ta sẽ trao quyền quyết định cho cháu. Laura, cô khóc lóc cái gì vậy hả?”

Emily có cảm giác chính mình cũng sắp òa khóc đến nơi. Ngạc nhiên thay, cảm giác mà cô cảm thấy lại *không* phải là sự nhẹ nhõm hay vui vẻ. Khát khao những bãi cỏ bị cấm đoán là một chuyện. Nhưng dường như khi hàng rào chắn đã bị hạ xuống và bạn được thông báo cứ tùy ý mà bước vào thì lại là chuyện khác.

Emily không lập tức lao về phòng để viết một bức thư tràn ngập niềm vui sướng cho cô Royal – lúc này đang đi thăm hỏi bạn bè ở Charlottetown. Thay vào đó, cô bước ra ngoài vườn suy nghĩ rất lung – suốt cả chiều hôm đó và cả ngày Chủ nhật. Trọn kỳ nghỉ cuối tuần ở Shrewsbury, cô luôn trầm ngâm lặng lẽ, ý thức rất rõ bà Ruth đang gắt gao quan sát cô. Vì lý do nào đó, bà Ruth không thảo luận vấn đề này cùng cô. Có lẽ bà đang nghĩ đến Andrew. Hoặc có lẽ gia đình Murray đã đạt được một sự thấu hiểu chung rằng phải làm sao để quyết định của Emily hoàn toàn không phải chịu bất kỳ tác động từ bên ngoài nào.

Emily không hiểu tại sao cô lại không viết thư cho cô Royal ngay lập tức. Tất nhiên cô sẽ đi. Chẳng phải có họa ngọc ngách hết thuốc chữa thì mới

không đi hay sao? Cô sẽ không bao giờ còn có cơ hội nhe thế nữa. Đó là một cơ hội chói lòa đến thế... mọi thứ đều trở nên dễ dàng... Đường Alps chỉ còn là một con dốc bằng phẳng hơi thoải thoải; thành công chắc chắn, chói lóa và nhanh chóng. Vậy thì, tại sao cô lại cứ phải liên tục tự nhủ với mình hết thảy những điều này; tại sao cô lại định đến xin lời khuyên của thầy Carpenter vào cuối tuần sau đó? Và thầy Carpenter cũng chẳng giúp được gì nhiều nhận. Thầy bị thấp khớp và quạu quọ.

“Đừng có nói với ta là lũ mèo lại đang đi săn đây nhé,” thầy rên rỉ.

“Không đâu ạ. Lần này con không mang bản thảo nào đến hết,” Emily nói kèm nụ cười yếu ớt. “Con đến xin lời khuyên về một vấn đề khác.”

Cô nói với thầy về tình trạng bối rối của cô.

“Đây là một cơ hội tuyệt vời,” cô kết luận.

“Tất nhiên đây là một cơ hội tuyệt vời... đi đi rồi biến chất thành dân Mỹ,” thầy Carpenter găm gừ.

“Con sẽ không bị biến chất thành người Mỹ,” Emily phần nộ đáp lại. “Cô Royal đã ở New York hai mươi năm rồi, thế nhưng cô ấy có bị biến chất thành người Mỹ đâu.”

“Cô ấy không bị hả? Ta không nói biến chất thành dân Mỹ theo cái ý mà trò hiểu,” thầy Carpenter phản bác. “Ta không nhắc đến những đứa con gái ngu ngốc khấn gúi đến ‘Hợp chủng quốc’ để làm việc rồi sáu tháng sau quay trở lại cùng chất giọng đủ khiến cho người ta bồng rộp cả da. Janet Royal đã biến chất thành người Mỹ rồi; quan điểm, thần thái và phong cách của cô ấy đều đậm chất Mỹ. Và ta không chỉ trích gì chuyện đó hết; tất cả những điều đó đều ổn cả. Nhưng... cô ấy không còn là người Canada nữa; trong khi đó lại là điều ta mong muốn ở trò – vĩnh viễn là một người Canada thuần chất, làm được gì đó cho nền văn học của Tổ quốc trò, gìn giữ chất giọng và hương vị Canada của trò. Nhưng tất nhiên nếu thế thì sẽ không có nhiều đô la cho lắm.”

“Ở đây thì chẳng có cơ hội để làm *bất kỳ điều gì hết*,” Emily tranh luận.

“Không có... không nhiều hơn những cơ hội có được ở ngôi nhà Haworth<sup>[1]</sup>,” thầy Carpenter gầm gừ.

*[1] Nơi sinh sống của ba chị em nhà Bronte, cũng là nơi các bà sáng tác những tác phẩm nổi tiếng trên toàn thế giới như Đồi gió hú, Jane Eyre.*

“Con không phải một Charlotte Bronte,” Emily phản bác. “Bà ấy là thiên tài... thiên tài có thể một mình vẫn đứng vững. Con chỉ có chút năng khiếu... năng khiếu cần được giúp đỡ... và... và... dẫn dắt.”

“Tóm lại là lôi kéo,” thầy Carpenter nói.

“VẬY theo ý thầy con không nên đi,” Emily lo lắng nói.

“Nếu trò muốn thì cứ đi đi. Để đạt được sự nổi tiếng nhanh chóng thì tất cả chúng ta đều phải hạ mình đôi chút. Ôi chao, đi đi... đi đi... ta đang bảo trò thế đấy. Ta đã quá già để mà tranh luận rồi; cứ bình an mà đi đi thôi. Trò mà không đi thì đúng là kẻ ngốc... chỉ có điều... kẻ ngốc thỉnh thoảng cũng thành công đấy. Có một Thượng đế đặc biệt dành cho họ, chắc chắn rồi.”

Emily rời khỏi ngôi nhà nhỏ giữa thung lũng lòng chảo đỏ, đôi mắt có phần tối hơn bình thường. Trên đường lên đồi, cô gặp Già Kelly và ông bèn dừng con ngựa mập mập cùng cỗ xe màu đỏ lại rồi vẫy tay ra hiệu vờ cô.

“Cô gái yêu quý, có một ít bạc hà cho cháu này. Mà này, chẳng phải đã đến lúc... ờ... này, cháu biết đấy...” Già Kelly nháy mắt với cô.

“Ôi, cháu sắp thành bà cô già rồi, già Kelly ạ,” Emily mỉm cười.

Già Kelly lắc đầu túm dây cương lại.



“Chắc chắn cháu sẽ chẳng bao giờ gặp chuyện gì kiêu thế đâu. Cháu là một trong những con dân mà Chúa thật tâm yêu quý; chỉ có điều giờ đừng có tóm lấy một trong những người nhà Praste nhé; đừng bao giờ tóm một người nhà Praste, cô gái yêu quý.”

“Già Kelly,” Emily bất chợt nói, “cháu đã được đề nghị trao cho một cơ hội tuyệt vời... tới New York và trở thành nhân viên của một tòa báo. Cháu không thể quyết định được. Già nghĩ cháu nên làm gì thì hơn?”

Lúc nói chuyện này, cô đã nghĩ đến nỗi kinh hoàng của bác Elizabeth trước cái ý tưởng một người nhà Murray đi xin ý kiến Già Jock Kelly. Ngay cả cô cũng có phần xấu hổ trước hành động này.

Già Kelly lại lắc đầu.

“Cánh con trai quanh đây thì nghĩ gì chứ? Nhưng bà già ấy nói gì?”

“Bác Elizabeth bảo cháu có thể làm gì tùy ý.”

“Vậy thì chắc là chúng ta cứ để chuyện như thế thôi,” Già Kelly nói, rồi đánh xe đi mà không buông thêm một lời nào nữa. Rõ ràng Già Kelly chẳng giúp ích được gì.

“Tại sao mình lại muốn người khác giúp chứ?” Emily tuyệt vọng nghĩ. “Mình làm sao mà lại không thể tự quyết định được? Tại sao mình lại không thể *nói* là mình sẽ đi. Có vẻ như lúc này đây mình không trong tâm trạng *muốn đi*; mình chỉ cảm thấy mình *nên đi* thôi.”

Cô ước gì chú Dean đang ở nhà. Nhưng chú Dean đã không quay lại đây từ khi về Los Angeles hồi mùa đông. Và chẳng hiểu sao cô lại không thể thảo luận vấn đề này cùng Teddy. Chẳng có chuyện gì phát sinh từ thời khắc diệu kỳ trong ngôi nhà cũ của ông John; chỉ ngoại trừ việc một bầu không

khí gương gạo nào đó gần như đã hủy hoại mối quan hệ bạn bè xưa giữa họ. Đối với người ngoài, hai người vẫn là bạn bè thân thiết như từ xưa đến giờ, nhưng một điều gì đó đã mất... và dường như chẳng có gì ở đúng vị trí của nó cả. Cô sẽ không thừa nhận với chính mình rằng cô sợ không dám hỏi Teddy. Nếu cậu bảo cô cứ đi đi thì sao? Đó sẽ là nỗi đau thương không thể nào chịu đựng nổi... bởi vì điều đó sẽ chứng tỏ cậu chẳng thêm quan tâm đến chuyện cô đi hay ở. Nhưng Emily sẽ không hỏi cậu đâu.

“Tất nhiên mình sẽ đi,” cô nói to lên với chính mình. Có lẽ những lời nói được thốt lên thành tiếng sẽ giải quyết mọi chuyện đâu ra đấy. “Nếu không đi thì năm sau mình biết làm gì chứ? Bác Elizabeth chắc chắn sẽ chẳng bao giờ cho phép mình một mình đi bất cứ đâu. Ilse sẽ đi xa... cả Perry nữa... và có lẽ Teddy cũng thế. Cậu ấy nói cậu ấy buộc phải đi làm gì đó để kiếm tiền trang trải chi phí học mỹ thuật. Mình *phải* đi.”

Cô nói kiên quyết, như thể đang tranh cãi với một đối thủ vô hình nào đó. Sẩm tối khi cô về đến nhà, không có ai ở đó, và cô cứ đi đi lại lại không ngừng khắp quanh nhà. Những căn phòng lâu đời mới quyến rũ, đường hoàng và đẹp để làm sao chứ, với nào nển, nào ghé tựa lưng hình thang, nào thảm bện! Căn phòng nhỏ bé của cô mới thân thương mời gọi xiết bao, với giấy dán hình thoi, với thiên thần bảo hộ, với cái lọ bầu bĩnh màu đen in hình hoa hồng cùng tấm kính cửa sổ kỳ cục lập dị! Căn hộ của cô Royal liệu có tuyệt vời bằng một nửa thế này không?”

“Tất nhiên mình sẽ đi,” cô nhắc lại lần nữa; cảm giác như thể chỉ cần bỏ qua từ “tất nhiên” ấy thì hẳn mọi chuyện *đã* được định đoạt rồi.

Cô bước vào vườn, đắm chìm trong vẻ đẹp lạnh nhạt, thờ ơ của đêm trăng đầu xuân, và đi đi lại lại trên những lối đi trong vườn. Từ xa xăm, vẳng đến tiếng còi tàu Shrewsbury – y hệt tiếng gọi từ thế giới đầy mê hoặc đằng sau nó; một thế giới tràn ngập thú vị, quyến rũ và kịch tính. Cô dừng lại bên chiếc đồng hồ mặt trời cũ kỹ phủ lớp địa y và lần đầu theo câu nói chạy dọc theo vành đồng hồ, “Cứ thế thời gian trôi”. Thời gian cứ thế trôi - gấp gáp, không chút lưu tình, ngay cả ở Trăng Non, vốn không thể bị hư hại bởi bất kỳ sự vội vã hay hối thúc nào của thời hiện đại. Lẽ nào cô không nên thuận theo dòng chảy? Những bông hoa loa kèn tháng Sáu trắng muốt rung rinh

trong gió nhẹ; cô hầu như có thể nhìn thấy Bà Gió – người bạn lâu năm – đang cúi rạp trên khóm hoa để xoay nghiêng những cái cầm mịn màng của chúng. Liệu Bà Gió có đến gặp cô giữa phố phường đông đúc nơi thành phố? Liệu ở đó cô có được giống như con mèo của Kipling?

“Và chẳng biết liệu ở New York, có bao giờ mình gặp ánh chớp không,” cô băng khuâng nghĩ.

Khu vườn lâu năm mà ông Jimmy yêu quý này mới đẹp để làm sao! Trang trại Trắng Non lâu đời mới đẹp để làm sao! Vẻ đẹp của nó có một nét lãng mạn tinh tế chỉ thuộc riêng mình nó. Sự mê hoặc toát lên từ đường cong của con đường đỏ thẫm ướt đẫm sương phía xa kia; sự quyến rũ thiêng liêng xa cách ở Ba Nàng Công Chúa; sự huyền diệu trong vườn cây ăn quả; nét ma mị đầy kích thích phảng phất trong rừng linh sam. Làm sao cô có thể rời bỏ ngôi nhà cổ đã bao bọc yêu thương cô này; đừng bao giờ nói với tôi rằng những ngôi nhà không biết yêu thương! – những ngôi mộ của các bậc tổ tiên bên hồ Blair, những cánh đồng mênh mông và những khu rừng ma ám nơi giấc mơ thời thơ ấu của cô đã từng được mơ? Đột nhiên, cô biết cô không thể rời bỏ chúng được, cô biết cô không bao giờ thật lòng muốn rời bỏ chúng. Đó chính là lý do khiến cô tuyệt vọng đi khắp nơi hỏi xin lời khuyên từ những người hoàn toàn ngoài cuộc. Thực ra cô vẫn hy vọng họ sẽ bảo cô đừng đi. Chính vì vậy cô mới mong mỗi mảnh liệt đến thế rằng chú Dean đang ở nhà – chắc chắn ông sẽ bảo cô đừng đi.

“Mình thuộc về Trắng Non; mình ở giữa những người thân thích của mình,” cô nói.

Không có gì để nghi ngờ về quyết định này; cô không muốn bất kỳ ai giúp cô đưa ra quyết định. Một cảm giác mãn nguyện sâu sắc từ tận đáy lòng xâm chiếm khắp người khi cô bước đi, tiến vào ngôi nhà cũ giờ không còn nhìn cô bằng ánh mắt trách móc nữa. Cô tìm thấy bà Elizabeth, bà Laura và ông Jimmy đang ngồi trong căn bếp tràn ngập ánh nến diệu kỳ.

“Cháu sẽ không tới New York, bác Elizabeth ạ,” cô nói. “Cháu sẽ ở lại Trắng Non cùng các bác.”

Bà Laura khẽ bật ra một tiếng kêu vui mừng. Ông Jimmy nói, “Hu ra!” Bà Elizabeth đan nốt một vòng tất nhưng vẫn chẳng nói gì cả. Rồi...

“Ta nghĩ một người nhà Murray sẽ làm thế,” bà nói.

Tối thứ Hai, Emily thẳng tiến đến Ashburn. Cô Royal đã trở lại và đón chào cô bằng thái độ âm áp.

“Cô hy vọng cháu đến để nói với cô rằng bà Murray đã quyết định tỏ ra là người hiểu lý lẽ và để cháu đi cùng cô, cháu yêu.”

“Bác ấy bảo cháu có thể tự mình quyết định.”

Cô Royal vỗ tay.

“Ôi, tuyệt, tuyệt! Vậy là chuyện đã xong xuôi rồi.”

Emily tái nhợt, nhưng đôi mắt cô đen thẫm lại với sự thiết tha và cảm xúc dồn nén.

“Vâng, chuyện đã xong xuôi rồi... cháu sẽ không đi đâu ạ,” cô nói. “Cháu cảm ơn cô thật lòng, cô Royal ạ, nhưng cháu không thể đi được.”

Cô Royal chăm chăm nhìn cô; thoáng ý thức được rằng có nài nỉ hay tranh luận cũng chẳng ích gì; nhưng rồi ngay lúc đó lại bắt đầu nài nỉ và tranh luận.

“Emily... cháu không nói nghiêm túc đấy chứ? Sao cháu không thể đi được?”

“Cháu không thể rời bỏ Trăng Non; cháu yêu nó quá; nó có ý nghĩa quá lớn lao đối với cháu.”

“Cô tưởng cháu muốn đi cùng cô chứ, Emily.” Cô Royal oán trách nói.

“Cháu muốn. Và một phần trong cháu vẫn muốn. Nhưng một phần khác trong cháu lại khiến cháu không đi được. Xin cô đừng cho rằng cháu là kẻ ngu ngốc hay vô ơn, cô Royal.”

“Tất nhiên cô không nghĩ cháu là kẻ vô ơn,” cô Royal nói, bắt lực, “nhưng cô có... phải, cô có nghĩ rằng cháu là kẻ ngu ngốc khủng khiếp. Cháu cứ thế ném bỏ cơ hội vươn đến một sự nghiệp. Ở đây, cháu liệu có bao giờ làm được điều gì đáng giá không? Cháu không ý thức được con đường của cháu sẽ gian nan đến thế nào đâu. Ở đây cháu không thể lấy được chất liệu... không có môi trường... không...”

“Cháu sẽ tạo ra môi trường riêng của mình,” Emily nói, hơi mất bình tĩnh. Xét cho cùng, cô nghĩ, quan điểm của cô Royal cũng giống y như của bà Alec Sawyer, và thái độ của cô *thực sự* mang vẻ kẻ cả. “Còn về phần chất liệu... người dân *sống* ở đây cũng giống y hệt người dân ở bất kỳ nơi nào khác; cũng đau khổ, sung sướng, lầm lỗi và khát khao đúng y như những người dân New York.”

“Cháu thì biết gì về điều đó chứ,” cô Royal nói, có phần dần dỗi. “Cháu sẽ chẳng bao giờ viết được bất cứ thứ gì thực sự đáng giá khi ở đây... không thứ gì lớn lao. Không có cảm hứng... cháu sẽ gặp trở ngại trên mọi phương diện; các toà soạn lớn sẽ chẳng buồn liếc mắt quá cái dòng địa chỉ đảo Hoàng tử Edward trên bản thảo của cháu. Emily, cháu đang tự tử trên phương diện văn chương đấy. Rồi cháu sẽ nhận ra điều đó lúc ba giờ sáng giữa một đêm trắng nào đó, Emily Byrd Starr ạ. Ồ, và hẳn là sau vài năm nữa, cháu sẽ kiếm được khách hàng từ lớp giáo lý và xử lý các giấy tờ nông nghiệp. Nhưng cháu sẽ thỏa mãn với chuyện đó chứ? Cháu biết thừa là không. Và rồi, sự ghen tị tầm thường của những chôn bé nhỏ õng ẹo như thế này nữa; nếu cháu làm được bất cứ điều gì mà đám bạn học của cháu không thể làm được thì rồi trong số bạn bè cháu, sẽ có người không đời nào tha thứ cho cháu. Và tất cả bọn họ sẽ cho rằng cháu chính là nữ nhân vật chính trong tất cả các câu chuyện cháu sáng tác; nhất là khi cháu miêu tả nhân vật đó là người xinh đẹp và quyến rũ. Nếu cháu viết một câu chuyện tình, họ sẽ đoán

chắc đó là câu chuyện của cháu. Cháu sẽ mệt mỏi vì Hồ Blair; cháu sẽ hiểu hết người dân sống ở đó – họ là người như thế nào, họ có thể trở thành người như thế nào; sẽ chẳng khác gì cảm giác đọc một cuốn sách lần thứ hai mươi rồi. Ô, ‘trong bụng mẹ’, như cách cô từng nói hồi lên tám, với một người bạn chơi cùng mới sáu tuổi. Cháu sẽ nản chí; rồi dần dần cái thời khắc ba giờ sẽ nhấn chìm cháu; cái thời khắc ba giờ hằng đêm, hãy nhớ nhé; cháu sẽ từ bỏ; cháu sẽ cưới cái người anh họ của cháu...”

“Không bao giờ.”

“Chà, hoặc ai đó giống như cậu ta, vậy đấy, rồi thì ‘an phận’...”

“Không, cháu sẽ không bao giờ ‘an phận’,” Emily quả quyết nói. “Không bao giờ chừng nào cháu còn sống... thế thì tẻ nhạt đến mức nào chứ!”

“... và cháu sẽ có một phòng khách giống như phòng khách của dì Angela,” cô Royal nói tiếp không chút lưu tình. “Một bệ lò sưởi ken đầy ảnh; một cái giá vẽ với bức ảnh ‘phóng đại’ lồng trong cái khung rộng hai mươi xăng ti mét; một album bọc vải nhung đỏ trên có tám khăn lót đan bằng kim móc; một cái chăn kỳ dị trên chiếc giường trong phòng dành cho khách; một cờ hiệu vẽ tay trong hành lang; và, như một chi tiết thanh lịch cuối cùng, một khóm trúc thiên môn sẽ ‘mang về yêu kiều đến giữa chiếc bàn tại phòng ăn’ của cháu.”

“Không đâu,” Emily nghiêm trang nói, “những thứ như thế không thuộc về truyền thống nhà Murray.”

“Chà, vậy thì là những thứ cũng có tác động tương đương về mặt tinh thần. Ô, cô có thể nhìn thấy cả cuộc đời cháu. Emily, tại một nơi như thế này, nơi người ta chẳng thể nhìn xa quá mũi mình một dặm.”

“Cháu có thể nhìn xa hơn thế,” Emily nói, héch cằm lên. “Cháu có thể nhìn tới những vì sao.”

“Cô đang dùng cách nói ẩn dụ, cháu yêu ạ.”

“Cháu cũng thế. Ôi, cô Royal, cháu biết cuộc sống nơi này có phần tù túng trên một số phương diện; nhưng bầu trời chẳng thuộc về cháu nhiều hơn mức nó thuộc về bất kỳ ai khác. Cháu có thể không thành công ở đây; nhưng, nếu vậy, cháu cũng sẽ chẳng thành công ở New York. Nếu rời bỏ mảnh đất cháu yêu thương, một suối nguồn sự sống nào đó sẽ cạn khô trong tâm hồn cháu. Cháu biết ở nơi này, cháu sẽ gặp nhiều khó khăn và nản lòng, nhưng người ta đã vượt qua những khó khăn còn tệ hại hơn gấp nhiều lần. Cô biết câu chuyện cháu kể cho cô về ông Parkman rồi đấy; hàng bao nhiêu năm trời, ông ấy chẳng thể viết được liên tục quá năm phút; ông ấy đã mất tận ba năm để hoàn thành một trong những cuốn sách của ông ấy; mỗi ngày sáu dòng trong suốt ba năm. Cháu sẽ luôn nhớ đến câu chuyện đó mỗi khi cháu nản lòng thôi chí. Nó sẽ giúp cháu trải qua những đêm trắng, bất kể là bao nhiêu đêm đi chẳng nữa.”

“Chà,” – cô Royal vung hai bàn tay ra – “cô đầu hàng. Cô cho rằng cháu đang phạm phải một sai lầm khủng khiếp, Emily ạ; nhưng nếu sau này cô phát hiện ra cô đã sai, cô sẽ viết thư thừa nhận điều đó. Và nếu *cháu* phát hiện ra cháu đã sai, hãy viết thư cho cô thừa nhận điều đó nhé, và cháu sẽ thấy rằng cô luôn sẵn sàng giúp đỡ cháu như từ trước đến giờ vẫn thế. Thậm chí, cô sẽ không nói, ‘Cô đã bảo mà.’ Hãy gửi cho cô bất kỳ truyện nào của cháu phù hợp với tờ tạp chí của cô nhé, và hãy nhờ cô cho ý kiến trong bất cứ trường hợp nào cô có thể. Ngày mai cô sẽ quay về New York ngay. Cô định đợi đến tháng Bảy chỉ cốt để đưa cháu theo cùng. Vì cháu không đi nên cô quay về thôi. Cô không thích sống tại một nơi mà tất cả những gì người ta nghĩ chỉ là cô đang chơi ván bài dở và thua trong trò chơi hôn nhân; nơi toàn bộ cánh con gái – chỉ trừ *cháu* – đều tỏ thái độ tôn kính đến mức đáng ghê tởm đối với cô; và là nơi những người lớn tuổi không ngừng nhắc đi nhắc lại trông cô giống mẹ cô đến mức nào. Mẹ cô vốn *xấu xí*. Hãy chào tạm biệt thật nhanh nào.”

“Cô Royal,” Emily tha thiết nói, “cô tin rằng – đúng vậy phải không ạ - rằng cháu rất cảm kích trước tấm lòng của cô chứ? Sự cảm thông và động viên của cô có ý nghĩa rất lớn đối với cháu... sẽ luôn luôn có ý nghĩa đối với cháu hơn nhiều so với tưởng tượng của cô.”

Cô Royal len lén quét khăn tay lướt qua đôi mắt và cúi chào duyên dáng.

“Cám ơn cháu vì những lời nói tử tế đó, tiểu thư ạ,” cô nói nghiêm trang.

Rồi cô bật cười khe khẽ, đặt hai tay lên vai Emily vào hôn lên má cô.

“Chúc cháu luôn nhận được mọi lời chúc tốt lành nhất từng được nghĩ đến, được nói hay được viết ra trên đời,” cô nói. “Và cô cho là sẽ... dễ chịu lắm... nếu có bất kỳ nơi nào lại có thể có ý nghĩa đối với cô giống như ý nghĩa hiển nhiên của Trăng Non đối với cháu.”

Ba giờ đêm hôm đó, dù thao thức nhưng rất mãn nguyện, Emily nhớ lại rằng cô vẫn chưa từng được gặp Chu-Chin.

## **Chương 25: Tình yêu tháng Tư**

“10 tháng Sáu, 19...”

“Tôi hôm qua Andrew Oliver Murray đã cầu hôn Emily Byrd Starr.

“Nghe nói Emily Byrd Starr đã bảo cậu ta rằng cô không đồng ý.

“Tôi lấy làm mừng vì mọi chuyện đã qua. Thỉnh thoảng, tôi vẫn có cảm giác nó sắp xảy ra rồi. Mỗi buổi tối Andrew có mặt ở đây, tôi đều cảm thấy anh ta đang cố gắng lái cuộc nói chuyện đến một chủ đề nghiêm túc nào đó, nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy mình có thể đối phó được với cuộc thảo luận, và luôn tìm cách đánh lạc hướng anh ta bằng những chuyện tâm phào.



“Tôi hôm qua, tôi tới Miền Chính Trực cho một trong những chuyến dạo chơi cuối cùng của tôi tại nơi này. Tôi leo lên đồi linh sam và đưa mắt nhìn bao quát khắp cánh đồng sương mù lấp lánh sắc bạc dưới ánh trăng. Những bóng dương xỉ và bóng cỏ ngọt hoang dã dọc bìa rừng trông không khác gì bầy yêu tinh đang nhảy múa. Và phía bên kia cảng biển, dưới ánh trăng sáng, là bầu trời đỏ tía ánh màu hổ phách của buổi hoàng hôn. Nhưng đằng sau lưng tôi là bóng tối; một bóng tối thấm đượm mùi nhựa linh sam khiến cho nó không khác gì một căn phòng ngát hương giúp người ta có thể mơ những giấc mơ và nhìn thấy những ảo ảnh. Bao giờ cũng vậy, mỗi khi bước vào Miền Chính Trực, tôi luôn để lại phía sau vương quốc của ánh sáng ban ngày và của những thứ đã quen thuộc để đến với vương quốc của bóng tối, của bí ẩn và sự mê hoặc, nơi bất kỳ chuyện gì cũng có thể xảy ra; nơi bất kỳ điều gì cũng có thể biến thành sự thực. Ở nơi này, tôi có thể *tin* bất kỳ thứ gì – những thần thoại cổ xưa, truyền thuyết, tiên rừng, thần đồng áng, yêu tinh. Một trong những thời khắc diệu kỳ nhất trong cuộc đời đã xảy đến với tôi; dường như tôi đã thoát khỏi thân xác của mình và được *tự do*; tôi dám chắc mình đã nghe thấy tiếng vọng của ‘lời nói ngẫu nhiên’ đó của các vị thần; và tôi muốn một thứ ngôn ngữ chưa từng được sử dụng nào đó để diễn tả những gì tôi nhìn thấy và cảm nhận.

“Rồi Andrew bước vào, bảnh bao, cứng nhắc và lịch sự.

“Những vị thần đồng áng; những nàng tiên, những giây phút diệu kỳ, những lời nói ngẫu nhiên tán loạn chạy trốn mất. Giờ chẳng còn cần đến thứ ngôn ngữ mới nào nữa.

“ ‘Đáng tiếc là một tóc mai dài đã ra đi cùng thế hệ cuối... nó phù hợp với anh ta lắm cho mà xem,’ tôi thầm nhủ bằng thứ tiếng Anh đơn giản.

“Tôi biết Andrew đến để nói một chuyện đặc biệt nào đó. Nếu không anh ta đã chẳng theo tôi vào Miền Chính Trực mà sẽ theo đúng lẽ thường chờ đợi tôi trong phòng khách nhà bác Ruth. Tôi biết chuyện gì đến rồi cũng phải đến thôi, và tôi hạ quyết tâm xử lý cho xong để dứt điểm chuyện này. Đạo gàn đây, thái độ trông ngóng của bác Ruth và mọi người ở Trăng Non đã trở nên ngọt ngào hẳn. Tôi tin chắc tất cả mọi người đều đoán chắc rằng lý do tôi không tới New York là vì tôi không chịu nổi khi phải chia tách với Andrew!

“Nhưng tôi sẽ *không* nhận lời cầu hôn của Andrew dưới ánh trăng trong Miền Chính Trực. Có lẽ tôi sẽ bị bỏ bùa mà chấp nhận anh ta mất. Vậy nên khi anh ta nói, “Chỗ này dễ chịu thật đấy, hãy ở lại đây một lúc nhé; xét cho cùng, anh thấy là chẳng có gì đẹp đẽ bằng tự nhiên,” tôi bèn đáp lại một cách nhẹ nhàng nhưng kiên quyết rằng, mặc dù thiên nhiên mang lại cảm giác khoan khoái vô cùng, nhưng thời tiết đang quá ẩm ướt so với một người dễ có nguy cơ mắc bệnh lao phổi, vậy nên tôi phải vào nhà thôi.

“Chúng tôi vào trong nhà. Tôi ngồi đối diện với Andrew và nhìn chăm chăm vào cuộn len móc của bác Ruth trên tấm thảm. Có lẽ tới tận cuối đời, tôi cũng vẫn nhớ rõ màu sắc và hình dáng của cuộn len đó. Andrew nói nhát gừng về những chuyện vô thưởng vô phạt, rồi bắt đầu tung ra những ám hiệu; hai năm sau anh ta sẽ lên làm quản lý; anh ta đặt niềm tin vào những người kết hôn sớm; vân vân và vân vân. Anh ta cứ lúng ta lúng túng như gà mắc tóc. Có lẽ tôi có thể khiến mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn với anh ta, nhưng tôi vẫn buộc lòng mình chai sạn lại, nhớ rõ rằng anh ta đã tránh xa đến mức nào trong suốt những tuần lễ đáng sợ diễn ra vụ bê bối về chuyện ở ngôi nhà ông John kia. Cuối cùng anh ta buột miệng.

“ ‘Emily, hãy kết hôn khi nào... khi nào... ngay khi anh có thể nhé.’

“Dường như anh ta cảm thấy anh ta nên nói gì đó, chứ không ý thức được hoàn toàn mình đang nói gì; vậy nên anh ta mới nhắc lại ‘ngay khi anh có thể’ rồi dừng lại.

“Tôi thậm chí còn chẳng tin là mình có dấu hiệu xấu hổ nào.

“ ‘Tại sao chúng ta lại nên kết hôn?’ tôi hỏi.

“Andrew có vẻ thất kinh. Hiển nhiên đây không phải thái độ nhận lời cầu hôn theo chuẩn truyền thống Murray.

“ ‘Tại sao ư? Tại sao ư? Tại vì... anh thích thế,’ anh ta cà lăm.

“ ‘*Em không đồng ý,*’ tôi nói.

“Andrew nhìn tôi chăm chăm một lúc, cố gắng tiếp thu cái ý nghĩ đáng ngạc nhiên rằng anh ta vừa bị từ chối.

“ ‘*Nhưng tại sao?*’ anh ta hỏi; bằng tông giọng và thái độ y hệt bác Ruth.

“ ‘*Vì em không yêu anh,*’ tôi nói.

“Andrew đã đỏ bừng mặt. Tôi biết anh ta cho rằng tôi thật khiếm nhã.

“ ‘*Anh... anh... tương... mọi người đều thích thế,*’ anh ta cà lăm.

“ ‘*Em không đồng ý,*’ tôi nhắc lại. Tôi nói bằng một giọng mà đến cả Andrew cũng không thể nhầm lẫn được.

“Anh ta quá ngạc nhiên đến mức tôi không nghĩ là anh ta có bất kỳ cảm giác nào khác ngoài ngạc nhiên, không có cảm giác gì khác thậm chí là nỗi thất vọng. Anh ta không biết nên nói gì hay làm gì; một Murray thì không thể ngon ngọt dễ dàng; vậy nên anh ta đứng dậy và ra về mà không nói thêm lời nào nữa. Tôi cứ tưởng anh ta đã đóng sầm cửa lại, nhưng sau đó tôi phát hiện ra đó chỉ là do gió đập mà thôi. Tôi ước gì anh ta đã đóng sầm cửa lại. Hành động đó sẽ cứu vớt lòng tự trọng của tôi. Thật mất mặt khi từ chối một người đàn ông để rồi sau đó phát hiện ra rằng cảm xúc chủ đạo của anh ta là hoang mang.

“Sáng hôm sau, bác Ruth, hiển nhiên đã nảy sinh dự cảm xấu sau chuyến viếng thăm chớp nhoáng của Andrew, bèn thẳng thừng hỏi tôi xem đã có chuyện gì. Bác Ruth chẳng có chút tinh tế gì hết. Vậy là tôi cũng trả lời bác bằng thái độ thẳng thừng tương tự.

“ ‘*Cháu tìm thấy thiếu sót gì ở Andrew?*’ bác ấy lạnh lùng hỏi.

“ ‘Chẳng có thiếu sót gì cả... nhưng anh ấy nhạt nhẽo quá. Anh ấy có đầy đủ mọi ưu điểm, chỉ thiếu tí muối thôi,’ tôi đáp, vẻ kiêu kỳ.

“ ‘Hy vọng cháu không sảy một li đi một dặm,’ bác Ruth u ám nói; có nghĩa là, theo ý hiểu của tôi, muốn nhắc đến thị trấn Stovepipe. Hẳn tôi đã có thể khiến bác Ruth an tâm về điểm này nếu tôi muốn. Tuần trước, Perry đến nói với tôi rằng cậu ấy sẽ học luật tại văn phòng của ông Abel ở Charlottetown. Đây là một cơ hội tuyệt vời với cậu ấy. Theo như tôi hiểu thì ông Abel đã nghe bài diễn thuyết của cậu ấy vào buổi tối diễn ra cuộc thi hùng biện liên trường và kể từ đó vẫn để mắt đến cậu ấy. Tôi thật tâm chúc mừng cậu ấy. Tôi thật lòng vui mừng.

“ ‘Ông ấy sẽ trả lương đủ để tớ trả chi phí ăn ở,’ Perry nói, ‘và có lẽ tớ sẽ xoay xở được quần áo từ nguồn không chính thức nào đó. Tớ phải tự cáng đáng công việc của mình thôi. Bác Tom sẽ không giúp tớ. *Cậu* biết lý do rồi đấy.’

“ ‘Tớ rất tiếc, Perry,’ tôi nói, khẽ cười.

“ ‘*Cậu có thể không, Emily?*’ cậu ấy hỏi. ‘Tớ chỉ mong sao chuyện này được giải quyết xong xuôi.’

“ ‘Chuyện đã được giải quyết xong xuôi.’

“ ‘Có lẽ tớ đã biến mình thành một tên ngốc hết thuốc chữa vì cậu,’ Perry lầm bầm.

“ ‘Cậu tưởng thế thôi,’ tôi an ủi cậu; nhưng vẫn bật cười. Chẳng hiểu sao tôi không tài nào nhìn nhận ý kiến của Perry bằng thái độ nghiêm túc hơn so với của Andrew. Tôi lúc nào cũng có cảm giác cậu ấy chỉ đang ngộ nhận là cậu ấy yêu tôi thôi.”

“ ‘Cậu đừng có mà vội vã kiếm một gã khôn ngoan hơn tớ đấy nhé,’ Perry cảnh cáo. ‘Tớ sẽ leo cao cho xem.’

“ ‘Tớ tin chắc cậu sẽ làm được,’ tôi âm áp nói, ‘và khi đó sẽ không ai mãn nguyện hơn bạn của cậu Emily Byrd Starr đâu.’

“ ‘Ôi, *bạn bè*,’ Perry dần dỗi nói. ‘Tớ đâu phải vì cần bạn nên mới muốn cậu. Nhưng tớ vẫn luôn nghe nói có dụ dỗ tán tỉnh gì một người nhà Murray thì cũng chẳng ích lợi đâu. Tớ hỏi cậu một chuyện được không? Đây vốn không phải chuyện của tớ... nhưng cậu định cưới Andrew Murray đấy à?’

“ ‘Đây không phải chuyện của cậu... nhưng tớ *không* có ý định đó,’ tôi nói.

“ ‘Chà,’ Perry nói lúc rời đi, ‘nếu có khi nào cậu thay đổi suy nghĩ thì hãy cho tớ biết nhé. Rồi sẽ ổn thỏa cả thôi... nếu đến lúc đó tớ vẫn chưa thay đổi suy nghĩ.’

“Tôi đã tường thuật lại câu chuyện này y như nó đã xảy ra. Nhưng... tôi còn viết vào cuốn sổ Jimmy thêm một phiên bản *nhẽ ra nên* xảy ra của nó. Tôi nhận ra tôi đã bắt đầu khắc phục được khó khăn bấy lâu nay trong việc cho những nhân vật tưởng tượng của mình đóng cảnh yêu đương một cách trôi chảy. Trong phiên bản tưởng tượng của tôi, cả Perry và tôi đều nói năng lưu loát.

“Theo tôi thấy, thật ra tâm trạng của Perry tệ hơn Andrew một chút, và tôi lấy làm tiếc vì điều đó. Tôi rất quý Perry với tư cách là một người bạn và một người thân. Tôi không muốn làm cậu ấy thất vọng, nhưng tôi biết rồi cậu ấy sẽ nhanh chóng vượt qua được chuyện này thôi.

“Vậy là năm sau, tôi sẽ là người duy nhất còn ở lại Hồ Blair. Tôi không biết đến lúc đó mình sẽ có cảm giác gì. Tôi dám chắc thỉnh thoảng sẽ cảm thấy hơi tẻ nhạt... có lẽ vào lúc ba giờ sáng, tôi sẽ ước gì mình đã đi cùng cô Royal. Nhưng tôi sẽ kiên trì làm việc một cách bền bỉ và nghiêm túc. Để leo lên đỉnh Đường Alps thì sẽ phải trải qua một chặng đường dài.

“Nhưng tôi tin vào chính mình, và đằng sau tấm rèm, luôn luôn có thể giới của tôi.

“Trăng Non

“21 tháng Sáu, 19...

“Tôi nay, ngay khi về đến nhà, tôi đã cảm nhận được một bầu không khí bất mãn rõ ràng rành rành, và nhận ra bác Elizabeth đã biết toàn bộ câu chuyện về Andrew. Bác ấy giận dữ còn bác Laura thì tiếc nuối, nhưng chẳng ai nói năng gì. Lúc chạng vạng, ở trong vườn, tôi cùng bác Jimmy chuyện trò cặn kẽ mọi chuyện. Có vẻ như, sau khi không còn choáng váng đến chết lặng nữa, Andrew đã khá suy sụp. Anh ta chẳng thiết ăn uống gì nữa, và bác Addie phần nộ cật vấn rằng vì con trai *bác ấy* không đạt tiêu chuẩn của tôi nên chẳng biết tôi có trông chờ kết hôn với một hoàng tử hay một triệu phú hay không.

“Bác Jimmy nghĩ tôi đã hành động hoàn toàn đúng. Bác Jimmy hẳn vẫn nghĩ tôi đã hành động hoàn toàn đúng ngay cả khi tôi có giết chết Andrew và vùi xác anh ta trong Miền Chính Trục đi chẳng nữa. Thật dễ chịu khi có *một* người bạn như vậy, mặc dù quá nhiều bạn như vậy thì cũng không phải chuyện tốt cho ta.”

“22 tháng Sáu, 19...

“Tôi không biết chuyện gì tệ hơn – có người ta *không thích* cầu hôn ta hay *không* có người ta *thích* cầu hôn. Cả hai đều có phần chẳng dễ chịu gì.

“Tôi đã rút ra kết luận rằng tôi chỉ tưởng tượng ra mấy thứ này nọ trong ngôi nhà cũ của ông John thôi. Tôi e là bác Ruth đã đúng khi bác ấy thường bảo rằng trí tưởng tượng của tôi cần phải được kiềm chế bớt. Tôi nay, tôi tha thân trong vườn. Dẫu đang là tháng Sáu, trời vẫn lạnh buốt, và tôi có đôi chút cô đơn, chán nản, bải hoải; có lẽ vì hôm nay, hai truyện ngắn tôi vốn kỳ vọng khá nhiều lại bị trả về. Đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng huýt sáo ra hiệu của Teddy trong vườn cây ăn quả cũ. Tất nhiên tôi đi theo tiếng gọi. Đối với

tôi, đây luôn luôn là trường hợp ‘Ồ, hãy huýt sáo lên và tôi sẽ đến bên cạnh, anh bạn ạ’ – tuy nhiên, tôi thà chết còn hơn là thừa nhận điều này với bất cứ ai, chỉ trừ với nhật ký của tôi. Ngay khi nhìn thấy mặt cậu ấy, tôi đã biết cậu ấy có tin vui.

“Cậu ấy có thật. Cậu ấy chia ra một bức thư, ‘Ngài Frederick Kent’. Tôi chẳng bao giờ có thể nhớ được tên của Teddy là Frederick – đối với tôi, cậu ấy chẳng bao giờ có thể là bất cứ gì khác ngoài Teddy. Cậu ấy đã giành được học bổng theo học tại trường Thiết kế ở Montreal – năm trăm đô trong vòng hai năm. Ngay lập tức, tôi thấy phấn khích không thua gì cậu ấy – với một cảm giác kỳ quái ẩn sau niềm phấn khích trộn lẫn giữa sợ hãi, hy vọng và mong ngóng mà chính tôi cũng không thể nói được cái nào trội hơn cái nào.

“ ‘Cậu thật tuyệt, Teddy!’ tôi nói, hơi bẽn lèn. ‘Ôi, tớ mừng lắm! Nhưng còn mẹ cậu, bác ấy nghĩ gì về chuyện này?’

“ ‘Mẹ sẽ để tớ đi thôi; nhưng mẹ tớ sẽ cô đơn và khổ sở lắm,’ Teddy nói, lập tức trở nên u sầu. ‘Tớ muốn mẹ đi cùng, nhưng mẹ không đời nào rời Vạt Cúc Ngài. Tớ không thích nghĩ đến chuyện mẹ tớ phải sống ở đó một mình. Tớ... tớ chỉ mong sao mẹ tớ không đối xử với cậu như thế này, Emily. Giá mẹ tớ không như thế... cậu đã có thể trở thành niềm an ủi rất lớn cho mẹ tớ.’

“Tôi không biết liệu Teddy có khi nào nghĩ rằng chính tôi cũng cần được an ủi hay không. Bầu không khí lặng lẽ kỳ quái bùng trùn lên chúng tôi. Hai chúng tôi dạo bước dọc đường Ngày Mai – giờ đây con đường đã trở nên xinh đẹp đến mức khiến người ta phải băn khoăn không biết liệu có bất kỳ ngày mai nào có khả năng khiến nó trở nên đẹp đẽ hơn nữa được không – cho tới khi đến hàng rào dựng bên bãi cỏ ven hồ; và đứng ở đó dưới bóng râm của những cây linh sam xanh xám. Tôi đột nhiên cảm thấy trong lòng trào dâng niềm hạnh phúc, và trong một lúc, một phần trong tôi đã trông lên một khu vườn, đã sắp đặt những căn phòng xinh đẹp, mua cả tá thìa bạc chắc nịch, bày biện căn phòng áp mái của tôi, trang trí cho một tấm khăn trải bàn bằng lụa Damash cỡ lớn; còn một phần khác trong tôi chỉ *chờ đợi*. Phút trước tôi nói tối hôm đó trời thật đẹp – thật ra không phải thế; vài phút sau tôi lại nói có vẻ như trời sẽ mưa – thật ra không phải thế.

“Nhưng ai đó *phải* nói gì đó chứ.

“ ‘Tớ sẽ làm việc chăm chỉ; tớ sẽ nỗ lực gặt hái được mọi thành quả có thể trong hai năm đó,’ cuối cùng Teddy nói, chăm chăm nhìn xuống hồ Blair, nhìn lên bầu trời và những đồi cát, nhìn những bãi cỏ xanh mướt thông dong, nhìn hết thấy mọi thứ trừ tôi.’ Rồi, có lẽ, xong xuôi sau đó, tớ sẽ xoay sở để đến Paris. Ra nước ngoài; chiêm ngưỡng kiệt tác của những nghệ sĩ vĩ đại; sống trong môi trường của họ; nhìn những cảnh tượng đã được thiên tài của họ biến thành bất tử... tớ đã khát khao những điều đó suốt cả cuộc đời rồi. Và khi tớ trở về...’

“Teddy đột ngột dừng lại và quay sang nhìn tôi. Nhìn vào ánh mắt của cậu ấy, tôi những tưởng cậu ấy định hôn tôi... tôi thật sự nghĩ vậy. Nếu không nhắm mắt lại thì tôi không biết mình nên làm gì nữa.

“ ‘Và khi tớ trở về...’ cậu ấy nhắc lại; và một lần nữa dừng lại.

“ ‘Sao?’ tôi hỏi. Với cuốn nhật ký này, tôi không phủ nhận rằng tôi đã nói câu đó bằng tâm trạng có phần trông ngóng.

“ ‘Tớ sẽ khiến cái tên Frederieck Kent vang danh ở Canada!’ Teddy nói.

“Tôi mở mắt ra.

“Teddy đang cau mày nhìn dòng nước hồ Blair nhấp nhòa sắc vàng. Một lần nữa, tôi có cảm giác không khí đêm nay không tốt cho mình. Tôi rùng mình, nói vài câu sáo mồn lịch sự, rồi để mặc cậu ấy cau mày đứng đó. Tôi không biết liệu có phải vì quá xấu hổ nên cậu ấy đã không hôn tôi; hay chỉ đơn thuần là cậu ấy không muốn làm thế.

“Tôi *có thể* quan tâm sâu sắc đến Teddy Kent nếu tôi cho phép bản thân làm thế... nếu cậu ấy muốn tôi làm thế. Có vẻ như cậu ấy không muốn. Cậu ấy chẳng nghĩ đến chuyện gì ngoài thành công, tham vọng và sự nghiệp. Cậu ấy đã quên mất ánh mắt chúng tôi trao nhau trong căn nhà cũ của ông John;



cậu ấy đã quên mất rằng ba năm trước, bên ngôi mộ của George Horton, cậu ấy đã nói rằng tôi chính là cô gái đáng yêu nhất thế gian. Cậu ấy sẽ gặp hàng trăm cô gái tuyệt vời trên thế giới; cậu ấy sẽ không bao giờ còn nghĩ đến tôi nữa.

“Vậy thì cứ thế đi.

“Nếu Teddy không muốn tôi thì tôi cũng không muốn cậu ấy. Đó chính là truyền thống của nhà Murray. Nhưng tôi vốn chỉ mang một nửa dòng máu Murray mà thôi. Vẫn còn phải cân nhắc đến một nửa Starr trong tôi. May mắn thay, tôi cũng có sự nghiệp và tham vọng để mà nghĩ đến, có một nữ thần đổ kỵ để mà phụng sự, như thầy Carpenter từng nói đó. Có lẽ nữ thần ấy sẽ không dung thứ cho một lòng trung thành đã bị sẻ chia.

“Tôi nhận thấy rõ ba loại cảm xúc.

“Trên hết, tôi bình tĩnh đến mức lạnh lùng và xử sự đúng theo truyền thống.

“Bên dưới đó đang kìm nén một thứ cảm xúc hằn sẽ khiến tôi tổn thương khủng khiếp nếu tôi cứ để mặc nó.

“Và dưới sâu hơn nữa, là một cảm giác nhẹ nhõm kỳ quái vì tôi vẫn giữ được tự do của mình.”

“26 tháng Sáu, 19...

“Toàn thể người dân Shrewsbury đều đang cười đau cả bụng trước chiến tích gần đây nhất của Ilse, và một nửa người dân Shrewsbury tỏ thái độ không tán thành. Ilse vốn ghét một học sinh cuối cấp rất vênh váo lúc nào cũng ra vẻ ta đây là người quan trọng và hiện vẫn giữ nhiệm vụ trợ giáo ở nhà thờ Thánh John vào các Chủ nhật. Chủ nhật vừa rồi, Ilse đóng giả thành một bà già, mượn quần áo từ một người họ hàng nghèo của bà Adamson, vốn là bạn cùng phòng trọ của cậu ấy – một cái váy đen dài kín công cao

tường viền nhiều đen, một cái mũ bon nê góa phụ, cộng thêm một tấm mạng che mặt góa phụ bằng nhiều đen dày cộp. Đóng bộ như thế xong, cậu ấy loạng choạng đi xuống phố, rầu rĩ dừng lại trước bậc thềm nhà thờ, làm ra vẻ cậu ấy không thể leo lên bậc thềm được. Anh chàng Vênh Váo kia nhìn thấy cậu ấy và, vốn ản dưới vẻ vênh váo cũng có chút bản năng lịch thiệp, bèn hào hiệp giúp đỡ. Anh ta đỡ bàn tay đang đeo găng run run của cậu ấy – lúc ấy nó đang run rẩy *thật*; Ilse vốn đang chết cười đằng sau tấm mạng che mặt – và dìu cậu ấy bước những bước run rẩy, yếu ớt lên bậc thềm, băng qua hiên, dọc lối đi giữa hai hàng ghế và bước vào trong hàng ghế nguyện. Ilse lẩm bẩm lời cầu chúc đứt quãng dành cho anh ta, đưa cho anh ta một tờ rơi của nhà thờ, ngồi đó suốt buổi lễ và rồi lại loạng choạng về nhà. Ngày hôm sau, tất nhiên, câu chuyện đã lan truyền khắp trường và anh chàng khốn khổ kia bị những cậu trai khác chế giễu đến độ cạn ráo mọi vênh vớ với váo – ít nhất cũng là tạm thời – dưới màn tra tấn này. Có lẽ sự cố này sẽ giúp anh ta thấy thoải mái hơn.

“Tất nhiên tôi đã trách mắng Ilse một trận. Cậu ấy vốn là người vui vẻ, táo tợn và chẳng thèm để ý gì đến hậu quả. Cậu ấy luôn nghĩ gì làm nấy, thậm chí sẵn sàng nhảy lộn nhào giữa nhà thờ. Tôi yêu cậu ấy; yêu cậu ấy, yêu cậu ấy; và tôi không biết năm tới đây mình sẽ làm gì khi không có cậu ấy ở bên. Từ giờ trở đi, những ngày mai của chúng tôi sẽ luôn luôn bị chia tách; và dần trở nên xa cách; và đến lúc chỉ thỉnh thoảng mới gặp mặt nhau, chúng tôi sẽ chẳng khác gì người xa lạ. Ôi chao, tôi biết thế; tôi biết thế.

“Ilse giận điên lên trước cái mà cậu ấy gọi là ‘thái độ táo tợn’ của Perry khi dám nghĩ đến chuyện tôi có thể cưới cậu ta.

“ ‘Ôi, đó không phải thái độ táo tợn đâu; phải gọi là sự hạ cố mới đúng,’ tôi vừa nói vừa cười. ‘Perry thuộc dòng dõi công tước vĩ đại xứ Carabas<sup>[1]</sup> đây.’

[1] Ý Emily muốn nhắc đến Hầu tước Carabas, nhân vật hư cấu trong câu chuyện cổ “Chú mèo đi hia”.

“ ‘Ồ, tất nhiên cậu ta sẽ thành công. Nhưng ở cậu ta luôn luôn mang cái hương vị của thị trấn Stovepipe,’ Ilse vắn lại.

“ ‘Sao lúc nào cậu cũng khất khe với Perry thế hả Ilse?’ tôi phản đối.

“ ‘Cậu ta là một thằng đàn ba hoa khoác lác đến thế còn gì,’ Ilse khinh khỉnh nói.

“ ‘Ôi dào, cậu ấy chỉ đang ở cái độ tuổi mà bọn con trai cái gì cũng biết,’ tôi nói, cảm thấy mình khá khôn ngoan và chín chắn. ‘Một thời gian nữa, cậu ấy rồi sẽ trở nên dốt hơn và dễ chịu đựng hơn thôi,’ tôi nói tiếp, cảm thấy mình khá dí dỏm. ‘Và từ hồi ở Shrewsbury, cậu ấy đã tiến bộ lên rồi còn gì,’ tôi tổng kết, cảm thấy khá tự mãn.

“ ‘Cậu nói cứ như thể cậu ta là kẻ ngớ ngẩn không bằng,’ Ilse giận dữ. ‘Vì Chúa, Emily, đừng có ra vẻ kẻ cả và hợm hĩnh như thế!’

“Nhiều khi Ilse giúp tôi trở nên tốt đẹp hơn nhiều. Tôi biết tôi xứng đáng với điều đó.”

“27 tháng Sáu, 19...”

“Tôi qua, tôi mơ thấy mình đang đứng trong ngôi nhà hóng mát lâu năm ở Trăng Non và nhìn thấy viên Kim Cương Mất Tích sáng lấp lánh trên sàn nhà dưới chân tôi. Tôi mừng rỡ nhặt nó lên. Nó nằm trên tay tôi một lúc; rồi nó dường như tránh khỏi sự nắm giữ của tôi, vụt bay lên không trung, để lại đằng sau một vết sáng dài mảnh mai rực rỡ, và biến thành một vì sao trên bầu trời phía Tây, ngay bên trên rìa thế giới. ‘Đó là ngôi sao của mình; mình phải với được tới nó trước khi nó lặn mất,’ tôi nghĩ, và bắt đầu lên đường. Đột nhiên chú Dean xuất hiện bên cạnh tôi; và chú ấy cũng đang theo bước vì sao kia. Tôi cảm thấy mình cần phải đi chậm lại vì chú ấy bị khập khiễng nên không đi nhanh quá được, và trong lúc đó, ngôi sao cứ chìm xuống thấp dần thấp dần. Tuy nhiên tôi cảm thấy mình không thể bỏ mặc chú Dean được. Rồi cũng đột ngột như lúc này, mọi chuyện xảy ra *đúng* như trong mơ – đẹp đẽ đến nhường nào, không vướng chút khó khăn gì – Teddy cũng xuất hiện bên cạnh tôi, chìa hai tay về phía tôi, với ánh mắt tôi đã từng nhìn thấy hai lần trước đây. Tôi đặt tay vào trong tay cậu ấy; và cậu ấy kéo tôi về phía

mình; tôi ngẩng mặt lên; rồi chú Dean bật ra một tiếng kêu cay đắng, ‘Ngôi sao của tôi đã lặn rồi.’ Tôi quay ngoắt đầu lại; ngôi sao đã tắt; và tôi tỉnh giấc, giữa buổi ban mai xấu xí, xám xịt, có mưa; không ngôi sao; không Teddy, không nụ hôn.

“Tôi tự hỏi giấc mơ ấy có ý nghĩa gì; nếu như nó quả thật mang bất kỳ ý nghĩa nào đó. Tôi không được phép nghĩ rằng nó có ý nghĩa gì. Theo đúng truyền thống thì một người nhà Murray không được mê tín.”

“28 tháng Sáu, 19...”

“Tôi nay là tối cuối cùng tôi ở lại Shrewsbury. ‘Tạm biệt, thế giới huy hoàng, tôi về nhà đây’ – vào ngày mai, khi bác Jimmy đến đón tôi và hành lý của tôi đã được đưa lên chiếc xe ngựa cũ và tôi sẽ trở về Trăng Non trên cỗ xe oai vệ đó.

“Ba năm ở Shrewsbury này dường như dài đằng đặc khi tôi ngóng đợi nó đang ở phía trước. Còn bây giờ, ngoảnh đầu nhìn lại, dường như chuyện chỉ vừa mới xảy ra ngày hôm qua. Tôi cho rằng mình đã gạt hải được điều gì đó trong khoảng thời gian này. Tôi không sử dụng quá nhiều từ in nghiêng; tôi đã học được cách kiềm chế và sự cân bằng tương đối; tôi đã hiểu biết hơn một chút về cuộc đời; và tôi đã học được cách mỉm cười trước một tờ thông báo từ chối. Tôi nghĩ đó chính là bài học khó khăn nhất trong mọi bài học; và không có gì phải nghi ngờ rằng đó chính là bài học cần thiết nhất.

“Khi nhìn lại ba năm ấy, có một số chuyện hiện lên rõ ràng và ý nghĩa hơn so với những chuyện khác, như thể tự bản thân chúng đã mang một ý nghĩa đặc biệt nào đó. Và không phải lúc nào những chuyện đó cũng là những chuyện mà chúng ta có lẽ đã dự liệu. Vì dụ như, sự thù hận của Evelyn và thậm chí cả sự cố rìa mép khủng khiếp kia dường như đã phai nhạt dần và không còn quan trọng nữa. Nhưng cái giây phút tôi nhìn thấy bài thơ đầu tiên của mình trên tạp chí *Vườn và Rừng* – ôi chao, đó đúng là thời khắc đáng nhớ; chuyến đi bộ tới Trăng Non sau đó quay trở lại vào buổi đêm hôm diễn kịch; chuyện viết bài thơ ngắn khác thường mà sau đó đã bị thầy Carpenter xé nát; buổi tối trên đồng cỏ khô dưới vầng trăng tháng Chín; bà cụ thú vị từng đét mông đức vua; giây phút ở trong lớp học khi tôi phát hiện

ra những dòng thơ của Keats về ‘những giọng nói từ trên cao’; và cái giây phút ở trong ngôi nhà cũ của ông John khi Teddy nhìn vào mắt tôi; ôi chao, dường như đối với tôi, đây chính là những thứ tôi sẽ lưu giữ trong bảo tàng Vĩnh Hằng một khi những lời chế giễu của Evelyn cùng vụ tai tiếng về chuyện ở căn nhà cũ của ông John cùng những rầy la của bác Ruth cùng nhịp điều học hành kiểm tra đã vĩnh viễn trôi vào quên lãng. Và lời hứa của tôi với bác Elizabeth *đã* giúp tôi, đúng như thầy Carpenter dự đoán. Có lẽ không phải trong nhật ký của tôi - ở đó thì tôi khá *thoải mái*; người ta cũng phải có một ‘lối thoát’ chứ - mà là trong các truyện ngắn và các cuốn sổ Jimmy của tôi.

“Chiều nay lớp chúng tôi tổ chức lễ tốt nghiệp. Tôi mặc chiếc váy mới bằng vải phin nơn màu kem đính hoa violet và mang một bó lớn hoa mẫu đơn hồng. Chú Dean, đang ở Montreal trên đường về nhà, đã đánh điện tín cho người bán hoa ở đây gửi cho tôi một bó hồng – mười bảy bông hồng – mỗi bông cho một năm tuổi đời tôi; và bó hoa được trao cho tôi khi lên nhận bằng tốt nghiệp. Chú Dean yêu quý là người như thế đấy.

“Perry là người thay mặt lớp phát biểu và cậu ấy đã có một bài diễn thuyết hay ho. Và cậu ấy đã nhận được huy chương vì sự giỏi giang toàn diện. Có một cuộc tranh đua gay gắt giữa cậu ấy và Will Morris, nhưng Perry đã giành chiến thắng.

“Tôi đã viết và đọc bản tiên đoán tốt nghiệp. Bài viết rất thú vị và có vẻ như cử tọa đều thích thú. Tôi còn có một bản viết khác trong cuốn sổ Jimmy để ở nhà. Nó thú vị *hơn* nhiều nhưng chưa hoàn thiện để được đọc.

“Tối nay tôi đã viết bức thư xã giao cuối cùng cho ông Towers. Tôi luôn căm ghét trò quảng cáo này nhưng tôi cần mấy đồng xu nó mang lại, thêm nữa người ta không nên khinh thường cái nền tảng giúp người ta leo lên những nấc thang danh vọng tuổi thanh xuân.

“Tôi còn phải đóng gói đồ đạc nữa. Bác Ruth thỉnh thoảng lên ngó nghiêng trong lúc tôi thu dọn nhưng chỉ lặng im một cách kỳ cục. Cuối cùng, bác ấy nói, kèm theo tiếng thở dài.

“ ‘Rồi ta sẽ nhớ cháu lắm cho mà xem, Emily ạ,’

“Tôi chưa từng mơ tưởng bác ấy sẽ nói hay có cảm xúc như thế. Và nó khiến tôi cảm thấy không thoải mái. Từ khi bác Ruth tỏ thái độ tử tế đến thế về vụ bê bối liên quan đến chuyện xảy ra ở ngôi nhà của ông John, tôi đã có cảm nhận khác về bác ấy. Nhưng tôi không thể nói là tôi sẽ nhớ bác ấy được.

“Tuy nhiên, vẫn phải nói gì đó.

“ ‘Cháu sẽ luôn biết ơn bác, bác Ruth ạ, vì những gì bác đã làm cho cháu suốt ba năm qua.’

“ ‘Ta chỉ cố gắng thực hiện bổn phận của mình thôi,’ bác Ruth nói.

“Tôi nhận ra mình thấy tiếc nuối đến mức lạ kỳ khi phải rời xa căn phòng nhỏ mà tôi chưa từng yêu quý và cũng chưa từng yêu quý tôi, và cả ngọn đồi trải dài lấp lánh những vì sao kia; xét cho cùng, tôi đã có những phút giây tuyệt vời tại nơi đây. Nhưng tôi chẳng hề nuối tiếc chút nào khi phải rời xa bức tranh thạch bản nữ hoàng Alexandra, hay cái bình hoa giấy. Tất nhiên, tiểu thư Giovanna sẽ đi cùng tôi. Cô ấy *thuộc* về căn phòng của tôi ở trang trại Trăng Non. Ở nơi này, dường như cô ấy luôn luôn là một kẻ bị lưu đày. Tôi thấy đau lòng biết bao khi nghĩ đến chuyện tôi sẽ không bao giờ còn được nghe thấy tiếng gió đêm trong Miền Chính Trực. Nhưng tôi sẽ có gió đêm trong rừng cây bụi nhà ông John Ngạo Mạn; tôi nghĩ bác Elizabeth định cho tôi một cây đèn dầu để soi cho tôi viết lách; cửa phòng tôi ở Trăng Non đóng *kín*; và tôi sẽ không phải uống trà ngọt. Chạng vạng ngày hôm nay, tôi đã tới cái hồ nhỏ lấp lánh như ánh ngọc trai vốn luôn là một địa điểm đầy mê hoặc để nấn ná vào những chiều tối mùa xuân. Xuyên qua những cái cây viền quanh bờ, sắc hồng và sắc vàng nhạt từ phương Tây vắt ngang từ bờ bên này sang bờ bên kia. Hồ nước phẳng lặng không chút gợn, và mọi cái lá, mọi cành cây, mọi nhánh dương xỉ, mọi nhánh cỏ đều được soi mình trong đó. Tôi nhìn xuống; và thấy khuôn mặt của mình; và bởi một dáng xoắn vặn kỳ quái phản chiếu từ một cành cây đang nghiêng xuống, dường như tôi đang đội trên đầu một vành lá – chẳng khác gì một vòng nguyệt quế.

“Tôi coi đó là một điềm lành.

“Có lẽ chỉ là Teddy thấy xấu hổ thôi!”

**Hết**